

JAMES ROLLINS

JAMES ROLLINS

trở lại địa đàng

TIỂU THUYẾT
Dịch giả: **Khang Vinh**

vh

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

JAMES ROLLINS

JAMES
ROLLINS

trở lại
địa đàng

TIỂU THUYẾT
Dịch giả: **Khang Vinh**

trở lại địa đàng

vh

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TRỞ LẠI ĐỊA ĐÀNG



Tác giả: James Rollins

Người dịch: Khang Vinh

NXB Văn Học - 2016

ebook©vctvegroup

22-11-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38

Chương 39
Chương 40
Chương 41
Chương 42
Chương 43
Chương 44
Chương 45
Chương 46
Chương 47
Chương 48
Chương 49
Chương 50
Chương 51
Chương 52
Chương 53
Chương 54
Chương 55
Chương 56
Chương 57
Chương 58
Chương 59
Chương 60
Chương 61
Chương 62
Chương 63
Phần Kết
Ghi Chú: Sự Thật Hay Hư Cấu?

CHƯƠNG 1

Tháng 4 năm 2003

Baghdad, Irắc

Hai cậu bé đứng bên ngoài chuồng sư tử.

Đứa nhỏ hơn nói: “Em không muốn vào trong đó.” Nó nhích lại gần anh trai và nắm chặt lấy tay anh.

Cả hai đóng thùng, mang áo khoác quá khổ so với vóc người nhỏ nhắn, mặt quần khăn choàng, đầu đội mũ len giữ ấm. Sáng sớm, khi mặt trời còn chưa lên, cái lạnh của buổi rạng đông thấm vào sâu tận xương.

Chúng phải tiếp tục đi.

“Bari, cái chuồng trống rỗng. Đừng như một thằng ngốc vậy. Nhìn này.” Makeen, đứa lớn hơn, đẩy cái cổng sắt màu đen mở rộng ra và để lộ bức tường bê tông trơn trượt phía trong. Vài khúc xương gặm dở chất đông trong một góc tối. Chúng có thể dùng làm món canh ngon.

Makeen nhìn chăm chăm vào tàn tích của vườn thú. Cậu bé nhớ về vườn thú trước đây. Nửa năm trước, vào sinh nhật thứ mười hai của cậu, chúng đến đây dã ngoại tại Vườn Al-Zawraa với khu vui chơi và vườn thú. Cả gia đình đã dành một buổi chiều dài ấm áp dạo xem các chuồng khỉ, vẹt, lạc đà, chó sói, gấu. Makeen thậm chí còn cho một con lạc đà ăn táo. Makeen vẫn nhớ cái lưỡi như cao su liếm vào tay mình.

Giờ đây, cậu đứng nhìn công viên đó nhưng với đôi mắt già dặn hơn, lớn hơn nhiều so với nửa năm trước. Công viên ngổn

ngang đá gạch vỡ và rác rưởi. Nó bị bỏ hoang, bị nguyên rửa với những bức tường cháy đen, nước nhầy nhựa trong các hồ hôi thối, và những tòa nhà bị thổi tung.

Một tháng trước, từ căn hộ gần công viên, Makeen đã nhìn thấy một cuộc đổ súng dữ dội dọc những khu vườn sum suê, giữa quân Mỹ và cảnh sát của Đảng Cộng hòa. Trận chiến khốc liệt nổ ra lúc hoàng hôn, tiếng súng râm ran và tiếng rít của bom đạn dội suốt đêm.

Nhưng đến sáng hôm sau, mọi thứ đã trở nên yên tĩnh. Khói giăng dày đặc che khuất mặt trời cả ngày. Từ ban công căn hộ nhỏ, Makeen phát hiện một con sư tử trèo ra khỏi công viên và đi vào thành phố. Nó di chuyển như cái bóng, rồi mất hút ở đường phố. Những con thú khác cũng bỏ trốn, nhưng khoảng hai ngày sau, người ta đã vây bắt chúng trở về công viên.

Cha cậu gọi hai đứa là Đồ kẻ cướp, nhổ nước bọt lên sàn, nguyên rửa bằng ngôn ngữ tục tĩu.

Mấy cái chuồng bị đập mở toang. Các con thú bị đánh cắp, có lẽ là để làm thức ăn, nhưng nhiều con còn bị bán ra chợ đen ở sông, mở đường cho việc buôn lậu động vật quý hiếm sang phương Tây. Cha của Makeen đã đi cùng vài người khác để xin giúp đỡ bảo vệ địa bàn của họ khỏi các nhóm bạo động.

Ông đã không bao giờ trở lại. Không ai trong số họ.

Vài tuần trôi qua, gánh nặng nuôi sống gia đình đè lên vai Makeen. Mẹ cậu nằm liệt giường, trán sốt bồng bồng, mê man trong sự khiếp sợ và sầu khổ. Tất cả những gì Makeen có thể làm là giúp bà uống vài ngụm nước.

Nếu như cậu có thể nấu một tô cháo ngon, giúp bà ăn thêm gì đó...

Cậu lại nhìn những khúc xương trong chuồng. Mỗi sáng, cậu

cùng em trai dành một tiếng trước bình minh lục lợi công viên và vườn thú bị giới bom tìm bất cứ gì đánh cắp được để ăn. Cậu vác một cái túi trên vai. Trong đó có một quả cam mốc meo và năm hạt giống nứt nẻ gom trên sàn của một chuồng chim. Bé Bari cũng tìm thấy một hộp đậu móp méo trong thùng rác. Makeen vui ứa nước mắt. Cậu cuộn kho báu vào trong chiếc áo len dày của em trai.

Hôm qua, một thằng lớn hơn cầm con dao dài đã cướp cái túi, khiến Makeen đi tay không trở về. Chúng không có gì để ăn trong ngày hôm đó.

Nhưng hôm nay chúng sẽ được ăn ngon.

Mẹ mình cũng sẽ được ăn ngon, *inshallah*, cậu bé cầu nguyện.

Makeen bước vào chuồng và kéo Bari theo. Tiếng súng nổ đùng đùng ở đâu đó, như tiếng đập tay giận dữ cảnh báo chúng đi khỏi.

Makeen chú ý. Cậu biết là chúng phải khẩn trương. Cậu không muốn ra ngoài khi mặt trời đã lên. Điều đó quá nguy hiểm. Cậu vội vã chạy đến chỗ đóng xương, bỏ túi xuống và bắt đầu quơ mấy khúc xương gặm dở cùng mấy khúc cây gãy vào trong.

Ngay khi xong việc, cậu túm túi lại và đứng lên. Nhưng trước khi cậu kịp bước đi, một giọng Ả Rập vang lên gần đó.

“*Yalla!* Lối này! Ở đây!”

Makeen thụp xuống và kéo Bari cúi xuống theo. Chúng núp đằng sau một bức tường cháy xám cao đến đầu gối ngay trước chuồng sư tử. Cậu ôm chặt lấy em mình, cố dỗ nó im lặng khi có hai cái bóng lớn lướt qua trước chuồng sư tử.

Mạo hiểm nhìn trộm, Makeen thoáng thấy hai người đàn ông. Một gã cao lớn mặc quân phục kaki. Gã còn lại có bụng mập tròn, mặc bộ đồ màu tối.

Gã mập nói khi đi ngang qua chuồng, “Lối vào được giấu sau phòng khám vườn thú.” Hắn gắt và thở khò khè, cố bắt kịp những sải chân dài của tên mặc quân phục. “Ta chỉ có thể cầu là chúng ta đã không quá trễ.”

Makeen phát hiện ra khẩu súng lục giắt ngang thắt lưng của tên cao to, biết rằng cậu sẽ chết nếu bị bắt gặp đang nghe lén.

Bari rùng mình, cũng cảm nhận được sự nguy hiểm.

Thật không may, hai người đàn ông không đi xa. Phòng khám nằm ngay đối diện chỗ ẩn nấp của chúng. Gã mập không để ý cánh cửa chính méo mó. Vài ngày trước, người ta đã dùng xà beng cạy ra. Các dụng cụ đã được làm sạch bằng các loại thuốc và vật tư y tế.

Thay vào đó, dáng người nặng nề bước về phía một bức tường trống, đỡ bằng hai cây cột. Makeen không thể thấy rõ người đàn ông đã làm gì vì hắn để tay đằng sau một cái cột, nhưng một lúc sau, một phần của bức tường xoay mở ra. Đó là cánh cửa bí mật.

Makeen nhích lại gần hơn. Cha đã đọc cho chúng nghe về Alibaba, các truyện cổ về những hang động bí mật và kho báu đánh cắp giấu trong sa mạc. Mọi thứ cậu và em trai tìm thấy tại vườn thú chỉ là xương và đậu. Dạ dày Makeen kêu lên khi cậu tưởng tượng một bữa tiệc thịnh soạn dành cho Hoàng tử của những Tên Trộm chờ ở phía dưới.

“Ở yên đấy,” gã mập nói, họ luôn qua lối đi và men theo những bậc thang tối.

Gã quân nhân nhặt một tờ giấy ở cửa lên. Tay đặt trên khẩu súng lục. Ánh mắt rà soát nơi ẩn nấp của hai anh em. Makeen thụp xuống khỏi tầm mắt của hắn và nín thở. Tim nó muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Cậu có bị lộ không?

Những bước chân tiến lại gần cái chuồng. Makeen giữ chặt lấy em trai mình. Nhưng một khoảnh khắc sau, cậu nghe thấy tiếng đánh diêm và ngửi thấy khói thuốc. Người đàn ông bước tới bước lui trước chuồng như thể con cọp chán ngán vì bị nhốt trong chuồng.

Bari run rẩy trong vòng tay Makeen. Những ngón tay của Bari kẹp cứng trong tay cậu. Điều gì sẽ xảy ra nếu người đàn ông lại gần cái chuồng và phát hiện chúng nấp ở đó?

Cậu tưởng như họ sẽ ở đó mãi mỗi khi cậu nghe giọng khò khè quen thuộc vọng lại ở cửa. “Tôi có chúng rồi!”

Điều thuốc rơi xuống và lăn trên sàn xi măng ngay bên ngoài cửa chuồng. Gã quân nhân quay ngược trở lại chỗ đồng bọn.

Gã mập vừa thở hổn hển vừa nói. Chắc hẳn vừa đi về cả đoạn đường dài. “Các lò ấp đã tắt,” hắn nói. “Tao không biết cái máy sẽ hoạt động trong bao lâu sau khi cắt năng lượng.”

Makeen mạo hiểm nhìn lên qua những song chắn cửa chuồng. Gã mập cầm trong tay một chiếc cặp lớn bằng kim loại.

Gã quân nhân hỏi, “Chúng có an toàn không?” Hắn cũng nói tiếng Ả Rập nhưng ngữ điệu không phải của người Irắc.

Gã mập quỳ một gối giữ cái cặp thẳng bằng trên bắp đùi béo phị, ngón tay mở ổ khóa. Makeen nghĩ đó là vàng và kim cương, nhưng thay vào đó, cái cặp không chứa gì ngoài mấy quả trứng màu trắng bọc trong bọt biển đã nổi mốc đen. Chúng trông không khác trứng gà mẹ cậu mua ở chợ.

Dù lo sợ, nhìn mấy quả trứng khiến bụng Makeen sôi lên.

Gã mập đếm và kiểm tra trứng. “Tất cả đều nguyên vẹn,” hắn nói và thở phào nhẹ nhõm. “Ôn Chúa, những cái phôi bên trong vẫn còn phát triển được.”

“Vậy còn phần còn lại của phòng thí nghiệm?”

Gã mập đóng cái cặp lại và đứng lên. “Tôi sẽ để cho đội của anh thiêu hủy những gì nằm bên dưới. Không một ai được biết về những gì chúng ta tìm ra. Không được có bất kì dấu vết nào.”

“Tôi hiểu chỉ thị rồi.”

Khi gã mập đứng lên, gã quân nhân giương súng và bắn thẳng vào mặt đồng bọn. Tiếng nổ rền như tiếng sấm. Gã mập chết đứng một lúc rồi ngã xuống mặt đất.

Makeen bịt chặt miệng để không lọt ra âm thanh nào.

“Không dấu vết,” tên sát nhân lặp lại và cầm lấy cái cặp trên sàn. Hắn chạm vào điện đàm trên vai. Chuyển sang nói tiếng Anh.

“Mang vào trong xe tải và châm lửa đốt cháy. Đến lúc ra khỏi chỗ này trước khi cảnh sát địa phương kéo đến.”

Makeen đã từng học lăm bôm vài câu tiếng Anh.

Cậu không nghe hết được từng từ, nhưng hiểu được nội dung lời nhắn.

Nhiều người nữa đến. Mang theo nhiều súng.

Makeen cố tìm cách trốn thoát, nhưng chúng đang kẹt trong chuồng sư tử. Có lẽ em trai cậu cũng nhận ra mối nguy hiểm đang lớn dần. Bari run hơn nữa khi nghe tiếng súng. Cuối cùng, nỗi sợ của đứa em trai nhỏ không thể kìm nén được nữa, một tiếng nấc vọt ra khỏi thân hình gầy gò của nó.

Makeen siết chặt em mình và cầu cho tiếng khóc không bị nghe thấy.

Những bước chân lại tiến tới gần. Một giọng sắc nhọn quát về phía chúng bằng tiếng Ả Rập. “Ai đó? Ra đây mau! *Ta’aal hnaa!*”

Makeen đặt môi thì thảo vào tai em. “Trốn ở đây. Không được ra.”

Makeen kéo Bari vào sâu trong góc, rồi đứng giơ hai tay lên không trung. Nó lùi một bước. Makeen nói, lấp bắp, rồi nói nhanh, “Tôi chỉ kiếm thức ăn!”

Khẩu súng chìa thẳng về phía cậu. “Bước ra đây! Walad!”

Makeen làm theo. Cậu tiến gần lại cửa chuồng và chui ra, vẫn giơ hai tay đầu hàng. “Làm ơn, ahki. Laa termi!” Cậu cố dịch sang tiếng Anh, để thể hiện rằng cậu về phe của người đàn ông. “Không bắn. Tôi không thấy... Tôi không biết...”

Cậu bé cố tìm lí do, những từ để cứu mình. Cậu nhìn biểu hiện trên gương mặt người đàn ông – một sự trộn lẫn giữa đau buồn và hối tiếc.

Khẩu súng lục giương cao hơn, tàn nhẫn hơn.

Makeen cảm nhận nước mắt nóng hổi chảy trên má.

Mắt cậu nhòe đi, cậu nhìn thấy lơ mờ một cái bóng. Phía sau người đàn ông, cánh cửa bí mật mở ra từ phía trong. Một hình thù to lớn, tối đen đi ra và chồm tới sau lưng người đàn ông. Nó di chuyển thấp và ẩn vào bóng tối, như thể sợ ánh sáng.

Makeen thấy rõ bộ dạng nhầy nhụa của nó: cơ bắp, rắn chắc, không có lông, đôi mắt lóe lên vẻ giận dữ. Tâm trí cậu đấu tranh cố nắm bắt được những điều cậu nhìn thấy – nhưng không được.

Một tiếng thét ghê rợn vang lên trong lồng ngực cậu.

Mặc dù con thú không hề tạo ra tiếng động, người đàn ông chắc đã cảm thấy lời cảnh báo. Hắn quay lại khi con vật vồ đến với tiếng gầm lớn. Súng nổ, bị át đi bởi tiếng gào hoang dại làm Makeen dựng tóc gáy.

Makeen quay phắt lại và chạy về phía cái chuồng. “Bari!”

Cậu nắm lấy cánh tay em và kéo ra khỏi chuồng sư tử. Cậu đẩy Bari về phía trước. “Yalla! Chạy đi!”

Ở phía bên kia, người đàn ông và con quái thú đang vật lộn.
Có thêm nhiều tiếng súng nổ.

Makeen nghe thấy tiếng bước chân nặng nề trên vỉa hè phía sau. Rất nhiều người đang chạy đến từ phía bên kia vườn thú. Tiếng thét ngất quãng bởi những tiếng nổ.

Mặc kệ, Makeen bỏ chạy trong nỗi khiếp sợ từ khu vườn bị giới bom, không quan tâm ai sẽ nhìn thấy cậu. Cậu cảm cú chạy mãi, đuổi theo cậu là tiếng hét mà có lẽ sẽ mãi mãi ám ảnh cậu.

Cậu không hiểu về những gì đã xảy ra. Cậu chỉ biết chắc chắn một điều. Cậu nhớ lại ánh mắt đói khát của con quái thú, sáng lên vẻ xảo quyệt khôn lường, đỏ rực khói lửa.

Makeen biết cậu đã nhìn thấy gì.

Con quái thú là quỷ Satan trong kinh Koran – được sinh ra bởi lửa Chúa và bị nguyên rủa vì không cúi chào Adam.

Makeen biết sự thật.

Cuối cùng, con quỷ đã đến Baghdad.

* * *

23 tháng 5 năm 2010

7:32 sáng

New Orleans

Chiếc Bronco cán qua những mảnh vụn để lại sau cơn bão và lại dần xóc vì một ổ gà trên đường. Lorna suýt đụng đầu vào nóc cabin. Chiếc xe trượt hẳn sang trái vì con đường ướt mưa. Cô thả lỏng chân ga, cố tìm cách điều khiển.

Cơn bão quật tung cây cối, tuôn nước tràn bờ kênh, và thậm chí cuốn đến một con cá sấu vào hồ bơi của ai đó. May mắn là

phần tệ nhất của cơn bão chết người xảy ra ở xa hơn về phía tây. Tuy vậy, với những trận mưa trút nước, Mẹ Thiên Nhiên có vẻ như quyết định biến Giáo xứ Orleans trở lại thành những khu đầm lầy.

Khi Lorna tăng tốc men theo đường sông, mọi thứ cô có thể nghĩ tới là một cú điện thoại. Khoảng hai mươi phút trước. Họ đã mất điện tại ACRES. Các máy phát điện ngừng hoạt động, và cả trăm dự án nghiên cứu đang bị đe dọa.

Khi cô đi vòng quanh khúc cuối sông Mississippi, khu liên hợp hiện ra trước mặt. Trung Tâm Nghiên Cứu Các Sinh Vật Đang Bị Đe Dọa Audubon chiếm hơn bốn cây số vuông về phía cửa sông từ New Orleans. Mặc dù hợp tác với vườn thú thành phố, ACRES không mở cửa cho công chúng. Ẩn trong một khu rừng rộng, khu đất có một số đồn điền ngoài trời, nhưng trụ sở chính là một tòa nhà nghiên cứu rộng 3.350 mét vuông bao gồm nửa tá phòng thí nghiệm và một bệnh viện thú y.

Phía sau là nơi Tiến sĩ Lorna Polk làm việc sau khi học xong tiến sĩ về lĩnh vực y học động vật hoang dã và vườn thú. Cô giám sát một vườn thú đông lạnh của trụ sở, mười hai thùng nitơ lỏng dùng cho bảo quản tinh trùng, trứng và phôi của hàng trăm loài thú đang bị đe dọa tuyệt chủng: gomzrilla núi, hổ Sumatra, linh dương Thomson, khỉ colobus, trâu Châu Phi.

Đó là một vị trí quan trọng, đặc biệt là đối với người chỉ mới hai mươi tám tuổi và vừa ra trường. Trách nhiệm của cô - bảo quản ngân hàng gen đông lạnh - hứa hẹn đưa các loài động vật bị đe dọa trở lại từ bờ vực tuyệt chủng bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, phôi chuyển hóa và nhân bản vô tính. Đến giờ, mặc dù chịu nhiều áp lực, cô vẫn yêu và làm tốt công việc của mình.

Khi cô băng nhanh xuống lối hướng về trụ sở chính, điện thoại

di động đồ chuông. Cô chộp lấy, áp vào tai trong khi lái xe bằng tay còn lại.

Người gọi chắc đã nghe thấy tín hiệu bắt máy và nói rất nhanh. “Tiến sĩ Polk. Gerald Granger ở ban kỹ thuật đây. Tôi nghĩ cô nên biết điều này. Chúng ta có vài cái máy phát điện hoạt động và đã tách được lượng điện bị mất sang một mạng điện xuôi chiều.”

Cô liếc nhìn đồng hồ trên xe. Điện đã được chuyển trong khoảng bốn mươi lăm phút. Cô tính nhắm trong đầu và thở phào nhẹ nhõm.

“Cảm ơn, Gerald. Tôi sẽ có mặt ở đó trong một phút nữa.”

Cô gấp điện thoại tắt máy.

Đến bãi giữ xe nhân viên, cô đỗ xe và ngả đầu thư giãn trên tay lái. Cô gần như khóc vì thấy nhẹ nhõm, gần như là vậy. Sau khi dành một phút bình tĩnh lại, cô ngồi thẳng dậy và nhìn xuống đôi bàn tay, đột nhiên nhận ra bộ quần áo cô đang mặc. Cô đã chạy ra khỏi căn nhà trong chiếc quần bò nhăn nheo, một chiếc áo len xám cũ mềm và đi ủng.

Không phải vẽ chuyên nghiệp mà cô thường giữ.

Xoay người bước ra khỏi chiếc Bronco, cô thấy mình trong gương chiếu hậu.

Ôi, lạy Chúa...

Mái tóc vàng – thường được tết gọn gàng – được cô cột chặt thành tóc đuôi ngựa sáng nay. Những sợi tóc bù xù càng làm bộ dạng cô trông luộm thuộm. Cặp kính gọng đen lệch hẳn trên sống mũi. Bây giờ nhìn cô giống như một sinh viên đại học say khướt trở về từ tiệc Mardi Gras.

Nếu nhìn từ trên xuống dưới, cô cũng thấy tương tự. Cô kéo kẹp ra để tóc xõa trên vai, rồi leo ra khỏi xe tải và băng qua phía

cổng chính.

Trước khi cô tới được cửa chính của trụ sở, một tiếng ồn thu hút sự chú ý của cô: tiếng động cơ ùm oàm. Cô quay về hướng dòng sông Mississippi. Một chiếc trực thăng màu trắng bay lướt qua phía trên hàng cây và hướng về phía cô. Bay đến rất nhanh.

Cô cau mày, một bàn tay đặt lên vai cô từ phía sau. Cô khẽ giật mình, nhưng những ngón tay nắm chặt trấn an. Cố liếc nhìn nhận ra sếp và người cố vấn của mình, Tiến sĩ Carlton Metoyer, người đứng đầu ACRES. Bị át bởi tiếng ồn của trực thăng, cô đã không nghe thấy tiếng ông bước đến.

Hơn cô ba mươi tuổi, ông có dáng cao, da sạm đen rắn chắc, mái tóc bạc và bộ râu xám tĩa gọn. Gia đình ông đã ở vùng này lâu như gia đình Lorna, từ thời thuộc địa Creole ở sông Cane, di sản để lại của người Pháp và người gốc Phi.

Tiến sĩ Metoyer che mắt ngược nhìn bầu trời.

“Chúng ta có khách,” ông nói.

Rõ ràng chiếc trực thăng hướng thẳng đến ACRES. Nó rà sát mặt đất và bắt đầu đáp. Cô nhận ra chiếc trực thăng nhỏ của hãng A-Star được trang bị phao nổi thay vì những nạng đuôi hạ cánh thông thường. Cô cũng nhận ra những vệt sơn màu xanh lá cây dọc trên lớp sơn trắng của chiếc trực thăng. Sau trận bão Katrina, hầu hết người dân ở New Orleans biết dấu hiệu đó. Đó là một trong những chiếc trực thăng Tuần Tra Biên Giới; hạm đội trực thăng mang ý nghĩa sống còn đối với việc giải cứu và bảo đảm an ninh sau thiên tai.

“Họ làm gì ở đây?” cô hỏi lại.

“Họ đến đây vì cô đấy, cô gái. Đây là chuyến đi của cô.”

CHƯƠNG 2

Dạ dày Lorna thắt lại khi chiếc trực thăng bay lên – cô không cử động nhiều như lúc hoảng loạn. Cô nắm chặt tay vịn khi ngồi cạnh phi công. Tiếng gầm của cánh quạt lớn xuyên qua chiếc tai nghe lớn của cô. Cảm giác như đang ở trong một thang máy đi lên. Thang máy gắn động cơ phản lực.

Cô chưa bao giờ là tuýp người thích độ cao, nói chung là ghét đi lại bằng máy bay, và coi đó chỉ là ngồi trên một chiếc trực thăng chuyên dụng điên loạn. Cô chỉ mới bay một lần trên một chiếc trực thăng, trong chuyến đi thực tập ở Nam Phi để tiến hành thống kê số lượng voi châu Phi ở biên giới khu bảo tồn. Lúc đó, cô đã chuẩn bị một vỉ thuốc Xanax trước khi bay. Mặc dù vậy, chân cô vẫn cảm thấy lẩy bẩy vài giờ sau đó.

Và hôm nay cô không hề được báo trước.

Tiến sĩ Metoyer chỉ nói với cô vài thông tin sơ sài khi trực thăng hạ cánh. Ông thậm chí không cho cô thời gian vào trong kiểm tra lại các bình nitơ lỏng. Các nhân viên sẽ theo dõi nó, ông đã hứa vậy, và nói thêm rằng ông sẽ đích thân kiểm tra và báo lại qua điện đàm sau.

Điện đàm...

Họ đang bay vượt xa bất kỳ tín hiệu nào.

Cô mạo hiểm nhìn qua cửa sổ bên hông. Chiếc trực thăng nghiêng đi, cô có cơ hội nhìn thấy toàn cảnh sông Mississippi. Họ đang bay xuôi dòng sông, men theo dòng Big Muddy. Cái tên^[1] đặc biệt có khuynh hướng gắn với cơn bão. Con sông có

màu nâu sôcôla, phù sa màu mỡ, nước chảy xoáy và kêu ục ục khi gần về phía vịnh Mexico.

Họ đang hướng thẳng đến vùng châu thổ, nơi mà tất cả đất bồi – phù sa, đất sét, cát và đất – đắp vào rồi lại bị cuốn đi khỏi Vịnh, hình thành nên hơn mười hai nghìn cây số vuông đất ngập mặn và đầm lầy. Khu vực này không chỉ quan trọng về mặt môi trường, là mái nhà của một hệ sinh thái rộng lớn và phức tạp có nguồn gốc từ kỷ Jura, nó còn có ý nghĩa thương mại đáng kể. Khu vực này cung cấp cho nước Mỹ một lượng lớn thủy hải sản, và gần 20 phần trăm nguồn dầu của nó.

Nó cũng là một mắt xích yếu trong biên giới quốc gia. Trật tự rối rắm của các đảo, kênh đào và khu đánh cá bị cô lập khiến vùng châu thổ trở thành nơi bọn buôn lậu và buôn ma túy hoạt động. Cục An Ninh Nội Địa đã định rõ mối đe dọa ở mức cao tại khu vực và tăng cường an ninh tại trạm New Orleans của Ban Tuần Tra Biên Giới.

Theo lời của sếp cô thì Ban Tuần Tra Biên Giới đã kiểm tra khu vực ngay sau đêm cơn bão nổi lên. Đó là lúc thuận lợi cho bọn buôn lậu hoạt động dưới sự che đậy của cơn bão, mang vào ma túy, súng, thậm chí cả nô lệ. Sáng sớm nay, một nhóm đã phát hiện một tàu đánh cá mắc cạn trên một hòn đảo hẻo lánh. Sau khi kiểm tra con tàu, họ đã tiến hành một cuộc gọi đến ACRES.

Phần lớn nội dung cuộc gọi vẫn còn bí mật, thậm chí đối với Tiến sĩ Metoyer. Ông đã không được thông báo về yêu cầu cụ thể, hoặc tại sao chỉ riêng Lorna được gọi thực hiện chuyến đi này.

Mặc dù có chút lo lắng về chuyến bay, cơn giận âm ỉ đang dậy lên trong cô. Cô phải bỏ lại các dự án quan trọng tại ACRES. Cô đang làm gì trong một chuyến bay vô định? Cơn giận lớn dần, dấy lên bởi nỗi lo của cô. Chuyện quái gì đang diễn ra thế này?

Tại sao lại gọi riêng cô? Cô không biết bất kỳ ai ở Ban Hải Quan Và Bảo Vệ Biên Giới cả.

Câu trả lời duy nhất nằm ở cuối chuyến bay này.

Điện đàm gần trong tai nghe của cô kêu rè rè. Viên phi công chỉ tay về phía đường chân trời. Anh mặc bộ quân phục màu xanh lá với huy hiệu trên vai đánh dấu thuộc lực lượng Không quân của Ban Tuần Tra Biên Giới và đơn vị Hải quân. Anh đã giới thiệu mình rồi, nhưng cô không kịp nhớ tên.

“Tiến sĩ Polk, chúng ta sẽ hạ cánh trong vài phút nữa.”

Cô gật đầu và nhìn về phía trước. Lớp màn xanh lục dày đặc của các đầm nước lầy lội vỡ ra ở bên dưới tạo thành một loạt đảo và bán đảo. Xa ngoài Vịnh, một vạch tối gần đường chân trời tạo nên một hàng rào các đảo lớn hơn giúp bảo vệ các bãi lầy và đầm ven biển nhỏ.

Nhưng họ không bay xa đến vậy.

Cô phát hiện một chiếc tàu trắng sáng bóng neo tại một hòn đảo nhỏ. Cuối cùng cũng đến. Khi họ bay xuống đó, cô chú ý thấy một tàu đánh cá cũ đắm trên bờ biển. Cú đắm đủ mạnh để quật đổ vài cái cây và làm trôi hẵn nửa thân tàu lên hòn đảo. Rõ ràng nó bị xô đẩy, va đập bởi trận bão.

Chiếc trực thăng lao nhanh xuống. Cô bám chặt tay vịn. Cô từng đọc về vô số tai nạn máy bay xảy ra khi cất và hạ cánh. Nhưng cô không muốn nghĩ đến bất kỳ thống kê nào trong đầu vào lúc này.

Vượt qua vài mét nước, họ giảm tốc độ. Cánh quạt quay mạnh làm nước lăn tăn. Sau đó, nhẹ nhàng như con ngỗng đáp xuống mặt ao phẳng lặng, phao nổi của chiếc trực thăng chạm vào mặt nước. Vài thiết bị ngắt mạch và tiếng cánh quạt bắt đầu chậm lại.

“Hãy ngồi yên tại chỗ,” viên phi công nói. “Họ sẽ đưa một

chiếc Zodiac ra đón cô.”

Sự ra hiệu phía ngoài cửa sổ của anh làm cô chú đến một chiếc thuyền phao nhỏ bằng cao su được đẩy ra khỏi đảo và hướng thẳng về phía họ. Một lúc sau, một thủy thủ cũng mặc cùng quân phục xanh lá của Ban Tuần Tra đỡ cô ra khỏi trục thẳng xuống chiếc Zodiac.

Cô ngồi xuống một băng ghế trên thuyền phao, chưa an tâm hẳn và cảm thấy nóng trong bụng. Cô che mắt khi họ hướng về phía bờ, tìm câu trả lời cho lệnh triệu hồi bí ẩn và đột ngột này.

Buổi sáng đang ảm dần lên khi mặt trời xé toạc những đám mây và lộ dạng trên nền trời xanh thẫm. Ngày này hứa hẹn trở thành một dịp tắm hơi của tiểu bang Louisiana. Và cô thích điều đó. Cô hít thật sâu để trấn an mình, cảm nhận mùi nước lợ của lá cây phân rã, mùi ẩm ướt của rêu, và mùi bùn trong nước mặn.

Với cô, đó là mùi của nhà mình.

Gia đình cô đã từng sống tại tiểu bang Louisiana từ thế kỷ mười chín. Giống như tất cả các gia đình khác ở New Orleans, quá khứ của cô đã ăn sâu vào tâm trí như chỉ tay. Tên tuổi của ông bà và những câu chuyện quen thuộc như thể họ chỉ mới mất ngày hôm qua.

Suốt chiến tranh năm 1812, ông cụ cố của cô chỉ mới mười bảy tuổi khi ông từ bỏ quân đội Anh trong trận chiến ở New Orleans và lập gia đình tại một thành phố mới phát triển ở biên giới. Ông gặp, cưới cô con gái của gia đình Trepagnier và nhanh chóng tạo lập một gia sản nhỏ bằng nghề trồng mía và chàm trên khu đất rộng gần nửa cây số vuông vốn là của hội môn. Nhiều năm trôi qua, gia sản đó tiếp tục nảy nở, và dòng họ Polk là một trong những người đầu tiên xây dựng thung lũng sồi ở quận Garden bang New Orleans. Sau khi bán khu đất, gia đình

họ định cư hẳn ở khu vực này. Trải qua các thế hệ, biệt thự Polk được kính trọng xem như là nơi gặp gỡ của các tướng lĩnh quân đội, học giả luật và vô số những người nghiên cứu khoa học, thư tín.

Tòa biệt thự kiểu Ý vẫn còn đó, nhưng cũng như thành phố, gia tộc Polk đã bắt đầu suy yếu ở thế kỷ thứ hai mươi. Chỉ có Lorna và em trai cô vẫn mang tên của gia đình. Cha cô đã chết vì ung thư phổi khi Lorna còn là nhỏ; mẹ cô cũng qua đời một năm trước đây, để lại tòa biệt thự tồi tàn và nợ nần chồng chất.

Nhưng truyền thống học hành quý báu vẫn tiếp tục. Cô vào chuyên ngành y và khoa học. Em trai cô, nhỏ hơn một tuổi, là kỹ sư dầu khí làm việc cho nhà nước. Tạm thời hai chị em độc thân, cùng ở chung căn biệt thự gia đình để lại.

Tiếng cát ướt cạ vào cao su kéo cô quay trở về hiện tại.

Hòn đảo nhỏ, nằm thành chuỗi dày đặc tạo nên các đầm lầy ven biển, được bao bọc bởi rừng cây bách bện chặt vào nhau bởi loài rêu Tây Ban Nha. Trông có vẻ không thể đi xuyên sang bờ kia của biển.

Nhưng đó không phải là nơi cô đang tới.

“Lối này,” người lái chiếc Zodiac nói. Anh lịch sự đưa tay đỡ cô bước ra khỏi thuyền, nhưng cô phớt lờ anh và tự mình trèo ra. “Ban FOS đang đợi cô.”

“FOS?”

“Ban giám sát hoạt động khu vực.”

Cô không hiểu cơ cấu chỉ huy của Ban Tuần Tra Biên Giới, nhưng nghe có vẻ như đó là người phụ trách điều tra. Có lẽ chính là người đã gọi cô đi khỏi ACRES. Muốn tìm câu trả lời, cô đi theo đến chỗ chiếc tàu đánh cá mắc cạn. Sống và lớn lên dọc bờ sông, cô hiểu biết về tàu thuyền. Chiếc tàu đánh cá là một chiếc cỡ nhỏ

dài mười hai mét. Mạn tàu vỡ toác do va đập, nhưng ở phía lối lên, các thanh sào dài vẫn chọc thẳng lên trời. Những chiếc lưới bắt tôm vẫn cột chặt vào những thanh sào.

Một nhóm người, tất cả đều mặc quân phục của Ban Tuần tra, tập hợp trên bãi biển dọc theo con tàu. Vài người đội mũ phớt màu nâu, số khác đội mũ bóng chày xanh lá. Cô cũng chú ý các bao súng ở bên hông. Một người mang khẩu Remington vắt vương trên vai.

Chuyện gì thế này?

Họ giữ im lặng khi cô đến gần. Vài cặp mắt đảo lên xuống về ngoài cửa cô, trông hơi ấn tượng. Cô giữ gương mặt nguyên ở trạng thái nghiêm nghị, nhưng cảm thấy má nóng bừng. Cô đáp trả những ham muốn thô tục bằng cách lướt qua tất cả.

Rõ ràng là một câu lạc bộ toàn thanh niên ở đây.

Đám nhân viên dạt ra dành đường cho một người đàn ông cao ráo cũng mặc chiếc quần màu xanh sẫm và áo sơ mi dài tay, xắn lên tới khuỷu. Anh ta luồn tay qua mái tóc đen dể mồ hôi, chỉnh lại chiếc mũ bóng chày đen. Đôi mắt xanh xám thăm dò cô từ đầu đến chân. Không giống những người khác, cô không cảm thấy mùi dung tục nào trong thái độ của anh ta, chỉ là đánh giá cao cô.

Nên cô thấy vui khi mũi nón của anh che đôi mắt ấy.

Anh tiến lại gần hơn thu hẹp khoảng cách giữa họ. Anh cao trên một mét tám, vai rộng, người săn chắc chứ không quá cơ bắp. Cung cách thuộc dạng người biết lãnh đạo mà không cần ra vẻ thống trị. Tự tin, kèm theo một nét hoang dã toát lên ở anh.

Anh chìa bàn tay to lớn ra khi bước đến trước cô.

“Tiến sĩ Polk, cảm ơn cô vì đã đến.”

Cô bắt tay và chú ý đến một vết sẹo dài trên cánh tay anh, từ

khuyết tay đến cổ tay. Liếc nhìn lên, cô bắt gặp ánh mắt của anh. Nước da màu ô liu rám nắng, nhìn sạm hơn bởi râu tóc lởm chởm ở cằm và quai hàm. Tai cô nhận ra chất giọng Pháp nhẹ của người Cajun ở anh.

Vậy anh ta là người bản xứ. Thật ra, có một chút bức bối quen thuộc ở anh – và nó thôi thúc cô. Cô cần một câu trả lời vì sao mình được đưa đến đây.

Thay vào đó, một câu hỏi khác bật ra.

“Jack?”

Môi anh căng mọng nhưng hoàn toàn nam tính, chuyển thành một đường thẳng khi anh đáp lại bằng cái gật đầu trống không. Ký ức về anh đột ngột thay đổi. Cơn giận trôi tuột khỏi cô, thay vào đó là cảm giác lạnh lẽo và không thoải mái. Đã hơn mười năm kể từ khi cô nhìn thấy anh lần cuối. Cô lúc đó chỉ là học sinh năm hai ở trung học; anh là học sinh năm cuối.

Mặc dù cô không thật sự hiểu rõ về anh lúc đó – thời trung học, hai năm là một khoảng cách xã hội khó vượt qua – những khó khăn gắn kết họ lại với nhau. Mối liên kết mà cô đã muốn kéo dài mãi trong quá khứ.

Từ biểu hiện thoáng qua như mây mù trên khuôn mặt anh, có thể anh cũng mong như vậy. Dù thế nào đi nữa, đây không phải là lúc khơi lại những vết thương lòng.

“Tiến sĩ Polk,” anh nói giọng kiên quyết. Âm vực trở nên trầm hơn, khàn hơn. “Tôi gọi cô đến đây vì... vì tôi không biết ai khác có đủ chuyên môn để chỉ dẫn về thứ mà chúng tôi tìm thấy.”

Cô quay lưng lại, bước đi với vẻ chuyên nghiệp. Đó có lẽ là cách tốt nhất. Cô nuốt nước bọt và nhìn chằm chằm về phía con tàu, vui vì có cơ để nhìn đi chỗ khác. “Anh đã tìm thấy gì?”

“Tốt nhất là cô nên tự mình nhìn thấy nó.”

Anh quay lại và dẫn đường đến con tàu. Một chiếc thang dây dẫn lên boong tàu. Anh leo lên trước một cách dễ dàng. Cô thấy rõ sức khỏe của đôi chân và lưng anh. Ngay khi anh biến mất sau mép tàu, một người lính của anh thả thang xuống thấp hơn để cô leo lên dễ dàng.

Ở phía trên, Jack giúp đỡ cô lên boong. Hai người đàn ông khác đứng canh gác một cách cửa dẫn đến những khoang thấp hơn. Một trong số họ đưa cho Jack một cây đèn pin.

“Thưa sếp, chúng tôi đã thả một cái đèn xách tay dẫn đường xuống khoang, nhưng dưới đó vẫn tối om.”

Jack bật đèn pin của mình và vẫy cô đi theo. “Cẩn thận với vết máu trên những bậc thang.”

Ánh đèn của anh làm lộ ra các vết máu dọc theo lối đi. Giống như có cái gì đó bị kéo xuống khoang.

Cô đột nhiên không muốn đi xuống đó nữa.

“Chúng tôi không tìm thấy thi thể nào”, Jack nói như thể cảm nhận được sự khó chịu của cô. Hoặc anh đang kể chi tiết vụ việc.

Cô đi theo anh xuống những bậc thang và dọc theo lối đi hẹp.

“Họ nhốt chúng trong lồng ở khoang chính.”

Cô không bận tâm cái gì bị nhốt. Cô đã ngửi thấy mùi quen thuộc của cũi chó, không làm vào đâu được. Cô nghe tiếng động vật di chuyển, tiếng sột soạt, tiếng rên la, tiếng kêu của một con chim.

Cô bắt đầu hiểu tại sao cô được triệu tập đến. Buôn lậu động vật quý hiếm là nghề kiếm tiền tỉ, chỉ xếp sau buôn lậu ma túy và vũ khí. Và thật không may, nước Mỹ là một trong những nguồn tiêu thụ hàng đầu các hàng hóa nhập lậu, chiếm khoảng 30 phần trăm doanh thu.

Tuần trước cô đã đọc về vụ khám xét một đường dây buôn bán bất hợp pháp các loại hổ quý hiếm. Trong vụ đó, cặp vợ chồng từ Missouri đã không mang lũ hổ về bán làm kiểng, mà bán nội tạng. Chúng buôn lậu hổ, rồi giết chúng. Da của báo, hổ, và sư tử bán được trên hai mươi ngàn đôla. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Ở các cửa hàng tiêu thụ, họ bán tất cả các bộ phận: dương vật của hổ được nghiền thành thuốc kích dục, xương thì làm thuốc chữa viêm khớp. Không có bộ phận nào bị bỏ phí. Túi mật, gan, thận, thậm chí ngay cả răng. Cuối cùng, lũ mèo lớn khi chết có giá trị hơn lúc còn sống.

Cô thấy cơn tức trào lên khi theo Jack xuống khoang chính.

Một chiếc đèn trên cao chiếu sáng chỗ áp mái. Chuồng thép không gỉ chạy dọc theo hai bên khoang; những thanh rào phía sau vẫn ở trong bóng tối. Cô há hốc khi biết quy mô của hoạt động buôn lậu, nhất định đây là lý do tại sao cô lại cần thiết ở đây vào lúc này, vì cô là bác sĩ thú y chuyên nghiên cứu về động vật quý hiếm.

Jack quay lại và chiếu đèn pin vào cái chuồng gần nhất.

Cô nhìn vào bên trong - biết rằng mình đã đoán sai mọi thứ.

CHƯƠNG 3

Jack Menard quan sát phản ứng của người phụ nữ.

Cơn sóc và nỗi sợ ngập trong đôi mắt Lorna. Cô lấy tay che miệng lại. Nhưng chỉ trong tích tắc. Sau bất ngờ ban đầu, anh cũng nhận ra một ánh nhìn lo lắng. Mắt cô nhú lại lần nữa, môi mím chặt suy nghĩ. Cô lại gần cái chuồng.

Anh đi theo cô, hắng giọng. “Chúng là loài khỉ gì vậy?”

“Cebus apella,” cô trả lời. “Giống khỉ mũ nâu, có nguồn gốc Nam Mỹ.”

Jack nhìn vào hai con vật bị nhốt chung trong chiếc chuồng nhỏ, ngồi xồm trong bộ dạng dơ dáy, bù xù và sợ hãi ở sát vách chuồng. Tứ chi và mõng chúng có màu sôcôla sẫm, mặt và ngực có màu nhạt hơn, đầu chúng dạng mũ màu đen. Chúng quá nhỏ đến nỗi anh có thể đặt gọn trong lòng bàn tay mình.

“Chúng là khỉ con à?” anh hỏi.

Cô lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy. Màu lông cho thấy chúng đã trưởng thành. Nhưng anh nói đúng. Chúng quá nhỏ. Là những con tí hon trong loài này.”

Nhưng Jack biết đó không phải là điều sững sốt nhất. Thì thầm, Lorna đỡ cho chúng tiến lại gần những song chắn. Phong cách lạnh lùng chuyên nghiệp của cô như tan chảy, khuôn mặt cô nhẹ nhàng, thư thái. Cặp khỉ lại gần cô. Vẫn ôm lấy nhau, chúng bò về phía trước, dính chặt vào nhau. Không phải là chúng có thể hoàn toàn tách nhau ra được.

“Một cặp song sinh dính liền,” Lorna nói.

Hai con khỉ dính chặt vào nhau ở phần hông, có ba chân nhưng tới bốn cánh tay.

“Thật đáng thương,” cô thì thầm. “Chúng như đang chết đói.”

Chúng tiến lại những song chắn, rõ ràng cần được bảo vệ nhiều như cho ăn. Đôi mắt mở to, đặc biệt trên khuôn mặt nhỏ như vậy. Jack cảm nhận được cơn đói và nỗi sợ của chúng, cả tia hy vọng. Anh thò tay vào túi quần và lấy ra một thanh ngũ cốc. Anh dùng răng xé nó ra, bẻ một mẩu và đưa cho Lorna.

Cô nhẹ nhàng bỏ nó qua những song sắt. Một con nhặt lấy bằng những ngón tay nhỏ xíu – rồi chúng lùi ra sau chia nhau món quà, chúm lại, gặm từ hai phía, nhưng mắt không rời khỏi Lorna.

Cô liếc nhìn Jack. Trong một khoảnh khắc anh nhìn thấy cô gái ấy từ hồi học trung học, trước khi rời khỏi quân ngũ. Cô đã từng cặp với em trai anh, Tom, trong năm thứ hai – và cả mùa hè sau đó. Anh cố không nhớ lại kí ức đó.

Chắc Lorna cảm nhận được nỗi đau đó. Mặt cô đanh lại, đáng vẻ chuyên nghiệp. Cô quay qua các chuồng khác. “Cho tôi xem.”

Anh dẫn cô ngang qua những dãy chuồng khác, rọi đèn pin vào góc tối. Mỗi rào nhốt một loại thú, vài loài quen thuộc, vài loài rất lạ. Nhưng giống những con khỉ, tất cả bọn chúng đều sinh ra dưới một dị tật bất thường. Họ dừng tiếp tại một nhà kính lớn đang giữ một con trăn Miến Điện dài khoảng năm mét cuộn tròn xung quanh một ổ trứng. Con trăn nhìn khá bình thường cho đến khi thân nó quấn chặt hơn quanh đám trứng và để lộ ra hai đôi chân đang quặp lại, có vảy và móng vuốt, vết tích tiến hóa tương tự thằn lằn.

“Đó là một sự lai tạo tàn nhẫn,” Lorna nói.

“Vậy nó có tên tiếng Anh là gì?”

Cô đáp lại anh bằng một nụ cười ái ngại. “Lại giống là cách mà một đặc tính di truyền, đã bị mất qua các thế hệ, xuất hiện trở lại trên một cá thể nào đó.”

“Quá trình di truyền giật lùi?”

“Chính xác. Trong trường hợp này, giật lùi về thời điểm trước khi loài răn mất các chi của chúng.”

“Một cú bật lùi quá xa, phải không?”

Cô nhún vai và đi tiếp. “Hầu hết quá trình lại giống xảy ra bởi sự kết hợp trở lại ngẫu nhiên của vài loại gen. Nhưng tôi không nghĩ có sự ngẫu nhiên ở đây, không thể quá nhiều trường hợp thế này.”

“Vậy cô đang nói là có ai đó đã cố tình gây giống chúng như thế này. Chuyện đó có thể sao?”

“Tôi không loại trừ điều đó. Di truyền học đã có những bước tiến dài và đang tiếp tục vượt qua các rào cản. Ở ACRES, chúng tôi nhân bản thành công giống mèo rừng. Thậm chí chúng tôi cấy một prôtêin huỳnh quang từ loài sữa để làm con mèo phát sáng trong bóng tối.”

“Gen Xanh. Tôi đã đọc về nó,” anh nói. “Thật ra, đó là một trong những lí do tôi gọi cô. Tôi cần một chuyên gia về gen và gây giống. Một người cho tôi biết ai có thể tạo ra loại hàng hóa kỳ dị này.”

Anh dẫn cô vào buồng chính. Một cái lồng dây nhốt một bày dơi có kích thước của những trái banh.

“Dơi quỷ,” Lorna trả lời. “Nhưng chúng to gấp mười lần kích thước bình thường. Có lẽ là một dạng nguyên thủy khổng lồ.”

Tương tự ở chuồng tiếp theo trong dãy đó là một con gấu con. Nó rít lên và gầm rống và ném mình vào các song chắn. Họ nhanh chóng đi qua, dừng một lát tại một cái lồng cao đang nhốt

một con vẹt kích cỡ bình thường, nhưng không có lông vũ.

Nó kêu quang quác, nhảy chồm đến những thanh chắn phía trước và nhìn họ gục gặc đầu. Jack đã rất khó khăn che giấu sự ghê tởm của mình. Có cái gì đó quá dị hợm và không đúng về bộ dạng của nó.

Lorna bước đến gần hơn. “Khi vẹt con vừa mới nở, chúng không có lông hoặc được bao bọc bởi một lớp lông tơ màu sáng. Tôi không biết nếu đây là một con mới nở hay nó cũng là một sinh vật lại giống. Thực tế thì lý thuyết cho rằng loài chim là loài có tổ tiên gần với khủng long.”

Jack không nói gì. Sinh vật này – màu da và mỏ – rõ ràng trông giống một sinh vật thời tiền sử. Nhưng điều thật sự khiến anh mất bình tĩnh là cái nhìn sắc lạnh của nó.

Con chim nhảy trở lại cái sào của nó, phọt ra vài tiếng Tây Ban Nha. Âm điệu của con vẹt – khả năng bắt chước – vẫn giữ nguyên vẹn. Nó bắt đầu kêu một loạt những con số tiếng Anh, khả năng phát âm và nhả chữ hoàn hảo như con người, nếu sắc hơn một chút.

“... ba một bốn một năm chín hai sáu năm...”

Họ tiếp tục đi, rồi Lorna đột ngột dừng lại. Cô nhìn chòng chọc lại phía cái lồng khi con chim vẫn tiếp tục đọc những con số. Nó cứ nói mãi mà không dừng lại.

Anh hỏi, “Gì vậy?”

“Con vẹt đó... những con số đầu tiên... tôi không chắc...”

“Gì vậy?”

“Ba một bốn một năm. Những con số đó là năm số đầu tiên của hằng số pi trong toán học.”

Jack thoáng nhớ lại môn hình học ở trung học về số pi, ký hiệu bằng ký tự Hy Lạp π . Anh hình dung con số trong đầu.

3.1415...

Giọng Lorna đầy sợ hãi khi con vẹt tiếp tục tràng số học của nó. “Số pi đã được tính đến hàng nghìn chữ số. Tôi muốn tìm hiểu xem con số mà con chim đang bắt chước có tuân tự chính xác không. Và nếu như vậy, con vẹt nhớ được dãy số dài bao nhiêu.

Khi con chim tiếp tục đọc không ngừng, Jack cảm thấy một sự im lặng bao phủ lên cả khoang. Tiếng rên, gầm gừ, thậm chí cả tiếng lạo xạo của những con vật khác cũng trở nên im bật, như thể bọn chúng cũng muốn lắng nghe. Những con mắt, phản chiếu ánh sáng, có vẻ nhìn chăm chăm họ từ những cái chuồng tối.

Lắc mạnh đầu, anh tiếp tục đi. Anh cần vạch trần tội ác này.

“Cái mà tôi thật sự muốn chỉ cô nằm ở đây.”

Anh dắt cô đến một hàng rào lớn hơn ở góc lạnh lẽo của khoang. Một cái chuồng nhốt con cừu con và mẹ nó. Nhưng đúng hơn là không phải lông xoắn, bộ da trên người nó rủ xuống chạm đất, trông giống như một tấm da bò hơn là lông cừu. Nhưng đó không phải là điều Jack muốn chỉ cho Lorna.

Anh thúc cô đi nhanh hơn, nhưng cô dừng lại ở chuồng bên cạnh. Sinh vật ở trong đó nằm cứng đờ trên sàn, chân duỗi thẳng ra, mắt mở to và vô hồn, nó đã chết. Nó trông giống như một con ngựa nhỏ, nhưng sinh vật đó không lớn hơn một con chó cộc.

“Nhìn móng của nó kìa,” Lorna nói. “Chúng bị chẻ ra. Bốn móng trước, ba móng sau. Tổ tiên lâu đời nhất của giống ngựa ngày nay – Hyacotherium – chỉ bằng kích thước một con cáo và có bộ móng chia y hệt.”

Cô cúi xuống để kiểm tra xác chết. Một chiếc móng bị mất. Đầu nó có dấu vết của một chấn động mới xảy ra, như thể nó đã

hoảng sợ và đập vào các song chắn nhiều lần trước khi chết.

“Trông giống có thứ gì đó dọa nó đến chết,” cô nhận định.

“Tôi có thể đoán cái gì đã làm.” Jack ra dấu về phía cái lồng ở phía sau khoang. “Bên này.”

Cô theo sau. Cảm giác thái độ khiêu khích, cùng với cơn giận đang ăn sâu. “Những người này đang làm gì vậy? Trong trường hợp này, bằng cách nào họ làm chuyện đó được?”

“Đó là điều tôi mong cô có thể trả lời. Nhưng chúng ta có một vấn đề lớn hơn và gấp hơn.” Họ đến cái chuồng cuối cùng. Nó lớn và được rào chắc chắn. Cỏ khô phủ sàn, nhưng không thấy con vật nào. “Chúng ta tìm thấy cánh cửa bị bóp méo và bẻ gãy mở ra khi chúng tôi xuống đây.”

“Con gì trốn thoát à?” Lorna nhìn về phía cái chuồng rỗng không ở lối đi và cầu thang, rõ ràng có những vết máu.

“Chúng tôi cần cô nói cho chúng tôi biết nó là cái gì,” anh nói.

Cô cau mày nhìn anh. “Bằng cách nào?”

Anh chỉ vào thứ gì đó bị vùi dưới lớp cỏ. Một tiếng rên rỉ yếu ớt vang lên.

Lorna nhìn anh, gương mặt cô sáng lên sự tò mò. Anh đẩy cửa và giữ nó cho cô bước vào.

“Hãy cẩn thận,” anh cảnh báo.

CHƯƠNG 4

Lorna luồn qua cánh cửa thấp và vào trong chuồng. Bên trong đủ cao để đứng thẳng người. Tuy nhiên, cô vẫn giữ thế hơi khom. Hầu hết cỏ bị đẩy và dồn thành đống ở sâu trong chuồng. Cô quan sát không gian với con mắt thận trọng. Mũi cô ngửi thấy mùi ammoniac rất hăng của nước tiểu. Cô tránh bước lên những đống nhầy và bãi nước.

Bất kể thứ gì đang bị nhốt ở đây, nó đang bị bệnh.

Đống cỏ ở phía sau chuyển động như có con gì tìm cách tránh xa khỏi cô. Nó lùi lại vào góc và không thể lùi thêm được nữa. Tiếng rên đã dứt.

Lorna đi tới, quỳ xuống, và nhẹ nhàng bốc những cọng cỏ ra. Cô phát hiện một bộ lông mao trắng muốt với những đốm xám mờ mờ. Một cái đuôi dài cuộn quanh một hình thù xoắn lại, sợ hãi. Đôi tai nhỏ vẫy vẫy trên đầu nó.

“Một con báo hoa mai hoặc báo đốm con”, cô thì thầm.

“Nhưng nó màu trắng,” Jack nói qua cánh cửa. “Giống như chúng bạch tạng.”

Cô nhìn vào đôi mắt xanh sọc sệt của con báo. “Không. Mắt nó bình thường. Giống như nó được thừa hưởng từ gen. Trường hợp duy nhất mà sắc tố da bị mất. Dù vậy, rõ ràng nó thuộc họ panther.”

Cô hiểu sự nhầm lẫn trong anh. Đó là một lỗi thông thường. “Panther không thật sự là một thuật ngữ phân loài. Chi *Panthera* bao gồm tất cả những loài mèo lớn. Hổ, sư tử, báo hoa mai, báo

đốm Mỹ. Và một con panther trắng có thể là một phiên bản của một trong số những giống mèo đó.”

“Và nó thuộc giống nào?”

“Từ cấu trúc hộp sọ và những gì tôi có thể suy ra từ những đốm mờ, tôi đoán đó là báo đốm Mỹ nhưng không chắc.”

Lorna biết rằng Jack cần thêm nhiều thông tin. Chắc anh thấy hoài nghi cô ở cái nhìn đầu tiên và muốn được xác nhận lại.

Trong tổ cỏ khô, đôi mắt nhỏ xíu hé nhìn cô, thất thần. Chúng nhìn như mới sinh, chắc khoảng vài tuần tuổi hoặc thậm chí có thể nhỏ hơn. Các đặc trưng chưa trưởng thành – đôi tai mập tròn, ria chưa phát triển – minh chứng cho phán đoán của cô về tình trạng sơ sinh của nó. Nhưng điều khiến cô cúi xuống quan sát là kích thước của nó. Chắc nó nặng khoảng bảy đến chín kí, độ lớn của báo ở bảy hoặc tám tuần tuổi.

Thậm chí Jack chắc cũng nhận ra sự khác biệt và ý nghĩa của nó.

“Vậy con báo được mấy tuổi?”

“Một hoặc hai tuần tuổi.” Cô nhìn anh. “Loại trừ trường hợp báo trưởng thành nặng khoảng hai trăm đến hai trăm rưỡi kí, hơn cả kích thước của hổ Siberia. Một con báo đốm thường chỉ nặng bằng một nửa như thế.”

“Thêm một trường hợp di truyền lùi?”

Cô thở dài. “Tôi sẽ cần làm vài xét nghiệm để chắc chắn, nhưng trước tiên tôi muốn kiểm tra con báo ở cự ly gần hơn.”

Cô cẩn thận bồng con báo ra khỏi cái ổ của nó. Nó quằn quại và rên, nhưng rất yếu. Cô cảm thấy xương của nó; lớp da cho thấy nó bị mất nước. Cô kìm cơn giận của mình lại trước sự ngược đãi mà nó gánh chịu và ẵm nó vào lòng. Cô cố hết sức trấn an người bạn nhỏ. Quan sát cơ quan sinh dục của nó, chắc chắn

nó là một con đực.

Cô giữ chắc con báo, vỗ về nguôi ngoai nỗi sợ hãi của nó. “Shh, ổn rồi, anh bạn nhỏ.”

Một tay đỡ đầu con vật và dùng một ngón tay nhẹ nhàng và nhịp nhàng gãi nhẹ dưới cằm nó. Một lúc sau con báo dựa vào cô và phát ra tiếng kêu đói. Cô cho nó bú tay mình.

Chắc chắn là một con báo mới sinh.

Khi con báo cố gắng để được khám, cô cảm thấy có cái gì đó ở trong miệng mà lẽ ra không có ở đó. Ở tuổi này, những con báo con không có răng, chỉ dùng lợi để bú sữa. Nhưng đầu ngón tay cô dò thấy khi con vật bú. Cô phát hiện ra bốn cái răng, răng nanh. Tuy còn nhỏ và chưa trưởng thành, chúng lại rất bén và nổi bật lên – cặp ở trên dài hơn.

Và lẽ ra chúng không mọc, không phải ở độ tuổi này.

Sự xuất hiện sớm cho thấy sự phát triển vượt trội của tính năng này. Nó dự báo một biểu hiện di truyền quan trọng nào đó. Khi những phát hiện đó lắng xuống trong đầu, cô chợt cảm thấy nỗi khiếp sợ ghen ở cổ họng. Cô liếc nhìn những cái chuồng còn lại, dừng lại ở con ngựa đã chết.

Không ngạc nhiên nó đã chết vì sợ hãi.

Cô quay lại Jack khi đang ẵm con báo. “Chúng ta có một vấn đề nghiêm trọng hơn.”

“Đó là gì?”

Khi cô loại suy trọng lượng của báo con để ước lượng độ lớn của báo trưởng thành, cô cũng làm như vậy để ước chừng bộ răng. Cô biết việc xuất hiện sớm những chiếc răng sữa này dự báo điều gì. Cô hình dung những cái nanh cứ lớn lên tỷ lệ đều đặn, răng nanh phía trên cong lại và dài qua cả hàm dưới.

“Con báo này không chỉ quá khổ.” Lorna cảnh báo.

“Nghĩa là sao?”

Cô đứng dậy, bồng theo con vật và chui ra khỏi chuồng tiến lại chỗ Jack. “Đây là một con thuộc loài báo nanh kiếm.”

CHƯƠNG 5

Trở lại trong ánh nắng buổi sớm, Jack đứng trên boong tàu với Lorna Polk. Cô vẫn ẵm con báo trên tay. Nếu cô nói đúng, họ đang tìm kiếm một con mèo rất to, nhột nhạt như bóng ma, có răng nanh dài từ hai lăm đến ba mươi phân. Cô tiếp tục giải thích làm thế nào những cái răng của loài báo nanh kiếm khét tiếng lại có thể dài không giới hạn. Theo như lời cô, nhiều loài mèo cổ khác, thậm chí vài loài thú có túi, mang đặc điểm di truyền này.

Nhưng còn một con báo nanh kiếm?

Điều đó dường như không thể. Tuy nhiên, anh không nghi ngờ đánh giá của cô. Cô đã nói rất nhiều về sự lại giống và ứng dụng gen và chứng minh đầy đủ cho trường hợp của mình. Cộng với việc anh đã nhìn thấy những con thú kỳ dị bị nhốt bên dưới.

Anh nhìn qua lan can xa về phía bờ biển. Một khối dày đặc của bìa rừng, đầm lầy và vùng ngập mặn, vây quanh hàng triệu mẫu đất vùng châu thổ sông Mississippi.

Đó cũng là nhà của anh.

Anh đã lớn lên tại vùng đầm lầy, nơi gia đình và dòng tộc nắm giữ thế lực mạnh hơn bất kỳ luật lệ nào. Gia đình anh sinh sống bằng nghề đánh bắt tôm cá... và một ít hoạt động kinh doanh có phần phạm pháp. Anh biết thật dễ dàng để lẫn trốn trong những đầm lầy, và có thể khó khăn để lần theo thứ gì đó muốn nằm ngoài tầm kiểm soát.

Lorna đứng cạnh anh. Cô đã nói chuyện qua điện đàm, dàn

xếp với Ban chuyên về Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ.

“Họ có một con tàu đang đến đây,” cô nói. “Họ mang theo lồng xách tay và thuốc mê. Tôi cũng đã nói chuyện với Tiến sĩ Metoyer tại ACRES. Họ đang thiết lập một phòng kiểm dịch động vật.”

Anh gật đầu. Mọi người quyết định sử dụng trụ sở biệt lập ACRES làm căn cứ hoạt động. Một trong những người của anh đã tìm thấy một cái hòm thép đã khóa trong mạn khoang thuyền trưởng. Nó chứa một máy tính xách tay và vài cuốn băng kỹ thuật số. Một chuyên gia giám định máy tính đang trên đường từ New Orleans đến để tìm hiểu về nội dung trên đó. Hy vọng cuốn băng đó lưu trữ những thứ quan trọng hơn là giấu phim khiêu dâm của gã thuyền trưởng.

Nhưng trước khi họ rời bỏ con tàu hoàn toàn, Jack vẫn muốn nhiều câu trả lời hơn nữa... đặc biệt về lời đe dọa cấp bách nhất.

“Cô có nghĩ ra báo mẹ đã đi đâu không? Có thể nó chết đuối trong cơn bão không?”

“Tôi không tin điều đó. Báo không sợ nước, và báo đốm là những tay bơi giỏi. Và bên cạnh đó, nước ở đây nông. Nó có thể dễ dàng bơi qua lại giữa các hòn đảo, dừng lại nghỉ trên đường.”

“Và cô nghĩ nó hướng tới đến bờ biển.”

“Báo đốm đặc trưng có lãnh thổ bao trùm một vùng rộng cả trăm dặm vuông. Những hòn đảo này quá nhỏ. Chúng phải tiếp tục tìm kiếm.”

“Nhưng vậy còn con của nó?” Anh ra dấu về phía sinh vật đang nằm trong vòng tay Lorna. “Mẹ nó bỏ con dễ vậy sao?”

“Không đời nào. Báo đốm luôn bảo vệ con nhỏ. Chăm sóc chúng cho tới sáu tháng tuổi, nuôi dạy chúng tới khi tròn hai tuổi. Nhưng chúng cũng rất thực tế. Con báo con này bị bệnh.

Một lứa đẻ của báo đốm khoảng hai hoặc ba con con. Tôi nghi ngờ còn có một con nữa nhốt chung với con này. Báo mẹ chọn con khỏe hơn trong hai con mang theo, bỏ con yếu lại như một cách để sinh tồn.”

“Vậy nó chỉ mang theo một con non. Điều đó có thể làm nó chậm lại.”

“Nó cũng có thể khiến báo mẹ gặp nhiều nguy hiểm. Nó sẽ liều bảo vệ đứa con cuối cùng của nó.” Chân mày Lorna cau lại với một nỗi lo mới. Cô chỉ vào những vết máu trên các bậc thang. “Điều này đặt ra thêm một câu hỏi. Những cái xác ở đâu? Xác của thủy thủ trên tàu?”

“Không phải ở đây hay trên đảo này,” Jack nói. “Chúng tôi đã tìm kiếm. Từ các mẫu máu, chúng tôi phát hiện có bốn người. Có lẽ các thi thể đã bị cuốn khỏi mạn tàu.”

“Hoặc là họ đã bị kéo qua mạn tàu.”

“Kéo đi? Bởi con báo?”

“Từ vết máu trên những bậc thang, cái xác đó không chỉ bị cuốn trôi đi. Con báo chắc chắn đã kéo xác xuống nước.”

“Nhưng tại sao?”

“Một câu hỏi hay. Báo thường giấu xác chết chúng giết để bảo vệ thịt, thậm chí là treo lên cây - nhưng nếu điều đó không thể, chúng thường chỉ để xác chết mục rữa đi.” Lorna chau mày. “Hành vi ở đây... không bình thường. Nếu tôi đúng, nó biểu hiện sự ranh mãnh bất thường, như thể con báo đang cố che dấu dấu vết của nó.”

Lorna bắt gặp cái nhìn đăm đăm của anh. Anh thấy nỗi lo lắng trong mắt cô.

“Có lẽ cô đang đi quá xa thực tế rồi,” anh nói. “Cơn bão nhiệt đới đã thổi những trận gió mạnh tối qua. Có lẽ con báo và các thi

thể đều bị quét sạch ra Vịnh bởi các trận sóng.”

“Có một cách để kiểm chứng.”

“Như thế nào?”

* * *

Lorna lội từ chiếc Zodiac lên bãi cát của hòn đảo lân cận. Cô để ủng của mình lại trên thuyền và xắn quần lên tới gối.

Jack bước theo bên cạnh cô, chú tâm nhìn vào những ụ cát và hàng cây bách mọc đan xen phía trước. Anh cũng đi chân đất, nhưng vắt đôi ủng trên vai phòng trường hợp anh phải mạo hiểm đi vào những bụi cây dày đặc mọc khắp đảo. Anh cũng mang theo một khẩu các-bin M4 trên vai còn lại. Nếu con báo sống sót qua cơn bão, có lẽ nó đã vào đến bờ biển, nhưng anh không thấy có bất kỳ cơ hội nào.

Theo gợi ý của Lorna, anh đã lái chiếc Zodiac từ tàu vào hòn đảo lân cận gần nhất.

“Con báo có thể sẽ đến đây trước trên đường vào đất liền,” Lorna quả quyết khi leo lên bãi biển. “Chúng ta cần phải tìm ra dấu vết nào đó.”

“Dấu vết?”

“Những dấu chân. Chúng ta nên tìm phía trên mực thủy triều dâng. Đồng thời để ý đến phân, các vũng nước tiểu, cây cối bị xước.”

“Tôi biết cách lần theo,” Jack nói. “Nhưng nếu con báo đã bơi qua khỏi hòn đảo này thì sao?”

“Vậy thì chúng ta sẽ tìm ở hòn đảo tiếp theo. Nó không thể đi quá xa trước khi cần nghỉ ngơi. Chiến đấu và chạy trốn làm nó

mất sức. Adrenalin tiết ra cũng sẽ cạn. Nó sẽ cần nghỉ ở một nơi nào đó cho lại sức.”

Họ bắt đầu đi vòng quanh hòn đảo, dò theo mực thủy triều lên trên cát. Họ tỉ mỉ kiểm tra bãi biển trong im lặng. Nhiệt độ tăng lên như ở trong một tấm chăn quấn ngọt ngào. Chỉ còn vài đám mây lưu lại từ cơn bão tối qua. Mồ hôi tuôn xuống lưng anh và đọng lại ở thắt lưng.

“Ở đằng này,” Lorna đột ngột lên tiếng.

Cô vội chạy đi khỏi mặt nước, hướng lên phía bãi cát nơi có một cây bách lớn che mát bãi biển. Giống rêu Tây Ban Nha rủ xuống và tạo thành bức rèm che. Một số đã bị xé toạc như thể có cái gì đó lớn đi xuyên qua lớp lưới của nó.

“Cẩn thận!” Jack cảnh báo và nắm lấy cánh tay cô. Anh kéo cô lại và giương súng lên. “Để tôi kiểm tra trước.”

Anh bước tới cái cây. Với khẩu súng dò đường trước, anh chọc xuyên qua những mảng rêu. Anh quan sát phía dưới lùm cây, rồi những nhánh trên cao. Chẳng có gì cả.

Lorna nói vọng lên ở phía sau, không để ý đến mệnh lệnh bảo cô lùi lại. “Nhìn bãi cát gần thân cây kia.”

Mặt đất đã bị đào lên, nhưng anh chú ý một dấu chân duy nhất hằn sâu trên mặt cát. Họ cùng đi vào bóng râm. Jack vẫn tiếp tục quan sát bất kỳ dấu hiệu chuyển động nào xung quanh họ. Trong trạng thái cảnh giác cao độ, anh cảm nhận được bờ vai Lorna đang tì vào vai mình, mùi thơm của tóc và làn da của cô.

“Con vật rất lớn,” Lorna nói khi khụy gối xuống. “Từ kích thước của những dấu chân này, có lẽ tôi đã đánh giá thấp trọng lượng của nó.”

Cô áp tay mình trên dấu chân. Dấu chân to gấp đôi.

“Vậy rõ ràng nó vẫn còn sống,” anh nói.

“Và nó đang hướng vào đất liền.”

Jack đứng dậy, tay nắm chặt súng. “Thậm chí ngay sau cơn bão, vùng châu thổ có rất đông ngư dân, người đến cắm trại và người tản bộ. Chúng ta phải sơ tán khu vực này. Sát nhập vào đội săn bắn khi vẫn còn là ban ngày.”

Lorna đi cùng anh. “Anh sẽ gặp khó khăn khi tìm con báo vào ban ngày. Nó sẽ tìm một nơi để trốn và ngủ. Cơ hội tốt nhất của anh là lúc hoàng hôn, khi báo đốm tiến hành săn mồi.”

Anh gật đầu. “Sẽ mất thời gian dài để tập hợp một đội. Những người lần dấu vết, thợ săn, những người biết rõ về vùng ven châu thổ. Tôi sẽ mang theo SRT.”

Cô liếc nhìn anh chờ lời giải thích.

“Đội Phản Ứng Đặc Biệt.” Jack chỉ các tàu tuần tra màu trắng neo tại hòn đảo khác. “Lực lượng Đặc Biệt tương đương với đội Tuần Tra Biên Giới.”

“Nói cách khác, họ là đặc công Tuần Tra Biên Giới?”

“Họ là những người giỏi,” anh trả lời đĩnh chính, nhận ra ngay sau đó cô đang đùa chút với mình.

Bối rồi, anh quay đi.

Một loạt hoạt động được tiến hành trên biển. Tàu của của Ban chuyên về Cá và Động vật hoang dã - một chiếc tàu đôi gia cố bằng kim loại - đã đến và neo ngoài khơi. Những người giám sát và đặc vụ biên giới đang bận rộn chở hàng hóa từ khoang tàu vào.

“Chúng ta trở lại chỗ đó đi,” Lorna nói.

Jack nhận thấy sự mong muốn trong giọng cô, rõ ràng lo lắng khi quan sát việc dỡ hàng. Cô đã để con báo con trên thuyền của anh, đặt nó trong một hộp cá rồng.

Họ lợi về phía chiếc Zodiac - khi đó con tàu đánh cá phát nổ.

CHƯƠNG 6

Đầu gối ngập sâu trong nước, Lorna kinh hãi nhìn thân tàu vỡ toang ra trong màn lửa và khói. Những cột buồm gỗ ở trên cao, gãy trượt theo sau màn lửa. Mảnh vỡ văng rải rác trên hòn đảo và ngoài biển.

Cùng với những cái xác.

Cô che miệng mình lại.

Có bao nhiêu người ở trên con tàu đó?

Những tấm ván cháy bị thổi tung rơi xuống lả tả trên những tàu tuần tra đang neo. Tiếng la hét, gào thét vọng lên khỏi mặt nước. Khói ngút lên cao bao phủ cả nền trời xanh ngắt.

Jack nắm lấy tay cô và kéo về phía chiếc Zodiac.

Họ leo lên thuyền phao và đẩy đi. Jack giật mạnh động cơ khởi động phía ngoài, và vài giây sau, họ băng lướt qua vùng nước. Anh đặt bộ đàm lên tai. Cô nghe được phần kết của cuộc đối thoại.

Sự hỗn loạn vẫn xâm lấn, nhưng mệnh lệnh chắc nịch trong giọng anh. “Gọi chiếc trực thăng đó trở lại! Cho lực lượng khẩn cấp biết chúng ta mang người bị thương đến.”

Trên đường đi, những mảnh vỡ của vỏ tàu cháy âm ỉ trên bãi biển. Hai tàu khác vòng quanh gần khu vực, kiểm tra tìm kiếm trong những mảnh vỡ nổi lênh bênh và bể dầu cháy. Những người sống sót kéo các thi thể lên khỏi mặt nước.

Jack mở máy và hướng chiếc Zodiac ngược trở lại hòn đảo.

Lorna chỉ vào một người đang ngoi lên khỏi mặt sóng. Đó là

một trong những đặc vụ của Ban Tuần Tra Biên Giới. Anh ta đang cố vật lộn, ôm chặt một cánh tay. Máu chảy xuống mặt từ một vết thương ở đầu. Trông anh choáng váng và sốc.

“Jack! Ở đằng kia!”

Anh đáp lại và chuyển hướng chiếc Zodiac về phía người đàn ông. Họ tăng tốc và vớt được người bị thương. Đó là người đưa Jack đèn pin lúc nãy. Tay anh ta bị gãy, rõ ràng có vết đứt gãy từ phần xương đâm qua tay áo.

Lorna buộc giẻ lên trán anh, cầm máu.

Anh ta hỏi, đôi mắt lơ mờ: “Tompkins đâu? Anh ta... anh ta vẫn còn ở tầng trên.”

Họ tìm kiếm mặt biển. Người đặc vụ bị thương cố đứng dậy trên chiếc Zodiac, nhưng Jack quát bảo anh ta ngồi yên.

Lorna nhận thấy Jack liếc mắt về phía bờ biển lần cuối và lại quay đi. Sau đó cô phát hiện ra một cái xác nằm dài gần hàng cây. Khói bốc lên từ bộ đồ đang cháy của anh ta. Máu đen chảy xuống bãi cát. Thi thể anh ta bị mất một cánh tay và nửa hộp sọ.

Jack bắt gặp ánh nhìn của cô khi anh chuyển hướng. Cô đọc được vẻ mặt của anh.

Tompkins.

Lorna cảm thấy nước mắt ứ lại – không phải vì đau buồn mà vì tất cả những điều vô nghĩa này. “Chuyện gì đã xảy ra?” cô tự hỏi chính mình.

Dù vậy, Jack chắc đã nghe thấy cô thì thầm khi anh tắt động cơ và để chiếc Zodiac dạt vào tàu tuần tra của mình. Chiếc phao tình cờ va vào một vật. “Van ngắt mạch tự động,” anh trả lời một cách bí ẩn khi có người chạy đến giúp mang đặc vụ bị thương lên boong.

Một người khác thay Jack giữ bánh lái chiếc Zodiac, sẵn sàng

tiếp tục tìm kiếm những người sống sót. Jack cần ở lại, để ra mệnh lệnh. Lorna đi theo anh leo lên chiếc thang.

Boong tàu đã chuyển thành trạm y tế lưu động. Những người lành lặn sẵn sóc cho người bị thương. Một số ngồi dậy; số khác nằm thẳng đuột. Cô cũng thấy một người được phủ bạt che.

Không cần bảo, Lorna hướng về chỗ hộp đựng đồ sơ cấp cứu trên boong. Cô bắt đầu việc sơ cứu, cố gắng vận dụng kỹ năng y khoa của mình, đi từ bệnh nhân này sang bệnh nhân khác. Ngay sau đó, một chiếc trực thăng cứu hộ của lực lượng An Ninh Bờ Biển và một xe cứu thương trên không của hãng Life đến và bắt đầu chuyển đi những ca nghiêm trọng nhất.

Tin tức từ từ lan truyền về con số thương vong.

Ba người chết.

Một con số khủng khiếp, nhưng nó có thể còn tồi tệ hơn.

Tàu của Ban Tuần Tra Biên Giới bắt đầu cuộc hành trình tiến về sông Mississippi, theo sau là tàu của Ban Cá và Động vật hoang dã. Một ca nô của Lực Lượng An Ninh Bờ Biển vừa đến theo sau để bảo đảm an ninh khu vực và giữ cô lập đến khi một nhóm pháp y rà soát hết đồng đồ nát.

Lorna đứng bên lan can, để cho gió hong khô mồ hôi trên trán mình, nhưng nó đã làm giảm chút căng thẳng và sóc. Trong cảnh hỗn loạn, cô tập trung vào công việc, với tác phong chuyên nghiệp, đặt toàn tâm lên các vết thương rách, chấn động và gãy xương. Đó là việc cô phải làm suốt buổi sáng. Những người bị thương còn lại giờ đã ổn định và được theo dõi bởi một bác sĩ của Lực Lượng An Ninh Bờ Biển.

Khi cô đã không còn cần thiết nữa, gánh nặng của bi kịch lại đè lên vai cô. Cô khoanh tay trước ngực. Điều gì sẽ xảy ra nếu mình vẫn còn ở trong khoang với Jack... điều gì xảy ra nếu chúng

ta đã không đi đến hòn đảo?

Cô chợt cảm thấy có ai đó phía sau và quay lại.

Jack đứng cách đó vài bước, như thể anh không chắc có nên làm phiền cô không.

Cô coi trọng phép lịch sự của anh, mặc dù cô hơi bực một chút. Có phải anh nghĩ cô thật mong manh? Cô gật đầu ra hiệu anh đến chỗ mình. Cô muốn câu trả lời, những lời giải thích giúp cô ngủ được tối nay. Cô hi vọng anh có thể trả lời chúng.

Anh đi tới. “Tôi xin lỗi vì đã lôi cô vào chuyện này. Nếu tôi biết trước...”

“Làm sao anh biết được?” Cô nhìn về bờ biển khi Jack đến bên cô cạnh lan can. Một sự im lặng kéo dài theo sau khi mỗi người xác định lại thái độ người còn lại.

Cuối cùng cô lên tiếng, “Anh nghĩ điều gì đã xảy ra? Về vụ nổ. Trước đó anh đặt một giả thuyết. Nói gì đó về van ngắt mạch tự động.”

Anh phát ra một âm thanh khó chịu trong cổ họng. “Chúng ta cần một chuyên gia về các vụ nổ để xác nhận lại. Nhưng trong lúc cô làm việc ở đây, tôi đã kiểm tra đồng hồ nát. Trông giống như thùng nhiên liệu đã phát nổ. Có thể được kích hoạt bởi một dạng thiết bị an toàn nào đó.”

“Cái van ngắt mạch tự động anh nói?”

Anh gật đầu. “Có ai đó khác biết về con tàu. Hàng hóa được chuyển tới từ đâu đó, và hướng đến nơi nào đó. Sau cơn bão, khi không có tin tức gì về những người cùng đi, họ chắc đã kích hoạt hệ thống đó qua sóng điện đàm.”

“Để phá hủy hàng hóa.”

“Và che đậy mọi thứ.”

Những lời anh nói nhắc cô nhớ về nhiệm vụ khác của mình.
“Những con thú... có bao nhiêu con bị?”

“Thật không may, đội chỉ đủ thời gian chuyển một số ra ngoài trước vụ nổ. Con két, cặp khi, con cừu con. Họ cũng đã xoay xở để bảo vệ những cái trứng của con trăn khỏi vụ nổ. Nhưng con trăn và tất cả những con còn lại đều mất.”

“Chúng ta cũng có một con báo con.”

“Đúng vậy. Tôi không hề quên. Mặc cho tất cả chuyện xảy ra, còn một sinh vật sống sót ta phải lo nghĩ đến.”

“Mẹ của con báo.”

“Nó vẫn ở đâu đó ngoài kia. Ngay khi chúng ta tới New Orleans, tôi phải dàn xếp một đội tìm kiếm.”

“Và trong khi chờ đợi, tôi sẽ tiến hành những nghiên cứu gen cần thiết để tìm ra chính xác điều gì đã xảy ra với những con thú đó, cố gắng xác định người có khả năng đứng sau tất cả chuyện này.”

“Tốt. Tôi sẽ gọi vào ngày mai để biết điều cô tìm được.”

Anh bắt đầu quay đi, nhưng cô nắm lấy cánh tay anh.

“Đợi đã, Jack. Tôi có thể thiết lập mọi thứ ở ACRES trước khi đêm xuống.”

Trán anh nhăn lại cảm thấy có chút rối rắm, không hiểu được ẩn ý đằng sau lời nói của cô.

“Tôi sẽ đi với anh tối nay,” cô nói.

Nếp nhăn của anh dần ra. Nếu có gì đó, họ đã dần sâu vào.

Cô thở dài bực dọc, “Khi anh đi săn con báo, tôi sẽ đi cùng.”

Anh nghiêm nghị nhìn cô, nét mặt đanh lại như đá. “Không. Không cần cô đi theo. Nó quá nguy hiểm.”

Cơn giận bùng lên trong cô... và một phần cảm giác quý trọng

điều gì đó sau quá nhiều cái chết. Cô lấy sức mạnh từ đó.

“Xem này, Jack. Tôi đã săn nhiều con thú lớn trước đây. Tôi là tay bắn thuốc mê thiện xạ.”

“Tôi cũng vậy, và tôi không nói về súng chứa thuốc mê. Và tôi hiểu vùng đầm lầy rõ hơn cô.”

“Còn tôi hiểu loài mèo lớn nhiều hơn anh.”

“Lorna...”

“Thôi nào, Jack. Hãy hợp lý đi. Nếu tôi là đàn ông, liệu chúng ta có cuộc tranh cãi này không? Anh bảo tôi anh đang tập hợp những chuyên gia: truy tìm, thợ săn, đội Phản Ứng Đặc Biệt của anh. Tôi đang cung cấp cho anh chuyên môn của tôi đây.”

Anh trông có vẻ sẵn sàng tranh luận, nhưng cô không thoái lui, và không mất vẻ kiêu hãnh.

“Tôi hiểu hành vi của họ nhà mèo nhiều hơn bất cứ ai ở phía nam Mason-Dixon.” Cô nhìn thẳng vào mắt anh. “Kiến thức của tôi có thể cứu mạng ai đó. Anh biết điều đó. Hoặc cứ giữ cái tôi đàn ông của anh và trả giá bằng mạng sống của ai đó.”

Cô biết những lời nói cuối cùng hơi quá. Cơn giận thúc cô phải thẳng thắn. Mặc dù vậy trước khi cô kịp rút lại lời nói của mình, Jack quay đi.

“Hãy sẵn sàng trước hoàng hôn,” anh nói và bước đi.

CHƯƠNG 7

Vài giờ sau, Lorna đứng trong khu biệt lập của bệnh viện thú y tại ACRES. Điện đã trở lại. Những ngọn đèn trên tường chiếu sáng những cái lồng thép không gỉ đặt ở bức tường. Khu vực này đã được trưng dụng để tiến hành kiểm dịch các động vật cứu sống từ con tàu đó.

Chỉ còn lại năm con... cùng với ổ mười một trứng trần.

Mặc đồ khử trùng, cô ẵm con báo đốm con trong tay mình và cho nó bú một bình sữa. Nó bú và gặm núm vú cao su, mắt nhắm nghiền. Tiếng gặm gừ nhỏ vang lên những khi cô dốc sữa quá nhiều. Chú báo bé nhỏ rất đói. Đây là bình thứ ba của nó từ lúc đến đây sáu tiếng trước.

Cô đã dành hầu hết thời gian ở đây và thích thú làm điều này. Sau tất cả những cái chết, có sự xoa dịu nào đó khi dành thời gian ở cùng những con thú, giúp chúng ổn định, kiểm tra, và cho ăn. Như mọi khi, cô đã tìm thấy cảm giác thoải mái và an ủi khi săn sóc những bệnh nhân của mình.

Là nhà khoa học, cô hiểu tại sao. Có hàng ngàn nghiên cứu về mối ràng buộc giữa con người và động vật, việc vuốt ve một con mèo giúp giảm huyết áp của một người, việc thăm hỏi những con chó khiến các bệnh nhân nằm liệt giường phản ứng và phục hồi. Tuy không ai có thể thật sự giải thích mối liên hệ này, nó vẫn có thực và xác định được.

Nhưng với Lorna, nó thậm chí còn sâu sắc hơn thế. Khi được vây quanh bởi thú vật, cô cảm thấy được là chính mình, sống

động hơn, thậm chí giác quan của cô có vẻ nhạy bén hơn: ngửi thấy mùi sữa trong hơi thở của chó con, cảm giác thô ráp của lưỡi mèo ở mu bàn tay mình, tiếng gầm gừ của con chó đang sợ hãi, cảm nhận nhiều bằng bàn tay hơn cả lắng nghe. Cô đã luôn như thế, được trở về thời ấu thơ. Từ lớp ba, cô biết mình muốn trở thành bác sĩ thú y. Và qua thời gian, khi các đồng nghiệp khác thấy mệt mỏi, niềm đam mê của cô càng mạnh thêm.

Trong khi Lorna tiếp tục cho con bú, cô đi lại những cái chuồng. Cặp khỉ dính liền ở chuồng chính giữa. Hai con nằm chặt nhau, buồn ngủ, rúc trong đồng khăn ấm. Cô để ý những miếng băng trắng trên khuỷu tay chúng, chỗ họ lấy vại máu máu và truyền dịch để bổ sung nước cho hai con vật đã bị ngược đãi. Một cái đĩa thép trong góc chuồng đựng thức ăn cho khỉ cùng vại miếng chuối tươi.

Lorna đã xem tài liệu bệnh án trên bìa kẹp hồ sơ đặt bên dưới cái lồng. Xét nghiệm hóa về máu và CBC của chúng không đáng chú ý. Thiếu máu nhẹ và men gan tiết ra nhiều, nhiều khả năng do tình trạng suy dinh dưỡng kéo dài. Nhưng bất chấp sự sợ hãi môi trường mới xung quanh, hai con đã ăn rất ngon sau lần xét nghiệm đầu.

Cô phát hiện thấy ai đó đã điền vào tên của các con vật bị bệnh. Họ viết nguệch ngoạc *Huey* và *Dewey*.

Cô mỉm cười. Quá hời hợt về chuyên môn. Nhưng cô khó có thể phàn nàn. Cô đu đưa con báo trong tay như một đứa bé. Cô gọi nó là Bagheera dựa theo tên của con báo trong *Quyển sách rừng xanh* của Kipling.

Thế nhưng, mặc những cái tên hấp dẫn, trụ sở có một bí ẩn cần giải quyết về những động vật này. Ai đó đã nỗ lực tạo ra thứ hàng hóa kỳ dị này. Máu đã đổ để che đậy sự việc. Nhưng tại sao và kết cuộc là gì – và quan trọng hơn họ là ai?

Lorna cảm giác câu trả lời giấu bên trong những con vật. Ngay sau khi đến nơi, từng con đã trải qua một xét nghiệm tổng quát, bao gồm cả quét toàn cơ thể bằng thiết bị MRI – thiết bị quét cộng hưởng từ. Dữ liệu MRI vẫn đang được soạn lại bởi một chương trình của mô hình máy tính đời mới, sử dụng các dữ liệu này để tạo ra hình ảnh ba chiều của tất cả nội tạng. Cô trông chờ được xem kết quả.

Họ có thể tìm thấy những bất thường gen nào khác?

Phía sau khu biệt lập, một đường cỏ khô chạy dài quanh con cừu con, một con cái nhỏ. Nó nằm trên đồng rơm, trông nó tuyệt vọng khi không có mẹ. Đôi mắt nâu to nhìn chăm chăm Lorna khi cô đi qua. Cô thấy lo cho con cừu. Nó không chịu uống bình sữa nào.

Trước khi Lorna nghĩ ra cách khác để con cừu chịu bú sữa, một tiếng kêu quang quác khó chịu thu hút sự chú ý của cô đến bệnh nhân cuối cùng. Cô quay về phía sinh vật sống sót cuối cùng từ con tàu. Một nhân viên chuyên về chim xác định nó là vẹt xám châu Phi giống đực, một loài thuộc rừng mưa miền Tây và Trung Phi. Mặc dù không hề có lông hoặc lông vũ, các đặc điểm đó vẫn còn chưa chắc chắn. Phán đoán này vẫn dựa trên đặc tính tròng mắt đen của loài chim. Tương phản với đồng tử màu đen và lớp da xanh xám, gam màu này làm cho đôi mắt biểu cảm quá mức.

Cô biết nó muốn ra khỏi lồng. Con vẹt này đã từng trốn thoát một lần. Ngay sau khi đến đây, nó đã dùng mỏ và vuốt bật chốt và xoay mở cửa ra. Họ tìm thấy con chim đậu trên đỉnh mấy cái chuồng, kêu inh ỏi khi có bất kì ai đến gần. Họ phải dùng lưới bắt nó và nhốt lại vào trong lồng, cửa lồng giờ đã được khóa cẩn thận.

“Xin lỗi, Charlie,” cô nói khi bước tới gần.

Con vẹt nhảy tới trước những chấn song và sáng rực mắt, con người màu đen lóe lên và yếu đi trong vẻ giận dữ.

“Igor!” con chim hét cô bằng một thứ tiếng người kỳ lạ. “Igor... tốt, Igor... Igor, Igor, Igor...”

Lorna nhận ra nó đang cố nói chuyện. Cô mỉm cười. “Vậy ra chàng trai nhỏ bé tên là Igor.” Cô nhấn mạnh từ cuối cùng, thật rõ tên của con vẹt.

Mắt nó dừng sáng lên. Con chim gật gù, nhìn cô giễu cợt hơn, giống như ai đó đang cân nhắc có nên chia sẻ bí mật hay không.

Cái tên phù hợp một cách khó chịu. Igor là một trợ lý dị dạng của Tiến sĩ Frankenstein. Ai đó ngoài kia có óc hài hước pha sự độc ác.

Con vẹt quay đầu sang một bên, nhìn cô bằng một mắt. “Muốn đi. Đi khỏi. Xin lỗi.”

Một cơn ớn lạnh thoáng qua cùng lời nói của nó. Cô hiểu loài vẹt, chúng có tỉ lệ giữa bộ não và phần thân bằng với loài tinh tinh. Vẹt là loài thông minh nhất trong tất cả loài chim về khả năng nhận thức, một số nghiên cứu cho thấy chúng ngang với đứa trẻ năm tuổi.

Những lời nói hoảng loạn của Igor nhắc cô nhớ đến một nghiên cứu nổi tiếng về Alex, một con vẹt xám châu Phi thuộc sở hữu của Tiến sĩ Irene Pepperberg, một giáo sư tâm lý tại Đại học Brandeis. Alex vận dụng khoảng một trăm năm mươi từ và thể hiện một khả năng tuyệt vời trong giải quyết vấn đề. Nó có thể trả lời những câu hỏi, đếm số, thậm chí hiểu được khái niệm số không. Và hơn thế, con chim cũng có thể biểu hiện cảm xúc của khá rõ ràng. Khi Alex bị bỏ lại ở bệnh viện thú y để chuẩn bị cho thủ tục giải phẫu, con vẹt đã nài nỉ chủ: Lại đây. Tôi yêu bạn. Tôi xin lỗi. Tôi muốn trở lại. Tiếng Igor trong khu cách ly vọng một

cách kỳ lạ với cùng kiểu nhận thức và hiểu biết đó.

Tò mò, cô đặt con báo con trở lại chuồng.

Con báo đã bú xong bình sữa và nửa ngủ thiếp đi.

Igor tiếp tục quan sát cô, theo dõi cô khi cô bỏ Bagheera vào một cái tổ chăn len. Khi cô đặt con báo xong, cô quay lại chỗ con vẹt và cúi gần hơn.

Cô nói nhẹ nhàng. “Xin chào, Igor.”

“Xin chào,” nó bắt chước lại và nhảy lên xuống những chấn song, rõ ràng vẫn sợ hãi môi trường mới.

Cô gắng sức suy nghĩ cách giúp nó bình tĩnh lại – rồi nhớ lại lần viếng thăm khoang tàu của mình và chợt có một ý tưởng. Cô trượt chiếc PDA khỏi túi áo và bấm máy tính. Cô nhấn vào biểu tượng ký tự Hy Lạp quen thuộc.

Khi sẵn sàng, cô hỏi, “Igor, pi là gì?”

Con vẹt đứng yên trên cửa lồng, mắt nhìn cô lần nữa, rồi nhảy trở vào sàn gỗ của mình. Nó nhìn cô qua một con mắt, rồi nhìn tiếp bằng mắt còn lại.

“Nào, Igor. Pi là gì?”

Nó lại kêu quang quác, đầu nó gật gù một vài lần, rồi nó bắt đầu chuỗi ngân nga quen thuộc. “Ba Một Bốn Một Năm Chín Hai Sáu Năm...”

Đầu nó tiếp tục lắc lư theo mỗi con số, nhịp nhàng và đều đặn. Cô nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính. Đó là hằng số toán học pi. Dãy số chính xác. Phản ứng con vẹt chậm dần nhưng nó vẫn tiếp tục, đọc tiếp những con số vượt khỏi màn hình PDA của cô. Nó thụt xuống trên thanh sào và cúi xuống nhìn móng vuốt, rõ ràng tìm kiếm chút khuấy khỏa trong sự tập trung lặp lại của mình, giống như một người đan len hay một ông lão đang giải ô chữ.

Nó cứ tiếp tục, cuốn vào một giai điệu gần như thôi miên.

Cô không đếm những con số nó đọc nữa.

Nó phải dài hơn một trăm số.

Cô không biết dãy số tiếp theo có vô nghĩa không, nhưng cô định lặp lại thử nghiệm ở lần đầu. Cô lắng nghe khoảng vài phút trong sự im lặng đến sững sờ, nhận ra cô cần vài trang giấy để viết hằng số toán học này để biết con vẹt có đúng hay không.

Độ dài dãy số nó nhớ được là bao nhiêu? Và ai đã dạy nó?

Trước khi cô có thể xem xét việc này thêm, cánh cửa dẫn đến khu cách ly đẩy mở ra kèm theo một tiếng bộp nhỏ. Igor lập tức im lặng. Cô quay lại khi dáng người gầy của Tiến sĩ Carlton Metoyer bước vào khu cách ly.

“Carlton,” cô nói, ngạc nhiên bởi chuyến viếng thăm không báo trước của vị giám đốc. “Sếp làm gì dưới này?”

Ông trả lời cô bằng một nụ cười ấm áp của người cha. “Tôi thấy cô đã cho Bagheera bú xong.” Ông nhấn mạnh vào cái tên mới của con báo, mắt nhấp nháy thích thú.

Cô thầm lẩm bẩm. Cô chỉ nói tên con báo cho trợ lý nghiên cứu của mình, nhưng như thường lệ, tin đồn lan nhanh trong ACRES. Cô cảm thấy má nóng ran. Cô được xem là một tiến sĩ tốt nghiệp, không phải một cô nhóc với một con mèo mới.

“Bụng nó no căng,” cô nói. “Ít nhất trong vài giờ nữa. Rồi nó sẽ lại kêu đòi sữa.”

“Điều này cho phép phòng thí nghiệm có đủ thời gian hoàn tất các phân tích gen của chúng.”

“Đã tìm ra được gì rồi ạ?”

Cô lo lắng đợi bất kỳ thông tin nào. Sau khi đến ACRES cùng với những con thú, cô dành toàn thời gian ổn định những con vật

suỵ nhược và hỗ trợ lấy các mẫu máu và mô. Trong khi cô thực hiện các khám nghiệm tổng quát, mẫu ADN đã biến vào trong phòng thí nghiệm gen chính – khu độc quyền của Tiến sĩ Metoyer. Vị giám đốc nổi tiếng khắp thế giới vì sự tiên phong của ông khi nhân bản vô tính và cấy phôi giữa các loài khác nhau.

“Chúng ta chỉ mới nghiên cứu sơ sài trên bề mặt,” Carlton nói. “Nhưng xét nghiệm nhiễm sắc thể ban đầu cho thấy sự trùng hợp kỳ lạ. Chúng ta đang lặp lại những thí nghiệm ngay bây giờ, nhưng tôi muốn xuống đây và tìm cô. Có vài thứ cô nên tự xem xét.”

Ông ra hiệu và đi về phía cửa. Rõ ràng ông thích thú điều gì đó và sự hào hứng đó lan sang cô.

Cô theo sau, gần như run lên vì sự tò mò. Khi rời đi, cô liếc nhìn và nhận ra Igor đang nhìn lại cô, lại ngồi trên cửa. Nó run lẩy bẩy trở lại.

Cô nghe nó thì thầm sau lưng mình.

“Muốn về nhà.”

CHƯƠNG 8

Lorna ghét phải đóng cửa lại trước lời kêu oán của Igor, nhưng cô có một bí ẩn lớn hơn phải giải quyết. Thế nhưng, một sự cảm thông xuyên qua cô, bào mòn góc cạnh sắc bén trong đam mê nghề nghiệp của cô.

Khi cánh cửa của khu cách ly nhấp đóng, sếp của cô đã đi được nửa đường xuống sảnh, sai những bước dài đầy chủ đích. Ông đã nói gì đó, nhưng cô chỉ bắt kịp câu cuối cùng.

“...và chúng ta đã xét nghiệm PCR để bắt đầu khuếch đại các nhiễm sắc thể quan trọng. Nhưng, dĩ nhiên, trình tự ADN sẽ mất gần như cả đêm.”

Cô vội vã thu ngắn khoảng cách với Carlton – cả khoảng cách vật lý lẫn tinh thần. Họ cùng đi xuống một hành lang và đến cánh cửa đôi dẫn vào dãy phòng thí nghiệm gen chiếm toàn khu này của trụ sở ACRES.

Phòng thí nghiệm chính dài và hẹp, dọc hai bên là các máy khử trùng và máy trạm. Thiết bị di truyền mới nhất đặt đầy trên các kệ và bàn: máy ly tâm, kính hiển vi, lồng ấp, thiết bị chuyển điện, hệ thống máy quay kỹ thuật số định hình ADN, máng ống pipet, lọ thủy tinh, cân, lọ chứa các loại enzym và hóa chất PCR.

Carlton dẫn đường tới chỗ hai nhà nghiên cứu – một nam một nữ – đang lom khom trước màn hình máy tính. Hai người họ đứng quá sát nhau, cả hai đều mặc áo khoác trắng của phòng thí nghiệm. Họ nhắc Lorna nhớ đến cặp khỉ dính liền nhau ở hồng Huey và Dewey.

“Thật đáng kinh ngạc,” Tiến sĩ Paul Trent thốt lên và liếc nhìn qua vai khi cô tiến đến gần họ. Anh ta trẻ, dáng gầy, với mái tóc vàng hơi xoăn chải ngược ra sau hai tai, trông giống một tay lướt sóng California hơn là nhà sinh học thần kinh hàng đầu.

Vợ Paul, tên Zoë, đứng cạnh anh. Cô là người Tây Ban Nha. Mái tóc đen của cô cắt ngắn – ngắn hơn cả chòm mình – xương gò má rộng, lấm tấm tàn nhang. Chiếc áo khoác của cô không che được đường cong đầy đà cơ thể bên dưới.

Cả hai đều là nhà sinh học đến từ Stanford, những thần đồng trong ngành, lấy bằng tiến sĩ trước tuổi hai mươi và được coi như những chuyên gia. Họ ở New Orleans trong một chương trình nghiên cứu hai năm về phát triển thần kinh ở động vật nhân bản, tìm hiểu các khác biệt cấu trúc giữa não của mẫu động vật nhân bản với đối tượng nghiên cứu ban đầu.

Cặp tiến sĩ tất nhiên đã đến đúng nơi.

ACRES là một trong những trụ sở đứng đầu quốc gia liên quan đến nhân bản vô tính. Trong năm 2003, họ là người đầu tiên nhân bản động vật ăn thịt hoang dã, một con mèo châu Phi tên Dittaux, phát âm là Ditto vì một số lý do hiển nhiên. Và trong năm tới, trụ sở sắp bắt đầu nhân bản vật nuôi vì mục đích thương mại như một cách để gây quỹ cho hoạt động nghiên cứu của họ với các loài động vật đang bị đe dọa.

Zoë lùi ra xa màn hình máy tính. “Lorna, cô phải xem cái này.”

Lorna đến gần hơn và nhận ra mô hình gien trên màn hình. Nó biểu diễn một dãy cặp nhiễm sắc thể xếp hàng trên biểu đồ.

Các mẫu chụp gen được tạo bằng cách sử dụng một loại hóa chất phân chia tế bào vào giai đoạn phân bào. Các nhiễm sắc thể sau đó được tách ra, nhuộm màu, chụp kỹ thuật số và sắp xếp

thành dây được đánh số. Con người có bốn mươi sáu nhiễm sắc thể, chia thành hai mươi ba cặp. Màn hình máy tính hiện hai mươi tám cặp.

Rõ ràng không phải của con người.

Carlton giải thích, “Chúng tôi xây dựng mô hình nhiễm sắc thể từ một tế bào bạch cầu lấy từ một trong hai con khỉ mũ.”

Từ bầu không khí phấn khích chung, Lorna biết rằng còn có một điểm nhấn nào đó.

Paul lên tiếng, giọng đầy ngạc nhiên. “Khỉ mũ thường có một bộ đầy đủ hai mươi bảy cặp nhiễm sắc thể.”

Lorna nhìn chăm chú mô hình nhiễm sắc trên màn hình. “Nhưng đây có tới hai mươi tám.”

“Chính xác!” Zoë xác nhận.

Lorna quay sang giám đốc trụ sở. “Carlton, sếp bảo sếp vẫn muốn làm lại thí nghiệm. Chắc chắn đây là lỗi xét nghiệm.”

“Nó đang được tiến hành, nhưng tôi nghĩ chúng ta sẽ xác nhận kết quả tìm kiếm ban đầu ở đây.” Ông quay về phía máy vi tính.

“Tại sao vậy?”

Carlton chồm người tới trước, rê chuột và chuyển qua năm bản đồ gen khác. “Mô hình nhiễm sắc tiếp theo lấy từ con khỉ còn lại. Lại một lần nữa hai mươi tám cặp nhiễm sắc thể. Giống như cái trước. Những xét nghiệm tiếp theo lấy từ cừu, báo con, vẹt, và cuối cùng là trăn Miến Điện.”

Con trăn?

Chau mày, cô liếc nhìn qua phòng thí nghiệm đến chỗ lòng ấp đang đặt các trứng trăn. Trong ý muốn xác nhận những điều cô bắt đầu nghi ngờ, Carlton chắc phải mở một quả trứng để lấy

phôi phát triển bên trong và lấy mẫu ADN của nó.

“Loài trăn đặc trưng có ba mươi sáu cặp nhiễm sắc thể,” Carlton tiếp tục. “Một sự pha trộn giữa vi và vĩ nhiễm sắc.”

Lorna quan sát màn hình. “Ở đây có ba mươi bảy cặp.”

“Đúng vậy. Một cặp nhiều hơn bình thường. Giống như tất cả xét nghiệm còn lại. Đó là lí do tại sao tôi chắc chắn chúng ta sẽ có kết quả tương tự khi tiến hành xét nghiệm gen lại. Nó vượt khỏi xác suất rằng phòng thí nghiệm cho ra một loạt sáu xét nghiệm sai cùng lúc.”

Tâm trí Lorna quay cuồng khi đấu tranh để nắm bắt được ý đồ vụ việc. “Sếp nói rằng mỗi loại động vật trên tàu đó đều mang cùng một khiếm khuyết di truyền? Mỗi con đều thừa một cặp nhiễm sắc thể?”

Những đột biến di truyền như vậy đôi khi xuất hiện ở người. Một nhiễm sắc thể đơn thừa sẽ gây cho đứa bé mắc hội chứng Down. Hoặc còn có một hội chứng Klinefelter, hội chứng mà bé trai sinh ra với hai nhiễm sắc thể X, tạo thành kiểu nhân XXY. Và trong vài trường hợp hiếm, vài người sinh ra thừa một cặp nhiễm sắc thể. Đột biến này thường dẫn đến chết sớm hoặc chứng chậm phát triển thần kinh nghiêm trọng.

Cô chau mày nhìn màn hình. Không con vật nào có biểu hiện suy nhược như vậy. Sự rối rắm chắc đã rõ trên gương mặt cô.

“Tôi không nghĩ cô hiểu được toàn bộ những gì chúng ta đang nói đến,” Carlton nói. “Cặp nhiễm sắc thừa không phải là kết quả của sai sót về gen. Nó không xuất phát từ sai lầm ngẫu nhiên trong quá trình phân bào trong một tinh trùng hoặc trứng.”

“Sao sếp chắc chắn như vậy?”

Carlton di chuyển con chuột và lật lại một lần nữa sáu mô hình gen. Ông chỉ vào cặp nhiễm sắc cuối cùng trong mỗi xét

nghiệm.

“Những loài động vật đến từ con tàu đó không chỉ mang một cặp nhiễm sắc thể thừa,” vị giám đốc tiếp tục. “Chúng mang cùng một cặp nhiễm sắc thể.”

Chỉ lúc này Lorna mới nhận ra rằng cặp nhiễm sắc thể thừa trên mỗi loài vật nhìn giống hệt nhau. Khi những ý nghĩ thấm sâu, cô bắt đầu ngộ ra dần. Cảm giác như có một làn sóng chuyển dịch nền tảng trong cô.

Không thể nào.

Carlton chỉ tay vào màn hình máy vi tính. “Đó không phải là một lỗi tự nhiên. Đó là do bàn tay con người. Có ai đó đã thêm một cặp nhiễm sắc thể vào tất cả những con vật này.”

“Ai...?” Lorna lầm bầm, choáng váng đến chóng mặt, nhưng cũng bị kích thích bởi sự kì lạ của tất cả.

Carlton quay sang cô, hàng lông mày màu xám của ông dẫn ra trên vầng trán. Đôi mắt mở rộng ánh lên sự tò mò. “Câu hỏi lớn hơn, cô bé ạ, tại sao.”

CHƯƠNG 9

Sâu trong vùng đầm lầy, cha của Danny Hemple lội qua đám sậy. “Mày làm tao phát cáu đó. Đôi lúc mày giống như bù nhìn vậy.”

Danny không cãi lại. Cậu biết lỗi của mình. Ở tuổi mười bảy, cậu to gần bằng cha mình, nhưng chẳng khỏe bằng phân nửa ông. Cậu từng thấy cha dùng cán búa đánh một gã tóa máu, trả giá cho tội lừa chiếm mẻ cá của ông.

Lúc này Danny quan sát cha kéo chiếc bẫy cua ra khỏi đám sậy bùn lầy. Chiếc bẫy không phải của họ, trông không giống chiếc bẫy cũ, đóng hàu và bị bỏ đi. Nhìn nó mới nguyên, có cả dây buộc, phao và còn gắn thẻ tên.

Cha cậu dùng dao bỏ túi cắt dây và thẻ tên đi. Ông ì ạch lội qua đám sậy mang theo phần thưởng của mình. Danny thấy có khoảng chục con cua xanh Louisiana lớn trong cái bẫy vừa trộm.

“Nhanh, thôi lè mề và kéo cái xuồng chết tiệt lại đây. Ta không có nhiều thời gian.”

Cha cậu dùng dây nịt giữ cho ủng đứng thẳng khi ông lội ở chỗ nước nông. Danny đẩy chiếc xuồng bay đến gần chỗ ông. Chiếc xuồng đã gỉ sét phân nửa, cánh quạt bị tháo ra và thay bằng một mô tơ Evinrude cũ. Ở gần bãi lầy, nước quá nông nên không thể chạy động cơ – và dù gì tiếng máy cũng rất ồn. Việc họ đang làm có thể khiến họ gặp rắc rối lớn với đội bảo vệ động vật hoang dã của bang.

Những cơn bão như trận đêm qua phá hỏng hàng ngàn bẫy

cua đặt dọc theo các lạch nước gần Vịnh. Nước dâng lên làm bung neo của những chiếc bẫy và cuốn chúng vào sâu trong các đầm lầy xung quanh.

Như tiền rơi từ trên trời, cha cậu thường nói mĩa.

Danny từng nói đùa với bạn câu “đàn gảy tai trâu”. Cậu từng sai lầm khi lặp lại câu đùa đó trước mặt cha. Mũi cậu vẫn còn sưng vì bị cha đấm.

“Đến kéo cái này mau! Còn ít nhất hai cái nữa.”

Ec, ec, Danny hậm hực nghĩ thầm và đẩy xuồng về phía trước.

Khi đến gần, cậu nắm lấy cái bẫy trong tay cha và đặt vào chung với bốn cái khác trên xuồng. Đó là một mẻ ngon, và dù cậu có khinh bỉ điều mình đang làm thì cậu vẫn biết tại sao phải làm vậy. Với mức tám đôla cho gần nửa lạng còng cua và giá gấp đôi nếu là còng lớn, họ có thể kiếm gần nghìn đôla trong cả buổi chiều. Đó là chưa tính đến việc bán lại những chiếc bẫy cho chính người sở hữu chúng.

Tốn công dọn dẹp vậy mà không tránh khỏi tầm mắt của đội Bảo tồn Cá và Động vật hoang dã. Nếu họ không tống bạn vào tù và phạt vạ thì cũng xỉa tay đòi chia tiền lời. Họ giải thích đó là phí phải trả nếu làm ở đây. Nhưng đó chưa phải điều tệ nhất. Có những tay săn khác như cha của Danny. Ấu đả tranh giành đất thường nổ ra, nhiều khi dẫn đến đổ máu. Người ta đồn rằng cá sấu ngoài này thường được chén no nê.

Nhận thức được các hiểm họa, Danny quan sát xung quanh, dù chỉ nghe là chính. Khó có thể quan sát ở xa hơn mười tám mét về bất kì hướng nào. Bao quanh đó, hổ phách chảy ra từ rừng cây bách kèm theo rêu và dây leo tách biệt với thế giới. Những nhánh cây bện chặt phía trên con kênh hẹp.

Cậu nghe tiếng xuồng kêu ù ù của một tay tuần tra hay tiếng

gầm gừ từ một động cơ nào đó. Một lúc sau, cậu chỉ nghe thấy tiếng vo ve của muỗi và tiếng kêu của điều hâu đuôi én khi chúng bay qua những cành cây ở trên đầu.

Danny lấy khăn tay lau trán rồi nhét lại vào túi. Sức nóng hôm nay như bị nén dưới những nhánh cây. Bóng cây chỉ làm dịu đi một chút. Mọi thứ trở nên tệ hơn khi các thùng cua bắt đầu bốc mùi.

Nhưng cậu có thể làm gì?

Không có lựa chọn, cậu tiếp tục đẩy xuống theo sau cha, dọc theo đám sậy. Họ đi sâu vào đầm lầy hơn mọi khi. Và cũng lâu hơn thường lệ. Danny hiểu vì sao cha cậu lại liều như vậy. Căn bệnh bạch cầu của cô em gái nhỏ của cậu tái phát. Cha cậu thất nghiệp, và họ không có bảo hiểm y tế. Con bả là món quà trời ban. Vậy nên lần này Danny không bực bội với sự thô lỗ của cha. Cậu nhận ra nỗi lo lắng và hổ thẹn trong lòng ông.

“Cha, con nghĩ còn một cái bẫy nữa ở đằng kia.”

Danny giương sào về một nhánh nhỏ của con kênh chảy vào sâu bên trong. Một cái phao màu trắng nổi gần lối vào.

“Vậy đi lấy nó trong khi tao mở cái này. Dây buộc bị rồi.”

Khi cha cậu rửa sau lưng, Danny cầm sào xuống nước và đẩy xuống về phía bờ kênh. Hoa súng phủ kín lạch nước uốn quanh rừng cây rậm rạp. Nhưng trông nó giống đường hầm hơn lạch nước.

Cậu phải lách xuống vào trong con kênh để đến chỗ chiếc phao thất lạc. Nước bắn mạnh ở cú giật đầu tiên. Cậu quay lại thấy một con gấu trúc Mỹ đang bơi qua dòng kênh chính. Nó bơi rất nhanh. Danny quắc mắt nhìn nó. Thường thì chúng không đáng sợ như người ta vẫn nghĩ. Và chúng ít khi đánh nhau. Nhiều con gấu trúc trở thành bữa ăn nhẹ cho một con cá sấu ẩn

nấu đầu đó.

Trước khi cậu quay đi, con gấu thứ hai nhảy từ một nhánh cây, bơi ra xa, và làm bắn nước tung tóe. Cậu bối rối khi chúng hoảng sợ.

Cha hét vào mặt cậu, “Mày nhìn cái quái gì! Làm nhanh lên.”

Danny chau mày và quay lại nhiệm vụ kế tiếp. Cậu cúi xuống và chop lấy phao, kéo lên và tóm lấy sợi dây. Cậu cảm nhận được sức nặng của cái bẫy chìm trong nước. Theo kinh nghiệm, cậu biết đó là một mẻ lớn. Cậu chống chân giữ thăng bằng và kéo bẫy ra khỏi nước. Cua nằm đầy trong lòng. Nụ cười nở trên gương mặt cậu khi cậu tính giá trị của mẻ vừa rồi.

Cậu kéo cái bẫy lên xuống và xếp chồng lên những cái trước. Khi cậu đẩy xuống ra khỏi bờ kênh, một tia sáng trắng hút mắt cậu sâu xuống lạch nước. Cậu kéo một nhánh cây thấp ra khỏi tầm nhìn. Một chùm bốn cái phao bị vướng lại nổi cách đó chừng mười lăm mét.

Tốt...

Cậu dùng nhánh cây kéo mình và chiếc xuống lội ra ngoài xa của con kênh, rồi đẩy xuống đến nơi. Mặc dù tập trung vào mục tiêu, cậu vẫn quan sát các cây gỗ đáng ngờ trên bờ hoặc chú ý có ánh mắt theo dõi của một thứ sần sùi có vẩy không. Cá sấu thường ẩn mình trong những con kênh hẻo lánh thế này. Cậu không quá lo lắng. Chỉ vào mùa giao phối thì cá sấu đực trở nên hung tợn và những con cái tấn công bất kì kẻ lạ mặt nào tiến gần ổ của nó. Bên cạnh đó, giống như cha mình, cậu giắt một khẩu súng ngắn ở hông.

Cậu tới chỗ đám phao, định chồm tới và gỡ rối mấy cái phao khi thấy các sợi dây bị kéo vào bờ kênh. Cậu phát hiện những cái lồng bị bỏ lại ở bờ kênh. Mỗi cái bị đập và giật mở tung ra, như

thể bị rơi vào máy nghiền gỗ. Cậu thấy không còn con cua nào.

Ý nghĩ đầu tiên là vài con cá sấu đực đã vớ được một bữa ăn dễ dàng, nhưng rồi cậu thấy ớn lạnh xương sống. Trong đời mình, cậu chưa bao giờ thấy một con cá sấu phá một cái lồng cua. Xét những cái lồng nặng như thế, phải có cái gì đó lớn mới kéo được chúng ra biển.

Nhưng nếu đó không phải một con cá sấu...

Cậu nuốt nước bọt một cách khó khăn, miệng khô khốc. Cậu đứng thẳng lên và đẩy xuồng đi, rút vào trong con kênh. Cậu nhớ lại cặp gấu trúc chạy bán sống bán chết. Thứ gì đó đã dọa chúng, có lẽ thứ gì đáng sợ hơn một đứa trẻ trên xuồng. Cậu liếc nhìn những cái lồng bị phá, trong đầu cậu ý thức về thứ hàng hóa bốc mùi trên chiếc xuồng.

Cậu đẩy xuồng đi nhanh hơn.

Một tiếng rắc to của nhánh cây làm cậu giật mình quay lại. Tim cậu chẹn ngang cổ họng. Một cành cây rậm rơi xuống và băng ngang con kênh, chặn đường trốn thoát của cậu.

Bụi cây lạo xạo ở bờ biển đối diện – như thể có thứ gì đó đã nhảy ra khỏi cây và đáp xuống ở phía xa. Danny ném sào và tay lấy khẩu súng. Cậu dò dẫm bằng loại vũ khí bảo vệ đó.

Tiếng lạo xạo giảm đi, rồi mất hút.

Danny không nhìn thấy nó, nhưng cậu có cảm giác nó rất to và lén lút. Bất động tại chỗ, cậu dỏng tai, lo ngại nó có thể quay trở lại.

Một tiếng la đột ngột gần như quật cậu ngã khỏi xuồng.

“Mày làm quái gì thế! Quay lại đây mau!”

Ngay sau đó Danny nhận ra hướng của tiếng lạo xạo. Nơi nó hướng về.

Không...

* * *

Eldon Hemple biết có cái gì đó không ổn. Ông biết điều đó trước khi nghe tiếng la sợ hãi của con trai mình.

“CHA!”

Eldon đã sẵn tại các đầm lầy và kênh từ khi ông cao tới đầu gối cha mình, và bản năng của ông được mài giũa sắc bén. Sự im lặng đột ngột là cảnh báo duy nhất. Nó tạo cảm giác như thể bầu trời đè xuống, như trước một cơn bão lớn.

Ông đứng đó, mắt cá chân chìm sâu trong nước, vùi trong đám sậy và cỏ dày đặc. Ông thả cái bẫy cua lại trong nước và rút súng ra. Ông xoay một vòng chậm rãi, quan sát không chớp mắt. Cơ thể gào thúc ông chạy, một thôi thúc bản năng. Ông chống lại nó, không ý thức được hướng nguy hiểm.

Ông dỏng tai lắng nghe – tiếng bắn nước, tiếng gãy rắc nhánh cây – lời cảnh báo. Nỗi sợ ép chặt lồng ngực. Ông không lo sợ cho đời mình nhưng lo cho con trai ông. Ông dạy bảo nó khó khăn, nhưng ông còn yêu nó nhiều hơn.

Rồi ông nghe thấy. Từ phía sau. Một tiếng gầm gât. Không giống người, nhưng giống tiếng phì phò của loài thú nào đó. Tiếng gầm gừ tiếp tục.

Ông chìa súng ra sau và bắn, những tiếng nổ nghe sắc ngọt. Cùng lúc, ông chạy về hướng ngược lại, phía nước sâu.

“Danny! Mau ra khỏi đây!”

Ông đi xuyên qua đám sậy. Những chiếc lá sắc nhọn cứa vào mặt và cánh tay trần. Nếu như ông có thể lội ra xa trong nước,

lặn xuống con kênh...

Phía sau ông, thứ gì đó đi xuyên qua đám cọ lùn. Chỉ sau đó ông nhận ra tiếng khàn và gầm gừ có chủ đích, ý muốn đuổi ông ra ngoài.

Đám sậy gãy xung quanh, ông có thể nhìn thấy vùng nước phía trước. Ông chụm chân lấy đà cho một cú lặn – nhưng cái gì đó thô ráp đập vào lưng, thụi ông đập mặt xuống dòng nước nông.

Tất cả không khí bật khỏi phổi ông. Như những nhát dao cắt vào vai, vào lưng ông. Ông chống trả để vung tay mình ra xung quanh, bắn đại về phía sau lưng mình. Ông cố gắng chế ngự, đặt khẩu súng sát tai. Tiếng nổ đinh tai, nhưng chưa đủ to để át tiếng hét rít theo sau, đầy máu và giận dữ.

Bầu trời tối sầm lại, che lấp mặt trời.

Ông cảm thấy cổ mình nóng rực. Cặp hàm ghim vào phía sau đầu, dìm mặt ông xuống nước và bùn lầy. Ông cảm thấy đầu nặng trĩu, một khoảnh khắc đau buốt, tiếng nứt xương – rồi bóng tối vây kín.

* * *

Danny nghe tiếng súng nổ, tiếng thét giận dữ, tiếng la thúc giục cậu chạy trốn. Cậu biết cậu chỉ có một lúc. Mèo rừng và gấu xám đi săn ở vùng đầm lầy Louisiana, nhưng bất cứ thứ gì tạo nên được tiếng gầm đó phải to lớn hơn nhiều và không thể trú ẩn ở vùng đầm lầy và sông hồ. Lông dựng ngược khắp người cậu, rung lên vì tiếng gào đó.

Cậu nằm sào và bơi xuống ra khỏi dòng kênh chính. Đó là hướng duy nhất cậu thấy. Cây đổ chặn ngang đường. Nó quá lớn

và vương váu đối với sức cậu. Và cậu biết cậu không có thời gian vật lộn với nó. Cậu phải đi càng xa càng tốt.

Khi đẩy xuồng đi, cậu cố lắng nghe vài tiếng súng nữa, một tiếng hét lớn, bất cứ âm thanh nào cho thấy cha cậu vẫn còn sống. Nhưng vùng đầm lầy im bật. Thậm chí bầy muỗi cũng im ắng hơn.

Cậu thọc cây sào vào đáy bùn và đẩy xuồng đi. Cậu băng qua chỗ đó với những cái lòng cua đã sứt mẻ và tiếp tục đi sâu vào mê cung của những đụn cỏ và rừng bách dày đặc. Cậu không rành đoạn này của vùng đầm lầy. Tất cả điều cậu làm được là tiếp tục đi khỏi.

Sức nặng của khẩu súng trên tay giúp cậu yên tâm đi tiếp. Cậu giắt súng vào thắt lưng, vì sợ sẽ đánh rơi khỏi bao da đúng lúc cần.

Mày phải tiếp tục đi...

Đó là hi vọng duy nhất. Cậu cần phải tới nơi có mặt nước rộng, có lẽ là vùng Vịnh. Nhưng cậu nhận ra mình đang đi sai hướng, phía bắc thay vì phía nam. Cậu không có hi vọng đến được sông Mississippi, nhưng vẫn có thể đến những khu định cư nhỏ nằm giữa nơi này và Big Muddy. Nếu cậu có thể tiếp cận một nơi, đưa cảnh báo, huy động người... những người mang nhiều súng...

Thời gian chậm chạp trôi, đo bởi nhịp đập tim cậu. Cậu cảm giác như đã nhiều giờ liền, nhưng có lẽ chưa đầy một giờ. Mặt trời hạ thấp hơn nơi đường chân trời. Khi âm thanh ồn ào trở lại khu đầm lầy: tiếng ộp oạp của ếch, tiếng hót của chim. Cậu thậm chí hoan nghênh những đàn muỗi vo ve. Bất cứ con quái vật nào săn mồi tại vùng đầm lầy hẳn đã quyết định không đuổi theo.

Con kênh hẹp đổ vào một cái hồ nhỏ. Cậu đẩy xuồng vào giữa hồ, vui mừng thấy đường bờ hồ phía xa xa. Nhưng mặt trời đã lặn

xuống sau hàng cây, biến mặt hồ thành một tấm gương màu đen.

Danny nhắc thấy bóng của thứ gì đó di chuyển dọc theo bờ biển. Thứ gì đó trắng sáng lạng lẽ xuyên qua rừng cây, hầu như ngoài tầm quan sát của cậu.

Cậu nắm lấy khẩu súng ở thắt lưng.

Một cái bầy dọc theo một bờ hồ cho phép cậu nghe thấy lần vụt qua đầu tiên của con thú. Nó trông giống một con hổ màu lợt, chỉ là thân nhẵn và chân dài hơn, lấy thăng bằng bởi một cái đuôi dài. Nó ngậm thứ gì đó mềm mềm và tái nhợt trong cái mõm đầm máu. Danny sợ đó là một phần của cha mình, một cánh tay hay chân.

Nhưng khi cậu tiếp tục tia ngắm hẹp qua nòng súng, cậu thấy đó là một con báo con lớn, được con mẹ ngoạm ở gáy mang đi.

Trước khi con báo biến mất vào cánh rừng, nó dừng và liếc ngược lại Danny. Mắt nó sắc lạnh. Mõm nó gầm gừ và phô ra những cái nanh sắc như dao găm. Một dòng nước ấm chảy xuống chân trái Danny. Một cơn rợn mình luôn xuyên qua cậu.

Rồi trong nháy mắt, con báo biến mất trong rừng.

Danny vẫn ngồi yên, tay chĩa khẩu súng. Đúng một phút sau, cậu từ từ thụp xuống giữa xuồng. Cậu ôm đầu gối sát vào ngực mình. Cậu cảm nhận được con báo đã đi khỏi, nhưng cậu không dám đi đâu cả. Cậu thà chết đói còn hơn đi vào gần bờ.

Khi quan sát khu rừng xung quanh, cậu không thể rũ bỏ ánh mắt của con vật đó ra khỏi đầu. Không có vẻ thú tính trong đôi mắt đó, chỉ là sự tính toán và đánh giá. Nó có vẻ như phán xét cậu, quyết định cách thích hợp để tiếp cận cậu.

Trong giây phút đó Danny nhận ra khúc cây đổ chặn đường cậu không phải là ngẫu nhiên. Con báo đã chủ ý làm vậy để ngăn cách hai người. Nó đã đi sau cha cậu trước, nhận thấy mối đe dọa

lớn hơn, biết rằng con mồi còn lại đã bị kẹt và nó đã nhàn từ thả cậu đi. Danny chỉ như cua ở trong rọ, cậu là loại dễ bắt sau.

Chỉ có điều gì đó đã khiến con thú rút đi.

Thứ gì đó rắc rối hơn một thằng bé trên xuồng.

CHƯƠNG 10

Jack băng qua chiếc cầu đóng đưa. Anh không quan tâm những sợi thừng móc dọc ở hai bên. Anh không nhìn xuống dưới – mặc dù nhiều miếng gỗ của chiếc cầu đã mục nát và rơi xuống từ lâu. Anh nhắc cơ thể mình đi thẳng bằng một cách dễ dàng vì quen thuộc.

Phía trước, gia đình anh sống trên một hòn đảo nhỏ của vùng đầm lầy Touberville. Hòn đảo thật sự không cao hơn một ngọn đồi nhỏ, nổi lên khỏi mặt nước đen ngòm, được vây quanh bởi những thảm cỏ và cỏ dại. Ngôi nhà nằm trên đỉnh của hòn đảo, các gian phòng được xây xiêu vẹo giống một đồng hồ chơi lộn xộn. Mỗi gian đánh dấu sự thêm vào và mở rộng của gia tộc Menard, vốn đã phát triển từ một thế kỷ trước. Hầu hết các phòng giờ đây đều trống vì cuộc sống hiện đại đã mang các thế hệ trẻ đi khỏi, nhưng cốt lõi của cấu trúc xiêu vẹo vẫn còn đó, một ngôi nhà bằng đá cũ chắc chắn. Đó là nơi cha mẹ anh vẫn sống, vui vẻ ở tuổi bảy mươi, cùng với vài họ hàng và cháu chắt.

Một chiếc xuồng câu cũ neo ở gần nhà. Nó vẫn nổi – chủ yếu do anh trai anh vẫn muốn giữ lại. Randy ngồi trên ghế vải ở ngoài bến, một tay cầm can bia, nhìn chăm chú chiếc xuồng. Anh để ngực trần, mặc quần soóc đến gối và mang dép lười. Điều duy nhất khiến anh nhận ra Jack đang bước tới chính là lúc anh nhắc can bia lên.

Randy hỏi Jack, “Vậy ta sắp đi săn?”

“Anh đã gọi T-Bob và Peeyot chưa?”

“Họ nghe rồi. Họ sẽ tới đây” – Randy nhìn mặt trời hạ thấp dần, rồi ừ bằng một cái nhún vai – “khi họ đến.”

Jack gật đầu. T-Bob và Peeyot Thibodeaux là hai anh em, lai giữa người Cajun da đen, người Ấn. Họ là những tay săn giỏi nhất vùng đầm lầy mà anh biết. Mùa xuân năm ngoái, họ đã giúp lũng ra một cặp buôn lậu ma túy bỏ tàu trên sông Mississippi và cố tẩu thoát khỏi vùng phù sa. Sau cả ngày hì hục tìm lối ra, bọn đào tẩu còn vui mừng khi anh em Thibodeaux tìm thấy họ

Randy hỏi, “Vậy ta săn gì đây? Chú chẳng nói gì cả.”

“Một con mèo lớn.”

“Mèo rừng?”

“Lớn hơn nhiều.”

Randy nhún vai. “Vậy đó là lí do chú đến đây mang Burt đi.”

“Nó có ở cùng với cha không?”

“Nó có thể ở nơi nào khác?”

Jack đi về phía căn nhà. Anh trai anh đang rất cáu kỉnh. Anh không biết tại sao, nhưng anh có thể đoán ra căn nguyên. “Anh không nên uống nếu chuẩn bị đi cùng tụi em.”

“Tao bắn giỏi hơn khi trong người có chút bia.”

Jack trợn tròn mắt. Không chừng anh trai anh nói đúng.

Tới nhà, anh xoay chốt mở cửa. Anh đã không sống ở đây từ hơn một thập kỷ. Anh có nơi ở riêng gần hồ Pontchartrain, một căn hộ anh mua sau cơn bão Katrina. Anh bước vào phòng khách đằng trước. Đây là nhà – thân thuộc hơn bất kỳ nơi nào khác. Mùi dầu chiên chọi với hỗn hợp đen các loại gia vị. Qua năm tháng, mùi thấm vào vữa đá, trộn với mùi khói gỗ và thuốc lá.

Anh chợt quay về thời thơ ấu hạnh phúc trong tiếng om sòm, hỗn loạn, nhộn nhịp của gia đình. Giờ đây không gian yên tĩnh

hơn nhiều, giống như nửa ngủ say, chờ ngày thức dậy.

Một tiếng gọi anh. “*Qui c'est q'ça?*”

Anh đáp lại, “Là con, cha ơi!”

Để tìm cha mình, anh chỉ cần hướng mũi về phía màn khói thuốc nồng nhất và lần theo những âm thanh nhẹ, xạo xạc của nhạc Zydeco. Cha anh đang đọc ở dưới sảnh. Một lò sưởi bằng đá lấp đầy một bức tường; phần còn lại là những kệ đầy sách.

“Con đây rồi, Jack.” Cha anh đang nhắc mình ra khỏi ghế tựa.

Jack vẫy ông ngồi xuống.

Ông ngồi trở lại với một tiếng thở dài. Cha anh gần như liệt bởi chứng viêm khớp. Cơ thể cường tráng trước đây của ông đã lão hóa theo thời gian, chỗ các khớp xương. Lẽ ra ông nên ở trong nhà dưỡng lão, nhưng đây là nơi ông thoải mái nhất, đọc sách, nghe nhạc và ngồi cùng con chó săn già của ông, Burt, con cuối cùng của giống chó săn này. Những con chó là một phần của gia tộc Menard, như bất kì anh chị em nào.

Con chó săn lông màu nâu đen nằm bên lò sưởi lạnh, ươn cả chân và tai ra trên nền đá mát rượi. Trong chín năm, mõm nó chuyển sang màu xám, nhưng nó vẫn khỏe mạnh và mũi nhạy hơn hết thảy các con khác.

Nó có cái mũi mà Jack muốn mượn trong tối nay.

Cha anh nhét thêm thuốc lá vào tẩu. “Nghe nói con bảo mấy đứa bọn nó ra ngoài săn bắn.”

Burt ngẩng đầu, tai vểnh lên, đáp lại lời chào. Đuôi nó lập tức ngoe nguẩy, như thắc mắc xem nó có nghe đúng không. Mũi nó nhạy, nhưng tai thì lảng dần.

Jack trả lời, “Tụi con sẽ đi.”

“Tốt, tốt. Mẹ con đã lau sạch và bôi trơn súng của con. Bà ra

ngoài với em họ con để giặt ủi quần áo.”

Jack mỉm cười, mừng rỡ cảnh bà mẹ lớn tuổi tháo rời súng của anh và lau kỹ từng bộ phận. Là phụ nữ Cajun, bà có thể làm việc đó khi mắt nhắm lại. Thời con gái, mẹ anh là tay bắn cừ nhất trong gia đình. Bà từng cầm cộc một con cá sấu láng vàng ngoài cửa sổ nhà bếp khi nó lết ra khỏi nước và đuổi theo em trai anh hồi còn bé. Jack quên mất không dòm theo Tom khi cậu chơi quá gần bờ nước. Bà đã nhắm một phát thẳng vào mắt con cá sấu, bỏ nó chết trong lúc tháo chạy. Sau khi mắng em trai Jack và quật vào mông anh vì tội bỏ bê trách nhiệm, bà quay lại nấu nướng.

Ký ức lơ mờ hiện qua nụ cười của Jack. Bà đã gắng hết sức để bảo vệ họ, mãnh liệt như bất cứ bà mẹ nào, nhưng rồi bà đã không thể bảo vệ họ khỏi chính bản thân họ. Trên đường xuống sảnh, anh đi ngang qua phòng ngủ của anh và em trai. Giờ không ai xài nó cả. Nó trở nên giống một gian thờ. Các giải thưởng và những chiếc cúp của Tom vẫn nằm yên trên kệ, cùng với bộ sưu tập vỏ sò, sách và đĩa ghi âm cũ của cậu. Có rất ít kỉ vật lưu lại của Jack trong phòng đó. Anh bị đè nặng bởi những đau buồn và ký ức.

Cha anh chắc đã nhận ra gì đó trên mặt Jack. “Cha nghe nói con đã gặp con bé đó hôm nay. Con bé mà... mà từng cặp với Tommy.”

Anh bắt đầu hỏi bằng cách nào cha anh biết điều đó; rồi anh nhớ lại đây là vùng đầm lầy thôn quê. Lời nói, đặc biệt là tin đồn, lan nhanh qua vùng đầm lầy nhanh hơn bất kì cơn bão nào. Bây giờ anh đã hiểu thái độ tiếp đón lạnh lùng và cái kính của Randy.

“Cô ấy đang giúp con làm một vụ. Một đường dây buôn lậu động vật. Không có gì đặc biệt.”

Jack cảm thấy mặt anh nóng lên, bối rối không chỉ bởi sự thật nửa vời mà vì điều không thành thật lớn hơn bị vùi lấp trong quá khứ của anh. Cái chết của em trai anh đã quy vào tai nạn do say rượu. Lorna đã lái xe. Phần đó của câu chuyện đúng. Rất ít người biết phần còn lại. Lorna bị tố cáo, ăn một cái tát hầu như vì lời khai riêng của Jack với thẩm phán. Mặc dù vậy, gia đình anh, chưa bao giờ tha thứ cho cô.

Cha cậu ngậm tẩu thuốc lắm bầm, “Con bé có vẻ là một cô gái ngoan.”

Jack lúng túng đáp, “Lúc đó chúng chỉ là trẻ con.” Anh đã hứa không kể với bất kì ai ngoài thẩm phán về sự thật.

Vì cả hai.

Cha anh nhìn chăm chăm vào Jack. Ánh mắt của ông cho thấy ông nghi ngờ còn gì đó về câu chuyện này.

Một tiếng gọi từ một phía khác của ngôi nhà phá vỡ khoảnh khắc khó xử. Mẹ anh gọi, “Jack. Con ở đâu? Mẹ gói một thùng lạnh cho con với mấy đứa đây. Có một giỏ đầy heo quay và xúc xích nữa!”

“Con tới ngay!”

Ánh mắt dò xét nặng nề của cha đuổi theo khi anh bỏ đi. Anh thở phào khi xuống đến sảnh. Khi anh bước ra, điện thoại rung lên trong túi. Mừng vì đánh lạc hướng, anh kê điện thoại lên tai.

Đó là Scott Nester, người phó chỉ huy dưới cấp của anh cùng nhân viên CBP. “Chúng tôi tìm thấy người trông thấy con báo chết tiệt đó.”

“Ai? Ở đâu?”

“Một thằng nhóc trên xuồng. Nó đã bắn chỉ thiên vào một trong các trực thăng tìm kiếm của chúng ta để gây chú ý.”

“Có chắc đó là mục tiêu của ta không?”

“Chắc. Nó mô tả một con báo màu trắng với những cái nanh to. Báo rằng con báo đã giết cha mình. Chúng tôi đã cử một đội tìm kiếm thi thể.”

Những ngón tay của Jack bấu chặt điện thoại. “Thằng bé có nhìn thấy đối tượng chạy về hướng nào không?”

“Hướng bắc, nó nghĩ vậy. Về phía sông Mississippi.”

“Chính xác là tìm thấy thằng bé chỗ nào?”

“Sếp có bản đồ không?”

“Tôi có thể lấy một cái.”

Scott chỉ anh tọa độ. Sau vài hướng dẫn, Jack gác máy và vội vã đến chỗ anh trai mình cất giữ một tập các bản hải đồ trong một tủ chén gần cửa sau. Nó nhét đầy dụng cụ đánh cá, hộp đồ nghề, và tất cả các loại mồi nhử. Anh chọt ngón cái vào một mũi câu khi anh bơi lên bản đồ của vùng châu thổ.

Cầm bản đồ trong tay, anh nén đi cơn tò mò và lau vết máu trên áo. Anh đến chỗ cái bàn, mở tấm bản đồ, dùng bút chì đánh dấu vị trí nơi thằng bé trên xuồng được giải cứu – hoặc xác định gần đúng vị trí trên tấm bản đồ cũ. Vài năm trở lại, hiện tượng cát lở và lũ lụt liên tiếp đã khiến các chi tiết trên những tấm bản đồ khu vực tốt nhất bị sai lệch. Tuy nhiên anh vẫn có thể chỉ ra hòn đảo nơi chiếu tàu mắc cạn. Anh vẽ một đường thẳng giữa các tàu đắm và nơi thằng bé được tìm thấy.

Đường vẽ hướng về phía bắc. Cùng hướng con báo đi đến. Jack kéo dài nét đứt về phía bắc từ vị trí của thằng bé. Anh vẽ đường thẳng đến tận chỗ sông Mississippi. Đường thẳng kết thúc tại một thị trấn ven sông nhỏ có tên Port Sulphur. Anh đánh dấu X trên bản đồ. Anh biết thị trấn này. Nó đã gần như bị xóa sổ bởi cơn bão Katrina. Một số căn đã cuốn đi xa khỏi móng cả trăm mét.

Nhoài ra sau, Jack nghiên cứu bản đồ.

Randy đẩy cửa sau và đến tham gia cùng anh. “T-Bob và Peeyot vừa mới tới bằng ca nô.” Anh chỉ vào dấu X vẽ trên bản đồ. “Chúng ta đến đó à?”

“Đó là nơi chúng ta bắt đầu. Chúng ta sẽ tập hợp mọi người tại Port Sulphur và hướng về phía nam vùng đầm lầy.” Anh nhìn chăm chăm vào đường đứt nét. Con báo nanh kiếm phải ẩn nấp đâu đó dọc theo đường đó.

“Vậy làm sao chúng ta đến đó?” anh trai anh hỏi và vỗ vào vai anh. “Laissez les bons temps rouler.”

Jack gấp bản đồ lại. Trước khi anh có thể làm theo lời khuyên của anh trai “cứ thoải mái đi”^[2] anh có một việc nữa phải làm là giữ một lời hứa khiên cưỡng.

“Em phải đón một người trước đã.”

CHƯƠNG 11

Lorna chưa từng trở về dọn dẹp cái sân sau cơn bão.

Ngay khi cô leo lên những bậc đá dẫn vào nhà mình ở quận Garden, trời đã xế chiều. Mặt trời đã lơ lửng phía đường chân trời, trùm bóng tối trĩu nặng lên hàng cây mộc lan và những cây sồi cao chót vót. Đám lá bị bão cuốn đi và những cánh hoa tụ lại thành một bức tranh ấn tượng kiểu Jackson Pollock trên bãi cỏ um tùm nhà cô, dọc theo lác đác những mảnh ngói vỡ rớt từ mái nhà. Ở ngay giữa sân là một điện đàm phun nước bằng đá đã cạn nước, phía trên có một tượng thiên thần bị rêu phủ kín.

Cô thở dài trước vẻ đáng thương của căn biệt thự gia đình.

Vỏ sơn nổi bọt và bị tróc ở vòm cổng. Các cây cột kiểu Ý đã sứt mẻ. Ngay cả cánh cửa trước làm bằng gỗ gụ được chạm khắc cũng phải giật mạnh để mở ra, khung cửa bị vênh sau cả thế kỷ sử dụng.

Cô hiện vật lộn với cánh cửa để mở nó. Ngôi nhà tối om. Em trai cô đang xử lý một vấn đề ở gian khoan dầu ngoài Vịnh. Cậu sẽ không về trước ngày mai.

Thế cũng tốt.

Cô bật đèn ở lối vào. Một cầu thang gỗ ở phía bên phải, dẫn lên tầng hai và tầng ba. Phía trên đầu, một cái đèn chùm lớn nhập khẩu từ một lâu điện đàm Pháp xây ở thế kỷ mười tám treo thòng xuống cầu thang. Phân nửa số bóng đèn đã đen. Chúng cần một quá trình kỹ thuật thay bóng và đánh bóng lại.

Cô đặt chiếc rương nặng trĩu mà cô khuân lên cạnh cửa, tự

hỏi nếu cô có thời gian để tắm nước nóng. Trở về ACRES, cô đã thay trang phục khử trùng và mặc lại chiếc quần jeans, áo sơ mi đã sờn. Cô mong được thay bộ quần áo bẩn và mở nước nóng nhất mà chiếc máy nước nóng cũ có thể làm. Có lẽ cô sẽ tắm mình trong xà phòng và nhâm nhi một ly Chardonnay. Một cô gái có thể mơ đến.

Sẽ là một đêm dài, và ngày mai sẽ là ngày bận rộn tại ACRES. Cô đã làm tất cả những gì có thể ở đó tính đến giờ. Các xét nghiệm quan trọng vẫn đang tiến hành và chưa thể hoàn tất trước sáng mai. Cô đặc biệt quan tâm đến bản phân tích ADN về cặp nhiễm sắc thể thêm vào ở tất cả các động vật thu hồi được. Ai đã tiến hành những thí nghiệm này và tại sao? Câu trả lời có thể nằm trong mã gen của các nhiễm sắc thể lạ đó.

Trước khi cô đến được cầu thang, điện thoại vang lên từ ở nhà dưới. Cô vội đến cửa dẫn vào chiếc bàn nằm ở sảnh. Chắc chắn là Jack, mặc dù cô ngạc nhiên vì anh không gọi vào di động của cô. Tim cô đập nhanh hơn, lo lắng khi nghe về kế hoạch buổi đi săn đêm nay. Nhưng khi cô nhắc điện thoại lên, tim cô dịu lại – hơn mức cần thiết – khi cô nghe giọng em trai mình. Đó là Kyle, gọi từ giàn khoan dầu.

“Lorna, nhớ kiểm tra xem ngôi nhà còn trụ vững không.”

“Hiện tại thì vững. Không thể hứa điều gì trước.”

Cậu em trai cười khúc khích. Chắc là cậu chán. Như thường lệ, họ nói chuyện qua điện thoại nhiều hơn ở nhà. Khi ở cùng nhau, họ cố duy trì sự riêng tư của nhau, điều này không khó trong ngôi nhà có bảy phòng ngủ và năm phòng tắm.

Kyle nói, “Em đã để lại một tin nhắn trước đó. Em nghĩ là chị được gọi về làm. Nên không muốn làm phiền chị ở đó.”

“Lẽ ra em nên gọi. Mặc dù đó là một ngày điên loạn.” Cô tóm

lược cho cậu về những gì đã xảy ra.

“Lạy Chúa, điều đó thật sự kì lạ.”

“Chị biết. Tụi chị vẫn đang làm các xét nghiệm.”

“Không, ý em là Jack Menard gọi chị tham gia cuộc điều tra. Chắc anh ta sẽ không thấy thoải mái.”

Cô ngừng một chút để trả lời. Không thoải mái là một từ mờ nhạt về những cảm xúc lẫn lộn trong đầu cô: tội lỗi, đau buồn, hổ thẹn, giận dữ, và thứ gì đó sâu hơn, bị vùi lấp nhưng cả hai đều biết. Cô mừng tượng đôi mắt Jack có màu xám của cơn bão, cách anh nhìn như xuyên thấu tận xương cô. Ngay cả em trai cô cũng không biết sự thật về cái đêm đầm máu đó.

Kyle nói, “Ít nhất giờ chị đang làm việc với anh ta.”

Cô có thể đính chính lại, nhưng chưa rõ lắm. “Điều đó không chính xác. Chị đang giúp anh ta tìm một con báo đốm bỏ trốn.”

“Giúp theo ý chị là gì? Đưa ra tư vấn chuyên môn?”

“Đúng vậy, và chị sẽ cùng anh ta đi săn tối nay.”

Sự im lặng choáng ngợp tiếp nối, sau đó là cơn giận dữ. “Chị có mất trí không vậy? Tại sao?”

Cô liếc nhìn chiếc rương màu đen ở cửa. Nó chứa một khẩu súng gây mê đã tháo rời. “Chị muốn bảo đảm tụi chị sẽ bắt sống con báo.”

“Chị chỉ lừa được con báo thôi. Chị vào vùng đầm lầy cùng một thành viên của gia đình mà chỉ muốn mời chị cho cá sấu.”

Cô không thể giải thích tại sao cô không thấy phải sợ Jack. “Chị sẽ ổn. Không chỉ có hai người bọn chị. Sẽ có cả một đội tìm kiếm. Không có gì để lo lắng đâu.”

“Đừng đi, Lorna. Hoặc ít nhất chờ đến lúc em trở về vào ngày mai. Em có thể đi với chị sau đó.”

“Không. Báo đốm sống về đêm. Chị sẽ đi săn tối nay. Đây là cơ hội tốt nhất để bọn chị bắt nó trước khi ai đó bị giết.”

“Lorna – “

Điện thoại của cô rung trong túi. “Chị có cuộc gọi khác.”

“Chờ đến khi em về,” cậu vôi vãi nói trước khi cô gác máy.

“Chị sẽ nói chuyện với em vào buổi sáng.” Cô đặt điện thoại xuống và rút di động ra. “Tiến sĩ Polk nghe đây.”

“Cô sẵn sàng chưa?” Đó là Jack. Lối nói cộc cằn của anh ngay lập tức khiến cô bực mình. Cô nghe tiếng vù vù quen thuộc của trực thăng qua điện thoại.

“Dĩ nhiên.”

“Cô có thể gặp chúng tôi tại bến tàu phía sau Vườn thú Audubon không?”

“Tôi có thể đến đó trong mười lăm phút nữa. Kế hoạch là gì?”

“Chúng tôi sẽ đón cô bằng trực thăng. Tôi bảo mọi người tập trung ở Port Sulphur.”

Cô nghe thấy vẻ căng thẳng trong giọng anh, cảm nhận anh giấu cô điều gì. “Có chuyện gì vậy?”

“Chúng ta có cuộc chạm trán. Con báo đã tấn công một người trước đó. Ở giữa vùng đầm lầy. Chúng tôi đã tìm thấy thi thể vài phút trước, trên một cái cây, được bọc trong loại rêu Tây Ban Nha. Sọ bị nghiền nát, một cánh tay bị xé toạc.”

Lorna cảm thấy hơi thở bật ra. Họ đã quá trễ.

Jack nhấn mạnh. “Cơ hội cuối. Đội của tôi có thể tự giải quyết việc này. Không có lý do gì để cô đi theo.”

Cô liếc nhìn cái rương súng ở sảnh. Jack đã sai. Bây giờ cô có hai lý do. Cô vẫn muốn bắt sống con báo đó, nhưng hành vi của nó giờ đây khiến cô lo lắng, thậm chí lo lắng hơn khi theo dấu nó.

Con báo không bỏ trốn như cô hi vọng. Nó đang di chuyển – nhưng tới đâu?

“Jack, tôi sẽ đi. Tranh luận chỉ tốn thời gian của chúng ta. Chúng ta càng nhanh chóng tìm kiếm con báo, càng ít mạng sống gặp nguy hiểm.”

Anh thở dài nặng nề qua đường dây. “Có mặt ở bến trong mười lăm phút nữa. Không trễ một phút. Như cô nói, chúng ta không có thời gian để lãng phí.”

Anh cúp máy.

Lorna vội vã ra cửa trước. Cô không tắm nước nóng. Cô chớp lấy rương và giật mở cửa trước. Mặt trời đã lặn qua đường chân trời. Trời sẽ tối nhanh.

Khi cô vội vã đi xuống những bậc thềm, một chút nghi ngờ nảy lên trong cô.

Mình đang làm gì vậy?

Sự quan tâm của em trai cô, lời cảnh báo của Jack... cô đã gác sang một bên, nhưng những lo lắng của họ đã bắt rễ trong cô, vào đúng chỗ. Cô là bác sĩ thú y, không phải thợ săn thú giỏi.

Tuy nhiên, cô vẫn đi tiếp. Cô hướng tới chiếc Bronco của em trai đậu ở lề đường. Cô đã do dự một lần trước đó, để nỗi sợ lấn át, và cô đã trả giá bằng sinh mạng một chàng trai.

Không phải lần này... và không bao giờ nữa.

CHƯƠNG 12

Khi mặt trời bắt đầu lặn, chiếc trực thăng hải quân cất cánh khỏi sông Mississippi và bay qua khỏi thị trấn nhỏ Port Sulphur. Ở trên cao, không có nhiều thứ giúp Lorna thôi nghĩ về kiểu di chuyển này. Nếu như gắng sức chút, không chừng cô sẽ quen với việc đi lại bằng máy bay, nhưng lòng bàn tay đầm mồ hôi và sự khó thở đang đánh đổ khả năng thích ứng của cô.

Để trấn an bản thân, cô tập trung nhìn vào cảnh vật bên dưới, đếm những cột mốc và ước chừng thời gian cô phải tiếp tục ở trên máy bay.

Ở phía dưới, Port Sulphur dễ bị lướt qua vì chỉ rộng chưa đến sáu dặm vuông, được che chở bởi hệ thống đê đã xói mòn vì thời tiết. Nơi đó từng là một thị trấn - công ty^[3] khá lớn chuyên hỗ trợ Freeport Sulphur, một công ty lo về hàng hóa tại cảng; nhưng từ những năm chín mươi khi các hoạt động khoan lọc dầu đã chấm dứt, thị trấn dần suy sụp, chực chờ cơn bão Katrina đến đóng bìa cho nó. Một bức tường nước cao gần bảy mét đã quét qua thị trấn, cuốn trôi tất cả. Chỉ còn lại một số ít trong khoảng ba nghìn cư dân ngụ tại đây trở về mảnh đất trước kia là nhà của họ.

Nếu Lorna chưa nghiên cứu về thị trấn ấy với nỗi băn khoăn, có lẽ cô đã không thấy nó. Họ vừa bay qua khỏi thị trấn đó trong tích tắc và lại bay ngang qua vùng nước khác – một hồ nước nông, rộng gọi là vịnh Lanaux. Họ đáp xuống nhanh chóng. Chuyến bay thật ngắn và chiếc trực thăng trông như con quạ bay đến từ New Orleans, lướt qua bốn mươi dặm trong chưa đầy mười lăm phút. Dù ngắn ngủi, Lorna vẫn luôn chờ giây phút

thoát khỏi con chim ấy.

Căng thẳng, cô khẽ nhảy xuống ngay khi giọng nói ồm ồm của Jack lọt qua tai nghe của cô. Jack ngồi phía trước cùng với phi công. Còn cô ngồi cùng với hai nhân viên CBP^[4] khác. Họ đã giới thiệu tên nhưng cô đã quên mất vì trong đầu cô lúc đó chỉ nghĩ được việc phải quyết tâm vượt qua chuyến bay.

Jack giải thích: “Chúng ta sẽ đi bằng tàu của CBP để vào những con kênh phía nam hồ. Chiếc tàu này sẽ được dùng làm căn cứ hoạt động trong nhiệm vụ này. Hai chiếc xuồng bay nhỏ hơn sẽ ở dọc hai bên hỗ trợ thăm dò những con rạch nhỏ hơn ở cả hai phía. Và khi cần, chúng ta có thể dùng cặp xuồng này để di chuyển vào những nơi hẹp hơn.”

Lorna chăm chăm nhìn về phía lực lượng hải quân tập hợp ngay khi chiếc trực thăng đáp xuống nước trên chiếc phao riêng. Chiếc trực thăng thứ hai to hơn đã cất cánh bay khỏi hồ. Nó đã chở đến thêm nhiều thành viên trong đội của Jack và một số tài năng địa phương. Chiếc tàu CBP bên cạnh nhìn tương tự với cái trước, cũng thuộc loại tàu quân đội dùng để di chuyển trong lục địa hoặc ngoài biển. Một cặp xuồng bay nhỏ hơn được đẩy bởi những cánh quạt quá khổ bọc xa hơn ở bên ngoài, lao vút đi trên mặt nước.

Sau khi họ đáp xuống, khung cảnh trở nên lộn xộn vì người và vũ khí được chuyển từ trực thăng xuống tàu. Khi đến được đuôi tàu CBP, Lorna cảm thấy không thoải mái với đám đàn ông cao to, vạm vỡ, người sặc mùi dầu thơm cạo râu rẻ tiền, mùi vải da và mùi dầu bôi trơn súng. Giọng của họ cứ oang oang quanh cô kèm theo những tràng cười ầm ĩ.

Cô đi đến một góc yên tĩnh hơn, xa khỏi đám đàn ông kích động ấy.

Gần đó, khoảng nửa tá quân mặc sơ mi và quần xanh sẫm – thuộc đội Phản Ứng Đặc Biệt của Jack – vội vã lo bảo vệ số vũ khí gồm các loại đeo bên mình, súng ngắn và súng trường công kích. Họ đeo kính hỗ trợ nhìn ban đêm phía trên mũ bảo hiểm. Không ai rảnh tay được lúc nào.

Ba người khác mặc áo thợ săn và quần jeans cùng ngồi phía sau tàu nhưng họ ngồi ở phía đối diện, trên những chiếc xuồng đang lật úp. Lorna nhận ra đó là những chiếc xuồng độc mộc của người Cajun có đáy được gọt phẳng. Cả ba người – hai da đen, một da trắng – đều mang dáng dấp của những người Cajun chuyên bơi xuồng ngược dòng. Một người nhìn hao hao giống Jack, có thể là một người họ hàng. Hồi còn cặp với Tommy, cô chưa từng gặp tất cả thành viên của gia tộc Menard.

Thành viên cuối cùng trên tàu chạy lăng xăng đến, lưỡi thè ra và đuôi vẫy vẫy. Đó là một con chó săn thuần chủng, nhưng ngay cả điệu bộ cũng toát lên vẻ tự mãn lóe lên trong ánh mắt vô-tư-lự rất đậm chất Cajun của nó.

Cô thì thầm “Burt” khi những kí ức hạnh phúc ủa về. Có lẽ cô chưa từng gặp anh của Tommy nhưng cô từng nghe kể về con chó săn giỏi nhất của gia đình.

Jack từng nhắc đến việc mang theo một con chó săn đánh hơi nhưng Lorna đã không nghĩ rằng đó là Burt.

Nhận ra những cử chỉ chào đón thân thiện, cô vui vẻ khụy xuống đón lấy Burt. Nó chạy chậm đến, miệng chảy ít nước dãi. Một tay cô xoa xoa phía sau một trong hai cái tai dài phụng phịu của nó – nhưng một tiếng quát ngọt sắc đột ngột cất lên đã khiến cả hai sững người.

“Burt! Quay lại mau! (giọng thô lỗ) Để yên cho *bonne á rien* đấy.”

Con chó ngoài nhìn lại và cụp đuôi xuống. Liếc nhìn Lorna với vẻ miễn cưỡng và xin lỗi, Burt quay lại và trở về chỗ bộ ba đang ngồi bên những chiếc xuống.

Người quát mệnh lệnh đó nhìn chăm chăm vào cô. Đó là gã nhìn hao hao giống Jack, có lẽ là họ hàng. Lorna không hiểu từ “bonne á rien” mà gã gọi cô nhưng theo kiểu khinh khỉnh trong giọng nói của gã, đó không phải là những lời để lấy lòng.

Jack đang nói chuyện với người phó chỉ huy dưới cấp của anh, nhưng anh quay ngoắt lại tiến về phía người đàn ông đó. Anh túm lấy cổ áo sơ mi bằng nỉ của gã và kéo lại, mặt đối mặt.

“Nếu như tôi nghe anh thô lỗ với Tiến sĩ Polk lần nữa, tôi sẽ nhắc mong anh ném khỏi tàu. Muốn cư xử như anh em trai hay không? Cô ấy có mặt theo yêu cầu của tôi. Dừng thái độ đó lại hoặc ra khỏi tàu.”

Lorna chăm chú nhìn cả hai. Anh trai? Cô nhìn người kia với ánh mắt khác. Như vậy anh ta là Randy, anh trai của Jack và Tom. Anh ta đang ở tù khi cô và Tom cặp với nhau, bị giam một năm vì tội xay xỉn ẩu đá trong quán rượu ở phố Bourbon. Anh ta đã đâm một cảnh sát ngoài ca trực.

Randy dường như định làm căng, thậm chí tay đã đặt lên ngực Jack như thể sẽ xô anh ra. Nhưng anh ta đã thấy gì đó trên gương mặt Jack nên đã bỏ tay xuống. Anh ta lùi lại một bước, cố nhún vai với vẻ khinh thường và tỏ ra không phục.

“Chú là sếp, chú em ạ.”

Không hài lòng, Jack ghì anh trai một lúc, mặc cho sự căng thẳng bùng nổ.

Cuối cùng Randy đã nhượng bộ. “Mais oui! Thôi được! Anh nghe chú!”

Jack buông anh ta ra và liếc nhìn Lorna tỏ vẻ xin lỗi, giống

như cách mà Burt đã làm. Người anh quay lại với bạn của mình. Bộ ba người đã co cụm lại ngồi ở phía xa của chiếc xuồng. Ngay khi kết thúc mệnh lệnh với đội phó, Jack đến chỗ Lorna.

“Xin lỗi cô về việc vừa rồi. Nào, trước khi cô gây thêm rắc rối, tôi sẽ chỉ cho cô về tiến trình cuộc tìm kiếm tối nay. Nhìn qua xem cô có thể đưa ra được lời tư vấn nào không. Đó là lí do cô ở đây đúng không?”

Cô bối rối một chút trước vẻ cau kỉnh của anh nhưng vẫn không nói gì. Cô theo anh đến ca bin của người lái tàu. Ngay khi anh mở cửa ra, cô ngỡ ngàng khi biết được ca bin này được trang bị máy điều hòa, gần như lạnh cóng so với hơi nóng dai dẳng của buổi chiều tối. Mặt trời đã lặn, nhưng bầu trời phía ấy vẫn ửng lên thứ ánh sáng hồng cam.

Rồi anh dẫn cô đến chỗ tắm hải đồ. Một nhân vật khác, người duy nhất trong ca bin chính là người lái tàu. Anh mặc giống với cấp dưới của Jack, vẫn là bộ đồng phục thô kệch dùng làm nhiệm vụ của CBP, chỉ khác là không có mũ bảo hiểm. Con tàu đã hướng về vịnh Lanaux. Qua đôi ủng đi bộ của mình, cô có thể cảm nhận được bánh lái trong động cơ tàu làm boong rung rung. Dải rừng cây dọc nhánh sông trải dài trước mắt họ, âm u và không lối vào.

Jack đặt tay lên chiếc bản đồ ghim trên bàn. “Đây là hành trình của chúng ta.” Ngón tay anh vẽ theo đường vẽ trên bản đồ. “Chúng tôi đoán rằng khi bão qua đi, nó đã trú tại một thác nước gần vịnh Joe Wise, sau đó tiến thẳng về hướng bắc.” Rồi ngón tay anh dừng lại. “Đây là nơi chúng tôi cứu cậu bé. Con báo đã đi rất xa trong một khoảng thời gian ngắn.”

Lorna đã nghe qua thông tin về cuộc chạm trán chết người ấy. Cô hít một hơi thật sâu rồi vui vẻ đề cập kiến thức chuyên môn của mình.

Cô nói, “Loài báo đốm săn mồi trong phạm vi rất rộng, điều đó giải thích vì sao báo mẹ tiếp tục di chuyển. Bản năng tổ tiên để lại thôi thúc nó tiếp tục đi đến khi tìm thấy nơi thích hợp cho cuộc sống của mình.”

“Vậy con báo mẹ sẽ tiếp tục di chuyển một thời gian nữa?”

“Chính xác. Bản tính luôn di chuyển là nguyên nhân khiến báo đốm gặp nhiều mối họa trong đời sống hoang dã. Con người đang xâm lấn và tàn phá những cánh rừng nhiệt đới nơi chúng sinh sống. Báo đốm bị buộc phải lang thang đến nơi khác, sự biến mất của những cánh rừng đã dẫn chúng đến những cuộc chạm trán nguy hiểm với con người.”

Cô từng đọc về một dự án môi trường đang triển khai nhằm thiết lập một chuỗi các cánh rừng hoang dã trải dài qua hai lục địa, nối liền Mexico và Nam Mỹ. Đó là một khu vực rộng lớn giúp loài báo đốm sinh sôi và di chuyển tự do. Nơi đó tên là Paseo de Jaguar hay Con đường Báo đốm.

Cô nghiên cứu bản đồ, cố gắng tìm hiểu về con đường paseo dành riêng cho loài báo này. Cô phát hiện một đầu mối quan trọng.

Lorna nhấn mạnh, “Chúng ta cần nhớ rằng báo mẹ mang theo một con nhỏ. Vì vậy nó sẽ tìm một nơi có nhiều nguồn thức ăn, đủ để nuôi sống cả hai.”

Jack đứng ngay đó cùng nghiên cứu bản đồ với cô. “Nhưng ở đâu? Nếu như báo mẹ tiếp tục tiến lên phía bắc, nó sẽ vượt qua khu vực giữa vịnh vùng Adam và hồ Washington. Nơi đó ở sâu trong vùng đầm lầy. Vậy chúng ta phải bắt đầu cuộc tìm kiếm ở đâu?”

“Chúng ta sẽ bắt đầu từ nguồn thức ăn của nó. Vùng đầm lầy là ngôi nhà tuyệt vời cho báo đốm. Chúng thường săn mồi tại các

lạch nước. Thật ra, một phần lớn trong khẩu phần ăn của chúng là hải sản. Rùa, cá, cá sấu Nam Mỹ.”

Jack liền thắc mắc, “Đứa trẻ mà chúng tôi cứu kể lại rằng cậu bé thấy con báo phá toạc nhiều lồng cua.”

Cô gật đầu. “Báo đốm là loài ăn thịt cơ hội. Chúng ăn mọi thứ. Chúng có thể giết cả bò và ngựa trưởng thành.” Và cô đáp lại vẻ hoài nghi của anh. “Chúng là cỗ máy giết mồi hoàn hảo. Trong khi các loài hổ và sư tử thường xé toạc cổ họng của con mồi, báo đốm lại giết mồi bằng cách thúc đòn chí mạng vào sọ con mồi. Chúng có bộ hàm khỏe nhất trong họ nhà mèo. Người ta tin rằng quá trình tiến hóa đã giúp báo đốm bẻ vỡ lớp vỏ cứng như thép của loài rùa.”

“Nếu như muốn ăn thịt rùa, chúng có thể tìm thấy rất nhiều tại các vùng đầm lầy. Các loại rùa cạn, rùa nước và ba ba.”

“Đúng rồi, nhưng chúng rất nhỏ và không đủ nhiều so với nhu cầu của báo đốm. Với cơ thể đồ sộ như vậy, báo mẹ sẽ tìm đến một nguồn thức ăn dồi dào và dễ tiếp cận hơn. Nó sẽ không dừng lại nếu chưa tìm thấy nơi đó.”

Đột nhiên Jack sửng người lại.

Cô hỏi, “Sao thế?”

Anh cúi xuống gần tấm bản đồ và vờ ngón tay dọc theo đường vẽ đó. Anh cũng tìm về hai phía của con đường. Rồi ngón tay anh dừng lại và gõ bộp bộp. Một cái tên nằm ngay đó: Đầm lầy Cook.

Jack đứng thẳng người lại và nhìn qua phía cô: “Khứu giác của báo đốm nhạy đến mức nào?”

“Cực kì nhạy. Hầu hết báo đốm săn mồi vào ban đêm nên chúng có thể lần ra con mồi bằng mùi của chúng.”

“Theo cô thì chúng có thể đánh hơi từ bao xa?”

Cô lắc đầu. “Khó xác định được. Tùy theo nơi xuất hiện mùi,

độ nồng và hướng gió. Rất nhiều biến số. Có thể lên đến hàng dặm nếu các điều kiện đều thích hợp.”

“Vậy nên nếu một nơi để lại được mùi rất mạnh và gió thổi đúng hướng có thể dẫn đường cho con báo. Thậm chí nếu nó ở cách đó hàng dặm.”

“Chắc chắn rồi. Nhưng đó phải là mùi mà con báo nghĩ là thức ăn của mình.”

“Cô nói báo đốm không chỉ ăn rùa và cá mà còn ăn cả cá sấu Nam Mỹ.”

“Đúng vậy.”

“Vậy nên một nơi tập trung nguồn thức ăn này, nơi có mùi rất mạnh –

“Chắc chắn sẽ lôi cuốn nó.”

Jack lấy tấm bản đồ và mang đến chỗ người lái tàu. Anh chỉ vào, “Đây là nơi chúng ta sẽ đến. Đầm lầy Cook. Hãy điện báo cho đội xuồng bay, cho họ biết chúng ta thay đổi kế hoạch. Chúng ta sẽ tiến thẳng đến đó.”

“Vâng, thưa sếp.”

Jack quay lại, trong tay cầm theo chiếc bản đồ.

Lorna hỏi, “Có gì ở Đầm lầy Cook?”

“Một điểm du lịch. Thu hút khách tham quan quanh năm, hầu hết đều đi du tàu vào neo tại New Orleans. Họ sẽ đi theo một tour tham quan đầm lầy, đi xuồng bay và sau cùng đến tham quan Đầm lầy Cook.”

“Có gì ở đó?”

Jack nhìn chòng chọc vào cô với vẻ chắc chắn trong mắt anh. “Trại cá sấu của chú Joe.”

CHƯƠNG 13

Chú Joe không thích trẻ em, nhưng các nhóm dã ngoại mang lại nguồn thu dồi dào.

Chú đứng trước thềm nhà với một chai bia Budweiser cao, lạnh buốt đặt trên lan can. Cái nắng cháy da ban ngày dường như càng nóng và bức hơn khi mặt trời lặn đi. Ở ngoài này không khí cũng vậy. Giờ đầu tiên sau khi mặt trời lặn, hơi nóng dường như không tan biến khỏi, cứ lưu lại mãi. Nhưng từ từ khi đêm buông xuống, nhiệt độ bắt đầu giảm, không khí trở nên dễ thở hơn.

Ông thấy thoải mái vào thời điểm đó của buổi đêm.

Dĩ nhiên, bia bọt cũng hữu ích.

Ông tu một hơi dài và nhìn chăm chăm về mảnh đất rộng ba mươi mẫu của mình. Ở đằng xa, một địa điểm cắm trại mới vừa được dựng lên ngoài bìa khu rừng bách lâu năm bên cạnh. Nó vừa được nhóm trại sinh Boy Scouts đến từ Baton Rouge đặt đến hết tuần. Lửa trại bập bùng ở các lều và các giỏ đèn lồng trang hoàng khu cắm trại. Nhạc xập xình vọng từ buổi xế chiều hòa vào tiếng ồm ồm của ếch ương, thi thoảng có tiếng kêu của loài cú hay tiếng bao tử sôi ọc ọc từ một con cá sấu.

Trải dài giữa ngôi nhà gỗ của ông và khu cắm trại là tám cái ao và hồ của trại nuôi cá sấu. Ông cũng trưng bày mèo rừng và có một cái ao nông nuôi con Gipper, một giống rùa lớn ăn tạp. Dọc theo nông trại có các cầu đi bộ và đài quan sát ở bên trên.

Ông nhìn nông trại đầy vẻ tự hào. Nó tiêu tốn của ông khoảng

nửa triệu đôla để phát triển nông trại từ một hồ nuôi chỉ vài cá sấu để thành một điểm tham quan độc nhất ở vùng đầm lầy. Chỉ trong năm rồi, ông đã thu lại tiền lời gấp ba vốn đầu tư bỏ ra.

Dĩ nhiên, một phần tiền trong đó là tiền hối lộ. Là nhân viên khu bảo tồn, ông không được phép bán cá sấu để lấy da hay thịt, nhưng chú không tốn nhiều tiền để “bôi trơn” lực lượng bảo vệ địa phương bảo họ phớt lờ đi. Và đối với nhiều người đi câu giàu có, cá sấu con vừa mới nở được xem là mồi câu cá tốt nhất.

Dọc theo nông trại, chú Joe nhìn một cặp tuần tra đi trên cầu đi bộ, vác súng trường trên vai. Họ là dân quân địa phương mới được chú thuê hôm nay sau khi nghe đồn có vài con báo lớn lờn vờn gần bờ biển. Ông đã nghe cảnh báo qua điện đàm sơ tán khu vực, nhưng vùng Vịnh nằm cách đó rất xa. Và ông sẽ mất hàng nghìn đôla đặt cọc thuê trại chỉ tính riêng từ nhóm Scout nếu ông sơ tán khu vực.

Hơn nữa, cảnh báo đơn giản chỉ là cảnh báo, không phải mệnh lệnh. Ông đã không để cho bão Katrina đuổi mình đi thì không lí do gì lại để cho con báo nào làm điều tương tự. Để củng cố quyết định của mình, ông đã thuê bốn người từ phòng cảnh sát trưởng thuộc khu giáo xứ. Vào thời buổi khó khăn này, mọi người luôn dành thêm thời gian kiếm cơm. Những bước chân tiến về phía ông. “Cha ơi, con muốn xuống cho Elvis ăn.”

Ông nhìn lại phía cô con gái đứng ở trước hiên. Cô mang một khay bánh quy chất ngập thịt gà. “Đừng cho nó ăn nhiều quá, sáng mai chúng ta có lịch biểu diễn cho các trại sinh. Cha muốn để nó đói.”

“Cha không thể bỏ đói người bạn già như vậy,” cô khê trách cha.

Ông vẫy cô đi, cảm thấy tình yêu và niềm tự hào dâng trào về

đưa con duy nhất của mình. Ở tuổi hai mươi hai, Stella vừa được nhận vào một trường kinh tế ở Tulane. Cô là người đầu tiên trong gia đình vào được đại học. Cô định lấy bằng cử nhân MBA, nhưng cũng học thêm cả luật về môi trường. Trong khi nỗ lực bảo tồn của chú tại nông trại đơn thuần vì lợi nhuận, con gái ông lại là người bảo tồn đúng nghĩa. Cô biết những giao dịch hối lộ của cha, nhưng cô cũng rất hiểu thời cuộc. Đây là Louisiana. Không có việc gì diễn ra lại không cần những cuộc ra giá đằng sau. Bên cạnh đó, nhiều khoản lợi nhuận bất hợp pháp của cha được đầu tư vào nông trại và nhiều chương trình bảo tồn khác.

Cô đi xuống thang đến chỗ cầu đi bộ đầu tiên bằng ngang những cái ao. Những bước chân lại vang phía sau ông kèm theo tiếng sàn rung nhẹ. Vợ ông đến bên cạnh, đặt đôi tay múp míp lau sạch chồng đĩa. Bà lấy chai bia của ông, lắc nhẹ xem còn lại bao nhiêu, sau đó bà nhắc một chai mới từ chiếc túi ở tạp dề và đặt vào tay ông.

“Cảm ơn, Peg.”

Bà đứng cạnh chú, cúi người tựa vào lan can. Bà tu nốt phần bia thừa còn lại. Bà là người phụ nữ phương phi, nhưng ông thích vẻ mập mập đó. Ông không hẳn là người gầy gò vì bụng chú cứ to dần, to dần, vượt khỏi vòng dây nịt của ông mỗi năm, và bên dưới chiếc mũ bóng LSU, mái tóc mỗi lúc một thưa dần cùng với chiếc bụng đang phình ra.

“Em ước gì nó mặc áo nhiều vải hơn,” vợ ông nói.

Ông nhìn Stella băng về phía chiếc ao ở giữa. Ông hiểu nỗi lo của vợ mình. Cô con gái mặc chiếc quần cắt ngắn và áo khoác bó đến sát ngực, để lộ chiếc bụng của mình. Thậm chí cô không cần mang giày. Và cô hoàn toàn không thừa hưởng gen mập nào từ họ. Nhìn cô săn chắc và thon gọn, mái tóc cô dài vàng óng như Vệ nữ của vùng đầm lầy. Joe không chú ý đến những ảnh hưởng

của cô đối với đám thanh niên địa phương. Không phải vì cô không dành thời gian nói chuyện với họ.

Thật ra, cũng hơi kì lạ rằng đã lâu rồi ông chưa có dịp đổi tên nông trại từ Chú Joe sang Ông Joe. Ông ngờ rằng niềm vui của Stella không phải là đám thanh niên mà ở nơi khác. Cô nói quá nhiều về người bạn ở Tulane, một cô gái tên Sandra luôn mặc áo da chạy xe đạp và mang giày boots.

Nhưng có thể chỉ là phỏng đoán.

Ông nuốt ực một hơi.

Giá như cô con gái quen bạn trai phù hợp.

* * *

“Nào, cậu bé to xác, ai muốn thêm bữa ăn khuya nhẹ nào?”

Stella đứng trên đài quan sát cái trên cái ao lớn nhất của nông trại. Ánh sáng duy nhất của cô phát ra từ một chiếc đèn lồng treo trên sào. Ánh sáng phản chiếu mỗi màu nước đen ngòm bên dưới, che đi thứ gì ẩn nấp bên dưới làn nước đó. Cô gỡ móc khóa ở hàng rào bằng một tay, tay kia giữ thẳng bằng chiếc khay thịt gà. Cô tự mình làm thịt bốn con gà. Máu vẫn còn ấm, chảy tràn ra khỏi khay xuống cánh tay cô.

Cô nhả mặt bước về phía tấm gỗ đang phôi mình ra khỏi ao như một chiếc cầu nhảy ở bể bơi. Cô đi đến cuối tấm ván và rướn người ra mặt nước đến khi cô có thể thấy bóng mình trên ao.

Thậm chí cô không thấy có gợn sóng, nhưng cô biết Elvis lặn ở dưới. Con cá sấu đực ở nông trại này lâu nhất so với các con khác, là một trong những cư dân đầu tiên sinh sản trong ao này; khi đó cha cô vừa mua lại nơi này. Vì Elvis bị bắt ngoài đời sống

hoang dã, không ai có thể đoán được chính xác tuổi của nó, nhưng một nhóm các nhà sinh học đoán con cá sấu đã gần ba mươi tuổi. Các nhà khoa học từng đến thu thập mẫu máu từ cư dân đã thuần hóa của ao. Hiển nhiên, loại prôtêin tìm thấy trong máu con cá sấu hứa hẹn cho ra đời một dòng kháng sinh mới cực mạnh, giết được cả các loại siêu bọ kháng thuốc.

Nhưng cả các nhà sinh học cũng không dám tiếp cận Elvis. Nó dài gần sáu mét, nặng hơn nửa tấn. Không ai quấy rầy Elvis. Trải qua tuổi sinh sản, nó được dành cho chiếc ao riêng và luôn thích được như vậy.

Nó thật là hư hỏng.

Cô đặt khay bánh qui xuống cạnh bên và khụy chân xuống ở cuối sàn gỗ. Tay nhắc một miếng thịt rỏ máu, cô giang rộng tay ra mặt nước. Những giọt máu rơi xuống và khê bắn lên khỏi mặt nước bên dưới, làm lẫn tăn gợn sóng.

Cô đứng đợi - nhưng không lâu lắm.

Dọc cái ao, những lẫn tăn gợn sóng mới có hình chữ V tiến về phía cô. Chóp mũi con cá sấu là thứ duy nhất nhìn thấy được. Nó trượt nhẹ nhàng đến chỗ cô, không vội vàng nhưng quả quyết. Dáng vẻ khệ nệ của Elvis biểu hiện qua tiếng sột soạt từ cái đuôi to lớn của nó, nó vẫn trốn dưới nước. Đó là một cử chỉ, gần như là gợi cảm theo cách lắc lư đó, khiến con cá sấu mang biệt danh đó.

“Nhanh nào, Elvis. Ta không có cả đêm đâu.” Cô lắc miếng thịt gà.

Như thể muốn trì hoãn mệnh lệnh của cô, con cá sấu chìm xuống nước. Tất cả gợn sóng biến mất. Stella tức giận. Một chuyển động ở khóe mắt khiến cô chú ý về phía kia của ao. Chỉ vừa thoáng nhìn thấy, đó là thứ gì đó sáng vụt qua cánh rừng, phản chiếu ánh trăng rồi vụt mất vào bóng tối. Cô nhìn chăm

chằm về phía đó, bắt đầu nghi ngờ mình thấy gì đó. Vùng đầm lầy có nhiều câu chuyện đồn thổi về ma, thường là gắn với ánh lửa hơi gas phát ra từ đầm lầy, thứ mà người Cajun gọi là feu follet, tức ngọn lửa điên loạn.

Nhưng đó không phải là hơi gas đầm lầy.

Cô đảo mắt nhìn xem có dấu hiệu khác không, tập trung cả hai mắt và tai - sau đó một tiếng ùm lớn vang lên phía sau cô. Nước bắn về phía trước, cùng với làn sóng nước từ nửa tấn thịt trong lớp vảy cứng đó. Chiếc hàm đang há hốc đó, trong là hàm răng vàng lờm chờm, chồm về phía cô, đủ gần để cô cúi xuống và ngất mũi sinh vật đó.

Elvis có thể nhảy chồm khỏi mặt nước, thậm chí chỉ dùng chân sau. Stella thả miếng gà xuống chiếc hàm đang há to đó. Nó kẹp miệng lại phát ra một tiếng chẹp. Trọng lực kéo Elvis chìm xuống. Nó làm bắn nước tung tóe và lặn đi cùng phần thưởng của mình.

Stella thả hai miếng gà còn lại xuống nước. Thông thường, cá sấu cần nghe thấy chuyển động để thu hút chúng đến ăn, nhưng Elvis đã quen với việc được cho ăn bằng tay. Nó sẽ đánh hơi hai miếng còn lại khi rảnh. Nhớ lời cha dặn, cô để lại bốn miếng gà trên khay.

Cho ăn xong, cô thu khay bánh quy lại và quay trở về. Một bóng dáng lớn khóa cổng lại. Giật mình, cô lùi lại một bước, gần như ngã khỏi đầu kia tấm ván.

Nhưng đó là một trong những tay súng mà cha cô thuê. Anh ta mang khẩu súng trường, một khẩu súng quân đội cỡ 12 vác trên lưng và gập người về phía cột cổng. “Cho con thú đó ăn xong chưa? Thấy cô vẫn còn dư gà kìa.” Anh ta nhích lại để ánh đèn chiếu sáng chỗ mình. Lớn hơn cô mười tuổi, anh ta to như con bò

mộng, mặc dù chỉ là con bò bị bỏ bê. Anh ta đội mũ phớt đã bẩn, nhưng không che được những mái tóc màu nâu bùn bóng mỡ. Anh ta ngậm tăm và nói gì đó. Một tay đặt trên cái khóa thắt lưng to đùng có hình như những cái sừng bị cắt.

Cô quắc mắt nhìn về cái cổng. “Anh không phải đang tuần tra sao? Đó là điều cha tôi trả tiền cho các anh làm mà.”

Anh ta gập người xuống, hoàn toàn chắn ngang lối của cô. “Tại sao em không làm cô gái ngoan, quay lại vào nhà và làm cho anh vài món gà ngon, em yêu.”

Ánh mắt anh ta đảo lên đảo xuống nhìn cơ thể cô, như thể anh ta thèm thuồng cô hơn cả món gà. Sự ghê tởm trỗi dậy, nhưng cũng kèm theo chút sợ hãi. Cô đủ nhận thức về vẻ bên ngoài của mình - không chỉ vì phần làn da hở ra mà còn do cô đứng chênh vênh trên ván gỗ.

Cô cũng đủ hiểu về người đàn ông này nên mới sợ. Garland Chase - thường được biết đến qua biệt danh “Gar” vì vẻ ngoài giống với loài rắn cá dơi bẩn luôn phiền nhiễu tại vùng đầm lầy - là con trai của cảnh sát trưởng. Mọi người ở giáo xứ Pasquamish biết rằng cha anh ta làm ngơ các hoạt động không hợp pháp của con trai, bao gồm cả hoạt động tống tiền bảo kê của cậu. Cha Stella tình nguyện trả một khoản thu nhập hàng tháng vào “quỹ trẻ em mồ côi của cảnh sát” trực tiếp vào tay tên khốn này.

“Cha tôi trả công anh hậu hĩnh để gác ban đêm,” cô nói. “Vậy nên anh có thể tự làm bữa tối cho mình.”

Cô giả vờ can đảm hơn bình thường, cô đứng thẳng vai và đi về phía cái cổng. Cô không để anh ta dọa dẫm cô thêm nữa. Anh ta đứng sang một bên, nhưng chỉ một bước. Cô cố đẩy anh ta qua, nhưng vào phút cuối anh ta lại chặn đường bằng cánh tay to lớn đó.

Anh ta chồm đến gần. Cô ngửi thấy hơi thở đó. Anh ta đang say.

Anh ta hỏi, “Có gì không ổn à? Hay vì lesbian không biết nấu ăn? Hay cô bạn gái của cô mới là người nấu ăn? Thứ cô cần là người đàn ông thực sự... ai đó có thể huấn luyện cô thành người vợ ngoan biết vâng lời.”

Trong khoảnh khắc, nỗi sợ đã biến thành cơn thịnh nộ. “Tôi thà làm chuyện ấy với Elvis.”

Người đàn ông sửng người, đôi môi dày của anh ta chuyển thành nụ cười giễu cợt. “Có lẽ tôi nên ném cô vào đó để cô làm thử. Lúc nào chẳng có tai nạn tại vùng đầm lầy.”

Stella biết rõ đó không phải là lời đe dọa suông. Anh ta không khua môi múa mép. Gar và lũ bạn thân được biết đến vì từng gây tai nạn trong quá khứ. Đó là một trong những lí do mà cha cô không bao giờ khất tiền bảo kê.

Cô nhắc tay anh ta sang một bên, nhưng anh ta vẫn giữ chặt người, mắt anh ta nhìn trừng trừng.

Ngay lúc đó tiếng hét bắt đầu vang lên - to, thất thanh và kinh hãi.

Cả hai quay đi. Âm thanh phát ra từ trại Boy Scout.

CHƯƠNG 14

Lorna đặt mình ngồi xuống boong trước tàu CBP. Nó lướt đi thật êm vào một con kênh hẹp được bao quanh bởi những cây bách cổ thụ. Tiếng động cơ êm êm tạo cảm giác yên tĩnh. Cô đã không nhận ra mình đã thấm mệt cho đến thời điểm tĩnh lặng này. Cô cố gắng thả lỏng mình một chút bằng cách nhìn về vùng đầm lầy xa xa.

Nửa dặm phía trước, tiếng rền rĩ vút lên từ hai chiếc xuồng bay dẫn đường. Ánh đèn pha phát ra như lửa-ma-trời-le-lói trong bóng tối. Bay gần tay cô, những con đom đóm lấp lánh trên những cành cây và bay lượn cảnh báo về con kênh.

Cô lắng nghe hơi thở của vùng đầm lầy xung quanh. Nước róc rách chảy qua những ụ rễ cây bách, đám lá khê sột soạt khi thì thoảng có làn gió biển thổi đến, tất cả âm thanh hòa vào tiếng kêu ộp oạp của ễnh ương, tiếng kêu của cú, tiếng rít siêu thanh phát ra từ lũ dơi săn mồi. Bên dưới đó, cô cảm nhận được vẻ nguyên sơ và yên ngủ của nơi này, bất giác quay về thế giới buổi sơ khai, một nơi sót lại từ Vườn Địa Đàng ở những buổi ban đầu.

“Cô đói không?”

Giọng nói làm cô giật mình. Cô gần như mơ ngủ, thả mình trôi bèo bồng trong những suy nghĩ riêng. Cô ngồi dậy, ngửi thấy mùi gì đó rất hấp dẫn và cay cay trong không khí. Nó làm tan biến hẳn mùi bùn tanh của vùng đầm lầy.

Jack tiến lại. Một tay anh kẹp giữ chiếc mũ bảo hộ và tay kia cầm một tô nhựa. “Đậu bắp nấu tôm sông. Hi vọng cô thích ăn

đậu bắp”.

“Tôi không phải là người miền Nam nếu không thích nó.”

Cô cầm lấy tô canh tỏ vẻ cảm ơn. Cô ngạc nhiên khi thấy hai miếng bánh mì kiểu Pháp nổi trong tô canh. Mẹ cô từng làm món đó mỗi sáng chủ nhật: ướp bánh mì cũ vào trong sữa và quế suốt đêm, sau đó chiên trên một chiếc chảo nhỏ. Mùi hương bay khắp nhà. Cô chưa từng ăn bánh mì này cùng với đậu bắp.

Cô múc một miếng lên với vẻ thắc mắc.

Jack nói, một nụ cười toe toét hiện lên trong lời nói của anh, “Công thức của bà tôi đấy. Thử ăn đi.”

Cô nếm khoanh bánh mì đã ỉu nước. Mắt cô nhắm lại.

“Lạ Chúa...” Sự pha trộn giữa đậu bắp và vị ngọt của quế gần như khiến cô ngây ngất.

Nụ cười trong lời nói ấy của anh đã lan tỏa sang gương mặt. “Người Cajun chúng tôi biết đôi chút về ẩm thực.”

Anh ngồi gần cô khi cô đang ăn món canh. Họ giữ khoảng cách đồng nghiệp, nhưng mọi thứ dần khiến họ không thoải mái. Có quá nhiều sự giằng xé giữa họ, những bóng ma của quá khứ cứ lờn vờn và trông rất thật ở phía đầm lầy tối và yên ắng.

Cuối cùng Jack phá vỡ sự căng thẳng. Như thể cần phải xua đi bóng tối, anh quơ một tay và bắt lấy tia sáng lóe lên từ quá khứ. Anh mở những ngón tay ra để lộ một con đom đóm bé xíu, nó lại tối đi, phép thuật của nó đã tan biến, trở lại là con bọ nhỏ có cánh.

“Bà tôi là một đầu bếp cừ khôi trong khi ông tôi cũng giỏi chút ít về y học. Ông trồng tất cả các loại cây thuốc trong vườn nhà. Tầm bằng loại cải xoong cạn giúp giảm đau. Nếu như cô sốt, cô phải ngủ ở gầm giường. Ông từng nghiền những con đom đóm trộn với rượu ngũ cốc nguyên chất làm thành loại thuốc mỡ.

Dùng chũa chứng thấp khớp, ông bảo vậy.”

Jack thối con bọ và thả nó bay đi, nó lại lóe sáng nhấp nháy, rực rỡ.

“Tôi vẫn nhớ cảnh ông mặc quần lót đi quanh nhà vào ban đêm với những đốm sáng dính khắp vai và đầu gối.”

Cô khẽ bật cười ảm áp. “Em trai anh từng nhắc đến chuyện đó. Bảo rằng anh ấy đã sợ chết khiếp.”

“Tôi vẫn nhớ. Ông nội qua đời khi Tom chỉ mới sáu tuổi. Lúc ấy nó còn quá nhỏ nên chưa biết. Dĩ nhiên Tom cũng không còn sợ khi tụi tôi thấy những ngọn lửa ma trôi đáng sợ vùng đầm lầy, vì tôi bảo đó là hồn của ông về thăm nó.”

Cô cười khi kí ức của cả hai vây lấy không gian, chủ yếu là về Tom. Sự tĩnh lặng lại trĩu xuống quanh họ. Đó là vì phải giữ khoảng cách đồng nghiệp với Jack. Bất kể họ thảo luận chuyện gì, họ luôn cảm thấy bóng ma của mình lảng vảng theo sau.

Vào lúc đó, họ có thể đã để cho sự tĩnh lặng ngấu ngiến mình, tách họ ra, nhưng Jack vẫn ngồi yên. Rõ ràng vẫn còn nhiều uẩn khúc giữa họ, những điều còn chưa giải thích trong nhiều năm. Giọng anh lắng xuống thành hơi thở, nhưng cô vẫn nghe thấy nỗi đau đó. “Tôi muốn hỏi... liệu anh có bao giờ nuối tiếc về quyết định của mình không?”

Cô căng thẳng. Cô chưa từng nói về điều đó ra với ai khác, ít ra không trực tiếp như vậy. Nhưng nếu có ai đó phải trả lời câu hỏi thành thật, đó là Jack. Hơi thở của cô nặng hơn. Ngay lập tức cô trở về khoảnh khắc trong phòng tắm, nhìn xuống que thử thai. Luôn như vậy, quá khứ không bao giờ thôi thổn thức.

Cô nói, “Nếu như tôi có thể quay trở lại. Tôi sẽ. Và không chỉ vì nghĩ cho Tom. Không có ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ về điều đó.” Tay cô đặt lên bụng. “Lẽ ra tôi phải kiên quyết hơn.”

Jack nín thở một chút, cân đo đong đếm xem phải nói thế nào và nói bao nhiêu.

“Cô và Tom lúc đó còn trẻ con.”

Cô khẽ lắc đầu. “Lúc đó tôi mười lăm. Đủ lớn để hiểu. Thấu đáo.”

Cô và Tom đã vụng trộm trong nhà kho sau đêm khiêu vũ mùa xuân. Lúc đó họ ngốc nghếch và đang yêu, cặp kè gần một năm. Cả hai đều trinh nguyên. Cuộc tình đó còn trắc trở và thiếu suy nghĩ, đầy những lệch lạc.

Chẳng ai để mang thai vào lần đầu tiên cả.

Sau khi cô đánh mất thứ quý giá nhất của con gái, được xác nhận bằng bộ thử thai, sự lệch lạc đã phá vỡ tất cả. Sức nặng của thực tế và trách nhiệm đè nặng lên họ. Họ giữ yên lặng vụ việc, đó là một bí mật đáng sợ giữa hai người cứ mãi vờn theo họ. Tháng kế tiếp, cô hầu như lờn qua hết các hiệu thuốc của thị trấn lân cận mua các túi thử. Cô quỳ gối cầu nguyện mỗi đêm.

Họ phải làm gì đây?

Lúc ấy cô chưa sẵn sàng sinh em bé và làm mẹ. Tom rất sợ cách cha mẹ anh sẽ phản ứng lại. Cô được nuôi dạy theo Cơ đốc giáo, vừa làm lễ ban thánh thể tại thánh đường St. Louis. Dường như không có lựa chọn nào, đặc biệt nếu như cha mẹ cô biết sự thật.

Tom đã đề nghị một giải pháp. Ở giáo xứ lân cận, có một bà mụ thường giúp cho các ca phá thai bí mật. Bà không phải là lang băm. Bà được huấn luyện tại một chuyên khoa Kế hoạch hóa gia đình, vận dụng các kỹ năng học được và mua các dụng cụ, thuốc thang tại chợ đen để lập nên một phòng tư tự mở ở một căn nhà cũ ở vùng châu thổ. Bà mụ kiếm được rất nhiều tiền từ hoạt động này. Những người cần đến bà không chỉ gồm những

teen đang sợ hãi, mà còn cả những bà vợ vụng trộm, nạn nhân bị hãm hiếp, và bất cứ ai cần giữ bí mật. Có rất nhiều người như thế ở phía nam Louisiana. Khu vực này có một luật bất thành văn: nếu bạn không nói, xem như chưa từng xảy ra.

Và kết quả là, đó là thứ quyền lực mạnh nhất của vùng đầm lầy. Dưới những tán cây tối, bí mật có thể bị chìm sâu mãi mãi.

Nhưng thật ảo tưởng khi nghĩ các bí mật sẽ chết đi mãi mãi. Ai đó vẫn sẽ mãi chung sống với nó. Và thường những thứ tưởng chừng đã chìm sâu mãi mãi lại nổi lên trở lại.

* * *

Jack đọc được nỗi đau trong điệu bộ của người phụ nữ, nét buồn đau ánh lên rất rõ trên gương mặt ấy. Anh phải giữ kín miệng mình. Anh không có quyền hỏi cô, khiến hằn sâu nỗi đau trong tim cô. Khi đề cập câu chuyện này, anh nhớ lại gánh nặng phải giữ của mình. Có lẽ đó là lí do tại sao anh ở đây, tìm cách để chuộc lại lỗi của mình.

Jack nói khẽ khàng, “Tom chưa bao giờ nói lời nào về vụ mang thai. Thậm chí cả với tôi. Cả hai đều dùng chung phòng ngủ nên tôi biết điều gì đó không ổn. Tom trở nên ủ rũ và yên lặng, đi quanh nhà như thể nó đợi anh đến đánh vào đầu mình. Nhưng chưa kịp đến lúc nó gọi vào đêm đó, nửa say và nức nở... có lẽ định cầu xin sự tha thứ từ anh trai mình thì...”

Lorna quay qua anh. Cô chưa từng nghe về việc này. “Anh ấy đã nói gì?”

Jack xoa xoa hàng rìa trên cằm. Tiếng cạ cạ phát ra lớn nên anh lại bỏ tay xuống. “Lúc đó cô ở chỗ bà mẹ. Trong khi đợi, nó chạy đến một quán rượu lậu ở bờ sông và uống say mềm.”

Cô nhìn chăm chăm vào anh, đợi anh nói thêm. Anh biết cô nắm rõ đoạn đó của câu chuyện.

“Tôi thật không hiểu nổi nó,” Jack tiếp tục. “Nó khiến cô mang bầu. Điều đó quá rõ ràng.”

“Không phải tất cả lỗi do anh ấy,” cô nói thêm.

Anh gật đầu và nói tiếp, “Tom bị dẫn vật bởi tội lỗi. Nó chắc là mình đã làm hỏng cuộc đời cô. Chắc là cô sẽ căm ghét nó. Nhưng hơn hết thảy, nó cảm thấy mình gây áp lực khiến cô đi đến chỗ đó. Rằng đó là lựa chọn sai lầm. Nhưng đã quá muộn màng.”

Cô liếc nhìn anh. “Tôi biết anh ấy sợ... cũng như tôi. Nhưng tôi đã không nghĩ rằng anh ấy lại tự dày dora như vậy. Anh ấy đã che giấu đi góc khuất của mình.”

“Đó là kiểu của người Cajun. *Joie de vivre*^[5]. Nỗi buồn phải bị kìm nén, đặc biệt là đối với đàn ông. Có lẽ vì vậy mà Tom uống rượu. Khó mà chịu được nếu không có chút hơi men.”

Cô chau mày. “Khi tôi đi ra, thấy anh ấy lắp bắp và đi lảo đảo. Khi đó tôi rất đau, vì thuốc tê đã giảm phân nửa, và anh ấy đứng đó say khướt. Tôi la mắng và đánh anh ta. Chúng tôi đã định sẽ đến khách sạn sau vụ phá thai. Cha mẹ tôi nghĩ tôi ngủ qua đêm tại nhà bạn. Kế hoạch là vậy. Nhưng sau khi tôi thấy anh ấy trong tình trạng đó, tôi đã quyết định cả hai sẽ qua đêm ở sau xe tải của anh ấy, đợi đến khi anh ấy tỉnh rượu.”

Jack nghe thấy có chút ẩn ý trong giọng cô và hiểu tại sao. “Nhưng Tom không uống một mình.”

“Không.”

Lúc đó, Jack đang đua tốc tốc trên chiếc xe mô tô băng qua khu giáo xứ. Sau cuộc gọi say mèm đó, anh biết em trai cần sự giúp đỡ. Tất nhiên anh chưa đủ tuổi lái xe.

Giọng Lorna lạnh đi, cố gắng đưa cô rời khỏi quá khứ xa nhất

có thể. “Tom đã bắt tỉnh phía sau xe tải lúc chúng đến đó. Chúng kéo tôi ra khỏi sàn xe. Chúng thả tôi xuống đất trước khi tôi kịp nhận ra chuyện gì xảy ra. Tôi đã đánh lại, nhưng chúng ghì chặt tôi xuống. Chúng kéo chiếc quần jeans của tôi xuống khỏi đầu gối, mở toạc chiếc áo khoác của tôi.”

“Cô không phải kể tiếp đâu Lorna.”

Cô dường như không nghe thấy. “Tôi không thể dừng chúng lại. Tôi vẫn còn nhớ hơi thở hôi thối của tên xấu xa đó, sặc mùi rượu. Giọng cười của hắn ta. Tay hắn ta sờ soạng tôi. Lẽ ra tôi đã phải cẩn thận hơn.” Giọng cô gầy khúc, trông cô trầm lại.

“Chúng là bọn chó săn,” Jack nói. Anh cự lại về tội lỗi nghe thấy trong giọng cô. “Có lẽ chúng thường lang vãng quanh phòng khám tự mở đó. Đối với những phụ nữ nửa say thuốc, chúng dễ dàng hành động. Người nào dám báo cáo lại vụ tấn công đó. Họ là những phụ nữ phải giấu giếm bí mật về vụ phá thai tại một phòng khám bất hợp pháp. Sự yên lặng của họ gần như là giấy đảm bảo. Những tên khốn có lẽ đã chuốc Tom say tại quán rượu lậu rẻ tiền đó để nó khỏi vướng víu. Bỏ cô lại một mình và dễ tổn thương.”

“Nhưng tôi đã không ở một mình.” Cô quay sang phía anh, mắt cô long lanh trong bóng tối.

Jack đã đến đúng lúc, trượt xe dừng tại một bãi đậu. Anh nhìn thấy bọn chúng ở bìa rừng đang ở trên Lorna. Máu anh sôi lên lúc đó. Anh xông vào đám bọn chúng, nhưng anh đã kèm sự tính toán của mình trong cơn giận dữ đó. Một chọi ba, anh cần phải đánh một tên làm mẫu, phải đánh sao cho thận hung tợn để dọa hai tên còn lại. Anh lôi tên khốn khỏi Lorna, vặn tay hắn đến khi nghe tiếng xương răng rắc và nghe hắn hét lên. Sau đó anh dấn vào mặt gã, như con thú lòng lộn trong vẻ tàn bạo ấy, dấn gãy mũi hắn, cả xương má, hạ nóc ao hàm răng cửa.

Anh vẫn còn đủ sức để bảo Lorna chạy trốn, vào trong xe tải và nổ máy chạy ra khỏi nơi đó. Anh không biết còn có bao nhiêu tên khác ngoài kia, và nếu chúng có đồng bọn gần đó, anh sẽ không chống cự được.

Trong khi anh đánh, Lorna còn do dự ở chỗ chiếc xe tải, đứng quần quanh ngay cửa xe. Anh đã nghĩ cô đờ người vì sợ.

“Chạy đi mau, đồ quỷ cái!” anh hét vào mặt cô, những lời mà anh vẫn còn nuối tiếc, cả vì sự tàn nhẫn của lời nói và vì những hệ lụy theo sau đó.

Cô đã nhảy lên buồng xe, tiếng động cơ rú lên và cô vọt khỏi đó. Trong khi ngồi trên đánh tên khốn đó bầm giập, anh thấy cô chạy trốn khỏi chỗ đậu vào một con đường mòn hẹp dẫn vào vùng đầm lầy. Lúc đó anh không biết rằng cậu em trai đã say mèm ở sàn sau xe không khóa. Chỉ ngay sau đó, sau khi tai nạn xảy ra anh mới biết được sự thật. Cô đã mất tay lái trong bóng tối, tính nhầm một chỗ cua, kết quả là đâm sầm vào một cái cây.

Túi khí đã cứu cô.

Tom được tìm thấy cách đó mười lăm mét, mặt ụp xuống nước.

* * *

Lorna nhận ra cái nhìn bị ám ảnh trong đôi mắt Jack. Cô nhớ rất ít sau vụ tai nạn. Những ngày kế tiếp kí ức của cô hoàn toàn mờ nhạt.

Cuối cùng, hậu quả của đêm đó là một vụ xét xử điển hình của Louisiana. Các thỏa thuận đạt được sau những cánh cửa khép kín. Cô bị kết tội DUI - lái xe khi say xỉn, dù không có dấu hiệu của cồn như người ta nghi ngờ do khám nghiệm cơ thể Tom. Cơ

thể Tom có nồng độ cồn trong máu cao gấp bốn lần giới hạn luật cho phép. Tội DUI của cô dựa trên sự suy nhược của cô do tác dụng của thuốc giảm đau khi phá thai, chi tiết này đã bị báo chí loại ra để không làm cha mẹ cô bẽ mặt.

Jack cũng bị thẩm vấn đằng sau những cánh cửa khép kín đó để tìm hiểu xem tại sao cô lái xe. Vào lúc đó anh cũng bị buộc tội hành hung.

Cô đã rất xấu hổ nên không thực sự tìm hiểu chuyện gì đã xảy đến với anh sau đó. Đơn giản anh đã biệt tích.

Cuối cùng cô hỏi, “Anh đã đi đâu? Sau vụ xét xử?”

Anh thở dài và lắc đầu. “Tên khốn mà tôi đánh, gã tấn công cô, hẳn xuất thân từ một gia đình có thân thế.”

Lorna ngồi đó sững sờ. Cô đấu tranh để thay đổi góc nhìn về quá khứ để chấp vá những lời anh nói. Cơn sốc, và giận dữ cháy bùng trong cô. “Đợi đã. Tôi nghĩ không ai biết hẳn ta là ai.”

Suốt vụ tấn công, cô không nhìn rõ hẳn ta. Và ở phía sau cánh rừng, người ta giữ kín miệng.

“Tôi đã bị xử ép.” Jack giải thích. “Bây giờ nhìn lại, tôi nhận ra rằng họ sợ phải xét xử tôi công bằng. Vì nó sẽ dẫn đến tội cưỡng dâm cố ý – đó là tội danh mà ở vùng này thường bị xử qua loa vì xem như đó là bản tính của đám thanh niên, nhưng chưa ai muốn kiểm tra giả thuyết ấy. Và bên cạnh đó, cô chưa bị xâm hại, nên tại sao phải khuấy động vụ việc?”

Chắc Jack cảm nhận được người cô lạnh đi bên cạnh anh. “Đó là những lời của họ,” anh nói, “không phải của tôi. Vì vậy, vụ việc chưa bao giờ được đưa ra xét xử. Dù vậy, họ không thể chỉ tha cho tôi. Gia đình tôi đã lãnh hậu quả. Không phải tôi. Chúng tôi gặp nhiều rắc rối với luật pháp trong thời gian dài. Cô có thể nhớ lại, Randy từng bị bỏ tù vì tội tấn công cảnh sát. Họ úp mở những

lời đe dọa đối với cuộc sống của anh ấy nếu tôi không hợp tác, nếu tôi không ngậm miệng lại. Nên họ cho tôi lựa chọn giữa việc vào tù hoặc gia nhập Hải quân.”

“Đó là lí do anh bỏ đi?”

“Tôi không có lựa chọn.” Anh cố ý nhìn đi hướng khác. “Thật lòng mà nói, tôi đã vui vì rời khỏi. Tôi là người đã bảo cô trốn đi trên chiếc xe tải đó, ra lệnh cô rời khỏi. Làm sao tôi có thể đối diện gia đình mình? Và khi tôi trở về nhà sau hai giờ làm nhiệm vụ, tôi thấy tốt hơn nên giữ im lặng. Để người đã khuất được yên nghỉ.”

Lorna đủ hiểu về điều đó. Thậm chí ở nhà cô, vấn đề đó chưa từng được gia đình cô thảo luận cởi mở lại. Nếu bạn không nói, xem như chưa từng xảy ra.

Họ ngồi đó yên lặng một lúc lâu, nhưng mọi thứ không còn nặng nề như bị ám ảnh nữa. Cuối cùng tiếng những bước chân ngắt ngang họ.

Người phó chỉ huy của Jack đến chỗ họ. Anh đã giới thiệu anh ta với cô trước đó. Scott Nester đến từ Arkansas và vẫn mang ngữ điệu lè nhè của người vùng hẻo lánh, nhưng tác phong của anh ta hoàn toàn chuyên nghiệp.

“Thưa sếp, chúng tôi chưa liên lạc được với ai ở nông trại. Sếp định tiến hành sao? Tôi có thể gọi trực thăng bay thẳng đến đó.”

Jack đứng dậy, vẻ ấm áp và thân mật đã tan biến khi anh thể hiện trách nhiệm của mình. “Nông trại đã được báo sơ tán. Có thể vì vậy không ai trả lời. Anh có thể xác nhận rằng họ đã rời khỏi đó không?”

“Kesler vẫn đang liên lạc.”

Từ biểu hiện của Jack, anh vẫn đang cân nhắc có nên gọi trực thăng không. Cô không chắc đó là ý tưởng hay. Cô khua tay, “Có

nhiều tiếng ồn phát ra từ chiếc phi cơ, ánh đèn rọi... Nếu con báo ở gần đó, những xáo động sẽ làm đứt dây động rừng. Chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội.”

Jack xem xét lời khuyên của cô, rồi nhìn đồng hồ. “Chúng ta phải đến được nông trại trong năm phút nữa. Trực thăng không thể đi nhanh hơn. Vậy, Scott, anh đi và gọi cho phi công. Bảo anh ta giữ cho động cơ của con chim đó luôn sẵn sàng. Chúng ta không muốn – ”

Anh bị ngắt lời bởi tiếng chân bộp bộp. Một nhân viên khác chạy đến. Trông anh ta còn trẻ măng.

Jack nhìn anh ta. “Chuyện gì vậy, Kesler?”

“Thưa sếp, tôi vừa gọi đến nông trại.”

“Họ sơ tán chưa?”

“Không, thưa sếp. Tôi không biết, thưa sếp.”

Jack nhìn thẳng vào người thanh niên, muốn anh ta bình tĩnh lại.

Anh thở một hơi. “Sau khi gọi liên tục nhiều cuộc gọi, tôi nhận được một cuộc trả lời từ trại Boy Scouts. Theo cuộc gọi, nhóm các trại sinh đã đến nông trại sáng nay, cắm trại ở đó một tuần.”

Tim của Lorna chùng xuống bụng.

“Từ lúc đó không ai nghe tin tức gì của họ.”

CHƯƠNG 15

Stella chạy băng qua cầu đi bộ về phía điểm cắm trại. Tiếng hét của những đứa trẻ tiếp tục dội lại, sắc ngọt và rít lên, nhưng giờ chúng dừng la khi nghe tiếng gọi từ xa của các hướng đạo sinh và phụ huynh đi kèm.

Đôi chân trần của cô chạy lạch phịch trên sàn, theo sau là tiếng giày boot của Garland Chase đập bộp bộp trên sàn. Miệng anh ta liên tục phát ra những lời thô tục, rồi anh ta đặt điện đàm lên môi.

“Gom bọn trẻ lại về trại,” anh ta hét lên.

Cô nhanh chân chạy đến trước, tới một khu đã phát quang của cánh rừng già. Những chiếc đèn lồng vẫn treo trên sào. Một số ánh lửa trại bùng lên. Lều giăng rải rác trên khu đất thành dãy các màu sắc và đủ kích cỡ, từ kiểu lều che cũ làm từ vải quân đội đến kiểu lều gazebo mua từ cửa hàng REI địa phương chuyên các vật dụng cắm trại. Cũng có cả chõng xuồng kayak, bộ cần câu và các túi ngủ rộng trải ra như da con rắn đã lột xác.

Cô chạy đến chỗ một trong các hướng đạo sinh, anh chàng cường tráng có cơ bụng nổi trên bộ đồng phục kaki của mình. Gương mặt anh đầm mồ hôi đỏ bừng. Cô hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

Tiếng hét phát ra từ phía xa của trại nhưng dường như đã lắng xuống.

“Chỉ là do lũ tiểu quỷ”, người hướng đạo sinh nói với vẻ giận dữ. “Chúng đang ra ngoài nhặt củi về nhóm lửa. Thuật lại rằng chúng thấy một con quái vật đầm lầy. Chúng chạy lại hét lên về

tên sát nhân khát máu. Sau đó là tất cả các câu chuyện về ma quanh lửa trại, như thể đổ thêm dầu vào lửa. Tất cả bọn trẻ chạy đi và la hét, một nửa trong số chúng sợ thật, nửa kia đùa nghịch.”

Gar làm bầm. Anh ta đã nắm chặt khẩu súng ở một tay, tay kia chống vào đầu gối khi anh ta cúi người xuống, tức giận và thở hổn hển vì chạy rất nhanh. “Lũ quỷ nhỏ...”

“Xin lỗi,” người hướng đạo sinh nói. “Chúng tôi sẽ gom chúng lại kiểm soát, bảo chúng đi ngủ. Sẽ không có thêm rắc rối nữa.”

Một trong số các trại sinh đến. Đầu cậu ta nhuộm đỏ và mặt tàn nhang, trông cậu khoảng mười tám tuổi. Có lẽ cậu là trợ lý của hướng đạo sinh. Cậu kéo một bé trai mười một tuổi ở khuỷu tay. “Đây là một trong những đứa cầm đầu.”

Cậu bé mặc quần soóc đi bơi và áo thun có chữ *Gryffindor*. Mắt cậu to và long lanh. Cậu run vì sợ – không phải vì cậu gặp rắc rối. Thay vào đó, cậu nhìn thẳng về phía khu rừng.

Người hướng đạo sinh nâng cằm cậu bé đối diện mình. “Ty, hãy nhìn sự xáo động em gây ra vì câu chuyện ngớ ngẩn của em xem. Em có muốn tôi gửi em về nhà ngay bây giờ không? Cha mẹ em sẽ nghĩ gì?”

Cậu bé căng thẳng cưỡng lại vì bị giữ chặt, cậu gần như hoảng sợ. Bất cứ điều gì đã xảy ra ở đầm lầy, đứa trẻ tin đó là do con quái vật.

Khuyu một chân xuống để mắt nhìn ngang với cậu bé, Stella rướn tới và kéo cậu bé ra khỏi cậu trai lớn hơn. Cô giữ vai cậu bé. “Ty, kể cô nghe em đã thấy gì.”

Cậu liếc nhìn về phía cánh rừng, rồi nhìn cô. “Con không nhìn rõ lắm.” Giọng cậu thều thào sợ sệt. “Toàn thân nó toàn màu trắng. Nó phóng qua mặt nước và trở lại vào rừng. Tụi con chạy trốn khỏi đó.”

“Chắc là một con hươu,” Gar nói với nụ cười khinh khỉnh tùy tiện. “Cậu quý nhỏ sợ bóng tối.”

Cậu bé run nhiều hơn trước lời đe dọa của Gar. Stella quắc mắt, khẽ bảo tên xấu xa im miệng lại. Cậu bé đã thấy gì đó. Nhưng là gì? Cô nhớ lại đã thấy một ánh nhìn vụt qua cô trong rừng, một bóng ma dường như muốn thu giữ ánh trăng.

“Nó rất to,” cậu bé nói. “Hơn nhiều so với hươu.”

“To cỡ nào?” cô hỏi.

“Cỡ... con không biết...” cậu dang hai tay rộng ra. “Ít ra to bằng chiếc xe hơi nhỏ.”

Gar cười khi khi và đặt khẩu súng trường lên vai.

Stella đứng dậy. Một cơn lạnh luồn qua cô. Không chần chừ thêm, cô tiến đến chỗ hướng đạo sinh. “Tôi muốn anh gom bọn trẻ lại và đi về chỗ nhà tôi.”

Cô chỉ tay về phía căn nhà gỗ hai tầng của cha mẹ mình. Được xây bằng gỗ cây bách chắc chắn, nó đã trụ an toàn sau bão Katrina. Cô muốn bọn trẻ vào trong nhà, không được đi ra ngoài.

“Cô đang nói gì vậy?” người hướng đạo sinh hỏi. “Tại sao?”

Cô hít một hơi sâu. Trước đó, cô có nhận một cuộc gọi báo có một con báo lớn sống chuồng gần bờ biển. Các chi tiết rất mơ hồ ngoại trừ một chi tiết. Con báo được thông báo là rất to. Cô cố gắng không để lộ vẻ hoảng sợ trong giọng nói.

“Có báo cáo về một con báo lớn sống chuồng ở vùng đầm lầy,” cô nói.

“Nó trốn khỏi một chiếc tàu đắm dọc bờ biển, ở xa nơi này, nhưng ta phải hành động ngay.”

Người hướng đạo sinh sửng sốt. “Sao tôi không nghe ai báo về việc này – ?”

Lúc này, đội của Gar đã đến. Họ chạy hồng hộc đến, tay vác khẩu súng trường. Gar trông có vẻ tự tin về số đông. Anh ta nhắc một tay. “Bây giờ tất cả mọi người bình tĩnh. Tôi cũng nghe báo cáo đó. Báo to hay nhỏ, nó sẽ không có cách nào đi xa vậy trong một ngày. Chúng ta không thể bức tức vì lũ trẻ thấy cái bóng đó.”

Người hướng đạo sinh có vẻ không an tâm. Anh ta chịu trách nhiệm về hội trại này.

“Tôi sẽ cho vài người của tôi đi lùng sục,” Gar hứa với anh này. “Nếu có thứ gì trong rừng, họ sẽ tìm thấy nó.”

Lính của anh ta nhoèn miệng cười, vũ khí của họ đã sẵn sàng.

“Anh sẽ làm việc đó,” Stella nói.” Còn tôi sẽ tập hợp các trại sinh về nhà.”

Gar định tranh luận – sau đó chỉ nhún vai. “Được thôi. Tôi sẽ đi với cô. Để đảm bảo là không có rắc rối nào khác.” Anh ta lườm đứa trẻ, sau đó quay đi và ra lệnh người của mình đảo qua khu rừng lân cận.

Stella quay qua người hướng đạo sinh. “Gom tất cả bọn trẻ lại. Càng nhanh và yên lặng càng tốt.”

Anh ta gật đầu. Trong một lúc, trẻ em và người lớn đã tụ tập thành một nhóm đông. Theo nhóm lớn, họ tiến về nông trại, băng qua những chiếc cầu đi bộ. Lũ trẻ riu rít phấn khích. Người lớn nhìn lo lắng và khó chịu. Stella dẫn họ đi, Gar đi theo phía sau họ. Dù cô rất khinh bỉ tên đàn ông đó, cô cũng an tâm vì có anh ta mang súng trường đi sau lưng. Cô để mắt nhìn về hai phía cánh rừng. Dường như không gì lọt khỏi tầm mắt. Ếnh ương ộp oạp, đom đóm lập lòe, muỗi vo ve bay vút qua. Dù vậy, cô vẫn cảm thấy kiến bò ở sau gáy, như thể thứ gì đó đang nhìn chòng chọc vào cô ở góc tối của khu rừng.

Cô đã an tâm khi leo đến những bậc thang của nhà mình. Căn

nhà rộng, và mặc dù nó sẽ tù túng nhưng mọi người cần ở đó. Cha mẹ cô gặp cô ở cổng nhà.

“Chuyện gì vậy?” cha cô hỏi. “Vụ lộn xộn này là sao?”

Stella thuật lại những gì mình biết.

Đôi chân mày nhíu lại lo lắng, mẹ cô đặt tay lên chiếc tạp dề, sau đó vẫy gọi lũ trẻ lại. “Các con vào trong nào. Bà sẽ nấu một nồi sôcôla nóng.”

Stella đứng một bên cổng để đám trẻ con đi vào trong nhà, theo sát mẹ cô như một bầy ngỗng con. Nhiều gương mặt hơi lo lắng còn nhiều đứa khác toe toét cười thích thú.

Cha cô tiến lại. “Con đã làm đúng, Stell. Có lí do để đưa lũ trẻ đến đây. Nhưng điều kì lạ là con báo đó ở ngoài kia sao?”

Gar leo lên chỗ cổng. “Đừng bận tâm. Lính của tôi đang dò dẫm cánh rừng. Nếu con báo ở ngoài kia, họ sẽ chăm sóc con báo đáng thương đó.”

“Tôi mong là cậu đúng.”

“Lo gì, nó chỉ là con báo chết tiệt.”

Như thể anh ta triệu nó tới bằng những lời đó, một hình dáng nhảy ra từ cánh rừng tối ở phía bên kia những cái ao. Nó đáp xuống một trong những cái cầu đi bộ và đứng chết lặng, hạ thấp mình xuống sát tấm gỗ, gần như che kín lối đi. Đôi mắt nó sáng như ánh trăng, trừng thẳng về phía họ.

“Ôi Đức Mẹ linh thiêng...” cha Stella thở dòn.

Gar giật lùi một bước, cùng lúc chuyển khẩu súng trường lên vai.

“Đừng!” Stella cảnh báo.

Gar nổ súng. Tiếng nổ đinh tai, khói phụt khỏi nòng súng. Đó là cú bắn bừa ngu ngốc chỉ đủ làm nó giật mình hoảng sợ. Không

có cách nào để anh ta bắn được con báo ở khoảng cách đó. Gar tháo những vỏ đạn đang bốc khói và một tay nạp đạn bắn tiếp. Nhưng anh ta đã quá muộn.

Con thú đập chiếc đuôi dài xuống khích động một lúc, sau đó lấy sức mạnh của những cơ bắp đó, nó quay lại và phóng vào rừng.

“Mọi người vào trong,” cha cô nói. “Gar, gọi người của anh về đây. Chúng ta cần có mọi vũ khí để bảo vệ lũ trẻ.”

Trong cánh rừng, tiếng súng nổ râm ran. Một tiếng hét kinh hãi đơn độc vang lên. Cả ba người đứng sững trước cổng. Khu rừng tối trở nên im bật. Thậm chí lũ ếch ương cũng im ắng.

Gar vẫn giữ đuôi súng áp vào má.

“Joe!” mẹ Stella gọi từ bên trong.

“Vào nhà ngay,” cha cô ra lệnh.

Khi họ bắt đầu rút vào trong, một tiếng ồn mới xé toạc sự tĩnh lặng: tiếng rền động cơ. Nó xuất phát từ phía kia của ngôi nhà, nơi đặt bến và trạm nhiên liệu của nông trại xây nhô ra khỏi lòng kênh sâu.

“Một chiếc xuồng bay!” Stella nói.

Ai đó đang đến đây.

Hi vọng có thêm nhiều súng.

* * *

Chú Joe băng qua căn phòng rộng, xuyên qua rừng trẻ em ngồi trên sàn hoặc tụm thành những nhóm nhỏ. Những đôi mắt tròn xoe nhìn chú. Các hướng đạo sinh gọi hỏi, nhưng ông lơ đi không nghe thấy. Ông tập trung đi về phía cái lò sưởi bằng đá lớn

chiếm hết bức tường sau. Ở hai bên, những khung cửa sổ rộng nhìn ra phía sau nhà, về phía bến đậu.

Ông dẫn con gái và người con trai của cảnh sát trưởng băng qua phòng.

Gar nhìn về một cửa sổ, tay cầm chiếc điện đàm đặt trên môi, kêu lên đợi ai đó trả lời.

Liệu còn ai trong số những người của anh ta còn sống ngoài kia?

Anh ta và Stella đi qua chiếc cửa sổ còn lại, đứng chen nhìn qua vai nhau. Bên trong ngôi nhà, họ không còn nghe thấy tiếng rền của xuồng bay. Ông đến cửa sổ và liếc ra ngoài. Không có dấu hiệu con tàu nào, chỉ có ánh sáng từ bến đậu phản chiếu mặt nước đen ngòm.

Nếu nó không hướng đến đây thì sao?

Ông không có cách nào điện ra ngoài. Sau cơn bão, họ gặp trục trặc với sóng ngắn, đó là vấn đề thường gặp khi nhiệt độ thay đổi nhiều như vậy. Độ ẩm cao bên trong thiết bị làm hỏng thiết bị thu phát sóng của họ. Cuộc gọi cảnh báo gần như nghe được. Sóng bị đứt hoàn toàn ngay sau đó. Ông định sửa nó nhưng chưa được.

Ông nhìn ra lạch nước, lối kênh ra vào duy nhất của nông trại.

Con kênh hẹp và uốn éo, nhưng anh ta chưa cho nạo đủ sâu để thuận tiện cho các loại tàu lớn chở các đoàn hành khách vào nông trại. Ở cả hai bên, cánh rừng đặc biệt đã được tỉa tót để trông đẹp như tranh vẽ. Các bụi cây nhỏ đã bị phát quang để nhấn mạnh tầm vóc và vẻ đồ sộ của khu rừng bách lâu năm. Các loại cây ra hoa, được trồng theo chủ ý để tô lên vẻ đẹp đó, tương tự những chùm hoa súng cũng được cắt tỉa dọc theo hai bên bờ kênh.

“Kìa!” Stella òa lên và chỉ về phía đó.

Ánh sáng đèn rực xuất hiện ở xa ngoài kênh, lấp ló qua hàng cây.

“Có hai người!” Stella nói, và để ý nhìn ánh đèn thứ hai. “Chắc hẳn họ đang đi đến đây!”

“Hãy ở ngay cửa sổ. Cha sẽ đi xuống bến.”

“Cha, không được. Ít ra đợi đến khi họ đến gần hơn. Và bảo Gar đi cùng cha.”

Ông do dự. Chiếc xuồng bay đầu tiên xuất hiện ở một khúc quanh con kênh. Nó lướt êm theo đường cong, được đẩy bởi cánh quạt rất to ở đuôi xuồng. Ánh đèn pha rọi hướng thẳng đến ngôi nhà, làm họ lóa mắt. Ông giơ một tay che bớt ánh sáng lại.

Khi chiếc xuồng bay tăng hết tốc lực tiến về bến, chiếc thứ hai xuất hiện phía sau, lái theo đuôi chiếc thứ nhất. Đảo lên đảo xuống, ánh sáng nó phát ra thật dữ tợn.

Lời cảnh báo duy nhất là tiếng há hốc của con gái chú.

Ông chớp mắt nhìn về ánh mắt trùng trùng đó, phát hiện ra thứ gì đó rất to phóng ra khỏi rừng và nhảy rất cao. Nó tấn công người lái chiếc xuồng bay dẫn đầu và lôi ra khỏi chỗ ngồi. Cả người đó và con báo sắp lao vào vùng nước ở phía xa, về phía đám bông súng. Trước khi làn sóng đầu tiên tràn khỏi bờ, con báo đã nhảy khỏi chỗ nước nông và quay trở vào rừng. Một thi thể nổi lênh bênh, bụng ngửa lên khỏi mặt nước. Đầu thì nhấp nhô ở xa hơn trong đám bông súng.

“Cha!”

Stella chỉ tay về chiếc xuồng trống. Lực đẩy kéo nó theo như chiếc tên lửa đang lao thẳng đến bến đậu.

“Bồn nhiên liệu!”

Chiếc xuồng bay tông vào bến ở tốc độ tối đa. Mũi xuồng hất lên cao khi nó bay khỏi bờ. Mặt dưới xuồng đâm vào bồn nhiên liệu và bẻ toạc trụ đỡ. Gas phun ra khi chiếc xuồng đáp bên trên bồn, trượt qua khỏi phát ra tiếng kim loại cọ sát sát. Một cây sào đổ xuống, làm vỡ một chiếc đèn lồng điện. Những tia lửa điện múa may trên sàn.

Ôi không...

Joe nín thở.

Chiếc xuồng bay còn lại, thấy được mùi nguy hiểm, cố quay đầu lại. Nó xoay mạn tàu, cố quay lại đường cũ, thẳng lại và quay ngoắt, đi khỏi đó.

Đã quá muộn.

Một tia lửa lóe lên, vụ nổ bùng cao. Joe xô người vào con gái và đẩy cả hai né những mảnh thủy tinh cửa sổ bị thổi tung.

Hơi nóng và khói ủa vào bên trong. Những tiếng thét đánh hơn làm rung màng nhĩ. Ông chạy đến nhìn một khúc gỗ sàn bốc cháy bị thổi tung qua cửa sổ nhà bếp. Ông nghe thấy tiếng những mảnh vụn rơi lộp độp trên mái. Ông quỳ xuống và lê đến cửa sổ.

Cả thế giới đang bốc cháy. Thậm chí con kênh biến thành biển lửa bởi dầu loang cháy. Khói sặc sụa bốc lên. Ông phát hiện chiếc xuồng bay thứ hai lật úp đâm vào bờ kênh, bị hất văng khỏi đó bởi vụ nổ. Stella đến bên và kéo mạnh tay ông. “Ngôi nhà đang bốc cháy!”

Cô chỉ tay về nhà bếp. Ngọn lửa lan ra từ khúc gỗ văng vào nhà. Chú thoáng nhìn thấy và nhận ra những cuộn khói bốc ra từ xà nhà, dọc theo là ánh lửa bùng lên. Mái nhà đã bắt lửa, bùng lên bởi trận mưa những mảnh vụn đang bốc cháy.

“Chúng ta phải đưa bọn trẻ ra khỏi đây!” Cô quay lại và gọi xuyên qua những âm thanh hỗn độn do tiếng hét của lũ trẻ.

“Gar! Giúp chúng tôi đưa mọi người ra khỏi đây!” Nhưng anh ta đã sẵn sàng cuốn gói đi mất. Máu chảy lan xuống mặt anh ta, vết cắt do mảnh thủy tinh vỡ gây ra. Anh ta xô lũ trẻ ra khỏi đường và đập báng súng vào mặt một phụ huynh cố cản đường anh ta.

“Gar!”

Stella đuổi theo anh ta, nhưng anh ta đã chạy tới cửa trước và chuồn đi khỏi.

Joe nắm lấy khuỷu tay con gái. “Con và Peg đưa lũ trẻ ra ngoài. Cha sẽ lên lầu lấy hộp súng. Hãy hỏi các phụ huynh xem có ai biết dùng súng cầm tay các loại và đưa họ đến chỗ cha.”

Stella đứng sững người một lúc, sợ hãi và vẫn còn sốc.

“Con gái, hãy đưa lũ trẻ trở lại trại. Nhớ đốt lửa sáng rực lên.”

Thứ gì đó tan vỡ bên trong cô, giải thoát cho cô. Cô gật đầu. Đôi mắt cô tập trung vào chú nhìn thật kĩ. “Cha, cha định làm gì?”

“Đừng lo. Cha sẽ ở ngay phía sau con. Nếu chúng ta sống sót, chúng ta sẽ cần mọi vũ khí tìm thấy được.”

Một tiếng rắc lớn vọng từ phía trên. Một phần mái bung ra, làn tro bùng cháy ào xuống căn phòng.

Ông đẩy con gái ra xa. “Đi mau!”

CHƯƠNG 16

Một cơn lốc lửa ngút lên trên bầu trời.

Ở phía trên tàu CBP, mọi người lạnh toát vì sửng sốt. Khi tiếng vụ nổ vọng đến, Jack kéo cánh tay người phó chỉ huy. “Gọi trực thăng! Ngay bây giờ!”

Jack chạy vội đến buồng lái. Con tàu tiếp tục đi xuôi dòng kênh, nổ bình bịch tiến về một khúc cua ở con kênh. Phía trước, cơn bão lửa đã hết, để lại những ánh lửa bùng bùng soi xuyên qua cánh rừng. Anh ngửi thấy mùi hơi nhiên liệu trong làn gió nhẹ buổi đêm. Anh chợt nhớ lại chiếc tàu bị nổ tung.

Liệu đây có phải là cái bẫy treo khác?

Anh bác bỏ lí do không hợp lí đó. Chỉ có ít người biết rằng đội của anh đang trên đường đi đến trại cá sấu. Dù vậy, anh không thể liều lĩnh.

“Chỉnh tốc độ chậm!” anh gọi người lái tàu ngay khi vào cabin. “Đi chậm về phía trước.”

Anh đến chỗ người lái tàu bên bánh lái.

Tiếng gầm gừ của động cơ như bản nhạc bát âm được hạ xuống. Mũi tàu hạ thấp xuống khi con tàu lướt đi. Người lái tàu xoay mạnh bánh lái và hướng tàu vòng qua khúc cua sông.

Anh rửa khi thấy cảnh trước mặt.

Mọi thứ đang bốc cháy.

“Sếp?” người lái tàu hỏi.

“Dừng hẳn.”

Ở cuối con kênh là ngôi nhà gỗ rộng có bến đậu lớn ở bên dưới.

Xác chiếc xuồng bay cháy âm ỉ này giữa những mảnh vụn đang cháy của bến tàu. Jack cố đấu tranh để hiểu được. Có phải lái tàu đã mất tay lái và đâm vào bến tàu? Anh không thể tin người lái chiếc xuồng bay làm vậy. Nhìn chung họ là những tay lái tự mãn và liều lĩnh của vùng đầm lầy.

Chiếc xuồng bay thứ hai nằm lật úp trên bờ kênh, nửa thân chúc mũi xuống những cái cây, gần như bị ném ra đó bởi vụ nổ. Trong ánh lửa bập bùng, anh nhìn thấy những thi thể trong nước.

Scott Nester lao vào ca bin phía sau anh. “Trục thẳng đang trên đường đến.” Jack hầu như không thấy và chỉ tay về con kênh. “Cho người bơi xuống dưới. Chúng ta có các thi thể dưới nước.

Scott lại vụt mất lần nữa. Jack theo sau gót anh ta. Người phó chỉ huy ra mệnh lệnh. Khói đã dày đặc hơn, nồng nặc mùi dầu hơn và tràn qua như khúc cây bị đốn trên tàu.

Ở cuối con kênh, ngôi nhà gỗ tiếp tục bốc cháy. Một phần mái bị tốc lên bởi làn tro đang bùng cháy. Lửa bắt đầu lan sang khu rừng xung quanh, nhanh chóng bùng sang những cái cây phủ đầy rêu.

“Jack!”

Anh quay qua tìm Lorna ngay bên cạnh. Gương mặt cô tái nhợt, mắt trợn to. “Tôi nghe tiếng hét.” Cô chỉ tay về khung cảnh rừng rợn đó. “Nghe như tiếng trẻ em.”

Jack nhú mào tập trung, cố gắng nghe xuyên qua tiếng lửa giòn giã. Anh không nghe thấy gì, nhưng anh tin vào vẻ chắc chắn trong mắt Lorna. Anh nhớ lại báo cáo về những trại sinh

mất tích. Nếu như lũ trẻ ở ngoài đó, đội của anh phải tìm cách đi xuyên qua làn lửa.

Nhưng bằng cách nào?

Anh không dám để con tàu lớn đến gần hơn. Đám cháy lớn hoàn toàn đã cắt đứt con đường phía trước, và cứ mỗi cơn gió mạnh thổi qua, ngọn lửa lại lan rộng hơn trong rừng. Anh quan sát khu đầm lầy tối. Khu này của vùng đầm lầy là một mê cung những lạch nước chằng chịt nhau, hầu hết quá hẹp đối với những chiếc Zodiac trên tàu.

Nhưng không hẹp đối với thứ gì nhỏ hơn.

Jack quay lại nhìn thấy Randy và anh em nhà Thibodeaux. Họ vẫn đứng bên cặp xuồng độc mộc. Nếu họ di chuyển đủ nhanh, các xuồng có thể dùng để đi vòng qua các lạch nước để đến nông trại.

“Randy!” Jack đến chỗ anh trai, tập hợp người lại khi anh đi trên boong. Mỗi chiếc xuồng có thể chở năm đến sáu người. “Thả những chiếc xuồng đó xuống. Ngay bây giờ!”

Randy không cần chỉ đạo thêm. Anh liếc nhìn Jack và hiểu ngay lập tức. Anh vút điều thuốc xuống nước và đi đến chỗ anh em nhà Thibodeaux. “Các anh đã nghe thấy em trai tôi nói.”

Họ di chuyển nhanh chóng, đơn giản là ném chiếc xuồng xuống nước. Nước bắn lên và chiếc xuồng đập dềnh trên nước. Những sợi thừng giữ cho xuồng không trôi đi.

Đi qua một bên, những người đàn ông mang mũ bảo hiểm vào và đeo các loại súng trường công kích, sau đó leo xuống chiếc xuồng nhỏ đáy bằng. Vẫn còn tiếng nói chuyện. Đội của Jack đáp lại mệnh lệnh chớp nhoáng của anh.

“Ban Tuần Tra Bờ Biển đã được cảnh báo,” Scott báo lại ngay vai Jack. “Chúng ta có thêm tàu và trực thăng đang đến.”

Anh gật đầu. “Hãy chỉ huy tàu này. Tôi cần anh phối hợp với đội cứu hộ.”

“Tuân lệnh.”

Đôi mắt Jack ngay lập tức nhìn sang Lorna. Cô đứng đó hai tay khoanh lại, tỏ ra thiếu kiên nhẫn. Cô không muốn bị bỏ lại phía sau, nhưng cô cũng nhận ra cô không cùng đội với họ.

Anh quay đi và leo lên mạn tàu. T-Bob và Peeyot lấy một chiếc xuồng, cùng với ba người trong đội của Jack. Jack tham gia cùng anh trai và hai người nữa ở chiếc xuồng thứ hai.

Kế hoạch là dùng xuồng tiếp cận ở hướng đối diện. Đó là cách tốt nhất để tìm được đường đi qua đám cháy. Xuồng của anh em nhà Thibodeaux đã tiến về phía đông, mái chèo của họ vút nhanh trong nước. Jack ngồi ở vị trí mũi xuồng của Randy. Anh trai anh ngồi ở đuôi xuồng và chịu trách nhiệm chuyển hướng bằng một mái chèo gỗ dày. Họ tiến về bờ phía tây, mục tiêu là một nhánh kênh phụ hẹp, chảy khỏi dòng kênh chính và vào sâu trong vùng đầm lầy.

Jack hạ thấp cặp kính nhìn đêm để quan sát. Phía trước, vùng đầm lầy tối đen đã hiện lên rõ hơn. Chiếc kính sử dụng công nghệ mới nhất, gọi là cảm ứng tích hợp, liên kết khả năng tập trung ánh sáng xung quanh với sự chênh lệch nhiệt độ hồng ngoại. Điểm hạn chế duy nhất là tầm nhìn hẹp. Cặp kính cần quét liên tục để duy trì tầm nhìn phù hợp.

Khi chiếc xuồng đi vào kênh phụ, Jack lơ đãng nhìn về phía đám cháy. Anh quay lại rửa vì ánh sáng mạnh và nhiệt độ của ngọn lửa rục lên qua cặp kính cảm ứng, làm anh lóa mắt. Anh nhìn sang hướng khác và bình tĩnh lại, chiếc xuồng dạt vào vùng tối bên dưới tán cây. Đôi mắt anh từ từ điều chỉnh lại. Cảnh vật tập trung lại về màu xanh nhạt của phốt pho. Phía trước, vài con

đom đóm sáng như đèn máy quay trong bóng tối.

Nhưng ở phía bên phải của anh, mọi thứ vẫn sáng rực, như thể mặt trời mọc lên ở hướng nam.

Jack giữ mắt nhìn thẳng về phía trước. Họ cần tìm cách đi vòng qua mặt trời đỏ – trước khi chúng thiêu cháy đôi mắt họ.

* * *

Lorna nhìn chiếc xuồng của Jack mất hút trong bóng tối. Phi hành đoàn của tàu CBP chỉ còn là cái xác. Người phó chỉ huy của Jack đứng cầm chiếc điện thoại vệ tinh áp sát mặt. Người lái tàu giữ neo yên ở đó để giữ con tàu không trôi quá gần cơn bão lửa đang lớn dần. Chỉ trong vài phút, gánh nặng trút thêm lên đội của Jack, ngọn lửa đã trở nên lớn hơn và lan rộng hơn.

Cô ghét bị bỏ lại phía sau, nhưng ít ra cô không phải người duy nhất. Burt ngồi trên cặp đùi của mình bên cạnh cô. Con chó săn ườn ra trước mặt cô rầu rĩ vì bị bỏ lại. Jack cần tất cả chỗ trên chiếc xuồng nhỏ bé cho đội của anh. Không còn chỗ cho Burt. Cô cảm thấy nỗi sợ toát lên từ người con chó. Ngọn lửa và khói đã khiến nó lo lắng.

Cô vỗ nhẹ nó. “Đừng lo, Burt. Jack sẽ quay lại nhanh thôi.”

Chiếc đuôi đập phạch phạch hai lần lên boong, hiểu ý cô nhưng vẫn không vui. Tiếng nước bắn khiến cô chú ý về đuôi tàu.

Một nhân viên đội Tuần Tra Biên Giới cúi xuống mạn tàu và giúp hai thợ bơi kéo một người lên boong. Chắc đó là một trong hai người lái chiếc xuồng bay. Thậm chí ở cách đó nhiều bước, Lorna thấy anh ta đã chết.

Burt đứng dậy, nhưng Lorna đặt bàn tay trước mũi nó. “Ở yên đó.”

Con chó vâng lời, vẫn đứng đó.

Lorna băng tới xem có giúp được gì không.

Người nhân viên cúi xuống gọi một thợ bơi dưới nước, “Còn Jerry thì sao?”

Lorna đoán đó là tên của người lái chiếc xuồng bay còn lại.

Người thợ bơi vung lên cao. “Chết rồi!”

Để chứng minh, anh ta nhấc một vật thể đáng sợ và đặt lên trên boong tàu. Đó là một cái đầu. Bị sốc, Lorna giật lùi một bước.

“Bị cánh quạt cắt,” người thợ bơi đoán và làm điệu bộ một nhát cắt qua cuống họng mình. “Bọn tôi gom được thân thể ở gần đó.”

Người thợ bơi thả mình xuống nước bơi lại chỗ đồng nghiệp.

Lorna muốn chạy đi nhưng vẫn đứng đó. Với cái nhìn thoáng qua cái đầu kia, cô biết rằng cái chết của người đó không phải do cánh quạt chiếc xuồng cắt.

Nuốt cơn buồn nôn của mình lại, cô tiến đến gần hơn và khụy một chân xuống. Cô tránh không nhìn vào gương mặt tái nhợt và đôi mắt đang mở. Nước bùn đọng bên dưới đầu, nhuộm đỏ trên boong trắng. Cô tập trung vào vết thương ở cổ. Đó không phải là vết cắt ngọt. Thay vào đó, vết thương có đường như bị rách.

Không giống kiểu bị cắt bởi cánh quạt.

Cô rướn tới và dùng một đầu ngón tay cẩn thận nhấn vào một miếng da đã toét ra, xem xét kiểu vết đứt.

“Ma-đam,” người nhân viên nói. “Có lẽ cô không nên chạm

vào đó,”

Cô phớt lờ anh ta. Cô đã nỗ lực hết sức để giữ vẻ chuyên nghiệp bình thản. Trong vai trò là bác sĩ thú y, cô đã làm hàng trăm khám nghiệm tử thi và xét nghiệm bệnh lý. Việc này chẳng có gì khác – nên cô tự bảo mình như vậy.

Cô rướn người đến gần hơn. Đốt sống cổ C3 và C4 đã bị nát, gần như biến thành bột dưới một lực rất lớn. Một đoạn dây sống màu trắng xám dài khoảng mười ba centimet xếp trên lớp cột sống bị phá hủy, như dây điện bị tuột khỏi dây cáp. Chỉ có một lực cực lớn mới có thể xé toác cái đầu khỏi cơ thể ở mức như vậy.

Lorna ghen hòng. Khi còn công tác ở châu Phi, cô từng đi qua những cái xác của loài linh dương và sơn dương vừa mới bị sư tử giết. Kết quả kiểm tra phần còn lại đó cho thấy có những vết thương tương tự, điển hình là bị một vết cắt hung tợn và bị kéo đi.

“Ma-đam,” người nhân viên cố nhắc lần nữa.

Lorna đứng dậy. Mọi thứ tối sầm lại bởi sự chắc chắn đang mạnh thêm của cô.

Cô nhìn về cánh rừng. Cơn bão lửa không chỉ là mối hiểm họa duy nhất ngoài kia.

Ở không xa.

Cô quay lại và vội chạy đến chỗ người được giao chỉ huy ở đó. “Đặc vụ Nester!”

Anh ta vẫn nói chuyện qua điện thoại vệ tinh, nhưng chắc chắn anh đã nhận ra sự khẩn cấp và nỗi sợ trong giọng cô. Anh hạ điện thoại xuống, bịt tay lên điện thoại để nói chuyện riêng. “Chuyện gì vậy?”

“Anh phải gọi cho Jack,” cô nói vội vã. “Cảnh báo anh ấy, và chiếc xuồng còn lại.”

“Cảnh báo điều gì cơ?”

“Con báo... con quái vật mà chúng ta đi săn. Đang ở đây.”

CHƯƠNG 17

T-Bob ngồi ở phía trước xuồng trong khi em trai mình điều khiển xuồng bơi đi bằng mái chèo ở phía sau. Đôi mắt khép hờ, T-Bob lắng nghe vùng đầm lầy. Anh không cần mấy loại kính hỗ trợ tiên tiến đó để đi săn như hai nhân viên ban Tuần Tra Biên Giới cùng ngồi trên xuồng. Anh ngửi thấy mùi dầu cạo râu, mùi tinh bột trong quần áo của họ. Anh không cần dùng cặp kính.

T-Bob được sinh ra ở vùng đầm lầy – gần như được sinh ra trên một chiếc xuồng như cái này. Anh đã đi săn từ khi chập chững bước đi. Vùng đầm lầy cũng thân thuộc với anh như em trai mình.

Khi họ băng qua đầm lầy, anh lắng nghe khu rừng xung quanh. Đêm tối trong vùng đầm lầy rất ồn ào. Anh nghe thấy tiếng ễnh ương, cú, tiếng riu rít từ những tổ chim. Ở hai bên, cỏ cưa và lau sậy kêu lạo xạo khi em trai anh đẩy mái chèo đưa xuồng băng qua những chỗ rậm rạp. Ở gần hơn, tiếng muỗi vo ve quanh tai anh.

Từ xa, anh vẫn nghe thấy tiếng gào đống của lửa đang gặm nhấm khu rừng, nhưng nó bị giảm đi khi họ tiến sâu vào rừng. Dù vậy, sức nóng và khói tiếp tục đuổi các con thú ra khỏi rừng. Một cặp thỏ vùng đầm lầy nhảy ra khỏi đám sậy và phóng qua lạch nước. Một lúc sau, một con hươu đỏ chạy theo, quấy chiếc đuôi trắng vào họ.

T-Bob quan sát hướng đi của chúng.

Những con thú không hoàn toàn hoảng sợ, vậy lửa vẫn còn ở

xa. Từ con đường và hướng đi của các sinh vật đang bỏ trốn, anh lần theo được chỗ lan ra của lửa.

T-Bob hoàn toàn tự tin anh có thể tìm được đường đi quanh làn lửa. Anh kiểm tra nước bằng đầu ngón tay, phán đoán dòng nước và ra hiệu chỉ dẫn em trai bằng tay. Anh tránh các con kênh có vẻ chảy quá chậm, biết rằng họ sẽ đi vào ngõ cụt ở một cái đầm nhỏ. Thay vào đó, anh theo hướng dòng nước đi thành vòng cung quanh làn lửa.

Khi anh xoay xuống đi vào dòng nước khác, một mùi là lạ xộc vào mũi anh. Mặc dù mờ nhạt, nhưng nó vẫn như cú vỗ vào mặt anh. Mùi của đầm lầy quen thuộc như cơ thể mỏng manh của vợ anh. Anh biết từng hơi thở của vùng đầm lầy, bất kể mùa nào hay thời tiết nào. Mũi anh nhăn lại. Thứ mùi đó không phải ở đây.

Anh nhắc một tay và giơ hình nắm đấm. Peeyot xoay chèo và giảm tốc độ chiếc xuống đến khi ngừng hẳn.

“Tại sao chúng ta – ?” một trong số những người còn lại hỏi.

T-Bob bảo anh ta im lặng bằng một cú lườm mắt và bàn tay giơ lên. Với cặp kính đang đeo, người nhân viên nhìn giống côn trùng hơn người.

Tên *couyon*^[6] ngu ngốc.

T-Bob quay lại chú ý cánh rừng tối. Anh để những người khác tiếp tục nhìn bằng thứ đồ dùng công nghệ cao của họ. Giác quan của anh còn sắc bén hơn.

Thứ gì đó vừa băng ngang qua đây.

Nhưng nó còn quanh quẩn ở đó không?

T-Bob lại nhắm nghiền mắt, dùng cả cơ thể lắng nghe tiếng nước bắn, tiếng chim, tiếng răng rắc và tiếng xạo xạo. Một bức tranh về vùng đầm lầy hiện lên trước đôi mắt trong đầu anh. Khi anh chìm vào sâu hơn, anh cảm nhận được luồng âm thanh từ

xa, hình dáng được vẽ nên bởi cả tiếng ồn và sự im ắng: một tràng tiếng lồm bồm của ếch nhái, âm thanh ngắt quãng đột ngột của gõ kiến, tiếng con sóc chuyền qua cành cây.

Thứ gì đó ngoài kia đang tiếng đến.

Chậm rãi, rón rén.

Có vẻ nó tiến về phía đám cháy, hơn là bỏ trốn.

Tiến về phía họ.

T-Bob chỉ tay, và em trai anh đẩy xuồng qua vùng nước bùn. Cậu chèo đẩy chiếc xuồng thành thực xuôi theo con kênh được chỉ dẫn. T-Bob không còn tránh làn lửa. Anh hướng chiếc xuồng thẳng tiến đến lòng của địa ngục đó. Đó là cơ hội duy nhất của họ, bằng cách tan biến vào hơi nóng và khói, hi vọng kẻ đi săn không lần theo được.

Nhưng để thành công, họ cần di chuyển thật nhanh và êm.

Phía sau anh ta, tiếng điện đàm vang lên – sau đó một giọng nói cất lên. “Đội Một. Báo cáo.”

Nhân viên ban Tuần Tra đặt tay lên điện đàm, nhưng T-Bob dừng anh ta qua việc tắt nó đi và lắc đầu. Bốn người trên xuồng chết lặng, mắt trừng về phía trước. Họ chờ được hít thật sâu.

Chỉ trừ tiếng lửa đang gặm nhấm, đầm lầy trở nên im bật xung quanh họ.

* * *

“Tôi không nhận được trả lời từ đội Mansour,” Scott báo lại.

Ngồi cứng người trong chiếc xuồng, Jack định trả lời khi có tiếng súng trường bắn vọng qua vùng đầm lầy. Nghe như ở gần sát cái cây bên cạnh, nhưng anh biết âm thanh phát ra ở cách đó

ít nhất một dặm.

Họ đã có câu trả lời.

Lorna đã đúng. Con báo ở đó.

Jack nhấc bộ đàm lên. “Còn bao lâu nữa trực thăng mới đến đây?”

“Ước chừng năm phút.”

“Bảo trực thăng bay về phía đông. Theo hướng những người kia đi.” Anh nhớ lại lo lắng của Lorna về ánh đèn trực thăng, tiếng cánh quạt và tiếng động cơ sẽ làm con báo sợ. Anh cầu cho cách đó sẽ hiệu quả. “Bảo phi công hạ càng thấp xuống hàng cây. Gây tiếng ồn hết cỡ.”

Randy gọi từ phía sau xuống. “Có chuyện gì vậy?”

Jack vẫn đặt bộ đàm trên môi. “Còn nữa, Scott, quan sát mọi người quanh đó. Đưa mọi người trở lại tàu.”

“Đã xong rồi. Chúng tôi đang quan sát cả hai bên bờ biển. Sếp quay lại tàu chưa?”

Jack cảm thấy ánh mắt của những người khác nhìn mình. “Không. Chúng tôi sẽ đi tiếp. Cố gắng đi bọc qua đám cháy để đến hỗ trợ những ai đang mắc kẹt ở nông trại. Họ sẽ cần súng đạn của ta để chống lại con báo.”

“Vâng, thưa sếp. Đã rõ.”

Jack bỏ bộ đàm xuống.

Randy nói giọng nghiêm nghị, “Vậy là chúng ta đi tiếp?”

Anh gật đầu. “Chúng ta gần như đi vòng quanh đám cháy.”

Jack nhìn chăm chăm qua cặp kính. Sức nóng và ánh sáng từ cái địa ngục đó toát ra qua rừng cây. Anh ghét phải quay lưng với anh em nhà Thibodeaux và những thành viên khác, nhưng họ sẽ mất nhiều hơn năm phút để rút khỏi đầm lầy và thậm chí lâu

hơn để lần theo dấu của chiếc xuồng còn lại ở đằng xa bên kia con kênh.

Jack chỉ tay về một dòng chảy rộng hơn thẳng về hướng nam. Nếu nó hoàn toàn thẳng, họ có thể dùng nó để đi men theo đám cháy và đến được nông trại cá sấu.

Randy thở dài và đẩy xuồng đi tiếp. Hai người khác cũng bơi chèo. Chiếc xuồng bơi vào con kênh và họ lại đi xa khỏi đó. Jack lần theo sự xâm lấn của đám cháy.

Không may, con kênh trở nên hẹp hơn và các khúc cây hạ thấp, đến khi tưởng chừng họ đang băng qua thác nước, và thậm chí cảm nhận rõ hơn qua tầm nhìn hẹp của cặp kính. Jack núp xuống thấp, và những cành cây thấp đập vào mũ của anh và hàng ria của đám râu quăn lấy mặt anh. Randy chửi sau lưng anh.

Nhưng ít ra lửa vẫn ở phía đông của họ.

Không may là dòng nước chảy quanh co hơn, đột ngột xoắn lại và chảy vào một hồ nước đọng. Đom đóm bay quanh quẩn trong đêm, tạo nên những đám mây màu xanh bạc quanh kính của anh.

Gần như bị che kín bởi bầu đom đóm, Jack không nhìn thấy cành cây. Nó quật vào mặt anh và cửa vào má. Anh nhấc nó ra khỏi tầm mắt, chỉ ngay sau đó anh nhận ra lỗi lầm của mình.

Cành cây mềm, và phủ bằng vải.

Thi thể rơi xuống khỏi cây, qua đầu và va vào phía trên xuồng. Những khúc xương sườn quăn lại; các thành viên hét lên ngạc nhiên và sợ hãi. Jack tháo cặp kính ra và hét lên bảo mọi người bình tĩnh.

Thi thể chìm một nửa trong nước, mặt úp xuống, trên một bờ của xuồng. Bị mất một chân, một tay.

Randy chỉ một mái chèo phía trước.

Jack quay người lại. Ánh sáng từ đám cháy gần đó chiếu sáng một khung cảnh đáng sợ. Hai thi thể khác treo trên cây như những vật trang trí Giáng sinh ma quỷ. Khi anh nhìn kĩ, những giọt máu sệt nhều xuống nước.

Jack liếc mắt khỏi. Cách đó khoảng mười tám mét, một hàng rào chặn ngang dòng nước. Một biển báo treo ở đó. Mặc dù trời tối, anh vẫn có thể đọc được dòng chữ màu đỏ: *Cấm vào*.

Đó chắc là hàng rào của nông trại cá sấu.

Họ đã làm chúng. Để xác nhận, Jack nghe thấy tiếng người la từ xa. Tiếng lửa cháy ngăn không nghe thấy gì. Nhưng Jack cảm nhận được những giọng thanh giữa những tiếng âm ỉ.

Trẻ em.

“Đi tiếp!” Jack nói.

Hai người đàn ông ném thi thể xuống. Mái chèo làm bắn nước và chiếc xuồng đã tiến về phía trước luồn bên dưới những thi thể treo lơ lửng. Một giọt lạnh buốt rơi xuống tay Jack. Anh nhìn xuống vệt đỏ thẫm, và nhìn lại các xác chết. Vị trí của các xác chết rất gần nông trại dường như có chủ ý, như thể đó là lời cảnh báo, con báo đánh dấu lãnh thổ của mình.

Chính xác thì con thú này thông minh đến mức nào?

CHƯƠNG 18

Stella hét lớn để có thể nghe thấy được giữa những tiếng khóc hoảng sợ và tiếng nấc của lũ trẻ. “Dàn lửa trại thành vòng tròn quanh chúng ta! Nhóm lửa cao lên!”

“Sao chúng ta lại ở đây?” Một bà mẹ dựng lều hỏi. “Lửa sẽ lan ra. Chúng ta sẽ mắc kẹt.”

Stella nhận thấy những đôi mắt khác dõi theo họ. Nhiều người trong số họ chưa thấy con báo lớn hay biết được con quái vật di chuyển nhanh như thế nào. Nếu như họ cố gắng bỏ trốn bằng cách đi bộ, nó sẽ giết từng người một trong số họ.

“Khu cắm trại trống trải.” Stella la lên. “Gió sẽ thổi hướng khác. Và thậm chí nếu lửa vây quanh ta, chúng ta vẫn có thể tiếp cận nguồn nước để làm ướt mình. Nhưng để đề phòng, chúng ta nên thấm ướt khăn tay, để sẵn sàng có khăn che mũi và miệng không bị ngộp khói nếu gió đổi hướng.”

“Con bé nói đúng,” cha cô nói, gật đầu đồng ý. “Chúng ta an toàn nhất nếu tụ tập ở đây.”

Người ông bám đầy nhọ và dẫm mồ hôi. Ông đã giúp những người đàn ông khác và đám con trai lớn hơn dựng lên vòng lửa bảo vệ. Mẹ cô cùng với những phụ nữ khác giữ cho lũ trẻ quây lại với nhau, xua tan nỗi hoảng sợ.

“Ai đó đang đến!” một người la lên, chạy đến chỗ họ nhưng chỉ tay về nông trại.

Stella và cha cô quay lại. Ba người lạ đang đứng trên một trong những sàn gỗ ở phía xa những hồ nuôi cá sấu. Khói thoáng

bốc ra từ họ. Lửa rừng rực ở gần đó.

Họ từ đâu tới?

Một người thứ tư leo qua khỏi một trong những hàng rào nông trại và cùng đi đến.

“Có phải là lính của Gar không?” cha cô hỏi.

“Con không nghĩ vậy.”

Cô liếc nhìn. Một cơn lốc thổi khỏi đi khoảng một giây. Ba người mặc quân phục và đội mũ bảo hiểm. Bọn họ đều mang vũ khí. “Nhìn như là quân nhân.”

Họ chắc chắn không phải bạn của Gar.

Thực ra, từ lúc đám cháy bùng lên cô chẳng thấy bóng dáng tăm hơi của Garland Chase ở đâu. Sau khi chuồn khỏi căn nhà đang cháy, anh ta đã cuốn gói chạy về trạm liên lạc ở gần bờ nông trại. Nó nằm trên khu đất cao nhất, trên mái dựng ăng-ten chi chít. Gar chắc đã trốn ở đó, tên hèn nhát hầu như trốn chui trốn lủi phòng thủ bên trong.

Ở phía kia của nông trại, bốn người đàn ông tụ lại và đang giậm thành thịch băng qua những chiếc cầu đi bộ. Họ hướng thẳng về phía khu cắm trại. Họ càng đến gần, Stella càng chắc chắn về dự đoán ban đầu của mình. Những người đó mặc quân phục chiến đấu và mang vũ khí tấn công. Khi chạy, họ quan sát cả hai bên lối đi như thể chờ bị tấn công. Họ có biết về con báo khổng lồ không?

Trong chưa đầy một phút, bốn người đã chạy đến nơi. Cha cô và người hướng đạo sinh gặp họ. Người lãnh đạo đội tấn công cao hơn những người kia cả cái đầu. Anh ta quan sát khu trại và ước chừng bằng mắt.

“Đặc vụ Jack Menard cùng đội CBP,” người đàn ông tự giới thiệu.

Vậy anh ta đến cùng đội Tuần Tra. Khi cha cô tóm tắt lại câu chuyện, cô chú ý vào tấm phù hiệu trên đồng phục anh ta. Nó có biểu tượng của một con ngựa Pegasus với ba sọc sáng và một dòng chữ vòng quanh: Đội Phản Ứng Đặc Biệt. Họ là những nhuệ binh của ban Tuần Tra.

“Chúng tôi có một chiếc tàu ở bên kia đám cháy,” người đàn ông nói. “Nhưng thậm chí nếu đến đây được, nó cũng quá nhỏ so với nhiều người thế này. Nhưng một đơn vị cứu hộ của Đội Tuần Tra Bờ Biển đang trên đường đến đây cùng các trực thăng và tàu. Khi họ đến đây, chúng ta có thể bắt đầu chuyển mọi người đến nơi an toàn. Nhưng việc đó sẽ tốn thời gian. Chúng ta cần giữ cho mọi người bình tĩnh.”

Cha cô hạ giọng xuống. “Các anh nên biết rằng có loại hổ trắng nào đó ở ngoài kia. Một con quái vật to lớn từ địa ngục.”

Một cái gật đầu. “Chúng tôi biết. Hình như các ông không nghe lời cảnh báo sơ tán?”

Cha cô nhìn cô ngượng ngùng, sau đó cúi xuống.

“Quên nó đi,” người đàn ông nói, không chút quở trách. Sự việc đã là dĩ vãng, dường như ý anh ta là vậy. Anh thậm chí vỗ vai cha cô. “Ông đã làm một việc tốt đó là dựng một tường lửa vây quanh. Nếu chúng ta luôn cảnh giác và sẵn sàng vũ khí, chúng ta sẽ ổn thôi.”

Lưng cha cô rướn thẳng hơn. Stella nhìn những đặc vụ bằng ánh mắt khác, biết ơn anh vì đã không hù dọa cha cô và tránh nhục mạ ông vào lúc dầu sôi lửa bỏng này. Sự buộc tội để sau hãy tính. Bây giờ, người đặc vụ muốn mọi người tập trung.

Người đó đúng là lãnh đạo chân chính.

Đặc vụ Menard ra một số chỉ thị cho người của anh ta, sau đó lấy chiếc điện đàm từ thắt lưng ra. Cô lảng vảng gần đó, nghe

trộm.

“Chúng tôi đã đến nông trại. Nhưng có hơn sáu mươi người ở đây. Đàn ông, phụ nữ, trẻ em. Anh có nghe tin về đội còn lại chưa?”

Khi anh lắng nghe, cô nhận thấy ngón tay anh nắm chặt lấy chiếc điện đàm. Giọng anh đứt quãng, ánh lên vẻ giận dữ, ngữ điệu Cajun mạnh hơn. “Cô ấy đã đi khỏi và làm gì?”

* * *

Lorna hướng mắt nhìn bằng qua khu đất ở cuối rừng. Hai nhân viên của ban Tuần Tra đi cùng cô: Garcia và Childress. Burt chạy lon ton phía trước cô. Mũi con chó săn chúc xuống đám cỏ đầm lầy. Con chó chạy đi với chiếc tai vênh lên cao.

Cô mang theo một khẩu súng gây mê đã lắp ráp chắc chắn ở phía trước. Nó là khẩu súng trường cỡ 50 loại có mũi phóng Pneu-Dart nạp đầy năm ống 1.5cc chứa etorphine hydroclorua, còn gọi là M99, một loại thuốc gây mê liều cao. Một giọt nhỏ có thể giết một người. Năm miligram đủ để hạ gục một con tê giác. Dù vậy, khi đã bắn trúng, thuốc cần có thời gian để đưa con thú vào tình trạng hoa mắt.

Vậy nên cô vui vì có Garcia và Childress hộ tống sau lưng bằng súng trường.

Ba người rời chiếc Zodiac của ban CBP đang neo tại bờ đông con kênh. Vài phút trước, tất cả bọn họ nghe thấy tiếng súng lác đác nổ từ một đội ở phía đó của con kênh. Sau đó không nghe thấy gì. Họ đã quan sát khu rừng bằng loại kính nhìn đêm, nhưng không thấy dấu hiệu của đội kia.

Dù vậy, khi thức suốt đêm, Lorna nhận ra điều thú vị của vùng

đầm lầy: Một dấu hiệu nhiệt cách đó gần năm mươi mét trong vùng đầm lầy. Hình dáng không rõ ràng. Cô không chắc, nhưng nó quá to nên không thể là con gấu trúc. Cô quan sát gần một phút. Nó không di chuyển và dường như trú ở gốc của một cây bách lớn. Cuối cùng, cái bóng to lên và phoi lưng rộng ra, tạo nên một vòng cung như đặc điểm của con báo, đường cong gần như không có xương đó rất điển hình về loài báo. Nó hiện lên vài lần rồi biến mất.

Đó có thể là con báo con, anh em của con Bagheera ở ACRES không?

Điều đó giải thích tại sao báo mẹ trở nên hung dữ như vậy. Báo mẹ không chỉ bảo vệ lãnh thổ và nguồn thức ăn, mà còn cả đứa con của nó. Bởi vậy nên nó tấn công xuồng của anh em Thibodeaux trước. Đội đó không may khi đi bên này kênh, nơi báo con đang lẩn trốn.

Mọi thứ đều quy về báo con.

Nếu họ có thể bắt được nó và đem trở về xuồng, họ có thể dùng nó làm chiếc bẫy hoàn hảo dành cho báo mẹ, một cách để nhử nó tránh khỏi đội tấn công – đó là, trong trường hợp những người đó còn sống. Còn nếu không, họ vẫn còn một công cụ để kiểm soát con báo.

Và đó là điều cô vừa tranh luận với Scott Nester.

Kiểm soát được báo con, bạn có thể điều khiển báo mẹ.

Điều đó đáng để đánh liều một cuộc truy lùng nhanh. Cô đã khẳng định như thế, cảnh báo người phó chỉ huy của Jack rằng cô sẽ xuống tàu bơi đến bờ biển nếu thấy cần thiết. Khi họ sẵn sàng chiếc Zodiac, Scott đã cố liên lạc với Jack để xin phép. Nhưng không thấy tín hiệu trả lời, nên Scott cuối cùng đã thông qua, chỉ vì lo lắng về số phận của đồng đội.

Dù vậy, những chỉ đạo của anh ta chắc nịch đối với Garcia và Childress. “Đến đó và trở lại. Nếu nó bỏ trốn, các anh không đuổi theo.” Anh đã chỉ tay vào Lorna. “Năm tóc cô ta kéo đi nếu cô ta gây rắc rối cho các anh.”

Nên họ nhanh chóng di chuyển xuyên qua rừng. Họ hướng về cây bách to nhất. Nhưng không có cách nào di chuyển mà không phát ra tiếng động. Trong vài bước, Lorna quan sát cái bóng của báo con trượt phía sau thân cây, cảnh giác trước sự hiện diện của họ.

Nó vẫn còn ở đó hay đã trốn mất?

Thông thường báo con có xu hướng trốn vào hang, thậm chí cả khi đối mặt nguy hiểm. Cô nhớ lại một bộ phim tài liệu tự nhiên nói về việc một ổ sư tử con bị mãng xà giết, đơn giản bởi vì chúng sợ rời khỏi tổ. Nếu có chút may mắn, con báo con vẫn còn ở đó.

Khi Lorna đi nhanh đến, cô nhìn thấy hàng ria mép của một sinh vật qua cặp kính. Con báo con vẫn ở sau cái cây, nhưng nó đã sẵn sàng phóng đi thật nhanh. Cô cố gắng không gây mê nó. Mũi phóng có tác dụng quá mạnh so với những sinh vật nhỏ.

Nhưng cô không thể để nó chạy mất.

“Burt...”

Con chó dừng lại, một tai lại vểnh lên, lắng nghe, nhưng nó vẫn giữ chiếc mũi đánh hơi. Nó không cần cặp kính nhìn để lần ra con báo con. Lorna tin rằng con chó là giống chó săn điển hình ở khu vực, được huấn luyện thành con giỏi nhất để đi săn gấu trúc.

Và chỉ có một cách chắc chắn duy nhất để bắt gấu trúc.

“Đến gốc cây đánh hơi nào, cậu bé,” cô ra lệnh.

Burt tiến về phía trước, chạy chậm chậm, xuyên qua đám cỏ.

Nó né sang một bên, đi vòng ra và xung quanh. Nó dường như không để con mèo trốn thoát vào sâu trong rừng.

Đúng như Lorna hi vọng, con báo con vẫn làm theo bản năng của nó. Nó không muốn rời nơi mẹ nó bỏ nó lại, nhưng nó cũng nhận ra mối đe dọa từ Burt. Phản ứng lại đúng bản năng thuần túy của họ nhà mèo, con báo con phóng lên cây bách.

Burt đến cái cây, phát ra một tiếng sủa lớn, thông báo thành quả của mình.

Tất cả bọn họ chạy đến chỗ cái cây con báo đang trốn.

Lorna ghét phải làm một sinh vật nhỏ bé hoảng sợ, nhưng cô cũng nhận ra sự cấp thiết phải bắt nó.

Và rất nhanh.

Tiếng sủa của con chó chắc chắn đã thu hút sự chú ý của báo mẹ về phía họ. Lorna leo lên cây trước. “Yên nào, Burt.”

Con chó chạy quanh gốc cây, phấn khích, lưỡi thè ra, nhưng nó đã vâng lời và ngừng sủa.

Báo con đứng ở một cành cây phía trên đầu. Gần như mới sinh, nó không thể leo quá cao. Đôi mắt to, long lanh sợ hãi, nhìn chằm chằm xuống họ. Nó gầm gừ cảnh báo, bộ lông nó xù ra khắp các hướng.

Lorna đã mang theo một tấm chăn dày màu lửa đỏ vác một bên vai. Cô đặt súng trường xuống, trải chăn ra, và quăng chụp lấy nó như một cái lưới úp lên con báo con. Sức nặng và sự bất ngờ làm báo con lăn tròn khỏi chỗ trú. Bị vướng trong tấm chăn, nó rơi xuống, nhưng Lorna kịp chụp nó trong tay. Nó quằn quại và quẫy đánh lại bên trong tấm chăn cuộn, nhưng cũng giống anh em nó, nó bị suy nhược. Nó không quẫy được lâu.

Cô ôm chặt con báo trong chăn, cô cố gắng làm nó bình tĩnh lại bằng sức ép nhẹ. Từ bên trong phát ra tiếng meo meo yếu ớt.

Âm thanh chạm mạnh vào tim cô.

Sinh vật tội nghiệp.

“Madam, đến lúc phải đi rồi,” Garcia nói.

Anh và đồng sự vác khẩu súng chặt trên vai. Tất cả bọn họ căng thẳng lắng nghe xem có dấu hiệu theo dõi nào từ con báo mẹ đang giận dữ đang lao đến chỗ họ hay không.

Thay vào đó, một tiếng ồn khác chen ngang: tiếng phạch phạch rất to.

Tất cả bọn họ quay về hướng bắc. Lorna nhú mày khi ánh đèn sáng chiếu qua cặp kính của cô. Đó chắc là chiếc phi cơ Jack gọi đến từ Vịnh Lanaux. Bằng một tay, cô đẩy cặp kính lên trán. Bóng tối trùm lấy cô, và ánh sáng tan biến đi chỉ còn lại một chấm trên bầu trời. Chiếc phi cơ vẫn ở cách đó nửa dặm, nhưng tiếng ồn càng lúc càng lớn hơn.

“Đi thôi,” Garcia thúc giục.

Lorna dùng cánh tay còn lại chộp lấy khẩu súng trường nằm trên cỏ.

Khi cô đứng thẳng dậy, cô thấy mình đang nhìn vào một cặp mắt to từ sâu thẳm trong rừng, ánh lên vẻ gầy gò, lóe lên trong bóng tối.

Cô lạnh toát người.

Một tiếng gầm gừ phát ra từ Burt.

Sau đó trong chớp mắt, đôi mắt ấy biến mất.

Cô trượt chân, vội vã quay lại.

“Chuyện gì vậy?” Childress hỏi.

“Chạy!”

CHƯƠNG 19

Lorna leo từ chiếc Zodiac trở lại tàu. Cô mệt lử. Tim cô đập thình thịch trong lồng ngực. Đến được boong tàu, cô liếc mắt nhìn lại bờ sông.

Tại sao báo mẹ không đuổi theo?

Ở trên đầu, trực thăng bay lượn qua lại. Cánh quạt vù vù quay, làm rung cành lá của hàng cây.

Dù họ đã đến được chiếc tàu cùng món hàng quý giá, cô biết tất cả vẫn chưa được an toàn. Hàng cây chỉ cách đó gần mười mét. Con báo có thể dễ dàng phóng qua từ một chỗ đứng.

Garcia và Childress cũng nhận ra mối nguy hiểm này. Ngay khi họ đặt đôi giày boots lên boong, họ xoay súng lại và chĩa về phía bờ sông.

Burt nhảy lò dò lên khỏi chiếc Zodiac và ngửi gói hàng bọc trong chiếc chăn trên tay Lorna.

Scott Nester đến chỗ họ. Anh ta phải la to lên để mọi người nghe thấy. “Cô tìm thấy con mèo con rồi à?”

“Báo con,” cô đính chính. “Và mẹ nó.”

Scott nhìn chằm chằm về phía bờ sông tối. Không có gì di chuyển. “Garcia? Anh có thấy gì không?”

“Không gì cả ngoài lũ đom đóm chết tiệt.” Người đàn ông đó vẫn cảnh giác, nhưng sự căng thẳng tột độ ở đôi vai anh đã giảm. “Có lẽ Tiến sĩ Polk chỉ thấy chút ánh sáng phản chiếu từ mặt nước. Childress và tôi không thấy gì ngoài đó.”

“Nó ở ngoài đó,” Lorna khẳng định. Đó không phải là ánh sao

khúc xạ từ mặt nước. Những ánh mắt rừng rục đó vẫn thiêu đốt trong trí nhớ cô, sáng bừng về thông minh xảo quyệt.

“Nếu cô đứng,” Scott nói, “vậy nó sẽ ở quanh quần, biết rằng chúng ta giữ con nó. Hi vọng nó sẽ tránh xa những người ngoài kia.”

Lorna đọc được những lời chưa nói trong thái độ lo lắng của người đàn ông. Nếu như ai trong số họ vẫn còn sống.

Lorna nâng báo con cao hơn trong vòng tay. Nó đã nguôi dần, hơi ấm và bóng tối đã khuất phục nó yên ngủ. Cô nhìn về cánh rừng tối. Tại sao con báo không đuổi theo họ? Lorna cảm giác tiếng ồn và ánh sáng từ chiếc phi cơ đang lượn qua không khiến nó dừng lại. Nó đã không sợ khi tấn công chiếc xuống bay và người lái.

Báo con quấy mình, tìm tư thế thoải mái hơn. Dù con báo con này không ốm yếu như con họ tìm thấy trên chiếc tàu đánh cá bị đắm, cơ thể nó vẫn gầy gò. Liệu báo mẹ có biết được như vậy và từ bỏ nó? Liệu có phải vì vậy mà nó không đuổi theo?

Lorna không tin được điều đó. Báo mẹ đã nỗ lực đi quãng đường rất dài để bảo vệ con mình. Nó không từ bỏ dễ dàng như vậy.

Vậy sau đó nó ở đâu? Kế hoạch của nó là gì?

Năm phút nữa trôi qua. Cũng vậy, vẫn chưa có dấu hiệu của nó. Chiếc phi cơ quét qua đó, đèn pha rọi xuyên qua khu rừng tối bên dưới.

Scott rút vào phía xa của con tàu, nói chuyện và phối hợp với ban Tuần Tra Bờ Biển qua chiếc điện thoại vệ tinh. Lực lượng cứu hộ sẽ đến nơi trong mười phút nữa.

Burt cuộn mình trên boong, mũi nó rúc bên dưới tai. Con chó dường như không quan tâm – và điều đó khiến cô lo lắng. Gió

thổi từ phía đông. Nếu như mùi của con báo trong không khí, Burt nên nghĩ thấy, chạy vòng quanh trên boong và sửa oang oang.

“Nó đã bỏ đi,” Lorna lẩm bẩm.

Sau lưng cô, giọng của Scott trở nên bối rối. Cô quay lại khi anh buông chiếc điện đàm xuống và vội tiến đến chỗ Lorna.

“Jack liên lạc lại. Con báo được phát hiện quanh nông trại. Tại sao nó không ở đây? Tôi tưởng cô bảo nó sẽ luôn ở gần con.”

Lorna quay lại nhìn về phía căn nhà đang bốc cháy và gắng nuốt trôi thông tin đó. Chiếc phi cơ đã quét qua, làm khói lan ra khắp kênh, nhưng cẩn thận không để thổi lửa về phía họ. Dù vậy, đám tro đang cháy vẫn bay qua tàu và rơi xèo xèo xuống nước.

“Tôi đã gửi trực thăng đến chỗ Jack,” Scott bảo. “Hi vọng nó sẽ xua đuổi con quái vật khỏi bọn trẻ.”

Bất chấp sức nóng, Lorna thấy lạnh người. Trẻ em. Chậm chạp, cô cảm giác được mối liên hệ trong ý định của con báo. Cô vung tay ra.

“Đưa điện đàm cho tôi. Tôi cần nói chuyện với Jack ngay!”

* * *

Jack đi quan sát quanh vòng lửa. Nó đã hoàn toàn bao quanh khu cắm trại. Randy vẫn đi cạnh anh. Cả hai đều mang súng trường. Jack đã bảo mọi người rút vào trong các lều ở trung tâm trại, càng xa bờ nước vùng đầm lầy càng tốt. Chỉ có những người mang vũ khí vẫn canh gác gần làn lửa.

Dù vậy, họ chỉ có bảy người đàn ông.

Không đủ để thức canh tốt trong rừng.

Những ngọn lửa bùng cháy mạnh, cặp kính nhìn đêm của Jack trở nên vô ích. Khu rừng già xung quanh vẫn còn là bức tường thành tối và không nhìn xuyên qua được. Một trong những người của Jack thoáng nhìn thấy con báo. Nhưng nó đã biến mất trước khi anh ta kịp chìa súng về phía đó.

“Con ma chết tiệt” là những từ để mô tả nó.

Randy nói với người bên cạnh, “Nó đùa giỡn với chúng ta. Như mèo vờn chuột.”

Jack hiểu anh trai nói gì. Con báo cho thấy mình là tay săn mồi điêu luyện. Nó không để mình bị phát hiện quá dễ dàng. Như thể nó đang kiểm tra khả năng của họ.

Có điều gì không ổn trong chuyện này.

Răng anh nhức vì tất cả những điều căng thẳng này.

“Qua đây!” một người la lên từ phía xa khu cắm trại. Đó là một trong số các hướng đạo sinh. Súng anh ta nổ lên.

Những người khác trườn đến chỗ anh ta.

Một số bắn chỉ thiên.

Randy di chuyển theo, nhưng Jack giữ cánh tay anh ta lại. “Không!”

Có lẽ đúc kết từ nhiều năm trời đi săn ở vùng đầm lầy, hoặc hai giờ chơi trò mèo vờn chuột với những kẻ nổi loạn ở Irắc, Jack nhận ra rằng họ đã bị sắp đặt.

Anh đảo mắt nhìn về hai bên khu rừng. Randy hiểu, bắt chước làm theo, khẩu súng trường của anh ta nằm yên và sẵn sàng trên vai. Nhưng cả hai không thể quan sát hết khu vực rộng lớn như vậy.

Jack nhận ra mối nguy hiểm khi đã muộn.

Ở phía xa của một căn lều còn sót lại.

Một cậu bé đang nhặt củi – một chiếc ghế trại bị đập gãy làm củi đốt – tiến về kho củi ở gần rìa một trong số các lều. Cậu bé đã dừng lại, nửa tiến về chỗ phát ra tiếng súng. Ở phía sau cậu, một hình thù to lớn vụt ra từ cánh rừng. Một cú phóc, con báo vượt qua rào lửa và đáp xuống trong khu vực an toàn của họ.

Cuộc đột kích chớp nhoáng, cậu bé thậm chí không có cơ hội để hét lên. Con báo lôi cậu từ phía sau áo sơ mi, móng quắp lại, và phóng qua rào lửa trở lại vào rừng cùng với đứa trẻ.

Jack đã giương súng lên và ngắm bắn, nhưng anh đã do dự trong một khoảnh khắc của nhịp đập, sợ rằng anh sẽ bắn phải đứa trẻ, một phản ứng bản năng. Và lại một sai lầm. Đứa bé đang nào cũng chết.

Ở bên hông, chiếc điện đàm vang lên. “Jack! Trả lời mau!”

Anh định lơ cuộc gọi, nhưng đó là giọng Lorna và nghe giọng cô có vẻ sợ hãi. Anh nắm lấy điện đàm và đặt lên môi.

“Chuyện gì vậy?” anh la lên, không thể kiềm chế sự thất vọng và giận dữ.

“Con báo! Tôi nghĩ là nó đang đến bắt bọn trẻ.”

Jack run rẩy thở hắt ra. “Muộn mất rồi. Nó đã tấn công và giết chết một cậu bé.”

“Giết? Không, Jack, đó không phải là điều – “

Từ trong rừng, một tiếng khóc lớn vọng ra. Jack bỏ điện đàm xuống. Chắc chắn đó là tiếng bé trai. Tiếng rên của cậu tiếp tục vọng ra khỏi bóng tối, to lên rồi mất đi trong cơn sợ hãi tột cùng.

Nhưng ít ra cậu bé vẫn còn sống!

Jack thấy trấn an lại nhưng vẫn còn lo lắng.

Tại sao đứa bé còn sống?

Jack nhớ lại lời kể của Randy về trò mèo vờn chuột, gọi ra cho

anh một câu trả lời tàn nhẫn.

Con báo vờn con mồi của mình trước khi giết.

Khi Jack lắng nghe, tiếng hét vẫn vọng lại.

* * *

Lorna nghe thấy tiếng khóc từ chiếc điện đàm đang mở. Thế là đủ. Cô quay lại và trả điện đàm cho Scott. “Gọi trực thăng trở lại mau.”

Chiếc trực thăng đã bắt đầu lướt về phía nông trại.

“Để làm gì?”

“Tôi cần đến đó! Cùng với con báo con!”

Scott tư lự nhưng anh ta không cãi lại và nhấc điện đàm lên. Anh hét lên. Nhiều giây sau, chiếc trực thăng bay trở lại tàu. Anh bỏ điện đàm xuống.

“Chúng ta không thể đáp trực thăng trên boong,” Scott bảo. “Họ sẽ thả dây treo xuống. Đó là cách nhanh nhất để vượt qua làn lửa đến nông trại.”

Cảm thấy như thực tại quật ngã mình, Lorna cảm thấy một ngay lập tức. Máu cô dồn hết xuống chân. Bao tử cô cũng muốn chùng theo.

“Họ có thể đưa cô lên trên trực thăng,” Scott giải thích. “Nhưng sẽ nhanh hơn nếu họ không phải làm vậy. Đơn giản là họ có thể đưa cô đến đó bằng cách để cô lơ lửng.”

Khi cô mừng tưởng mình đu đưa trên sợi dây, chiếc trực thăng quay lại cùng tiếng cánh quạt phạch phạch. Cô nhìn lên. Được thả xuống từ chiếc máy tời bên hông trực thăng, một chiếc cáp dày hạ thấp một sợi dây treo cứu hộ màu vàng.

Ngay lập tức cô thấy tiếc vì quyết định chớp nhoáng của mình. Cô chưa nghĩ thông suốt. Việc bay ngồi trong buồng đã đủ tệ với cô.

Sợi dây treo đã xuống tới, đu đưa và lắc lư. Garcia và năm lấy và kéo mạnh về phía cô. Cô cố gắng không thoái lui. Cô phải gắng hết sức, đơn giản chỉ để giữ mình đứng đó.

Scott lấy cuộn chần quần lấy con báo con khi Garcia giúp cô mắc dây vào. Anh ta choàng dây qua đầu cô xuống bên dưới cánh tay, sau đó thắt chặt lại. “Cô ổn chứ?” anh ta hỏi.

Để đáp lại, cô chỉ tay. “Đưa tôi khẩu súng.”

Childress lấy khẩu súng gậy mê trên boong. Với chút nỗ lực, cô đã quàng nó qua vai một cách khó khăn. Khi cô đã sẵn sàng, Scott đưa con báo con cho cô. Cô ôm nó ở lồng ngực.

Scott giơ một ngón tay cái lên hỏi.

Không nghĩ giọng mình còn nghe thấy được, nên cô chỉ gật đầu.

Yên tâm, Scott lùi lại và vẫy tay qua đầu.

Tiếng động cơ gầm to hơn, và sợi dây treo đột nhiên kéo mạnh vào nách cô. Đôi chân cô nhấc bổng khỏi boong. Cô hất chân, lo lắng muốn chạm xuống lần nữa. Nhưng đã muộn. Chiếc trực thăng đã bay lên, cùng lúc máy tời thu dây cáp lại.

Cô nhìn xuống con tàu bị bỏ lại phía xa bên dưới. Cô không nhìn nữa. Cô muốn nhắm mắt lại nhưng biết rằng điều đó sẽ khiến cô hoảng sợ hơn. Phía trước, ngôi nhà gỗ vẫn bùng cháy. Mái ngói đã rụng xuống, để lộ bên dưới khung nhà cháy sém. Khói bốc lên trên, ngọn lửa cố liếm lấy nó.

Chiếc trực thăng bay cao hơn, để băng qua phía trên đồng đồ nát. Cô đã không nghĩ họ có thể vượt qua. Người phi công chắc cũng nghĩ vậy. Máy tời kéo cô lên cao hơn. Sau đó, họ đang ở bên

trên cái đĩa ngực đó.

Cánh quạt trực thăng cuốn lấy cột khói và xoáy thành cơn lốc khói vây quanh cô. Cô nín thở và cuối cùng cũng nhắm mắt lại. Hơi nóng sém qua như thể cô đang bay trên miệng núi lửa. Cô ôm chặt cả sợi dây treo và con báo trong cuộn chần.

Nhiều giây sau, họ đã qua khỏi. Nhiệt độ giảm xuống. Cô hít lấy một hơi thở sâu và mở mắt liếc nhìn. Cảnh vật bên dưới điểm xuyết những cái ao đen như những hạt tiêu. Lối đi bằng gỗ, đài quan sát và các cây cầu chiếm lấy không gian còn lại, dọc theo có vài gian nhà phụ lợp ngói thiếc. Ở phía xa của những cái ao, một vòng lửa làm sáng bừng vùng đầm lầy tối.

Mọi người chụm lại ở trung tâm.

Khu cắm trại.

Chiếc trực thăng đáp xuống theo đường cung về phía khu cắm trại. Lực quán tính đẩy cô về phía trước. Gió tấp vào cô. Chỉ trong một lúc, cô cảm thấy tràn ngập niềm vui – nhưng chỉ một lúc thôi. Các chuyển động bên dưới khiến cô chú ý trực tiếp xuống.

Một người đàn ông chạy ra khỏi một trong những chòi nhỏ hơn, một gian nhà chỉ chít các ăng-ten. Anh ta chạy thành thịch trên lối đi bộ bên dưới. Anh ta vẫy một khẩu súng trường đen to bằng một tay và môi anh ta chụm lại, la lên. Tiếng gầm rú của chiếc trực thăng át đi những lời của anh ta. Anh ta chắc chắn đã nghe thấy tiếng trực thăng và nghĩ đó là lực lượng cứu hộ của Ban Tuần Tra Bờ Biển.

Điên cuồng nghĩ mình đã bị phớt lờ, anh ta chạy nhanh hơn – quá nhanh. Cuối cùng anh ta ngã quỵ xuống và cố bò một cách khó khăn trên sàn gỗ. Cô thấy khẩu súng của anh ta trên sàn. Thậm chí trong tiếng vù vù của động cơ, cô nghe thấy tiếng súng nổ. Một tràng những âm thanh chói tai lọt ra khỏi miệng súng

đang bốc khói.

Sau đó chiếc trực thăng lao đảo phía trên cô, loạng choạng trên không trung.

Như con cá hồi cắn câu, cô giãy giụa và giật mạnh trong sợi dây kéo.

Đấu tranh cho sinh mạng mình, cô chùn lại. Mùi khói dầu tỏa ra từ phía sau trực thăng. Cánh quạt không may đó chắc va phải thứ gì đó.

Chiếc trực thăng chúc mũi xuống và bắt đầu lao xuống nhanh, bốc lửa.

Lorna nhìn xuống khi mọi thứ đổ dồn về mình.

Trực thăng sắp đâm.

CHƯƠNG 20

Jack nhìn chiếc trục thăng lao xuống từ bầu trời.

Bên dưới nó mang theo một người đang treo trong dây cứu hộ. Nhờ dấu hiệu mái tóc vàng, Jack biết đó là Lorna. Chiếc trục thăng cố gắng làm chậm tốc độ, rung lắc dữ dội, cánh quạt lão đảo. Phi công biết phải đưa chiếc trục thăng rơi xa khu cắm trại, tránh chỗ bọn trẻ đang tập trung.

Đáp xuống ở phía tây, chiếc trục thăng chao đảo rơi xuống đầm lầy, kéo Lorna theo. Cô bị treo bên dưới mười mét. Khi chiếc trục thăng rơi xuống, cô va mạnh xuống sàn đi bộ và trượt dọc theo sàn gỗ từ sau lưng, bị kéo lê bởi chiếc trục thăng rơi xuống.

Nhưng cô không bị kéo đi xa.

Chiếc trục thăng lao xuống khu rừng ngay ngoài phạm vi nông trại. Cánh quạt đang quay chém đứt các ngọn cây, sau đó bị gãy và phóng sâu xuống đầm lầy. Jack đợi xem có vụ nổ không, nhưng chỉ có một cột khói dày bốc lên trên trời. Cú đập khó khăn và đẽm lùm cây của đầm lầy đã giúp làm giảm tác động vụ va chạm.

“Bolton! Reese!” Jack quay sang chỗ đồng đội, hét thật to để có thể nghe thấy qua tiếng khóc và tiếng hét phát ra từ trại. “Kiểm tra phi công!”

Khi họ đáp xuống, Jack đã chạy tức tốc đến cây cầu gần nhất, Randy theo gót anh. Anh đã mất dấu Lorna.

Dọc nông trại, một người đứng loạng choạng, lửa cháy phía sau. Anh ta vấp chân về phía trước, cũng hướng đến chỗ Lorna.

Anh ta mang một khẩu súng quân đội. Trông nó giống loại súng công kích tự động AA-12 dùng trong các cuộc đánh nhau ở thành thị, có thể bắn thủng vỏ một thùng dầu thép ở khoảng cách gần ba mươi mét hoặc xuyên qua tường.

Jack thấy anh ta ngã xuống, kèm theo là khẩu súng nổ vô ý của anh ta. Chắc hẳn anh ta đã vừa chạy vừa bóp cò. Tên nhà quê ngu ngốc giữ loại vũ khí mạnh hơn khả năng anh ta sử dụng được. Anh đã thấy quá đủ điều đó tại vùng đầm lầy.

Súng càng lớn, sự ích kỉ càng lớn.

Jack bỏ qua tên khốn và đi tìm Lorna.

Cô ấy còn sống không?

* * *

Lorna nằm ngửa, bàng hoàng, tai rung lên. Chắc cô đã bất tỉnh một lúc. Cô tựa khuỷu tay xuống nâng người dậy và nghe thấy tiếng kêu ở gần đó. Như thể cô vừa trải qua cơn ác mộng, nó khiến cô khó thở khi nhớ lại cô đang ở đâu. Cô nhớ mình cuộn người lại khi chạm mặt đất, cố bảo vệ mình trong khả năng tốt nhất của mình khi cô bị kéo lê đi. Dù vậy, phần lưng cô cảm giác như thể ai đó xát cát vào đó.

Một chiếc bóng ngã phía trước cô và lảo bầm. “Lạy Chúa! Cô có sao không?” Âm mũi trong ngữ điệu của anh ta cao hơn. “Tôi không có ý định bắn. Đó là một tai nạn, tôi thề. Nếu các người đáp xuống và không bay đi tiếp... Ý tôi là, khi thật liệu cô có nhìn thấy tôi không?”

Những lời anh ta nói thô ráp, khó nghe, giống như cáo buộc hơn là quan tâm, như thể mọi chuyện xảy ra là do lỗi của cô. Nhưng có điều gì trong giọng nói. Có lẽ là do tình thế: cô ngửa

người, mê man và chìm vào cơn ác mộng.

Quá khứ và hiện tại lẫn lộn trong cô.

Bóng người đó ngã cạnh cô, lơ mờ. Gương mặt anh ta như được làm bởi bóng tối. Anh ta rướn đến.

“Đừng cử động.” Nghe như một lời đe dọa. “Cô đang bị mắc kẹt.”

Dù vậy, cô kéo mình đi khỏi.

Điều gì đó về giọng nói...

Mọi thứ đột ngột ập vào cô. Giọng nói đó, cả hình dáng của chiếc bóng đang nghiêng người lên trên cô. Cô biết người này. Cô thở hồng hộc vì kinh ngạc, trượt lùi lại, như thể cố gắng thoát khỏi quá khứ đã đeo bám cô hơn chục năm qua. Cô trở nên giận dữ trong chiếc cáp trực thăng và dây treo.

“Có chuyện gì với cô vậy?” người nói bước về phía trước, quay mặt qua nhìn tiếng chân cô giầy giụa, mặt hấn ta được chiếu sáng bởi ánh lửa.

Cô liếc nhìn, bàng hoàng. Cô nhận ra gương mặt đó: cái mũi khoằm, cặp môi dày, và đôi mắt hí. Kí ức đang gặm nhấm cô. Một không gian trống rỗng ngập bên trong cô, sống động và ồn ào. Trong tai cô, cô nghe thấy mình khóc nức nở, tiếng khóc van xin dừng lại, cô lại cảm thấy bề bồng và sợ hãi. Lẽ ra cô đã chôn vùi nó đi, thật sâu cùng với mọi thứ khác. Chấn động, cô cố gắng thuyết phục mình cô đã nhìn nhầm kẻ tấn công.

Cô đã sai.

Đây là kẻ đã ra sức cưỡng hiếp cô mười năm trước, vụ tấn công đã dẫn đến cái chết của Tom.

“Lorna!”

Cô giật mình khi nghe gọi tên. Đó là Jack, đang chạy về phía

cô, đến giải cứu cô như trước kia, xóa tan đi quá khứ và hiện tại thậm chí xa hơn. Dù vậy, Lorna vẫn không rời mắt khỏi tên xấu xa trước mặt cô. Anh ta dường như thu lại và biến thành chiếc bóng khi Jack chạy đến cùng anh trai mình.

Jack vội đến bên cô, thậm chí không thèm nhìn tên quái vật lần thứ hai. Anh khuy xuống. “Lorna, đừng cử động!”

Mặc dù những lời cũng như một lúc trước, cô không cảm thấy lời đe dọa, chỉ thấy được sự quan tâm trong giọng của Jack.

“Tôi ổn,” cô nói với anh, sau đó tự lặp lại với mình. “Tôi ổn.”

Cô nắm cánh tay anh. Anh giúp cô đứng lên và thoát khỏi dây treo. Sau lưng anh, cô nhìn kẻ tấn công rút lui, hướng về phía nông trại.

“Là hân,” cô nói.

Jack nhìn theo cô – sau đó sững người khi nhận ra. Gương mặt anh như một trận cuồng phong.

Randy chửi thề rất to. “Mày nên biết. Garland Chase. Đồ hèn nhát, dòng dõi của lão cảnh sát trưởng Gumbo. Ai lại chạy trốn và cong đuôi như thế?”

Lorna nắm lấy vai Jack, cuối cùng cũng đặt được tên cho cơn ác mộng của cô. Garland Chase. Giọng cô vang lên trong hỗn độn của sự chắc chắn và hoài nghi. “Hân ta là tên khốn đã tấn công tôi. Cái đêm Tommy chết.”

Randy quay ngoắt về phía cô.

“Tôi biết,” Jack thì thào.

Randy liếc mắt. “Cả hai đang nói gì vậy?”

Anh trai Jack không biết gì về đêm đó. Gia đình anh đã trở nên căm ghét cô, đổ lỗi cô, cũng chính gia đình đó là nơi cô từng ao ước được ở. Giọng cô trầm xuống, có lẽ vẫn còn nửa sốc vì vụ

đâm trực thẳng.

Jack đỡ cô trong tay và giữ lấy cô.

Cô không cưỡng lại. Cô cảm thấy sự khỏe mạnh của cánh tay anh và thứ gì đó không tả được, sự ấm áp và gần gũi đã mất đi từ rất lâu trong cuộc sống của cô. Trong vòng tay anh, lần đầu tiên cô nhận ra được độ sâu thật sự mà những mất mát đêm đó để lại cho cô – không chỉ vì đứa con chưa sinh và người tình trẻ, mà còn cả một gia đình, một tương lai tràn ngập tình yêu cùng sự nồng ấm.

Cô đã mất tất cả vào đêm đó.

Song, nhận thức đó không còn đau đớn nữa. Thay vào đó, nỗi hận, sự sôi và bùng cháy, đang dâng lên trong cô. Lorna đã hiểu ra bí mật, cảm thấy cơn tức giận thấu tận xương. Cô đẩy tay Jack ra – và hoàn toàn thoát khỏi cơn ác mộng cũ. Lúc này không còn là quá khứ. Cô không còn là cô bé tuổi ô mai sợ hãi nửa say thuốc ngày xưa. Cô nhìn quanh và thấy khẩu súng gậy mê của mình. Cô bệ vệ đi đến chỗ khẩu súng, nhặt nó lên và vội đi về phía trước. Lửa vẫn cháy sau lưng theo mỗi bước chân cô, nhưng nỗi đau giúp cô trụ vững.

Jack đi cạnh cô. “Lorna, cô đang định làm gì vậy? Anh ta không đáng để làm vậy.”

Cô thiêu đốt anh bằng một cú liếc. “Dĩ nhiên hẳn ta không đáng. Tôi sẽ tính sổ tên khốn đó sau. Ngay bây giờ ta còn những vấn đề lớn hơn.”

Cô dò tìm hai bên sàn gỗ, theo hướng mà cô đã bị kéo lê đi. Khi cô chạm đất, cô đã để tuột mất cái chặn và con báo con. Cả hai vụt khỏi tay cô trong lúc chấn động. Nhưng đâu mất rồi?

Cô đi vòng quanh các ao khác – trông giống như ao sinh sản – và cô thấy một vệt sáng đỏ bên dưới, gần bờ nước. Cao qua khỏi

tay vịn, một vùng cỏ um tùm mọc quanh ao. Cái chần màu lửa và món hàng bên trong đã gần lặn xuống nước.

Lorna hạ súng xuống, tìm bên dưới tay vịn, và cúi thấp xuống.

Phía trước, một cái chần cuộn lại. Một tiếng meo rên bên trong.

Một chuyển động làm gợn vệt sóng trên mặt ao phẳng lặng. Ở trên mặt nước, những khúc gỗ đen trôi dạt đến gần bởi chuyển động đó. Một cặp mắt có vảy nhô lên như ống nhòm của tàu ngầm dưới nước.

Một người mang ủng đi đến chỗ bùn đầy cỏ phía sau cô.

Jack.

Cô giữ mắt quan sát cái ao, trên cái chần, và vội tiến về phía trước. Cô đến được bờ trong bốn bước. Cái chần rung rung khi con báo mắc kẹt ở trong cố gắng thoát khỏi nước.

Nếu như cái chần lỏng ra... trốn ra khỏi đó...

Viền chần nhô lên. Cô nhìn thấy một cái mõm trắng be bé, và hàng ria. Lorna lao về phía trước, trượt đầu gối xuống bùn. Cô túm lấy cái chần và hất lên.

“Bắt được rồi...”

Cô nghiêng người ra sau kéo báo con vào lồng ngực. Cô nhắc chân và đứng thẳng dậy – khi nước bắn lên từ bờ ao. Một con cá sấu lao ra, gương cặp hàm rộng, cái bụng trắng hếu như bụng cá và hàm răng vàng khè lóe lên khỏi bóng tối.

Lorna giật về phía sau, nhưng cô quá chậm.

Hàm răng nó tấp vào đủ mạnh để làm nát xương. Hàm răng tấp vào viền của cái chần và kéo nó tuột khỏi tay cô. Con quái vật rút lui và hụp cái đầu da của nó xuống. Cái chần tung lên, và con báo con cũng văng nhào ra. Con báo rơi xuống cỏ, cuộn tròn và

sau đó dùng cặp móng nhỏ xiu giữ lại. Nó rơi xuống như một tia sáng bay khỏi ao.

Không...

Lorna biết rằng cô không đủ nhanh để chớp bắt nó lại. Nếu nó đến được chỗ đầm lầy – nhưng Jack lao ra chặn đầu nó. Như một cú bắt bóng hẹp và vụng về, anh chớp lấy con báo con đang hoảng sợ vì bị văng ra. Anh lăn vòng giữ chặt con báo trong bụng. Khi anh dừng lại, những cái bóng vẩy vùng bên dưới sàn phía sau anh.

“Jack!”

Một con cá sấu lao ra khỏi bóng tối, phóng lên bằng bốn chân đến chỗ người đàn ông trên bờ. Jack sẽ không thụt chân lại kịp. Con cá sấu lao đến chỗ anh.

“Không, mày không thể, đồ quái vật sần sùi!”

Một bóng đen rơi xuống từ trên cao và đập xuống lưng con cá sấu. Randy reo lên và dùng sức nặng của mình để ghi sinh vật đó xuống, nằm đè bên trên. Con cá sấu cựa quậy và cuộn lại, nhưng Randy giữ chặt. Lorna chạy thoát khỏi đó khi cả hai vật lộn với con cá sấu. Trước khi họ đến chỗ nước, Randy nhảy bằng hai chân đá vào bụng con cá sấu. Con vật được bọc áo giáp đó bay lên, đuôi quẫy quẫy, và rơi tõm xuống ao.

Lorna vội giúp Randy đứng dậy. Thêm nhiều khúc gỗ da đang nổi lên về phía họ. Đã đến lúc ra khỏi đó.

Cô tóm lấy cái chần ướt khỏi mặt nước. Và đó là điều đúng mà cô làm được.

Jack đang đứng đó đấu tranh với con báo con hung dữ. Hoảng sợ và to như một con chó cỡ trung bình, nó giơ vuốt và móc vào anh, xé toạc tay áo đồng phục. Nhưng anh không thả nó đi, mặt anh đánh lại đau đớn.

Cô vội đến chỗ anh giờ tắm chăn rộng ra. “Đưa nó cho tôi!”

Anh vui vẻ trả lại cho cô sinh vật to xác có móng vuốt đỏ với những chiếc răng kiếm sắc như kim châm. Cô choàng con báo con và cuộn lại. Cả ba vội quay lại sàn gỗ và leo lên.

“Tại sao con quái vật nhỏ này quan trọng đến vậy?” Jack hỏi khi đứng đó. Máu chảy xuống từ cánh tay anh và nhỏ từ đầu các ngón tay.

Lorna bắt đầu trả lời – sau đó những lời chết lặng trong họng cô. Trong khi cố giải thích, cô bắt đầu ghé mắt nhìn xuống chỗ lối đi bộ về phía bìa rừng.

Câu trả lời cho câu hỏi của Jack đang nấp ở cuối lối đi. Nó như một ngọn núi sừng sững bằng cơ bắp, móng vuốt, răng nanh và lớn hơn rất nhiều so với cô nghĩ. Nó gần như chiếm hết lối đi. Con báo nhìn thẳng về phía Lorna.

Một nỗi sợ nguyên sơ ép chặt vào lồng ngực cô, khiến cô khó thở.

Nó đã đứng đó bao lâu?

Ánh trăng và ánh lửa chiếu sáng bộ lông trắng như tuyết của con báo. Trên hàm nó đang treo một cậu bé, ẻo lả và không có sự sống, giữ cậu lại bằng chiếc vest đồng phục trại sinh. Theo lời của Jack nhả qua điện đàm, tên cậu bé là Tyler.

Cậu bé chết chưa?

Sau đó cánh tay cậu giờ lên yếu ớt.

Vẫn còn sống... cảm ơn Chúa... nhưng hoàn toàn sốc...

Jack quay qua. Anh giương khẩu súng trường, nhưng do dự. Tyler vẫn còn sống, nhưng cú bắn trượt khỏi con báo lớn sẽ ngay lập tức dẫn đến cái chết của đứa trẻ vì dính đạn.

“Đừng,” Lorna cảnh báo.

Cô bước đến trước Jack. Cô kéo cái chăn để lộ con báo con, giờ nó lên cao hơn.

Nào, mày biết thứ mày thực sự muốn...

Vẫn nhìn cô chăm chăm, con báo thả cậu bé xuống sàn gỗ, nhưng đặt một chân lên ngực cậu, ghì Tyler xuống.

“Lorna...”

Cô vẫn giữ mắt nhìn thẳng về trước, nhận thấy trí thông minh siêu thường trong cặp mắt đó. “Tôi biết việc mình đang làm,” cô thì thào với Jack ở phía sau. Ít ra, cô hi vọng mình làm đúng.

CHƯƠNG 21

Gar nằm trườn xuống đất, cố gắng để không bị phát hiện. Khẩu súng trường nằm bên dưới anh ta, nhưng anh ta sợ lấy nó ra khỏi.

Mười giây sau, anh ta đã phóng về nơi an toàn phía gian nhà liên lạc. Anh ta và lũ bạn đã giấu một thùng bia Budweiser ở đó và thay phiên nhau trốn vào trong làm mát cổ họng mình suốt ngày. Nó có thể hại ai chứ? Gar chưa bao giờ thực sự tin câu chuyện về con quái vật sống chuồng ở vùng đầm lầy. Chứa ư, anh ta đã nghe không biết bao nhiêu câu chuyện truyền miệng về vùng đầm lầy trong nhiều năm, nhiều khi chỉ từ miệng ông ta.

Nhận thấy đó là món hời, Gar mới hồ hởi lang thang vòng quanh nông trại, uống thêm chút bia bọt. Thậm chí anh ta đã trấn lột sạch túi một cặp đi cắm trại, chôn chĩa những ba lô không ai để mắt đến.

Suốt cả ngày làm việc.

Nhưng giờ mọi thứ đã thay đổi.

Trong khi tẩu thoát khỏi nông trại, anh ta đã nhìn thấy một vệt sáng trắng ngoài bìa rừng, tiến thẳng về phía mình. Phản ứng một cách bản năng, anh ta đã quay qua và nhảy phóc lên cầu đi bộ chạy về phía sàn gỗ ở phía xa bên kia. Tấm gỗ lót thò ra ngoài như một miếng ván nhảy trên ao. Anh ta đã hụp xuống sát sàn – và đúng lúc đó.

Con báo khổng lồ giậm thành thịch lên hàng rào bao bọc và đáp xuống cầu cách anh ta chừng hai mươi mét.

Anh ta tiếp tục nín thở, cố nhin không phát ra tiếng la sợ hãi. Bên dưới cái bụng phệ của mình, anh ta cảm thấy từng đầu đinh và dằm trong gỗ. Chỗ ấy của anh ta rung lên, sắp tè ra đến nơi. Nhưng anh ta không nhúc nhích.

Anh ta sẽ chết nếu bị phát hiện.

Những giọng nói khiến anh ta chú ý về phía còn lại của sàn gỗ. Anh ta nhìn thấy người phụ nữ từ chiếc trục thẳng thận trọng tiến về phía con báo. Cô ta giữ một cái chăn quăn trong vòng tay. Phía sau cô ta, anh ta nhận ra anh em nhà Menard – Jack và Randy. Thậm chí trong cơn sợ hãi, sự căm hờn vẫn thiêu đốt nhúc nhối trong ngực anh ta. Jack từng một lần đánh gãy mũi, hạ gục hai chiếc răng cửa của anh ta. Gar đã muốn Jack chết ngay lúc đó. Nhưng thay vào đó, cha anh ta đã đưa tên khốn lên tàu sang Irắc.

Bây giờ Jack đã trở lại.

Lúc này Gar rất vui vì việc bọn họ đối mặt với con báo. Jack có một khẩu súng trường công kích đặt ở vai, chìa thẳng về phía con báo.

Giết chết con quái vật đó, Gar lặng lẽ chửi rủa Jack.

Nhưng Jack đã không bắn.

Và Gar có thể đoán tại sao. Anh ta cũng nhìn thấy đứa bé. Con báo cúi thấp xuống phía trên thẳng nhóc còn hỉ mũi đó.

Bắn ngay, khốn kiếp!

Người phụ nữ tóc vàng dừng lại cách chỗ Gar núp vài bước chân. Cô ta khuyu một đầu gối và đặt cái chăn quăn trên sàn gỗ. Trước mắt là lưng cô ta, nên anh ta không thể thấy cô ta đang làm gì.

Có thứ gì đó liên quan đến cái chăn... và ở bên trong đó.

Tại sao con quái vật không tấn công cô ta?

Cuối cùng, cô ta đứng dậy và rút về chỗ Jack và anh trai.

“Nào,” cô ta lẩm bẩm dưới hơi thở đó khi cô ta băng qua chỗ Gar núp lần nữa. “Đến lấy đứa con của mày đi.”

Ở phía bên kia lối đi, tiếng gầm gừ nhỏ phát ra từ con báo – cảm thấy rõ từ bụng anh ta hơn là nghe bằng tai. Nó tiến một bước về phía trước, rồi bước nữa, thả đứa bé bất tỉnh ra. Nó lặn về phía trước, cúi thấp xuống. Nó quẫy đuôi bối rối, đập qua đập lại. Cơ bắp nó co lại và rung lên. Môi nó khép lại yên lặng, để lộ những chiếc răng nanh cực dài.

Khi nó đến càng gần, Gar cố gắng nằm rạp xuống tám gối. Bụng anh ta lộn lên như buồn nôn. Mồ hôi lạnh toát ra ướt đầm quần áo anh ta.

Tại sao tên khốn vẫn chưa bắn?

* * *

Lorna giơ một tay lên, bảo Jack dừng bắn. Sợ báo đốm dày nhất trong họ nhà mèo, nó rất cần thiết vì mang lại độ khỏe cho cơ hàm đầy uy lực của báo đốm. Thậm chí ở khoảng cách gần, một cú bắn vào đầu có thể chỉ trượt đi, và cú bắn không gây chết đó có thể biến nơi họ đứng thành bãi máu. Cô phải tin rằng con báo muốn bảo vệ đứa con cuối cùng của mình, để thực hiện cuộc trao đổi này.

Con báo con đổi lấy cậu bé.

Lorna đánh cược tất cả hi vọng của cô – và mạng sống của họ – dựa trên việc con báo đã không giết chết đứa trẻ.

Con báo bò về phía trước. Cặp mắt nó sáng lên màu vàng nâu.

Hầu hết loài mèo có đồng tử bị hở, nhưng không phải báo đốm. Cô nhìn vào đồng tử đang mở rộng của con báo, bị kích thích bởi chất adrenalin.

Lorna bước từng bước, giữ cho con báo tập trung vào cô. Thêm vài bước, con báo đã đến chỗ cái chặn, đủ gần để Lorna ngửi thấy mùi nồng phát ra từ bộ lông ướt của con báo. Nó đứng sừng sững phía trước cô, một bức tường dựng lên từ ý định hoang dại, vừa đẹp, lại vừa đáng sợ. Cặp mắt to lại sáng lên về thông minh siêu thường, đang dò xét cô. Con báo tiến gần hơn, cơ thất lại và cuộn dưới lớp lông như một làn sóng từ thời tiền sử.

Nếu Lorna giơ tay ra ngay, gần như cô có thể chạm vào nó.

Một phần trong cô muốn – muốn chứng tỏ nó tồn tại, thậm chí muốn giao tiếp đôi chút với thứ không thuộc về thế giới này. Trong những ánh mắt đó, cô cảm thấy sự vô tận, thứ gì đó sâu hơn cả ánh mắt con báo đang nhìn vào cô.

Rồi giây phút đó tan biến.

Cho tới bây giờ, con báo con dưới chân cô nằm yên, nhưng nó đã thấy mùi của mẹ nó. Con báo con sục sạo kêu lên trong chiếc chặn, cố gắng cựa quậy giải phóng mình.

Báo mẹ nhìn xuống.

Không được.

Lorna cần nó chú ý tập trung nhìn vào cô. Cô giậm chân. Con báo rít lên và cúi xuống thấp hơn, cặp mắt nó liếc nhìn Lorna trở lại.

Đúng rồi. Hãy tiếp tục nhìn vào ta.

Con báo thò cái chân có móng vuốt to lớn ra. Những cái vuốt màu vàng đặt lên mép chặn. Sau đó rất nhanh con báo giật chân lại thật mạnh. Một mũi kim đen bắn lên khỏi bàn chân nó và văng khỏi vào bóng tối.

Một lúc trước, khi đặt con báo con xuống, Lorna đã đặt hai mũi kim gậy mê giữa lớp ván gỗ trên sàn, đầu mũi kim chìa lên. Cô đã mong rằng báo mẹ sẽ bước lên một trong số đó, tự đâm và tiêm thuốc vào mình. Không có tiếng súng nổ kèm theo hay thấy nhức nhối do vết đâm, vết kim châm sẽ bị lỡ đi.

Hoặc cô đang cầu nguyện như vậy.

Con báo gầm gừ nhỏ và khó chịu. Thậm chí trước khi Lorna có thể lùi lại, con báo lao về phía trước. Hoảng sợ và sốc vì tốc độ đó, Lorna vấp chân phía sau và té ngã. Nhưng con báo phớt lờ cô. Báo mẹ gặm lấy cả cái chân và báo con trong răng mình, sau đó quay lại, bộ lông và cơ rung lên và nó phóng lại về bìa rừng.

Lorna biết rằng trong mười phút nữa, thuốc mê sẽ làm con báo mơ màng, đưa nó vào trạng thái bị giảm trương lực. Sau đó, họ có thể an toàn lần theo dấu con báo và gom cơ thể đang bất tỉnh của nó lại.

Lorna cho mình trấn an một lúc, thở phào một hơi dài. Họ sẽ làm được –

—sau đó tiếng súng nổ râm ran làm cô giật mình và lúng túng. Trước mặt cô, máu tươi bắn ra từ bên hông trái của con báo. Con báo bị tấn công khi đang phóng đi. Quay đầu lại, con báo đập xuống và đến cạnh cơ thể yếu ớt của đứa trẻ.

Lorna quay qua Jack và anh trai anh, nhưng trông họ cũng như vừa bị giật mình.

“Đáng đời mày, đồ khốn!” một tiếng kêu lớn vang lên trong vẻ tự hào chiến thắng.

Cô quay qua thấy một cái bóng nhô lên khỏi cầu đi bộ, dường như lờn vờn trên cái ao bên cạnh. Đó là tên khốn Garland Chase. Hắn ta đã nổ súng. Súng lại nổ và tiếp tục nổ.

Con báo quần quai vì bị tấn công. Nhưng nó không giống như

mèo rừng. Nó đã chảy máu, nhưng chưa mất sức. Ở phía đó, Lorna thấy lớp lông trắng trên sàn gỗ. Con báo con. Bị thả rơi xuống và nằm dưới cơ thể to lớn của mẹ nó, nằm đó ngoặt ngoẹo và không có sức sống, cổ nó gãy vẹo.

Tiếng súng nổ dữ dội hơn khi anh ta nhận ra con báo không gục xuống. Một khoảnh bao quanh rừng âm ỉ ở chỗ con báo. Con báo chồm về phía họ. Trong một cuộc tàn sát, không phân biệt được tiếng súng nổ và cơn đau, con báo tấn công mục tiêu gần nhất. Nó lao đến trước Lorna, Jack và Randy.

Tiếng gầm to đáp trả tiếng súng nổ làm cô điếc tai bên trái.

Cô cúi xuống theo bản năng nhưng nhận ra mắt con báo nhìn theo một đường hướng về vũng máu. Cuộc tấn công của con báo dừng lại ở nửa chừng, như thể nó va phải bức tường. Cơ thể đồ sộ của nó lăn bệt xuống sàn, chân sòng soài.

Lorna bắt đầu đứng thẳng dậy, nhưng Jack nắm lấy vai cô bằng một tay. Anh bước qua trước cô, nòng khẩu súng của anh bốc khói. Anh thận trọng tiến đến chỗ con báo, súng vẫn lên đạn. Randy bọc sau lưng anh.

Nhưng rõ ràng con báo đã chết.

Cả mẹ lẫn con.

Một tiếng la thu hút sự chú ý của cô về phía lan can của sàn đi bộ. Một cái cổng dẫn ra chỗ tắm gỗ nhô ra khỏi cái ao gần đó. Đó là nơi Garland Chase đã bắn con báo, khiến mọi người bị nguy hiểm. Nhưng hẳn ta đã đi đời – không, vẫn chưa.

“Cứu tôi!”

Cô chạy nhanh đến và thấy ngón tay Garland đang bấu lầy đầu cuối tấm gỗ. Trong cơn hoảng loạn, chắc hẳn ta đã sẩy chân.

Ở bên này, Randy vội đi qua chỗ con báo để kiểm tra cậu bé. Tiếng súng nổ đã khiến Tyler thoát khỏi cơn sốc. Cậu lão đảo vục

dậy.

Lorna mở chốt cổng. “Jack, tôi cần anh giúp một tay ở đây.”

Anh quay lại – ngay khi nước bắn lên khỏi cái ao đen bên dưới.

Một hình thù có vảy lao về phía trước, hàm há rộng. Những cái răng vàng quặp vào đôi chân đang hất lên của Garland. Anh ta thét lên khi cơ thể khổng lồ của con cá sấu kéo anh ta ra khỏi chỗ núp. Vùng vằng, Garland và con cá sấu rơi ùm xuống nước.

Lorna chạy xuống tấm gỗ. Bên dưới, nước ục ục khi con cá sấu cuộn mình lôi con mồi đi khỏi. Một bàn tay tái nhợt quẫy lên khỏi nước sau đó lại biến mất. Jack đến chỗ cô. Anh chìa khẩu súng, nhưng không có mục tiêu rõ ràng. Mặt nước đen ngòm đã che khuất cuộc vật lộn bên dưới.

Dọc cái ao, một giọng nói cất lên. “Elvis! Không!”

Một phụ nữ trẻ đứng trên đài quan sát ở đằng xa. Cô leo qua lan can nhảy xuống dưới nước.

“Cô ta làm gì vậy?” Jack hỏi. Anh chạy về phía trước, rõ ràng định lặn xuống theo cô ta.

Lorna túm lấy tay anh. “Đợi đã.”

Rõ ràng người phụ nữ làm việc ở đây. Cô ta gọi con cá sấu bằng tên. Lorna biết một số con cá sấu học cách nhận ra chủ của mình, thậm chí đến khi nghe gọi. Một số huấn luyện thú thỉnh thoảng bơi cùng cá sấu của họ.

Khi người phụ nữ biến mất, mặt nước phẳng lặng trở lại. Vụ lộn xộn tan biến. Một lúc sau, cô ta xuất hiện trở lại, kéo cổ áo một người. Một thứ ánh lên sắc đỏ trên những làn sóng.

Máu.

“Giúp tôi!” người phụ nữ trẻ hô lên.

Phía sau cô, con cá sấu nổi lên mặt ao. Con vật phải dài đến năm mét. Từ trong hàm của nó, một cái chi tái nhợt thò ra, một cái chân bị rách ở đầu gối. Vui mừng cùng phần thưởng, con cá sấu dạt đi khỏi.

Lorna quay qua và vội chạy về phía lối đi xuống bờ ao. Bên dưới, cô gái cố gắng lôi cơ thể nạn nhân ra khỏi nước.

Jack theo sau gót Lorna.

“Tôi cần dây nịt của anh!” cô nói với anh.

Dù cô rất ghét phải làm vậy, nhưng cô phải cứu mạng tên khốn đó.

CHƯƠNG 22

Ẩn náu trong vùng đầm lầy, Duncan Kent ngồi trên chiếc xuồng phản lực làm bằng gỗ mun đã cạo vỏ. Gã đang mút cây kẹo Life Savers mùi anh đào. Bốn người khác đều được trang bị áo chống đạn, cùng ngồi trên chiếc xuồng với gã. Một xuồng khác, giống hệt cái này, nằm cách đó gần hai mươi mét về phía tay phải của gã. Cả đội, mười người cả thảy, được Duncan tuyển chọn cẩn thận. Họ là người người ưu tú nhất của tập đoàn Ironcreek Industries.

Duncan quan sát trại cá sấu bằng cặp ống nhòm nhìn ban đêm. Từ lúc mặt trời lặn, hai chiếc xuồng di chuyển trong bóng tối xuyên qua các đầm lầy. Thứ ánh sáng duy nhất trên xuồng Duncan phát ra từ máy định vị GPS nhỏ xíu mà gã đang cầm. Gã đã sử dụng nó để theo dõi các mẫu vật từ bờ biển. Mỗi con quái thú trong dự án Babylon đều được gắn chip điện tử.

Kế hoạch là đánh nhanh, rút nhanh, hạ gục con báo trong đêm và không để lại dấu vết. Và may mắn thay, phần đầu trong nhiệm vụ của gã đã được hoàn thành. Gã nhìn qua cặp ống nhòm về phía cơ thể lạnh toát của con báo to xác. Đó là một tổn thất lớn, nhưng không nghiêm trọng đối với dự án Babylon.

Gã tính toán lại các mục tiêu khi gã nhìn một nhóm nhỏ vây quanh người đàn ông bị thương nằm trên đất. Người đàn ông quần quai đau đớn trong khi một người ngồi trên ngực anh ta. Người phụ nữ tóc vàng bắt đầu quần băng vải tạm thời quanh cái chân bị thương trầm trọng của anh ta.

Duncan bỏ ống nhòm xuống. Đội của gã đã đến quá trễ. Dù có

thiết bị theo dõi, họ mất quá lâu để tìm thấy được mục tiêu.

Không sao.

Con báo chết, cơ thể nó cần được bảo vệ. Nhưng không phải lúc này, khi ban Tuần Tra Bờ Biển nhúng tay. Gã phải chờ đợi thời cơ, tìm hiểu xem nó bị đưa đi đâu. Dù vậy, ruột gan gã sôi lên. Gã đã cảnh báo CEO của Ironcreek về các rủi ro khi vận chuyển các vật thí nghiệm trong cơn bão nhiệt đới, nhưng lời cảnh báo đã lọt tai bay mất. Cấp trên của gã đang gấp rút. Các vật thử phải được đưa đến trụ sở chính của Ironcreek ở Bethesda, bang Maryland để trình bày khả năng phát triển dự án Babylon. Điều này là tối quan trọng cho sự phát triển của Ironcreek. Khi kí hợp đồng riêng với quân đội, cuộc đua đã trở nên khốc liệt. Trong khi chiến tranh diễn ra ở hai mặt trận Irắc và Afghanistan, các thương vụ cung cấp lính, thiết bị và công nghệ mới cho chiến trường trở thành bạc tỉ. Ironcreek cạnh tranh với Raytheon, Airscan, DunCorp và nhiều đối thủ khác giành các hợp đồng của chính phủ. Chìa khóa để phát đạt trong lĩnh vực này là tìm ra được một giải pháp độc nhất, cung cấp dịch vụ hay sản phẩm không giống bất kì đơn vị nào khác.

Trong khi các đơn vị như Blackwater chuyên biệt về dịch vụ an ninh và bảo vệ, Ironcreek Industries tập trung nghiên cứu phát triển cho quân đội. Thực ra, đối thủ chính của họ không phải là các đơn vị khác, mà là chính DARPA, cơ quan R&D^[7] của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ.

Chính phủ đã phát triển nhiều dự án công nghệ sinh học khác nhau, lấn sân quá nhiều vào lãnh địa của Ironcreek. DARPA đang tiến hành cấy não chuột và cá mập, tìm cách điều khiển chúng như các rôbot sinh học. Họ đang cấy các chip điện tử vào ấu trùng của côn trùng, để cho các con bướm và ruồi trưởng thành mang theo chip trong cơ thể. Danh sách vẫn đang dài

thêm. Mới đây DARPA thực hiện cấy gen di truyền vào động vật, tìm cách thúc đẩy khả năng hoạt động của chúng thông qua biến đổi gen trực tiếp.

Để tồn tại, Ironcreek cần có một chân trong nền công nghiệp đang nảy nở này. Họ tìm thấy nó ở Irắc bên trong phòng nghiên cứu vũ khí sinh học ngấm nằm giữa Vườn thú Baghdad, phòng thí nghiệm của Ironcreek biết việc này thông qua do thám, tra tấn một nhà khoa học quân đội Irắc. Họ đã trả hậu hĩnh để điệp viên đó giữ kín chuyện này.

Duncan đã được triệu đến để đảm bảo an toàn cho nghiên cứu và các vật thí nghiệm. Gã đã chi tiền túi để trả cho lính đánh thuê. Các vết sẹo chằng chịt trên cơ thể gã là bằng chứng cho khả năng phát triển của dự án. Ở bên trái gương mặt gã, bốn cái sẹo dài kéo từ đỉnh đầu xuống cằm. Sau một tuần hôn mê, gã đã trải qua chín cuộc giải phẫu để dựng lại mũi, chữa lại hàm bị vỡ và trồng lại hàm răng. Tổn thương ở tủy sống và ống dẫn nước bọt đã khiến gã bị khô miệng vĩnh viễn, phải giảm đau bằng cách mút các viên thuốc con nhộng và kẹo cứng.

Nhiều vết sẹo hơn năm chi chít trên cơ thể gã – nhưng không phải tất cả đều ở thân thể. Nhiều đêm gã tỉnh dậy trong chiếc khăn trải giường quăn lại, đầm mồ hôi, môi gã rên rỉ trong nỗi đau và sợ hãi. Kí ức về buổi sáng hôm đó ở Baghdad – khi con quái thú phóng qua gã, móc vào người – đánh dấu trên cơ thể gã bằng những vết sẹo.

Sinh vật đó từng là một con tinh tinh. Nếu như không phải nó gần chết đói và kiệt quệ vì bị bỏ mặc, Duncan đã không qua khỏi. Dù vậy, gã đã trả giá bằng máu cho dự án này. Gã sẽ không để sự việc bị phơi ra rồi bị phá hủy. Không thể khi họ đã quá gần đích.

Gã nhận ra có nhiều vấn đề, như những lầm lạc mới đây bắt đầu phát sinh tại điểm thử ở Đảo Địa Đàng^[8]. Nhưng khi nó bắt

đầu thành công trên thị trường, tốc độ phát triển đã bất chấp sự phòng ngừa. Phương châm an toàn là trên hết chỉ dành cho kẻ yếu bóng vía.

Duncan nhắc tay lên vẽ một vòng tròn. Bong bóng lặn lẽ vỡ từ động cơ dưới nước của chiếc xuồng phản lực, nổ to hơn khi xuồng quay lại và biến mất vào trong rừng về nơi tập kết ban đầu.

“Sếp?” người phó chỉ huy hỏi, lấp đầy từ đơn đó bằng cả sự tôn trọng và chú ý.

Kế hoạch bây giờ là gì? anh ta tự hỏi.

Duncan lấy máy GPS khỏi túi. “Các mẫu vật còn sống vẫn bị nhốt tại cơ quan nghiên cứu động vật ở bờ sông.”

Để đảm bảo an toàn lợi ích của tập đoàn Ironcreek và giảm thiểu phơi bày vụ việc, các vật thí nghiệm cần được đảm bảo an toàn hoặc bị tiêu hủy. Gã nhìn đồng hồ và tính toán thời gian. Họ đã chạy suốt đêm, nhưng gã không dám để lãng phí một ngày nữa.

“Chúng ta sẽ tới đó đêm nay,” gã nói. “Đột kích trước bình minh.”

Trong đầu, gã bắt đầu lên chiến lược tấn công, nhưng người phó chỉ huy còn một thắc mắc.

“Sếp?”

Một lần nữa, Duncan biết được câu hỏi sau từ đơn đó và trả lời, “Không để ai sống sót.”

CHƯƠNG 23

Lorna đứng ở hiên trước nhà. Còn vài giờ nữa mặt trời mới mọc. Cô lẽ ra đã mệt đừ, nhưng không phải vậy. Cô vẫn còn sung sức, chất adrenalin trong người giúp cô duy trì hoạt động suốt đêm đó.

Ở dưới cô một bậc thềm, Jack đang đợi.

Anh đã chở cô về từ trạm của Ban Tuần Tra Biên Giới của New Orleans, nơi cô làm xong tờ tường trình. Các trại sinh đều an toàn, được chữa trị những vết bỏng nhỏ và chữa ngạt khói. Cậu bé bị con báo bắt đi đã được đưa lên chiếc máy bay cứu hộ Life Flight, cũng giống Garland Chase. Anh ta đã mất nhiều máu và gần hết chân trái bị cá sấu ăn, nhưng anh ta vẫn sống.

Ban Tuần Tra Bờ Biển muốn bắn con cá sấu đó nhưng Lorna đã ngăn lại, giải thích rằng súng bắn lên đã chọc giận con thú, khiến nó bị kích động bởi bản năng tự vệ có từ hàng triệu năm nay. Cô con gái của chủ nông trại – người đã lặn xuống và cứu Garland – trông có vẻ như định lao mình vào giữa làn đạn của đội Tuần Tra để ngăn họ không giết con cá sấu.

Cuối cùng, Elvis được sống.

Không may là điều tương tự không đến với con báo và con của nó. Xác của chúng đã được chuyển bằng máy bay đến ACRES. Cái chết của các con thú là một tổn thất lớn, nhưng Lorna cũng đã thấy thi thể của ba người được đưa ra khỏi cánh rừng, sọ của họ bị nát, cuống họng bị toạc. Con báo ăn thịt người, nó là cỗ máy giết người tàn nhẫn, quá nguy hiểm nếu để sống sót.

Dù vậy, không phải tất cả thảm họa vừa rồi đều là bi kịch. Viên phi công trên chiếc trực thăng rơi đã sống sót, được tìm thấy trong xác trực thăng, gãy một tay và một xương đòn. Tương tự, chiếc xuống độc mộc lẻ loi đã đến được công viên đối diện nông trại. Anh em nhà Thibodeaux – tưởng chừng đã bị con báo giết – đã sống sót sau vụ chạm trán, cùng với hai người của Jack. T-Bob hiểu về vùng đầm lầy đủ để giúp họ rút khỏi bằng cách ra khỏi xuống và leo lên hai cây bách cao. Ở độ cao đó và tránh khỏi con báo, anh ta đã bắn nhiều phát để đuổi con báo đi. Lorna mừng rỡ cảnh cơ thể đồ sộ của báo mẹ rũ xuống trên không, được đặt trong khoang vận tải. Cô lo lắng muốn trở về ACRES nhưng Jack khẳng định bảo cô bay cùng anh đến New Orleans trên chiếc trực thăng của Ban Tuần Tra để viết lời khai. Sau đó, anh đề nghị lái xe đưa cô về, rồi đưa cô đến bến nơi chiếc Bronco của cô đang đậu. Cô muốn thay đồ rồi hướng thẳng đến ACRES.

“Tôi sẽ đợi ở đây,” Jack nói ở thềm trước hiên.

Anh đứng đó, mặc áo phông lót. Bộ quân phục của anh đã bị xé vụn và vấy máu do con báo con làm lúc sợ hãi. Cánh tay trái của anh băng lại từ cổ tay đến khuỷu tay.

“Đừng ngớ ngẩn như thế. Vào trong đi.” Cô nắm lấy tay anh. “Máu đang rỉ ra khỏi lớp băng gạc kia. Tôi có bộ sơ cứu trong nhà. Tôi sẽ băng mới lại cho anh trước khi ta đi khỏi. Chỉ vài phút thôi.”

Anh cố che cánh tay bị thương của mình đi. “Tôi ổn.”

“Vết cắn và cào xước của con báo không thể qua loa được,” cô cảnh báo, và tất nhiên cô có những vết sẹo trên tay để minh chứng. “Họ có cho anh kháng sinh không vậy?”

“Một đơn thuốc. Tôi nhận được lúc sớm.”

Cô tròn xoe mắt. Rõ ràng đội cứu thương của ban Tuần Tra

không biết gì về vết thương do báo gây ra – nhưng rồi cô nghĩ sao họ lại cần biết. Đâu có loài báo hoang dã nào trên biển.

“Anh có dị ứng pênixilin không?” Cô hỏi và đến cửa trước cầm theo chìa khóa.

“Không.”

“Họ nhà mèo mang một loại vi khuẩn gram âm trong miệng, một loại vi khuẩn độc và gây nhiễm trùng. Tôi từng thấy những kĩ thuật viên về sức khỏe động vật bị mất ngón tay và những phần của bàn tay do không trị vết cắn. Cần chữa trị bằng kháng sinh ngay. Tôi có ít thuốc Augmentin trong nhà. Tôi luôn giữ một ít để tự chữa khi cần.” Cô nhìn Jack. “Nhưng anh không thèm nghe tôi.”

Cuối cùng anh cũng bớt cứng đầu và bước lên thềm trước hiên. Cô giật cửa mở ra, bật đèn trong nhà lên và dẫn anh đến phòng khách. “Nhà bếp ở phía sau.” Cô chỉ tay. “Tôi sẽ lấy bộ sơ cứu và gặp anh ở đó.”

Cô leo lên cầu thang lên tầng trên, bước hai bậc một lúc. Cái lưng mệt mỏi của cô phản đối lại, nhưng cô không chậm lại. Rõ ràng cô đã dẫn sâu. Cô đi đến phòng tắm ở sảnh và mở tủ thuốc. Dây các lọ thuốc con nhộng được xếp trên kệ, cùng với vật dụng nhà tắm và những thứ lặt vặt. Cô với lấy lọ thuốc Augmentin và lắc. Vẫn còn nhiều thuốc. Cô cũng tóm lấy một cuộn băng gạc mới, chai ôxy già và i-ốt.

Khi cô đóng tủ thuốc lại, cô nhìn thấy mình trong gương. Mái tóc cô rối bù xù, một nửa dựng đứng trên đầu. Quần áo của cô thậm chí còn nhếch nhác hơn. Cô không phải là người biết chăm chút, nhưng thậm chí cô còn gặp một số khó khăn. Cô đặt bộ sơ cứu lên bồn rửa mặt vào đi vào phòng tắm. Cô vặn vòi hoa sen, đợi cho nước phun ra rồi tắm ướt quần áo. Cô để nước chảy lên

mình đúng nửa phút. Đôi mắt cô vẫn nhắm, cô cởi hết quần áo ra, để cho làn nước nóng bỏng chảy trên người, cuối cùng, cô đi ra ngoài và quấn khăn lau mình.

Trong vài phút sau đó, cô chải tóc xõa xuống vai và cô vội chạy vào phòng và mặc chiếc quần jeans mới cùng chiếc áo trắng. Lấy lại bộ sơ cứu, cô đi xuống cầu thang. Cô thấy Jack đang ngồi ở bàn nhà bếp, quay lưng về phía cô. Đầu anh gật gù, có vẻ đang nửa mê ngủ trong bộ dạng đó. Cô ghét phải quấy rầy anh và dừng lại ở cửa vào.

Chỉ trong một lúc, cô nhớ về Tom. Cô thoáng thấy anh trong bóng của Jack, cả gia đình giống nhau đến kì lạ. Thoải mái khi không làm nhiệm vụ, Jack nhìn trẻ hơn đến mười tuổi. Cô có thể thấy hình ảnh cậu thanh niên bên trong vẻ rắn rỏi của người đàn ông, gần như là bóng ma của em trai anh. Chắc anh đã nghe thấy hay cảm thấy sự hiện diện của cô. Đầu anh ngẩng lên và quay về phía cô, mặt anh nhìn cứng rắn lại. Dù vậy, chất giọng Cajun của anh lại hơi nhỏ và khàn khàn.

“Lorna...”

Từ đó làm lông trên cánh tay cô dựng ngược lên. Ánh mắt mơ ngủ của anh đảo lên xuống nhìn cô mặc bộ đồ mới. Nếu như không quá mệt, có lẽ anh đã không tỏ ra trơ tráo như vậy. Ẩn sau cái nhìn mộc mạc đó của anh, sự ấm áp lan vào sâu trong bụng cô và nằm ở đó.

Bối rồi, cô vội đến chỗ cái bàn và đặt bộ sơ cứu xuống, sau đó đến chỗ bồn rửa bát lấy một ly nước để anh uống kháng sinh. Cô thấy thoải mái khi quay lưng về phía anh trong lúc mở vòi nước.

Mình phải chỉnh trang lại...

Cầm ly nước trong tay, cô quay lại. “Phải uống hai viên. Sau đó để tôi kiểm tra cánh tay đó.”

Khi anh lắc viên thuốc xuống lòng bàn tay, cô kéo một chiếc ghế lại và đặt cuộn băng gạc mới lên cùng một chai Betadine. Anh ngửa cổ ra sau uống viên kháng sinh. Cô chú ý đến vết thương chảy máu làm loang lổ trên áo của anh.

“Có ai chữa vết thương trên ngực anh chưa vậy?” cô hỏi.

“Chúng chỉ là vài vết xước thôi mà.”

Sự khó chịu làm biến mất sự không thoải mái còn dư lại ban nãy của cô bởi sự gần gũi của anh.

“Cởi áo ra,” cô nói.

“Chúng không có sao hết.”

Cô khua tay. “Không cãi lại.”

Anh đáp lại bằng cái nhìn bền lên, mệt mỏi, sau đó, kéo áo cởi ra. Tấm ngực trần và bụng anh bị xước ngang dọc bởi các vết cào nông. Chuyển động và việc cởi đồ khiến cho vài vết rướm máu lại. Chẳng ai buồn lau những vết xước đó.

Cô thở dài. “Có một phòng tắm trang bị vòi hoa sen ở gần hiên phía sau nhà. Tôi muốn anh tắm ít nước nóng và dùng xà phòng tẩy các vết thương gây ra bởi con báo con và cả vết thương khác.”

“Chúng ta không có thời gian – “

“Mệnh lệnh của bác sĩ.” Cô đứng dậy. “Có khăn sạch trong đó. Tôi sẽ lấy cho anh một áo sơ mi mới. Em trai tôi mặc cỡ giống anh.”

Anh định cãi lại, nhưng cô chỉ tay.

“Nhanh nào. Tôi sẽ làm ít cà phê nóng và hâm nóng ít bánh ngọt còn sót lại.”

Điều đó có vẻ khiến anh hài lòng, và anh đi về phía phòng tắm.

Cô kéo một ấm pha trà ra và một cái phin pha cà phê. Trong

khi đun nước, cô nhắc điện thoại và bấm số gọi đến ACRES. Cô gọi đến phòng thí nghiệm gen, xem có ai còn ở đó không.

Có người nhắc máy. Giọng nói có vẻ vội vàng và thiếu kiên nhẫn. “Tiến sĩ Trent nghe đây.”

“Zoë, Lorna đây.”

Qua điện thoại, cô nghe thấy tiếng Paul, chồng của Zoë – người nghiên cứu thần kinh sinh học, nói liên thoảng về các lỗi sao chép ARN. Cô cũng nhận ra giọng ồm ồm của Tiến sĩ Metoyer nhưng không đoán ra ông nói gì. Không ai trong số họ về nhà. Họ cũng thức suốt cả đêm.

“Tôi chỉ gọi kiểm tra thôi,” Lorna nói.

“Vậy cô nên dừng kiểm tra đi cô gái vàng, và mau nhắc mông đến đây! Cô đã bỏ lỡ những điều vui nhộn ở đây. Và tôi có thể sử dụng thêm ít hoóc môn nữ ở đây.”

Cô cười trước vẻ phẫn khích của đồng nghiệp. “Tôi phải lấy vài thứ ở nhà. Tôi sẽ ở đó sau một tiếng nữa. Bản phân tích ADN đã xong chưa?”

Giọng Zoë trở nên nghiêm túc. “Chưa. Nó sẽ xong ngay khi cô đến đây. Nhưng các dữ liệu quét cộng hưởng từ trường đã được sắp xếp xong. Các kết quả cho thấy có những dị thường về mặt thần kinh.”

“Ý cô là sao?”

“Có quá nhiều thứ không nói được qua điện thoại. Ồ, vậy nên cô cứ chuẩn bị đi, khoảng một giờ trước bọn tôi thực hiện một loạt xét nghiệm EEG trên các con thú của cô.”

Điện não đồ?

“Cái gì? Sao?” Sự bức bối làm giảm cơn phẫn khích ban đầu của cô. Lorna cảm thấy lo cho những con thú mình cứu được. Chúng đã bị hành hạ đủ rồi.

“Tất cả các xét nghiệm trực tiếp phải chờ đến khi tôi đến được trụ sở. Mọi người biết điều đó mà.”

“Tôi biết, tôi biết. Nhưng quy trình này không xâm hại đến chúng. Bọn tôi sẽ giải thích tất cả khi cô đến đây.”

“Tôi sẽ ở đó.” Cô cúp máy, biết rằng những lời sau cùng nghe giống như một lời đe dọa hơn là lời hứa.

Ấm đun nước réo lên khiến cô chú ý. Cô bỏ hỗn hợp cà phê Monde xay chung với rễ rau diếp xoắn vào phin và để các thao tác đơn giản định hình lại suy nghĩ của cô.

Đi xuống sảnh, cô nghe thấy cửa phòng tắm mở. Jack trở ra với đầu tóc còn ướt và da gần ráo nước. Anh đi chân không, mặc chiếc quần làm việc và vắt khăn tắm ở một bên vai.

“Tôi nghe cô nói chuyện khi đang lau khô mình. Mọi thứ ổn chứ?”

“Sẽ ổn sau khi tôi đến ACRES. Có thứ gì đó khiến tất cả bọn họ làm việc suốt đêm.”

Jack quay đầu về phía cái bàn. “Vậy ta có thể gác lại. Tôi có thể tự lo những việc này sau khi đưa cô đến đó – “

“Ngồi xuống.” Cô chỉ tay vào tách cà phê nóng trên bàn. “Đường? Hay kem?”

“Cà phê đen được rồi.” Anh miễn cưỡng ngồi xuống chỗ mình.

Lorna kiểm tra các vết xước và vết cắn, hài lòng vì anh đã lau sạch hết. “Sẽ xót đấy.”

Cô bôi Betadine lên các vết xước, thấy da anh nẩy lên sau mỗi lần bôi, nhưng phần cơ sâu bên trong không chuyển động, và hơi thở của anh vẫn đều đều không thay đổi. Cô cảm thấy thôi thúc muốn đặt tai lên ngực anh, lắng nghe nhịp tim đập, cũng để nghe thấy hơi thở đó, nhưng cô kiềm chế lại.

Phản ứng khác duy nhất từ cơ thể anh chính là sự nóng ran lên ở cổ anh và cơ bụng anh thắt lại. Cô nghĩ rằng không phải hoàn toàn do vết thương. Để minh chứng, anh đã nghiêng người e dè.

Khi cô lạng lẽ lau vết thương, cô phát hiện rất nhiều vết sẹo cũ dọc ở vai trái, cổ và dọc lưng. Bất giác, cô để một ngón tay mình khẽ chạm vào một trong những vết sẹo.

“Do mảnh đạn từ một thiết bị gây nổ tự chế,” anh giải thích rõ. “Một vụ đánh bom đường phố.”

“Xin lỗi. Tôi không định...” Cô bỏ tay ra, mặt cô nóng ran lên vì bối rối.

Cô hoàn tất việc chăm sóc vết thương và thay băng mới cho anh.

Khi cô nhìn lên, cô thấy anh đang chăm chăm nhìn vào cô. Đôi mắt anh như của một con sói, hoang dã và khó hiểu. Anh chồm đến gần hơn. Trong khoảnh khắc cô nghĩ rằng anh sẽ hôn cô, nhưng thay vào đó, anh với lấy tách cà phê trên bàn.

“Cảm ơn.” Anh đứng dậy. “Cô có nói về chiếc áo sơ mi mới.”

“Đúng rồi,” cô lắp bắp, cảm thấy mình ngớ ngẩn vì đã quên – và vì đã lắp bắp. “Tôi sẽ lấy một cái trong phòng của em trai tôi.”

Cô vui vì đi khỏi căn phòng. Cô thả đôi bàn tay ngớ ngẩn xuống chiếc quần jeans đang mặc. Cô đổ lỗi mồ hôi ướt bóng trên người mình là do hơi ẩm buổi đêm. Hay có thể chỉ là kiệt sức, làm cô yếu đi. Cũng có thể là do cậu thanh niên mà cô nhìn thấy bên trong người đàn ông đang mê ngủ. Một tiếng vọng của Tom, của những đêm dài trong vòng tay của nhau.

Cô chắc đã quên, nhưng cơ thể cô thì không.

Cô lấy một áo thun sạch từ tủ quần áo của em trai và vội quay trở xuống cầu thang nơi Jack đang đợi. Anh mặc chiếc áo thun

căng lên. Cô đã nhầm khi nghĩ Jack mặc cùng cỡ với em trai mình. Chiếc áo thun hơi chật, bám khít vào vai và ngực.

“Xong chưa?” anh vừa hỏi vừa xỏ chân vào vớ và mang ủng.

Cô gật đầu và kéo cửa trước mở ra, thoải mái vì làn gió mát buổi đêm thổi lên gương mặt nóng ran của cô.

Ra khỏi bóng râm của sân trước, một tiếng hét lớn đến chỗ cô.

“Mọi người nghĩ mình đang đi đâu vậy?”

CHƯƠNG 24

Nghe tiếng la, Jack kéo Lorna lại phía sau, phản ứng theo bản năng. Anh cúi xuống, cảm thấy mình bị lộ dưới ánh đèn ngoài hiên, bị lóa mắt vì ánh đèn. Những cây sồi cao ngút và những cành hoa mộc lan rậm rạp phủ bóng tối lên lối đi bộ. Một chuyển động làm mắt anh chú ý xuống dưới. Một bóng người đứng sừng sững trước công.

Lorna bước lùi lại quan sát. “Kyle à? Sao em lại trở về nhà làm gì? Chị tưởng em bị kẹt công tác ở giàn khoan bốn ngày nữa.” Lorna quay qua Jack và giải thích. “Em trai tôi.”

“Em đã bảo chị là em sẽ trở về vào sáng sớm mà.”

“Và chị đã nói là việc đó không cần thiết.”

“À, mà em không định để chị đi săn trong vùng đầm lầy một mình. Và có vẻ như em về vừa kịp lúc.”

Cậu bước lên bậc thềm vào chỗ có ánh đèn. Jack nhìn cậu dò xét. Em trai Lorna cũng có mái tóc vàng màu cát như chị gái – nhưng cậu cắt tóc gọn ở hai bên và để tóc dài hơn ở trên đỉnh. Trông có vẻ như cậu chưa cạo râu trong nhiều ngày và mặc cùng loại quần hộp lưng và áo thun rộng. Cậu có vóc người dẻo dai, như sức bền của lò xo – dù lúc này mặc đồ có vẻ hơi chật. Khi cậu nắm vào lan can ngoài hiên, Jack nhận thấy móng tay cậu và những nếp nhăn ở đốt ngón tay đen vì bám đất dầu. Thứ duy nhất tối hơn cả chính là cử chỉ của cậu khi ghé mắt nhìn Jack với vẻ đầy nghi ngờ.

“Em đã bảo chị không đi,” Lorna nói. “Nhưng vụ đi săn xong

rồi. Em lặn lội về đây chẳng để làm gì cả.”

“Vậy giờ hai người đi đâu?” Kyle đứng dưới một bậc và ngang đường.

“Đến ACRES.”

“Cả hai à?”

Lorna liếc nhìn Jack. “Không. Anh ta chỉ đưa chị đến chỗ chiếc Bronco đậu. Nó nằm ở bên đậu gần vườn thú.”

Jack gằn giọng. “Hay là tôi đưa cô trực tiếp đến phòng thí nghiệm. Phải nhanh lên, tôi không thể chờ đến lúc được nghe trực tiếp các đồng nghiệp của cô phân tích xét nghiệm các con thú. Có thể nó quan trọng đối với vụ điều tra.”

Lorna gật đầu. “Tôi định... Ý tôi là, việc đó ổn thôi.”

Kyle nhú một mắt và dò xét anh. “Anh là Jack Menard, đúng không?”

Anh gật đầu.

Kyle quay lại nhìn chị. “Vậy em sẽ đi cùng chị.”

“Đừng ngớ ngẩn. Đi ngủ đi.”

“Nếu anh ta đi cùng” – Kyle gi một ngón tay vào Jack – “em sẽ đi cùng. Có người cần người đi kèm trong cuộc hẹn hò này.”

“Không phải hẹn hò.” Mặt Lorna đỏ lên, vì bức bối hơn là vì bối rối. “Chị có thể tự lo tốt cho bản thân mình.”

“Gì? Để như lần trước chị cặp kè với một người nhà Menard à?”

Đôi mắt Lorna trợn tròn mắt, sốc bởi những lời vừa rồi, chết lặng đi. Jack phải kiềm chế sự thôi thúc muốn đấm vào mặt đứa trẻ.

Dường như Kyle nhận ra mình đã vượt giới hạn và rút lại lời. “Xin lỗi. Em thật ngớ ngẩn khi nói những lời này.”

Cậu vội bước lên bậc cuối cùng và đến chỗ chị, như thể rút ngắn khoảng cách giúp cậu bớt căng thẳng. Cậu chạm tay chị, nhưng cô quay đi khỏi. Cậu đi theo, bước từng bước theo cô.

“Sau những gì người nhà Menard đối xử với chị,” giọng Kyle nhẹ nhàng hơn khi cơn giận được thay thế bằng sự quan tâm thuần túy. “Em không muốn chị lại tổn thương lần nữa. Đó là những gì em muốn nói. Em có thể hi sinh cánh tay phải của mình để bảo vệ chị. Chị biết mà.”

Cô nhượng bộ trước sự công kích của cậu. “Dĩ nhiên chị biết mà Kyle. Nhưng trong trường hợp này, em không biết mình đang nói gì đâu.” Cô liếc nhìn Jack. “Chị tin tưởng anh ta.”

Điều gì đó trong gương mặt cô hơn là lời nói khiến Jack quả quyết hơn. Anh thấy mình đứng thẳng người lên. Cùng lúc anh nhớ lại những ngón tay của cô đặt trên da mình, mềm mại và ấm áp.

Kyle nhìn hai người, sau đó lắc đầu. “Em vẫn muốn đi cùng chị. Em sẽ không ngủ được cho đến khi chị về nhà.” Giọng cậu ôn hòa hơn và rõ ràng thuyết phục được Lorna. “Và em hứa sẽ không gây phiền hà.”

“Được. Nhưng bọn chị phải đi ngay bây giờ.”

“Em đi được.”

Cậu bước sang bên cạnh và Lorna dẫn đường ra ngoài. Kyle vẫn đi sát bên cạnh Jack. Mặc dù đứa trẻ đã nói giọng dịu đi với chị mình, Jack vẫn liên tục thấy sự nghi ngờ của cậu trong ánh mắt nhìn anh khi họ bước ra ngoài. Rõ ràng Kyle vẫn dò chừng anh – và Jack tôn trọng điều đó. Em trai Lorna chỉ muốn bảo vệ cô và không quan tâm cậu chọc gậy vào ai.

Bọn họ leo lên chiếc xe tải làm nhiệm vụ và đi khỏi. Jack gọi nhanh cho anh trai mình báo sự thay đổi trong kế hoạch. Randy

vẫn giữ Burt và đang đợi ở nhà trạm chờ cùng về nhà với Jack.

“Vậy anh sẽ chỉ gặp chú ở vườn thú,” Randy nói và cúp máy trước khi Jack kịp nói lại.

Bỏ điện thoại xuống, Jack nhìn qua hành khách của mình. Lorna cùng ngồi chung băng ghế trước với anh. Anh có thể nói rằng cô đang lạc đi đâu đó. Mắt cô nhú lại nhìn về góc đường, tâm trí cô đang suy nghĩ về những bí ẩn xung quanh vụ việc, người phụ nữ quay lại là tiến sĩ.

Kyle chồm người tới, chen ngang giữa họ. “Vậy có chuyện quái quỷ gì với bọn thú vậy? Có điều gì đặc biệt về chúng sao?”

Lorna lẩm bẩm, vẫn còn lạc đâu đó trong tâm trí. “Đó là thứ chị đang cố tìm hiểu.”

CHƯƠNG 25

Một giờ sau, Lorna ngồi trước màn hình LCD máy tính rộng ba mươi inch mở phần mềm nghiên cứu gen. Rất nhiều cửa sổ chương trình đang mở, nhưng cô nghiên cứu từng cái một tại trung tâm. Một hình ảnh ba chiều của não loài chim xoay trên màn hình, được tổng hợp bởi máy quét cộng hưởng từ trường sau khi quét con vẹt xám châu Phi tên Igor. Cửa sổ bên cạnh để hình ảnh của loài chim không có lông trông giống bò sát.

“Chúng ta đang nhìn gì vậy?” Jack hỏi phía sau cô.

Zoë Trent trả lời anh, cô đứng ở bên kia Lorna. “Một thứ đáng kinh ngạc.”

Nhà sinh học thần kinh cùng sử dụng phòng họp nhỏ nằm ngoài phòng thí nghiệm chính. Chồng cô, Paul, vẫn đang ở phòng thí nghiệm đọc lại bản phân tích ADN về nhiễm sắc thể khác thường đó.

“Có chuyện gì với con chim này vậy?” Kyle hỏi.

Em trai cô ngồi trên ghế đẩu bên cạnh lồng chim nhỏ đang giữ Igor. Con vẹt ngồi ủ rũ, cúi rạp xuống dưới sào. Nó không còn vẻ tươi tỉnh và chú ý xung quanh như lúc ban đầu đến đây. Những giọt lông cũng nhỏ xuống đầy dưới đáy lồng của nó.

Chúng tiêu chảy do bị stress.

Một cái nhọt khó chịu, Lorna sốt cả ruột. Các đồng nghiệp lẽ ra phải đợi đến khi cô trở lại để làm thêm các thí nghiệm. Chăm lo sức khỏe và tình trạng của các con thú tại trụ sở là trách nhiệm của cô. Và trách nhiệm này mở rộng ra đối với những con

thú cứu được từ chiếc tàu đắm. Những sinh vật này đã chịu đủ khổ sở rồi. Chúng cũng không đáng bị đối xử như chuột bạch ở đây.

“Sao thứ xấu xí này không có lông vũ?” em trai cô hỏi.

Lorna trả lời nhưng không rời mắt khỏi màn hình. “Trước hết, nó không xấu xí. Thứ hai, bọn chị nghĩ đó là một vụ lại giống, khi một đặc điểm di truyền đã biến mất xuất hiện trở lại.”

“Kì quái thật.”

Cô không tranh luận lại. Vụ việc kì quái. Tất cả mọi thứ dính dáng đến nó đều lạ lùng. “Chỉ cần gần gũi với nó. Nó đang hoảng sợ. Nói chuyện với nó.” Vẹt là loài vật có đời sống xã hội và được chứng minh rằng chúng thấy an ủi khi có bạn đồng hành. Kyle nhún vai và chồm đến gần lồng. Em trai cô hạ giọng xuống thành tiếng gù gù. “Vậy ai là con chim xấu xí đây? Không phải mày.”

Igor chớp một mắt dò xét Kyle và đáp trả bằng tiếng cục cục nhỏ, giống tiếng kêu của loài chim.

Cũng như Lorna, em trai cô luôn đối xử tốt với động vật. Và mặc dù hơi hấp tấp, cậu có một trái tim yêu thương, điều đó giải thích cho việc dễ thay đổi tính cách của cậu. Cậu cảm nhận mọi thứ sâu sắc, và cô biết cậu yêu cô rất nhiều, luôn tìm cách bảo vệ cô. Cha họ qua đời khi họ còn nhỏ, cậu đã luôn đảm nhận vai trò của đàn ông trong gia đình – và thậm chí nhiều hơn khi mẹ mất. Cô yêu cậu vì những nỗ lực đó và cũng phản đối điều đó, nhưng trong thế giới tự tôn của đàn ông vùng phía Nam, điều đó trở nên phổ biến trong các kiểu gia đình.

Jack khiến cô chú ý trở lại. Anh nghiêng người qua bên hông tựa lên bàn. “Vậy điều đáng kinh ngạc trong lần quét MRI này là gì?” anh hỏi Zoë. “Sao cô nhất quyết bảo Lorna xem cái này

trước?”

Nhà sinh học thần kinh chỉ tay lên màn hình. “Nó giúp giải thích tại sao bọn tôi không chán chừ việc quét điện não đồ. Giọng cô hạ xuống như tỏ vẻ xin lỗi, nhưng điều đó không xoa dịu Lorna.

Cô quan sát hình ảnh đang xoay. Bộ não cũng tương tự hầu hết loài chim, và thực sự nó không khác nhiều so với não động vật có vú. Trên màn hình, dây sống chạy dài từ tủy sống đến tiểu não và thùy não đã được chia thành hai nửa bán cầu. Gần như ngay tức khắc, cô nhận ra điều khác lạ: Có năm vật thể lạ tối hơn xuất hiện, bị cấy giữa lớp vỏ thùy não trước và thùy não trung của não trước, giống với vùng tân vỏ não ở người. Chúng có nhiều nếp nhăn và vỏ cứng, gần như có cấu trúc mạng tinh thể.

Cô xoay hình lại để nhìn từ trên xuống những thứ kì lạ này. Năm vật này tạo thành hình một ngôi sao năm cánh hoàn hảo bên trong mô thần kinh.

“Chúng là gì vậy?” cô hỏi.

Thay vì trả lời, Zoë vội lấy bàn phím và nhấn một nút. Bộ não con vẹt biến mất và được thay bằng hình khác. “Đây là não của một con trong cặp khỉ mũ.”

Lorna nhớ lại cặp khỉ song sinh dính liền khi cô cúi xuống gần màn hình. Vấn đề tương tự cũng xuất hiện tại mô não của con khỉ. Cô lật hình lại. Cũng số lượng đó được đặt cố định vào các vị trí trong cấu trúc não. Kiểu đặt cũng tương tự. Một ngôi sao năm cánh hoàn hảo về mặt hình học.

Mặc cho hơi nóng trong phòng, cơn ớn lạnh luôn qua cô.

Zoë lại gần hơn. “Bọn tôi phát hiện các xâm hại kì lạ này trên các con thú khác cứu được từ tàu đánh cá. Tôi có thể cho cô xem kết quả quét khác.”

Lorna lắc đầu, tin tưởng đánh giá của đồng nghiệp. “Chúng được cấy sao?”

“Bọn tôi không nghĩ vậy.” Sự phản kích trào lên trong giọng của nhà sinh học thần kinh. “Bọn tôi nghĩ đó là đặc tính tự nhiên.”

“Tự nhiên ư?”

“Đúng vậy.” Zoë nhấp chuột phóng lớn một trong những vật thể đó. “Quan sát kĩ hơn. Cô sẽ thấy không có vết sẹo xâm hại nào như cô nghĩ là do phẫu thuật cấy ghép. Cũng không có dấu hiệu mô liên kết hình thành quanh vết thương như thường thấy do cấy ghép nội tạng lạ.”

“Vậy chúng là gì?”

Zoë nhún vai. “Đó là điều mà tiến sĩ Metoyer muốn biết. Jon Greer nghiên cứu về bệnh học, anh ta cũng đang cố cắt nhỏ một phần xác của con báo con đã chết để chúng tôi nghiên cứu. Anh ta cũng đang thực hiện các thí nghiệm tách mô tìm hiểu về sự xâm hại.”

“Tách mô?” Jack hỏi. “Tại sao?”

Zoë vê ngón tay thành vòng tròn quanh các biến dị trên màn hình.

“Ta phát hiện thấy các tế bào thần kinh tập trung nhiều bên trong vùng xâm hại. Tiến sĩ Metoyer muốn xác nhận lại giả thuyết rằng vùng não này được tạo thành bởi nhiều bó neuron thần kinh dày đặc.”

Lorna cũng muốn biết. Cô nhớ lại ánh mắt của con báo và sự xảo quyệt trong đó. Thậm chí khả năng của con vẹt lặp lại dãy số chính xác của số pi. Nhiều neuron thần kinh có thể tạo nên môi trường tiếp hợp phong phú, nó giúp cho khả năng tính toán được khai thác tốt hơn. Khám phá này giải thích tại sao có những con

thú dường như thực sự thông minh.

Zoë đứng thẳng người lại và để một tay luôn qua mái tóc đen ngắn của cô. “Giờ cô biết tại sao bọn tôi muốn xét nghiệm EEG. Bọn tôi rất phấn khích. Bọn tôi không thể đợi được.”

Lorna khẽ gật đầu. Bằng cách quan sát biểu đồ điện não, họ có thể tìm ra các khác biệt chức năng liên quan đến vụ xâm hại. “Vậy mọi người tìm ra gì khi quét điện não đồ?”

“Trước mắt không thấy gì. Biểu đồ sóng não của mỗi con thú có vẻ bình thường, vừa đủ, mỗi con đều độc nhất như mỗi dấu vân tay riêng biệt. Dường như không tìm thấy điểm chung.”

Thay vì thất vọng, gương mặt Zoë lại sáng lên vì hào hứng. Lorna biết rằng vẫn còn một thí nghiệm nữa phải làm. Zoë ghé mắt nhìn về lồng của Igor.

Lorna nhìn theo cô, sau đó nhìn trở lại nhà sinh học thần kinh. “Gì vậy?” “Tôi cho cô xem cái này.” Zoë áp sát cô và đánh bàn phím rất nhanh. “Tôi sẽ cho hiển thị bốn kết quả EEG bọn tôi lấy được từ con vẹt, hai con khỉ, và Bagheera – con báo con. Để đơn giản, tôi chỉ cho cô xem một điểm riêng ở mỗi con thú.”

Các chỉ số xuất hiện trên màn hình.

Zoë nhú một chân mày nhìn Lorna. Cô đọc được câu hỏi của người đồng nghiệp. Cô có thể thấy được điều gì khác ở đây không?

Lorna mất vài giây suy nghĩ. Cô chỉ vào hai chỉ số ở giữa.

“Hai đường này gần như y hệt nhau.” Cô đọc tên tài liệu và nhãn mày. *Cebus apella*. Vật mẫu A và B. “Các chỉ số này của cặp khỉ song sinh dính liền.”

Zoë gật đầu. “Đúng rồi. Ban đầu bọn tôi nghĩ đó là một lỗi sai. Có lẽ do điện cực đặt trên một con khỉ lấy nhầm mẫu điện từ con còn lại. Hoặc có thể vì chúng mang gen song sinh, hoạt động não

bộ cũng giống nhau. Chỉ để chắc chắn, bọn tôi mang tất cả các con thú đến đây và kiểm tra lại.”

Cô đánh bàn phím và bốn chỉ số khác hiện lên. “Đây là những gì bọn tôi tìm được ở bốn mẫu vật trong phòng khi xét nghiệm cùng lúc.”

Lorna cúi xuống gần hơn, đặt đầu ngón tay chạy theo đường biểu đồ. Sự hứng thú tăng lên. Không thể nào.

Jack nói bên cạnh cô. “Tất cả nhìn hoàn toàn giống nhau.”

“Bọn tôi để máy đo trong đúng mười phút mỗi con. Chúng tiếp tục đồng bộ với nhau.”

Lorna cố gắng hiểu điều cô vừa thấy.

“Sau đó,” Zoë nói, “bọn tôi đưa các con thú về chuồng. Ngoại trừ con vẹt ở đây. Bọn tôi kiểm tra Igor lần nữa khi những con khác đi khỏi. Kết quả EEG cho thấy giống với mẫu biểu đồ duy nhất ban đầu.”

Lorna chăm chăm nhìn con vẹt và em trai. “Có phải ý cô là khi bọn chúng ở cùng nhau, kiểu sóng não của chúng bằng cách nào đó cũng đồng bộ hoàn hảo với nhau?”

“Dường như đó là điều đang diễn ra.”

Làm sao như thế được? Cô đã từng nghe những người phụ nữ ở kí túc xá, những người sẽ bắt đầu cùng có kinh nguyệt khi họ ở cùng nhau – nhưng đó là do sự hiện diện của chất pheromone trong không khí, gây ra chu kì kinh nguyệt cùng lúc. Điều gì có thể khiến các con thú có các biểu hiện thần kinh như nhau? Nếu dữ liệu này chính xác, phải có dạng kích thích hoặc giao tiếp nào đó giữa những con thú.

Lorna mở lại dữ liệu MRI trên màn hình. Mô hình ba chiều của não Igor lại hiện lên. Cô lật hình lại để nhìn năm khác biệt kì lạ đó.

“Thứ gì đó đang diễn ra phải có mối liên hệ với các xâm hại này,” Lorna nói. “Tất cả mẫu vật có cùng cấu trúc này.”

Cô chăm chăm nhìn màn hình, hình dung mô các tế bào tập trung rải ra thành hình ngôi sao. Nó khiến cô nhớ ra gì đó. Nhưng là gì? Cô đưa bàn tay lên và xòe năm ngón rộng ra. Sau đó điều gì đó hé mở trong cô. Cô lật tay ra trước và sau.

“Một ăng-ten đĩa vệ tinh,” cô lẩm bẩm.

“Gì vậy?” Zoë hỏi.

“Cấu trúc não của con vật. Chuyện gì xảy ra nếu nó hoạt động như một đĩa vệ tinh truyền dữ liệu nhỏ? Phát ra một tín hiệu sóng có tần số siêu thấp để các con khác đọc được và bằng cách nào đó chúng đều đồng bộ với nhau.”

Zoë chau mày, phân vân giữa sự điều khó tin và khả năng xảy ra.

“Chị đang nói đến một dạng liên lạc bằng sóng não nào đó?” Kyle hỏi, mắt tròn xoe nhìn con vẹt với vẻ nghi ngờ.

“Không.” Lorna trả lời nhanh. “Ít ra không phải vậy. Để các kết quả EEG giống hệt nhau, phải có thứ gì đó điều khiển chúng. Không thể liên quan đến hoóc-môn hay pheromone. Chúng là loài khác nhau.”

“Thêm vào đó thời gian để phản ứng quá ngắn,” Zoë nói thêm, sự nghi ngờ giảm đi.

Lorna gật đầu. “Nhưng một tín hiệu điện yếu có thể làm được. Chỉ đủ để tạo ra một kích thích trong não cả bốn con thú.”

“Nhưng thứ gì có thể làm tất cả điều đó?” Jack hỏi. “Tôi không thấy có nguồn pin nào.”

Zoë trả lời anh. “Không cần pin. Não là một cơ quan sinh điện, tạo ra năng lượng được biết đến như là hoạt động tiềm ẩn của

việc bơm các chất hóa học lên và ra khỏi neuron. Một bộ não trung bình tạo ra liên tục được mười đến mười hai oát điện. Buổi sáng, trưa và tối. Đủ để thắp sáng một đèn pin.”

“Và tất nhiên đủ để chuyển các tín hiệu tần số thấp.” Lorna chăm chăm nhìn mô hình MRI và nuốt nước bọt.

Một giọng nói khác vang lên ở cửa vào. “Câu hỏi là loại nào, dĩ nhiên, không cần bàn cãi thêm, cô gái ạ.”

Lorna quay qua sếp của cô, Carlton Metoyer, nghiêng người đứng ở cửa. Ông đã lắng nghe cuộc đối thoại của họ trong bao lâu?

“Câu hỏi gì vậy?” Zoë hỏi.

Ông bước vào phòng trong bộ vét phòng thí nghiệm gọn gàng, ông luôn là mẫu quý ông miền Nam, dù đã thức cả đêm. “Tiến sĩ Polk vừa gọi cho ta một giải pháp mở về cách các bộ não liên hệ với nhau. Điều đó thậm chí đặt ra một câu hỏi lớn hơn.”

Lorna hiểu và lớn giọng hỏi câu hỏi đó. “Tại sao?”

Tại sao những con thú này liên hệ với nhau.

CHƯƠNG 26

Duncan ngồi một mình trong chiếc xe tải đậu bên ngoài con đường dẫn vào ACRES. Gã để kính xe thu lại và lắng nghe bản hợp xướng đêm của những con ếch và dế. Ở phía bên trái, sông Mississippi êm ả trôi đi khi chảy dọc theo con đường đê. Một cơn gió nhẹ khuấy động hơi ẩm đậm đặc trong không khí, khiến nó trở nên dễ thở hơn.

Với cặp ống nhòm nhìn đêm đeo trên mặt, gã quan sát trụ sở ở phía xa của con đê. Nơi đó khá tối, ngoại trừ một số cửa sổ sáng đèn ở tầng một. Tai nghe của gã ghi nhận tín hiệu gọi của đội khi chúng đến được các địa điểm khác nhau xung quanh tòa nhà. Trong khi đợi, Duncan vẫn giữ mắt nhìn con đường duy nhất dẫn vào và ra khỏi trụ sở.

Gã không muốn bị bắt ngờ.

Tên phó chỉ huy của gã cuối cùng cũng báo cáo sẵn sàng. “Mở tín hiệu lên.”

“Bạn đã xác định số lượng và danh tính của các nhân viên bên trong chưa?”

“Bảy người. Một người là đặc vụ của Ban Tuần Tra Biên Giới, và ta nên giả định anh ta có mang vũ khí.”

“Chọn anh ta làm mục tiêu ưu tiên. Hãy nhớ, ta cần một trong số các nhà khoa học để thẩm vấn bên ngoài khu vực.”

“Rõ, thưa sếp.”

Họ cần xác định các nhà nghiên cứu đã phát hiện được bao nhiêu về dự án Babylon – và quan trọng hơn, xét xem có tin nào

lan ra ngoài. Sau đó, đối tượng sẽ bị khử và thi thể bị phi tang. Có rất nhiều cá mập đói ngoài vùng biển Caribê.

Duncan quan sát khu trụ sở lần cuối. Đội của gã đã bao vây và khóa chặt trụ sở. Vụ cháy sẽ xóa đi dấu vết của họ sau đó. Vào lúc bình minh, một nhóm khủng bố bảo vệ quyền động vật sẽ gửi thư điện tử và tuyên bố trách nhiệm của mình về vụ tấn công. Sẽ không có gì dính líu đến Tập đoàn Ironcreek.

Khi mọi thứ sẵn sàng, gã nhấc điện đàm lên ra mệnh lệnh tiến vào – khi ánh đèn báo hiệu đột ngột phát sáng sau xe tải của gã. Ánh sáng lọt qua cặp ống nhòm nhìn đêm làm gã nhức mắt. Gã bỏ cặp ống nhòm ra và nhìn vào gương chiếu hậu.

Một xe tải rô ga chạy đến khúc cua ở con đường đê. Đèn trước của nó quét qua góc đường và rọi xuyên qua chiếc xe tải đang đỗ của Duncan. Gã bỏ điện đàm xuống và đợi.

Sự nghi ngờ đang giày vò gã.

Vào giờ này ở nơi heo hút thế này, gã không nghĩ sẽ có xe chạy qua.

Trong khi quan sát chiếc xe chạy đến, gã ngậm một cây kẹo Life Savers khác trong miệng. Hương dứa. Gã nhăn mặt vì mùi đó. Không phải loại ưa thích. Dù vậy, gã vẫn mút nó. Trong lúc đợi, gã đánh giá mức độ nguy hiểm và tính toán lại kế hoạch.

Khi chiếc xe tải đến đủ gần, gã thấy rõ chiếc xe Chevy cũ kĩ, có màu sơn xám cũ và gỉ sét. Nó chạy chậm lại về phía xe của gã.

Đi tiếp nào, gã muốn vậy.

Như thể tuân lệnh gã, chiếc Chevy đánh một vòng rộng, sắp quay đi khỏi, nhưng một tia sáng đỏ lóe lên ở phía sau khi chiếc xe tải bắt đầu thẳng lại. Chiếc xe chạy chậm lại và dừng ngay bên cạnh xe tải của Duncan phát ra tiếng động cơ khò khè. Người tài xế chồm về phía cửa sổ bên kia và nhấc vành chiếc mũ banh lên

khỏi. Anh ta mặc đồ đi săn khoác ngoài chiếc áo thun đã bẩn.

“Tôi cần chỉ đường, anh bạn?” anh ta gọi. Ngũ điệu Cajun đặc sệt, chỉ là một con chuột cống vùng đầm lầy đi ăn đêm.

Duncan nhấc khẩu súng ở trên đùi và quay vào trong nhẵn mặt.

Tên khốn cứ phải dừng lại...

Duncan nghiêng người qua cửa sổ. Người tài xế ngán ngại khi nhìn thấy gương mặt theo cửa gã, một gương mặt không dễ quên. Không thể để có nhân chứng. Gã nhấc khẩu súng đặt lên cửa sổ –

—nhưng một con chó săn màu nâu đen đột nhiên chồm lên từ sàn sau xe tải. Nó sủa to về phía gã, như một con trâu mộng giận dữ.

Giật mình, Duncan bắn người mạnh ra sau ghen thờ. Xương sườn của tên khùng bố già kêu răng rắc. Gã nhớ lại lần trước khi con thú làm gã bất ngờ.

Người tài xế quay lại mắng con chó. “Burt, ngậm mồm lại! Tao không thể nghĩ được gì cả.”

Tim Duncan muốn văng lên khỏi cuống họng.

Không biết phản ứng của gã, người tài xế lại quay qua hỏi. “Chú gì ơi, chú có biết có vườn thú nào quanh đây không vậy? Thằng em ngu ngốc của tôi bảo đi đến đó – “

Nỗi ám ảnh biến thành sự giận dữ. Bực tức vì không quan sát được, Duncan giật mạnh khẩu súng lục và chìa ra cửa sổ. Khi gã bóp cò, con chó phóng ra khỏi chiếc xe tải lao thẳng về phía gã. Gã do dự khi súng nổ. Máu văng lộp độp lên kính chắn gió. Người tài xế quay đầu lại, hét to lên “Chết tiệt!” và né sang bên.

Duncan chồm người về phía con chó đang tấn công, nhưng nó đã xoắn người trong không trung, đập vào một bên xe tải của gã,

rơi xuống giữa hai chiếc xe.

Dọc theo con đường, động cơ chiếc Chevy đột ngột rú lên và lăn bánh. Chiếc xe tải vọt khỏi, chạy loạn xạ về hai bên khi người tài xế lái xe nhưng không nhìn thấy được con đường khi đang ẩn nấp.

Duncan giật cửa mở ra, nhảy xuống dưới để lấy chỗ bắn, và thay hộp đạn còn lại ở chỗ xe của gã. Chiếc Chevy quay ngoắt hẳn sang bên trái, vẫn không chậm lại. Nó lao lên khỏi con đường, bay qua bờ đê dốc đứng.

Gã chạy theo nó trong khi đang tháo hộp đạn rỗng ra và thay cái mới vào. Gã nhìn đầu chiếc xe tải đâm vào bờ kè bằng đá bên dưới và lộn ngửa xuống dòng sông Mississippi cuộn cuộn nước từ cơn bão. Dòng nước cuốn chiếc xe đi khi nó chìm xuống nhanh chóng.

Duncan vẫn quan sát, tay chìa súng. Gã đợi đúng hai phút. Không có ai ngoi lên khỏi mặt nước.

Khỉ thật.

Không có thời gian thêm để tìm kiếm, gã đi khỏi. Thậm chí nếu người đàn ông sống sót, đội của Duncan đã cao chạy xa bay trước khi tên khốn kịp cảnh báo mọi người.

Gương mặt đỏ bừng, tim vẫn đập thành thịch, gã trở về chiếc xe tải của gã. Gã tìm kiếm dấu vết của con chó săn, nhưng chắc nó đã chạy trốn khỏi chỗ đó. Lên xe tải, gã nhấc điện đàm lên khỏi băng ghế trước. Gã đã xử xong. Gã đặt điện đàm lên môi.

“Tất cả các vị trí. Di chuyển vào trong. Phá tung nơi này.”

CHƯƠNG 27

“Igor, nói ta nghe pi là gì,” Lorna nói khi cô cúi người xuống lồng chim, ngồi chỗ của Kyle. “Pi là gì nào?”

Những người khác quay phía sau cô. Con vẹt chăm chăm nhìn cô bằng một mắt, rồi cả con mắt còn lại. Theo sau là sự kiên nhẫn chú ý của em trai cô, Igor đứng thẳng lại, không còn ủ rũ. Nhưng nó vẫn có vẻ chậm hiểu trong ánh nhìn đó, không giống như sự hăng hái trước đó.

Carlton đứng ngay khuỷu tay cô. “Lorna, cô làm gì vậy?”

“Kiểm tra một thứ.” Cô vẩy sếp ra phía sau. “Mọi người hãy tản ra.” Khi họ đi khỏi, cô di chuyển đến gần hơn, hạ giọng xuống nhỏ nhẹ, thì thào dỗ dành. “Nào, Igor...”

“Igor,” con chim ngập ngừng bắt chước.

“Ngoan lắm, Igor. Ai là con chim ngoan nào?”

“Igor!” nó quác lên tươi tỉnh và nhảy lò dò trên sào.

“Cậu bé ngoan. Giờ trả lời ta pi là gì. Mi đã làm trước đó rồi mà. Pi.”

Ở máy tính gần đó, Lorna đã mở một trang rộng hết cỡ chứa dãy số của hằng số pi: 3.141592653589793...

Con vẹt gật gật đầu. “Ba...”

“Đúng rồi. Giỏi lắm, Igor.”

“Một... bốn...”

Con vẹt làm lại, nhưng sau đó dãy số bắt đầu dài ra.

“tám... bảy... tròn... tam giác...”

Con vẹt gần như quay đầu ngửa lên, đôi mắt nhắm tì hí, như thể đang cố nhớ ra.

“Lorna?” Carlton nhấn giọng. Ông liếc nhìn đồng hồ đeo tay, mắt kiên nhẫn. Cô quay lại. Thay vì thất vọng bởi màn trình diễn tồi của Igor, cô trở nên quả quyết hơn. Dù vậy, cô muốn xác nhận lại giả thuyết của mình. “Zoë, cô có thể giúp tôi chạy xuống mang Bagheera lên không? Và, Paul, anh có thể mang cặp khi lên không?”

Hai nhà sinh học thần kinh gật đầu và vội chạy đi khỏi.

Lorna nhìn thẳng Carlton. “Trước đó – cả lúc ở chiếc tàu đánh cá và khi ở bên dưới trụ sở – Igor có thể đọc được dãy số pi dài hàng trăm chữ số. Sau đó, tôi không có thời gian kiểm tra lại việc này, nhưng con chim đã đọc chính xác ít nhất mười hai chữ số.”

“Tôi cũng nhớ điều đó,” Jack nói, củng cố cho cô.

Carlton nhún vai. “Tôi không hiểu. Đó đơn thuần chỉ là bắt chước thôi, không phải sao? Chẳng có gì hơn. Cô đang muốn chứng minh điều gì?”

“Tôi nghĩ còn hơn cả bắt chước. Sếp đã đặt ra câu hỏi tại sao những con thú này dường như đồng bộ sóng não với nhau. Tôi nghĩ chắc mình đã có câu trả lời.”

Cô nhận thấy Jack chăm chú nhìn cô. Cô cố gắng kéo dài sự quan tâm và chú ý của anh. Nhưng nếu cô sai thì sao?

Một lát sau, Zoë và Paul quay trở lại cùng các con thú trong tay. Zoë mang con Bagheera đến, nó như em bé nằm trong chăn. Con báo nhìn họ với cặp mắt xanh sáng. Cặp khi bầu chặt lấy áo khoác phòng thí nghiệm của Paul bằng cả tứ chi. Trong khi miệng nở nụ cười ngớ ngẩn, anh nhẹ nhàng nâng niu chúng bằng một tay như một người cha tự hào.

Lorna hỏi Carlton, “Khi bọn thú ở cùng nhau thì mất bao lâu

để việc đồng bộ hóa xảy ra?”

“Tôi có thể nói điều đó chỉ tính bằng giây. Nhiều nhất là nửa phút.”

Hài lòng, Lorna quay lại chuồng chim. Chúng ta hãy thử lại lần nữa.

“Igor, pi là gì?”

Dáng con chim lại thẳng lên, hoàn toàn chú ý, cặp mắt sáng hơn, chăm chăm nhìn Lorna.

“Pi là gì?” cô lặp lại.

Igor chớp mắt nhìn Lorna và bắt đầu đọc lại trong giọng điệu giống con người một cách kì quái. Lần này thì không có do dự. “Ba, một, bốn, một, năm, chín, hai, sáu, năm...”

Kyle ngồi bên máy tính, dõi theo dãy số trên màn hình. Cặp mắt em trai cô tròn to. “Trời ơi, nó đọc đúng.”

Khi Igor tiếp tục đọc dãy số, đôi mắt nó nhắm nghiền – không phải nheo mắt tập trung và có vẻ vui mừng hơn. “... ba, năm, tám, chín, bảy, chín, ba...”

Mọi người vẫn yên lặng. Sếp Lorna đến gần Kyle và dõi theo dãy số trên màn hình.

Igor đọc liên tục ba phút, đọc vượt qua khỏi dãy cả trăm con số hiển thị trên màn hình.

Lorna nhìn gương mặt Carlton chuyển từ trạng thái hoài nghi sang sững sốt. Cuối cùng ông bỏ kính ra và lau sạch nó bằng khăn tay. Ông lắc đầu. “Tôi thừa nhận. Trí nhớ của nó thật đáng kinh ngạc.”

“Tôi không chắc đó là trí nhớ,” Lorna nói khi Igor vẫn tiếp tục. “Tôi nghĩ nó chủ động tính toán.”

Nhìn Carlton có vẻ sẵn sàng chế giễu lần nữa – sau đó điều gì

đó hé mở trong mắt ông. “Cô đang nghĩ là... việc đồng bộ hóa... đã vượt khỏi mặt thể chất và trở thành tính chức năng.”

Cô mỉm cười và gật đầu.

“Nghĩa là sao?” Kyle hỏi.

Zoë di chuyển lại gần. Cô nhìn xuống con báo con trong vòng tay. “Vậy chúng không chỉ kết nối với nhau để đồng bộ hóa – ”

Chồng cô tiếp tục suy nghĩ của cô. “ – chúng đang giao tiếp với nhau ở cấp độ chức năng.”

Kyle nhún mạnh vai, vẫn không hiểu được. Jack cũng đến gần Lorna, muốn tìm hiểu thêm.

Cô giải thích. “Bộ não thực sự là một máy tính sinh học. Và hầu hết thời gian mạng lưới khổng lồ các nơron thần kinh không hoạt động, một nguồn sức mạnh tính toán chưa được khai thác. Tôi nghĩ là cái đĩa vệ tinh – nằm trong đầu chúng – đang thực hiện chức năng như là mạng máy tính, kết nối khả năng tính toán trong não mỗi con thú. Mỗi con có đủ quyền truy cập vào khai thác nguồn lực ngủ yên đó trong chiếc máy tính sinh học của những con khác. Nói đơn giản, những con thú đang tạo ra một mạng máy tính thô, kết nối không dây.”

“Nhưng làm sao như thế được?” Jack hỏi.

Trước khi ai đó trả lời được, tiếng điện thoại réo lên làm gián đoạn cuộc thảo luận. Carlton nhìn về xin lỗi và trả lời điện thoại. Ông lắng nghe một lúc, sau đó nói, “Cảm ơn, Jon. Chúng tôi sẽ xuống ngay.”

Sếp Lorna cúp điện thoại và nhìn Jack.

“Dường như nhà bệnh học của chúng ta đã có câu trả lời cho câu hỏi của anh, đặc vụ Menard.”

Jack đã từng thấy nhiều xác chết, nhưng có điều gì đó đặc biệt kinh khủng ở khu khám nghiệm tử thi ở ACRES. Căn phòng không có cửa sổ, to bằng một sân bóng rổ. Các khe và ống dẫn đan chằng chịt một khu trên sàn xi măng. Những cái bàn làm bằng thép không gỉ đồ sộ xếp thành hàng ở giữa phòng, được chiếu sáng bằng đèn phẫu thuật. Phía trên đầu là hệ thống ròng rọc để di chuyển xác động vật lớn vào và ra khỏi nơi đó. Không khí bốc mùi chất phóc-môn ướp xác và mùi xác thối rửa ỉn trong đó.

Nhìn chung, cả gian phòng gợi cảm giác của một tòa nhà giết mổ khổng lồ.

Sự hứa hẹn các câu trả lời ở phòng của nhà bệnh học đã lôi kéo mọi người xuống đây.

Nằm ở một bên, xác chết của con báo cái nằm bệt nguyên vẹn trên bàn, nhưng bốn họ đều tụ lại ở chiếc bàn khác. Ở đó giữ những mảnh cắt vụn của con báo con. Cơ thể nhỏ bé của nó bị phanh ra như một con ếch. Bụng nó đã bị moi ra. Nội tạng nổi trong các lọ dán nhãn: tim, cật, lá lách, phổi. Nhưng cảnh tượng khủng khiếp nhất chính là cái sọ bị khoét của nó: bị cửa rời ra, trống rỗng.

Bộ não được đặt lên một khay dụng cụ đặt ở đầu bàn. Bề ngoài xám xịt của cơ quan đó sáng lấp lánh vì còn ẩm, được chiếu sáng dưới ánh đèn halogen.

Jack nhận thấy Lorna chăm chú nhìn vào thi thể bị khoét ra. Bao lực và những mất mát vô bổ của các sinh mạng rõ ràng khiến cô khó chịu, nhưng nhà bệnh học đã lôi kéo sự chú ý của cô.

Tiến sĩ Jon Greer vẫy mọi người lại gần bằng một cái kẹp tay. “Tôi nghĩ mọi người nên tự mình nhìn tận mắt.”

Jack thấy không cần thiết phải cảm ơn sự quan tâm đó, nhưng anh vẫn yên lặng.

Dùng kẹp tay và lưỡi dao mổ, nhà bệnh học tách lớp đầu tiên của não ra và để lộ lớp óc bên trong. Mô nhìn giống như các phần còn lại, ngoại trừ bốn vật thể nhỏ xíu như bốn viên kim cương đen phản chiếu ánh sáng. Chỗ lõm xuống trên thớ thịt đánh dấu cái thứ năm.

“Tôi đã tách một cái trong cơ quan này và làm một vài xét nghiệm nhanh. Tôi sẽ chỉ mọi người xem.”

Anh di chuyển sang bàn bên cạnh. Trên khay nhựa đặt một trong số những viên kim cương đen đó, chỉ có cái này bị chia nhỏ thành bốn mảnh. Greer dùng nhíp để cặp một mảnh lên. Anh di chuyển nó qua một nhúm những thứ trông như hạt tiêu đen bị nghiền nát vụn.

“Mạt sắt,” nhà bệnh học giải thích.

Khi mảnh vụn đi ngang qua chỗ mạt sắt, vài mẫu kim loại nhỏ bay lên bám vào nó.

Greer nhìn những người khác. “Tôi tin rằng thứ mà chúng ta đang nghiên cứu – thứ được đặt vào những bộ não này – là tập hợp dày đặc của các tinh thể mang từ tính.”

“Từ tính?” Jack hỏi. Không ai nhìn có vẻ thực sự ngạc nhiên.

Em trai Lorna chỉ đơn thuần trông nhợt nhạt và giống như cậu đang muốn ở đâu đó thay vì ở đây. “Như nam châm?”

“Một dạng như vậy,” Lorna nói.

Zoë giải thích. “Tất cả mô não, bao gồm cả chúng ta, đều có các tinh thể từ tính đặt tự nhiên bên trong. Sự tích lũy tinh thể có

thể được tìm thấy ở vỏ não, trên thùy não và thậm chí ở các màng bao quanh não.”

Lorna gật đầu. “Mức độ từ tính bên trong não loài chim thậm chí còn cao hơn cả. Người ta cho rằng các tinh thể mang từ tính này là một trong những phương thức giúp loài chim định hướng dựa trên từ trường của trái đất khi di cư. Đó là cách chúng đến đúng nơi cần đến hàng năm mà không bị lạc. Nó cũng được tìm thấy trong loài ong, cá, vi khuẩn và các sinh vật khác định hướng bằng la bàn cơ thể.”

“Vậy tại sao chúng ta có thứ đó trong não?” Jack hỏi.

Lorna nhún vai. “Không ai biết cả.”

“Nhưng có nhiều giả thuyết,” Zoë xen vào. “Các nghiên cứu mới nhất bảo rằng từ trường sinh học có thể là nền tảng của sự sống trên hành tinh này. Cơ chế từ tính là cầu nối thực sự giữa năng lượng và vật thể sống. Ví dụ, ma trận áp điện có thể được tìm thấy trong các prôtêin, enzyme, thậm chí cả ADN. Nền tảng lập nên sự sống.”

Lorna giờ một tay cắt ngang cô. “Được rồi, giờ cô khiến tôi khó hiểu.”

“Dù là như vậy,” Greer chen ngang, “chúng ta chưa bao giờ thấy mức từ tính cao như vậy ở động vật nào. Không phải kiểu đối xứng chính xác như vậy và cả kiểu kết dính này. Tôi mạn phép kiểm tra phần bên trong dưới kính hiển vi giải phẫu. Cấu trúc này được tạo thành bởi các tinh thể nhỏ hơn và nhỏ hơn nữa, có thể chia thành các phần giống nhau nhỏ xíu.”

“Giống như các chiết hình,” Kyle nói.

“Chính xác,” Greer nói.

Jack tiếp tục điệp khúc gãi đầu. Chiết hình là gì?

Nhà bệnh học tiếp tục nói. “Nhưng các mảnh từ bên trong đó

hay các điểm nút chỉ là một nửa vấn đề.” Anh dẫn họ trở lại chỗ bộ não đang trưng bày. Anh dùng đầu nhíp vẽ thành đường từ một mảnh từ sang các mảnh khác. “Mỗi điểm nút được kết nối bởi một mạng tinh thể siêu nhỏ, từng cái một, hình thành nên một dây liên kết lẫn nhau. Và bọc trong mạng lưới này chính là các bó nơron dày đặc.”

“Đúng như ta nghĩ,” Tiến sĩ Carlton Metoyer nói.

Mọi người quay qua nhìn vị giám đốc của ACRES.

Carlton giải thích. “Người ta chứng minh rằng kích thích của từ trường lên não bộ giúp phát triển các nơron và thiết lập các kết nối thần kinh mới. Nếu mạng từ trường này hình thành trong suốt quá trình phát triển của phôi thai, các kích thích ở mức độ thấp và liên tục sẽ tạo ra các khu tập trung nơron cục bộ.”

Jack nhớ lại cuộc thảo luận trước đó. “Và điều đó khiến các con thú thông minh hơn?”

“Tùy từng con... đến mức độ nào đó. Nhưng điều đó cũng cố thêm giả thuyết của Tiến sĩ Polk về sự liên hệ lẫn nhau bằng sóng não. Càng có nhiều nơron, các kích thích điện bên trong càng nhiều. Nếu tôi phải mạo hiểm phán đoán, tôi sẽ nói sự truyền tín hiệu khai mào cho hoạt động đồng bộ là do điện từ. Một điện từ yếu tạo ra chia sẻ giữa các con thú.

Lorna lắc đầu, không hài lòng với tất cả. “Vẫn còn nhiều điều mà chúng ta cần biết thêm.”

“Vậy tôi sẽ để mọi người trở về công việc nghiên cứu của mình,” Greer nói, “nhưng vẫn còn một thứ nữa.”

“Gì vậy?” Carlton hỏi.

Nhà bệnh học di chuyển sang đầu bên kia bàn. Một cái khay khác đặt ở đó. Một vật thể nhỏ xíu nằm bên trong. Rõ ràng là vật nhân tạo. Một cái nang nhựa cỡ bằng hạt đậu. Xuyên qua bề mặt

trong suốt của nó là các thiết bị điện tử cực nhỏ. “Tôi nghĩ mọi người muốn xem một trong số những con chip vi xử lý cấy bên trong các con thú.”

Lorna nhăn mày. “Vi xử lý?”

Rõ ràng đây là lần đầu cô nghe về chúng.

Greer quay qua cô. “Quét MRI cho thấy mỗi con thú có những con vi xử lý cấy bên dưới da. Chúng tôi đã nghĩ đó là chip nhận dạng dùng để đánh dấu từng con thú, như người ta làm với chó mèo. Nhưng tôi đã so sánh cái đó với thẻ đeo sử dụng trên những con thú ở đây. Cậu bé này được làm tinh xảo hơn nhiều. Nó chứa toàn vi mạch điện tử.”

“Tôi có thể xem qua không?” Jack hỏi.

Nhà bệnh học cầm lên và đưa Jack. Anh quan sát nó gần hơn. Mặc dù anh không thể nói gì nhiều nếu chưa nghiên cứu kỹ hơn, chiếc rada bên trong anh phát cảnh báo. Từ sự tinh tế đến cấp độ thu nhỏ, trông nó giống một thiết bị quân đội.

Có lẽ là một bộ thu phát sóng... hoặc là một thiết bị định vị GPS...

Ngay khi anh nghĩ đến nó, đèn đột nhiên phụt tắt. Căn phòng không cửa sổ trở nên tối như hũ nút. Mọi người nín thở, chờ máy phát điện dự phòng hoạt động.

Cuối cùng, Carlton bật ngón tay cái kình, “Tôi nghĩ chúng ta phải sửa cái máy phát điện dở chứng này.”

Jack căng thẳng. Hệ thống cảnh báo bên trong anh phát từ tiếng u ban nầy thành tiếng còi xe cảnh báo. Anh nhớ lại phán đoán vài giây trước.

Thiết bị theo dõi...

Anh mừng tượng lại vụ nổ ở tàu đánh cá. Ai đó đã cố ý che dấu dấu vết. Nhưng không phải mọi dấu vết đều bị tẩy xóa. Một

số tín hiệu dẫn họ đến đây.

Sự chắc chắn trôi lên trong anh. “Không phải do cúp điện,” Jack lạnh người nói trong bóng tối. “Chúng ta đang bị tấn công.”

CHƯƠNG 28

Trong bóng tối, Lorna mò mẫm đi khỏi bàn mổ và va vào một cơ thể ấm ấm. Hai cánh tay ôm lấy cô, giữ lấy. Cô biết đó là Jack vì người anh có mùi mồ hôi pha lẫn i-ốt.

Ánh sáng phát ra ở một góc xa của cái bàn khi Zoë xoay điện thoại ra và dùng ánh sáng màn hình xua đi bóng tối. Chiếc điện thoại không đủ sáng cho nhiều người. Con bão đã phá hủy trạm thu phát sóng của vùng – nên ở đây họ cũng không thể bắt được tín hiệu nào.

Tất cả mọi người tập trung lại gần ánh sáng từ chiếc điện thoại như thiêu thân lao vào lửa. Carlton đứng đó chống nạnh, vẫn giữ vẻ bình tĩnh như mọi khi. “Đặc vụ Menard, điều gì khiến anh nghĩ đây là một kiểu tấn công hơn là cúp điện?”

Jack trả lời nhanh và dứt khoát, “Cho đến khi tôi biết rõ, Tiến sĩ Metoyer, tôi đặt ra trường hợp tồi tệ nhất. Kẻ nào đó đánh bom chiếc tàu đánh cá có thể đến đây vì những con thú còn sót lại. Con chip thu được từ con báo con giống một thẻ theo dõi, thứ có thể dẫn bọn chúng đến đây.”

“Hơi xa đó, đặc vụ Menard,” Carlton bác bỏ. “Bên cạnh đó, ai lại bỏ ra quá nhiều công sức như vậy?”

Lorna cảm thấy sự căng thẳng trên người Jack, khiến anh gồng cứng người. Anh vẫn chưa thả cô ra. Em trai cô nhìn cô bằng thái độ không vui. Trước cái nhìn phát xét của Kyle, cuối cùng cô đã tự tách mình ra khỏi vòng tay của Jack.

“Có lẽ chúng ta nên nghe đặc vụ,” Zoë nói khi cô rút về chỗ

chồng cô. “Cứ thận trọng. Cần tắc vô ưu.”

Mọi gương mặt quay qua nhìn Jack.

“Căn phòng này không có cửa sổ,” anh nói. “Nó đồng nghĩa rằng đây là điểm mù không quan sát được từ ngoài trụ sở. Chỉ để phòng hờ, mọi người nên ở yên tại đây trong khi tôi đi kiểm tra chuyện gì đang xảy ra.”

Greer lên tiếng. “Chỉ việc đi khỏi thôi không được sao?” Anh chỉ tay về phía xa của căn phòng. “Có một bức tường thiết bị dốc dẫn ra khỏi đây.”

“Không. Lúc này bọn chúng đã bao vây hết khu vực. Lối thoát sẽ bị theo dõi.”

“Vậy ta phải làm gì?” Zoë hỏi, nỗi sợ lớn bằng đôi mắt của cô.

“Bây giờ, mọi người ở yên dưới đây. Có nơi nào chúng ta không bị nhìn thấy không, có thể là một bức tường chắn?”

“Lối vào phòng lạnh,” nhà bệnh học nói. “Nhưng không có cách nào khóa nó lại từ bên trong.”

Kyle lên tiếng. “Để tôi xem thử xem. Sau bốn năm học kỹ sư ở đại học, tôi nghĩ mình có thể tìm được cách bảo vệ nó từ bên trong.”

Jack gật đầu. “Tốt. Vậy mọi người còn lại mang theo vũ khí. Dao mổ, dao thường, kéo, kim tiêm, bất cứ thứ gì có thể tìm thấy và mang theo được. Tôi sẽ đến chỗ xe tải của mình. Tôi đặt khẩu hai súng trường ở trong một hộp khóa trong xe.”

Greer tìm thấy một cặp đèn pin dự phòng, bật một cái lên và đưa cái còn lại cho Jack. “Phòng khi anh cần dùng đến.”

Cả nhóm bắt đầu tản ra theo chỉ dẫn của nhà bệnh học và thu thập những vật dụng sắc nhọn.

Lorna theo Jack ra khỏi vùng sáng và lặn trong bóng tối

hướng về cửa ra. Một biển báo “Lối thoát” nhỏ chạy bằng pin phát sáng yếu ớt trên cánh cửa đang trước.

“Còn khẩu súng gây mê của tôi thì sao?” cô hỏi. “Thứ mà tôi mang theo cùng. Tôi đã bỏ lại ở văn phòng của mình. Nó gần hơn là đi ra ngoài.”

Cô không muốn Jack đối mặt với đội tấn công trong khi hoàn toàn không có vũ khí.

Anh gật đầu. “Ý hay đó.”

“Tôi sẽ đi với anh.” Cô biết Jack sẽ phản đối, nên cô nhấn mạnh. “Cần có kỹ năng để đặt ống kim tiêm vào lọ M99.”

Và đúng như vậy. Chỉ cần vài giọt có thể giết một người trong tích tắc.

Dù vậy, dường như anh chuẩn bị ngăn cản.

“Tôi sẽ chỉ đi đến văn phòng thôi,” cô hứa. “Chỉ đi lên trên thôi. Sau đó tôi sẽ quay trở lại đây ngay.” Cô đi khỏi và đến chỗ cánh cửa trước khi anh kịp ngăn lại. “Nào, đi thôi.”

Cô kéo cửa mở ra, nhưng anh đã chặn đường cô đi ra ngoài. Cô đã sẵn sàng để anh kéo lại, ngăn không để cô đi. Thay vào đó, anh vượt lên trước dẫn đường.

“Theo sau tôi. Không nói chuyện.”

Cô lần theo tấm lưng rộng của anh đi men theo sảnh. Khi cửa đóng lại, sảnh lại trở nên tối như mực. Jack với lấy và dò dẫm tay cô. Bàn tay anh to và thô ráp vì chai sạn. Nhưng sự nắm chặt của anh giúp cô bình tĩnh đi trong bóng tối. Anh dẫn cô đến lối cầu thang gần đó.

Tại sao anh không dùng đèn pin?

Họ đã đến được chỗ cầu thang tối và bắt đầu leo lên. Ánh sáng lơ mơ lọt qua khi họ đến gần tầng trệt. Các cửa sổ để lọt những

tia sáng yếu ớt từ những ngôi sao. Sau khi bóng tối vây hãm bên dưới, thậm chí chút ánh sáng ít ỏi này cũng được chào đón.

Anh tiếp tục đi xuôi theo sảnh. Văn phòng của cô và phòng thí nghiệm chỉ cách vài gian phòng nữa. Được nửa đường, một tiếng va đập vọng lại, nghe như bắt nguồn ở phía trước tòa nhà. Những ngón tay của cô nắm chặt lấy bàn tay Jack. Cô không nghĩ còn ai ở đó.

Jack vội tiến về cửa văn phòng của cô. Anh đẩy nó mở ra, nhấc một tay và kéo cô vào phòng trước mặt anh. Cô vội rút vào trong khi anh khê khép cửa. Bị kẹt tay vào tấm thủy tinh đục của cửa sổ, cô thấy anh nhấc ngón tay đặt lên môi.

Cô vội đến bàn làm việc, va đầu gối vào nó trong bóng tối. Cô đã để hộp đựng khẩu súng trên bàn. Cô mò mẫm, tháo chốt và nhanh chóng lắp vào hai nửa khẩu súng. Lính hải quân có thể làm hỏng vũ khí của mình trong bóng tối, nhưng cô thì không. Cô gắng nín thở, cuối cùng thì bóng súng đã trượt vào rãnh.

Phía sau cô, Jack vẫn quan sát cánh cửa.

Cô lấy hai lọ nạp kim tiêm và giật mạnh lọ M99 khỏi bộ phận màu tím trong hộp. Thật ngu ngốc khi cố làm điều nguy hiểm này trong bóng tối, nhưng cô không có lựa chọn. Cô không thể lắp khẩu súng trường khi bị bịt mắt, nhưng cô có kinh nghiệm nhiều năm sử dụng kim tiêm và lọ thuốc. Cô nhanh chóng bơm đầy hai kim tiêm và đặt nó vào khẩu súng.

Khi cô quay qua, bóng Jack quay trở vào từ cửa sổ. Xuyên qua tấm thủy tinh đục, những bóng đen lướt qua sảnh, im lặng một cách kì quái. Cô thậm chí không nghe thấy tiếng bước chân. Một bóng đen dừng lại bên ngoài cửa.

Lorna lạnh người, nín thở. Tim cô muốn văng khỏi lồng ngực. Sau đó bóng đen đi khỏi. Cô có thể đoán nơi bọn chúng đang

đến. Những cái cũi nhốt nằm ở hướng đó. Dù vậy, bọn chúng sẽ thất vọng khi đến đó. Chúng sẽ phát hiện những cái chuồng gần như trống rỗng. Trong khi con cừu và một con khác vẫn còn ở đó, những con được cứu khác đang ở trên tầng hai, vẫn bị nhốt ở phòng thí nghiệm gen sau khi Lorna làm xét nghiệm.

Nhưng mất bao lâu để chúng tìm ra những con còn lại, đặc biệt nếu những kẻ đột nhập sử dụng thiết bị định vị điện tử? Liệu thiết bị có hoạt động được bên trong không? Mười giây sau, Jack đến chỗ cô, di chuyển chính xác trong bóng tối. Cô đưa cho anh khẩu súng, nhưng anh đặt trả lại chỗ ngực cô. Anh thì thảo vào tai cô. “Ở yên đây. Không được ra.”

Anh nắm ngón tay cô chặt vào khẩu súng, ra hiệu trong yên lặng.

Cô hiểu ý.

Trò chơi đã đổi luật. Điều trước đó chỉ là một khả năng giờ là một hiện thực đáng sợ. Họ đang bị bao vây. Anh từ chối để cô lại một mình không có vũ khí. Từ bàn tay đang nắm chặt những ngón tay của cô, cô thấy đó là một lý lẽ mà cô không thể cãi thẳng được.

Anh không đợi để tranh luận thêm và di chuyển lại cánh cửa văn phòng. Anh nhẹ nhàng mở cửa và luồn ra. Một khi ở ngoài hành lang, anh đẩy cửa khẽ khép lại.

Lorna chăm chăm nhìn bóng anh ngoài đó, đột nhiên không muốn anh rời khỏi. Nhưng Jack không có lựa chọn. Bóng của anh đã đi khỏi, đi hướng ngược lại với bọn đột nhập.

Nhưng liệu còn bao nhiêu tên ngoài kia nữa?

* * *

Jack ghét phải bỏ cô lại một mình nhưng anh không dám đợi thêm. Anh vội men theo hành lang tối tiến về phía lối ra gần nhất. Anh không bao giờ dám để cô cùng đi theo sau anh. Những người còn lại, bị khóa trong phòng lạnh, có cơ hội tốt nhất để tránh đụng độ với đội tấn công. Và anh không nuôi ảo tưởng rằng đây là những tên trộm thông thường. Đây là bọn sát thủ chuyên nghiệp, giống như được đào tạo ở quân đội.

Đầu anh thoáng qua suy nghĩ về những khả năng tiềm tàng, và anh không thích kết luận mà anh vừa nghĩ tới. Rõ ràng vụ đột kích nửa đêm này có tổ chức rõ ràng, sự tiếp nối của chuyện đã xảy ra kể từ vụ nổ chiếc tàu đánh cá. Mục tiêu chính là phải thu thập và khử những con thú còn lại. Nhưng sau đó là gì? Mệnh lệnh đó tàn khốc đến mức nào? Kế hoạch chuẩn bị chi tiết cần thiết đến mức nào đối với việc che dấu dấu vết?

Anh sợ biết sự thật.

Khi anh đến được cuối hành lang, một dãy các cửa đôi dẫn ra hành lang chính và lối ra vào tòa nhà. Anh biết việc nỗ lực thoát đi bằng lối đó sẽ không ích gì. Anh nhớ lại đội tấn công đã di chuyển vào nhanh và yên lặng dọc hành lang tối như thế nào. Những kẻ đột nhập phải sử dụng loại thiết bị nhìn đêm nào đó, và chắc chắn có người đứng gác ở tất cả lối ra.

Biết vậy, nên anh muốn đến được thật gần bãi giữ xe trước khi rời khỏi chỗ trú ẩn bên trong tòa nhà. Bất cứ cửa sổ đang mở nào có thể giúp ích được.

Dù vậy, anh muốn biết mình đang đối mặt với ai.

Anh đến sát cánh cửa đôi. Một cặp cửa sổ hẹp, được gia cố bằng dây điện cho phép anh thám thính hàng lang tối. Lối vào chính – dãy các cửa làm bằng kính – nằm ở hướng đối diện chỗ anh đang đứng. Anh không thấy bóng dáng nào, không có những

cái bóng chuyển động đáng ngờ cả bên trong hay bên ngoài.

Nhưng anh không ngốc.

Anh bắt đầu đi khỏi, sau đó dừng lại. Nếu như xung quanh không quá tối, chắc anh đã lướt qua không thấy. Ở giữa hành lang, một chiếc sofa che khuất một vật nhỏ chớp ánh sáng màu đỏ khiến anh chú ý. Ánh sáng le lói lọt qua chiếc can hai mươi lít nằm trên sàn nhà.

Anh sờn hết tóc gáy khi nhìn thấy nó.

Bom...

Jack lùi lại và nén nỗi sợ của mình. Ít nhất anh đã có câu trả lời liên quan đến mục tiêu cốt lõi của vụ đột kích. Đội tấn công sẽ không thỏa mãn nếu chỉ khử các con thú.

Đây là một vụ diệt cỏ tận gốc.

Không được để ai sống sót.

Jack nhớ lại những người khác đang trốn trong tòa nhà, cả những người ở tầng hầm và Lorna đang nấp trong văn phòng của cô. Anh đã thấy cơ thể cô run bần bật khi anh thì thầm bảo cô ở lại đó. Cô phải đặt lòng tin vào anh, mà đáng buồn là giờ đây niềm tin đã nhầm chỗ. Tụ tập ở đây chỉ khiến tất cả bọn họ bị giết, bị nổ tung bởi cơn bão lửa sắp tới.

Anh chỉ có một lựa chọn duy nhất.

Nếu họ muốn chiến tranh...

Quay lại chỗ cánh cửa, Jack dồn trọng lượng của cả cơ thể lên một chân và đá chân kia ra. Cánh cửa mở tung ra, và anh dùng ngón tay cái trượt nút mở cái đèn pin và ném ra hành lang bên ngoài.

Ánh sáng lóe lên từ chiếc đèn pin đang lăn long lóc vào chỗ hành lang tối om. Jack tin rằng kẻ theo dõi cánh cửa này sử dụng

loại kính nhìn đêm. Anh không có bom nháy để khiến những kẻ không dùng kính lóa mắt, nhưng thứ ánh sáng lóe lên khỏi chiếc đèn pin nhìn qua cặp kính nhìn đêm cũng gây ra hiệu ứng tương tự: ngay tức khắc khiến những cặp mắt theo dõi bị lóa mắt đồng thời cũng khiến chúng chú ý nhìn về phía hành lang.

Jack rón rén bước ra một bên hành lang, về phía cửa sổ dẫn ra ngoài đến chỗ cái sân giống với công viên nằm giữa tòa nhà và bãi đỗ xe. Nếu đây là cuộc chiến thật sự, anh cần có vũ khí.

Anh giật mạnh mở cửa sổ, đám toạc tấm màn che và leo ra bụi cây nằm bên ngoài. Anh nấp xuống ngụy trang. Cú đánh lạc hướng chỉ cho anh tối đa một phút để làm việc đó.

Anh phải tận dụng được nó.

Anh đi xuyên qua các bụi cây và rảo bước thật nhanh về bãi đậu xe tối. Ở bên kia, phía cửa trước, anh nghe thấy một giọng ồm ồm ra mệnh lệnh giận dữ, tức tối.

Jack cúi thấp người chạy, cầu cho mọi người cũng cúi đầu xuống.

Đặc biệt là Lorna.

Nhưng anh đã mắc một sai lầm là đánh giá thấp đối phương.

Một tiếng nổ lớn phát ra sau lưng anh. Giật bắn người, anh trượt chân vấp ngã đâm đầu xuống đám cỏ ướt. Anh thu mình lại và dùng vai cuộn người lăn qua một bên. Anh quay lại nhìn tòa nhà. Lửa và khói phụt ra khỏi phía trước trụ sở. Những mảnh thủy tinh vỡ trút xuống gần chỗ của Jack.

Anh ngồi trong đám cỏ, sững người. Chúng đã cho quả bom phát nổ. Anh đã mong chỉ đánh lạc hướng chúng để len ra khỏi tòa nhà. Lóa mắt, bọn chúng chắc đã lo sợ có người thoát ra bằng cửa chính và phản ứng dữ dội, kích hoạt quả bom. Đó là sự giết chóc quá mức, như việc đập nát một con ruồi bằng một quả

banh nổ.

Từ hành động đáp trả này, Jack biết được hai điều về kẻ lãnh đạo đội tấn công này. Tên khốn đó tàn nhẫn và quyết đoán.

Jack thu người lại và chạy đến chỗ xe tải của mình.

Nếu bọn chúng phải làm vậy để sinh tồn, anh cũng phải làm như thế.

CHƯƠNG 29

Duncan tiến đến đồng đồ nát đang bốc lửa ở cổng chính khu trụ sở. Gã đeo mặt nạ phòng độc khi đi xuyên qua làn khói. Hơi nóng đốt sém gương mặt hắn, làm lộ rõ những vùng da chết nằm tách biệt với những mô tế bào khỏe mạnh. Gã đánh giá sức tàn phá của vụ nổ trước mặt.

Loại thuốc nổ gây cháy đã tạo ra một quả cầu lửa đốt cháy không khí ở khu vực phía trước tòa nhà. Ngọn lửa lan ra cùng làn khói độc, nhưng sức công phá của thuốc nổ chỉ ở mức trung bình. Cửa kính bị thổi tung, và một phần trần nhà bị đánh sập, nhưng cấu trúc cả tòa nhà như chưa hề suy suyển. Duncan quan sát sơ đồ trụ sở. Tòa nhà được xây dựng giống một boong-ke đúc bê tông, có thể chịu được cuồng phong và lũ lụt. Nó đã được thiết kế chống rủi ro. Một quả bom không thể quật ngã nó.

Đó là lý do tại sao Duncan ra lệnh đặt thêm mười quả bom lửa nữa xung quanh tòa nhà. Mục tiêu của gã không chỉ là đánh sập trụ sở mà còn để thiêu rụi tận nền móng của tòa nhà. Lửa từ quả bom đầu tiên đã lan sang tầng hai. Gã đã không định kích hoạt quả bom nổ sớm. Nhưng ánh sáng bùng lên ở hành lang làm gã lóa mắt. Thậm chí khi tháo cặp kính nhìn đêm ra cũng không làm ánh sáng dịu đi. Gã cảm thấy như thể vông mạc đã bị thiêu cháy vĩnh viễn. Tức giận và lo lắng khi các nhà khoa học mở đường máu trốn thoát khỏi cổng chính, gã đã phản ứng bốc đồng và cho nổ quả bom để chặn đường ra.

Không ai được phép trốn thoát.

Đến cửa, gã nhìn vào hành lang đã bị ngọn lửa tàn phá. Khói,

tàn tro bốc lên và những mảnh vỡ rơi xuống khiến khung cảnh trở nên khó nhìn. Một người của gã đã ngắt hệ thống báo động và hệ thống phun chữa cháy. Gã tìm kiếm các thi thể của bất kì ai cố gắng mở đường máu thoát ra.

Phân nửa khu hành lang bị bao phủ bởi những mảnh trần sụp xuống. Nếu có thi thể nào nằm dưới đó gã cũng chẳng biết được. Hải lòng vì nghĩ không ai có thể thoát khỏi cơn bão lửa, gã rút khỏi đó.

May mắn là khu trụ sở nằm biệt lập ở vùng hẻo lánh. Gã nghi ngờ rằng ai đó có thể nhìn thấy quả cầu lửa tung lên trên trời. Vì vậy, kích hoạt vụ nổ sớm đã làm thay đổi kế hoạch của gã, làm rút ngắn thời gian. Khi lửa lan ra, đội của gã phải nhanh chóng xóa sổ tòa nhà nhanh hơn dự kiến.

Một khi khói ngớt đi, gã băng qua chỗ người phó chỉ huy. Người đó đặt một bàn tay ấn vào tai, chắc chắn hẳn đang nghe báo cáo từ đội bên trong.

Duncan đợi đến khi người của gã kết thúc và hỏi, “Bọn nó nói gì?”

“Đội đã đến được khu chuồng thú. Tìm thấy một trong số chúng. Một con cừu. Bọn họ đã chặt đầu nó theo mệnh lệnh. Cả đội đã lấy cái đầu và đang di chuyển ra ngoài.”

“Còn những con khác?” Duncan biết rằng còn tín hiệu phát ra từ ít nhất ba mẫu thí nghiệm nữa.

Người phó chỉ huy lắc đầu. “Không thấy dấu hiệu. Korey đang chia nhỏ đội. Ba người đi xuống nhà xác. Để thu thập những cái xác đem về từ vùng đầm lầy.”

Duncan nhớ lại hai con báo.

“Ba người khác sẽ chia nhỏ và thăm dò từng tầng, từng phòng một. Chúng ta sẽ tìm thấy những con khác.”

Duncan gật đầu một cách chậm chạp. Mệnh lệnh từ Đảo Địa Đàng là đem về bất cứ gì có thể – đặc biệt là sọ của các mẫu vật – và hỏa táng phần còn lại. Dường như các vấn đề ở Đảo Địa Đàng đã trở nên tồi tệ hơn. Những kẻ cấp trên không có kiên nhẫn vì những tai nạn ở đó. Duncan cần phải hành động. Nhưng sự việc còn hơn thế. Đó là vấn đề về niềm tự hào. Cả xương máu của gã đã dồn vào cho dự án Babylon. Gã không thể nhìn nó sụp đổ.

Những con thú là tài sản trí tuệ của tập đoàn Ironcreek. Thứ nằm trong sọ của chúng thuộc về tập đoàn, và kế đến là thuộc về gã. Gã nhận ra rằng nếu đội của gã không thể tìm thấy những con thú mất tích, ngọn lửa sẽ thay làm việc đó. Không gì được phép sót lại. Dù vậy, gã không thỏa mãn cho đến khi thấy được đầu của tất cả mẫu vật.

Thêm vào đó còn có một mục tiêu khác.

“Còn các nhà khoa học?” Duncan hỏi. “Ít ra bọn nó có cứu được tên nào để thẩm vấn không?”

Một lần nữa nhận được cái lắc đầu làm gã bực tức. “Không, thưa sếp.”

Duncan thở dài và tiếp tục quan sát tòa nhà. Gã hi vọng gã không vô tình làm họ nổ banh xác, nhưng ngược lại, gã sẽ nhanh biết được thôi. “Giữ vòng vây chặt quanh tòa nhà,” Duncan nói. “Nếu đội của Korey không lôi được bọn chúng ra khỏi chỗ ẩn náu, ngọn lửa sẽ nhanh chóng lừa chúng ra.”

CHƯƠNG 30

Lorna cúi xuống thấp núp trong văn phòng. Giữ chặt khẩu súng trước ngực. Từ lúc vụ nổ, không khí đã trở nên khó thở hơn. Khói len qua cửa và tiếp tục dồn đặc trong căn phòng nhỏ. Nỗi sợ khiến hơi thở của cô gấp và yếu. Cô đấu tranh với những nỗi sợ, nhưng không chống lại được tất cả vì thứ mùi hôi bốc lên trong không khí.

Cô mừng tưởng cảnh Jack bị bắt trong vụ nổ. Cô không có cách nào biết được anh còn sống hay đã chết. Cũng vậy, cô chỉ có một mình. Cô chỉ có hai lựa chọn: hoặc là ở lại và chết ngạt, hoặc là đi khỏi và đánh liều.

Thực sự không có lựa chọn nào thích hợp.

Nhưng cô phải đi đâu?

Cô không định đi ra ngoài sảnh chính. Mọi nỗ lực tiếp cận em trai và các đồng nghiệp trong phòng xét nghiệm thi thể đồng nghĩa với việc đối đầu với bọn đột nhập. Những người khác phải được an toàn dưới đó trong một khoảng thời gian nếu họ giữ yên lặng. Khu nhà lạnh có kích cỡ của một gara chứa hai chiếc ô tô và được gia cố bằng thép. Nó sẽ ngăn được khói và lửa trong một lúc.

Nhưng điều đó không áp dụng được cho cô.

Cô liếc nhìn qua vai. Cánh cửa thứ hai ở đằng sau văn phòng của cô dẫn đến phòng thí nghiệm sát bên, nơi cô dành hầu hết thời gian làm việc của mình. Từ đó, cô có thể lần đường đi qua từng phòng thí nghiệm, tránh khỏi ngọn lửa.

Nhưng cô biết một điều mình phải làm trước.

Igor và những con thú khác vẫn còn ở trên phòng thí nghiệm gen ở tầng trên. Cô không thể để mặc chúng chết cháy. Có một cầu thang phụ dẫn lên tầng trên. Cô có thể đến đó nếu băng qua phòng thí nghiệm của mình.

Dù vậy, một phần trong cô chỉ muốn ẩn nấp, đợi ai đó đến giải cứu mình. Cô chiến đấu chống lại nó, biết nó sinh ra từ cú sốc, rằng sự hoảng loạn đã không thắng cô trong quá khứ, và giờ nó cũng sẽ không làm được.

Phải đi...

Cô chậm chậm nhấc mình lên khỏi, lấy sức mạnh từ vũ khí trong tay cô. Cô không hoàn toàn không có khả năng phòng thủ.

Giữ mắt quan sát cửa văn phòng, cô rút sang phòng bên cạnh. Một khi cô đã đi khỏi, nỗi sợ giảm đi đôi chút. Cô để bàn tay lên cánh cửa phòng thí nghiệm để chắc rằng nó không quá nóng. Thấy được, cô đẩy nó mở ra và tìm kiếm trong phòng.

Bàn, ghế dài và các thiết bị nghiên cứu gen – kính hiển vi, que thăm, ống pipet hiển vi, lồng ấp, mẫu tế bào gốc – nằm đầy trong phòng cùng với sách và các chồng báo cáo thí nghiệm. Ở bức tường còn lại, chiếc tủ lạnh hai cửa, dọc theo là một cái ghế dài chứa một dãy các bình Dewar làm bằng thép không gỉ, bên trong chứa các phôi thai, tinh trùng và trứng đông lạnh của những loài đang tuyệt chủng. Đó là thành quả của cả đời cô: Vườn Thú Đông Lạnh của trụ sở.

Bất chấp nỗi sợ, một phần trong cô lo bị mất tất cả thành quả làm việc cực nhọc. Nó có thể được nhân bản sau đó, nhưng sẽ mất nhiều năm và không phải tất cả đều có thể khôi phục được. Cô chỉ có thể hi vọng lửa không lan đến đây và nitơ lỏng có thể giữ cho các phôi đông lạnh đủ lâu cho đến khi đội cứu hỏa đến.

Không thể làm gì khác, cô băng qua không gian tối và đến cầu thang phụ dẫn lên tầng hai. Cô căng thẳng lắng nghe bất cứ dấu hiệu nào của bọn đột nhập. Tiếng máu dồn đập thành thạch trong tai khiến cô không thể nghe thấy gì. Cô bước đi cẩn trọng, một tay giữ chặt khẩu súng, tay kia vờ ra ngoài khi cô băng qua phòng thí nghiệm. May mắn là cô hiểu rõ nơi này đến nỗi cô có thể băng qua khi bị bịt mắt.

Cô đến được cánh cửa dẫn lên tầng trên. Cô lại kiểm tra. Nó nóng hơn cái dẫn vào văn phòng cô, nhưng vẫn không bỏng tay. Cô hướng về phía đám cháy, nhưng cô chỉ có rất ít thời gian để đến và gom những con thú rồi quay trở xuống và đi khỏi.

Cô hé mở cửa, thấy rằng cầu thang không có người, rồi vội vàng leo lên tầng thứ hai. Khu thí nghiệm gen trải rộng gần hết tầng này. Cánh cửa vào phòng thí nghiệm chỉ còn cách cô một bước. Cô nín thở và cứng rắn lại, chạy nhanh đến và vào trong. Khi đã ở bên trong, cô cúi xuống quay lưng về phía cửa.

Cô đã làm được. Dọc theo phòng thí nghiệm tối và yên ắng, một tiếng kêu nhỏ dò hỏi cô.

Igor.

Con vẹt biết cô ở đó. Cô mừng tượng cặp mắt nó nhìn cô chầm chầm trong bóng tối. Cơ lạnh khẽ luồn qua da cô. Cô nhớ lại khả năng thông minh kì lạ mà con chim đã thể hiện trước đó.

Cô bước khỏi bức tường và rung mình khỏi cơn lạnh. Chúng là những sinh vật vô hại, bị bóc lột tàn nhẫn. Và suy cho cùng, chúng cũng chỉ là động vật – chỉ thông minh hơn.

Cô thận trọng rón rén đi xuôi theo khu thí nghiệm. Nằm ở tầng trên cùng, khu thí nghiệm gen được chiếu sáng bởi một ít ánh sáng đêm từ bầu trời, sự u ám giảm đi đôi chút.

Cô thấy Igor vẫn còn nằm trong lồng ở phòng hợp xây tách

khỏi phòng thí nghiệm chính. Con báo con và cặp khỉ tạm thời bị nhốt ở loại chuồng vận chuyển, không khác mấy so với loại chuồng nhựa dùng chuyên chở trong hàng không. Đó là loại chuồng dùng để giữ các con vật tạm thời trong quá trình xét nghiệm.

Đến nơi, cô nhận ra mình ở thế tiến thoái lưỡng nan. Làm sao cô có thể mang tất cả đi khỏi? Nằm trong chuồng, con báo con và cặp khỉ không là vấn đề lớn. Nhưng cô cần cánh tay thứ ba mới mang Igor theo được.

Lướt vào phòng họp, cô cúi xuống lồng của Igor. “Bây giờ yên nào,” cô thì thào, đưa một ngón tay lên môi. “suyt...”

Nó dường như hiểu và hạ giọng giống cô, lắp bắp nói, “Igor... cứu, Igor...”

Kế hoạch là vậy, cậu bé ngoan.

Chắc nó ngửi thấy mùi khói.

Cô mở chốt cánh cửa nhỏ. Cô không thể mang cái lồng theo, nhưng cô có thể mang nó theo. Igor lò dò nhảy bên trong lồng, đầu khục khặc. Ngay khi cô mở cửa lồng ra, con vẹt nhảy ra cùng, như thể nó biết ý định của cô.

Nó nhảy lên cái sào đu đưa phía trên cánh cửa lồng. Cô dang một cánh tay ra. Không cần ra hiệu, nó nhảy từ cánh cửa lồng lên tay cô và bò lên trên bằng cách dùng cái mỏ quặp vào tay áo cô để leo lên vai. Nó nhanh chóng khép nép đậu bên cạnh đầu cô.

Cô cảm thấy sự run run trong cơ thể nó. Vụ nổ và khói chắc chắn đã làm nó khiếp sợ. Rõ ràng nó tin tưởng cô giúp nó ra khỏi đó – và cô cũng có ý định đó.

Khi Igor đứng thẳng bằng một bên vai, cô đặt khẩu súng gây mê lên vai còn lại. Qua phòng thí nghiệm, cô gom hai chiếc

chuồng theo. Con Bagheera đã lúi xuống cuối chuồng và khẽ gầm gừ, miệng mở ra, lưỡi uốn lại để lộ những cái răng nanh chưa trưởng thành. Cặp khỉ bầu chặt trước chuồng, mỗi con dùng một tay. Hai con vật nhỏ xíu bầu chặt vào cô.

Tay xách chiếc chuồng, cô quay trở lại, băng qua phòng thí nghiệm để đến cầu thang phụ. Việc mang theo những cái chuồng khiến cô lóng ngóng, đặc biệt khi vác thêm khẩu súng, nhưng ít ra cô phải xoay sở đến khi tới được tầng một. Thậm chí nếu phải thả tất cả bọn chúng ra ngoài qua cánh cửa sổ thì cô cũng làm. Chúng có cơ hội sống sót cao hơn ở ngoài kia hơn là trong này. Lý do là khói trong cầu thang đã dày đặc hơn, không khí nóng bức hơn. Như thể cô đang leo xuống qua ống khói.

Cô vội vã, cố gắng di chuyển yên lặng nhất có thể. Những con thú vẫn giữ yên lặng, như thể cảm nhận được mối nguy hiểm. Âm thanh duy nhất là tiếng rên nhỏ từ trong lồng ngực Igor, như lời than vãn. Cô chỉ có thể nghe thấy tiếng nó vì nó ép mình chặt vào tai cô. Cô lo về chất độc trong làn khói. Cơ thể loài chim phần nhiều là phổi và các túi khí, vậy nên dễ bị ngạt khói.

Cô vui vì đã ra khỏi cầu thang và quay lại phòng thí nghiệm của mình. Căn phòng đã mát hơn, như thể Vườn Thú Đông Lạnh đang tan chảy. Cô ngửi thấy một mùi khó chịu đậm đặc trong không khí. Cô đã biết nguyên nhân. Loại nitơ lỏng cô dùng để trữ đông các mẫu thử đang bốc hơi, thoát khí ra. Thông thường nó sẽ được quạt thông gió hút ra khỏi phòng. Nhưng khi cúp điện, nó bị kẹt lại trong phòng. Nếu không được hút đi khỏi, nitơ có thể hoàn toàn thay thế ôxy trong phòng và trở nên chết người.

Lo lắng, cô đi đến bên cánh cửa sổ duy nhất của phòng thí nghiệm. Cô đặt hai cái chuồng xuống và mở cửa sổ. Một làn gió sông ủa vào. Igor run lên. Chân nó quắp chặt vào vai cô.

“Ổn rồi,” cô suýt khi mở cửa xong. “Chúng ta đang thoát ra.”

Cô định băng qua phòng thí nghiệm sinh trắc học của Tiến sĩ Chang cạnh phòng cô, sau đó đến khu thú y nằm đằng sau trụ sở. Cô muốn tránh khỏi làn lửa càng xa càng tốt, sau đó tìm một chỗ để chui xuống và nấp. Nhưng điều đó sẽ không xảy ra.

“ĐỨNG YÊN!”

Tiếng la đột ngột làm cô giật bắn người. Âm thanh phát ra từ đằng sau. Igor mất thăng bằng và trượt xuống vạt áo trước của cô, quắp mỏ vào áo giữa lại. Cô phản ứng một cách bản năng và dùng hai tay chụp Igor lại và thả ra ngoài cửa sổ.

Nó rơi xuống như một con gà tây đông lạnh. Không có lông, nó không thể bay. Nhưng nó chỉ rơi nhẹ xuống bãi cỏ thấp. Dù cô không thấy nó đáp xuống, cô vẫn nghe tiếng quang quác phản ứng nhỏ xíu. Cô cầu cho nó không bị nghe thấy.

“Từ từ xoay lại!” một bóng đen bước qua cửa vào văn phòng cô. Do quá bị phân tâm bởi thứ mùi nồng nặc đáng sợ, cô không nhận ra mình đang mở cửa. “Bỏ vũ khí xuống hoặc tôi bắn!” Cô mất vài giây để nhận ra ý anh ta chỉ khẩu súng gây mê. Cô vội thả nó khỏi vai, rơi loảng xoảng xuống sàn nhà và giơ hai tay lên.

Cô đã bị bắt.

CHƯƠNG 31

Jack cúi thấp xuống một bụi cây rậm rạp. Anh mất nhiều thời gian tiến đến bãi giữ xe hơn mong đợi. Mặc kẹt vì phải liên tục nấp, anh phải bọc qua bìa rừng để đến được đây mà không bị phát hiện. Anh không dám mạo hiểm tìm nguyên nhân cho đến khi được trang bị vũ khí hơn là đi bằng tay không.

Từ chỗ nấp, anh nhìn về chiếc xe tải của mình. Nó nằm cách đó khoảng ba mươi mét – dọc theo bãi đất trống. Không có chỗ nấp. Anh phải hoàn toàn để lộ mình. Tệ hơn, bãi giữ xe được lát sỏi. Nếu không cẩn thận, tiếng giày của anh có thể đủ lớn để nghe thấy được ngoài tiếng rì rào của dòng Mississippi.

Anh không có lựa chọn.

Nhón người đứng lên, anh phóng qua hai bụi cây như một con thỏ sợ sệt, chạy thật nhanh đến chiếc xe tải. Anh cứ nghĩ sẽ nghe tiếng súng nổ theo bước chân anh. Nhưng màn đêm vẫn tĩnh lặng. Do chú ý đến trụ sở, không ai quan sát ngoài này.

Đến được bãi đỗ xe, anh dừng lại trên bãi cỏ ướt, sau đó cẩn thận bước rón rén qua bãi sỏi để không phát ra tiếng động. Anh tiến đến phía sau chiếc xe tải làm nhiệm vụ và nấp đi.

Anh cúi xuống, một tay đặt trên sàn sau của xe tải, nhanh chóng thu mình lại. Chiếc xe tải là loại xe Ford F-150 Raptor có khoang chở đằng sau và được làm theo thiết kế của khách. Chiếc hộp khóa đựng vũ khí nằm ở buồng sau xe.

Trước khi anh di chuyển, thứ gì đó ướt và lạnh chạm vào cổ tay trần của anh. Anh giật mình lùi lại làm phát ra tiếng lạo xạo

trên nền sỏi. Một bóng đen thò ra khỏi bên dưới xe tải. Đó là một con chó – con chó sẫm màu nâu đen. Cái đuôi ngoe nguẩy phía sau. Nó khiến anh mất thêm một lúc trước khi anh nhận ra – kèm với cơn sốc.

“Burt,” anh thì thầm.

Làm sao có thể thế được?

Anh cố gắng để hiểu ra vấn đề. Anh đã bỏ con chó lại cùng anh trai ở nhà trạm. Sau đó anh nhớ lại cuộc gọi. Randy đã bảo sẽ đến đây thay vì đợi ở nhà trạm. ACRES nằm trên đường về nhà.

Vậy Randy đâu?

Jack quay qua nhìn con đường đê và đảo mắt nhìn lối vào riêng dẫn từ con sông vào bãi đỗ xe. Anh không thấy dấu hiệu chiếc xe tải của anh trai, và dáng vẻ chiếc Chevy thì khó mà trộn lẫn được. Khi anh nhìn, anh mong tìm được lời giải thích khác, Jack mừng tượng Randy vô tình chạm mặt bọn đột nhập, bị bọn chúng cho làm nổ quả bom lửa.

Jack quỳ một đầu gối xuống. Mắt anh tối sầm lại ngay khi anh nhận ra sự thật. Burt sẽ không rời Randy nửa bước trừ khi không còn lựa chọn. Con chó chắc đã đánh hơi được mùi của Jack và trốn ở chiếc xe tải.

Anh nhắm mắt lại như thể nó sẽ khiến tan biến sự thật.

Chúa ơi, không...

Một phần trong anh muốn chạy ra con đường, để hét tên anh trai lên. Nhưng điều đó sẽ chỉ khiến anh bị giết theo. Burt rúc vào cạnh anh, nằm bệt xuống đất, đuôi nó ngấp ngừng không vẫy nữa, một cử chỉ phục tùng, cầu xin tha thứ và để trấn an.

Jack đưa một bàn tay đặt lên hông của Burt. “Cậu bé ngoan,” anh khẽ lầm bầm.

Anh phải hành động ngay – hoặc không còn cơ hội.

Trái tim anh nặng trĩu như bị buộc đá, anh chồm dậy và dùng chìa khóa mở khóa an toàn sau xe. Anh không dùng đèn chiếu trên đầu vì sẽ cảnh báo cho bọn tấn công được trang bị kính nhìn đêm. Anh leo qua phía sau xe với lấy hộp vũ khí bị khóa, và dò dẫm trong bóng tối tìm chiếc chìa khóa khác để mở chốt và kéo nắp hộp mở ra.

Bên trong, hộp khóa giữ vũ khí làm việc của anh, một khẩu súng lục bắn hai phát cùng lúc loại Heckler & Koch P2000 cùng khẩu súng trường Remington 870. Anh buộc khẩu súng lục vào nhưng bỏ qua khẩu súng trường. Thay vào đó, anh với lấy vũ khí thứ ba nằm bên trong. Anh đã tịch thu nó từ tay Garland Chase: khẩu súng trường công kích tự động loại AA-12. Mở chế độ tự động, có thể bắn được ba trăm viên trong một phút, nó có thể biến chiếc xe tải của anh thành đồng sắt vụn.

Như lời anh trai anh mô tả, nó là một thứ vũ khí chết tiệt. Jack nhớ lại vụ nổ. Anh quơ lấy vũ khí. Tên khốn đã dùng thứ vũ khí này một cách không thương tiếc, nhưng anh chưa từng gặp người Cajun nào nghĩ như mình. Jack sẽ dạy dỗ tên khốn biết cách thế nào là đi săn.

Anh chuồn ra khỏi xe tải, cẩn thận đặt chân lên bãi sỏi và vỗ nhẹ đùi, đó là một mệnh lệnh cam bảo Burt theo anh. Khi ở các cánh đồng và vùng đầm lầy, anh và Burt luôn là một đội hoàn hảo – và bây giờ họ phải phối hợp lại để tạo sức công phá nhất định.

“Nào, cậu bé. Chúng ta sẽ đi săn...”

CHƯƠNG 32

Hai tay giơ lên cao, Lorna nhìn người đàn ông mang khẩu súng tiến lại gần. Hắn đeo một cặp kính nhìn đêm nặng, che khuất gần hết gương mặt. Sự thiếu đi các đặc điểm của con người khiến hắn nhìn đáng sợ hơn. Thậm chí đáng sợ hơn khi khẩu súng trường chìa thẳng vào ngực cô.

Hắn vẩy cô lại gần bằng đầu súng. “Tránh xa cửa sổ và quay lại đây!”

Cô làm theo và rút lại bên trong, va vào một cái ghế dài. Hắn vẫn chìa vũ khí vào cô và khuyụ một gối xuống bên cạnh hai chuồng nhựa trên sàn nhà. Hắn nhanh chóng sẫm soi từng cái rồi đứng dậy. Hắn đặt hai ngón tay vào cuống họng và nói giọng dứt khoát kiểu quân đội. “Alpha Một. Tôi đã bắt sống một trong số các nhà khoa học. Phụ nữ. Cô ta mang những con thú theo. Hai con. Cô ta đã thả một con khác ra ngoài cửa sổ phía tây.”

Lorna thầm rửa hắn. Vì hắn đã nhìn thấy.

Dừng một lúc rồi hắn nói tiếp. “Con chim. Đúng rồi. Tôi sẽ kiểm tra.”

Hắn kéo cặp kính lên và chạm vào một nút trên mũ bảo hiểm. Một ngọn đèn rọi trên trán hắn. Ánh sáng làm cô lóa mắt. Với khẩu súng vẫn chìa vào ngực cô, hắn thò đầu ra ngoài cửa sổ và đảo mắt nhìn bãi cỏ và các lùm cây bên ngoài.

Lorna nín thở.

Hắn lui đầu vào trong và lại liếc nhìn cô. Khi không đeo cặp kính, trông hắn còn không giống con người hơn. Bên dưới ánh

sáng từ mũ bảo hiểm, gương mặt hắc tối đen và râu tóc lởm chởm, nhưng ánh mắt hắc rọi thẳng vào cô, lạnh lùng và tàn nhẫn. Cô hoàn toàn đứng yên trước ánh nhìn của tên cầm thú.

Nhưng hắc lơ qua cô và tiếp tục cuộc nói chuyện qua điện đàm. “Không có dấu hiệu con vệt.” Một khoảng lặng khác khi hắc lắng nghe mệnh lệnh. “Rõ, thưa sếp. Chặt đầu các vật thí nghiệm ở đây. Gom các cái đầu lại. Đã rõ.”

Lorna lạnh cứng người khi hắc buông tay xuống thắt lưng và rút ra một con dao găm bằng thép sắc nhọn. Hắc khuy một đầu gối xuống, nhưng vẫn trừng mắt nhìn cô.

Hắc tiếp tục trao đổi qua điện đàm. “Tôi sẽ đợi Takeo trước khi áp giải người phụ nữ.”

Tên lính quay qua và chiếu đèn vào một trong hai cái chuồng – và không còn nghi ngờ rằng đích xác hắc là loại lính đặc công đánh thuê. Con dao găm lóe sáng đáng sợ bởi tia sáng sắc nhọn đó.

Như thể cảm nhận được mối đe dọa, tiếng riu rít hoảng sợ vang lên từ cặp khỉ.

Thậm chí nếu không có sấm chớp nổi lên trong lòng, một tình mẹ trào dâng có thể thành cơn lũ thịnh nộ quét qua Lorna. Cô cười trên con sóng ấy và để lũ tràn bờ. Trong tay cô là chiếc bình cách nhiệt bằng thép. Khi tên lính đến chỗ cửa sổ, cô đã vơ lấy cái bình ở băng ghế ngay khuỷu tay và tháo nắp bằng một tay để sau lưng.

Cô hất mạnh những thứ bên trong vào mặt tên lính. Mắt hắc trợn to, hoàn toàn ngạc nhiên. Nơ lông tóe vào mặt dọc theo sóng mũi của hắc. Cô né sang một bên khi súng của hắc bắn theo phản xạ. Cơn mưa đạn tới tấp đến chỗ cô. Kính vỡ loảng xoảng từ những cái kệ; thạch cao bị vỡ tung.

Sau đó súng và dao găm rơi khỏi những ngón tay của hắn. Hắn quơ quạng cả hai bàn tay trước mặt. Giác mạc của hắn bị đông cứng tức thì khi tiếp xúc với nitơ lỏng. Nhân cầu của hắn vỡ ra và lăn xuống mặt. Bị mù và trong cơn quẫn quại, hắn ngã về phía sau, tiếng thét thất nghẹn cuống họng hắn. Cô nhìn hắn thờ gáp và làn hơi dày đặc thoát ra khỏi. Chắc hẳn đã hít một ít nitơ lỏng khi bị tạt, hít vào trong mũi xuống miệng vào trong cổ họng và phổi.

Hắn quặn đau, tự cào vào mặt và cổ mình, vật lộn với cơn đau, cố chống lại để thở khi phổi bị đông cứng.

Lorna kiềm nổi bàng hoàng bên trong mình lại trước khi nó kịp khiến cô tê liệt. Cô chưa bao giờ giết người trước đó – và dù tên lính vẫn chống chọi, cô biết hắn đã chết, một tử thi di động.

Cô vấp phải đôi chân tê cứng khi đi băng qua bộ dạng tuyệt vọng của hắn và với lấy hai cái chuồng. Cô biết mình không có nhiều thời gian. Những tên khác đang tới đó. Cô nhấc một cái chuồng đến cửa sổ, mở cánh cửa chuồng và dốc xuống. Cặp khi bầu chặt bên trong lồng, sợ hãi và bối rối. Cô lắc mạnh, cố đẩy bật chúng ra khỏi. Một con trượt tay và kéo con kia rơi xuống. Cặp khi choáng váng rơi nhào xuống trong bóng tối.

Xin lỗi tội mày.

Cô ghét phải thả chúng đi, nhưng cơ hội sống sót cao nhất là khi chúng thoát khỏi đó. Cô quay lại lấy cái chuồng thứ hai và lôi đến chỗ cửa sổ. Bị tiếng súng làm sợ hãi, con báo con phóng ra rất nhanh khi cửa chuồng mở ra.

Cô thả cái chuồng và tìm lại khẩu súng gây mê. Cô định lấy khẩu súng công kích, nhưng tên lính nằm vật vã trên đó. Cô không thể đến gần hơn – cả mặc cảm tội lỗi và nỗi sợ ngăn cô lại.

Nhưng còn một thứ mà cô cũng muốn lấy. Trong lúc hắn vật

lộn dữ dội, tên lính đã làm văng cặp kính khỏi mũi bảo hiểm. Cô nhặt nó lên khỏi sàn và đeo vào phía trước mắt. Căn phòng tối đột nhiên sáng bừng màu xanh của phốt pho.

Có thể nhìn thấy trong bóng tối, cô định nhảy qua chiếc cửa sổ ban này, trốn thoát sau mấy con thú, nhưng cô sẽ bị lộ ở ngoài kia. Bọn đột nhập đã trang bị đầy đủ và có vẻ đã giám sát khu vực kỹ lưỡng. Những con thú nhỏ có thể thoát khỏi vòng vây. Còn cô thì không. Cơ hội sống sót cao nhất của cô là tiếp tục ở bên trong, trốn càng lâu càng tốt. Khi bọn thú đã tự do, trách nhiệm duy nhất của cô là chính bản thân mình – và cả những người khác còn mắc kẹt bên dưới.

Cô rút lui khỏi phòng thí nghiệm và hướng về khu phía sau trụ sở. Giờ đã thấy đường, cô di chuyển rất nhanh và tự tin hơn. Cô cần đến được phòng thú y, đại bản doanh của cô.

Nếu đến được đó, cô có kế hoạch riêng cho nó.

* * *

Ở đằng trước trụ sở, Duncan nghe thấy tiếng rền rĩ hấp hối lộn xộn lọt qua điện đàm. Gã không biết chuyện gì xảy ra với lính của mình, tên tìm thấy người phụ nữ và những con thú, nhưng rõ ràng tên lính đã bị bắt lực theo kiểu hành vi đó.

Một tên khác trong đội của Korey bật điện đàm. Giọng hằn bực tức trong vẻ điềm tĩnh, nhưng rõ ràng cơn giận đã lan tỏa. “Fielding ngã xuống. Đã chết. Không thấy người đàn bà. Các chuồng đều rỗng.”

Duncan chạm lấy điện đàm ngay cổ. “Tìm ả ta!”

Gã nhắm mắt một lúc và mút cây kẹo Life Savers hương chanh. Nếu những cái lồng trống rỗng, ả ta chắc đã thả hết

những con khác cùng với con chim. Các mẫu vật trốn trên khu đất quanh đó.

Gã mở mắt, quay qua phía người phó chỉ huy Connor Reed. Gã biết hẳn đã nghe thấy cuộc nói chuyện qua điện đàm. Mặt Connor đanh lại. Hẳn gã tay trên mái tóc đỏ lỏm chớm của mình. Tên lính trẻ hơn Duncan đã cùng đơn vị của Duncan quay trở lại trại huấn luyện lính. Hẳn là người đặt bom và cho nổ tung con tinh tinh bị biến đổi gen - con tấn công gã ở Baghdad.

“Ai đang gác cửa phía tây?” Duncan hỏi.

“Gerald ở hàng cây mang theo súng ngắm bắn tỉa.”

“Đến chỗ nó. Tìm những mẫu vật. Bắn bất cứ thứ gì thoát ra khỏi đó.”

“Vâng, thưa sếp,” hẳn nói và chạy đi khỏi.

Duncan biết Connor sẽ không làm gã thất vọng. Hẳn là cỗ máy giết chóc tàn ác và không thương tiếc. Một khi ra tay, hẳn sẽ phá hủy mọi thứ. Hai năm trước, Connor đã xóa sổ một ngôi làng nổi loạn của bọn Sômalì còn sót lại – đàn ông, phụ nữ, trẻ em, thậm chí cả lũ chó hoang – giết tất cả để trả thù cho người đồng đội bị mất một chân vì một vụ nổ bom đường phố. Hẳn đã nhận làm vụ này thì sẽ làm gọn gàng bởi cùng sự tàn nhẫn đó.

Khi Connor mất hút, điện đàm của Duncan lại rè rè vang lên. “Gọi Alpha Một, Korey đây. Báo cáo từ nhà xác.”

“Nói đi,” Duncan nói. “Bạn tìm thấy thi thể hai con báo chưa?”

“Rồi, thưa sếp. Đầu chúng đang được mang lên. Nhưng bọn tôi tin rằng mình cũng phát hiện các mục tiêu khác – các nhà khoa học – trốn ở đây. Đã phát hiện một dạng phòng lạnh dưới này. Nó bị khóa chặt, nhưng tôi nghĩ mình nghe thấy tiếng di chuyển bên trong.”

Duncan bừng sáng mắt khi nghe thấy tin.

“Tôi xin phép cho nổ tung cánh cửa, thưa sếp. Mặc dù tôi không bảo đảm không có tổn thất ở các mục tiêu.”

Duncan hiểu sự thận trọng của tên lính. Họ cần bắt sống ít nhất một người. Gã cân nhắc rủi ro giết hết mọi người bên trong và quyết định đáng để làm như vậy. Gã biết còn ít nhất một người vẫn còn đang lẩn trốn đâu đó. Ắ đàn bà. Thế là đủ rồi.

“Làm đi,” gã ra lệnh.

“Vâng, thưa sếp.”

Duncan lại chú ý về đồng đồ nát đang ngút khói ở phía trước trụ sở. Lửa cháy lan sâu vào bên trong, phát sáng rực qua làn khói. Không ai được phép thoát khỏi bằng đường này, và Duncan đã cử một người gác ở con đường vào.

Đã đến lúc kết thúc vụ việc.

Gã lôi vũ khí đeo bên sườn ra. Trọng lượng của khẩu súng lục Sig Sauer giúp cho gã quyết đoán và tập trung hơn. Hắn hướng đến chỗ cửa sổ nơi có ít khói nhất. Có một ả đàn bà trốn thoát ở đó. Sợ hãi. Đang chạy trốn. Có vẻ như mang theo vũ khí.

Gã mỉm cười – hoặc ít nhất một nửa gương mặt gã đã nói thế.

Gã không muốn giết ả ta. Ít ra là đến khi gã làm xong mọi thứ với ả. Thu được các câu trả lời từ ả. Và có thể truy hoan thêm sau đó.

Với gương mặt sọc của gã, ít người phụ nữ dám nhìn lần thứ hai, ngoại trừ khi sợ hãi. Và thậm chí còn ít người hơn khiến gã thỏa mãn. Trừ khi được trả tiền hoặc bị chĩa súng.

Gã hướng đến chỗ tòa nhà, quyết tâm tìm thấy ả đàn bà. Cuộc đi săn sẽ đem về cho gã tất cả phần thưởng ngọt ngào đó. Sau đó, hắn sẽ vất kiệt ả đàn bà này.

Rồi nã một viên đạn vào sọ ả.

CHƯƠNG 33

Jack vẫn ở bìa rừng.

Anh muốn di chuyển thật nhanh khi đi vòng đến phía sau khu phức hợp. Anh đã đánh một vòng quanh với ý định đến được trụ sở từ cổng sau. Anh biết có những cặp mắt luôn tập trung quan sát trụ sở mà không để ý sau lưng họ.

Dù vậy, anh không dám để phát ra tiếng động. Anh ép mình di chuyển thật yên lặng, đặt từng chân xuống thận trọng. Burt chạy phía trước, cũng thật yên lặng, nhận ra rằng đó là cuộc đi săn. Tim Jack đập bình bình như sấm dội trước sự thận trọng rằng súng sẽ nổ, nó thôi thúc anh chạy thực mạng về phía trụ sở. Một lúc sau, anh nghe thấy tiếng súng loáng thoáng và không phân biệt được, phát ra từ đâu đó bên trong ACRES. Anh nhận ra đó là tiếng cạch cạch của súng công kích. Anh tưởng tượng cảnh Lorna chảy máu, nằm chết sông soài.

Anh đấu tranh chống lại nỗi tuyệt vọng khi đến được mặt phía nam trụ sở. Từ xa khoảng năm mươi mét, anh đến một chỗ dưới cành cây sồi đen già, nửa thân cây đã bám đầy loài rêu Tây Ban Nha, rồi anh quan sát trụ sở và khu đất xung quanh. Khu xét nghiệm thi thể nằm ở phía sau trụ sở, dưới tầng hầm. Những người khác đang nấp ở dưới đó.

Nhưng liệu bọn họ còn ở đó không... và Lorna thì sao?

Anh tưởng tượng cảnh cô phản ứng lại khi bị bắn. Nếu như cô không còn trong văn phòng của mình, ngọn lửa và khói sẽ xua cô chạy về phía sau trụ sở. Như vậy cũng ở gần mọi người.

Ít ra, anh cầu nguyện như vậy.

Anh quan sát tòa nhà gần hơn. Một bức tường bê tông dẫn xuống một cánh cửa cuốn bằng thép, đủ lớn để chiếc xe tăng Pershing chạy qua. Nhà bệnh học đã đề cập đến cửa vào phía sau trước đó.

Jack không có ý định dùng cánh cửa lớn đó. Thay vào đó, anh tập trung nhìn về lối vào phụ nhỏ hơn bên cạnh. Anh nhớ lại bố trí của khu khám nghiệm dưới tầng hầm, cánh cửa dẫn vào một văn phòng bên cạnh. Đó sẽ là điểm vào của anh. Thoắt chạy lại nấp sau thân cây sồi, Jack khuyu xuống bên cạnh Burt. Anh không dám mạo hiểm vào cánh cửa. Chưa thể. Giống như loài cá trê ngụy trang trong bùn, chắc chắn có ít nhất một tên đang dòm ngó phía sau trụ sở. Nhưng hẩn ở đâu? Trong khi cánh rừng tối như mực, tên khốn đó có thể ở bất cứ đâu.

Jack gãi gãi phía sau một tai của Burt. Trong khi Jack không có bộ thiết bị nhìn đêm, anh có cách khác để tăng cường các giác quan của mình: sử dụng một trong số những con chó săn giỏi nhất của toàn bang Louisiana.

“Đến lúc lừa con chim đó ra rồi.” Jack vẫy một tay ra hiệu lệnh. “Hấp!”

Burt phóng đi khỏi. Từ khi còn nhỏ, con chó săn đã được dạy cách lừa lũ chim bay đi khỏi cánh đồng và rừng. Jack đã huấn luyện nó bằng cách dùng những con chim bồ câu đã bị tĩa cánh; cùng với sự giúp sức của Randy và Tom, anh đã lập nên một kiểu lừa chim cho Burt, kiểu chạy zigzag có thể đuổi sạch cánh đồng chim hiệu quả như dùng máy xén cỏ. Kí ức hồi huấn luyện nó cùng anh em trai khiến anh quặn đau, như bị con dao sắc nhọn chọc vào bụng.

Anh nén nỗi đau lại và nhìn theo chính giữa đường chạy của

Burt. Con chó săn chạy tới lui khỏi cánh rừng, chính xác theo khoảng cách của những cú bắn vừa phải.

Làn gió sông thổi vào mặt anh, thật hoàn hảo cho cuộc săn.

Jack lần theo, di chuyển từ cây này sang cây khác, lắng nghe từ cánh rừng tối. Anh lắng nghe tiếng chân vội của con chó khi chạy tới lui. Burt ở cách đó gần hai mươi mét – nên anh nghe thấy được.

Tiếng cành cây rã rắc phía bên phải. Tiếng bước chân chạy thành thịch. Ai đó đang tới. Jack lùi lại nấp sau một cái cây và xác định vị trí trong đầu mình. Anh huýt một tiếng kêu nhỏ của giống chim hồng tước vùng Carolina, một trong số những loài chim phổ biến và có tiếng kêu quen thuộc ở bản xứ. Burt nghe thấy tín hiệu và trở nên yên lặng. Jack hình dung con chó săn nằm bệt xuống đất như đã huấn luyện.

Anh đợi đúng một phút, đủ lâu để tên lính gác quay lại quan sát trụ sở. Hài lòng vì mình nấp đủ lâu, Jack đi vòng qua cái cây và còn thận trọng hơn trước đó, anh rón rén đến chỗ Burt đã lộ ra.

Bìa rừng đã ở trước mặt anh.

Ánh sao đêm rơi lên bãi đất trống phía trước, sáng hơn trong những lùm cây tối của khu rừng. Một bóng đen đứng đó, bóng đổ lên nền đất. Một tên lính gác giữ vị trí quan sát bìa rừng, vác khẩu súng trường bắn tia trên lưng. Thứ vũ khí trông giống khẩu M21, một loại súng trường bán tự động. Nếu ai đó ra khỏi cửa sau hoặc dám đến gần, tên lính đơn độc sẽ bắn họ trong chớp mắt.

Cầm khẩu súng lục trong tay, Jack di chuyển như một bóng ma xuyên qua cánh rừng, vui vì có gió tấp vào mặt. Làn gió sông giúp che đậy mọi thứ mùi và âm thanh phát ra.

Dù vậy, khi Jack đi thêm hai mét nữa, thứ gì chắc đã khiến tên lính dựng tóc gáy. Hắn quay qua.

Jack di chuyển thật nhanh. Anh không dám bắn. Tiếng súng nổ lên có thể to như tiếng đại bác. Anh lao tới trước khi hắn kịp phản ứng. Jack tước lấy vũ khí khi hắn giật mình, cùng lúc gạt chân hắn té xuống đất. Jack đè hắn xuống, dùng cả hai đầu gối thụi vào lồng ngực dồn khí ra ngoài, không để hắn la.

Jack đặt khẩu súng lục bên dưới cằm hắn và bắn.

Giống như khi có một cái gối, sọ và mũ bảo hiểm chỉ phát ra một tiếng nổ bụp. Nhưng vẫn quá to.

Lo sợ bị đáp trả, anh chồm dậy, huýt sáo gọi Burt và chạy thực mạng về phía trụ sở. Anh băng qua khu đất trống và lao vào bức tường khi chạy rất nhanh.

Anh ngã xuống và hơi loạng choạng. Anh gần như liều chạy về phía cánh cửa cuốn bằng thép nhưng dừng lại ở giây cuối.

Anh quay qua lối cửa phụ. Anh kiểm tra tay nắm cửa.

Bị khóa.

Anh đã nghĩ nó khóa – nhưng chỉ mong có ít nhất một lỗ thủng nhỏ. Nhưng không phải vậy. Anh đeo khẩu súng lục lại và lấy vũ khí khác trên vai. Khẩu súng trường công kích AA-12 không phải là vũ khí không gây tiếng ồn. Vậy một lần nữa, đã đến lúc kết thúc sự yên lặng đó.

Anh lùi lại ba bước và chĩa nòng súng vào chốt cửa bị khóa chặt.

Trước khi anh kéo cò, một tràng súng nổ từ xa chen ngang. Ở phía tây. Âm thanh vọng lại rất rõ, tiếng súng phát ra từ bên ngoài. Jack liếc nhìn theo hướng đó.

Chuyện gì xảy ra vậy? Bọn chúng bắn ai?

Anh nhìn ra xa hơn và nhận ra thứ gì đó bị mất.

Burt.

Jack lạnh người. Con chó săn hiếm khi phá vỡ buổi tập ở cánh đồng, trừ khi có thứ mùi gì đó thực sự khó cưỡng lại được lọt vào mũi nó: một con cá chết, một con sóc bị mực rửa. Tệ hơn, Burt thích đắm mình vào thứ mùi hôi nồng nặc đó.

Khi anh nghe thấy tràng súng dứt đi.

Đêm tối lại tĩnh lặng trở lại.

Jack quay lại cánh cửa. Không như Burt, anh không thể xa xỉ sự tò mò của mình. Hay sự khôn ngoan của mình.

Anh nhắc khẩu súng trường lên và bắn.

* * *

Lorna nghe thấy tiếng nổ lớn phía sau mình. Cô không thể đoán được nó phát ra từ bên ngoài hay ở bên trong. Cô đã nghe thấy tiếng súng liên tục từng đợt khi cô chạy qua khỏi các phòng thí nghiệm bên cạnh để đến khu thú y. Lắng nghe tiếng nổ, cô vui vì mình đã lựa chọn ở bên trong thay vì thử liều chạy bên ngoài. Có thể cô đã không sống sót.

Một phần trong tim cô nghĩ đến những con thú mà cô thả đi.

Liệu chúng có phải là mục tiêu của những tiếng súng đó?

Biết rằng mình đã làm hết sức có thể, cô tiếp tục đến khi đến được cửa khu thú y. Gian nhà đang được sửa chữa lại, cùng với khu giải phẫu đang được tiến hành nâng cấp những phần cần thiết. Bởi vì đang xây dựng, không có con thú nào được nhốt ở đây.

Thật may vì điều đó.

Cầm khẩu súng trong tay, cô đẩy cửa thận trọng bước vào phòng chữa bệnh chính. Cô cúi thấp người, lắng nghe động tĩnh xung quanh xem có nguy hiểm ẩn nấp trong bóng tối không. Mùi sơn mới và mặt gỗ sực vào cô. Qua cặp kính nhìn đêm, cô tìm ra phòng kiểm tra trung tâm với một cái bàn còn ướt và đèn giải phẫu treo bên trên. Ở bên trái, một dãy các chuồng bằng thép không gỉ trống rỗng bao phủ một bức tường, trong khi tường bên kia nhìn ra bụi rậm và gian nhà điều hành đang sửa sang dang dở.

Mọi thứ dường như yên lặng.

Cô rón rén bước vài bước vào trong phòng và đến chỗ một cánh cửa nhỏ hơn ngay phía bên trái có sơn biểu tượng nguy hiểm.

Cô giật cửa mở ra. Bên trong là một dãy các bình ôxy màu xanh. Năm cái tất cả. Các bình này cung cấp oxy qua đường ống dẫn đến phòng thú y và các phòng thí nghiệm khác. Theo trí nhớ, cô biết bình nào dẫn ôxy đến phòng phẫu thuật và tháo móc điều chỉnh trên tường – sau đó vặn mở van. Một tiếng xì đáng sợ thoát ra khỏi cái bình hồ.

Cô bỏ qua không đụng đến những bình khác.

Run lên sợ hãi, cô đóng cửa lại và đi khỏi về phía phòng điều hành nằm ở bên kia căn phòng – nhưng trước đó phải ghé qua đặt phục kích ở phòng thí nghiệm thú y nằm ở góc gian nhà.

Cô chỉ còn một chuẩn bị cuối cùng để làm.

Nhưng liệu cô có đủ thời gian không?

* * *

Tiếng súng nổ vẫn vang lên trong tai, Jack đạp mở cánh cửa bên trong. Văn phòng nhỏ nằm lọt thỏm bên ngoài, có đủ sức chứa một bàn làm việc và tủ đựng hồ sơ. Anh di chuyển rất nhanh. Ở bên phải của anh, một cánh cửa đóng dẫn đến phòng xét nghiệm thi thể. Thẳng phía trước là dãy các cửa kính văn phòng nhìn ra sân nhà lộ thiên.

Jack chú ý thấy ít ánh sáng đảo qua ngoài đó.

Đèn pin.

Bọn chúng đang ập tới văn phòng, được dẫn đường bởi tiếng súng nổ.

Không lùi bước, Jack quơ lấy cái ghế ngay bàn bằng một tay và ném qua cửa sổ. Kính vỡ loảng xoảng. Cùng lúc đó, anh nhào đến cánh cửa, dùng vai đẩy nó mở ra và lăn mình vào căn phòng nhiều cửa ngoài kia.

Anh nhìn thấy hai người đàn ông đứng cách đó khoảng mười mét.

Bọn chúng mặc đồ ngủ trang, cầm đèn pin ở một tay, tay kia giữ khẩu súng lục. Bị thu hút bởi tiếng cửa sổ vỡ, bọn chúng kéo đến chỗ Jack nhưng lẻ tẻ và quá chậm.

Cầm khẩu súng quét một vòng nhìn xung quanh, Jack lên cò và giữ ngón tay ở đó. Một làn đạn yểm trợ tủa ra như dòng súng máy. Những viên đạn bắn trúng vùng bụng của hai tên, gần như cắt chúng thành hai nửa.

Đèn pin văng ra.

Không biết được còn bao nhiêu tên ở dưới đó, Jack chạy tới cánh cửa của một tủ khóa thiết bị bằng thép. Anh liếc nhìn dọc theo căn phòng về phía sảnh dẫn vào phòng đông lạnh.

Ánh sáng phát ra từ hành lang.

Khi anh nhìn, ánh đèn tắt đi.

Chết tiệt.

Ít nhất còn một tên vẫn ở dưới đó.

Trước khi anh kịp tính toán lên kế hoạch, hai phát súng nổ lên. Cặp đèn bị văng ra lúc này tắt đi. Tên cuối cùng rất thiện xạ, hẳn đã bắn tắt cặp đèn pin.

Không tốt.

Giờ đây Jack không thấy đường. Anh quay lại ẩn nấp.

Khi đó, anh nghe thấy tiếng giày chạy rầm rập trên nền xi măng, tiếng gót chân giẫm lên rãnh thoát nước bằng thép. Anh ngấm đái vũ khí và bắn túi bụi về phía đó. Ánh sáng phát ra từ họng súng sẽ làm anh lộ vị trí nhưng anh không có lựa chọn. Anh tiếp tục bắn đến khi băng đạn rỗng tuếch.

Một tiếng thét vì bất ngờ thất thanh cất lên trong làn đạn.

Tai của Jack căng ra khi âm thanh lịm đi.

Hắn ngã xuống chưa?

Thậm chí khi anh nghĩ, những bước chân chạy ra khỏi bóng tối, có nhiều tiếng vấp chân, thất thường – nhưng nó hướng ra khỏi đó.

Jack hạ khẩu súng trường xuống và nắm lấy khẩu súng lục.

Dọc theo căn phòng, tiếng cửa mở ra và đóng sầm lại.

Tên lính đã trốn khỏi đó.

Sự nghi ngờ vang lên trong Jack. Bọn này là lính giết người được đào tạo bài bản, không phải bọn hèn nhát. Điều gì khiến tên lính bỏ trốn như vậy? Anh bước ra khỏi chỗ nấp và giờ súng chìa về phía cánh cửa – phòng khi tiếng nổ vang lên.

CHƯƠNG 34

Duncan nghe thấy tiếng súng nổ giảm đi. Nó xuất phát từ tầng dưới. Gã cố gắng liên lạc với đội của Korey ở dưới nhưng không nghe thấy trả lời. Hơi lo lắng, nhưng chưa phải mối quan tâm chính của gã.

Khu vực đã bị bao vây. Không ai có thể ra vào được.

Duncan đứng trước xác chết của Fielding. Gương mặt hắn bị tàn phá, nhuộm máu, đôi mắt không còn, môi thâm sì như thể bị đông cứng. Duncan đã nhận ra những bình đựng nitơ lỏng trong phòng và có thể phỏng đoán chuyện gì đã xảy ra ở đó. Fielding chắc đã đánh giá thấp ả đàn bà và lơ là không để ý.

Ngu xuẩn.

Duncan không cảm thấy tiếc cho cái chết đau đớn của tên lính.

Một người khác trong đơn vị của Duncan, là người Mỹ gốc Á tên Takeo, đến phía sau gã. “Tầng hai đã lục soát hết. Không có dấu hiệu của người đàn bà.”

Duncan không đáp lại. Gã không ngạc nhiên.

Một tên khác nói ở cánh cửa phòng thí nghiệm. “Sếp có muốn tôi đi kiểm tra những người khác ở dưới nhà xác không?”

Có thể để sau.

“Hai đứa đi theo ta,” gã ra lệnh.

Nơi này đã bị bao vây, không thứ gì có thể gây rắc rối. Gã sẽ chuồn khỏi đây trong vòng hai phút nữa. Ít nhất cùng với một phần thưởng trong tay. Sau đó gã sẽ cho thiêu rụi nơi quỷ quái

này và xong việc.

“Đi đâu, sếp?” Takeo hỏi.

Duncan không trả lời. Gã đã nhìn thấy tệp danh thiếp bên cạnh máy tính phòng thí nghiệm. Tiến sĩ Lorna Polk. Qua việc do thám nơi này, gã biết được ả đàn bà là nhân viên phòng thú y. ả điều hành phòng thí nghiệm đông lạnh và thiết bị của trụ sở. Theo sơ đồ, phòng thú y chỉ về phía cuối cùng của tầng này, xa nhất khỏi đám cháy.

Hoảng loạn, người đàn bà sẽ chạy trốn đến nơi an toàn, một nơi mà ả nắm rõ. Duncan bước qua xác Fielding và hướng đến lối đó. Gã di chuyển một cách thận trọng. Thi thể là bài học xương máu. Gã sẽ không đánh giá thấp Tiến sĩ Polk.

“Theo ta.”

* * *

Jack nhắc mình dậy. Tiếng nổ đã làm anh ngã xuống. Dọc theo phòng thí nghiệm tối, lửa lóe lên. Ngọn lửa lan dữ dội xuống sảnh dẫn vào phòng đông lạnh. Khói tràn vào gian nhà chính.

Anh đảo mắt nhìn nhanh quanh phòng xét nghiệm thi thể và không thấy dấu hiệu của bọn đột nhập. Nhưng tên chạy trốn sẽ báo động những tên khác. Jack không có nhiều thời gian. Anh chạy về phía đám cháy.

Khi anh đi vòng vào sảnh, khói sặc sụa ở hành lang phía trước. Ngọn lửa đã múa may ở hai bên tường. Ở xa phía cuối hàng lang, cánh cửa thép dẫn vào phòng lạnh đã bị nổ tung.

Anh nghe thấy tiếng một phụ nữ khóc trong làn khói. Đội tấn công chắc đã biết các nhà khoa học trốn ở đây và đã cố gắng làm

nổ tung cửa vào. Nhưng tên nào đó đã quá tay dùng thuốc nổ C-4.

Jack chạy nhanh về phía trước, không chú ý đến ngọn lửa đang lan ra.

Khi anh bước đến cạnh cánh cửa cháy đen, một cánh tay thò ra khỏi làn khói và đập vào mặt Jack. Jack nghiêng người ra sau, nhìn thấy ánh bạc giống như cửa lưỡi dao phía trước mũi anh.

“Là tôi,” anh gọi to. “Đặc vụ Menard!”

Xuyên qua làn khói, em trai Lorna xuất hiện, tay cầm một con dao mổ. Cánh tay kia của cậu đặt vào hông anh. Góc gấp của bàn tay cho thấy cậu đã gãy cổ tay.

Kyle nhào đến phía trước, không thấy có lỗi về việc gần như khiến anh mù mắt. Cậu chỉ có một suy nghĩ. “Lorna đâu?”

Jack lắc đầu, và tim anh chùng xuống. Anh đã hi vọng cô sẽ tìm cách xuống đây và đến chỗ những người khác.

“Tôi không biết,” anh trả lời.

“Anh nói không biết nghĩa là sao?” Nhìn Kyle như thể cậu sẵn sàng thui dao mổ lần nữa.

“Tôi để cô ấy ở tầng trên, ẩn nấp trong văn phòng.”

Jack đi khỏi chỗ Kyle đến cạnh người phụ nữ đang khóc nức nở. Anh phải đưa những người này di chuyển khỏi. Bên trong phòng lạnh, anh thấy nhà sinh học thần kinh, Zoë Trent, cô đang khụy gối bên cạnh chồng mình. Anh ta nằm ở phía gần anh trên một vũng máu. Một ống thép dày đã đâm thủng ngực anh ta, xuyên qua bởi áp lực của vụ nổ.

Người đàn ông không động đậy, không thở.

Nhà bệnh học Greer khụy xuống bên kia, một ngón tay sờ vào cổ họng anh ta. Greer liếc nhìn Jack và lắc đầu.

Một cơn thịnh nộ lạnh toát người lan qua anh.

Kyle nói ở phía lưng anh. Tội lỗi ẩn trong giọng nói của cậu. “Nếu tôi không khóa nơi này quá chặt... nếu bọn chúng không phải cho nổ tung nó..”

“Vậy tất cả đều chết,” Jack nói và biết rằng điều đó sẽ xảy ra.

Carlton Metoyer đứng sau Zoë, gương mặt ông hóp vào và nhìn già hơn. Ông cố bảo cô di chuyển. “Anh ấy chết rồi, cô gái,” ông nói nhỏ nhẹ. “Chúng ta phải đi thôi.”

“Khôngggg,” người phụ nữ khóc than và nắm chặt lấy tay chồng.

Jack không có thời gian để cư xử tế nhị. Anh bước tới và nhắc người cô đứng dậy. Cô chống trả. Anh mang cô đi khỏi người chồng, đi theo sảnh đang bốc lửa. Trận đòn của người phụ nữ lịm đi thành những tiếng rên rỉ vì cái chân khập khiễng. Cô bám vào anh như thể đang chết đuối – và có lẽ thế thật. Nhưng chưa có chỗ để Jack thả cô xuống.

Đến được tầng một, anh đưa cô cho Greer và Carlton. “Đưa cô ấy ra khỏi đây. Ở phía sau. Hướng đó vẫn còn an toàn trong vài phút nữa. Tìm cách đến khu rừng và tiếp tục di chuyển.”

Họ không tranh luận, vì quá bàng hoàng và sợ hãi.

Kyle nán lại khi mọi người đi khỏi. “Còn chị tôi...”

Jack chỉ tay về phía những người khác. “Đi đi. Tôi sẽ tìm cô ấy.”

Dù vậy, cậu vẫn do dự.

Jack xô cậu tới những người khác. “Hãy tin tôi. Tôi sẽ đón cô ấy,” anh hứa. Hoặc cố liều xem sao.

* * *

Lorna khuyu gối ở cửa vào khu giải phẫu. Đeo cặp kính nhìn đêm, cô nhìn rõ gian phòng điều trị đến chỗ cửa vào. Cô đã quan sát rất lâu nên đôi mắt cô trở nên khô và ngứa rát. Nhưng thậm chí cô không dám chớp mắt.

Và may mắn đã đến.

Không cảnh báo – không có tiếng bước chân, không tiếng thì thầm – cánh cửa mở ra. Hai bóng dáng bước vào trong, cúi thấp và tách sang hai bên, mang vũ khí trên vai.

Tên thứ ba theo sau, đứng cao hơn.

Điều gì đó trong tư thế của hắn khiến tim cô đập mạnh hơn.

Lorna nghiêng người ra để nhìn thẳng và nhật thiết bị đánh lửa trên sàn nhà lên. Cô thường dùng thiết bị này để châm lửa đèn khò trong phòng thí nghiệm thú y. Vài phút trước, cô đã nhật nó từ băng ghế phòng thí nghiệm – cùng với những bình cầm tay chứa khí propan làm nhiên liệu cho đèn khò. Ở xa ngoài này, họ không có đường ống dẫn khí thiên nhiên.

Dùng tay còn lại, cô nhắc ống dẫn khí nằm trong lòng. Thông thường, ống dẫn nối máy gây mê với van ôxy trên tường. Cô đã ngắt cái máy gây mê ra nhưng vẫn để ống dẫn khí hoạt động trên tường, các ống này dẫn từ đây sang các bình chứa ôxy ở phòng cơ khí. Sau cùng, cô đã để hai phút để nạp khí propan vào đường ống này.

Bây giờ nhắc ống dẫn lên, cô tháo đầu cuối ống dẫn và nâng đầu đánh lửa lên. Bóp chặt tay rất nhanh, đầu đánh lửa xẹt xẹt, bắn ra tia lửa và châm mồi cho hơi gas rò rỉ.

Ngọn lửa bùng lên ở cuối ống dẫn. Cô lại bóp nó lại và nhìn ngọn lửa màu xanh tràn vào đốt khí propan bên trong ống dẫn. Ngọn lửa lan vào ống dẫn trên tường và mất hút. Cô hình dung ngọn lửa vẫn tiếp tục, lan đi bên trong các ống dẫn, một mũi tên

lửa đang thẳng tiến phía trước –

* * *

Tiếng xì cháy khiến Duncan chú ý rất nhanh khi gã bước qua ngưỡng cửa. Đầu tiên hắn nghĩ đến rắn, lập tức liên tưởng đến con quái thú nguy hiểm. Nhưng tiếng phát ra từ bên trái, ở phía sau cánh cửa đóng dẫn vào căn phòng có dán hai biểu tượng cảnh báo nguy hiểm.

Máu dồn lên thái dương của gã và nện thành thành ở đó.

Dọc theo căn phòng, một ngọn lửa nhỏ lóe lên qua thiết bị nhìn đêm của gã. Chỉ có thể là một thứ.

Phục kích...

Gã không có thời gian để cảnh báo hai tên kia đứng bên sườn trái và phải. Gã chạy đi khỏi cánh cửa đang xì hơi, thúc lưng vào Takeo. Tên lính khác đứng trực tiếp ở trước cửa – khi nó phát nổ.

Một quả cầu lửa màu xanh đập vỡ cánh cửa khỏi bản lề của nó. Nó ập đến tên lính không nghi ngờ từ sau lưng, chia hắn làm đôi. Vụ nổ thứ hai tiếp theo sau. Duncan cố gắng cuộn cơ thể Takeo làm lá chắn giữa hắn và vụ nổ.

Mảnh vỡ tung ra, cùng với tiếng lanh canh của những bình ôxy màu xanh lá cây đổ nhào xuống.

Khi tiếng nổ vẫn còn, Duncan đẩy Takeo ra khỏi mình.

Tên lính gốc Á lăn xuống đầu gối, mắt sưng sờ và choáng váng. Hắn nhìn Duncan như thể đòi hỏi lời giải thích. Những mảnh vỡ đã bắn tới tấp vào mặt hắn. Máu chảy xuống. Hắn bị mất một tai.

Sau đó tên lính đặt một tay lên cổ mình.

Những ngón tay kéo một kim tiêm ở bên dưới cằm ra.

Kim tiêm gây mê...

Bị điếc tai vì vụ nổ. Duncan thậm chí không nghe thấy tiếng súng bắn.

Đầu Takeo queo xuống. Hắn lảo bầm gì đó, sùi bọt mép màu trắng – sau đó người cứng lại và ngã sầm xuống sàn nhà.

Trước khi Duncan kịp di chuyển, thứ gì đó làm hắn cứng cổ họng như bị một cú đấm vào thanh quản. Hắn quờ quạng và lấy kim tiêm ra khỏi, tức giận vì đã không cảnh giác.

Mặc dù gã bị cảnh báo trước, nhưng dường như gã vẫn đánh giá thấp Tiến sĩ Polk. Nhưng gã chẳng thể làm gì được ngoại trừ nguyên rửa người đàn bà.

Chết tiệt, đồ quỷ cái...

* * *

Lorna nhìn tên lính thứ hai ngã xuống. Cô có thể nói rằng hắn đã chống trả thuốc mê. Nhưng thậm chí một vết châm nhỏ của chất M99 cũng có thể gây chết người. Và cô đã bắn cả hai phát vào cổ họng chúng, nơi có nhiều những mạch máu và tiêm đủ liều thuốc để hạ gục một con tê giác.

Dù vậy, cô đã đợi ba mươi giây cho đến khi không còn tiếng co giật.

Nhưng cô không dám đợi lâu hơn.

Dọc theo căn phòng, lửa đã lan ra, cặp kính nhìn đêm biến thành một trở ngại. Cô tháo chúng ra, thận trọng bước ra ngoài và tiến về phía cửa ra. Cô không muốn mạo hiểm để bị mắc kẹt ở đây bởi ngọn lửa. Cô cũng muốn một vũ khí khác. Khẩu súng

trường chỉ giữ hai mũi tiêm. Giờ cô không còn vũ khí chống trả.

Cô băng qua tên lính đầu tiên và quơ lấy khẩu súng của hắn trên sàn nhà. Nó nặng, dành cho người cơ bắp và không quen thuộc với cô. Cô nghiên cứu vũ khí khi rút rè qua chỗ tên thứ hai – nhưng khi cô bước đi khỏi, thứ gì đó nắm lấy ngay mắt cá chân cô, kéo mạnh, và làm mất cô bổ nhào xuống đất.

* * *

Duncan chồm mình dậy khi mặt ả tiến sĩ đập xuống nền nhà. Người đàn bà khóc òa và cố gắng lăn qua, sưng sờ, cảm bị tét và chảy máu. Với nụ cười man rợ, gã leo lên bên trên người đàn bà, móc khẩu Sig Sauer ra và đập báng súng vào phía sau đầu.

Bên dưới gã, cơ thể của ả trở nên yếu ớt. Lạnh toát. Chỉ có ả không biết chơi trò giả chết như hắn làm vài phút trước.

Rốt cuộc, ai đánh giá thấp ai, Tiến sĩ Polk?

Duncan xoa cổ họng. Nó vẫn nhức vì tác dụng của kim tiêm. Gã đã khàn giọng trong thời gian dài. Chẳng có điều gì tệ hơn nữa. Mũi kim chạm đến dây micrô ở cổ họng, chỉ đủ chọc đầu kim vào chỗ nông của mô sẹo đã chai dày. Không phải là mục tiêu khó khăn, nếu xem xét tất cả những vết sẹo chai sạn vây quanh cổ gã từ những vụ tấn công trước.

Gã lật người đàn bà lại. ả ta vẫn thở. Tốt.

Gã cũng nhận thấy cô nhìn xinh xắn. Và tóc vàng, đúng kiểu gã thích.

Thỏa mãn với chiến lợi phẩm của mình, gã cúi xuống và xốc người đàn bà lên một bên vai. Gã đặt một bàn tay vào hông cô để giữ và hướng trở lại qua trụ sở, định rút khỏi tòa nhà bằng lối đã

vào.

Chất adrenalin trong người giúp sức, gã nhanh chóng đến được sảnh chính. Khói đã sặc sụa hành lang. Ngoài kia, gã nhìn thấy một người mặc áo nguy trang, đang ngồi và quay lưng ra khỏi một bức tường.

Một tay giơ lên ra hiệu chào khi gã xuất hiện. Một giọng rên rỉ thoát ra khỏi hắn. “Sếp.”

Đó là Korey, người chỉ huy đội tấn công.

Hắn đã xuống dưới nhà xác, tưởng rằng đã bị thổi bay ở lối vào nhà đông lạnh lúc bắt một trong số các nhà khoa học. Thật là tên bất tài. Rõ ràng hắn làm hỏng chuyện, để Duncan phải tự xoay sở lấy.

Korey rên rỉ và thả tay xuống, hắn quá yếu để giữ tay lâu. Tên lính ngồi trên sàn nhà, trong vũng máu của mình – và cả phân từ thứ mùi bốc ra – giữ một tay chặn lấy vết thương ở bụng. Trông như hắn đã dính đạn đại bác vào bụng.

“Cứu...”

Ai đó chắc đã hạ gục đội của Korey.

Duncan liếc nhìn lại sảnh ngùn ngụt khói, bỗng nhiên cảm thấy ánh mắt theo dõi. Đã đến lúc ra khỏi đó. Mặc kệ tên lính bị thương, gã vội vã đến chỗ cửa sổ đang mở.

Gã đã có được thứ mình cần. Giờ mặc kệ những thứ khác.

Tới cửa sổ, gã cúi người leo qua cửa sổ vác theo người đàn bà. Khi đã ra được ngoài, gã chạm tay vào micrô ở cổ họng và gọi người phó chỉ huy.

“Connor, chuẩn bị tập hợp đội rút khỏi đây.”

“Thưa sếp?”

“Anh nhận lệnh rồi. Tôi sẽ gặp lại anh ở cửa trước.”

Gã tiến về phía đó.

“Còn các mẫu vật trốn thoát thì sao?” Connor hỏi. “Chúng ta vẫn chưa tìm thấy chúng. Những tín hiệu định vị này không tác dụng được khi ở gần.”

Điều đó đúng. Thiết bị định vị GPS chỉ tốt khi dùng để chỉ ra địa điểm trong phạm vi một phần tư dặm hoặc hơn. Khi xung quanh có quá nhiều rừng cây và bụi rậm, tìm chúng như tìm kim đáy bể.

Conner tiếp tục nói. “Tất cả thứ chúng ta tìm được chỉ là một con chó lạc.”

Chó?

Duncan nhớ lại con chó săn từ chiếc Chevy, con vật đã làm gã giật mình. Lửa bùng lên trong giọng gã. “Mày giết con vật khốn kiếp đó chưa?”

“Chưa. Con vật chết tiệt đã chạy trốn.”

Quá tệ.

“Vậy ngưng tìm kiếm,” gã ra lệnh lần cuối. “Một khi đã rút hết, cho nổ tung nơi này thành bình địa.”

“Đã rõ.”

Gã vội tiến về chiếc xe tải đậu ngoài đằng trước. Niềm tự hào nào đã châm ngòi gã đi bắt hết bọn thú giờ đã nguội. Gã đã có được chiếc lợi phẩm đủ tốt trong tay mình. Những con thú còn lại yếu và chưa trưởng thành. Chúng sẽ không sống sót được lâu khi tự mình ở ngoài tự nhiên. Và bên cạnh đó, gã đã có thứ mình cần để kiểm soát thiệt hại. Người đàn bà sẽ nói họ biết ả đã biết được gì và còn ai khác biết vụ việc. Điều đó sẽ làm thỏa mãn niềm tự tôn của gã ở Đảo Địa Đàng.

Sau đó ả đàn bà sẽ được đưa đến làm gã thỏa mãn.

Và ý định của gã là được thỏa mãn.

CHƯƠNG 35

Jack khụy gối ở sảnh ngập khói bên cạnh một người đàn ông đang chảy máu đến chết. Đó là một trong số quân địch, có lẽ là người anh bắn trước đó. Tên lính đã không đi được xa. Với vết thương há mồm ở ruột, hẳn không thể sống lâu được.

Tên lính nhìn Jack bằng ánh mắt thần thờ, đau đớn.

Biết được cái chết của mình đã gần kề.

Jack đã thấy nhiều cảnh như thế ở chiến trường. Anh đặt lòng tin vào ánh mắt đó, biết rằng trong những giây phút như vậy, sự cầu mong xá tội thường được tìm thấy.

“Có một phụ nữ ở đây,” Jack nài nỉ. “Tóc vàng. Một bác sĩ. Anh có biết cô ấy ở đâu không?”

Jack đã lãng phí quá nhiều thời gian. Khi anh thoát ra khỏi tầng dưới, anh bị buộc phải cân bằng giữa thận trọng và nỗi sợ. Anh sợ sẩy chân liều lĩnh rơi vào ổ phục kích – anh sẽ chẳng giúp ích gì được Lorna nếu mình chết. Nhưng anh cũng cảm giác được không còn thời gian.

Cô ấy có thể ở đâu?

Người đàn ông mấp máy một từ, không hề rời mắt khỏi Jack, như thể chỉ cần lấy tình bạn nhỏ bé này vào phút cuối. “Bị bắt...”

Jack căng thẳng, bậm môi nguyên rũa. “Họ đưa cô ấy đi đâu?”

Tên lính cố gắng trả lời, nhưng mắt hẳn nhắm lại.

Jack giữ lấy bàn tay còn lại của anh ta. “Ở đâu?” anh nài nỉ.

Đôi mắt lại mở liếc nhìn anh. Đầu anh ta ngã sang bên trái.

Anh ta nhìn về phía cửa sổ đang mở. Một làn gió nhẹ làm khuấy động khói lên.

“Họ đưa cô ấy ra rồi à?” Jack hỏi.

Không có câu trả lời. Jack với tới cầm cửa của người lính và quay mặt hẳn nhìn mình. Đôi mắt mở thao láo. Anh ta đã chết.

Anh nắm chặt tay người lính lần cuối và chồm dậy.

Theo lời chỉ dẫn duy nhất, Jack lao đến cửa sổ. Anh thò đầu ra ngoài và nhìn xung quanh. Anh không thấy ai cả. Anh nhanh chóng leo qua cửa sổ và đáp xuống bãi cỏ ướt. Ở phía đông, trời đã hừng sáng.

Anh nghe thấy tiếng động cơ xe tải rú lên ở phía trước trụ sở. Cầm khẩu súng lục trong tay, anh chạy theo hướng đó. Ngực anh thắt lại vì một sự thật lạnh rùng mình. Bọn đột kích đang rút khỏi khi bình minh ló dạng. Và bọn chúng có Lorna.

Anh đến được một góc trụ sở và nhìn thấy đèn sau những chiếc xe qua làn khói. Một chiếc xe tải lao ra khỏi sân và chạy lên con đường dẫn về phía dòng sông.

Jack giơ khẩu súng lục lên, nhưng dừng lại không bắn.

Anh có thể bắn nhằm Lorna.

Nản chí, anh hạ súng xuống và lao nhanh đến bãi đỗ xe gần đó. Những cuộn khói từ đám cháy giờ đã bén lên mái của tòa nhà ACRES, giúp che giấu cho cuộc truy đuổi của anh.

Anh chạy rầm rập trên bãi sỏi và tới chỗ chiếc xe tải của mình. Anh giật mạnh mở cửa ra, nhảy vào trong và cầm chìa khóa đề nổ máy. Nắm cần hộp số, anh kéo mạnh tăng tốc. Động cơ rú lên và sỏi văng ra khỏi phía sau từ những bánh xe đang quay. Chiếc Ford phóng về phía trước khi Jack quay bánh lái. Anh quay xe đuổi theo, chiếc xe đánh văng trên nền sỏi và đuổi theo sau một chiếc khác.

Anh không thể để bọn chúng trốn thoát.

Phía trước, đèn sau xe sáng lên khi chạy giảm tốc ở con đường gió dẫn vào trụ sở.

Jack đạp lên bộ tăng ga trên sàn xe. Lái bằng một tay, anh hạ một cửa kính bên hông xuống và thò khẩu súng lục ra. Anh bắn vào chiếc xe tải kia, bắn thấp, vào lốp xe. Anh không thực sự có ý định tông bọn chúng, nhưng anh hi vọng sẽ khiến chúng chú ý, để làm chúng giật mình lái chậm lại hoặc mất kiểm soát.

Xe anh vấp phải ổ gà khi bắn cú thứ ba, làm chệch mục tiêu lên cao.

Cửa sổ sau của chiếc xe tải kia vỡ tung tóe.

Jack thəm rửa. Anh phải cẩn thận hơn.

Phía trước, đèn thắng xe nhấp nháy một giây – rồi chiếc xe tải tăng tốc. Từ cửa kính nóc của chiếc xe kia, một người leo ra ngoài giờ một khẩu súng trường lên cao. Súng nổ bắn về phía anh.

Jack cúi người xuống nhưng không giảm tốc. Kính chắn gió của anh bị vỡ tung. Một viên đạn găm vào gối đỡ đầu của chiếc ghế bên cạnh.

Đèn thắng xe của chiếc xe tải kia lại sáng lên lần nữa. Tên tài xế phải chạy chậm để cua vào con đường đê uốn men sông Mississippi.

Jack vẫn đặt chân nhấn ga thật mạnh. Nếu anh có thể đâm vào xe bọn chúng từ phía sau, làm xe bọn chúng lao nhanh về phía xa của con đê, anh có cơ hội buộc chúng dừng lại.

Khoảng cách rút ngắn giữa họ.

Nào...

Jack giục giã muốn tăng tốc thêm nữa từ động cơ V-8 của

chiếc xe.

Tập trung vào chiếc xe tải kia, anh gần như không thấy một người bước ra khỏi phía sau một cái cây dọc bên kia đường. Hắn ta nâng khẩu súng phóng lựu lên vai và ngắm vào xe của Jack.

Jack lẽ ra phải biết bọn đột nhập không dễ sườn sau của chúng trở lại không được bảo vệ. Chúng đã gài vài tên ở cửa vào, những tên nắm giữ hỏa lực cực mạnh.

Tất cả điều đó lóe lên trong đầu Jack khi anh nhìn thấy khẩu pháo phòng lựu đạn khai hỏa, tung ra lửa và khói.

* * *

Trận sấm đạn làm Lorna tỉnh dậy – quá ồn như thể có đinh đóng vào đầu cô. Cô òa khóc, cả vì đau đớn và vì sự hỗn loạn. Cô nếm thấy vị máu. Cơ thể cô đang bị lao đao, như thể cô đang bị xóc ngược trên con tàu trong một trận bão.

Cô mất một lúc lâu khổ sở mới nhận ra cô đang ở băng ghế sau chiếc SUV. Tiếng rền của súng nổ, xuất phát từ một tay súng đứng cạnh cô, nửa thò người ra khỏi một cửa mái đang mở.

Cô cố gắng nhấc tay mình lên cái đầu đau như búa bổ, nhưng phát hiện chúng đã bị trói phía sau lưng mình. Cô bị ném sang cửa sổ khách khi chiếc xe tải cua ngoắt vào con đường đê.

Trí nhớ trở về với cô.

Vụ tấn công, máu đổ, phục kích ở khu thú y...

Cô nhìn ra ngoài cửa sổ về phía ACRES. Một chiếc xe tải khác lao nhanh ra từ lối vào, chạy thẳng tiến đến chỗ họ, đã sẵn sàng đâm vào một bên của chiếc xe.

Lorna nhận ra chiếc xe tải đó. “Jack...”

Rồi những ngọn lửa phát sáng từ bên kia đường, khiến cô chú ý nhìn tên lính đang đứng vác theo thứ vũ khí bốc khói.

Chiếc xe tải của Jack phát nổ. Đầu trước của xe bị gãy văng lên không, kèm theo quả cầu lửa. Nó bổ nhào ra lớp bảo vệ phía sau và văng lên trên buồng lái. Kính vỡ và kim loại bốc cháy trút như mưa xuống.

Vụ nổ quá lớn nên cô không biết rằng mình đang hét lên đến khi nó kết thúc. Ai đó đã nắm lấy vai cô và xô xuống ghế ngồi. Một bàn tay tát vào mặt cô, tức thì khiến cô không thấy đường.

“Câm mồm lại!”

Nước mắt tuôn ra, cô liếc nhìn lần cuối cùng qua cửa sổ. Chiếc xe tải đang thả ga chạy xuống con đường đê. Cô không thể thấy xe của Jack nữa. Nhưng một lúc sau, một tiếng nổ phát ra từ phía xa con đường. Một cơn lốc lửa khổng lồ ngút lên bầu trời tối.

ACRES.

Cô nhắm nghiền mắt, chết lặng nên không hét lên được. Cô hình dung em trai cô và các đồng nghiệp. Cô cầu nguyện họ đã ra ngoài – nhưng thậm chí hi vọng đó cũng bị cắt đứt bởi những lời khàn khàn từ tay tài xế.

“Conner, lệnh cho Daughtery càn quét khu vực lần cuối trước khi đi khỏi. Giết bất kì ai còn sống.”

CHƯƠNG 36

Điếc tai, Jack thấy mình đặt lưng trên một bụi cây gai. Anh gặp khó khăn khi tập trung mắt để nhìn. Cảnh vật lúc rõ lúc mờ.

Ngọn lửa điên cuồng bùng lên ở phía bên kia. Khói lan qua phía anh, nặc mùi dầu. Anh quay đầu qua, đủ để nhìn thấy chiếc xe làm nhiệm vụ của mình trở thành đồng đồ nát bốc lửa trên đường.

Anh nhớ lại tên lính mang khẩu súng bắn pháo.

Jack đã phản ứng đúng như bản năng khi nhìn thấy khẩu pháo khai hỏa. Không nghĩ ngợi, chỉ nhảy xuống. Anh đã đẩy cửa mở và ném mình ra khỏi chiếc xe tải. Sức ép của vụ nổ bắt lấy anh và ném đi như ném con búp bê rách qua không trung vào đám cỏ dại.

Chắc mắt anh đã tối sầm một lúc.

Anh nằm một lúc lâu hơn, không chắc là mình có thể di chuyển. Anh thấy đau khi thở. Ít nhất anh bị gãy một xương sườn.

Sau đó anh nghe thấy những bước chân nặng nề lao về phía mình.

Jack quờ quạng xung quanh tìm khẩu súng lục của mình, nhưng anh đã để mất nó. Anh cố gắng đấu tranh dù cho cơ thể bầm giập của mình đang oán trách. Tên lính đã thay khẩu pháo bằng khẩu súng trường công kích. Hắn chĩa vũ khí vào mặt anh.

“Mày là một tên khốn lì lợm đáng chết,” hắn lầm bầm.

Jack giơ hai tay lên. Anh biết rằng sẽ không có sự thương hại,

không ích gì khi nài nỉ. Không phải điều anh sẽ làm. Thay vì vậy, khi giơ cả hai tay lên, nắm lại và để ngón giữa thò ra để chọc tức tên lính.

Điều này khiến tên lính cười nhạo, nhưng cũng kính nể. Dù vậy, hắn vẫn chìa súng.

Jack vẫn mở mắt, sẵn sàng đón nhận điều phải xảy đến.

Một tiếng rắc vang lên.

Jack cau mày khi tên lính ngã sấp mặt về phía trước, máu tuôn ra khỏi mũi hắn và gần như ngã ập vào lòng Jack.

Phía sau tên lính là bóng dáng một người trông như con chó bị ướt sũng.

“Randy...?”

Anh trai cậu quăng khúc gỗ to mà anh ta đã dùng để đánh tên lính sang một bên. Anh ta liếc mắt xung quanh, một tay phẩy mái tóc ướt sũng nước, sau đó quay qua chú ý nhìn Jack.

“Thế Burt đâu rồi?”

* * *

Nửa giờ sau, Jack và anh trai vẫn tìm kiếm cánh rừng bao quanh tòa nhà đang bốc cháy. Họ phải di chuyển cẩn thận. Quả bom cháy đã biến trụ sở nghiên cứu thành một ngọn đuốc lửa. Được chiếu sáng bởi ngọn lửa, bóng tối nhảy múa khắp khu rừng, khiến cuộc tìm kiếm trở nên khó khăn và căng thẳng hơn.

Randy đã giải thích về vụ tấn công trên con đường, buộc phải lao xuống sông. Nhưng bạn không thể dìm chết một người Cajun dễ dàng thế. Anh ta đã bơi xuôi dòng được một quãng và lên bờ trở lại khi nghe thấy tiếng súng nổ.

Giờ lang thang trong rừng, Jack không thể tìm đâu được người cộng sự tốt hơn. Hai anh em đã không đi săn cùng nhau trong nhiều năm, nhưng họ đều giữ cùng khoảng cách và đi đều nhau như trước: một người dẫn đường, rồi người kia bám sát theo bóng người đi trước yên lặng đánh dấu đường. Nhiều năm trôi qua, một bức tường vô hình ngăn cách giữa họ, xây nên bởi những bí mật và thái độ xa lánh tự tách mình của Jack. Khi họ cùng đi trong rừng, Jack nhận ra mình đã đánh mất thứ tình thân giản đơn của gia đình nhiều đến thế nào, bức tường đó có thể sụp xuống nhanh chóng nếu anh muốn.

Nhưng lúc này, anh vẫn còn một việc để làm. Cả hai không chỉ tìm kiếm Burt. Họ còn dõi xem có thành viên nào bị tụt lại của bọn đột kích không. Jack đã thu được khẩu súng trường từ tên lính đánh thuê mà Randy đã nện gậy vào đầu. Không may, anh trai anh đánh tên lính bằng tất cả sức mạnh làm thùng sọ, giết chết hẳn ngay tức thì.

“Anh đã say rượu,” Randy giải thích. Anh kể Jack nghe về vụ phục kích bên đường và vụ lao xe xuống sông. “Bọn khốn gần như đã dìm anh chết đuối.” Cái chết là điều không may. Jack đã muốn thẩm vấn tên lính để tìm hiểu xem bọn chúng đưa Lorna đi đâu. Khi tên lính chết, anh phải hi vọng tìm được tên thay thế khác. Nhưng giờ mặt trời đã lên, kết quả của cuộc tìm kiếm của họ là tay trắng. Họ đã đi vòng qua phần còn lại của trụ sở. Bọn tấn công chắc đã di tản khỏi khu vực khi cho bom cháy phát nổ.

“Giờ làm gì?” Randy hỏi.

“Chúng ta sẽ tìm Burt và thoát khỏi địa ngục này.”

Khi khu vực đã an toàn, Jack ngậm miệng lại huýt một tiếng lớn. Randy cũng làm vậy, gọi to tên Burt. Tiếng gào của ngọn lửa muốn nhấn chìm những nỗ lực của họ. Jack lại vòng ra ngoài lần

nữa, huyết sáo và lần này gọi to hơn nữa. Được nửa chừng, một tiếng lạo xạo lớn và cành cây kêu răng rắc chen ngang từ phía sâu trong rừng. Jack căng thẳng và giờ khẩu súng chĩa về hướng đó.

Thay vì là con chó, tiếng gọi của họ thu hút bốn người khác ra khỏi rừng.

Em trai Lorna và các đồng nghiệp của cô chạy đến, bước hụt chân. Họ phờ phạc và rách rưới, nhưng vui vì gặp cả hai.

Mọi thứ diễn ra như thế, nhưng chỉ trừ một điều.

Kyle lao đến chỗ Jack như thể cậu sẽ tấn công anh. Đôi mắt cậu tìm kiếm cả hai phía, rồi nhìn về đám cháy âm ỉ. Giọng cậu như sắp khóc.

“Lorna ...?”

“Không,” Jack phủ nhận điều cậu nghi, nhưng đã nói giảm sự thật. “Cô ấy ra ngoài và những người khác đưa cô ấy đi rồi.”

“Đưa cô ấy?” cậu lặp lại.

Trước khi Jack kịp giải thích, một tiếng tru lớn vang lên từ sâu cánh rừng phía tây.

Mặt Randy sáng lên. “*Mon Dieu!*”^[9] Đó là Burt!”

Anh trai anh chạy vào khu rừng. Jack chạy theo, dẫn đường những người khác. Anh không định bỏ lại con chó săn ở đó. Trời đã hừng sáng, ai đó sẽ nhanh chóng nhận ra cột khói đang ngút lên trời. Một đội phản ứng khẩn cấp sẽ đến phong tỏa khu vực và mở còi báo động. Lúc đó, anh muốn mọi người tập trung lại – và ở cùng phe với nhau.

Khi họ băng qua khu rừng, Kyle vẫn bước cùng anh, một tay giữ cánh tay bị gãy còn lại. “Tại sao họ chọn chị gái tôi?”

“Để hỏi,” Jack nói giảm. “Để che đậy dấu vết. Họ sẽ muốn biết

ta đã biết bao nhiêu về những con thú.”

Kyle tái nhợt. “Rồi sao nữa?”

Jack liếc nhìn cậu. Câu hỏi không nhất thiết phải được đáp lại. Cả hai biết rằng điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Thay vào đó, anh trả lời câu hỏi ẩn trong câu hỏi kia. “Ít ra họ sẽ để cô ấy sống đến ngày kia.”

Carlton tham gia cuộc nói chuyện. “Làm sao cậu biết điều đó, đặc vụ Menard?”

“Bởi vì đó là một cuộc tấn công chớp nhoáng. Để vào và rút ra nhanh. Nhưng mọi thứ đã không diễn tiến đúng như vậy. Với thương vong và vụ lộn xộn này, chúng phải rút đi càng xa càng tốt trước khi thẩm vấn cô ấy. Như đến căn cứ hoạt động của chúng, nơi nào có thể làm được việc đó.”

“Tôi đoán là nơi nào đó ngoài lãnh thổ nước Mỹ,” Carlton nói.

“Tại sao ông nói vậy?” Jack hỏi. Anh cũng nghi ngờ như thế, nhưng anh muốn nghe phỏng đoán của vị tiến sĩ.

“Cách họ tiến hành với những con thú khác. Cách chúng bị đối xử. Không phòng thí nghiệm nào trên nước Mỹ được phép tiến hành hoạt động ghê tởm đó. Nhưng để lách luật, các công ty và tập đoàn Mỹ thường xuyên thiết lập các phòng thí nghiệm bí mật ngay ngoài biên giới đất nước. Ở Mexico, Caribê, Nam Mỹ. Thực ra, có hàng ngàn phòng thí nghiệm kiểu như vậy hoạt động trái phép khắp thế giới.”

Jack đã tiêu hóa thông tin này. Anh sẽ đưa ra cùng một kết luận, hầu như dựa vào dữ kiện chiếc tàu đánh cá đã cố vượt biên qua vùng đầm lầy. Cảm giác như đó chần chẫn là một nỗ lực vượt biên giới.

“Vậy ta phải làm gì?” Kyle hỏi.

Jack nhìn những người khác, cần sự hợp tác của họ. “Nếu

chúng ta đúng, cơ hội sống sót cao nhất của Lorna phụ thuộc vào việc bọn bắt cóc tiếp tục tin rằng chúng ta đã chết hết. Chúng sẽ thấy an tâm hơn, ít hoảng sợ hơn nếu chúng nghĩ mình đang nắm giữ nhân chứng duy nhất. Mọi người làm được việc này không?”

Mọi người đều gật đầu, thậm chí cả Zoë. Đôi mắt cô sưng húp và đỏ hoe, nhưng đầy sự căm phẫn. Nỗi buồn của cô đã biến thành cơn thịnh nộ.

“Ở đây!” Randy gọi. Anh đã chạy trước mọi người, lần theo tiếng sủa của Burt.

Jack vội chạy về phía trước. Anh thấy con chó săn của gia đình đang chạy vòng quanh một cây bách cao, lưỡi nó thè ra, đuôi vẫy cao và tự hào.

Randy đứng chống nạnh và nhìn chăm chăm lên cây bách.

“Con chó già đã đi đâu và làm quái gì bên cái cây?”

Jack nhìn lên những cành cây. Có thứ gì đó động đậy, rồi gọi xuống đe dọa, tiếng nó lạnh lạnh. “Igor!”

Jack lùi lại một bước ngạc nhiên.

Một chuyển động khiến mắt anh nhìn về đầu đó trên cái cây. Hai gương mặt màu nâu nhỏ nhìn sẫm soi xuống qua đám lá kim của cây bách. Một tiếng meo gầm gừ phát ra từ một cành cây khác.

Jack há hốc nhìn những con thú, cố gắng lý giải khám phá này. Anh đã tưởng rằng chúng đã chết trong đám cháy.

“Lorna...” Zoë nói, đôi mắt cô mở to. “Chắc cô ấy thả chúng đi trước khi bị bắt giữ.”

Carlton nhìn lên, cũng sửng sốt và ngạc nhiên. “Được liên kết, chắc bọn chúng tụ tập ngoài này.” Ông bỏ kính ra và xoa sống mũi. “Tôi tự hỏi liệu sự sợ hãi của vụ truy đuổi đã tạo nên mối

liên hệ kì lạ đó giữa chúng. Chất adrenalin đã kích thích các nơron thần kinh của chúng lên một cấp độ mới của sự đồng bộ hóa.”

Khi những người khác đứng xung quanh cái cây, Burt thúc vào chân Jack, muốn anh biết việc nó làm. Giờ Jack đã hiểu điều gì khiến con chó săn bỏ chạy vào rừng. Anh nhớ lại Lorna đã dùng Burt để đi săn con báo con cùng lứa với con này trong vùng đầm lầy. Và nếu Jack biết một điều về loài chó săn, rằng chúng không bao giờ mất khả năng đánh hơi vì một mùi thơm.

Jack vỗ nhẹ vào một bên con chó săn. “Giỏi lắm, Burt. Giỏi lắm.”

Kyle không ấn tượng. “Còn Lorna thì sao? Anh vẫn chưa nói kế hoạch tìm cô ấy của mình.”

“Đó là vì lúc đó tôi chưa có.”

Mặt Kyle xụ xuống.

“Nhưng giờ có rồi,” Jack cam đoan với cậu.

Lần đầu tiên kể từ lúc ACRES bị cắt điện, Jack cảm thấy sự tự tin dâng trào – tuy chưa đủ để cuốn trôi nỗi sợ thiếu tâm can về Lorna, nhưng cũng đủ cho anh.

“Ý anh là sao?” Kyle hỏi dồn. “Làm sao ta tìm được chị ấy?”

Jack chỉ tay lên cái cây. “Nhờ sự giúp đỡ của chúng.”

CHƯƠNG 37

Lần đầu tiên trong đời Lorna, cô không thấy sợ khi đi máy bay. Cô nhìn dải nước xanh lấp lánh ánh bạc bên dưới chiếc máy bay nhỏ. Biển trải rộng sang đường chân trời ở mọi phía, lốm đốm trên đó là những hòn đảo nằm rải rác ở phía nam. Cô không cảm thấy lo lắng khi máy bay tăng tốc bay thẳng hướng nam: không mồ hôi tay, tim không đập nhanh.

Cô chỉ cảm thấy trống rỗng.

Như một cuốn phim chiếu lại, cô vẫn hình dung cảnh vụ nổ chiếc xe tải của Jack, theo sau đó một nhịp đập, cô nghĩ đến cảnh ACRES tan biến thành một quả cầu lửa địa ngục.

Tất cả đều chết...

Trong khi lúc này cô nên thấy sợ cho mạng sống của bản thân, cô chẳng cảm thấy gì cả, vô vị và trống rỗng. Thậm chí cơn đau đầu dường như là thứ gì đó xa xôi. Một cục u to bằng quả trứng ngỗng sưng lên phía sau tai trái của cô. Cơn đau mơ hồ vẫn dai dẳng ở đó.

Ừ tai, theo cô chẩn đoán, là ảnh hưởng thứ hai của vết thương.

Bọn chúng đã đề nghị chăm sóc tối thiểu cho vết thương cho cô, nhưng hầu như chỉ là nói suông. Những kẻ bắt cóc cô đưa cô đến một nơi quang đãng của vùng đầm lầy. Khi mặt trời lên cao, chiếc trực thăng đã đưa cô đến một chiếc tàu đang neo chờ rất xa khỏi các đảo chắn trong Vịnh Mexico, rồi cô bị chuyển sang một thủy phi cơ. Họ đã bay trên không trong hơn ba giờ liền, bay thẳng đến gần đâu đó mà theo cô là phía tây Caribê, có lẽ là về

phía Cuba.

Cô quay vào trong từ cửa sổ khi tên bắt giữ cô thành linh thò từ buồng lái sang ca bin chính. Máy bay có sáu người và điểm nhấn là nó được bọc lớp da phủ màu gỗ gụ sang trọng. Ai đó đổ tiền vào hoạt động này phải có tài chính rất mạnh.

Kẻ có gương mặt sẹo đó đến chỗ cô và hai người lính gác. Hấn đã tắm trên máy bay, và tóc hấn đã được xịt keo trơn bóng. Cô quan sát những vết sẹo trên gương mặt và cổ hấn như thể đang đọc một bản đồ. Hấn đã bị tấn công bởi mấy con thú. Có lẽ là một con sư tử theo mức độ nghiêm trọng của vết thương cũ. Hấn chưa từng giới thiệu mình, nhưng cô đã nghe thấy người của hấn gọi hấn là Duncan.

Hấn không đoái hoài đến cô khi ngồi xuống cạnh tên lính lực lưỡng có gương mặt lông lá, và mái tóc đỏ của hấn được cắt gọn kiểu quân đội. Tên lính đã được chỉ định giám sát cô. Không phải là việc to tát với hấn. Đôi tay cô bị còng, nhưng ít ra giờ đặt ở trong lòng cô. Cô đã không chống trả gì. Nên cô được bọn chúng khoan dung, và đến giờ chúng chưa cư xử quá thô bạo với cô.

Cô nhận ra mình đã học được nhiều điều bằng cách hợp tác thay vì cứ la hét và đánh nhau. Dù vậy, khi Duncan tới chỗ họ, sự trống rỗng trong cô bắt đầu bị phủ kín bởi thứ axit sôi sục. Nổ nhỏ từng giọt như châm vào tim cô và lan ra.

Tên khốn ngồi xuống, phớt lờ cô. Hấn quay qua tên lính đặc công đầu đỏ. “Vẫn chưa có tung tích của Daughtery. Lẽ ra giờ này nó phải báo cáo về rồi.”

“Sếp muốn tôi làm gì?”

“Khi ta đáp xuống đảo, thăm dò tai mắt ở New Orleans. Tôi muốn biết chuyện gì xảy ra ở đó sau khi ta đi khỏi.”

“Vâng, thưa sếp. Nhưng sếp biết Daughtery mà. Luôn nơi lỏng

khẩu pháo một chút. Có lẽ nó đang chơi bởi đầu đó tại quận Pháp. Chúc mình say xỉn ở phố Bourbon và đang ngủ với ả gái điếm nào đó.”

“Nếu vậy, tôi sẽ cắt bi trái của nó khi gặp lại lần tới.”

“Cũng chẳng khác gì đâu. Muốn đưa nó vào khuôn phép, sắp phải cắt luôn hai bi.”

Duncan ghi nhận câu nói bằng cách nhếch một bên lông mày, như thể nghiêm túc xem xét lựa chọn đó. Cuối cùng hắn nghiêng người lại và nhìn hơi bức bối. Đôi mắt khó chịu của hắn nhìn đầu đó bên ngoài ca bin của chiếc thủy phi cơ.

Cô vẫn giữ mắt nhìn hắn ở một bên, không tin tưởng.

Hắn chắc đã cảm thấy sự chú ý của cô. Không nhúc nhích người, hắn ghé mắt nhìn dăm dăm vào cô.

Thở dài, hắn cúi người về phía trước. Cô nhận thấy sự nhột nhột từ phía bên trái gương mặt hắn, như thể dây thần kinh bị căng thẳng. Hắn thò tay vào túi và lấy ra một gói kẹo Life Savers hương nhiệt đới và mời cô một cây.

Cô lắc đầu.

Hắn nhún vai, ngậm một cây vào miệng và thở dài. “Cô làm tôi ấn tượng đấy Tiến sĩ Polk.”

Cô cố gắng không khó chịu khi hắn gọi tên cô. Cô không mang theo thẻ đeo. Chắc hắn đã nhận thấy vài phản ứng. Đôi môi hắn mỏng đi, nở thành một nụ cười ma quái thỏa mãn. Hắn đã cố tình gọi cô bằng tên để khiến cô bối rối.

Điều đó đã hiệu nghiệm.

Hắn tiếp tục, “Theo đánh giá của tôi, mình cô đã hạ gục ít nhất ba người của tôi.”

Cô không nghe thấy sự giận dữ trong giọng hắn hay cả lời đe

dọa trả thù.

“Ấn tượng,” hắn nói. “Và thông minh. Tôi hi vọng cô sẽ chứng minh rằng mình thông minh khi ta đến được đảo. Cấp trên và tôi sẽ có vài câu hỏi dành cho cô. Sự hợp tác sẽ được tưởng thưởng.”

Và nếu cô không hợp tác, lời đe dọa đã nằm rõ trong mắt hắn.

Thay vì làm cô bối rối thêm, sự dọa dẫm chỉ giúp cô tập trung hơn. Lần đầu tiên cô mở miệng nói. Chẳng ích gì khi cô nài nỉ xin tha mạng. Cô biết mình chỉ chịu thiệt. Thay vào đó, cô muốn những câu trả lời cho cuộc đổ máu và những cái chết.

“Mục đích đằng sau màn kịch này là gì?” cô hỏi. Cô cố tỏ ra tự tin, nhưng cô đã phải đấu tranh không để sự run sợ vang lên trong giọng cô. “Những biến đổi gen trong bọn thú, những điều các ông đã làm để che đậy... các ông đang làm gì ngoài này?”

Duncan bình tĩnh đón nhận câu hỏi của cô. Một phần trong cô hi vọng hắn từ chối trả lời, nhưng hắn đã không tỏ ra do dự khi trả lời, điều đó khiến cô căng thẳng hơn cả sự đe dọa vừa rồi của hắn. Nếu như có câu hỏi nào của cô qua được thử thách này, nó sẽ bị cắt đứt bởi sự thẳng thắn của hắn.

“Chúng tôi gọi đó là Dự án Babylon.”

Babylon ư?

Hắn đọc thấy sự lẫn lộn trong gương mặt cô. “Đặt tên theo nơi nó bắt đầu. Trong một từ kép, chúng tôi mô tả đó là chiến-tranh-sinh-học. Hoặc cụ thể hơn, tôi nên mô tả nó là các hệ thống vũ khí sinh học. Cô sẽ sớm biết thôi, thứ cô vướng chân vào chỉ đơn thuần là một vết xước trên bề mặt của những tham vọng còn to lớn hơn. Khi chúng tôi hoàn thành, cách mà chiến tranh được thực hiện sẽ thay đổi mãi mãi.”

Lần đầu tiên, nỗi sợ thực sự tràn ngập trong cô. Đây không đơn thuần là đường dây buôn lậu dính líu đến một dự án nghiên

cứu bí mật. Nó còn kinh khủng hơn.

Trước khi hắn giải thích thêm, phi công đã nói qua điện đàm cắt ngang giữa họ. “Chúng ta sẽ đáp xuống trong năm phút nữa. Mọi người cài dây an toàn lại.”

Lorna lại quay qua cửa sổ. Chiếc thủy phi cơ đổ xuống phía các hòn đảo cô nhìn thấy trước đó. Tất cả hiện lên như những bãi cát nhỏ có một hai cái cây. Dây các cây tạo nên một vòng cung thoải hướng đến một hòn đảo phủ xanh rừng lớn hơn có hình một quả tạ. Chúng nhìn giống như hai hòn đảo được nối liền với nhau từ rất lâu bởi thảm cát và rừng cây được.

Chiếc thủy phi cơ chúc xuống nửa phía tây của hòn đảo. Một vịnh nhỏ nhô ra khỏi đường cong của bãi cát trắng. Phía trên bãi biển, một tòa biệt thự sơn trắng leo lên một dãy các bậc thang dẫn lên ngọn đồi phủ cây dốc đứng. Một dãy các bể nước xanh ngắt chảy từ tầng này sang tầng khác. Khi chiếc phi cơ nghiêng đi và hạ thấp xuống vịnh, cô nhìn được toàn cảnh nửa phía đông của hòn đảo. Nơi đó hoang vắng và chưa được khai phá.

Hàng ngàn những hòn đảo nhỏ và bãi cát nhỏ nằm rải rác ở vùng Caribê. Nhiều hòn đảo thuộc sở hữu tư nhân và thay đổi trách nhiệm với chính phủ dễ dàng và thường xuyên như việc một người thay đổi kiểu tóc. Nếu ai đó muốn xây dựng một trụ sở nghiên cứu tư nhân nằm cách biệt và vượt khỏi giới hạn luật pháp của xã hội hiện đại, đây là một nơi hoàn hảo để làm việc đó.

Chiếc thủy phi cơ lướt vào vịnh và đáp xuống nước. Những tia nước bắn ra từ cặp phao khi chiếc phi cơ đáp xuống và trượt về phía một bến tàu đá. Phía trước, cát trắng lấp lánh tương phản với làn nước xanh ngắt. Những cây cọ và được che phủ khu vực bên trong. Những con chim bồ câu bản xứ vỗ cánh bay khỏi cánh rừng rậm rạp do tiếng động của họ quấy rầy.

Nơi đó hiện lên như một thiên đường – nhưng cô biết nó nắm giữ một bí mật đen tối hơn, một âm mưu xấu xa bị che phủ khỏi những cặp mắt bên ngoài.

Lorna quay lại bắt gặp Duncan đang quan sát cô.

Hắn giơ một tay về phía hòn đảo. Đôi mắt hắn sáng lên vui sướng. Cô sẽ không quên những lời mĩa mai kế tiếp của hắn.

“Chào mừng đến Địa Đàng, Tiến sĩ Polk.”

CHƯƠNG 38

Jack đã quay lại cơ quan, dắt theo những người khác đi cùng. Anh đã để mọi người tụ tập riêng tại phòng máy tính ở nhà trạm của Ban Tuần Tra Biên Giới của bang New Orleans.

Tòa nhà xây bằng gạch đỏ có một lịch sử lâu đời. Từ những năm đầu thế kỷ hai mươi, cơ quan này có mục tiêu chính là bắt giữ những kẻ vượt biên và bọn buôn lậu rượu rum từ Caribê trong Thời Kỳ Cấm. Nhưng tội phạm đã thay đổi. Giờ tòa nhà là một phần của cơ quan An Ninh Nội Địa, chứa một trong số những đơn vị giám sát và bộ máy tính tiên tiến nhất của đất nước nhằm bảo vệ biên giới khỏi khủng bố và vũ khí của chúng.

Khi Jack bước chân đến căn phòng được bảo vệ, anh xoa hai bên thái dương để cố giữ đầu mình không gục xuống. Từ lúc anh đến đây, làn da anh bắt đầu nóng lên vì sốt, và cơn đau đã âm ỉ sâu tận xương anh chờ chực bùng cháy lên. Anh đã nuốt chửng ba viên aspirin và đợi cho thuốc phát huy tác dụng. Anh không có thời gian để phát bệnh – và căng thẳng thể này cũng không giúp được gì.

“Bọn tôi còn phải ở đây bao lâu nữa?” Zoë hỏi.

Jack bỏ tay xuống khỏi trán. “Không lâu hơn một ngày.”

Đến lúc đó, số phận Lorna sẽ được định đoạt. Đến lúc đó cũng không cần thiết phải giả vờ rằng mọi người đã bị chết ở ACRES. Chiếc trực thăng cứu hộ khẩn cấp đầu tiên đã đến nơi khoảng mười lăm phút sau khi Jack tìm thấy Burt trong rừng. Anh đã an tâm khi nhìn thấy dấu hiệu của đội CBP ở một bên chiếc trực

thăng. Các trục thăng của ban thường đến trước tiên.

Jack đã vẫy gọi chiếc trục thăng xuống. Anh biết rõ về viên phi công và nhanh chóng giải thích lý do cần thiết để giữ kín về việc họ còn sống. Sau đó, Jack phối hợp với nhân viên chấp pháp để che đậy chuyện đó. Bản tin buổi sáng đã thông báo về thảm kịch và không tìm thấy người sống sót. Nhanh chóng sau đó, một cơ quan liên kết với đài NBC địa phương đã nhận được thư điện tử tuyên bố vụ đánh bom do một băng nhóm khủng bố mới đấu tranh cho quyền lợi của động vật làm.

Chắc chắn đó là thư khống, giống như được ngụy tạo bởi kẻ chỉ đạo vụ tấn công. Dù vậy, nó cũng khiến Jack yên tâm. Khía cạnh về bọn khủng bố được các cơ quan tin tức theo dõi sát sao. Không ai đặt câu hỏi về các nhân chứng mất tích hay còn người sống sót.

Sau đó, Jack đã đưa mọi người đến đây.

Bao gồm cả Burt và những con thú từ chiếc tàu đắm.

Randy ngồi trượt xuống chiếc ghế văn phòng, mắt nhắm nghiền, Burt nằm cuộn mình dưới chân anh. Những con thú khác đang hồi phục từ thuốc mê nhẹ. Tiến sĩ Greer đã lấy các thẻ theo dõi chúng bằng cách gây mê cục bộ. Các thẻ đeo nằm trên một cái bàn gần đó, được cất kín trong một hộp Faraday bằng đồng để ngăn phát ra tín hiệu. Tất cả được cất, chỉ trừ một chiếc đang được phân tích bởi máy tính của một chuyên gia pháp y đến từ cơ quan cảnh sát liên bang FBI địa phương. Anh ta đeo cặp kính phóng to ôm sát mặt và đã làm ngưng kích hoạt thẻ theo dõi.

Anh ta cũng xác nhận nghi ngờ trước đó của Jack. “Đây không phải loại dùng trong thương mại. Tôi sẽ nói đó là kiểu quân sự hoặc bán quân sự. Và ở cả hai loại, phải là người có nhiều tiền

mới mua được.”

Khi họ đợi có thêm thông tin, Carlton đến chỗ Jack, đặt một tách cà phê vào tay anh. “Nếu người của anh nói đúng, điều này xác nhận một mối nghi ngờ.”

“Là gì vậy?” Jack hỏi, vui vì có thêm hướng khác.

“Tất cả những điều xảy ra. Nó vượt khỏi nguyên tắc và luật lệ đơn giản của một tập đoàn ngầm nghiên cứu về động vật. Nó có sự nhúng tay của thế lực hùng mạnh hơn. Có thể là được đỡ đầu bởi chính phủ.”

“Như trong chính phủ của ta?”

Carlton nhìn anh như thể anh là một đứa trẻ ngờ nghệch. “Các dự án ngầm luôn được bơm tiền bởi chính phủ Mỹ, bao gồm cả việc bảo kê từ DARPA – Cục Nghiên Cứu và Phát Triển của Bộ Quốc Phòng. Nhưng anh nên biết rằng trong vài năm trở lại đây, có tin đồn âm ỉ về các dự án cộng đồng đen tối đã làm nhiều người mất tích cùng với chúng và không bao giờ trở lại.”

“Và chú nghĩ là chúng ta đang sa vào một trong số chúng?”

Carlton thở dài. “Tôi không biết. Nhưng có một khuynh hướng đáng sợ khác. Liên quan đến các nhà thầu quân sự tư nhân. Tôi nghĩ là với kiến thức quân sự của anh, chắc anh biết tập đoàn Blackwater?”

Jack gật đầu.

Blackwater là một tập đoàn tư nhân về mảng quân sự được chính phủ Mỹ ký kết cho hoạt động ở Iraq và Afghanistan. Về cơ bản, đó là một công ty vụ lợi. Jack đã làm việc cùng với nhiều thành viên của Blackwater ở Iraq. Anh không có phản nản gì đối với họ, mặc dù có nhiều mức độ thù hằn giữa các phân đội Mỹ. Cả hai cơ quan quân đội chiến đấu ở cùng một nơi, nhưng bọn lính đánh thuê của Blackwater được trang bị tốt hơn và được trả

hậu hĩnh hơn. Trên thực tế, hầu hết đều là bọn lính cũ được tuyển lại sau khi rời quân ngũ. Thậm chí Jack đã được họ tiếp cận và đặt yêu cầu.

Sau đó, các vụ xì căng đan nổ ra liên quan đến Blackwater: giấy chứng thực về các chương trình ám sát bí mật, buôn lậu vũ khí, các vụ thảm sát thường dân, thậm chí cả cái chết của nhiều nhân chứng liên bang.

Rốt cuộc, Jack đã chọn bảo vệ quê nhà ở đây.

“Tại sao lại có Blackwater ở đây?” anh hỏi.

“Bởi vì tập đoàn này kiếm được hơn một tỉ đô từ các hợp đồng với chính phủ kể từ năm 2000. Và họ là tập đoàn duy nhất trong số sáu trăm xưởng sản xuất dính dáng đến hai màn kịch chiến tranh.”

“Tôi biết rõ điều đó,” anh lau bầu thúc giục ông nói điể chính.

“VẬY điều cậu không biết là những hợp đồng như vậy không còn giới hạn với cả các xưởng sản xuất bán quân sự – giới khoa học cũng đã bắt tay vào hợp tác. Hàng trăm nhóm nghiên cứu đã tham gia vào cuộc hợp xưởng. Quy mô lớn và nhỏ. Và từ những điều tôi biết, cuộc đua không chỉ dữ dội – mà còn tàn khốc nữa.”

Jack không biết về chi tiết này. Anh hình dung những con thú, lực lượng tấn công, sự ác liệt.

“VỚI một lượng tiền khổng lồ chảy vào đó,” Carlton nói tiếp, “tin về vụ đình đám của Blackwater lan nhanh như vi rút trong giới khoa học này. Có những cáo buộc tập đoàn đã cài gián điệp, dùng bạo lực, thuê ngoài nghiên cứu từ các nước thuộc thế giới thứ ba để lách luật. Danh sách vẫn đang dài thêm.”

Jack hiểu mối quan tâm của vị tiến sĩ. Mô tả đó khớp với tất cả những điều đã xảy ra.

Cánh cửa mở sau lưng anh. Em trai Lorna đã trở lại từ phòng thuốc. Cánh tay cậu đã được bó bột từ bàn tay đến khuỷu. Mắt cậu nhìn đờ đẫn vì tác dụng của thuốc giảm đau.

Randy làm xáo động và mở một mắt nhìn Kyle. “Tốt,” anh ta lầm bầm. “Vậy một người trong số họ nhà Polk đã trở lại tham gia cùng ta. Đoán rằng ai đó lại định giết tôi lần nữa.”

Kyle cau có nhìn Randy. “Ý anh là sao?”

Jack bước đến giữa họ. Đầu anh gật can ngăn. Anh không cần sự việc trầm trọng thêm, đặc biệt là đối với Randy. Bức tường ngăn cách giữa họ đã đổ xuống khi hai anh em ở trong rừng, nhưng nó đã xuất hiện trở lại khi bình minh lên.

“Randy, anh im miệng lại một lúc đi.”

Anh trai anh nhìn trừng trừng và khoanh tay lại. “Tao chỉ nói thôi, bất cứ khi nào người nhà Menard và nhà Polk đi lại với nhau, ai đó trong gia đình tao lại bị giết – hoặc gần như thế trong trường hợp của tao.”

Mặt Kyle đỏ tía. “Vậy anh muốn nói gì về chị tôi? Anh và em trai anh đang ở đây nốc cà phê và ụp mặt vào đông bánh donut trong khi chị tôi vẫn đang gặp nguy hiểm?”

“Ồ, có donut à?” Randy hỏi, ngồi thẳng người dậy.

Kyle lắc đầu và trút cơn bức dọc lên Jack. Cậu giơ cánh tay lên. “Giờ nó đã cứng ngắc rồi. Vậy chúng ta định làm gì để cứu Lorna? Anh đã nói anh có cách tìm kiếm chị ấy.”

“Bình tĩnh lại. Tôi có... hoặc hi vọng thế.” Anh liếc mắt qua chuyên gia pháp y máy tính.

“Bằng cách nào?” Kyle thúc giục. Giọng cậu mất đi vẻ giận dữ, thay vào đó là sự buồn bã.

Jack nhắc cái hộp Faraday giữ các thẻ đeo đã lấy ra bằng phau

thuật. “Bằng những cái này.”

Khi điện bị cắt ở ACRES, Jack đang kiểm tra một trong số các thẻ đeo. Khi không gian tối sầm lại, anh đã bỏ vào túi để giữ chúng an toàn để kiểm tra kỹ hơn sau. Nhưng khi anh bỏ lại Lorna ở văn phòng của cô, anh đã làm thêm một thứ thay vì chỉ bỏ cô ấy lại cùng với khẩu súng gây mê.

“Tôi đã đặt một trong số các thẻ đeo vào Lorna. Trong túi cô ấy.”

Căng thẳng trên gương mặt Kyle đã dịu lại với sự hi vọng.

“Lạy Chúa,” Zoë lẩm bẩm. “Anh nghĩ rằng ta có thể dùng nó để lần theo cô ấy?”

“Đó là điều tôi đang xem xét tới.”

Chuyên gia pháp y chắc đã nghe thấy cuộc hội thoại. “Tôi nghĩ là tôi có thể kích hoạt nó,” anh gọi lại. “Đây chính xác là một dạng công nghệ định vị GPS. Nếu tất cả thẻ đeo sử dụng cùng một công nghệ, tôi nghĩ có thể tìm được cô ấy. Mặc dù cần có thời gian. Tôi sẽ phải lùng qua từng vệ tinh một.” Anh quơ tay để họ nhìn thấy. “Sẽ nhanh hơn nếu tôi có được một số ý kiến nên bắt đầu tìm kiếm từ đâu.”

Jack dự tính những điều mình nghe thấy từ Carlton và nghi ngờ của riêng anh. “Mexico, hay đâu đó ngoài khơi,” anh đoán. “Có lẽ là vùng Caribê. Chúng sẽ không ở quá xa. Nhưng chắc chắn ở phía nam biên giới nước Mỹ.”

Carlton gật đầu đồng ý.

Kyle xụ lại. “Khu vực quá rộng lớn để tìm. Lẽ ra tôi phải biết gì đó. Công ty dầu mà tôi đang làm việc có giàn khoan trải dài dọc ngoài Vịnh.”

“Hay đấy,” Jack nói. “Bởi vì nếu tôi đúng, chúng ta có thể dùng một trong những giàn khoan đó làm căn cứ hoạt động.”

Kyle liếc nhìn anh. Đôi mắt cậu bớt đờ đẫn, cậu đang tính toán và cố gắng tận dụng thông tin đó để cho thấy cậu có ích. Dù vậy, mối quan tâm lớn nhất của cậu còn đó, và cậu lẩm bẩm câu nói to.

“Chị ấy vẫn còn sống chứ?”

CHƯƠNG 39

Lorna đi xuôi theo bến tàu về phía tòa biệt thự. Phía sau cô, tên lính có tên Connor giữ một khẩu súng lục trong tay, nhưng hẳn thậm chí không buồn chĩa vào cô.

Để làm gì chứ? Cô có thể đi đâu?

Thậm chí bọn chúng đã tháo còng cho cô.

Xoa xoa cổ tay, cô đi theo sau Duncan. Người đàn ông đầy sẹo dẫn đường đi đến một lối đi có mái che bao phủ ở cuối bến. Không gian thơm mùi muối biển và mùi quế phát ra từ cánh rừng đước. Cô nhìn thấy vài cái ghế dựa bãi biển nằm trên cát và một dãy các xuồng kayak màu vàng. Trông nó giống như bất kì khu resort trên đảo nào.

Cho đến khi bạn có thể nhìn kĩ hơn.

Ở rìa bãi biển, nơi hàng cọ rủ bóng, một nhóm người đứng đó mặc đồng phục nguy trang mang súng trường trên vai. Ở trên cao hơn, một ăng-ten làm công phu và đĩa vệ tinh bao phủ trên mái tòa biệt thự, nhiều hơn mức cần thiết đối với các dịch vụ truyền hình và điện thoại vệ tinh. Ở đây cũng có một sự im lặng kì quái. Không có nhạc điệu, không tiếng cười, chỉ có làn sóng vỗ rì rào trên bãi biển.

Bầu khí quyền như bị tích điện, như thể một cơn bão đang đến.

Có lẽ đó là do sự căng thẳng trong gương mặt tên lính gác gặp họ ở lối đi có mái che. Cô nhận thấy le lói sự sợ hãi trong đôi mắt hẳn khi hẳn kéo Duncan sang một bên nói chuyện riêng.

Lorna đứng đợi trên bến dưới ánh nắng thiêu đốt của buổi trưa chiều. Âm thanh ù ù trong tai cô đã biến mất nhưng việc ngoái cổ quan sát xung quanh đã kích thích cho vết sưng to như quả trứng ngỗng đau nhói ở phía sau đầu cô. Dù vậy, nếu như cô không ngừng lại, có lẽ cô đã không nhìn thấy.

Một tấm phủ màu xanh dương nằm trải ra ở tít xa của bãi biển.

Trông như thể nó đang che đậy một chiếc tàu biển, ngoại trừ việc cô thấy Duncan cũng liếc nhìn về hướng đó. Chỉ ngay sau đó, cô nhận thấy có chất lỏng màu đen chảy từ tấm phủ xuống nước, trông giống như dầu loang. Nhưng Lorna biết đó không phải là dầu.

Tập trung nhìn, cô thấy một hình dáng tái nhợt nhạt thò ra khỏi bên dưới tấm trải.

Một bàn tay người.

Duncan đến chỗ họ. Hắn đứng đối diện Connor. “Bọn họ có một vụ đột nhập khác đêm qua. Nó bơi vào bờ, giết chết Polaski. Làm Garcia bị thương trước khi nó bị bắn.”

“Làm sao nó có thể khiến họ không theo dõi được? Còn những thẻ theo dõi thì sao?”

“Tôi không biết. Tôi phải đi nói chuyện với Malik về điều đó. Anh ta có lời nhắn tôi vào phòng thí nghiệm.”

Connor chỉ ngón tay cái về phía Lorna. “Còn ả ta?”

Duncan nhún vai. “Đưa ả ta theo. Nhốt vào một trong những buồng giam bên dưới cho tới khi tôi chuẩn bị sẵn sàng cho ả.”

Họ lại đi khỏi, băng qua lối đi có mái che và đi dọc theo một hành lang rộng. Những chiếc ghế dựa và bàn làm bằng gỗ tếp đều trống rỗng, ngoại trừ có hai người đàn ông da sẫm mặc áo khoác phòng thí nghiệm. Một người ngậm điếu thuốc bơ phờ,

lòng bàn tay hẩn giữ miếng lọc theo phong cách châu Âu. Người kia ngồi vui đầu vào đôi bàn tay.

Tầng trệt của tòa biệt thự được lắp toàn cửa sổ nhìn về phía vịnh. Cửa chắn bão lớn đã được đóng lại, khiến không gian mang một cảm giác phòng thủ. Đi băng qua hai cánh cửa cao kiểu Pháp, không gian bên trong trở nên u ám, nhưng rất xa hoa: rèm che Damát màu ngà, các đồ đạc làm bằng gỗ gụ được đeo xù xì và gỗ hồng sắc, có lẽ là lấy từ đảo, và sàn nhà lát gạch bằng đá vôi. Tất cả màu sắc đều chìm, có vết chân động vật qua lại và một bức họa treo thường xuyên trên tường.

Duncan dẫn họ băng qua sảnh trước và đi dọc theo một hành lang dài. Khi các cửa và cửa sổ còn mở, hành lang này chắc có chức năng như là phần mở rộng của lối đi có mái che, lùa gió biển nhiệt đới vào sâu hơn trong nhà. Ở cả hai bên của sảnh chính có nhiều căn phòng mở cửa, bao gồm một nhà bếp nơi có ba đầu bếp đang chuẩn bị một bữa ăn.

Mùi bánh mì nướng và nước hầm tỏi sôi lên khiến bao tử cô réo rất nhắc nhở cô rằng đã rất lâu cô chưa có thứ gì nạp vào. Nhưng họ không dừng lại để ăn nhẹ. Họ đi thẳng đến cuối sảnh tại một thư viện nghiên cứu.

Trông nó như thuộc về một Bảo tàng Anh quốc, một sự pha trộn giữa những cuốn sách bọc da và các đồ chế tác sưu tầm: vỏ ốc xoắn, đồ nghề đi biển cổ, bao gồm một kính lục phân và một trục quay từ một chiếc tàu thủy. Một bức tường trưng bày các phiến đá hóa thạch từ đáy biển, bức vẽ của thế giới cổ đại của loài bọ ba thùy, cá tiền sử và san hô sừng.

Một người đàn ông to lớn gặp Duncan ở đó, đứng lên khỏi chỗ ngồi cạnh lò sưởi đã nguội lạnh. Hẩn đang chăm chăm nhìn ra dãy các cửa sổ mở. Hẩn mặc quần đi bộ và mang giày bột, khoác thêm áo vét ngực trang. Hẩn trông khoảng sáu mươi tuổi nhưng

vẫn rất vạm vỡ, mái tóc muối tiêu và gương mặt đã bị nắng gió hằn lên một vẻ nâu bóng. Hắn đeo nhãn hiệu của một cựu quân nhân, có lẽ là lính hải quân xét theo chiếc mũ đi biển đặt ở tay vịn ghế của hắn. Nhưng tự hắn cũng toát lên một vẻ phong lưu giàu có.

Lorna đoán đó là người sở hữu tòa biệt thự. Thật ra, dường như hắn giống một phần của căn phòng này như những món đồ chế tác kia.

Hắn đến và bắt tay Duncan, nắm gọn lòng bàn tay và những ngón tay đầy thẹo của Duncan trong tay hắn.

“Sếp,” Duncan nói với vẻ ngạc nhiên. “Tôi không nghĩ sếp lại có mặt ở đây. Tôi nghĩ sếp vẫn đang làm buổi thuyết trình của Ironcreek ở Washington.”

“Không có nhiều lí do nếu xét sau khi ta để sống thứ hàng hóa đó.”

Người đàn ông lớn tuổi liếc nhìn Lorna. Phản ứng duy nhất là một nếp nhăn hằn sâu giữa đôi mắt của hắn. Rồi hắn phớt lờ cô. Cô cảm giác hắn không khoan nhượng với phụ nữ. Cô đã từng gặp những kiểu đàn ông như thế.

“Tôi bay đến sáng nay,” người đàn ông to lớn giải thích. “Vừa kịp lúc có vụ lộn xộn ở đây.”

Duncan thở một hơi dài. “Tôi vừa định đi xuống nói chuyện với Tiến sĩ Malik về vụ việc.”

“Cậu ta đang chờ anh.” Người đàn ông giơ một cánh tay chỉ về bức tường để sách và đồ chế tác. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

“Vâng, thưa sếp.”

Một phần của kệ sách trượt mở ra để lộ hành lang nối tiếp sảnh chính đi qua thư viện – và dẫn vào một sườn núi.

Tim Lorna đập nhanh hơn. Connor thúc tay bảo cô đi đến

cánh cửa. Cô không có lựa chọn ngoài việc theo Duncan vào khu vực giấu bên trong của khu phức hợp.

Cuối cùng, cánh cửa khép lại phía sau cô một cách đáng sợ.

Liệu mình có còn được nhìn thấy mặt trời lần nữa?

Connor nói khi bước đến gần Duncan một cách bí ẩn. “Bryce Bennett làm gì ở đây vậy?”

Giọng Duncan đầy vẻ tức tối. “Chắc Malik đã thông báo với ông chủ về các vấn đề ở đây. Tôi đã bảo hắn không được làm phiền ông chủ, nhưng điều đó vừa chứng minh rằng không thể tin tưởng một tên Trung Đông. Thậm chí nếu hắn ở phe ta.”

Duncan tiếp tục đi xuống một lối đi ngắn. Nó đổ vào một khu làm việc lớn hình tròn, chia thành các trạm, có các phòng bổ sung và hành lang tỏa xuống tầng ngầm. Những kỹ thuật viên mặc áo khoác trắng làm việc tại nhiều trạm khác nhau. Một số liếc nhìn về phía cô – sau đó lại quay đi rất nhanh. Dường như tòa biệt thự chỉ là mặt tiền cho khu phức hợp dưới này, là bộ mặt hoàn hảo để che giấu những gì nằm bên dưới nó.

Khi cô bước vào, cô nhìn xung quanh. Phần nhiều gian phòng chính gần như tương xứng với phòng thí nghiệm gen của tiến sĩ Metoyer, chỉ là rộng gấp mười lần và được trang bị tốt hơn. Nó chứa một dãy mở rộng các máy luân nhiệt, thùng chứa gel, các lò lai giống, lồng ấp, thậm chí cả máy phân tích ADN loại LI-COR 4300. Nó còn có một khoang chứa thiết bị sạch và các chông bình lắc và máy ly tâm, và ở phía sau là một phòng đầy đủ bộ kính hiển vi điện tử và các thiết bị siêu nhỏ.

Không có thứ gì mà phòng thí nghiệm này không có – và không làm được.

Người làm khoa học như cô thấy ganh tị, trong khi một phần khác trong cô tái nhợt vì chỗ thiết bị này đáng giá biết bao nhiêu.

Và hoạt động ẩn đằng sau nó. Ai đó đã tiêu tốn cả gia tài để giấu một phòng thí nghiệm ngoài lãnh thổ tài phán và quyền kiểm soát của nước Mỹ.

Duncan dẫn cô qua căn phòng và đi xuống một sảnh khác.

“Đưa Tiến sĩ Polk đến một trong số các phòng giam ở phía sau,” hắn ra lệnh khi thò qua một cánh cửa phụ. “Tôi cần nói chuyện với Tiến sĩ Malik.”

Connor thúc cô từ phía sau để cô đi tiếp. Khi cô tiếp tục đi, một cánh cửa sổ ở sảnh mở ở bên trái để lộ ra một khu giải phẫu bên trong. Nó được trang bị các bàn làm bằng thép không gỉ đặt rải rác và đèn halogen bên trên một giá đỡ kép.

Một người đàn ông trung niên mặc đồ giải phẫu đứng trong phòng. Với nước da ngăm đen và mái tóc đen dày, trông hắn như gốc Ả rập hoặc có lẽ là người Ai Cập.

Duncan bước vào trong phòng bằng một cánh cửa khác. Trước vẻ mây mù giăng trên chân mày của hắn, hắn đang không vui.

Lorna đi chậm lại, dường như để thấy thứ đặt trên bàn.

Connor không thúc cô. Hắn cũng đang liếc nhìn.

“Làm sao mà mẫu vật này vượt qua đoạn đường như vậy để đến bên này đảo của chúng ta?” Duncan nói, nhảy cẫng lên một cách khiếm nhã. “Tôi tưởng anh liên tục theo dõi chúng.”

“Chúng tôi đã theo dõi,” người đàn ông nói một cách khó chịu đáp lại giọng điệu nóng nảy của người kia.

Chắc đó là Tiến sĩ Malik. Lorna đoán hắn là trưởng nhóm các nhà khoa học của trụ sở này, còn Duncan lo mảng an ninh. Cả hai rõ ràng đã đối đầu nhau trong quá khứ.

Malik chỉ tay về cái bàn. “Các mẫu vật khác chắc đã lấy thê theo dõi ra khỏi con này. Bằng một vật sắc nhọn. Có lẽ là một cái rìu đá. Để tôi chỉ anh xem.”

Tay tiến sĩ bước sang một bên, cho phép Lorna nhìn thấy toàn bộ thứ được đặt trên bàn. Cô che miệng lại vì sốc. Bị Malik che, trước đó cô chỉ nhìn thấy chân và phần thân dưới. Từ cơ thể nhỏ thó và đầy lông lá, cô đã nghĩ đó là một con đười ươi hay một giống linh trưởng lớn khác.

Nhưng khi Malik di chuyển sang bên, cô biết mình đã nhầm.

Hai cánh tay nó ít lông hơn, và ở ngực dính rất nhiều lỗ đạn. Nhưng chính gương mặt và cái đầu mới khiến cô há hốc to. Mái tóc xơ cứng bết lại quanh gương mặt trần với miệng và quai hàm nhô ra, nhưng không nổi bật như ở loài linh trưởng. Nó phẳng hơn. Cả đôi mắt cũng to hơn, tròn hơn và trán cao hơn, vồ lên.

Lorna đã thấy hình ảnh về người nguyên thủy, thuộc chủng hominid như là người Australopithecus hay Homo habilis. Sự tương đồng không thể nhầm lẫn được. Thứ nằm trên bàn không phải linh trưởng.

Cô nhớ lại các đặc điểm di truyền giết lùì ở các con thú trên chiếc tàu đắm, một quá trình tiến hóa lùì của thời gian. Mắt cô tối sầm lại khi đoán ra âm mưu ẩn sau mẫu vật nằm trên bàn. Họ không chỉ nghiên cứu động vật.

Cô quay qua Connor và không thể nén được sự ghê tởm hay nỗi sợ trong giọng nói của cô. “Các người đang làm thí nghiệm trên con người.”

CHƯƠNG 40

Jack đứng trong văn phòng của trưởng ban Bernard Paxton. Chắc chính Paxton là người lựa chọn Jack dẫn dắt Đội Phản Ứng Đặc Biệt một năm trước – mặc dù bây giờ, có lẽ ông ấy đang hối tiếc về quyết định đó.

Paxton đứng ở phía đối diện của bàn làm việc của ông. Ông mặc bộ quân phục tề chỉnh sau khi có cuộc họp báo sáng nay: quần màu xanh hải quân với đường viền đen và chiếc áo sơ mi tương tự. Ông đã làm bóng mái tóc sẫm màu và thậm chí mang bộ vết quân phục theo nghi thức, nhưng ông đã cởi nút ra và thả lỏng khi ông nghiêng người qua cái bàn.

Một bản đồ chi tiết về vịnh Mexico được trải ra trên bàn.

Paxton nhích một ngón tay lên bản đồ. “Đây là nơi các cậu dò được tín hiệu của Tiến sĩ Polk phải không? Từ thiết bị theo dõi cậu đặt lên người cô ấy?”

Jack gật đầu. “Đó là các tọa độ. Đảo Địa Đàng. Nơi nào đó trong cụm các đảo đó.”

Paxton nghe thấy sự do dự trong giọng của anh. “Nhưng cậu không hoàn toàn chắc chắn.”

“Chúng tôi chỉ bắt được tín hiệu trong vài giây – và sau đó bị mất.”

Jack nắm tay lại thành nắm đấm khi anh đứng thẳng vai lại. Chuyên viên FBI cuối cùng đã dò được một tín hiệu của vệ tinh quân sự GPS 2R-9 bay ở quỹ đạo mười hai nghìn dặm trên Vịnh. Chỉ số dường như thuần nhất, đủ chắc chắn để định ra một địa

điểm nằm cách bờ biển Cuba một trăm dặm. Rồi chỉ số tự nhiên biến mất.

“Các cậu bắt được tín hiệu và không dò lại được nữa?” sếp của anh hỏi.

“Bọn bắt cóc cô ấy chắc đã đưa cô vào bên trong. Nơi nào đó làm tín hiệu vệ tinh bị chặn. Hoặc là, theo nhân viên FBI, bọn bắt cóc đã sử dụng một dạng thiết bị điện tử gây nhiễu sóng tại chỗ, giữ cho hòn đảo bị khóa kín.”

Jack kiểm lại không nói lên khả năng khác. Anh tưởng tượng cảnh cơ thể Lorna bị ném khỏi tàu xuống biển. Việc đó cũng làm tín hiệu bị khóa.

Paxton thở dài, cổ tạo tiếng to. “Vậy là không gặp may rồi. Dải các đảo này được cấm cờ chủ quyền của Nicaragua. Chúng ta không thể ập đến bờ biển của họ chỉ dựa trên một tín hiệu mà không thể tái tạo lại được.”

“Sếp...”

Paxton giơ một tay lên. “Nó nằm ngoài quyền tài phán của ta. Tôi có thể mở một kênh ngoại giao, bắt đầu một cuộc đối thoại, nhưng sẽ mất ít nhất một ngày.”

Chúng ta không có đủ một ngày, Jack nghĩ và thầm chửi. Anh cố kiềm chế bản thân. Anh muốn đập tay lên bàn và hét vào mặt sếp yêu cầu hành động ngay lập tức; nhưng sự bùng nổ có hại nhiều hơn có lợi. Anh không muốn bị đá ra khỏi vụ này.

“Để tôi thử một phép màu,” sếp của anh nói tiếp. “Cho tôi vài giờ để thực hiện vài cuộc gọi. Trong khoảng thời gian đó, bảo nhân viên FBI tiếp tục theo dõi tín hiệu đó. Nếu chúng ta có thể bảo đảm tín hiệu đó, tôi có thể giúp được. Và trong lúc đó, Jack, đi nghỉ chút đi. Trông cậu tệ rạc quá.”

Jack cũng cảm thấy thế nhưng không nói ra. Đầu anh như búa

bổ. Cổ họng anh cháy lên như bị sốt. Anh không có thời gian để chiều chuộng căn bệnh cảm cúm hay cảm lạnh. Thuốc aspirin hoặc loại kháng histamine có thể giúp anh chống đỡ được ít nhất một ngày nữa.

Sau đó thì anh chẳng còn gì để quan tâm nữa.

“Giăng một cái võng ra và nằm nghỉ,” Paxton nói. “Đó là mệnh lệnh.”

“Vâng, thưa sếp,” anh nói và quay đi thất vọng tiến về phía cánh cửa văn phòng.

“Jack,” sếp của anh gọi. “Tôi sẽ làm hết sức có thể.”

Anh gật đầu, biết rằng sếp sẽ làm. Anh quay xuống lại phòng máy tính để báo tin xấu cho những người khác. Đến được tầng hầm của trụ sở, anh mất vài giây để chỉnh đốn lại mình, rồi bước vào. Những gương mặt nhìn về phía anh đầy vẻ hi vọng. Lúc này, những người duy nhất ở đây là những người đã sống sót từ vụ đột kích ở ACRES.

Kyle đứng lên khỏi ghế đầu. “Khi nào họ bắt đầu cuộc tìm kiếm Lorna?”

Jack không trả lời.

Randy quan sát biểu hiện của em trai và hiểu được. “Khốn kiếp... ta không bắt đầu.”

Kyle liếc nhìn Randy rồi quay qua nhìn Jack. Nhìn cậu tái nhợt và cậu ngồi lại xuống chỗ mình. Đứa trẻ xem đồng hồ. Đã năm giờ hai mươi hai phút trôi qua kể từ khi chiếc trực thăng cứu hộ tìm thấy họ ở trong rừng. Bọn họ đều biết thời gian dành để cứu Lorna đang cạn dần – nếu vẫn chưa bắt đầu.

Một ngọn lửa bén lên bên trong Jack, nhen nhóm bởi sự thất vọng cũng nhiều như cơn sốt. Anh đọc được sự tuyệt vọng trong biểu hiện của mọi người và không chấp nhận bỏ cuộc.

Phải chiến đấu đến cùng.

Anh đóng cánh cửa phía sau lưng và chỉ một cánh tay về phía anh trai. “Randy, mau nhắc mông dậy và gọi anh em nhà Thibodeaux. Bảo họ chúng ta sẽ lại đi săn.”

Randy đứng dậy, một câu hỏi hiện lên trên môi anh.

Trước khi anh kịp hỏi, Jack đã chỉ tay về phía em trai Lorna. “Kyle, cậu bảo cậu có thể đưa bọn tôi đến một trong số những giàn khoan dầu ngoài đó nếu muốn.”

Kyle gật đầu và đứng dậy. “Không thành vấn đề. Khi nào?”

“Ngay bây giờ.”

Jack nhanh chóng điều phối việc di chuyển khi đầu nóng bừng bừng. Anh biết một phi công và ít nhất có hai đồng đội khác trong Đội Phản Ứng của anh có thể giữ kín miệng và sẽ làm thế nếu được yêu cầu. Họ phải đột nhập qua sóng radar và cứu Lorna trước khi có thêm người biết.

Carlton đứng cùng với Zoë và Greer. Người lãnh đạo ACRES hiểu được điều chưa được nói to lên. “Những con thú đang được đưa đến viện thú y của Vườn Thú New Orleans. Bọn tôi sẽ đi cùng họ và không để lộ diện. Và chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu những gì có thể ở đó.”

Zoë gật đầu. “Paul...” Giọng cô đứt quãng khi nói tên chồng mình. “Anh ấy đã lưu dự phòng dữ liệu của chúng tôi ở một máy chủ bên ngoài trụ sở. Chúng tôi có thể bắt đầu ở nơi còn dang dở.”

Carlton đặt một bàn tay hài lòng lên vai cô. “Chúng tôi sẽ cập nhật cho anh nếu tìm thấy thông tin nào hữu ích.”

Jack nhìn lại những gương mặt trông chờ đang nhìn về phía anh.

“Vậy ta cùng tiến hành thôi.”

CHƯƠNG 41

Đứng trong buồng giam, giờ Lorna hiểu được cảm giác của con chó bị nhốt trong cũi sắt. Dưới ánh đèn tro troi phát ra từ bóng đèn tròn, cô ngồi chiêm nghiệm sự giam hãm. Phần còn lại của khu thí nghiệm ngầm đã trơn bóng và có mùi thuốc khử trùng của một bệnh viện hiện đại.

Không phải chỗ cô đứng.

Nền gạch được cắt ra từ đá lấy trên đảo và xếp thành rãnh để rửa phân và nước tiểu. Những bức tường dựng bằng những khối xi măng thì ẩm ướt, bị bịt kín bởi một chuỗi các cổng liên kết. Cô đứng bên trong thứ giống với một cũi chó hơn là một buồng giam tù nhân.

Thậm chí không có một cái ghế để ngồi, Lorna đi đi lại lại bên trong buồng rộng 3-mét-nhân-1,2. Một chục buồng tương tự chạy dọc theo chiều dài của gian phòng có mái thấp. Tất cả đều trống rỗng, nhưng cô có thể tưởng tượng ra những cư dân thường ngày ở đó. Cô chạm bàn tay lên tường, cảm nhận những vết cào trên xi măng. Cô nhớ lại cơ thể đã chết nằm trên bàn giải phẫu. Với trần cao và gương mặt phẳng, thứ đó chắc từng là con người, nhưng cũng như những con thú ở chiếc tàu đắm, nó bị đưa trở lại một hình thái trước đó, một dạng lại giống về nguyên thủy.

Nhưng lùi đi truyền đến đâu?

Cô nhớ lại mô tả của Duncan: các hệ thống vũ khí sinh học.

Cô không thể giải thích được họ làm gì nhưng giờ cô biết chắc

chấn rằng sự trang bị đáng sợ ở đây vượt khỏi việc nghiên cứu động vật lên thành thí nghiệm ở con người. Và nằm tách biệt ngoài này, ai lại nghi ngờ hay thậm chí biết về nó? Thậm chí việc tìm thấy các vật mẫu không khó đến vậy. Nạn buôn người hoành hành ở vùng Caribê. Ở các quốc gia nghèo khổ như Haiti, nhiều người thường bị bán làm nô lệ, nhiều khi do chính họ hàng của họ bán. Cơ quan chức trách trong vùng biết về hoạt động đó, nhưng họ chỉ nhìn thấy mức giá hời đem lại.

Cô nghe thấy cánh cửa gian phòng mở ra. Những giọng nói hướng về phía cô.

“Tôi nhốt ả ở ngoài đó.”

“Đưa ả ra.” Cô nhận ra Duncan qua giọng nói cau có khó chịu của hắn.

“Malik muốn tham gia cuộc thẩm vấn. Dường như nền tảng chuyên môn thú y hấp dẫn tên Tiến sĩ Rác Rưởi.”

Lorna nghe những từ đó. Lập tức bàn tay cô lại ứa. Cô ra khỏi chỗ cổng buồng khi hai gã kia bước đến.

Người giám sát cô mở khóa cửa bằng một chìa khóa. Duncan khoanh tay đứng lùi lại. “Ra nào,” tên được gọi là Connor ra lệnh. Hắn thậm chí không buồn đưng đến khẩu súng ngắn.

Lorna rùng mình hít một hơi sâu. Cô phải lấy hết sức để làm theo. Cô không muốn bị lôi đi giữa giữa và la hét khi ra khỏi nhà ngục. Vào lúc này, cô không thể ra yêu sách mà buộc phải hợp tác.

Duncan nhìn chăm chăm vào cô bằng cái nhìn chết chóc đó, gương mặt hắn lạnh như băng với những vết sẹo chằng chịt và cơn giận rõ ràng bị đè nén. Không nói một lời, hắn quay đi và dẫn đường ra khỏi cái cũi và quay trở xuống phòng thí nghiệm chính. Chỉ bây giờ thì gian nhà tròn mới vắng người. Trừ tiến sĩ

Malik ở đó. Hắn đứng ở một trong số các phòng nghiên cứu gen và quay qua khi họ đến đó.

Lorna do dự ở ngưỡng cửa. Connor thúc cô từ phía sau. Cô lò dò bước vào phòng, gần như té ụp mặt xuống.

Malik quắc mắt. “Có cần thiết phải đấm đá vậy không?” hắn chửi rủa. Những lời hắn nói êm êm giọng Anh, nhưng mà âm điệu rõ ràng từ phía Trung Đông. Hắn vẫy tay gọi Lorna. “Đến đây với tôi, Tiến sĩ Polk.”

Duncan đi cùng cô đến gian phòng trong khi Connor quay đi khỏi.

Đến gần, nhìn Malik già hơn cô từng phỏng đoán. Mặc dù làn da ngăm đen lộ ra và mái tóc đã chấm muối tiêu, nhưng chắc hắn mới chỉ gần sáu mươi. Hắn vẫn mặc cùng bộ đồ giải phẫu trước đó, nhưng hắn đã khoác một áo khoác phòng thí nghiệm màu trắng khô cứng dài đến ngang đùi.

Hắn chỉ cô vào một ghế ngồi. “Tôi phải xin lỗi vì đã kéo cô vào tất cả những chuyện này.”

Cô vẫn đứng. Duncan giữ chặt vai cô, đưa cô vào chiếc ghế và ép cô ngồi xuống.

Malik nhú mày sâu hơn, nhưng hắn vẫn im lặng.

“Anh thắc mắc gì thì hỏi đi,” Duncan nói. “Hãy làm cho xong đi.”

Malik thở dài. “Vì mục tiêu bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ của chúng tôi, tôi phải điều tra xem cô và các đồng nghiệp ở New Orleans đã biết được gì từ các mẫu vật ở trụ sở của các bạn.”

Lorna không thể nhìn vào mắt họ. Ánh mắt cô liếc nhìn những thiết bị xung quanh cô. Cô nhìn thấy các nhãn chai: dung dịch đệm tiêu hóa PureLink Genomic, bộ đo dung dịch enzym đồ Novex, thiết bị lai Spotlight. Phía sau Malik là một chồng hai

lồng ấp và một máy hiển vi bị đảo ngược có hai thiết bị vi thao tác để quan sát và thực hiện trên các đĩa phôi.

Cô nhận ra thiết bị trong phòng phục vụ việc nuôi cấy trong ống nghiệm.

Đây có phải là nơi khởi đầu tất cả những cuộc đổ máu và sợ hãi?

Cô ngẩng mặt lên, chỉ để bị mặt trái của một bàn tay vấp mạnh vào miệng. Máu chảy từ môi cô xuống. Vết sưng phía sau tai cô rung lên vì chấn động, giựt giựt vì vết đau do chảy máu.

Nước mắt giàn giụa trong mắt cô – vì giận dữ hơn là vì đau.

“Đủ rồi!” Malik nói.

Duncan phớt lờ hần và bước ra lù lù trước mặt cô. “Trả lời những câu hỏi của anh ta hoặc sẽ còn tệ hơn thế.”

Lorna thấy được sự cam đoan trong đôi mắt gã.

Malik bắt đầu lại, nhưng Lorna cắt ngang, lau vết máu chảy từ môi cô. Cô đã quyết định không giấu giếm thông tin nào. Để làm gì chứ?

“Chúng tôi đã tìm thấy những cặp nhiễm sắc thể được thêm vào ở tất cả động vật,” cô bắt đầu nói. “Và chúng tôi khám phá được những thay đổi cấu trúc bên trong não. Một mạng lưới tinh thể từ tính.”

“Ấn tượng đấy,” Malik nói, “nếu xem xét các bạn tận dụng thời gian ít ỏi để nghiên cứu các mẫu vật.”

“Còn gì nữa?” Duncan hỏi, sự đe dọa hiện lên trong giọng hần.

Cô không ngập ngừng. “Và chúng tôi đã biết được các con thú bằng cách nào đó kết nối với nhau về mặt thần kinh. Và chúng tôi tin rằng mạng lưới này giúp chúng tăng cường trí thông minh.”

Malik gật đầu xác nhận những phỏng đoán trước đó của họ.

“Đó là những gì chúng tôi biết,” Lorna nói.

“Còn ai biết về những điều này nữa?” Duncan thúc giục.

Lorna đã đoán được câu hỏi này. Đó là lí do duy nhất mà cô bị lôi đến đây, lí do duy nhất mà cô vẫn còn sống. Bọn chúng muốn tìm hiểu có bao nhiêu thông tin bị rò rỉ ở ACRES. Hi vọng sống sót duy nhất của cô là che giấu sự thật.

“Tôi không thể chắc chắn,” cô nói. “Nhưng chúng tôi thường lưu trữ dữ liệu dự phòng ở một máy chủ bên ngoài. Thực hiện tự động.”

Malik nhìn Duncan.

Sự cau có nửa hiện lên trên đôi môi đang bặm lại của tên đặc công. “Không thành vấn đề. Ít nhất thì bây giờ chưa ảnh hưởng. Mọi người đã chết, việc đó cho ta thời gian để xóa sạch dữ liệu.”

“Chúng ta vẫn cần xóa sạch càng sớm càng tốt,” Malik nói. “Ngài Bennett sẽ khẳng định điều đó.”

“Dữ liệu được lưu trữ ở đâu?” Duncan hỏi cô.

“Tôi không biết,” cô trả lời một cách thành thật. ACRES có kí kết hợp đồng với một hãng ở Baton Rouge.

Duncan vung bàn tay lần nữa, sẵn sàng để kiểm tra sự trung thực của cô.

Để nói thuyết phục hơn, cô co mình ra phía sau và che lấy mặt mình. “Tất cả những gì tôi biết chỉ là một cái tên. Southern Compu-Safe. Nhưng họ có nhiều máy chủ ở khắp bang Louisiana.”

Cô không biết liệu ý cuối cùng có đúng không, nhưng nếu tên khốn tin rằng dữ liệu được cất ở một địa điểm, hắn sẽ chỉ ra lệnh cho nổ tung nơi đó. Theo viễn cảnh đó, cô sẽ không còn cần thiết

nữa. Để sống, cô phải tỏ ra mình còn có ích.

Duncan thả bàn tay xuống, ngay lập tức tin cô. Ánh mắt hắn đảo đi khi hắn xem xét các lựa chọn.

Cô phải dẫn dắt những lựa chọn theo cách tốt nhất mà cô muốn. Cô tiếp tục, nói rất nhanh, để cho nỗi sợ nén bên trong cô lộ ra. “Cách duy nhất để vào được nguồn dữ liệu được lưu trữ là qua một loạt các lỗ hổng bảo mật. Một tài khoản nhân viên có mật khẩu, kèm theo là hàng loạt những câu hỏi thách thức dành riêng cho mỗi người. Nhưng tôi không biết cách nào để truy cập từ xa.”

Lần này, ý cuối cùng của cô là thật.

Duncan dường như không nghe thấy. Ánh mắt ấy dường như đứng yên ở một nơi cách đó cả nghìn dặm.

Malik lên tiếng. “Mất bao lâu để dùng một vệ tinh an ninh kết nối với máy ở Compu-Safe? Một vệ tinh mà không thể dùng để truy ngược lại chúng ta.”

Duncan nói giọng đơn điệu. “Ít nhất bốn giờ.” Hắn trừng mắt nhìn Lorna. “Nhưng chỉ cần mất vài cuộc gọi để xác nhận xem Tiến sĩ Polk có nói ra sự thật không.”

Lorna muốn thu mình lại từ ánh nhìn đó, nhưng cô vẫn ngồi yên.

“Vậy dường như ta sẽ cần cô ta đồng hành lâu hơn,” Malik nói. “Điều đó cũng tốt thôi. Tôi muốn khiến cô ấy động não xem xét vấn đề mà chúng ta đang gặp phải hiện giờ.”

“Cô ta không cần biết điều đó,” Duncan nói.

“Chẳng tổn hại gì nếu có thêm một quan điểm tươi mới về một vấn đề. Và nó có thể hại ai chứ?” Malik trợn lông mày nhìn về tên đặc công. “Chỉ có vậy trừ khi anh đang lo lắng về khả năng an ninh ở đây. Nếu anh lo rằng cô ta có thể trốn đi.”

Mặt Duncan tái lại.

Lorna thấy mình có thiện cảm với tay tiến sĩ.

Cho tới khi nghe những lời kể tiếp.

“Bên cạnh đó, Tiến sĩ Polk và tôi sẽ có nhiều thời gian nói chuyện khi tôi chuẩn bị cho cô ấy.”

Điều gì đó trong câu nói khiến cô lạnh toát người, thậm chí nhìn Duncan có vẻ thấy kinh tởm ngay lập tức.

“Chuẩn bị gì?” Lorna hỏi.

Malik khoanh tay và vỗ lên vai cô trấn an. “Một thủ tục nho nhỏ. Trong khi chúng ta có cô ở đây, thật đáng hổ thẹn nếu lãng phí cơ hội để làm mới nguồn cung cấp gen.”

“Ý anh là sao?” bao tử Lorna thắt lại vì sự lo lắng. Cô nhớ lại thi thể nằm trên bàn phẫu thuật.

Malik vỗ vai cô một lần cuối và bước đi. “Đừng sợ. Chúng tôi chỉ thu hoạch vài trái trứng của cô thôi.”

CHƯƠNG 42

Lorna ngăn dòng nước mắt lại khi người kỹ thuật viên đi khỏi, hắt mang theo lọ máu của cô được đánh dấu bằng các mã màu. Mồ hôi vì căng thẳng làm ướt đầm người cô. Cô xoa xoa một ngón tay dọc theo vết băng mạch máu ở khuỷu tay cô.

Phòng y tế trông như một phòng khám phụ khoa của địa ngục. Một bộ dụng cụ siêu âm và thiết bị giải phẫu được đặt quanh cô. Cái ghế dựa kiểm tra mà cô ngồi lên nằm ngửa ra và có bàn đạp – nhưng không có đệm hay cách nào để thấy thoải mái. Nó làm nguyên bằng thép không gỉ lạnh buốt. Nhưng thứ gây khó chịu hơn cả chính là các dây da dày để buộc an toàn cho bệnh nhân.

Nó xác nhận những nghi ngờ của cô rằng những vật thể con người ở đây bị buộc phải hợp tác, như được mua về từ những tay buôn nô lệ hiện đại, đó là một ngành bùng nổ tại Caribê. Cơ rùng mình lan qua cô khi cô tự hỏi có bao nhiêu phụ nữ đã bị trói ở vị trí đó, bị buộc phải chịu đựng những hành động bạo hành không thể tưởng tượng nổi.

Cuối cùng, tên giám sát cô, Connor, đi đến. “Đi thôi.”

Cô không cưỡng lại. Cô để mình được vác đi khỏi cái ghế và đi về phía lối ra. Nó đau khi cô bước đi. Ngoài việc lấy máu, viên kỹ thuật đã chích đi một phần sinh tiết tủy xương từ hông làm cô rất đau. Cô cảm thấy đau ở mỗi bước đi, nhưng cô biết điều tệ nhất vẫn chưa đến. Các xét nghiệm tiền phẫu thuật dùng để đánh giá nồng độ hoóc-môn cùng với sự phân tích gen.

Các kết quả vẫn còn dang dở, chiếc ghế ngửa và những sợi dây buộc vẫn đang đợi cô.

Connor vẫn giữ khuỷu tay cô và đưa cô đi khỏi căn phòng, rồi qua một cánh cửa vào một văn phòng liền kề. Tiến sĩ Malik ngồi phía sau bàn làm việc viết lên bảng. Phía sau hắn là một kệ sách nhét đầy những bài viết và biên bản. Vẻ bề bộn và quần góc của đồng giấy tờ ở thư viện nghiên cứu cho thấy lượng thông tin lớn như vậy không chỉ để trưng bày. Malik đóng cái bảng lại khi cô bị đẩy vào trong phòng. Hắn đeo một cặp kính đọc sách nhỏ vắt qua chiếc mũi gầy và nhìn qua họ về phía Lorna.

“Mời ngồi,” hắn nói và vẫy tay về cái ghế. Sự tập trung của hắn chuyển qua người giám sát cô. “Trung sĩ Reed, đến đây là đủ rồi. Tôi sẽ gọi anh đến khi chúng tôi xong việc.”

Connor không nhúc nhích và dường như sẵn sàng ngồi lì ở đó. “Chỉ huy Kent bảo tôi phải ở cùng với tù nhân.”

Duncan đã ra các mệnh lệnh trước khi rời khỏi để điều tra lời khai của cô về việc dữ liệu nghiên cứu được lưu dự phòng ở Compu-Safe.

Malik thở một hơi dài. “Điều đó sẽ không cần thiết, nhưng nếu nó khiến anh vui, anh có thể đứng gác ở ngay cửa.”

Connor cau có, có vẻ như sẵn sàng cãi lại. Những ngón tay của hắn đã nắm chặt lấy khuỷu tay cô.

Malik xua tay đuổi tên lính gác. “Ra ngoài cửa, nếu anh không phiền. Nằm sâu dưới đây, chẳng có cửa sổ nào. Vị khách của ta có chạy đằng trời. Văn phòng của tôi cũng tốt như bất cứ buồng giam nào.”

Sự cau có của Connor đã nhiều hơn, nhưng các ngón tay của hắn đã nới lỏng ra. Lorna ngờ rằng cú nắm của hắn sẽ làm tay cô thâm tím, thậm chí để lại cả dấu tay. Hắn lùi lại. “Tôi sẽ ở ngay

ngoài cửa.”

Malik dường như đã sẵn sàng tổng khứ hần. Ánh mắt hần tập trung nhìn vào Lorna. “Tiến sĩ Polk, mời ngồi. Chúng ta có nhiều điều cần thảo luận. Theo tôi, một trong số đó sẽ giúp cô khai sáng.”

Lorna vui vẻ chấp nhận lời đề nghị. Sau tất cả những việc xảy ra và cơn đau ở hông, cô không tin tưởng đôi chân của mình. Cô thả mình xuống ghế và ghé mắt nhìn xung quanh phần còn lại của văn phòng. Ở bên trái, bức tường được trang bị nhiều màn hình LCD khác nhau, tập trung vào một màn hình plasma năm mươi inch lớn hơn. Hầu hết đều tắt, mặc dù bốn màn hình mở nhiều cảnh khác nhau của trụ sở ngầm, bao gồm cả phòng phụ khoa.

Chắc hần đã theo dõi tất cả.

Thấy ghê tởm, cô quay đi.

Các bằng cấp và giải thưởng treo kín bức tường khác. Lorna đọc chúng, bất cứ thông tin nào giúp cô hiểu được người đàn ông ngồi sau bàn làm việc kia. Nhiều chứng chỉ được đóng khung viết bằng nhiều thứ tiếng, bao gồm cả nhiều cái viết bằng tiếng Ả rập. Cô nhận ra một cái bằng tiếng Pháp – Université Pierre et Marie Curie^[10] – và bên dưới giấy chứng nhận của Centre National de la Recherche Scientifique^[11]. Cái cuối cùng này thuộc một tổ chức nghiên cứu lớn nhất ở Pháp.

Không kể đạo đức của hần, Tiến sĩ Malik không phải người lập dị.

“Chúng ta sẽ có kết quả xét nghiệm của cô trong một giờ nữa,” hần nói và nghiêng người về phía trước. “Để tôi giải thích chuyện sẽ diễn ra ở đây. Vì thế không có gì phải lo lắng.”

Hần tiếp tục: “Sau xét nghiệm, chúng tôi sẽ thiết kế một công

thức đặc biệt về gen, phối hợp giữa Lupron và Menopur cùng với một hoóc-môn kích thích nang để làm thử nghiệm. Thông thường sẽ mất nhiều ngày trước khi buồng trứng chín để trứng rụng. Nhưng với kỹ thuật mà tôi phát triển, ta chỉ mất vài giờ. Nên giờ ta có thời gian để nói chuyện.”

Cuối cùng Lorna mở lời. “Các người định làm gì với trứng của tôi?”

“Hãy tin tưởng tôi, chúng sẽ được dùng vào mục đích tốt. Chúng tôi sẽ sử dụng chúng vào dự án lai phôi mới sắp khởi động.”

“Kiểu phôi gì vậy?” Lorna hình dung xác chết nằm trên bàn.

“Đó không phải là câu hỏi dễ trả lời. Và trước khi chúng ta làm việc đó, tôi phải thật thà với cô trước. Tôi đã xem qua hồ sơ của cô.”

Hồ sơ của mình ư?

“Với nền tảng và kinh nghiệm nuôi cấy gen của cô, tôi có thể sắp xếp cho cô một chỗ tốt ở phòng thí nghiệm của tôi. Thật lãng phí nếu bỏ qua một nhà nghiên cứu đáng giá như vậy. Và nếu cô tỏ ra hợp tác, không có lý do gì mà cô không thể trụ lại trên đảo.”

“Như tù nhân.”

“Tôi thích dùng từ đồng nghiệp hơn,” Malik nói. “Và nó tốt hơn nhiều so với từ cô dùng. Có lẽ nếu cô hiểu được phương pháp nghiên cứu và mục tiêu của chúng tôi, cô sẽ có ít ngờ vực hơn.”

Cô không chắc lắm về điều đó, nhưng cô thấy không có lý do gì lại không nghe người đàn ông nói tiếp. Hắn nói càng lâu thì mạng sống của cô càng duy trì lâu.

“Tiếp tục đi,” cô nói và cũng muốn biết thêm. “Vậy chính xác các người làm gì ở đây?”

Malik nghiêng người ra sau, như thể thỏa mãn với sự nhượng bộ này – hoặc có lẽ đơn thuần hẳn muốn có ai đó cùng nói chuyện. “Chúng tôi đang làm gì ư? Thậm chí để bắt đầu trả lời nó, chúng ta sẽ phải quay lại một khởi đầu rất xa. Cô có nghe thấy cuốn Sách Sáng Thế chứ?”

Lorna cố gắng hiểu thuật ngữ kì lạ đó. “Như trong Kinh thánh?”

Hắn gật đầu. “ ‘Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.’ ”

Lorna không hiểu được câu nói đó có nghĩa là gì.

Mắt Malik nhấp nháy. “Xin lỗi vì sự ngạo mạn vừa rồi. Chắc tôi đã bị ảnh hưởng quá nhiều từ ân nhân tối cao Bryce Bennett của chúng tôi. Ông ấy là một người sùng tín. Đó là một trong những câu trích dẫn mà ông thường ngâm nga nói về công việc của chúng tôi ở đây – và là một trong số những lý do ông ấy chọn hòn đảo này để xây dựng trụ sở. Đảo Địa Đàng.” Malik cười bên trong và lắc đầu. “Thật ra, làm sao mà ông ấy không đặt nó ở đây được phải không?”

“Tôi không hiểu. Những điều đó có liên quan gì đến các thí nghiệm gen của các người?”

“Cứ thông thả đã. Trước tiên hãy để tôi bắt đầu định nghĩa của tôi về buổi ban sơ. Nền tảng khoa học của tất cả tạo hóa. Bennett có Ngôn Lời của Chúa của riêng ông. Tôi có thứ hoàn toàn bắt nguồn từ giải pháp khoa học.”

“Và nó là gì?”

“Cô có biết các chiết hình không?”

Một lần nữa Lorna lại sốc trước thông tin đó. Gã này đang nói cái quái gì vậy? Dù vậy, cùng lúc đó, cô nhớ lại đã nghe từ này đâu đó. Em trai cô đã đề cập nó để liên tưởng đến các mẫu tinh

thể từ tính tìm thấy bên trong bộ não bị chia nhỏ của con báo con.

Đơn giản cô chỉ lắc đầu.

“À, được rồi, theo định nghĩa, các chiết hình đều có dạng hình học răng cưa, không đều, được tạo nên bởi sự lặp lại của các mảnh có cùng hình dạng. Nói cách khác, chúng là những hình khối lớn có thể chia thành các phiên bản nhỏ hơn và nhỏ hơn nữa.”

Lorna chau mày. Cô nhớ lại mô tả của Jon Greer về các nút từ bên trong não của những con thú, về cách mà ma trận đã làm nên các tinh thể nhỏ hơn và nhỏ hơn nữa.

“Tôi thấy cô không hiểu. Để tôi chỉ cô ý tôi nói,” Malik nói và gõ bàn phím máy tính của hắn. Ở bên phải Lorna, một trong các màn hình mở lên. “Tất cả các hình trong hình học có thể được xem là một giải thuật hay một phương trình toán học. Hình này đơn giản hơn.”

Đây chỉ là một tam giác thường.

Malik lại gõ bàn phím. “Nhưng nếu cô dùng máy tính nhân nó lên nhiều lần, đặt từng cái cạnh nhau, nó sẽ trở thành cái này.”

Trên màn hình, nhiều hình tam giác – được đặt ở nhiều góc khác nhau và trên các mặt phẳng khác nhau -- tạo nên một hình đa giác phức tạp. Cô nhún vai, không thấy ấn tượng.

“Tôi biết,” Malik thừa nhận. “Không có nhiều thứ để nhìn, nhưng hãy để máy tính dùng cùng hình tam giác này lặp lại đến một trăm nghìn lần, thu nhỏ một số lại và phóng to những cái khác, thay đổi cả độ nghiêng nhưng cơ bản chỉ lặp lại các tam giác đó. Giờ là thứ cô có thể thấy được.”

Đôi mắt Lorna mở to. “Nó đang hình thành nên một dãy núi.”

“Chính xác. Một cảnh quan được tạo nên từ sự lặp lại từ hàng

triệu hình giống nhau. Trong trường hợp này là các tam giác. Đây là cách mà các máy tính ngày nay tái tạo lại các chi tiết nền trong phim ảnh và trò chơi video. Chỉ dùng vô số sự lặp lại của cùng một giải thuật đơn giản hay các chiết hình để tạo ra một thứ phức tạp hơn.

“Nhưng tất cả những thứ này thì có gì liên quan tới ---”

Malik cắt ngang lời cô. “Bởi vì hiện tượng này không chỉ được tìm thấy ở các dãy núi và đường bờ biển. Nó được tìm thấy khắp thế giới tự nhiên. Hãy lấy một cái cây làm ví dụ. Nếu cô nhìn vào một nhánh của bất kì cây nào, nó chỉ là sự lặp lại của cùng kiểu đơn giản đó và độc nhất dành cho loài cây đó.”

Trên màn hình, cô nhìn thấy một hình đơn giản xuất hiện: một đường đơn chẽ ra hai nhánh con, tạo nên hình chữ Y. Rồi có nhiều thêm các hình Y chẽ ra khỏi các nhánh ban đầu và nhân lên thành một cái cây có kích thước đầy đủ.

“Dạng chiết hình cơ bản này trong thế giới tự nhiên có ở khắp nơi. Từ cấu trúc của thiên hà đến những bông tuyết nhỏ nhất, từ dòng hải lưu đến hình dáng của những đám mây trên bầu trời. Tất cả mọi thứ xung quanh ta và bên trong ta.”

“Bên trong ta?”

“Các chiết hình tạo nên cơ thể ta. Chúng được tìm thấy trong sự phát triển của mạch máu, trong kiểu túi phổi, trong hình dáng của thận, thậm chí trong các nhánh nơron bên trong não. Nhưng còn hơn thế nữa. Nếu cô nghĩ sâu hơn, chúng thậm chí xuất hiện trong cách cơ thể chúng ta hoạt động. Người ta thấy rằng các chiết hình quy định cách ta đi bộ, cách tim chúng ta đập, nhịp hô hấp của phổi. Tương tự, hiện nay các nhà khoa học đang sử dụng khoa học chiết hình để đánh giá hoạt động của não bộ, nghiên cứu kiểu chiết hình ẩn bên trong EEG. Và họ đã khám

phá ra nó.”

Malik chắc đã nhận thấy vẻ mặt cô và mỉm cười. “Đúng vậy. Một số nhà sinh lý học thần kinh thậm chí bắt đầu tin rằng sự tiến hóa của trí thông minh bắt đầu từ các chiết hình. Trí thông minh đó xuất hiện là do sự phát triển lặp lại của các hằng số nhỏ hơn. Nói cách khác, có thể có một dạng chiết hình nền tảng cho trí thông minh, một mầm mống cơ sở mà từ đó tất cả các dạng sống thông minh phát triển. Tương tự như việc cái cây đâm chồi tôi vừa chỉ cô xem. Cô có thể hình dung việc ta khai thác các chiết hình đó, học cách để điều khiển nguồn sức mạnh đó không?”

Lorna nhớ lại những con thú ở chiếc tàu đắm và trí thông minh kì lạ của chúng. “Đó là điều các người đang thí nghiệm. Các người đang tìm kiếm chiết hình đó?”

“Chính xác. Và chúng tôi đã gần kề với đột phá.”

Lorna nghe thấy ham muốn hiển hiện trong giọng nói của hắn.

Trước khi Malik có thể giải thích thêm, một tiếng gõ cửa nhẹ khiến họ quay lại chú ý. Viên kĩ thuật đã chích máu của cô bước vào. Người hắn lêu khêu như cây que, cả hai chân và hai cánh tay, và tóc mái của hắn thưa khiến cho nét mặt trông như bị dồn nén dưới vầng trán cao.

Sự ghê tởm đã dâng lên khi cô nhìn thấy hắn, kèm theo nỗi sợ.

Bọn chúng đã làm xong xét nghiệm của cô chưa?

“Chuyện gì vậy, Edward?”

“Tiến sĩ Malik, tôi muốn báo với anh tôi đã quét xong vật chủ.” Đôi mắt nhỏ của hắn liếc nhìn cô rồi lại liếc đi. “Cả máu và tủy sống. Tôi không tìm thấy dấu hiệu nhiễm độc.”

“Rất tốt. Đến bao lâu thì bản xét nghiệm nồng độ hoóc-môn có

kết quả ở phòng thí nghiệm.”

“Nửa giờ nữa.”

“Cảm ơn.”

Hắn cúi đầu đi ra khỏi văn phòng.

Malik nắm những ngón tay của mình lại trên bàn. “Đó là tin tốt lành. Không có lý do gì mà trứng của cô lại không hoàn hảo cho chạng kế tiếp trong thí nghiệm của chúng tôi.”

Lorna cố tránh mình khỏi hiện thực đó và hỏi một câu hỏi đã làm cô bức bối do lời nói của viên kỹ thuật. “Các người đang tìm kiếm loại nhiễm độc gì trong máu của tôi?”

“À, đúng, như thế này, do cô đã tiếp xúc với các vật mẫu, chúng tôi cần chắc chắn cô đã không bị lây một loại prôtêin ác tính sinh từ máu do các vật mẫu tạo ra. Đó là tác dụng phụ do việc biến đổi chúng, e là vậy. Đó là thứ chúng tôi hoàn toàn không hiểu được. Một loại prôtêin tự tái tạo được sản xuất trong máu của chúng nhưng lại độc với chúng ta.”

“Độc?”

“Đúng vậy. Các prôtêin đó lành tính với các vật mẫu đã biến đổi nhưng một khi bị truyền sang các vật chủ khác, nó gây ra triệu chứng giống cúm. Prôtêin đó lan trong máu như một ngọn lửa hung tàn và xuyên qua rào cản máu ở não. Một khi ở đó, nó làm kích thích cực độ các nơron dẫn đến cực kỳ nguy hiểm. Ban đầu sự hưng phấn tạo ra là sự tăng cường tạm thời nhưng đáng ngạc nhiên của các giác quan. Thực sự đáng kinh ngạc. Thị giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tốt hơn. Toàn cơ thể. Chúng tôi bắt đầu nghiên cứu cách để ứng dụng hiệu quả đó để tăng cường cho chiến sĩ ở mặt trận. Nhưng cuối cùng chúng tôi phải từ bỏ.”

“Tại sao?”

Hắn nhún vai. “Không may, sự kích thích cực độ lên các

nơron nhanh chóng thiêu cháy não vật chủ. Không có cách để tránh hay cứu chữa. Người bị nhiễm độc chết trong bốn mươi tám giờ sau khi tiếp xúc.”

CHƯƠNG 43

Đầu Jack đập thình thịch theo từng nhịp quay của cánh quạt trực thăng. Ánh sáng rực rỡ phản chiếu từ dưới Vịnh không giúp anh thấy đỡ hơn. Thậm chí cặp kính mát cũng không cản bớt ánh sáng chói.

Ngồi bên cạnh phi công, đôi mắt anh nhắm lại. Cơ buồn nôn khuấy tung bên trong anh. Anh thường không bị chóng mặt hay bị say nhưng lúc này bao tử của anh lộn ngược theo mỗi lần xoay và bay lên của chiếc trực thăng. Anh nắm chặt lòng bàn tay ướm dẫm lên đầu gối. Anh nuốt nước ọ trở lại.

“Gần đến nơi rồi,” viên phi công báo cáo qua tai nghe.

Jack mở mắt và nhìn thấy giàn khoan dầu phía trước. Nó trông như một con khủng long gỉ đen đang lao ra khỏi mỏ hắc ín. Điểm đen được sơn trên đường băng. Đội khoan dầu nhốn nháo chạy như kiến bên dưới.

Em trai Lorna chồm lên từ ghế sau và thò lên giữa Jack và phi công. Jack xoay qua nhìn Kyle. Đứa trẻ ngồi cùng khoang hành khách cùng với Randy và hai người của Jack: Mack Higgins và Bruce Kim.

Mack to như hiệu xe tải mà người ta lấy để đặt tên cho anh. Anh ta có khung người to lớn, đầu cạo trọc và trán vồ trông như tấm chắn của chiếc xe tải. Lúc này, anh ta đang ngậm một điều xì gà chưa đốt khi đang quan sát giàn khoan dầu bên dưới.

Người cộng sự là người Mỹ gốc Hàn rắn chắc với mái tóc đen dài phủ kín đôi mắt đen của anh ta. Với nước da màu ô liu và vẻ

ngoài nam tính, trông anh ta như em trai của Lý Tiểu Long – và cũng giỏi như một lính chiến đấu.

Jack đã chọn lấy hai người này và để người phó chỉ huy tên Scott Nester lại để bao che cho vụ họ trốn đi ở New Orleans. Scott cũng sẽ cập nhật cho Jack các phản hồi chính thức từ sếp Paxton. Nhưng trái lại, họ đã trên đường ra ngoài đây.

Gần như thế.

“Randy vừa nghe bạn của anh ta gọi,” Kyle nói. “Tàu của họ đang đi về hướng nam.”

Jack gật đầu. Chắc đó là anh em nhà Thibodeaux. Anh em họ đã mượn một chiếc tàu chở thuê tư nhân từ một trong số anh em họ hàng, còn tàu thường dùng để đi đánh bắt xa bờ ngoài Vịnh. Một khi đến giàn khoan, đội trong chiếc trực thăng sẽ chia ra. Jack sẽ dùng chiếc thủy phi cơ đi cùng người của anh, trong khi Randy và Kyle sẽ dùng trực thăng đi gặp anh em nhà Thibodeaux trên tàu.

Kế hoạch đột kích vào Đảo Địa Đàng sẽ được phối hợp bởi hai mũi tấn công lúc hoàng hôn. Jack đã nghiên cứu hải đồ và bản đồ vệ tinh về đường cong của dãy đảo. Anh để hai bản đồ gấp dưới đùi trái của mình. Anh đã lên kế hoạch qua việc xem lại chúng trên đường đi khỏi giàn khoan, nhưng cái đầu như búa bổ và bao tử lộn ngược làm giảm nhuệ khí.

Kế hoạch không phức tạp: đột nhập vào, tìm Lorna, đi khỏi.

Theo bản đồ vệ tinh, tòa biệt thự chính nằm ở phía tây của hòn đảo. Khi mặt trời lặn, Jack và người của anh sẽ lãnh đạo cuộc đột kích thủy bộ từ xa, ở nơi tối hơn và mắt không thể nhìn thấy rõ. Từ cách một dặm, đội của anh sẽ lặn xuống biển bằng dụng cụ lặn, mang theo vũ khí trong túi kín. Họ sẽ dùng thiết bị kéo cá nhân để di chuyển nhanh dưới nước lên bờ biển phía

đông của hòn đảo và vào sâu đất liền từ đó.

Để che giấu cuộc đặt chân lên biển của họ, Randy và những người khác sẽ dùng tàu chở thuê chạy chậm vào vịnh của tòa biệt thự phía bên kia đảo lôi kéo sự chú ý khỏi đội của Jack. Anh em nhà Thibodeaux đã giấu một số vũ khí, bao gồm cả súng phóng lựu dùng tên lửa đẩy được chở trên tàu.

Jack không quan tâm việc làm sao mà anh em Thibodeaux đã kiếm được thứ vũ khí lớn như vậy. Anh biết tốt hơn là không nên hỏi. Gia tộc Thibodeaux có nguồn gốc từ hồi thế kỉ mười tám, mang dòng máu cướp biển vùng Caribê hoành hành ở các đảo. Và theo một số câu chuyện kể lại, gia tộc Thibodeaux chưa hoàn toàn đánh mất tai tiếng trong quá khứ của họ.

Nên Jack không quan tâm bằng cách nào anh em họ đã thu thập được thứ hỏa lực được cất giấu đó, nhưng anh cũng vui vì họ có chúng. Con tàu chở thuê sẽ đậu ngoài Vịnh, giả vờ nổ máy, khói phát ra từ buồng động cơ sẵn sàng nổ súng hỗ trợ cho cuộc đột kích của Jack nếu cần thiết.

Nhưng một chi tiết vẫn còn chưa rõ.

Liệu Lorna còn sống không?

Qua việc chuẩn bị tất cả mọi thứ, Jack giữ được mình không bị phân tâm bởi sự lo lắng cho cô. Nhưng khi đến đây, dù không có thứ gì làm anh chuyển sự chú ý, một ngọn lửa đã nhen nhóm trong bụng anh. Tuy mới vồn vện một ngày từ lúc họ gặp nhau lần đầu ở chiếc tàu đắm, cô đã đặt được một vị trí trong trái tim anh. Có lẽ vì họ cùng chia sẻ một quá khứ, nhưng cảm giác còn hơn thế nữa.

Anh mừng tượng cặp mắt xanh màu biển của cô, cả mái tóc vàng óng màu cát chuyển sáng trắng ở đỉnh dưới ánh mặt trời. Anh nhớ lại cách mà cô bậm môi dưới khi tập trung. Một nụ cười

hiếm hoi nở lên trong thái độ nghiêm túc của cô như tia nắng ấm trong những ngày mây giăng u ám. Những kí ức này và những điều khác hiện lên như ánh đèn sáng lên trong đầu anh. Nhưng anh cũng nhớ lại cô ở một thời điểm khác: dọc bãi đỗ xe tối, trên lưng cô, những bóng đen đè lên cô trong tròng cười thô bỉ.

Anh đã cứu được cô – nhưng anh cũng đã không giúp được gì.

Qua kí ức cuối cùng đó, một sự hung tợn vây lấy anh, làm anh không thể nhìn thấy gì và nén cơn buồn nôn lại. Đó là sự tàn khốc mà anh chưa bao giờ cảm thấy trước đây trong cuộc đời mình. Anh đã trải qua những trận chiến đổ lửa và những cuộc phục kích đâm máu ở Irắc, nhưng khi anh nhớ lại Lorna, một bản tính man rợ sâu thẳm và nguyên thủy trào lên trong anh. Anh muốn ngấu nghiến mọi thứ trong miệng, muốn nghiền cả xương, muốn xé toạc mọi thứ bằng đôi tay trần của anh.

Tất cả vì muốn bảo vệ cô – không còn là cậu thanh niên nữa mà như một người đàn ông.

Không nhìn thấy mọi thứ khác, anh giật mình khi nạng đuôi trực thăng chạm xuống đường băng của giàn khoan. Anh thậm chí đã không nhận ra họ đang đáp xuống. Những cánh cửa mở ra và những người khác nhảy xuống.

Jack vẫn ngồi tại chỗ một lúc. Anh để máu chảy trong anh, cảm nhận nó dâng lên đến đỉnh rồi hạ xuống. Cuối cùng anh dùng vai đẩy cửa mở và đến chỗ những người khác.

Anh không xua đi những gì anh đã cảm thấy, nhưng anh cũng không để nó điều khiển anh. Anh còn một việc phải làm. Nhưng một phần trong anh cũng muốn tránh khỏi sự dẫn sâu vào cơ nguyên đằng sau cơn thịnh nộ ấy, để tìm đến cái cảm giác êm dịu bị chôn sâu thẳm vốn đã nhen nhóm nó.

Bây giờ chưa phải là lúc.

Chưa phải cho đến khi cô được an toàn.

CHƯƠNG 44

Lorna đứng cùng Tiến sĩ Malik trước một trong những màn hình trên tường. Một hình ảnh quét ba chiều của bộ não xoay trên màn hình. Nó nhắc cô nhớ lại hình ảnh quét MRI của não Igor. Sau tất cả cuộc đổ máu và đám cháy, mọi thứ dường như đã qua hết đời người. Cô cố tập trung vào lời giải thích của Malik nhưng cả nỗi đau và sự thua cuộc đã đè gục cô xuống. Những lời của tên tiến sĩ nghe rỗng tuếch và xa lạ.

“Đây là hình ảnh tốt nhất mà chúng tôi có thể tập hợp từ những dị thường não bộ tìm thấy ở các vật mẫu.”

Malik chỉ một ngón tay vào năm nút mạng trên màn hình, được tô màu xanh phân biệt với vùng mô thùy não màu xám xung quanh. Số lượng và kiểu mạng tương tự với những gì khám phá được tại ảnh quét MRI của Igor lúc ở phòng thí nghiệm của cô. Nhưng bản quét của Malik có độ phân giải cao hơn nhiều. Không những các nút mạng nổi bật lên, mà cả các nhánh tinh thể từ tính rất mịn, kết nối các nút mạng lại với nhau.

Khi nó xoay, mẫu chiết hình nhìn giống với cấu trúc tinh thể và hình dạng của một bông tuyết.

“Cô có biết về ăng-ten chiết hình không?” Malik hỏi.

Lorna đấu tranh với nỗi tuyệt vọng để trả lời lại. Nó khiến cô chậm một nhịp để thốt ra một tiếng “Không.”

“Cô có dùng điện thoại di động không?”

Câu hỏi kì lạ xuyên thấu lớp sương mù trong đầu cô. Sự tò mò làm cô tập trung hơn. “Dĩ nhiên.”

“Vây cô đang sở hữu một ăng-ten chiết hình đó. Ở thập kỷ trước, các nhà khoa học đã phát hiện ra mẫu ăng-ten sắp xếp do thuật chiết hình có một khả năng ẩn tượng là phát ra sóng với tần số rộng hơn kèm theo tỉ lệ phát tương xứng với kích thước tốt hơn. Sự đột phá này cho phép các nhà sản xuất thu nhỏ ăng-ten lại kích cỡ hiển vi, dù vậy chức năng của ăng-ten đã mạnh lên gấp trăm lần. Điều đó tạo cuộc cách mạng trong nền công nghiệp. Đó là sức mạnh ẩn giấu bên trong các chiết hình đó.”

Malik chỉ tay vào màn hình. “Và đó là thứ chúng ta đang nhìn vào đây. Một ăng-ten chiết hình phát triển từ các tinh thể từ tính tự nhiên bên trong bộ não.”

Lorna quan sát mẫu chiết hình như bông tuyết đó và nhớ lại sự loại suy ban đầu của cô về một đĩa vệ tinh. Cô cũng nhớ lại sự đồng bộ hóa kì lạ trên các ảnh quét EEG. “Và chính ăng-ten chiết hình này giúp cho những con thú kết nối với nhau về mặt thần kinh.”

“Chính xác. Mẫu tinh thể hóa từ tính hiện lên đây hoàn toàn là chiết hình trong tự nhiên. Ma trận nơron còn lại được tạo thành bởi sự lặp lại của cùng hình dạng tinh thể cơ bản.”

“Giống cái tam giác được nhân lên thành ngọn núi.”

Malik gật đầu. “Nhưng đây chỉ là đỉnh đầu của ngọn núi đó. Ban đầu, bản quét này là bản tốt nhất mà chúng tôi có thể thấy được khi sử dụng các kĩ thuật tiêu chuẩn. Nhưng các giải pháp đó chỉ giúp chúng tôi nhìn bên ngoài. Thậm chí khi phóng to lên bằng một kính hiển vi điện tử cũng chỉ hé mở rằng một tinh thể được tạo thành từ thậm chí hàng trăm các tinh thể nhỏ hơn. Nó giống như những con búp bê Nga. Mỗi khi cô nghĩ rằng cô đã tìm được tinh thể nhỏ nhất, nó lại hé mở rằng thậm chí bản thân nó được tạo bởi các phiên bản nhỏ hơn nữa bên trong. Cứ thế nó

nhỏ mãi – vượt khỏi khả năng tìm hiểu của chúng tôi.”

Giọng Malik dứt quãng vì thất vọng. Lorna nhớ lại ham muốn hiển hiện trong đôi mắt nhà nghiên cứu khi hắn mô tả nghiên cứu của mình về các chiết hình căn bản, nguồn gốc của mọi trí thông minh.

“Bất chấp chúng tôi nỗ lực đến đâu, chiết hình căn bản vẫn nằm ngoài khả năng, trở nên càng lúc càng nhỏ, thậm chí biến mất khỏi khả năng quét của chúng tôi, vào một lỗ ma quái mà không ai dám theo.”

Lorna liên tưởng đến con thỏ trắng trong Alice ở Xứ Sở Thần Tiên chui xuống cái lỗ của nó.

“Và mặc dù chúng tôi không thể đào sâu vào cái lỗ ấy, tôi có thể đoán được thứ gì ở dưới đó.”

Sự tò mò của Lorna càng thôi thúc mạnh hơn. “Gì vậy?”

“Thế giới kì lạ của vật lý lượng tử. Các chiết hình cứ chia nhỏ hơn và nhỏ hơn nữa, kết quả là đến thế giới của hạ nguyên tử. Thực ra, giờ đây một số nhà vật lý học tin rằng khoa học chiết hình có thể giải thích được một số lỗ hổng của thuyết lượng tử. Những đặc điểm như tính phi cục bộ và rối lượng tử, cách mà các hạt hạ nguyên tử có thể ở cùng hai nơi một lúc hay ánh sáng vừa có tính sóng vừa có tính hạt. Khi cô tìm đến mức nhỏ như vậy, mọi thứ trở nên kì lạ. Nhưng các chiết hình có thể giữ câu trả lời giải thích tất cả điều đó.”

Lorna không biết câu chuyện sẽ đi về đâu. Sự mất kiên nhẫn của cô chắc đã hiện rõ lên.

“Vậy để tôi chỉ cô tôi đã tự mình tìm ra gì qua nghiên cứu đó. Một thứ hữu dụng, lại còn thú vị nữa. Tôi đã quét lại chính bộ não này, nhưng ở lần này, không tìm kiếm các tinh thể mà tìm các năng lượng từ trường tạo ra bởi các tinh thể đó. Mặc dù có lẽ

tôi không thể thấy các tinh thể thực sự, tôi vẫn có thể đo được phổ điện từ từ các tinh thể vô hình đó.”

“Như ánh sáng từ các ngôi sao xa xôi,” Lorna nói.

Đôi mắt Malik mở to, vì ngạc nhiên. “Đúng vậy, một suy luận hoàn hảo. Mặc dù chúng ta không thể nhìn thấy mặt trời hay một hành tinh, chúng ta có thể phát hiện ra tia sáng đến với chúng ta.”

“Nên anh quét lại để tìm hiểu về năng lượng thay vì các tinh thể.”

“Đúng vậy. Và đây là thứ tôi tìm thấy.”

Hắn giơ bộ điều khiển từ xa về phía màn hình và nhấn một nút. Bông tuyết màu xanh dương đột nhiên biến mất, trở thành một nhiễu loạn màu xanh biếc bên trong sọ của mẫu vật.

Lorna há hốc và che miệng lại vì sốc. “Nó hiện diện ở khắp mọi nơi...”

Malik mỉm cười tự hào vì khám phá của mình. “Một nút mạng giống như một hạt của một cây chiết hình. Các tinh thể lan ra bên ngoài các nhánh nhỏ, rồi chia thành các cọng nhỏ hơn, và cứ thế nhỏ dần.”

Lorna nhớ lại cây chiết hình mà cô được xem trước đó, cách một chữ Y biến thành một cái cây ba chiều. Các tinh thể đang làm việc tương tự trong bộ não, lan ra ngoài đồng thời chia nhỏ dần cho đến khi chúng không còn nhìn thấy được bằng bất cứ công cụ quét nào, nhưng chúng vẫn có thể được phát hiện bởi tia bức xạ điện từ phát ra từ các tinh thể vô hình, năng lượng phát ra từ thế giới hạ nguyên tử.

Malik vẫy cô trở về ghế ngồi của cô ngay bàn làm việc của hắn. “Vậy tôi đã cho cô xem thuật chiết hình này được đào bới lên đến đâu. Cách nó đã bắt nguồn từ thế giới lượng tử. Vậy giờ chúng ta

hãy đặt câu hỏi ngược lại: cây chiết hình này vươn ra ngoài được bao xa. Cô đã biết các mẫu vật có thể kết nối với nhau tạo thành một mạng lưới.”

Cô gật đầu và hiểu điều hần đang đề cập. “Anh tin là bằng cách kết nối với nhau bằng cùng cây chiết hình vươn nhánh xa ra ngoài thế giới xung quanh.”

“Đúng vậy. Cây chiết hình phát triển vượt ra khỏi giới hạn của một bộ não. Và phát triển mạnh hơn.”

Lorna nhớ lại Igor đã đọc lại hằng số pi.

“Nó đặt ra câu hỏi là liệu nó sẽ kết thúc ở đâu? Nếu nó có thể lan không giới hạn vào thế giới hạ nguyên tử, lan ra không giới hạn bên ngoài. Nếu vậy, kết quả có thể là gì? Mức độ thông minh tối thượng nào sẽ được tạo ra?”

Ở trong tâm trí cô, Lorna tưởng tượng rễ của cây chiết hình biến mất vào thế giới năng lượng lượng tử, xâm nhập vào nguồn năng lượng vô tận đó. Cô cũng tưởng tượng cái cây đó vươn nhanh trải rộng mãi ra ngoài. Có lẽ nó là những câu so sánh từ Kinh thánh trước đó đã làm cô rút ra được sự so sánh cuối cùng cho cuộc thảo luận.

“Gần như nó giống với Cây Tri Thức. Từ quyển Sách Sáng Thế.”

Malik cười khì. “Giờ cô nói chuyện giống như Bennett.”

Giọng cô kiên quyết hơn, tỏ vẻ chắc chắn, cô lo sợ bất cứ loại hình thông minh nào được sinh ra từ cuộc thí nghiệm này. Nó làm cô lạnh toát người.

“Các người phải dừng việc mình đang làm lại,” cô nói.

Malik thở dài khi hần tụt xuống ghế tựa, rõ ràng bị thất vọng. “Cùng là người nghiên cứu khoa học, tôi đã hi vọng cô nghĩ thoáng hơn.”

Cô được cứu khỏi bị cảnh cáo thêm nhờ tiếng gõ cửa. Viên kỹ thuật phòng gen lại bước vào phòng, cầm một khay thép trên cao chứa ba kim tiêm lớn bên trong.

Mặt Malik lại sáng lên. “A, Edward, các xét nghiệm hoóc-môn xong rồi sao?”

“Đúng vậy, tiến sĩ. Và tôi đang chuẩn bị món cốc-tai thuốc cho vật chủ.”

Mắt Malik liếc qua nhìn cô. “Vậy dường như chúng ta phải tiếp tục cuộc thảo luận sau, Tiến sĩ Polk ạ. Xem liệu tôi có thể thuyết phục cô xem xét vấn đề này dựa vào khoa học hơn là vào Kinh thánh không. Nhưng tôi đoán điều đó được mong đợi khi cô làm việc trên hòn đảo mang tên Địa Đàng.”

Lorna đặt một bàn tay lên bụng, sợ điều sắp xảy đến. Phía sau viên kỹ thuật là tên lính gác to lớn lúc trước. Connor chắc đã đọc được sự hoảng loạn trên gương mặt cô. Một tay hắn giữ khẩu súng ngắn để ngăn cô có ý định chống cự.

“Sau khi tiêm thuốc,” Malik nói, “cô sẽ muốn nằm xuống trong ít nhất nửa giờ. Tôi e rằng điều sắp tới sẽ không dễ chịu. Việc tăng tốc sự kích thích lên nang của buồng trứng sẽ hơi” – hắn cẩn thận chọn từ để nói tiếp – “...khó chịu.”

Nỗi sợ của Lorna biến thành cơn dao chọc thẳng vào bụng cô.

“Sau đó chúng ta sẽ nói chuyện tiếp. Chúng ta sẽ có vài giờ trước khi mô nang của cô sẵn sàng cho trứng. Trước khi hoàn tất việc đó, tôi sẽ nói với cô ý định của chúng tôi với những quả trứng của cô.”

Hắn vẫy cô đi. Không có lựa chọn, Lorna đứng lên. Mất thêm vài giây để máu cô chảy theo kịp. Mắt cô thoáng tối sầm lại.

Connor bước tới và không kiên nhẫn nắm lấy tay cô.

Khi cô bị lôi đi khỏi, cô nhìn vào các màn hình trên tường lần

cuối. Ảnh quét não vẫn xoay xoay trên màn hình, hiện ra các nhiễu loạn từ trường chằng chịt bên trong hộp sọ đó.

Mặc dù nỗi sợ của cô về điều sắp xảy đến, một phần trong cô trở nên lạnh lùng và quyết đoán trước hình ảnh đó – và âm mưu đằng sau nó. Chúa đã trục xuất con người khỏi Vườn Địa Đàng vì dám xâm phạm Cây Tri Thức.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu con người tự dựng nên một Cây cho riêng mình?

Mọi thứ sẽ đi đến đâu?

Cô không thể trả lời. Cô biết chắc chắn một điều duy nhất. Ai đó phải ngăn họ lại.

CHƯƠNG 45

“*Bon Dieu*. Trông chú không khỏe, chú em nhỏ ạ.”

Jack không thể cãi lại nhận xét của Randy. Anh cảm thấy như ai đó đã đổ chì lỏng vào trong các khớp xương của anh trong khi làn da liên tục bị nóng ran hay ẩm ướt vì mồ hôi lạnh. Anh đã uống vài liều TheraFlu chống buồn ngủ và hi vọng nó đủ để giữ cho anh chống chọi thêm hai mươi bốn giờ nữa.

“Em sẽ ổn thôi,” anh nói với Randy, cũng để nhắc nhở mình.

Anh trai anh đứng cách đó khoảng vài mét trên chiếc trực thăng A-Star loại nhỏ khi động cơ đang khởi động, cánh quạt quay hết tốc lực. Tiếng gầm rú của cánh quạt như chiếc cửa gỉ sét cửa vào đầu anh. Chiếc trực thăng sẽ đưa Randy và Kyle đi đến tàu của anh em Thibodeaux, chiếc tàu đang tiến về Đảo Địa Đàng.

Ở bên cạnh, Kyle đứng khoanh tay lại, lo lắng khi phải di chuyển, một móng tay của cậu bấm sâu vào bó bột như chú chó lo lắng cho khúc xương. Cậu đã muốn gia nhập đội phục kích của Jack để trực tiếp đến chỗ chị, nhưng cánh tay gãy đã ngăn cậu đồng hành với họ. Không phải vì Jack sẽ để cậu tham gia. Anh ấy cần những người có thể tin tưởng được, những người trải qua huấn luyện quân đội để hoạt động bí mật.

Dù vậy, Kyle trông như đã sẵn sàng để tháo bột ra và gia nhập đội của Jack. Mack Higgins và Bruce Kim đợi ở hai tầng bên dưới, cạnh đầu máy khoan cùng với đội khoan dầu. Thậm chí xa hơn bên dưới, một chiếc thủy phi cơ nổi cạnh chân giàn khoan

ngoài khơi, sẵn sàng để đưa đội tấn công lên hòn đảo và thả họ cùng các dụng cụ cách bờ biển một dặm.

“Anh có bảng thời gian kế hoạch không?” Jack hỏi Randy.

Anh trai cậu chỉ một ngón tay vào đầu. “Mais oui. Mọi thứ nằm trong đây.”

Jack không thích nghe câu nói đó. Anh vừa dành nửa giờ trước để thông qua kế hoạch tấn công ở văn phòng của nhà địa chất ở giàn khoan. Để kế hoạch thành công, mỗi nhóm phải ăn khớp hoàn hảo với nhau.

Kyle bước tới và làm chuyển ánh nhìn cau có của Randy. “Đừng lo. Tôi đã viết lại hết rồi. Bọn tôi sẽ đợi ám hiệu của anh trước khi tiếp cận hòn đảo.”

Jack gật đầu, anh vui vì ít nhất có ai đó giỏi tính toán ở trên tàu của anh em Thibodeaux. Anh hoàn toàn tự tin về Randy và các bạn của anh ấy khi họ ẩu đả lung tung tại quán bar, nhưng đối với một kế hoạch đòi hỏi làm đúng thời gian, những người Cajun hiếm khi thực hiện được.

Randy chỉ nhún vai. “Sao cũng được. Bọn anh sẽ ở đúng nơi cần đến.”

“Và tôi sẽ chắc chắn mọi người đúng tiến độ,” Kyle nói thêm.

Giờ đến lượt Randy nhìn trừng trừng. “Je vais passer une calotte,” anh ta đe dọa lại.

Hoàn toàn giữa hai người đó không có thiện cảm. Jack chỉ hi vọng rằng nỗi hận từ lâu – đã hằn sâu giữa hai gia đình – không sục sôi lên làm hỏng nhiệm vụ này.

“Xuống trực thăng nào,” Jack nói. “Tôi sẽ mở bộ đàm liên khi chúng ta tiếp sóng.”

Hai người quay về phía chiếc trực thăng. Họ giữ khoảng cách thận trọng lẫn nhau khi bước đi khỏi.

Jack không nghĩ đến họ nữa và hướng đến các bậc thang dẫn xuống đường bay trực thăng. Anh muốn thoát khỏi những âm thanh trực tiếp lọt qua tai khi trực thăng bay lên. Đầu anh đập thình thịch theo từng nhịp quay của cánh quạt khi anh đang bước xuống bậc thang dốc. Hết được gió từ cánh quạt che chở, giờ anh lại bị tấn công bởi mùi dầu và mỡ bôi trơn từ giàn khoan. Anh càng xuống sâu, thứ mùi càng đậm hơn, cho đến khi anh chửi thề rằng mình có thể ném thấy vị mỡ bôi trơn ở đầu dưới lưới.

Đấu tranh để khỏi bị nghẹn, anh dừng lại trên một bậc nằm phía trước nhìn ra Vịnh. Một làn gió trong lành thổi qua mặt anh. Anh uống vài ngụm nước để đầu óc tỉnh táo lại. Khi anh làm vậy thì chiếc trực thăng A-Star bay lên phía trên đầu và qua khỏi mặt nước.

Anh quan sát chiếc trực thăng bay về phía nam – rồi điện thoại di động rung lên trong túi anh. Gì nữa đây? Anh lấy điện thoại ra và đọc số gọi đến. Anh không nhận ra số đó, ngoại trừ việc nó mang mã vùng New Orleans. Không chắc là ai gọi, anh trả lời sống sượng.

Một giọng nói quen thuộc đáp lại, bình tĩnh và từ tốn như thể đó là lời mời uống bữa trà mặn. “Đặc vụ Menard... Tôi vui vì còn gọi được cho anh.”

“Gì vậy Tiến sĩ Metoyer?” Jack để lộ cả sự ngạc nhiên lẫn sự mất kiên nhẫn trong câu hỏi.

“Tôi biết cậu đang rất vội,” Carlton Metoyer nói, “nhưng tôi tin mình có thông tin đáng giá cho nhiệm vụ của cậu.”

Jack bước lùi lại hòa mình vào làn gió trong lành từ Vịnh để nghe. “Là gì vậy?”

“Liên quan đến những việc đã làm trên các con thú. Với tất cả

những gì xảy ra ở phòng thí nghiệm, chúng tôi chưa có thời gian xem lại bản phân tích ADN về cặp nhiễm sắc thể thêm vào ở các con thú.”

Jack nhớ lại Lorna đã đề cập gì đó về cặp nhiễm sắc thể dư. Cô ấy tin rằng đó là nguyên nhân tạo nên các đột biến kì lạ ở các con thú.

“Khi chúng tôi đến được Vườn Thú Audubon này, Zoë và tôi có cơ hội xem qua các kết quả đó. Cặp nhiễm sắc thể cho thấy vài đặc điểm đáng kinh ngạc. Một thứ mà anh nên biết đến.”

“Nói đi. Nhưng tôi đang rất gấp.”

“Dĩ nhiên, đặc vụ Menard. Để tôi vào vấn đề. Tôi không biết rằng anh có biết về mã di truyền không, đặc biệt là các ADN thừa?”

Jack thở dài, cảm thấy đau nhói ở trong đầu. “Sinh học không phải là thế mạnh của tôi, tiến sĩ.”

“Đừng lo. Chỉ là căn bản về sinh học thôi. Tôi chắc là cậu biết rồi, ADN là một kho lưu trữ thông tin di truyền khổng lồ. Bộ mã gen người dài đến ba tỉ kí tự. Nhưng điều cậu phải hiểu được là chỉ một phần trăm rất nhỏ của ADN – ba phần trăm – thực sự hoạt động. Còn chín mươi bảy phần trăm khác là gen rác, đơn giản đó là thứ hành lý ta đã tích góp và mang theo trong hàng thiên niên kỷ.”

“Vậy tại sao chúng ta mang chúng theo?”

“Câu hỏi hay đấy. Các nghiên cứu mới đây cho thấy không phải toàn bộ ADN rác đều thuần túy là thừa thãi. Các nhà nghiên cứu nhận thấy một phần đặc biệt của ADN rác khớp với nguyên tắc bổ sung bazơ trong mã gen của các vi rút cổ xưa.”

Jack xem đồng hồ, không chắc rằng cuộc đối thoại dẫn đến đâu.

Carlton nói tiếp, “Có hai giả thuyết tại sao chúng ta mang theo mã gen vi rút cổ xưa. Một nhóm nhà khoa học cho rằng nó tồn tại để bảo vệ con người khỏi bị tấn công bởi vi rút mới, kìm ức di truyền cơ bản nằm đó đợi đến khi nó lại được cần đến. Nhóm khác cho rằng đơn thuần mã gen vi rút cổ được hấp thụ vào ADN của chúng ta sau hàng thiên niên kỷ. Nói đơn giản là hành trang của sự tiến hóa. Tôi tin rằng có thể cả hai đều đúng. Đặc biệt khi những đoạn mã gen vi rút được tìm thấy trong ADN của các loài vật, từ những con chuột chũi đến chúng ta, loài người. Như thế chúng ta mang theo những đoạn gen giống nhau từ nguồn gốc cổ xưa và giữ lại vì lý do nào đó cho tương lai.”

Jack nghe thấy sự hứng thú lan vào giọng nói vị tiến sĩ. “Vậy điểm chính ở đây là gì, tiến sĩ?”

“À, dĩ nhiên. Tôi đang huyền thuyên. Chúng tôi đang nghiên cứu mã gen trong cặp nhiễm sắc thể lạ, và Zoë đã nảy ra ý tưởng hay khi so sánh chuỗi gen ở các ngân hàng dữ liệu khác nhau, bao gồm cả Dự Án Bộ Gen Di Truyền Người. Trong vòng một giờ, chúng tôi đã thành công.”

“Ý ông là sao?”

“Mã di truyền của cặp nhiễm sắc thể dư. Chúng tôi phát hiện đúng mã gen đó nằm sẵn trong ADN rác của chúng ta – và không chỉ của chúng ta mà còn của hầu hết động vật.”

“Sao?”

“Cặp nhiễm sắc thể thêm vào các mẫu vật khớp với đoạn gen vi rút cổ bị khóa bên trong ADN của tất cả động vật, bao gồm cả chúng ta.”

“Ok, nhưng tất cả điều đó có nghĩa gì?”

“Nghĩa là loài động vật – ít ra đối với động vật có xương sống – có thể từng biểu hiện đoạn mã di truyền thêm vào trước đây. Ở

thời điểm nào đó trong quá trình tiến hóa của chúng ta. Chúng ta đã tương thích, và nó đã trở thành một phần trở trong bộ di truyền của chúng ta. Chỉ đến bây giờ chúng ta mới gặp lại nó. Ở dạng hoạt động.”

“Hoạt động?”

“Tôi sẽ để Zoë giải thích. Cô ấy hiểu rõ thứ này hơn.”

Trước khi Jack kịp phản đối, có tiếng sột soạt chuyển máy và một giọng nói khác cất lên. “Chào Jack, xin lỗi vì làm phiền anh.”

“Cô vẫn khỏe chứ, Zoë?”

“Ồn. Tôi chỉ cần giữ mình bận rộn, để thấy hữu ích.”

Tai anh nghe thấy sự căng thẳng, nước mắt ẩn đằng sau những lời của cô. Nỗi lo cho Lorna vang vọng lại, nó khiến tim anh nhói đau. “Nói tôi nghe cô tìm hiểu được gì đi Zoë.”

Giọng cô mạnh mẽ hơn, trở về từ trạng thái đau buồn ấy. “Trước khi chúng ta rời ACRES, chồng tôi, Paul, đã nghiên cứu mẫu ADN, tô màu lại những đoạn mã chính, chúng tôi gọi thứ đó là dấu gen. Các dấu gen thì không nhầm lẫn được.”

“Không nhầm lẫn với cái gì?” Jack hỏi.

“Các dấu gen chỉ rõ rằng cặp nhiễm sắc thể lạ có nguồn gốc vi rút.”

“Vi rút? Đợi đã. Cô đang nói cặp nhiễm sắc thể là một con vi rút?”

“Chúng tôi bắt đầu tin điều đó. Hầu hết vi rút xâm nhập vào nhân tế bào, rồi tấn công ADN của vật chủ bằng cách nối vào đoạn gen mới bằng cách nào đó. Điều đó giải thích tại sao có nhiều đoạn mã gen vi rút trong đoạn ADN thừa của chúng ta. Chỉ có vi rút này là không chỉ tấn công ADN của vật chủ. Nó tự biến mình thành cặp nhiễm sắc thể riêng.”

Lần nữa Jack cảm thấy cơn lạnh luôn qua. Anh bắt đầu mơ hồ hiểu tại sao Carlton gọi cho anh.

“Chúng tôi cho rằng ai đó đã dùng kỹ thuật cấy gen trên các con vật này,” Zoë tiếp tục, “họ đang dùng các vật liệu gen lạ và cấy nhân tạo vào các con thú. Đó là cách chúng tôi cấy gen phát sáng của loài sứa vào trứng của chuột để chúng sinh ra chuột con phát sáng. Nhưng đó là một giả thuyết mà chúng tôi vội vã đưa ra. Sau các kết quả này, có khả năng các con thú chỉ đơn thuần biểu hiện đặc tính vi rút này, bị nó lây nhiễm. Rồi chúng di truyền mã gen lại cho thế hệ sau, các con vật được sinh ra mang những thay đổi kì lạ này.”

Giờ Jack hiểu ra tại sao anh được gọi. Anh nhìn chăm chăm về vùng nước Vịnh trống trải. Chẳng lạ gì khi bọn bắt cóc chọn hòn đảo tách biệt này để làm thí nghiệm.

“Vi rút này,” anh nói. “Cô nghĩ nó có thể truyền nhiễm không?”

“Có thể. Chúng tôi không biết. Chúng tôi đã đặt các con thú ở đây, cách ly nghiêm ngặt. Nhưng chúng tôi nghĩ anh nên biết trước khi đến được hòn đảo. Để thận trọng.”

“Cảm ơn. Chúng tôi sẽ thận trọng.” Đột nhiên Jack nhận thức về các triệu chứng cúm của anh, nhưng anh không có thời gian để lo lắng về nó. Anh còn một việc phải làm.

Tiếng giày nện bộp bộp trên cầu thang thép khiến anh rời sự chú ý khỏi Vịnh. Mack Higgins leo lên bậc. Anh ta vẫn ngậm đầu còn lại của điều xì gà đã nguội lạnh. Đôi mắt anh ta mở to khi tìm thấy Jack ở đó.

“Chờ một giây nhé Zoë?” Jack bỏ điện thoại xuống và gật đầu chào Mack. “Gì vậy?”

“Viên phi công nói ta đã nạp đầy nhiên liệu.”

Jack gật đầu và nhắc điện thoại lên lại. “Đó là tất cả những gì cô muốn nói phải không Zoë?”

“Chỉ một điều cuối nữa.” Có một quãng dứt dài. Giọng cô trở nên hậm hực và đau khổ. “Tìm Lorna. Mang cô ấy về. Và bắt bọn khốn đã giết Paul phải trả giá.”

“Tôi hứa, Zoë. Cả hai điều.” Anh cúp máy. Bỏ điện thoại xuống, anh nhìn Mack. “Chúng ta sẵn sàng đi chưa?”

“Viên phi công cần mười phút nữa để làm thủ tục cuối kiểm tra trước khi bay, rồi chúng ta sẽ bay. Nhưng anh nên biết. Tôi vừa nghe cuộc điện thoại từ Jimmy ở trạm. Paxton đang điên tiết ở đó. Biết rằng ta đi khỏi mà không xin phép và không tin tưởng ông ấy.”

Jack nhần mặt. Đó là tin xấu, nhưng đã lường trước. Paxton không ngạc nhiên. Sự liều lĩnh của Jack có thể khiến tất cả bọn họ mất việc, nếu không nói là phải ngồi bóc lịch.

“Vẫn chưa quá muộn nếu anh và Bruce quay lại,” anh đề nghị.

Mack nhướn miệng cười ngang tàng ngậm điếu xì gà. “Làm ở đó thì có gì vui chứ?”

Jack vỗ lên vai anh ta cảm ơn và chỉ anh ta quay về phía cầu thang. “Còn chuyên viên FBI có tin tức gì không? Có tín hiệu nào từ thiết bị GPS trên người Tiến sĩ Polk không?”

Cử chỉ của Mack khựng lại. “Không một tiếng bíp hay tiếng boong từ ngoài kia, sếp.”

Jack thầm chửi bên trong. Giá như anh có nhiều bằng chứng hơn rằng Lorna ở ngoài kia, không chỉ cho Paxton, mà cả bản thân anh. Khi anh bước xuống cầu thang, sự nghi ngờ bắt đầu xâu xé sự quyết tâm của anh. Nếu như thậm chí cô ấy không ở trên hòn đảo đó? Hay nếu như cô ấy đã chết rồi? Anh nuốt lại những dòng lệ đó. Chúng không giúp được anh.

Cô ấy phải còn sống – và bằng cách nào đó anh biết điều đó là đúng. Nhưng nó không đồng nghĩa rằng cô không gặp rắc rối. Và không may là anh cảm thấy điều đó rất mạnh và nỗi sợ cứ lớn lên từng phút.

“Chúng ta vẫn bay khỏi đây trong mười phút nữa chứ?” Mack hỏi.

Jack lắc đầu. “Không. Chúng ta đi ngay bây giờ.”

CHƯƠNG 46

Chắc Lorna đã hôn mê. Một phút trước cô nôn ọe vào một cái xô bên cạnh ghế nằm, và phút kế tiếp cô nằm im trên chiếc ghế đó. Mùi muối phát ra từ mũi cô. Mùi amoniac như giội thẳng vào mặt. Cô đập vào tay của viên kỹ thuật.

Bọn họ đang làm gì với mình?

Thuốc kích thích nang đã được tiêm vào tĩnh mạch. Con buồn nôn tràn qua cô thậm chí trước khi mũi tiêm cuối cùng được lấy ra khỏi mạch máu của cô. Cô đấu tranh trong mười phút liền, nhưng kết quả là bao tử của cô tổng hết ra. Chắc họ đã phòng trước phản ứng phụ và đặt một cái xô để nôn bên cạnh ghế. Cô nôn đầy nó trong ba lần cho đến khi cổ họng cô khô lại.

Khi mùi muối khiến cô tỉnh lại, cô cố gắng gượng dậy. Căn phòng quay điên đảo.

“Nếu là tôi tôi sẽ nằm xuống,” một giọng nói cất lên cạnh cô.

Cô quay qua và nhận ra người đàn ông vai rộng ở phòng nghiên cứu của tòa biệt thự. Ngồi cạnh cô, hắn vẫn mặc cùng chiếc quần đi bộ và áo vét kaki. Đó là Bryce Bennett, kẻ đứng đằng sau các hoạt động ở đây. Đến gần, thậm chí trông hắn càng to lớn. Gương mặt ngăm của hắn có nước da như được tán mịn, đôi mắt xanh có màu của nước đá nhợt nhạt.

Hắn vẩy viên kỹ thuật ra khỏi phòng.

“Tôi đã trải qua hóa trị liệu chữa bệnh ung thư bạch cầu mười năm trước,” Bryce nói, hắn nghiêng người đến. “Do nhiễm xạ trong những năm tôi ở trong đội tàu ngầm. Trở về khi những

người lính vẫn theo dõi các cuộc thí nghiệm hạt nhân bên ngoài. Nên tôi biết cảm giác của cô lúc này. Nhưng cô sẽ lấy lại khả năng đi lại của mình trong vài phút nữa. Ít ra những phụ nữ khác đều vậy.”

Lorna nhìn quanh. Ngay lúc này cô ở một mình trong phòng điều trị cùng người đàn ông. Không phải nhìn vì cô có làm được gì. Cô cảm thấy yếu ớt như đứa trẻ sơ sinh mắc bệnh viêm phổi. Nhưng cùng với mỗi nhịp thở, cô cảm thấy đầu mình nhẹ nhàng hơn.

“Ông đang làm gì ở đây?” cô hỏi. Ý cô muốn hỏi tại sao người đang ông to lớn đó lại bỏ công xuống tận dưới đó. Nhưng bản thân câu hỏi đó đã mang nhiều ý nghĩa. Tại sao họ lại làm điều này với cô? Mục đích của tất cả việc làm đó là gì?

Ông ta từ tốn trả lời cô. “Tôi đến đây sau khi nói chuyện với Tiến sĩ Malik. Vài điều cô nói làm tôi tò mò. Tôi nghĩ chúng ta có thể chia sẻ vài phút trước khi họ sẵn sàng tiếp tục quy trình.”

“Về?”

“Về Địa Đàng.”

Cô không biết phải nói gì và vẫn im lặng.

Bennett thở dài và nghiêng người ra sau ghế dựa. Cô nhận thấy một chiếc thánh giá đeo trên vạt áo vét của hắn. Nó lóe sáng khi hắn nghiêng người ra sau ghế.

“Nhưng chúng ta hãy bắt đầu từ ban đầu. Tôi đã khởi động dự án này vì một mảnh giấy viết bởi các cố vấn khoa học trưởng của Lầu Năm Góc, đó là một nhóm người tự gọi mình là JASON.”

Hắn nhú một bên mày xem liệu cô có nghe về họ chưa.

Đơn giản cô vẫn để gương mặt mình trống rỗng không trả lời hắn.

“Mười năm trước, nhóm JASON đã mãnh liệt biện hộ cho

quân đội đầu tư nguồn lớn ngân sách vào thứ họ gọi là Thay Đổi Khả Năng Con Người. Họ lo rằng các kẻ thù của chúng ta đang đi trước. Các cường quốc khác đang tiến hành nghiên cứu được để thúc đẩy khả năng hoạt động con người. Các loại thuốc đó giúp tạo ra những người lính nhanh nhẹn hơn, khỏe hơn và có thể chịu được khắc nghiệt của chiến tranh tốt hơn. Cô có thể tưởng tượng hồi chuông báo động đã được gióng lên giữa những người đứng đầu Lầu Năm Góc.”

Bennett cười khòa trá khi nghĩ đến đó. “Các cố vấn tiếp tục cảnh báo những người đứng đầu rằng nước Mỹ sẽ tụt hậu, và đó là vấn đề an ninh quốc gia, họ đề nghị hai việc: tăng nguồn quỹ nghiên cứu và theo dõi hoạt động nghiên cứu ở nước ngoài. Và tin tôi đi, theo sau báo cáo này, tiền sẽ chảy vào – và chảy từ mọi hướng. Một trong số các đối thủ của tôi trong kinh doanh các gói thầu quốc phòng đang chủ động thử các loại thuốc tăng cường trí nhớ và hoạt động não bộ của quân lính.”

Lorna bắt đầu hiểu sự việc hướng đến đâu. Cô nhớ lại ảnh quét não trong văn phòng Malik. Cô cũng nhớ lại mô tả của Duncan về dự án: hệ thống vũ khí sinh học.

“Làm theo các chỉ dẫn đó, tiền cũng sẽ đổ vào để theo dõi các dự án khác ở nước ngoài. Trong suốt giai đoạn nỗ lực phối hợp để kết nạp các nhà nghiên cứu nước ngoài như điệp viên, chúng tôi đã được Tiến sĩ Malik tiếp cận.”

Cánh cửa phía sau Bennett mở ra. Như thể được triệu đến khi gọi tên, Malik bước vào căn phòng điều trị. Theo gót hần là tên trưởng khu an ninh. Mặt Duncan đỏ bừng khiến các vết sẹo của hần càng lộ rõ.

Qua điệu bộ của họ, rõ ràng cả hai đang tranh cãi.

Bennett quay lại nhìn họ. “Chuyện gì vậy?”

Duncan mở lời trước. “Chúng ta đã mất tín hiệu một trong số các camera ở khu liên hợp.

“Có thể đó chỉ là lỗi thiết bị,” Malik nhanh chóng thêm vào.

“Hoặc có thể một trong số các con thú của anh ta đã lấy camera. Nếu chúng đủ thông minh để cắt tín hiệu các thiết bị theo dõi để lần đến đây và giết một người của tôi, vậy chúng đủ thông minh để vô hiệu hóa một camera ngay trang.”

“Còn các camera khác thì sao?” Bennett hỏi. “Chúng hiện lên gì?”

“Không có gì bất thường,” Malik khẳng định. “Hoạt động của chúng vẫn theo lịch trình. Không có dấu hiệu sự kích động thái quá. Tôi vẫn nói rằng các cuộc bộc phát là trường hợp cá biệt bị cô lập và có thể loại trừ.”

Bennett giơ tay lên ngắt lời. “Nó sẽ khiến chúng ta bị tụt lại nhiều năm. Duncan, tăng cường an ninh gấp đôi tại cổng vào giữa hai hòn đảo và gửi một nhóm vũ trang đến kiểm tra camera. Chúng ta sẽ quyết định phải làm gì ở đó.”

Lorna lắng nghe cuộc trao đổi trong yên lặng. Nhớ lại ở trường thú y, cô đã học được rằng tốt hơn nên giữ yên lặng và để các khách hàng trao đổi gần hết. Sẽ có được nhiều thông tin hơn theo cách đó.

Nhưng Duncan không quên sự hiện diện của cô. Hấn liếc mắt nhìn cô như thể đó hoàn toàn do lỗi của cô. “Sếp, tôi cũng nghe báo cáo từ phòng kỹ thuật máy tính của chúng ta. Có vẻ như trụ sở ở New Orleans thật sự có kí hợp đồng với Compu-Safe để lưu dự phòng trên các máy tính của họ. Có khả năng là dữ liệu của họ được lưu ở một máy chủ bên ngoài. Chúng tôi vẫn đang lần theo xem nó ở đâu.”

“Tiếp tục tìm,” Bennett cầu nhàu. “Chúng ta không thể mạo

hiểm để mất lợi thế công nghệ của mình.”

“Vâng, thưa sếp.” Duncan lại quay đầu đi khỏi.

Lorna vui vì thấy hắn đi.

Bennett quay qua chú ý Malik. “Tiến sĩ, anh đã đến đúng thời điểm. Tôi vừa kể lại Dự Án Babylon đã khởi động như thế nào, làm sao mà anh cảm nhận được gió đang đổi chiều và đầu quân vào tổ chức của chúng ta.”

“Đúng vậy. Chính sự thay đổi đã cho phép tôi tiếp tục nghiên cứu, chỉ có lần này mới có đủ nguồn quỹ.”

“Chúng ta gọi đó là công việc đôi bên cùng có lợi,” Bennett nói.

“Thật vậy.”

Bennett nhìn Lorna. “Cô có biết tại sao chúng tôi gọi hoạt động ở đây là Dự Án Babylon không?”

Cô lắc đầu.

“Bởi vì nó khởi đầu ở một vùng trong Kinh thánh thuộc Babylon. Tiến sĩ Malik đã tiến hành ngầm dự án của mình từ hai mươi năm trước, tạo một dự án vũ khí bí mật bên dưới Vườn Thú Baghdad. Anh ta nghiên cứu vũ khí sinh học liên quan đến loại virút mà anh ta khám phá được ở một ngôi làng nhỏ của người Cuốc trong các núi gần Thổ Nhĩ Kỳ. Chắc cô từng nghe vụ Saddam phá hủy các làng người Cuốc vào năm 1988. Trong suốt cuộc tấn công, ông ta đã cho ném bom ngôi làng, và cũng ném đạn cay và chất ảnh hưởng thần kinh Sarin lên các làng khác. Ông ta cũng đã tẩy trắng các giếng địa phương. Tất cả chỉ để che đậy thứ họ tìm thấy ở đó.”

“Họ tìm thấy gì?” Lorna khàn khàn hỏi, cổ họng của cô đau buốt.

Malik trả lời. “Tất cả trẻ em ở ngôi làng đó sinh ra đều thoái bộ

một cách kì lạ suốt năm trước đó.”

Lorna hình dung đến các họ người và có thể đoán được nghĩa của từ thoái bộ mà tên tiến sĩ nói.

“Những đứa trẻ bị giấu kín bởi những dân làng mê tín rằng vùng đất của họ bị nguyên rủa. Điều này xuất hiện nhiều hơn sau khi các đột biến gen tương tự xuất hiện trên dê và lạc đà của ngôi làng. Kết quả là tin đồn lan đi, đặc biệt khi những người lớn trong làng bắt đầu bệnh, không qua khỏi cơn sốt kì lạ khiến họ cực kì nhạy cảm với ánh sáng và tiếng ồn.”

Lorna nhớ lại Malik đã mô tả loại prôtêin độc.

“Tôi đã được gọi vào cuộc điều tra. Tôi làm xét nghiệm ADN và phát hiện tất cả trẻ em đều mang khiếm khuyết về nhiễm sắc thể.”

“Cặp nhiễm sắc thể dư.”

“Đúng vậy. Nhưng đó không phải là nhiễm sắc thể. Nó là một kẻ xâm nhập. Một loại vi rút tiêm ADN của nó vào nhân tế bào và trú ngụ ở đó.”

Cuối cùng Lorna ngồi dậy. Lần này căn phòng chỉ hơi chao đảo. Cơn buồn nôn cũng giảm đi rất nhanh, mặc dù cơn đau chuột rút bắt đầu co giật ở lưng dưới của cô, có vẻ như bắt nguồn từ các nang bị tiêm thuốc.

“Một loại vi rút?” cô hỏi.

“Đúng vậy. Và qua việc nghiên cứu nguồn gốc tiến hóa của nó, chúng tôi có thể nói ta đã đụng độ với nó trong quá khứ.”

Để minh chứng, Malik tiếp tục mô tả cách mà đoạn mã gen thừa này vẫn tồn tại trong ADN của chúng ta, bị chôn vùi và ngủ yên, chỉ là một mảnh ADN rác.

“Thực ra, sự biểu hiện đặc tính cổ xưa này giải thích tại sao tất cả các loài động vật đều mang một mức độ tinh thể từ tính trong

bộ não. Như các mảnh vỡ của một chiếc gương mắc kẹt trong đầu chúng ta, một mảnh sót lại từ cuộc chạm trán hàng thiên niên kỷ trước.”

Malik tiếp tục: “Nhưng những dân làng này, cùng với gia súc của họ bị nhiễm một loại mới khi họ đào giếng mới sâu chưa từng có trước đây, do hạn hán kéo dài cả thập kỷ. Một khi nước chảy ra, họ và gia súc của họ nhanh chóng bị nhiễm độc bởi loại vi rút này.”

Cô hiểu được. “Và loại virút này cài ADN của nó và lây lan qua các tế bào của vật chủ.”

“Dường như nó tập trung vào các tế bào rất hoạt động, bạch huyết, tế bào cơ quan tiêu hóa, tủy sống. Nhưng cũng sinh ra ở các tế bào nang và tinh hoàn.”

“Và làm vậy, nó truyền lại ADN qua các con của vật chủ.”

“Rất chính xác. Nhưng trong tế bào của các con thú trưởng thành, nó vẫn ngủ yên và không hoạt động. Nó chỉ kích hoạt bên trong trứng được nuôi dưỡng. Con vi rút bắt đầu hoạt động khi phôi lớn lên, làm thay đổi cấu trúc não đạt đến mức tối đa. Trong giai đoạn phát triển sớm của phôi, nó kích thích não tạo ra các chất từ tính, và sau đó nó lớn lên theo kiểu chiết hình song song với sự phát triển của não.”

Lorna nhớ lại cái cây chiết hình lan mãi ra ngoài.

“ADN của vi rút cũng tiếp tục tạo ra các prôtêin khi con non lớn lên. Chúng tôi tin là loại prôtêin đó hoạt động giống như chất kích thích nơron, đơn giản là giữ cho các nơron hưng phấn hơn, tạo ra năng lượng bổ sung để cung cấp và duy trì ăng-ten chiết hình này. Nhưng đây cũng là loại prôtêin giết chết các vật chủ không có khả năng thần kinh chống chịu nó, không có cấu trúc từ tính bên trong não. Quá xảo quyệt khi cô nghĩ về điều đó.”

“Ý đó là sao?” Lorna hỏi.

“Có lẽ đặc tính chết người này cũng là một lợi thế tiến hóa. Một cách để tạo ra thế hệ mới quét sạch đi thế hệ cũ.”

Lorna lạnh người khi nghe khả năng này.

“Dù vậy,” Malik nói, “chúng tôi biết một hiệu ứng khác của các prôtêin này. Qua kính hiển vi điện tử, chúng tôi quan sát phần ADN còn lại của vật chủ. Cụ thể, chúng tôi kiểm tra đoạn ADN thừa của chúng ta mà phản ứng lại mã gen của virút. Đoạn gen này đã phình ra và tháo rời, cho thấy có sự sao chép và dịch mã gen xảy ra.”

“Và điều đó nghĩa là gì?” Bennett hỏi, ông ta nhúu cặp lông mày lại.

Lorna biết câu trả lời. Bao tử cô lộn ngược lên – nhưng lần này không phải do thuốc tiêm vào.

Malik giải thích. “Biểu hiện đó cho thấy đoạn ADN cổ xưa đã hoạt động trở lại. Nói cách khác, đoạn gen rác không còn là rác nữa.”

“Làm sao việc đó xảy ra được?” Lorna nhấn giọng.

“Tôi có thể đề cập chi tiết về các ARN thông tin thực hiện sao chép đảo ngược, nhưng nó đủ để nói rằng các prôtêin này kích thích và đánh thức đoạn ADN cổ xưa này. Tôi tin là việc đánh thức đoạn mã gen cổ này là một trong các lý do khiến các con thú biểu hiện các đặc điểm gen đã mất. Bằng cách kích hoạt các ADN mang theo trong bộ di truyền hàng thiên niên kỷ, nó cũng khơi dậy đột biến gen của từng con thú trong quá khứ bằng cách nào đó, làm thức tỉnh lại các đặc điểm tiến hóa bị khóa chặt bên trong đoạn gen rác hàng thiên niên kỷ.”

“Giống một dạng cân bằng gen nào đó,” Lorna nói.

Malik chau mày nhìn cô vì không hiểu.

Cô giải thích. “Loại vi rút này đã kích hoạt một bước nhảy vọt tới về mặt thần kinh, nhưng để cân bằng lại, nó cũng đã tạo một bước nhảy lùi đáp lại về mặt tiến hóa.”

Đôi lông mày của Malik nhú lên đến trán. “Tôi chưa từng nghĩ đến điều này.”

Bennett gật đầu. “Hassan, có lẽ anh đã nói đúng về Tiến sĩ Polk. Cô ấy có thể mang lại một cách nhìn mới về vấn đề của anh.”

“Tôi đồng ý.”

Cả hai đều nhìn thẳng vào cô.

“Nếu cô cảm thấy đủ khỏe để đi lại,” Bennett nói, “đã đến lúc cô thực sự khám phá Địa Đàng. Và con rắn^[12] đã làm chúng tôi phiền muộn.”

CHƯƠNG 47

Lorna theo Malik trở lại văn phòng của hắn. Đôi chân cô lão đảo theo mỗi bước đi, và cô gần như ngã sấp mặt xuống sau khi trượt bước chân đầu tiên xuống khỏi ghế nằm. Bennett giữ cô lại và đề nghị khoác tay đỡ cô đi. Cô ghét phải nhận lấy, nhưng lựa chọn duy nhất còn lại là được đỡ đến đó.

Ít ra việc di chuyển giúp đầu cô nhẹ nhàng hơn.

Vào lúc cô với lấy cái ghế trước bàn của Malik, cô cảm thấy đủ khỏe để tách khỏi tay của Bennett và đến chỗ ngồi. Vết đau nóng ran lên ở lưng dưới của cô cũng đã giảm đi thành cơn đau nhẹ âm ỉ. Cô trượt mình xuống ghế khi Malik lấy điều khiển và chỉ vào các màn hình trên tường.

“Đây là một camera độ phân giải cao để theo dõi trực tiếp khu sinh quyển mà chúng tôi dựng lên ở hòn đảo lân cận. Nơi lưu giữ các con thú được nối với bên này bằng một dải cầu đất, nhưng chúng tôi đã lập nên một hàng rào điện giữa hai hòn đảo và cho người theo dõi liên tục 24 giờ. Hòn đảo kia là nơi thí nghiệm lý tưởng để đánh giá trí thông minh mới này biểu hiện như thế nào trong môi trường thật.”

Màn hình plasma ở giữa hiện lên. Hình ảnh rõ nét đến mức trông như thể đó là cửa sổ dẫn qua thế giới khác – và có lẽ là vậy. Khung cảnh hiện lên ở một nơi quang đãng trong khu rừng nguyên sơ. Các chồi lộc bằng lá cọ thô sơ vây quanh bìa rừng, và ở giữa, một ngọn lửa bùng lên cùng đám than hồng.

Một cặp trần truồng thu mình gần đống lửa. Chúng có kích cỡ

bằng những đứa trẻ lớn, trần truồng nhưng lông phủ gần hết. Con đực đứng lên hai chân như thể đánh hơi được sự quan sát. Nó tìm kiếm xung quanh. Nó có mũi rộng và phẳng, trán cao và lộ rõ che lấy đôi mắt. Hàm nó nhô ra trông như được tạo hóa điêu khắc sơ sài, lai giữa vượn và người.

Bất chấp sự yếu ớt của mình, Lorna lại đứng dậy như bị mê hoặc mặc cho sự ghê tởm của cá nhân cô khi nghĩ đến nghiên cứu ở đây. Cô nhận ra sinh vật đó. Đó là một ví dụ sống cho thi thể cô nhìn thấy trước đó. Một phiên bản người nguyên thủy giống với người hominid. Như thể cảnh giác, con đực giúp con cái đứng dậy. Cặp vú của con cái trĩu nặng xuống. Nó đặt một tay ở trước cái bụng đang phình ra.

“Nó có thai,” Lorna ngạc nhiên nói.

“Cũng lâu rồi,” Malik đồng ý. “Chúng ta may mắn nhìn thấy con cái. Thường nó chỉ trốn bên trong và chỉ ra ngoài vào ban đêm.”

“Tôi đặt tên nó là Eva,” Bennett nói với vẻ mơ hồ tự hào của người cha trong giọng nói của ông ta.

Malik tròn xoe mắt một chút trước cách đặt tên dí dỏm này. “Con cái là con đầu tiên trong số chúng có mang ngoài hoang dã. Chúng tôi thường bố trí cho sinh sản thông qua thụ tinh nhân tạo ở phòng thí nghiệm. Chúng tôi rất tò mò nó sẽ sinh ra kiểu con nào.”

“Nó mấy tuổi rồi?”

“Con đực tám, con cái bảy.”

Cú sốc chắc đã hiện rõ trên gương mặt Lorna.

“Các mẫu vật trưởng thành ở tốc độ rất nhanh,” Malik giải thích.

Phía sau cặp người, một bóng đen to lớn bước ra khỏi cánh

rừng tối. Nó cúi thấp xuống đất, bước nhẹ trên những bàn chân lớn, đuôi duỗi thẳng phía sau, tai căng ra. Nó rình theo cặp đôi không nghi ngờ. Nó là một phiên bản lông đen của con báo nanh kiếm bị giết ở vùng đầm lầy. Qua dáng vẻ đó, nó là một con sắp trưởng thành. Dù vậy, con báo con này đã nặng đến hơn năm mươi kí, hầu hết cơ thể là cơ bắp. Đôi mắt nó lườm về phía hai mục tiêu – rồi dùng cơ bắp phóng thật mạnh, nó tấn công chúng.

Lorna lùi lại một bước sợ hãi.

Con đực bỗng quay qua. Con báo trượt dừng lại và nhanh chóng cuộn mình lại, rướn cổ ra lắc lư vui vẻ trên mặt đất. Con cái cúi xuống xoa vào cằm của con báo, một tay kia đỡ lấy lưng dưới của mình. Một nụ cười nhẹ nhàng lan tỏa trên gương mặt nó. Con cái có đặc điểm mềm mại hơn nhiều so với con đực. Đuôi con báo ngoe nguẩy vui sướng.

Bennett bước đến bên cạnh Lorna. *“Và cừu cùng sư tử sẽ nằm chung với nhau...”*

Malik giải thích bằng cách ít triết lý hơn. “Tất cả bọn chúng đều có mối ràng buộc. Khu sinh quyển được lập nên một năm trước. Ban đầu có vài cái chết, nhưng qua thời gian, các mẫu vật thiết lập nên thành một vài kiểu liên kết lẫn nhau như gia đình, chúng tôi cho rằng chúng được kết nối bởi sự tương đồng về mặt thần kinh, cùng chia sẻ ở một tâm mà chúng tôi không thể hiểu được.”

Lorna nghe thấy sự khát khao trong giọng của hắn – không nằm ngoài ham muốn trải nghiệm điều đó, nhưng nó vượt khỏi sự mong muốn tìm hiểu và sử dụng khả năng đó.

Khi cô quan sát, ba bóng dáng khác bước vào bãi đất quang. Một mang theo cây giáo thô sơ, hai con khác kéo theo một con heo nhỏ ở giữa.

“Chúng tôi nuôi hươu và heo trên hòn đảo,” Bennett nói. “Để nuôi bọn chúng.”

“Chúng cũng ăn cả dừa dại và xoài và uống nước từ con suối sạch,” Malik nói thêm vào. “Nhưng ngoài việc đó và chỗ trú tạm thời, chúng tôi để cho chúng tự bảo vệ mình. Để quan sát cách chúng thích nghi, để tồn tại, và dùng trí thông minh kì lạ của chúng giải quyết vấn đề. Chúng tôi lập nên các thử thách hàng tuần và kiểm tra và đánh giá khả năng của chúng.”

Phía sau bộ ba đi sẵn, một tá chó sủa inh ỏi khỏi rừng. Gầy còm, đuôi rậm lông và tai nhọn, trông chúng như những con sói thu nhỏ, bằng cỡ giống chó cốc Tây Ban Nha. Những con chó ủa vào bãi đất trống, nhưng thay vì chạy náo loạn và ồn ào, có một sự phối hợp kì lạ trong sự di chuyển của chúng. Chúng chạy một vòng quanh khu đất trống rồi nhanh chóng dừng lại một cách kì lạ, đồng loạt ngồi xuống như một đàn chim cùng đậu lên cành cây.

Một nhóm người hominid xuất hiện từ các chòi, bị thu hút bởi tiếng động. Lorna đếm.

Ít nhất mười.

“Ở nhiều góc độ,” Bennett nói, “nơi này đích thực là Địa Đàng. Tất cả các sinh vật của Chúa – dù to hay nhỏ – sống chan hòa với nhau.”

Malik nhìn nhận vấn đề ít thiên về Kinh thánh. “Thứ chúng ta đang quan sát là một biểu hiện của trí thông minh chiết hình, trong đó sức mạnh của một khối lớn hơn tổng thể của các thành viên gộp lại. Chúng tôi tin rằng chúng đã phát triển thành trí thông minh bầy đàn, trong đó các cá thể trong khu sinh quyển hoạt động như một đơn vị sống. Đó có lẽ là lý do chúng chưa phát triển khả năng nói. Chúng hiểu được ý nghĩ lẫn nhau.”

“Và có lẽ đó là cách thế giới đã từng tồn tại,” Bennett nói. “Trước khi chúng ta bị loại khỏi Địa Đàng.”

Thay vì bỏ qua câu suy ra từ Kinh thánh, lần này Malik gật đầu. “Ngài Bennett có lẽ đúng. Có thể thứ chúng tôi đang tìm kiếm là nguồn gốc thần thoại về một thiên đường trên quả đất trước đây, nói theo cách ngôn, là Vườn Địa Đàng. Các dị bản của truyền thuyết tồn tại ở các nền văn hóa trên khắp thế giới. Tại sao vậy? Có lẽ nó bắt nguồn từ kí ức của các chủng tộc về sự hợp nhất trước đây. Chỉ vì chúng ta có các tinh thể từ tính trong não – lập nên bởi các chiết hình của mạng nơron cũ này – có lẽ bằng cách nào đó chúng ta nhớ lại thiên đường buổi ban đầu.”

“Và có lẽ nó còn hơn cả kí ức đơn thuần,” Lorna nói, cô phát hiện mình vô tình mắc kẹt vào điều kì lạ mà cô đang quan sát.

Malik quay qua cô để tìm hiểu thêm.

Cô gật đầu nhìn màn hình. “Trong thập kỷ trước, các nhà nghiên cứu động vật và các nhà tâm lý học về con người đã bắt đầu tìm hiểu mối liên hệ giữa con người và động vật – sự quan tâm kì lạ và sâu sắc mà con người dành cho động vật. Không ai thực sự hiểu được nguồn gốc của việc này. Chúng ta biết rằng nó vượt khỏi tình cảm thông thường hay sự đòi hỏi về tình bạn. Các nghiên cứu mới cho thấy cơ thể con người phản ứng thể chất với sự hiện diện của các con thú theo một cách tích cực.”

“Tích cực theo ý cô là sao?” Bennett hỏi.

Cô đưa ra vài ví dụ. “Những người nuôi động vật có nồng độ cholesterol trong cơ thể thấp và ít có rủi ro mắc bệnh tim mạch hơn. Chỉ cần nuôi một con mèo sẽ lập tức làm giảm huyết áp. Đưa những vật nuôi làm bạn vào trong bệnh viện và nhà tế bần giúp đẩy nhanh thời gian điều trị và tăng cường hệ miễn dịch của bệnh nhân. Nhưng bí ẩn vẫn tồn tại rằng tại sao chúng ta có

phản xạ về mặt cơ thể này.

Cô chỉ tay lên màn hình. “Có lẽ đó là câu trả lời. Có lẽ còn hơn cả kí ức về các giống loài chung sống ở Địa Đàng bên trong chúng ta. Có lẽ cơ thể chúng ta cũng đã ghi nhớ nó về mặt thể chất. Kí ức được khóa cả ở trong bộ não và cơ thể.”

“Đó là một quan điểm thú vị đó Tiến sĩ Polk. Và có thể cô đúng. Có lẽ đã tồn tại mối liên kết mờ nhạt nào đó, sự rung cảm còn sót lại từ các mảnh tinh thể từ tính lưu giữ bên trong kết nối tất cả lại với nhau.” Malik thở dài và tư lự nhìn những con thú trên màn hình. “Vẫn là phần cơ thể làm chúng tôi dậm chân tại đây.”

Cô hiểu được khi sắp xếp các chi tiết lại với nhau trong đầu. “Cú nhảy lùi về gen,” cô nói với Malik rồi quay qua Bennett. “Ông đã đề cập rằng Lầu Năm Góc quan tâm đến việc tăng cường khả năng của con người. Ông vẫn chưa thực hiện được điều đó. Với những đột biến lại giống, ông không thể tiếp tục cuộc nghiên cứu.”

Bennett gật đầu. “Đúng vậy.”

“Đó là Chén Thánh của cuộc nghiên cứu,” Malik nói. “Tạo ra con người mà không làm đảo ngược đồng hồ tiến hóa.”

“Thậm chí Lầu Năm Góc có biết các người đang thử nghiệm trên người không?”

Bennett nhún vai. “Họ biết rằng không nên giám sát quá chặt. Đó là lý do chúng tôi vận chuyển các con thú trên tàu đánh cá, để cho thấy chúng tôi vẫn tiến triển và dùng nguồn quỹ để nghiên cứu. Chúng tôi đã đến gần với việc nhận ra đầy đủ mục tiêu. Cô có thể tưởng tượng nếu chúng ta có thể khai thác nguồn lực này không? Quân lính không chỉ thông minh hơn mà còn là một khối thống nhất hơn bất cứ quân đội nào khác.”

“Nhưng đó không chỉ là chương ngại duy nhất của chúng tôi,” Malik nói. Hắn nhìn chăm chăm khi nhóm sẵn mồi ném con heo vào trong than nóng của đồng lửa. “Dường như Địa Đàng của chúng tôi cũng có con rắn của riêng nơi đây.”

“Ý anh là sao?”

“Để tôi chỉ cho cô.”

Malik chỉ điều khiển vào các màn hình khác vây quanh màn hình plasma. Từng hình ảnh hiện lên. Hầu hết là hình ảnh về các vết thương chảy máu trên nhiều đàn ông và phụ nữ khác nhau, một số người mặc áo khoác trắng phòng thí nghiệm, những người khác mặc quần áo liên bộ của công nhân hay đồng phục kaki. Nhưng một màn hình chiếu một đoạn phim ban đêm, hình ảnh tối, có sắc bạc. Một hình dạng – một trong số các hominid – nhảy xuống một bãi biển tối và phóng lên trên một bảo vệ đang hút thuốc. Nó xé toạc cổ họng hắn bằng răng và móng vuốt. Sự tàn bạo làm cô sốc. Thậm chí sau khi tên lính gác ngã xuống, sinh vật đó tiếp tục cào vào mặt hắn, làm rách mất một mảng của má.

“Việc đó xảy ra đêm qua,” Bennett nói.

“Dấu hiệu hung dữ thái quá,” Malik giải thích. “Chúng vùng lên không lời cảnh báo, không khiêu khích, không lý do thỏa đáng. Một trong số chúng có thể hòa nhã hôm nay nhưng đột nhiên tấn công viên kỹ thuật ngày hôm sau. Đó là một trong số các lý do chúng tôi quyết định cách ly khỏi lục địa để đến hòn đảo ở xa. Chúng trở nên quá nguy hiểm khi giam giữ ở đây. Phụ trách an ninh của chúng tôi muốn giết chúng hơn, nhưng vẫn còn nhiều thứ chúng tôi tìm được khi nghiên cứu chúng. Từ khoảng cách an toàn.”

Cô hình dung những vết sẹo chằng chịt của Duncan. “Đó có

phải là điều xảy ra với gương mặt anh ta? Anh ta bị tấn công phải không?”

“Duncan?” Bennett lắc đầu. “Cậu ta bị thương từ trước đó rất lâu, hồi chúng tôi mới cứu các mẫu vật. Bị thương nặng nề. Trải qua một tuần bị hôn mê và hàng giờ liền dưới dao phẫu chỉ để vá lại gương mặt.”

Chẳng lạ gì khi tên khốn ghét chúng nhiều như vậy, cô nghĩ.

Bennett nói tiếp: “Nhưng đó là bản năng của con thú. Cá nhân tôi tin rằng vấn đề hung dữ mà chúng tôi gặp phải ở Địa Đàng phát sinh vì các vật thí nghiệm có một mối liên hệ phi tự nhiên với động vật hoang dã. Sự liên hệ đã làm ô uế kế hoạch của Chúa. Làm lung đoạn tính người ít ỏi sót lại trong chúng. Nếu chúng ta có thể thanh lọc điều đó, chúng ta sẽ giàu có.”

“Và tôi không thể không xét đến điều đó,” Malik thêm vào. “Vẫn tồn tại một khía cạnh hoang dã của chúng mà chúng tôi không thể thuần hóa. Có lẽ nó xuất phát từ sự kết hợp giữa thú và người này. Nếu vậy, chúng tôi sẽ giới hạn chằng nghiên cứu kế tiếp tập trung vào con người. Đó là lý do chúng tôi cần nhiều nguồn gen sạch.”

Lorna không thích nghe giọng điệu đó. Con đau ở các nang của cô nhắc nhở cô về nơi họ sẽ thu hoạch nguồn gen mới.

“Nhưng chúng tôi xem trọng bất cứ quan điểm nào mà cô có thể có về con rắn nằm lẫn trong chúng tôi,” Malik nói. “Ngài Bennett và tôi đã bàn bạc về việc sử dụng tài năng của cô.”

Nói cách khác, phần hai trong cuộc kiểm tra của cô đã bắt đầu.

Mắt Lorna nhìn vào màn hình ở giữa. Ngôi làng hiện lên cùng với lá và đá khi ảnh con heo tan biến. Cô nhìn thấy một phiên bản Igor khác trên một cái cây, nó đang xé nhỏ lá cây cọ bằng

mỏ của mình. Cảnh về con vẹt không có lông làm cô nhớ đến tất cả những thứ cô đã mất, cả sự vô vọng về tình trạng của cô.

Thứ gì đó trong khu rừng chắc vừa tạo ra tiếng động. Đột ngột tất cả ánh mắt – của chó, mèo, chim và người – đổ dồn về hướng đó, chuyển động như một sinh vật duy nhất. Cảnh phần còn lại của khu sinh quyển dừng lại. Tất cả dường như chăm chăm nhìn vào máy quay, thẳng vào cô.

Cơ thể cô lạnh toát.

Malik đặt một bàn tay trấn an lên vai cô. Như thế cú chạm đó làm phá tan bùa chú lên cô, ngôi làng biến mất khỏi màn hình và họ quay lại nỗ lực phối hợp. Nhưng Lorna không thể thoát khỏi cái nhìn với vẻ đe dọa đó.

“Đừng lo,” Malik nói. “Cô sẽ không phải làm gì với chúng. Nơi đó nằm ngoài giới hạn. Bị cách ly khỏi khu sinh quyển, chúng dần trở nên khép kín, nguy hiểm với bất kì ai bên ngoài gia đình liên kết của chúng. Sẽ là tự tử nếu bước chân vào đó.”

Dù mỗi nguy hiểm được đặt ra, cô không thể ngừng nhìn vào màn hình. Dù vậy, cô hiểu được vấn đề an ninh. Từng làm việc với Vườn Thú New Orleans, cô biết các trở ngại và thách thức khi phải nuôi giữ an toàn các động vật hoang dã, đặc biệt là thú săn mồi.

Cô vui vì ai đó đã trông coi cẩn thận nơi đó.

CHƯƠNG 48

Duncan đứng trên dải cát nối liền hai hòn đảo. Gã ngậm một que kẹo Life Savers hương sori, nhưng thậm chí vị ngọt không thể làm tan đi vị đắng trong họng gã. Gã ghét phải đưa người vào những rủi ro không cần thiết, đặc biệt khi Malik không thể nhận ra được thất bại khi gió đang trở chiều.

Dọc theo bãi cát, nhóm ba đặc công của gã tiến đến khu rừng ở đằng xa. Họ được trang bị súng trường công kích loại XM8 có khối lượng nhẹ và súng phóng lựu nòng 40 li.

Duncan đã không có cơ hội nào.

Gã chưa từng có.

Malik đã nghĩ gã hoang tưởng quá mức khi thiết kế một hàng rào an ninh cách ly hòn đảo còn lại. Đó là hàng rào điện cao bốn mét chia dải cầu đất thành hai nửa. Các cuộn thép gai đặt trên cánh cổng và lan ra khỏi mặt nước. Gã cũng đã cho đặt mìn ở dưới nước cả hai bên bằng mìn chống người có thể phát nổ và xé thành từng mảnh ở chỗ nước nông bởi những mũi tên sắc như dao cạo. Thêm vào đó, gã đã gắn thẻ đeo lên tất cả những con thú ở đó và theo dõi chuyển động của chúng trên đồng hồ. Không thể để có tai nạn nào, không bất ngờ và tất nhiên không thương vong.

Duncan đã nhìn thấy thi thể trên bãi biển. Gương mặt tên lính bị mất, toác ra tận xương. Nhìn chăm chăm vào vết xé, gã đã nhớ về vụ mình bị tấn công – và điều đó chỉ khiến máu gã sôi lên. Thậm chí những người của gã tránh xa vì thấy điều gì đó trong

gương mặt gã làm họ khiếp sợ.

Và gã thoải mái vì điều đó. Gã muốn người của mình thận trọng.

Dọc theo lối đi, bộ ba người đã khuất vào cánh rừng. Duncan lắng nghe tiếng họ huyền thuyên. Gã không phải đi ra ngoài bãi biển, nhưng gã cảm thấy đó là trách nhiệm của mình. Gã muốn đứng đây trong trường hợp có rắc rối. Gã không bao giờ cử người của mình vào chỗ dầu sôi lửa bỏng khi gã không sẵn lòng theo họ vào đó. Đó là lý do người của gã tôn trọng và trung thành với gã.

Gã lắng nghe tiếng bọn họ nói luôn mồm qua điện đàm đặt ngay tai. Họ nói rất nhỏ, nhưng gã không hài lòng. Gã chạm micrô ở cổ họng.

“Giữ yên lặng ở đó. Chỉ ra ám hiệu. Chỉ nói khi có rắc rối.”

Gã nhận được lời xác nhận từ cả ba.

Gã tiếp tục đi đi lại lại khi đợi ở đó. Từng phút trôi qua. Cơ hàm của gã bắt đầu đau.

Cuối cùng, một giọng nói khác vang lên ở tai gã. “Chỉ huy Kent đây, cả đội đang bước vào vùng tối.” Người nói thông báo từ phòng an ninh ở tòa biệt thự khi theo dõi tất cả các camera. “Tôi sẽ mất dấu họ ở đây, nhưng sẽ tiếp tục theo dõi tín hiệu thẻ đeo nhận dạng của họ.”

“Được rồi. Tiếp tục cập nhật cho tôi.”

Duncan vẫn dán mắt nhìn về ngọn đồi phủ xanh rừng phía trước. Trong quá trình xây dựng khu liên hợp, gã đã cài đặt thêm một thiết bị phòng ngừa trường hợp khẩn cấp. Gã đã gài bom napan trên đảo. Chỉ một cú nhấn nút, gã có thể đốt cháy hòn đảo kia thành tro bụi. Lúc này gã bị cảm dỗ làm vậy.

Chiên xù cả nơi này. Thế là xong việc.

Viên kĩ thuật an ninh lại nói trong tai gã. “Đội đã đến được cái cây đặt chiếc máy quay bị vỡ.”

Mất kiên nhẫn, Duncan ấn nút micrô ở cổ họng để nói liên lạc với đội của gã. “Báo cáo đi. Chuyện gì xảy ra ở đó? Các anh tìm thấy gì?”

Giọng thì thầm vọng lại với sự thận trọng. “Camera bị phá hỏng. Trông như ai đó đã dùng đá đập vào. Làm nó vỡ ra từng mảnh.”

Vậy là gã đã nói đúng.

Lỗi thiết bị à, tên khốn.

Duncan lên kế hoạch nhằm vào Malik khi gã trở về tòa biệt thự. Nhưng việc đó có thể để sau. Gã không muốn người của mình ở đó lâu hơn mức cần thiết.

“Thay camera,” gã ra lệnh. “Và quay trở lại đây nhanh gấp đôi.”

“Rõ.”

Trước khi gã kịp tắt tín hiệu, phòng an ninh lên tiếng. “Chỉ huy Kent đây, tôi vừa nhận được cuộc gọi thông báo bị nạn từ một chiếc tàu chở thuê. Họ báo là động cơ bốc cháy.”

Gã nhắm mắt lại và thở mạnh ra.

Làm như tôi muốn nghe lúc này sao...

Gã nói lại qua điện đàm. “Chúng ở đâu?”

“Đội Tuần Tra Bờ Biển nói rằng chiếc tàu nằm cách năm trăm mét ngoài Vịnh, phát ra khói đen. Sếp muốn tôi đáp lại thế nào?”

Duncan không thích việc này. Chuông cảnh báo vang lên trong đầu gã. Gã muốn tự mình đi kiểm tra.

“Theo dõi sát sao trước khi trả lời chiếc tàu. Tôi sẽ đến ngay.”

“Vâng, thưa sếp.”

Duncan chăm chăm nhìn về cánh rừng tối ở phía xa cổng. Giờ này những tên lính phải quay trở lại rồi. Phòng an ninh có thể theo dõi tình trạng của họ đến khi họ được an toàn.

Gã quay lưng về phía hòn đảo kia và hướng đến các bậc thang đá dẫn lên tòa biệt thự. Gã muốn tự mình nhìn thấy chiếc tàu đắm. Theo luật hàng hải, họ không thể ngăn chiếc tàu tìm nơi trú ẩn. Làm vậy chỉ khiến thu hút sự chú ý đến hòn đảo.

Dù vậy, điều đó không đồng nghĩa việc gã phải trải thảm chào đón.

Gã lại chạm vào micrô. “Bảo Đội Tuần Tra Bờ Biển theo dõi sát sao chiếc tàu đến khi tôi trở lại. Và ra lệnh đội pháo súng ở tổ quạ giữ súng ngắm cố định vào mục tiêu.”

Trong giai đoạn xây tòa biệt thự, gã đã cho xây một khẩu đại bác Bushmaster M242 vào một boong ke phía trên tầng cao nhất của tòa biệt thự. Nó bắn được hai trăm viên trong một phút với sức công phá làm nát vụn một tấm khiên. Có vẻ như là sự tàn phá quá mức, nhưng sự thận trọng đó hợp lý khi xem xét vùng biển xung quanh đó tiếp tục bị săn lùng bởi cướp biển hiện đại, bọn cướp tấn công các đảo nhỏ, cướp bóc tài sản mà không gây nghi ngờ, tàn sát hoặc bắt cóc ai đó không may lớn vờn quanh đó.

Duncan không muốn để bị bất ngờ. Nếu bất cứ kẻ nào ở ngoài kia muốn gây rối, gã sẽ làm chúng hối tiếc về điều đó.

CHƯƠNG 49

Sâu năm mét dưới nước, Jack bơi nhanh bên trên rặng đá ngầm vào vùng nước nông của hòn đảo. Các ngón tay của anh bám chặt vào tay nắm của máy kéo dưới nước hiệu Mako dùng cho cá nhân và mở nguồn bơi về phía bờ biển. Anh điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt để giữ cho anh luôn bơi cách đáy khoảng 0,3 mét.

Ở hai bên, Mack và Bruce bơi vượt anh, lướt qua vùng nước nông. Bọn họ đều mặc đồ chống thấm màu đen bằng cao su tổng hợp. Mỗi người kéo theo các túi chống thấm làm bằng vải dầu trong chứa quần áo và vũ khí. Mấy khẩu các bin M4 và súng ngắn bắn hai phát liên loại H&K. Jack cũng gói theo khẩu súng trường Remington 870.

Anh không mong bấy nhiêu vũ khí đủ hỏa lực cho một cuộc tấn công trực diện. Các vũ khí đó là phương sách cuối cùng. Sự thành bại của nhiệm vụ này phụ thuộc vào việc làm lén lút hơn việc dựa vào vũ khí. Ở khía cạnh đó, Jack đã phối hợp với tàu của anh em Thibodeaux. Những người còn lại lẽ ra giờ này phải phát ra tín hiệu lâm nguy, lôi kéo sự chú ý về phía xa của hòn đảo trong khi đội của Jack bí mật lén vào cửa sau. Để cẩn trọng hơn, anh đã nghiên cứu các bản đồ vệ tinh và chọn đáp xuống hòn đảo phủ rừng ở phía nam. Trong khi tòa biệt thự ở hòn đảo phía bắc, hòn đảo nhỏ này có vẻ ít bị theo dõi hơn.

Hoặc anh hi vọng thế.

Jack giảm tốc chiếc máy kéo khi đã đến gần bờ. Cách bãi biển khoảng hai mươi mét, anh tắt nguồn cánh quạt và để cho máy

kéo rơi xuống lớp cát bên dưới. Anh cẩn thận nổi lên trên mặt nước và thò mặt nạ lên khỏi con sóng dò xét bờ biển. Một đường bờ biển ngăn vây quanh lấy bức tường cây dày đặc của khu rừng, hầu hết là cọ và đước mọc gần vùng nước kèm theo loài thông Caribê và cây óc chó mọc cao hơn. Mặt trời đã hạ xuống phía xa của hòn đảo khiến cánh rừng càng tối tăm.

Anh quan sát một phút liền xem có dấu hiệu di chuyển nào không.

Mọi vật dường như yên lặng.

Mack và Bruce đến chỗ anh, bơi ở hai bên. Anh cởi bình khí nén, dây đai nặng và bộ đồ lặn. Nín thở, anh túm lấy túi đồ của mình rồi ra hiệu cho những người khác đi theo. Hai chân đạp mạnh, anh đẩy mình về phía bờ biển, rồi ở đủ lâu dưới nước. Cuối cùng, anh trồi lên và lao đến bãi biển, cát lạo xạo ngay bụng bên trong bộ đồ ướt của anh.

Trong bảy bước, anh đã ra khỏi nước và tiến vào bóng râm trong rừng. Bruce theo sau, thân hình uyển chuyển của anh ta hầu như không làm nước bắn ra. Anh ta bước lên bãi cát và lặn mình vào bóng cây bên phải, thậm chí không để lại một dấu chân. Mặt khác, Mack đã lao đến bãi biển như một chiếc thủy phi cơ đang đáp xuống. Anh ta ra khỏi vùng nước và lặn mạnh qua bãi cát, chạm đến khu rừng ở bên trái anh.

Một khi đến chỗ nắp, họ giữ yên lặng. Bên ngoài chỗ ẩn náu, các con sóng chậm rãi cuốn đi dấu vết về cuộc đặt chân lên đảo của họ.

Jack rùng mình khi anh đợi. Bây giờ khi anh không còn di chuyển, đầu anh lại bắt đầu nhức. Mùi của rừng tràn đầy vào đầu anh: lá cây mục ăm mốc, cát ướt, vài mùi hoa làm gia vị. Đôi mắt hơi sốt của anh nóng ran lên, thậm chí khiến cho những bóng

râm dường như quá chói lóa. Tất cả giác quan của anh căng ra bên ngoài, cảnh giác xem cuộc đổ bộ lên đảo có bị phát hiện không.

Nhưng không có hồi báo động nào. Không có tiếng la cất lên.

Hài lòng, anh ra hiệu cho hai người kia chuẩn bị sẵn sàng. Họ cởi bộ đồ ướt ra và mặc vào bộ quân phục nhiệm vụ thô ráp màu xanh đen. Các vũ khí được lấy ra và điện đàm được gắn vào tai và cổ họng.

Một khi trang bị xong, Jack nhắc một khẩu súng và vác nó như vác cái rìu đi hướng về phía dải cầu đất chia tách hai hòn đảo. Chiếc cầu nằm không xa tòa biệt thự. Việc dùng phía rừng cây của hòn đảo này gần như cho phép họ lén vào đến ngưỡng cửa tòa biệt thự.

Ở đó, họ sẽ cần có thông tin. Anh đã lên kế hoạch phục kích một trong số lính gác bên ngoài, để tra khảo hấn bằng việc đe dọa làm tổn hại lên thân thể – lời đe dọa được thực thi nếu hấn không chịu hợp tác. Jack không có thời gian để tìm hiểu tỉ mỉ. Anh định tìm hiểu xem Lorna có ở đó không, và nếu vậy thì cô bị giam giữ ở nơi nào.

Jack lại cảm thấy nỗi sợ trào lên buốt đến tận xương. Tầm nhìn của anh thu hẹp lại khi anh hướng vào khu rừng cây rậm rạp. Hai người kia di chuyển yên lặng ở hai bên.

Bất kể Lorna ở đâu, anh sẽ tìm thấy cô.

* * *

Lorna đứng trước một cánh cửa đóng. Nó có dòng chữ Chỉ Dành Cho Người Có Phận Sự. Malik quét thẻ nhận dạng của hấn. Bennett đứng phía sau cô. Đi cùng họ là tên lính được giao giám

sát Lorna, tên có đầu đỏ Connor, hẳn vẫn giữ vẻ cau có khó chịu như mọi khi.

Tên lính dừng ở cửa khi khóa mở ra và Lorna cùng hai người kia bước vào một căn phòng đợi bình thường. Cánh cửa thứ hai dẫn vào căn phòng kế tiếp, nhưng nó không thể mở ra cho đến khi cánh cửa thứ nhất đóng lại.

Như một nút không khí.

Malik quay qua Lorna. “Thứ cô sắp xem dường như có vẻ tàn nhẫn khi lần đầu nhìn thấy – nhưng điều đó rất cần thiết.”

“Để duy trì sự thuần khiết của chúng,” Bennett nói thêm.

Malik khẽ nhún vai. “Hoặc nói cách khác, để làm giảm các biến số. Việc ngăn bất cứ khả năng tiếp xúc đến trí não của các con thú có ý nghĩa làm giảm sự loạn trí biểu hiện ở thể hệ đầu tiên của các mẫu vật. Như vậy, để tôi cho cô xem thể hệ thứ hai trong nghiên cứu của chúng tôi.”

Đột nhiên Lorna nao núng khi bước vào ngưỡng cửa, cô lo sợ phải khám phá ra điều kinh khủng khác ẩn bên trong đó. Malik mở cửa – và Lorna đã sốc khi nghe tiếng cười của trẻ con, kèm theo đó là tiếng vỗ của những bàn tay nhỏ xíu. Âm nhạc cũng du dương. Đó là bài hát nền của chương trình Phố Vừng.

Sự bất thường của tiếng cười trong tòa nhà đầy những khổ hạnh này làm rằng cô nghiêng chặt. Nỗi sợ càng mãnh liệt trong cô.

“Đi theo tôi,” Malik nói và dẫn cô vào trong.

Bị Bennett kéo vào, Lorna không có lựa chọn ngoài việc đi theo.

Malik tiếp tục cuộc nói chuyện của hắn, nghe có vẻ hơi căng thẳng, thậm chí có lẽ là bối rối. “Mặc dù chúng bị cách ly ở đây, chúng tôi đối đãi chúng rất tốt.”

Lorna bước vào nơi giống một phòng học bình thường của bất kì trường mẫu giáo nào. Một bảng đen che phủ một bức tường. Những chiếc ghế đủ màu sắc có đệm bằng hạt nhựa nằm rải rác trên sàn. Những bức vẽ bằng bút màu được trang trí trên một tấm ván, và ở một góc, một ti vi plasma hiện lên một con rôi đầy lông lá đang trò chuyện với Chim Lớn^[13].

Nhưng chính những đứa trẻ trong phòng mới khiến Lorna hoàn toàn chú ý. Hàng tá trẻ em ngồi trên ghế hoặc nằm ườn trên thảm, chúng chăm chú nhìn màn hình ti vi. Chúng có vẻ ở cùng độ tuổi, hoặc ít nhất là lớn ngang nhau. Chúng không cao hơn thắt lưng của cô, nhưng đây không phải là những em bé mới chập chững. Các đặc điểm phát triển đầy đủ cho thấy độ trưởng thành vượt xa kích cỡ của chúng. Và lớp lông tơ ở hai bên má và tay chân cho thấy rõ ràng chúng có liên hệ đến các sinh vật ở hòn đảo bên kia. Nhưng thay vì trần truồng, những đứa trẻ mặc quần áo chui màu xanh dương.

“Chúng bao nhiêu tuổi?” Lorna thì thào, nghẹn lại vì sốc.

“Từ mười sáu tháng đến hai tuổi,” Malik trả lời.

Khi cô bước vào sâu trong phòng, một đứa trẻ nhìn về phía cô, rồi tất cả những đứa khác quay qua nhìn thẳng cô. Điều đó nhắc cô nhớ đến sự đồng bộ mà cô quan sát qua camera. Như một đàn chim đột ngột giật mình bay đi hay một đàn cá hợp thành một khối đoàn kết.

Cô nhớ lại thuật ngữ của Malik: trí thông minh bầy đàn.

Có phải đó là nguồn gốc của kiểu hành vi này? Cô biết rằng tính bầy đàn vẫn còn nhiều bí ẩn. Một số nhà khoa học thắc mắc rằng liệu có hay không sự liên kết từ điện trường giữa những con chim trong cùng bầy hay những con cá cùng đàn khiến chúng hoạt động đồng nhất một cách hoàn hảo. Nhưng quan điểm

chung mới nhất dường như đề cập rằng mỗi cá thể phản ứng lại các tín hiệu siêu nhỏ từ các cá thể lân cận và phản ứng theo một mô hình được định trước.

Quan sát kiểu hành vi ở đây, Lorna tự hỏi liệu có hay không sự kết hợp cả hai kiểu.

Cuối cùng, những gương mặt đó quay lại nhìn màn hình khi bài hát mới bắt đầu vang lên từ ti vi.

“Chúng rất ngây thơ,” Bennett nói. “Được giữ cách ly ở đây khỏi sự lệch lạc, chúng chỉ làm thân giữa các cá thể đồng loại.”

Malik gật đầu. “Chúng tôi đang theo dõi chỉ số IQ của chúng bằng các bài kiểm tra khả năng diễn đạt bằng lời và xem có dấu hiệu gây hấn nào không. Đến nay, chỉ số IQ của chúng tăng lên mỗi tuần. Và chúng không biểu hiện sự hung dữ. Nhưng có thể còn quá sớm để nhận xét. Sự hung hăng thực sự chỉ biểu lộ sau khi dậy thì cùng những con khác. Dù vậy, chúng tôi đang rất hi vọng.”

“Các người định làm gì với chúng?” Lorna hỏi, cô sợ câu trả lời.

“Do chúng trưởng thành khá nhanh, chúng tôi sẽ thu thập trứng từ những con cái lớn hơn trong sáu tháng nữa. Chúng sẽ gần đạt được độ trưởng thành lúc đó.”

Lorna thấy lạnh, cô trầm ngâm về sự bạo hành quá mức lên những sinh vật bé nhỏ này.

“Từ những quả trứng đó, chúng tôi sẽ nỗ lực phá hủy phần hoạt động của đoạn ADN rác có vẻ đã gây nên sự lại giống này, cố gắng thai nghén cho ra thế hệ kế tiếp.” Malik xoa hai tay của hấn như thể trông mong tiếp tục. “Chúng tôi đã đến quá gần với một đột phá có thể làm thay đổi cả thế giới.”

Bennett gật đầu. “Đó là lý do chúng tôi có thể dùng sự giúp sức

của cô.”

Malik tán thành. “Chuyên môn của cô về việc gây giống động vật quý hiếm và quản lý nguồn nguyên liệu gen hoàn toàn phù hợp để hỗ trợ chúng tôi trong giai đoạn cuối cùng của nghiên cứu.”

Ấn ý đã rõ: Đó là lời đề nghị mà cô không thể từ chối. Không thể nếu cô muốn được sống. Nhưng cô có thể đồng ý bằng cách nào? Đây không phải là những con thú quý hiếm sắp tuyệt chủng. Thật ra, chúng chẳng phải là thú.

Một trong số những đứa trẻ, một bé gái, đang thơ thẩn ngồi ghế và giơ hai tay theo một cử chỉ chung. Lorna cúi xuống và nhắc cô bé lên. Đứa trẻ nặng hơn cô tưởng vì xương đặc hơn, nhưng cô bé giơ bàn tay nhỏ xíu lên và bắt đầu mút. Cái đầu nhỏ của cô bé tựa vào vai Lorna trong khi đôi mắt long lanh dõi theo bài học chữ cái trên ti vi.

(...được mang đến cho bạn bởi chữ cái W...)

Lorna có thể cảm thấy đứa trẻ tỏ ra thư giãn. Sự run nhẹ trong cơ thể nhỏ bé đó mất đi theo mỗi nhịp thở. Lorna cảm giác được sự mát mát của những đứa trẻ này, đó là do thiếu thốn của sự tiếp xúc nồng ấm. Đầu cô nảy lên một câu hỏi.

Cô liếc nhìn Malik. “Chuyện gì xảy ra với mẹ của đứa trẻ này? Với tất cả cha mẹ của chúng?”

Malik tìm cách làm dịu cô. “Cô đã thấy chúng. Chúng được nuôi giữ ở khu sinh quyển. Khi đưa chúng đến hòn đảo kia, chúng tôi đã tách những con non nhất ở lại đây. Chúng tôi đã lồng dây đồng vào tường khi xây phòng chăm sóc này để ngăn cách mạng lưới thần kinh của nhóm này với hàng loạt phòng khác, để cách ly chúng khỏi bị nhiễm độc khi nào chúng vẫn còn bị ảnh hưởng.”

Lorna nhớ lại sự thô bạo cô nhìn thấy qua đoạn băng về một trong những con hominid tấn công một lính gác. Qua sự chọn lựa của chính Malik, đây không phải là những con thú câm. Mặc dù chúng không có khả năng nói chuyện, rõ ràng chúng rất thông minh qua việc giao tiếp với nhau theo những cách mà không ai có thể hiểu được hoàn toàn.

Cô bắt đầu nghi ngờ lý do của vụ tấn công đó, của sự tàn bạo đó.

Cô đang giữ nó trong vòng tay mình.

Bản năng làm mẹ thể hiện mạnh mẽ ở hầu hết động vật. Trong kiểu sống tập thể, bản năng đó sẽ được nhân lên. Sự mất mát của mỗi đứa trẻ sẽ được cảm nhận bởi cả nhóm. Sự ngược đãi như vậy có thể khiến chúng rơi vào tình trạng điên loạn. Kết hợp điều đó với trí thông minh được tăng cường – lớn lên mỗi tuần, theo lời của Malik – sự nguy hiểm biểu hiện bởi tất cả sinh vật ở khu sinh quyển sẽ càng dữ dội.

Không lạ gì khi các biện pháp an ninh quá nghiêm ngặt.

Thiên đường giúp đỡ bất cứ ai đặt chân đến đó.

* * *

Năm phút sau khi đặt chân lên bãi biển, Jack dẫn đội của anh đi xuyên qua bụi cây thông. Anh đã nhanh chóng tìm đến chỗ đất cao hơn, nhưng tiếp tục đi song song bãi biển khi anh đi vòng về phía dải cầu đất. Trong đầu, anh định vị vị trí của mình bằng cách quan sát mặt trời, góc và hướng của bóng râm.

Dù vậy, anh muốn đến được chỗ có góc nhìn tốt hơn trên hòn đảo.

Dò thấy một phiến đá lớn nằm lộ thiên có thể phù hợp với yêu cầu, anh giơ một nắm tay lên.

Mack và Bruce nấp vào bóng râm ở hai bên đeo chặt súng trường trên vai. Jack leo lên tảng đá mòn. Mặt trời phản chiếu trên bề mặt của nó. Lần đầu tiên, anh có một góc nhìn tốt dọc theo hòn đảo, tất cả các lối vào vịnh ở phía tây. Anh nhận thấy một đốm trắng ngoài đó. Nó tỏa lên khói đen trên nền mặt trời đang lặn xuống. Anh hi vọng Randy và anh em Thibodeaux có đủ bình chứa khói để duy trì kế sách của họ.

Lập tức anh chuyển sự chú ý của mình ngay vào cảnh quan bên dưới. Anh nhìn thấy dải cát nhô ra nối hòn đảo này với hòn đảo kia. Ánh sáng phản chiếu từ dây thép làm anh chú ý. Nó trông giống một hàng rào ngăn cách chiếc cầu. Thứ đó không được thể hiện trên bất cứ bản đồ vệ tinh nào của anh, nhưng các bản đồ đó đã cũ và không chi tiết.

Anh chau mày nhìn lớp rào nhưng anh biết mình không có sự trợ giúp nào. Anh sẽ đối diện thách thức đó khi đến nơi. Dù vậy, sự hiện diện của nó làm anh khó chịu.

Tại sao lại xây dựng một hàng rào giữa hai hòn đảo?

Thất vọng, anh bước lại mép của tảng đá định nhảy xuống—khi đó có tiếng cạch cạch nổ súng chen ngang, âm thanh to bất thường. Từ chỗ đứng, anh nhìn thấy đàn chim bồ câu bay ra khỏi khu rừng, bay được nửa đường từ chỗ anh đứng đến cây cầu.

Anh nấp xuống chờ cho tán cây rơi tơi tả xung quanh vì nghĩ rằng mình đã bị lộ. Nhưng một lúc sau, tiếng súng nổ biến thành những tiếng la hét chết chóc. Chúng phát ra rất rõ qua không trung.

Rồi tiếng thét mất đi kèm theo dấu hiệu kết thúc. Sự tĩnh lặng tiếp nối, như thể khu rừng đang ngừng thở.

Jack trượt xuống khỏi tảng đá và trở vào bóng râm, cố giữ im lặng thật sự. Một cơn lạnh lan tỏa. Anh nhớ lại hàng rào ngăn cách. Thứ gì đó khác cùng chia sẻ hòn đảo nhỏ này với họ.

Anh không biết đó có thể là gì, nhưng anh biết một điều chắc chắn.

Anh đã đặt chân lên sai phía của hàng rào đó.

CHƯƠNG 50

Duncan dựa hai nắm tay của gã lên chiếc bàn cong tại trạm theo dõi.

Phòng an ninh được xây trong một boong ke ở mé đồi. Từ đó có thể vào trực tiếp cả tòa biệt thự và xuống khu thí nghiệm ngầm. Phía sau gã, các cửa sổ chống đạn mở ra một khung cảnh rộng về phía Vịnh và chiếc tàu buôn đánh cá đang chìm khi nó chạy ì ạch trong làn khói vào vùng biển của họ. Đó không phải là mối quan tâm nhất thời của gã. Đội súng pháo bên trên tòa biệt thự vẫn theo dõi sát sao chiếc tàu.

Thay vào đó, gã vẫn nhìn chăm chăm vào một màn hình tối.

Gã lắng nghe động tĩnh qua tai nghe, căng thẳng chờ bất cứ dấu hiệu nào của đội do thám. Các tiếng thét sợ hãi lọt qua điện đàm vẫn vang vọng trong đôi tai gã. Gã không thể biết có bao nhiêu tiếng la trong đó.

Liệu có người nào của gã còn sống không?

“Bật cuộn băng lại,” Duncan bảo.

Viên kỹ thuật ngồi tại bàn thao tác một lệnh, và màn hình tối chuyển sáng nhòe – rồi dừng lại ở hình ảnh thoáng dang về con suối trong tuôn bọt trắng xóa khỏi một bên ngọn đồi phủ xanh rừng. Camera 4A đã được đặt gần mạch nước duy nhất trên đảo. Đó là một trong số mười hai camera được đặt ở các vị trí chủ chốt, những nơi có ưu thế mang lại sự quan sát tốt nhất đối với hoạt động hàng ngày của các vật mẫu.

Đội của Duncan đã cố lắp đặt một cái mới. Hình ảnh bị rung

khi chiếc camera nhanh chóng được lắp vào và cố định. Gã thoáng thấy một cánh tay vẫy trước camera kiểm tra thử chức năng của nó.

Rồi bàn tay đó rút lại, và một trong số những người của gã chạy thật nhanh qua camera. Khẩu súng trường đặt trên vai hắn, má hắn áp sát vào báng súng. Mặc dù không có tiếng động nào lọt qua đầu thu của camera, nòng súng của hắn lóe sáng và khói phun ra khi súng nổ. Rồi tên lính biến mất khỏi màn hình.

Một lúc sau, hình ảnh bị nhiễu và màn hình tối đen lại.

Duncan ngồi thẳng người lại hít một hơi thật dài, thật sâu. Không chỉ mạng sống của những người lính làm gã lo lắng. Gã nhìn qua mười một chiếc camera còn lại. Chúng hiển thị những khung cảnh khác nhau của hòn đảo: một nhà xí thô sơ, một rìa đá, một cái hang nông, và riêng ba camera tập trung vào ngôi làng chính của khu sinh quyển. Mọi thứ trông đều yên bình, ngoại trừ việc không có bất cứ một dấu hiệu nào của các sinh vật sống ở đó. Rõ ràng sự vắng mặt của chúng đưa ra một kết luận duy nhất.

“Chúng biết về các camera ghi hình,” gã lẩm bẩm.

Tất cả bọn chúng.

Tâm trí gã lo lắng về suy luận đó.

Vậy tại sao chỉ phá một camera?

Câu trả lời đủ đơn giản. Bọn khốn đã đặt một cái bẫy với ý định nhử người vào khu vực đó. Nhưng tại sao? Để trả thù? Gã không nghĩ vậy. Hành động đó được tính toán kỹ, có quá nhiều mục đích. Gã nhớ lại tiếng nổ ran của khẩu súng trường. Một khả năng khác hiện lên và có vẻ chắc chắn hơn khi gã xem xét đến. Chiếc camera bị vỡ không phải để nhử người – mà là vũ khí.

Duncan chuyển sang nhìn màn hình máy tính. Nó hiển thị

bản đồ hòn đảo. Các chấm đỏ tí hon di chuyển theo thời gian thực trên màn hình. Chúng hiển thị các thẻ theo dõi mười bốn người vượn và hai mươi ba mẫu vật khác. Nhưng không có thẻ đeo nào trong số đó đến gần dòng suối vào thời điểm vụ tấn công. Khi gã nhìn chăm chăm vào màn hình, gã phát hiện ra có nhiều thẻ đeo nằm cố định một chỗ, vài cái nằm trong các chòi của ngôi làng, hai cái ở trong hang và số còn lại ở trong rừng.

Duncan chồm người tới và đếm số thẻ đeo không di chuyển.

... mười hai, mười ba, mười bốn.

Bằng số lượng người vượn. Đó không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Chỉ có thể có một lời giải thích khác.

“Chúng đã lấy các thẻ đeo ra,” gã nói to.

“Sếp!” Viên kỹ thuật bổ nhào đến và chỉ tay vào các cập nhật trực tiếp từ một trong số các camera. “Sếp phải nhìn thấy thứ này.”

Duncan cùng hẩn xem màn hình. Màn hình hiển thị cảnh một khu đất quang trong rừng. Khi mới nhìn vào, gã chẳng thấy gì. Rồi chuyển động của các bóng đen ở góc rừng làm mắt gã chú ý. Những bóng người rón rén đi qua rừng.

Hai, hay ba.

Gã liếc mắt.

Có phải chúng là những mẫu vật mất tích?

Rồi một bóng đen bước qua bóng râm loang lổ ánh nắng. Nhân vật đó mặc quần dài, áo vét ngực trang và mang một khẩu súng trường công kích. Thoạt đầu, gã nghĩ đó có lẽ là một trong số những người của gã, vẫn còn sống. Nhưng trang phục không đúng. Duncan biết tất cả những tên đã qua chiếc cầu vào nơi quái quỷ đó. Đây không phải người của họ. Ai đó khác đang ở đó.

Gã cân nhắc các khả năng. Kể từ rắc rối ở Haiti, bọn cướp đã

hoành hành mạnh hơn trong vùng. Có thể đó là bọn chúng không?

Trên màn hình, đội quân bí ẩn biến mất vào trong rừng.

“Sếp muốn làm gì?” viên kỹ thuật hỏi.

Duncan quay lại nhìn màn hình máy tính. Chuyển động hỗn loạn của các đốm đỏ đã dừng lại trước đó. Khi gã nhìn, chúng bắt đầu di chuyển lại, tất cả bọn chúng – đổ về phía những kẻ thâm nhập như thông lọng đang siết chặt.

Đôi môi gã bặm lại với vẻ thỏa mãn tàn nhẫn. Bọn ngu đã chọn nhầm hòn đảo để đáp lên.

“Sếp?”

“Tiếp tục theo dõi,” Duncan nói. “Vấn đề này tự nó sẽ được săn sóc trong vài phút nữa.”

Nhưng điều đó không chỉ ra được mối lo khác. Làm quái gì mà bọn cướp lại đặt chân lên hòn đảo kia trước? Duncan quay qua nhìn dây vòm cửa sổ trông ra biển. Chiếc tàu bốc khói tiếp tục ịch vào trong vịnh.

Đó phải là câu trả lời.

Gã đã nghe về những con chim giả bị gãy cánh để dụ loài báo đi xa khỏi tổ. Điều tương tự đang diễn ra ở đây. Con tàu khốn khổ đã được dùng để thu hút sự chú ý của họ, để làm họ mất cảnh giác.

Cơ giận bùng lên thành cơn bùng nổ ở ngực gã.

Đến lúc giẫm nát con chim đó bằng một gót chân.

“Liên lạc với tay súng ở boong ke,” Duncan ra lệnh, gã vẫn nhìn về phía vịnh. “Bảo hắn nã súng vào chiếc tàu đó.”

CHƯƠNG 51

Jack cảm thấy chúng trước khi anh nhìn thấy.

Anh giờ một nắm tay bảo đồng đội dừng lại. Suốt chuyến đi vất vả, anh đã hòa hợp được với giai điệu của rừng: lời thì thầm khe khẽ của làn gió biển lùa qua những lá kim của rừng thông, thứ mùi mặn mặn của đất bùn và muối, kiểu bóng râm và ánh sáng mặt trời. Rồi một thay đổi đột ngột. Một tiếng răng rắc khe vang lên từ rừng cây xung quanh, như một ngọn lửa âm ỉ đang quét về phía họ. Không có gió, mũi của anh ngửi thấy một mùi xạ hương rõ rệt. Bầy én nhỏ bay khỏi những cành cây ở bên trái.

Thứ gì đó ở ngoài kia và đang đến gần.

Jack cúi thấp người cảnh giác và nâng khẩu Remington của anh lên. Anh thích đi săn bằng khẩu súng săn trong vùng rừng rậm hơn. Trong điều kiện chật hẹp của rừng, sự phân tán lực của khẩu súng săn hiệu quả hơn độ chính xác của khẩu súng trường.

Mack và Bruce đứng ở hai bên. Họ xoay lưng lại với nhau và giờ vũ khí ra ngoài.

Jack tìm kiếm các bóng đen lần theo. Lập tức tiếng sột soạt trở nên yên lặng, như thể có công tắc bật. Anh chờ đợi. Sẽ dễ dàng khi đánh đồng những tiếng động là do sự tưởng tượng thái quá, ngoại trừ việc anh thấy có thứ mùi chín nẫu trong làn gió.

Cảm giác như có kiến bò lan xuống sau gáy của Jack. Anh cảm thấy những cặp mắt quan sát họ – rất nhiều cặp mắt đang quan sát anh chằm chằm khi anh nhìn về khu rừng. Khi anh căng tất cả giác quan của mình, cơn đau đầu lại nhói lên và tầm nhìn của

anh thu hẹp lại. Trong một khoảnh khắc, sự tĩnh lặng kì lạ lấp kín đầu anh, giống như cơ thể anh là một bộ chỉnh sóng cố bắt lấy một tín hiệu.

Rồi một tiếng rắc của các nhánh cây phát ra ở bên phải. Vì lý do nào đó anh biết phải nhìn lên. Một chiếc bóng vụt qua trên đầu và nặng nề rơi xuống phía Jack và những người của anh. Họ phải tản ra xung quanh. Nó rơi phịch xuống chỗ đất nằm giữa đội.

Máu văng tung tóe khắp mọi nơi.

Jack nhìn chòng chọc, thấy kinh tởm và choáng váng.

Một thân ma không đầu nằm trên mặt đất. Hai cánh tay đã bị xé toạc khỏi cơ thể, chỉ còn lại thân mình và hai chân. Máu tiếp tục tuôn ra từ các vết thương.

Cái quái gì vậy...

Anh nhận ra bộ đồng phục nguy trang bằng kaki màu đen. Nó giống với bộ đồ mà bọn đột kích vào ACRES đã mặc. Anh chuyển hướng chú ý lại về phía khu rừng tối. Khu rừng vẫn chết lặng, quá yên tĩnh nên anh có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ lấy bãi biển ở xa. Những tạp âm trong đầu anh đã dịu lại thành tiếng u u nho nhỏ – nhưng khi anh căng thẳng, từng giác quan nóng ran lên, tiếng u u mỗi lúc một to hơn.

“Chúng đến đó,” Jack thì thào với người của anh.

* * *

Lorna tiếp tục ẩm đưa bé gái trong vòng tay trong khi chương trình Phố Vòng vẫn phát trên màn hình của căn phòng.

“Vậy cô nghĩ vụ tấn công đêm qua là một nỗ lực để đến với

những con nhỏ ở đây?” Bennett hỏi.

Lorna nhún vai. “Còn lý do nào khác khiến chúng tấn công hòn đảo này chứ? Ông bảo chúng có nhiều thức ăn, nước uống và chỗ trú ẩn. Vậy sao phải bơi qua suốt đêm và phục kích lính gác trên bãi biển?”

“Cô có thể đúng,” Malik nói. “Nhưng điều đó không giải thích được sự hung dữ thái quá biểu hiện trước khi chúng tôi chuyển những con trưởng thành sang hòn đảo bên cạnh. Điều này không thể liên quan đến những con nhỏ.”

Cả hai người quay qua phía cô. Họ hơi căng thẳng tập trung, như thể trông chờ giải pháp từ cô, một góc nhìn khác cho vấn đề của họ. Cô biết nếu cô không làm họ ấn tượng, thất bại khi chứng minh sự hữu dụng của cô, những ngày tháng trên đảo của cô sẽ đặt dấu chấm hết.

“Những cơn gây hấn này,” cô bắt đầu nói. “Các người nói các vụ tấn công không do sự khiêu khích.”

Malik gật đầu. “Đúng vậy. Năm ngoái một mẫu vật trưởng thành đã bình tĩnh hoàn thành bài kiểm tra IQ rồi đột nhiên nó quay ngoắt qua nện vào viên kỹ thuật đang theo dõi bài kiểm tra. Mẫu vật đó dĩ nhiên đã bị giết để loại trừ hậu họa về sau.”

“Và không có thứ gì châm ngòi vụ tấn công đó?”

“Có thể nằm ngoài khả năng đánh giá của chúng tôi.”

“Còn các phương thức tiến hành ở các nơi trong các phòng thí nghiệm của anh? Đặc biệt là các bài kiểm tra gây đau đớn?”

Malik xoa tay lên cằm suy nghĩ. “Chúng tôi luôn thực hiện các bài kiểm tra. Tôi vẫn chưa hiểu quan điểm của cô.”

Cô nhớ lại hành vi bày đàn kì lạ mà cô đã chứng kiến trước đó. “Các người bảo là các mẫu vật này chia sẻ tâm tính theo bày đàn phải không? Các suy nghĩ đó lan tỏa qua mạng lưới từ trường của

chúng. Vậy tại sao các cơn đau lại không vậy? Nói cách khác, thứ mà một con cảm nhận tất cả những con khác cũng cảm thấy được. Nếu đúng như vậy, nếu các người kích động một mẫu vật, một kích thích toàn thể khác có thể trở thành một phản ứng theo phản xạ.

Bennett liếc nhìn Malik. “Cậu có xem xét khả năng này chưa?”

“Chưa, nhưng đó là một quan điểm thú vị.” Đôi mắt nhà nghiên cứu thu hẹp lại trầm ngâm, nhưng trông hẳn không thuyết phục. “Tôi sẽ phải xem lại các hồ sơ.”

Lorna nhấn mạnh. “Anh phải ngừng việc nghĩ chúng là các cá thể. Chỉ có một loại trí thông minh ở ngoài kia, lan tỏa theo kiểu chiết hình giữa cả bầy. Chúng có một tinh thần duy nhất chia sẻ thông qua nhiều bộ óc khác nhau. Và trong nhiều năm, anh đã ngược đãi tinh thần đó, hành hạ nó trên nhiều phương diện.”

Cô liếc nhìn Malik, chờ hẳn phản đối phán xét của cô về sự tàn ác của hẳn. Sự im lặng của hẳn nói lên nhiều điều.

Cô tiếp tục. “Trải qua quá trình bị ngược đãi kéo dài và dai dẳng, không ngạc nhiên gì khi anh bắt đầu thấy những bùng nổ về thần kinh đúng không? Nhưng anh đã khắc phục bằng con đường sai. Việc cố gắng nhổ tận gốc vấn đề bằng cách chọn duy nhất các biện pháp bạo lực. Những sự bột phát này không chỉ xuất phát từ các cá thể trong bầy, chúng xuất phát từ cả bầy, qua trí thông minh bầy đàn mà anh đã ngược đãi khi nói về mặt tâm thần.”

Bennett và Malik cùng thể hiện một cái nhìn lo lắng.

“Vậy cô đang cho rằng toàn thể bộ óc cả bầy ngoài kia đều bất loạn,” Malik nói, giọng hẳn đứt quãng với vẻ thất vọng. “Trở nên điên cuồng.”

“Thậm chí có thể tệ hơn.”

“Ý cô tệ hơn là sao?” Bennett hỏi.

“Nếu điều Malik mô tả về IQ của chúng là đúng, thực thể mà các người tạo ra ngoài kia không chỉ điên cuồng – mà còn điên cuồng theo kiểu thông minh. Vượt khỏi khả năng nắm bắt của chúng ta, vượt khỏi khả năng phục hồi. Con thịnh nộ và điên loạn thuần túy đi kèm với sự xảo quyệt và mưu mẹo.” Cô lắc đầu. “Các người đã tạo ra một con quái vật.”

* * *

Jack nhìn xuôi theo nòng khẩu súng trường về phía cánh rừng. Đầu anh cảm thấy như thể đang bốc cháy. Cái thây phía sau anh bốc cả mùi máu và mùi phân. Tại sao chúng ném nó vào đội của Jack? Là lời đe dọa, để làm rối trí? Vậy sao chúng không chỉ tấn công thôi?

Khi anh quan sát khu rừng anh cảm thấy chúng ở khắp mọi nơi. Jack và người của anh bị bao vây, đã mắc bẫy. Anh lại xem xét cái thây, đầu anh suy nghĩ rất nhanh.

Tại sao lại ném đến đây?

Rồi đột nhiên anh hiểu ra. Anh liếc nhìn cái xác, nhớ lại tiếng nổ rền của khẩu súng tự động. Nghe như thể nó xuất phát từ nhiều hơn một khẩu súng. Thứ gì đó ngoài kia đã giải quyết nhanh gọn những tên lính đã qua huấn luyện dễ dàng như đập nát những con ruồi. Nếu chúng muốn hạ gục đội của Jack, chúng có thể dễ dàng làm điều tương tự. Nhưng thay vào đó, chúng ném cái xác lại đây.

Và anh hiểu tại sao.

Một thông điệp.

Jack gọi Mack và Bruce. “Hạ vũ khí của các anh xuống.”

Để giải thích, anh thả khẩu súng trường trên vai xuống, giữ nó áp sát vào cánh tay, và anh cúi xuống đặt nó trên mặt đất.

“Sếp có mất trí không vậy?” Mack hỏi.

“Làm đi. Nếu anh muốn sống.”

Mack khẽ làm bầm nhưng vẫn tuân lệnh.

Jack biết cái thầy được ném đến đây là lời cảnh báo. Để cho thấy mạng sống của họ sẽ bị tước đi nếu không đầu hàng. Anh cũng cảm giác được bất cứ thứ gì cùng ở trên hòn đảo này biết đội của Jack khác với bọn lính đặc công.

Khi các vũ khí đã hạ xuống, các bóng đen di chuyển, và một hình dáng trượt xuống tầm mắt. Gần hơn nhiều so với Jack đã nghi ngờ. Chỉ cách vài mét. Những con khác cũng chuyển động ngoài kia. Một số lớn hơn, số khác nhỏ hơn.

“Jack...?” Mack hỏi anh.

“Đứng yên,” anh cảnh báo.

Mack tuân theo, nhưng anh ta không thoải mái vì điều đó.

Chiếc bóng đến gần hơn. Ban đầu Jack nghĩ nó là một con tinh tinh lớn hoặc một con gôrla nhỏ, nhưng khi nó bước qua chỗ có ánh nắng mặt trời, nó đi thẳng như con người. Không lóng ngóng hay buông tay lê theo. Đầu nó ngẩng lên khi tiến về phía trước. Jack nhìn thấy nó mất một tai, để lại một vết sẹo dài lờm chờm ở một bên. Đó không phải là vết thương do phẫu thuật, mà do cái tai bị mất trong cuộc chiến.

Khi nó bước đến gần hơn lần nữa, mũi nó vênh ra khi ngửi thấy mùi của Jack. Trần truồng, sinh vật đó được che phủ bởi lớp lông – và cả máu. Mặc dù thấp hơn chừng nửa mét, cơ thể nó có xương rắn chắc và bao phủ bởi cơ bắp. Jack nghi ngờ sinh vật đó

có thể xé toạc anh chỉ bằng hai cánh tay đó.

Nhưng lúc này, cuộc đing chiến không dễ chịu.

Đôi mắt to sáng rực nhìn thẳng vào anh.

Jack nhận ra sự thông minh đó. Nhưng không có sự ăm áp, không hoan nghênh. Đôi mắt đó chỉ lạnh toát như một ngôi sao băng giá.

Máu dồn vào thượng vị của Jack khi một hiện thực khác va vào đầu anh. Anh nhớ lời mô tả của Lorna về sự nhảy lùi về gen. Anh biết thứ đối mặt với anh không còn là một con thú – nhưng nó từng là một con người.

Một con khác trong số những sinh vật đó xuất hiện phía sau con đầu tiên, mặt nó nhăn lại gầm gừ đe dọa. Nó mang một khẩu súng trường công kích khối lượng nhẹ, có vẻ như tước đi từ xác chết phía sau Jack.

Ở bên trái, một con hổ lông đen chồm tới. Cặp môi nhăn lại để lộ ra những chiếc răng nanh dài như dao găm.

Tất cả ánh mắt của chúng đổ dồn nhìn Jack.

Sự phối hợp tập trung khiến đầu anh đau nhói, xương sọ rung lên. Anh phải cưỡng lại bằng cách đặt hai lòng bàn tay lên tai.

Sinh vật đầu tiên bước tới đến khi nó đứng ngay trước mặt Jack. Nó cúi xuống gần hơn và ngửi quần áo của anh. Hai bàn tay nó giơ lên và tóm lấy áo của Jack. Những ngón tay thò vào trong, và hai cánh tay giật mạnh ra hai bên xé toạc áo của anh. Những chiếc nút áo văng lên không. Ngực và bụng của Jack trở ra làm anh cảm thấy bị phơi trần và dễ tổn thương. Vết băng Lorna đã dán lên vết thương của anh lộ rõ ra khỏi da.

Hai bàn tay lại với lấy và xé lớp băng ra, cũng vậy, miếng băng đem theo một ít lông và vẩy máu khô. Jack nhăn mặt nhưng không nhúc nhích để vết thương to ra. Máu tươi rỉ xuống bụng

anh.

Ở bên trái, Mack thầm chửi, đôi tay anh ta vẫn giơ lên.

Ở bên phải, Bruce vẫn khom mình đứng yên. Một bầy chó sói nhỏ tiến đến bên đồng đội của anh. Jack nhìn thấy đôi mắt Bruce liếc về phía vũ khí trên mặt đất.

“Đừng,” Jack nghiêng chặt răng cảnh báo.

Bruce tuân lệnh, nhưng mắt anh ta vẫn dán lên khẩu súng trường, sẵn sàng phóng qua khi vừa giao tranh. Jack không thể để việc đó xảy ra.

Tên người-thú đứng trước Jack ngھnh đầu và cúi xuống gần, ngửi mùi vệt máu loang xuống ngực anh, đánh hơi thở thật sâu. Cái đầu nhỏ của nó nghiêng trở lại, đôi mắt hơi nhắm, như thể để thứ mùi đó ngấm sâu vào trong. Phía trên đầu sinh vật đó, Jack nhận thấy những con khác cũng làm tương tự. Thậm chí đôi mắt con hổ thả rũ xuống, như thể đang ngửi mùi của anh.

Trong một lúc, mùi máu nồng lấp đầy trong mũi nó, gần như chế ngự bên trong sự dữ dội của nó. Rồi thứ mùi tan biến.

Mặt của kẻ kiểm tra ngược lên nhìn anh. Đôi tay nó túm lấy vai anh và đè xuống cho đến khi Jack mũi đối mũi với bộ dạng quái thú đó. Jack ngửi thấy mùi hôi trên cơ thể nó, chú ý từng hàng lông mi, lắng nghe tiếng rít trong hơi thở của nó. Những ngón tay vẫn kẹp chặt vào vai anh. Anh cảm thấy sức mạnh cơ bắp cuộn cuộn trong cú kẹp đó.

Nhưng chính đôi mắt khiến Jack hoàn toàn chú ý.

Con người giãn rộng ra khi Jack nhìn vào. Như thể đang sẫm soi vào một vực giếng tối. Anh cảm giác cái vực ấy không có đáy – nhưng nó không trống rỗng. Thứ gì đó kì lạ đang sẫm soi trở lại anh.

Nhiều loạn trong đầu anh cứ lớn dần đến mức tưởng như có

thể làm sợ anh nứt ra. Anh cảm thấy như thể não mình đang cố thoát ra khỏi tai. Khi sự đau đớn thoáng qua, tầm nhìn của anh đột nhiên thu hẹp lại mãi đến khi anh dường như mắc kẹt lơ lửng trên cái vực không đáy đó.

Trong một hơi thở, anh đã mắc kẹt ở đó – rồi con thú xô anh ra, và Jack loạng choạng ngã vào một cái cây. Áp lực trong đầu anh giảm đi thành cơn đau nhẹ.

Sinh vật đó quay lại và đi khỏi. Những con thú khác cũng quay lại như cùng một cơ thể và biến mất vào trong rừng.

Jack vẫn đứng đó, run rẩy.

Chuyện quái quỷ gì vừa xảy ra?

Con thú vừa đứng đối diện anh quay lại nhìn trước khi biến mất. Đôi mắt lạnh lùng nhìn chòng chọc vào anh, rồi nhìn xuống khẩu súng ngay chân anh. Thông điệp đã rõ ràng.

Mack vấp ngã về phía Jack. “Giờ làm gì, sếp?”

Anh khom người xuống lấy vũ khí. “Chúng ta đi cùng chúng.”

“Sao?” Bruce hỏi với vẻ kinh ngạc. “Chúng sẽ xé vụn chúng ta.”

Jack biết lời cảnh báo của đồng đội không phải không có giá trị. Trong lúc đó, anh đã trải qua bài kiểm tra ngặt nghèo. Anh không biết bài kiểm tra là gì – và việc trải qua làm anh sợ cũng nhiều như khi làm anh dụi.

Nhưng anh cũng không ảo tưởng. Đó không phải lời chào đón nồng nhiệt. Họ cùng có kẻ thù chung. Không gì hơn. Anh nhớ lại sự lạnh lùng trong ánh mắt đó và biết rằng sự đình chiến không dễ dàng ấy sẽ chỉ kéo dài đến hết cuộc chiến này.

Sau đó... là chấm hết.

“Đi thôi,” Jack nói.

Họ chưa kịp đi được vài bước thì có tiếng nổ râm ran từ hòn đảo kia. Jack chạy nhanh đến khe nứt ở một khoảng rừng ở sườn đồi. Qua các nhánh cây, anh lần đầu nhìn thấy tòa biệt thự bên hòn đảo kia.

Từ boong ke bằng bê tông ở tầng trên của nó, nòng đen của một khẩu súng to lớn bốc khói và nổ lạch cạch. Nhưng nó không hướng về phía họ. Nó bắn về phía Vịnh, vẫn không thể nhìn thấy từ phía sau của hòn đảo.

Nhưng anh có thể đoán mục tiêu của cú bắn chặn ác ý đó.

Tàu của anh em Thibodeaux.

CHƯƠNG 52

Duncan đứng trước dãy cửa sổ cánh cung của phòng an ninh. Ở phía trên, khẩu đội pháo đã phóng đạn khỏi boong ke. Tiếng đùng đùng rền vang từ khẩu pháo tiếp đạn tự động làm rung chuyển những cánh cửa sổ chống đạn. Ở bên dưới, đạn bay tới tấp qua vùng nước về phía chiếc tàu bốc khói trên Vịnh.

Khi có dấu hiệu rắc rối đầu tiên, chiếc tàu đánh cá thuê đã mở van tiết lưu và bắn về phía bãi biển. Mũi tàu nhô lên cao, được các động cơ mạnh mẽ đẩy lên khỏi mặt nước, sức mạnh đó nhiều hơn mong đợi từ một chiếc tàu đánh cá thông thường. Điều đó được củng cố thêm khi những viên đạn đầu tiên từ khẩu pháo bắn ra khỏi hai bên tàu.

Vỏ tàu phải được gia cố bằng áo giáp sắt. Bọn buôn lậu súng và các tàu buôn lậu thường ngụy trang tàu tấn công như những tàu đánh cá thông thường. Khẩu pháo ở tòa biệt thự có thể xuyên thủng loại giáp nhẹ, thậm chí hạ gục được phi cơ bay chậm, nhưng khoảng cách và góc độ đó không cho phép họ làm vậy.

Rồi điều kì lạ xảy đến.

Từ đuôi chiếc tàu đánh cá thuê, một chiếc Zodiac được thả xuống nước. Nó phóng đi như một tên lửa đen lướt trên hai chiếc phao.

Khẩu pháo Bushmaster đã xác định lại mục tiêu chính và bắn ầm ầm về phía mũi chiếc tàu đánh cá. Chiếc tàu bọc giáp chạy sang bên, xoay ngang trên mặt nước, để lộ ra hai bên sườn khi bảo vệ chiếc xuồng nhỏ. Đạn bắn ra khỏi vỏ tàu—rồi bay cao hơn

về phía cây cầu. Kính vỡ loảng xoảng ở các cửa sổ trên tàu. Nhiều người nằm bệt xuống boong.

Ngoài kia, chiếc Zodiac đã chạy nhanh về phía bờ bắc của Vịnh. Nó nhấp nhô trên những con sóng khi lính gác dọc bãi biển nổ súng. Đạn đáp trả nổ lên từ chiếc xuồng, đồng hành theo là vệt khói phát ra từ khẩu súng phóng lựu. Lựu đạn chạm vào bờ biển và phát nổ, làm cát tung tóe lên cao và xé toạc một cây cọ.

Khi lính gác tản ra trên bãi biển, chiếc xuồng phao tiếp tục lao vút trên mặt nước, trông như thể nó đang cố bọc vòng ra ngoài và hướng về phía mũi cát dôi ra nối hai hòn đảo với nhau.

Trước khi Duncan kịp đánh giá mối đe dọa, một lo lắng lớn hơn phát sinh.

Một người nhô lên khỏi đài chỉ huy của chiếc tàu đánh cá thuê, vác theo thứ vũ khí dài ở một bên vai. Hắn khụy xuống và ngắm nòng đen của khẩu súng phóng tên lửa về phía tòa biệt thự.

Khốn kiếp –

Duncan quay đi khỏi cánh cửa sổ khi khói phát ra từ phía sau thứ vũ khí đó. Một quả tên lửa lao vút thẳng về phía gã – hay chính xác là khẩu pháo súng phía trên gã. Dù sao, gã không muốn đứng đó.

Gã lao về phía cánh cửa.

* * *

Lorna đứng sững người cùng Malik và Bennett trong nhà trẻ. Đứa bé trong vòng tay bầu chặt lấy cổ áo của cô và run bần bật khi tiếng súng vang dội – rồi một tiếng bùm dội xuống làm họ

thắt cả bụng. Dù âm thanh lọt qua lớp đá đã nhỏ lại, vụ nổ vẫn làm bức tường rung chuyển.

Mọi người nín thở, rồi đứa trẻ đầu tiên bắt đầu khóc. Trong vài giây, tiếng khóc lan đi như làn lửa giữa những đứa trẻ. Một nhân viên chăm sóc – người phụ nữ Trung Hoa có bụng tròn – cố xoay xở trong vô vọng để dỗ chúng, nhưng chúng không chịu ngớt. Đứa bé gái trong vòng tay Lorna úp chặt gương mặt bé nhỏ vào cô và tiếp tục run rẩy.

“Chúng ta bị tấn công,” Malik nói.

“Ở yên đây.” Bennett di chuyển về phía cánh cửa, nhưng trước khi ông ta kịp bước hai bước, cánh cửa đập mạnh mở ra.

Connor lao vào phòng và chạy băng về phía họ. “Sếp, ông ổn không?”

“Có chuyện gì vậy?”

“Chỉ huy Kent điện xuống. Chiếc tàu ở Vịnh khai hỏa bắn chúng ta. Tin rằng chúng là cướp biển.”

Cướp biển? Lorna cố tìm hiểu sự việc. Cô từng nghe Kyle kể chuyện về những băng cướp lang thang đi lại ở vùng Vịnh và cướp các tàu thuyền ở vùng biển hoặc cướp phá các hộ gia đình dọc bờ biển. Thậm chí một giàn khoan dầu ở Vịnh từng bị tấn công.

Bennett đi tiếp đến cửa. “Đưa tôi đến chỗ Duncan.”

“Anh ta bảo tôi nên giữ mọi người ở đây.”

“Vớ vẩn. Tôi không phải đứa trẻ nên phải nấp trong lỗ.”

Malik đến chỗ ông chủ. “Nếu có vấn đề, tôi cản trở lại phòng thí nghiệm của mình. Bảo vệ các mẫu vi rút trong trường hợp sự việc căng thẳng hơn. Nếu chúng ta để mất các mẫu thử đó, chúng ta mất tất cả.”

Bennett gật đầu. “Làm đi.”

Malik vẫy nhân viên chăm sóc trẻ trong phòng. “Đi cùng tôi. Tôi cần giúp một tay.”

Connor cố miễn cưỡng ngăn họ lại. “Sếp.”

Bennett dùng tay xô mạnh tên lính gác ra khỏi đường và tiến đến cửa ra. “Giữ Tiến sĩ Polk ở đây.” Ông ta quay lại nhìn cô. “Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc thảo luận ngay khi cuộc đấu súng kết thúc.”

Malik đi theo sếp của mình.

Connor đứng đó một lúc, rồi rửa và dậm mạnh chân phía sau họ. Thậm chí hấn không quay lại nhìn khi đóng cửa lại và để Lorna một mình.

Khi cửa đóng lại, tiếng rền của cuộc đổ súng bị bóp nghẹt thành tiếng bụp bụp. Dù vậy, cô có thể nói cuộc chiến lớn dần. Tiếng chuông báo động hòa vào thứ âm thanh hỗn loạn đó, cùng với những tiếng hét ở xa.

Chuyện gì đang diễn ra?

Cô không biết, nhưng tâm trí cô đấu tranh tìm cách biến mớ hỗn độn này thành lợi thế cho cô. Nếu cô có thể thoát ra, tìm đến một máy điện đàm, thậm chí là một chiếc tàu...

Nhưng rồi làm gì? Thậm chí nếu cô có thể thoát khỏi hòn đảo, liệu có hi vọng nào trốn thoát qua vùng nước mà bọn cướp biển quấy phá?

Khi cô giữ đứa trẻ, những đứa khác tiến về phía cô như thiêu thân lao vào lửa, chúng cần sự chở che và trở nên im bật. Cô phải bảo vệ chúng, nhưng có lối nào khác ra khỏi đây không?

Tim cô đập thình thịch, cô vội đến một cánh cửa đang mở ở phía sau nhà trẻ. Cô thò đầu qua quan sát, tìm vài phương tiện

để trốn thoát. Dãy các giường cũi nằm ở hai bên xuôi căn phòng hẹp dài. Chỉ có những cái nôi này làm bằng thép và có nắp bị khóa.

Bất chấp nguy hiểm, cơn tức bùng lên trong cô. Làm sao một người lại có thể quá nhẫn tâm với những đứa trẻ vô tội này? Những đôi mắt to rớm nước nhìn chăm chăm vào cô, theo dõi khi cô lục lọi căn phòng.

Giờ ở một mình, cô không cần phải che đậy cảm xúc. Nỗi sợ biến thành cơn thịnh nộ. Cô dùng nó, cho phép nó lan tỏa như ngọn lửa trong bụng cô. Cô đã tiều tụy vì hoảng sợ trước đó – nhưng sẽ không lặp lại.

Bọn khốn này đã đánh cắp mọi thứ từ cô: cuộc sống, em trai, bạn bè, thậm chí cả Jack. Suy nghĩ sau cùng làm cô hơi nhụt chí. Nếu Jack không thể ngăn chúng, liệu cô có hi vọng gì?

Cô tìm kiếm thứ còn sót lại ở chỗ giam. Chẳng có gì ngoài một phòng vệ sinh nhỏ và một phòng tắm. Chẳng có lối thoát nào khác ở khu phòng ngủ. Cô đã mắc kẹt ở đây. Tất cả bọn họ đều mắc kẹt.

Không biết phải làm gì, cô quay lại giữa phòng. Những đứa trẻ vây quanh cô. Một số ôm chặt hai chân cô, số khác mút ngón tay, một vài đứa khê khóc thút thít. Cô ngồi xuống sàn với chúng.

Một bé trai nhỏ ngồi vào lòng cô, cùng với đứa bé gái. Cả hai bám chặt vào nhau. Cặp đôi đó nhắc cô nhớ đến cặp khỉ mũ dính liền ở phòng thí nghiệm. Nhưng cô biết hai đứa này – thật ra là cả nhóm còn lại – đều kết nối với nhau ở một mức độ vượt khỏi thân xác đơn thuần. Nhiều đứa trẻ hơn vây quanh cô. Mỗi tiếng bụp và tiếng rền của súng vang lên qua cơn run rẩy của bọn trẻ như đá cuội làm lăn tăn nước trên hồ.

Cô cố hết sức trấn an chúng. Cô chồm ra và chạm từng đứa

một. Mỗi khi tiếp xúc, chúng tỏ ra thoải mái. Những đôi mắt màu nâu caramen sáng lên nhìn cô. Những ngón tay nhỏ xíu nắm chặt vào cô, vào những đứa khác. Chúng có mùi ấm áp của bột tằm trẻ em và mùi sữa chua.

Bất chấp nỗi sợ và sự không thoải mái của cơ thể, một dòng chảy yên bình lan qua cô. Cô không thể nói nó xuất phát từ đâu: từ cô, hay từ những đứa trẻ. Không quan trọng. Sự bình yên trong cô không là sự hài lòng qua loa, nhưng là quyết tâm tìm lại sự phẳng lặng trong tâm hồn.

Khi cơn hoang mang nguôi đi, sự chắc chắn lớn dần.

“Chúng ta sẽ ra khỏi đây,” cô hứa, vừa cho bản thân cô và cả những đứa trẻ. “Tất cả chúng ta.”

Nhưng bằng cách nào?

* * *

Đầu Duncan vẫn rung lên từ tác động của quả tên lửa. Máu nhỏ từ một bên tai xuống cổ gã.

Khoảnh khắc trước vụ nổ, gã đã chạy ra khỏi phòng an ninh và chui vào hầm đá vôi nối liền từ boong ke chỉ huy đến tòa biệt thự. Gã đã loay hoay đóng sầm cánh cửa khi quả tên lửa đâm vào khẩu đội pháo ở boongke bên trên. Dù vậy, chấn động đã giật tung cánh cửa khỏi bản lề và ném gã xuống đường hầm.

Đôi mắt bị cháy sém, gã đấu tranh đi xuyên qua làn khói và quay trở lại phòng an ninh. Kính vỡ vụn ở dưới chân. Phân nửa số cửa sổ nhìn ra Vịnh đã vỡ tung vào trong phòng. Gã thấy viên kỹ thuật nằm trên vũng máu dưới sàn. Duncan kiểm tra mạch nhưng không nghe thấy gì.

Gã băng qua một trong số những cửa sổ vỡ. Tiếng rền của những vũ khí tự động vẫn dội trong tai gã, bị ngắt quãng bởi tiếng lựu đạn nổ. Gã nhìn thấy chiếc tàu đánh cá ở bến, nửa bị che khuất bởi làn khói. Cuộc độ súng vẫn tiếp diễn kịch liệt giữa chiếc tàu và bờ biển. Đó là một hàng rào của địa ngục. Dạn lửa lóe sáng khỏi làn khói đang lan ra. Những tiếng thét thất thanh.

Dù vậy, gã cảm giác chiếc tàu đánh cá đang chơi trò đánh lạc hướng, cố duy trì kiểu kiểm chân ở ngoài kia hơn là thực hiện cuộc tấn công trực diện.

Nhưng tại sao?

Duncan quay qua các màn hình theo dõi. Hầu hết tối đen, nhưng vài cái nhấp nháy chiếu hình ảnh bị nhiễu. Chuyển động ở một màn hình làm gã chú ý. Gã đến gần hơn. Màn hình theo dõi hàng rào giữa hai đảo.

Có điều gì đó khác.

Chiếc Zodiac màu đen lúc trước đã tự dạt lên bờ gần đó. Chắc một viên đạn đã bắn trúng một bên phao làm nó xì hơi. Giờ chiếc xuồng không thể di chuyển đi đâu được. Bọn cướp biển may mắn đến được bãi biển và còn may mắn hơn khi thoát khỏi lớp mìn chôn chôn dưới nước dọc theo dải cầu đất.

Ở gần camera hơn, năm người nằm ngổn ngang bên hàng rào. Cạnh đó, hai thi thể nằm trên bãi cát trong vũng máu đang loang ra. Qua đồng phục nguy trang màu đen, các xác chết là người của Duncan.

Cơn tức giận cuộn những ngón tay gã lại thành nắm đấm.

Bọn cướp này là bọn quái nào?

Một trong số những kẻ tấn công di chuyển đến gần hơn camera ẩn giấu. Lập tức gã phóng gương mặt hấn lên, bị che khuất bởi một chiếc mũ bóng. Một kí ức bật lên trong Duncan.

Chiếc mũ bóng...

Gã đã thấy nó ở đâu đó và người mang nó. Trên con đường ở vùng đầm lầy. Tên Cajun trong chiếc xe Chevy. Duncan đấu tranh để hiểu được bằng cách nào hắn có thể đến đây. Không thể nào. Gã đã quan sát chiếc xe tải lao xuống sông Mississippi. Thậm chí nếu tên đó sống sót được, tại sao hắn lại ở đây? Làm sao hắn lần theo Duncan để đến tận Đảo Địa Đàng?

Các câu trả lời chậm chậm gieo vào cơn sốc của gã.

Tên Cajun đã nói gì đó về em trai đang ở ACRES. Đó là lý do tại sao tên khốn xuất hiện trên con đường lúc khuya, lý do hắn dừng để hỏi đường. Nếu tên khốn ở đây lúc này, điều đó nói lên rằng ai đó có lẽ đã sống sót qua vụ tấn công ở phòng thí nghiệm.

Duncan nhận ra gã vẫn chưa nghe thấy tin về tên lính gã bỏ lại để rà soát khu vực và san phẳng nó. Liệu hắn đã bị bắt, bị ép nói ra không? Duncan biết điều đó sẽ không xảy ra. Người của gã không bao giờ khai.

Thay vào đó, bọn khốn này đã tìm thấy hòn đảo.

Bọn chúng sẽ phải hối tiếc điều đó.

Khi cơn sốc ban đầu tan đi, Duncan đã nuốt trôi thông tin này. Gã quan sát tên Cajun nghiêng cái mũ bóng và nhìn về phía hàng rào sang hòn đảo kia, như thể chờ đợi đồng đội. Duncan nhớ lại những tên có vũ trang nhìn thấy qua camera trước đó. Rõ ràng đội này đang chờ gặp những tên khác để cùng hợp sức vào cuộc tấn công, lén vào cửa hậu trong khi cuộc đổ súng ác liệt ở cửa trước.

Nhưng mục tiêu sau cùng của chúng là gì?

Câu hỏi không khó trả lời.

Tất cả điều này mang màu sắc của một cuộc giải cứu.

Duncan kéo điện đàm lên và gọi người phó chỉ huy. “Connor.”

“Sếp?” Hần nhanh chóng trả lời. “Bennett đang đến đó. Tôi không thể ngăn ông ta.”

Duncan không quan tâm. “Ả đàn bà thế nào?”

“Tôi đã nhốt ả ta ở trong nhà trẻ. Ả ta sẽ không đi đâu được.”

Chưa đủ.

“Vào trong đó,” gã ra lệnh. “Nã một viên vào sọ ả ta.”

CHƯƠNG 53

Lorna ngồi cùng bọn trẻ khi tiếng súng vẫn vọng qua. Mặc kệ ở đây, cô phải chờ thời cơ tốt. Cô không biết mình nên theo phe nào của cuộc chiến: bọn xấu cô biết hay bọn cướp biển đang tấn công vào.

Đột nhiên tất cả bọn trẻ trở nên căng thẳng và nhìn về phía cánh cửa chính của căn phòng, như thể đáp lại một tín hiệu vượt ngoài cảm quan của cô. Tất cả bọn chúng đứng lên một lượt, như bày quạ giật mình bay lên.

Hành vi của chúng làm cô lo lắng, sự căng thẳng của chúng lây lan.

Một tiếng boong khiến Lorna chú ý đến cửa ra. Cô nhận ra nó khi cánh cửa phòng chờ bên ngoài đóng sập lại.

Ai đó đang đến.

Bọn trẻ rút ra phía sau. Bọn trẻ di chuyển và cô theo sau. Hoặc là do cô bị kéo đi. Những bàn tay nhỏ xiu nắm chặt vào quần cô và kéo cô đi theo chúng.

Chúng đến căn phòng tối có các dãy giường cũ bị khóa. Khi chúng bước qua ngưỡng cửa, Lorna nhìn thấy cánh cửa bên trong phòng chờ mở ra. Nhưng cô không biết ai bước vào khi cô chạy cúi xuống.

Sự lo sợ của những đứa trẻ tiếp tục làm tim cô đập mạnh, làm các giác quan trở nên nhạy bén.

Một tiếng gọi cất lên. “Mày trốn ở xó nào?”

Đó là Connor. Điều gì đó trong giọng gã làm tim cô nghẹn đến

họng. Cùng với sự bức dọc, cô nghe thấy rõ lời đe dọa. Bọn trẻ tiếp tục dẫn cô đi, như thể chúng cũng cảm giác điều tương tự nhờ có mối liên hệ cảm xúc nào đó.

Lorna nín thở và tiếp tục theo chúng. Nhưng chẳng có chỗ nào để trốn trong nhà trẻ, trừ khi cô muốn nhét mình vào một trong những cái cũi.

Cuối cùng, làn sóng di chuyển dừng lại ở giữa căn phòng, và những ngón tay thả cô ra. Bọn trẻ tản ra khắp mọi nơi, di chuyển nhanh đến mức đáng ngạc nhiên, làm theo một tín hiệu vượt khả năng của cô. Chúng cúi xuống phía sau và chui dưới những cũi thép nặng.

Lorna làm theo chúng, tìm một chỗ có thể trốn được. Cô khụy một chân xuống phía sau một cái cũi nhưng vẫn để mắt đến lối ra vào. Hai đứa trẻ trốn dưới cái nôi cùng cô. Chúng nhích cơ thể nhỏ bé đến cạnh cô, run lên sợ hãi.

Connor bước qua ngưỡng cửa và tiến đến kiểm tra phòng tắm trước. Cô thấy tay hắn giắt lên bao khẩu súng lục ở ngay thắt lưng. Ngón tay cái của hắn bật mở bao giữ khẩu súng.

“Đừng làm sự việc khó khăn hơn mức cần thiết!” hắn quát lên. “Ra đây và tao sẽ làm nhanh gọn và không đau đớn.”

Cô vẫn ở yên chỗ của mình. Đó là tất cả điều cô có thể làm. Chẳng có nơi nào khác để chạy đến.

* * *

Jack đi xuyên qua khu rừng, hướng xuống khỏi ngọn đồi về phía dải cát nối liền hai hòn đảo. Mack và Bruce tiếp tục đi ở hai bên. Ở tí xa phía trước, anh nhìn thấy những bóng đen, một số con nhỏ, một số con to, một khối vật thể sống tràn xuống đồi,

chạy nhanh dần và trở nên đông hơn. Tất cả hướng về phía dải cát.

Cuối cùng, khu rừng tách ra thành những hàng cọ mọc rải rác và những bãi cát trải dài. Ánh sáng nhiều hơn ở đây, hắt lên rất mạnh khỏi mặt nước khi mặt trời lơ lửng ở đường chân trời.

Một con tách ra khỏi những chiếc bóng phía trước. Đó là sinh vật đứng đối diện với Jack trước đó, dễ nhận ra được bởi nó bị mất một cái tai và có gương mặt sẹo. Một cánh tay chỉ về phía bãi biển.

Jack di chuyển về phía trước và đến chỗ nó. Lập tức anh nhận ra căn nguyên nỗi lo của sinh vật đó.

Một hàng rào cao bọc cuộn dây kẽm gai chặn đường phía trước. Jack nhận ra một máy phát điện ở phía xa bên kia.

Có điện, anh đánh cược.

Chuyển động làm chuyển sự chú ý của anh khỏi hàng rào sang hòn đảo kia. Chỉ lúc này anh mới nhận ra chiếc xuồng mắc cạn ở đó. Những bóng người mập mé trong bóng râm đằng xa – nhưng là bạn hay địch?

Chỉ có duy nhất một cách để tìm ra.

Khi anh bước ra ngoài, anh nhìn thấy những vết máu dọc trên bãi cát ở bên kia, có vẻ như những cái xác đã bị kéo lê đi. Kế hoạch tấn công nhằm để Randy đến đợi ở dải cầu đất. Chiếc Zodiac giống với cái trên tàu của anh em Thibodeaux, nhưng nó đã bị bắn xi.

Liệu còn ai sống sót không?

Jack di chuyển ra khỏi bóng râm đến chỗ có ánh nắng, để lộ mình. Anh giữ vũ khí trên vai, cẩn trọng, sẵn sàng để bật lùi lại.

Một tiếng gọi đến anh. “Jack!”

Randy vấp chân chạy ra ngoài, tay vẩy khẩu súng trường trên đầu. Jack hạ vũ khí của mình xuống.

Cảm ơn Chúa.

Giây phút trấn an của anh không kéo dài lâu. Một tiếng gầm rú lên ở phía bên phải. Một chiếc xuồng phản lực nhỏ có hai người chạy men theo hòn đảo và bắn về phía dải cầu đất. Tên lính ngồi ở ghế hành khách đứng lên đặt khẩu súng trường thẳng bằng trên kính chắn gió.

Họng súng tóe lửa, và những viên đạn bắn tới tấp về phía bãi cát dưới chân Jack. Anh lùi lại nấp vào trong rừng. Bên kia hàng rào, Randy cũng làm tương tự.

Khi Jack thụp xuống, chiếc xuồng phản lực thứ hai rú lên ở hướng khác, gia nhập với cộng sự của nó. Cả hai chiếc xuồng – mỗi chiếc ở một bên dải cầu đất – chạy tới lui, càn quét rất chặt, khiến cho không thể đi qua được.

Khi Jack nhìn về bọn sát thủ ngoài kia, anh cảm thấy kế hoạch của mình tiêu tan. Ai đó đã biết kế hoạch tấn công vào cửa hậu này. Chúng đã ra tay cắt đường máu, chia tách đội của họ. Yếu tố bất ngờ giờ đã qua đi.

Suy nghĩ đó đẩy lên một mối lo mới.

Sự sống còn của Lorna phụ thuộc vào việc cứu người chớp nhoáng. Trì hoãn đồng nghĩa với cái chết. Những ngón tay của anh nắm chặt vào khẩu súng sẵn.

Liệu anh đã quá muộn hay chưa?

* * *

Lorna vẫn trốn phía sau cũi. Nỗi sợ làm cô thở dốc. Cô nghe

thấy Connor đập mạnh cửa vào phòng tắm bên ngoài gian phòng tìm cô.

Không lâu sau hẳn sẽ đến kiểm tra nhà trẻ.

Khi cô đấu tranh tìm cách giải nguy, một tiếng ré đột ngột cất lên khỏi căn phòng vì khiếp sợ.

Connor rửa mặt một cách cay nghiệt. “Bọn khỉ chết tiệt...”

Tim cô nghẹn lại. Tên khốn chắc đã phát hiện một trong số những đứa trẻ nấp ngoài kia. Tiếng ré đã biến thành tiếng khóc vì đau đớn. Bên ngoài cửa, Connor lại xuất hiện. Hẳn nắm cổ một đứa bé trai nhỏ giơ lên. Đứa trẻ giãy giụa vì nghẹt thở, hai chân hất lên, miệng nó há to khóc ré lên vừa đau vừa hoảng sợ.

Lorna cảm thấy hai đứa trẻ nắm chặt ở bên cạnh, run bần bật, cùng cảm nhận nỗi sợ và đau đớn của đứa bé trai.

Bên ngoài căn phòng, Connor chìa khẩu súng lục vào bụng đứa bé. “Ra đây mau, hoặc tao sẽ giết con khỉ này vì mày!”

Sửng sốt vì sự tàn ác, Lorna quá sốc nên không thể phản ứng lại.

Connor bước ra ngoài, vẫn tìm kiếm cô. “Bây giờ hoặc không bao giờ!”

Lorna không thể để đứa bé chết vì mình. Cô phải ngăn việc này lại, thậm chí nếu phải hi sinh mạng sống của cô. Cô bắt đầu đứng lên – nhưng những bàn tay nhỏ níu cô lại. Có một vẻ thúc giục trong sự chú ý của chúng vượt khỏi nỗi sợ đơn thuần vì bị bỏ rơi.

Chúng kéo tay cô nắm lấy chân của cái cũi được nâng lên. Cô cảm thấy có bánh xe nhỏ dưới đáy, giúp xếp lại những cái nôi khi cần.

Cô mất vài giây để hiểu ra.

Cô bật khóa trên những chiếc bánh và đẩy nó ra phía sau của cũi. Dùng chân để đẩy, cô tựa vai vào nó. Cần chút sức lực để làm nó nhúc nhích. Được làm bằng thép, nó giống một cái chuồng gắn bánh xe hơn, nặng và cồng kềnh. Những bánh xe kêu rin rít, nhưng cô la lên để lấp lại âm thanh đó.

“Tôi ra! Đừng bắn!”

Cô thò những ngón chân vào và thúc chân đẩy chiếc cũi ra khỏi hàng và làm nó lăn ra giữa phòng về phía cánh cửa. Cô gắng sức đẩy nhanh hơn. Như thể cảm giác được cô cần giúp đỡ, những cơ thể nhỏ bò ra ngoài và vội chạy đến chiếc cũi. Các bàn tay nắm lấy chân của chiếc cũi thép và giúp cô đẩy đi bằng sức mạnh đáng ngạc nhiên.

Một phần trong tâm trí Lorna cố gắng để hiểu được. Một mình, cô sẽ không bao giờ nghĩ việc dùng chiếc cũi như một phiên gỗ công phá. Nhưng nỗi sợ tạo một động lực ghê gớm, và là nguồn cội của tất cả sáng kiến. Sử dụng điều đó kết hợp với trí thông minh của những đứa trẻ, và cách phòng vệ này nảy sinh.

Khi họ hợp tác với nhau, chiếc cũi thậm chí lăn nhanh hơn.

Connor lại xuất hiện, đứng trước cửa nhà trẻ.

Lorna đẩy chiếc cũi vọt ra khỏi phòng, dùng hết sức mạnh của cô, một lời cầu nguyện đọng trên môi cô. Đôi mắt Connor trợn to vì bất ngờ. Không thể né, hắn ném đứa bé trai sang bên và bắn tới tấp về phía cô.

Cô thụp xuống khi những viên đạn bắn tung vào mặt trước chiếc cũi thép. Rồi chiếc cũi đâm sầm vào ngực Connor. Hắn ngã văng ra, hai tay dang rộng. Hắn té ngửa, khẩu súng lục rơi xuống nền sàn nhà lát gạch trơn.

Lorna không dừng lại. Cô đẩy chiếc cũi về phía trước, tận dụng quán tính và lại đâm nó vào Connor. Khi bánh trước tông

vào cơ thể lằn dài của hắn, cô nhấc chiếc cũi lên và đẩy nó bổ nhào lên trên hắn.

Cô lao sang một bên và tóm lấy khẩu súng lục của hắn. Nó nặng và nóng, nhưng sức nặng đó giúp cô tập trung. Cô chĩa súng vào Connor, nhưng hắn không nhúc nhích, ngoại trừ một cánh tay co giật.

Cô quan sát xung quanh.

Cô mất vài giây để nhận ra mình đã tự do – và có vũ khí.

Những đứa trẻ tụ lại ở một bên, những đôi mắt tròn xoe nhìn cô. Cô đọc được sự hi vọng trong đó, cùng với dư âm của nỗi sợ. Cô không thể bỏ chúng lại.

“Đi thôi,” cô nói và hướng về cánh cửa.

Những đứa trẻ chạy theo sau cô, hoàn toàn tin tưởng.

Cô nguyện cho sự tin tưởng đó không đặt nhầm chỗ.

CHƯƠNG 54

“Kế hoạch của anh ở đây là gì?” Bennett hỏi.

Câu hỏi hay đấy, Duncan nghĩ. Gã lắc đầu, vẫn tính toán, cố gắng nắm bắt trong đầu bản chất kì lạ của cuộc tấn công này. Gã cảm thấy mình bị mất thế thượng phong.

Duncan cùng Bennett đứng trước dãy các màn hình trong phòng an ninh. Ai đó đã ném một cái chặn trùm lên xác viên kĩ thuật. Một chuyên viên máy tính khác đang nỗ lực khôi phục các màn hình theo dõi. Trên màn hình phía trước họ, Duncan tiếp tục quan sát cảnh ghi lại ở đoạn giữa hai hòn đảo.

Hai chiếc xuồng phản lực đảo qua lại hai bên của dải cầu đất. Duncan đã ra lệnh cho hai chiếc xuồng vào vị trí sau khi phát hiện ra tên Cajun ở vùng đầm lầy. May mắn vì gã đã phát hiện. Vài phút trước, gã đã quan sát phía đối diện của hàng rào, chuyển từ cánh rừng sang dải cát nhô ra biển.

Gã vẫn bức bối vì không tin sự việc lại xảy ra.

Qua quần áo và vũ khí, đó chắc là một trong số những kẻ gã phát hiện trước đó trong rừng. Bằng cách nào đó hắn đã sống sót trên đảo để đến được dải cầu đất. Thậm chí việc đó làm sao có thể?

Một câu trả lời xuất hiện khi viên kĩ thuật máy tính trượt ra bên dưới bảng điều khiển. Hắn chùi tay khi đứng dậy. “Máy tính sẽ khởi động lại phần mềm theo dõi trong vài phút nữa.”

Như đã hứa, một màn hình tối gần đó chuyển xanh, rồi một bản đồ về hòn đảo kia hiện lên chi tiết.

“Chờ một vài giây để máy tính bắt đầu thu tín hiệu theo dõi,” viên kĩ thuật nói thêm.

Khi họ quan sát, những chấm đỏ nhỏ bắt đầu chớp sáng khi các thẻ theo dõi hiện lên màn hình, đánh dấu vị trí của từng mẫu vật ở đó. Nhiều chấm hơn xuất hiện trên màn hình.

Duncan chửi thề.

Bennett nhìn gã, rồi quay lại nhìn màn hình máy tính. “Việc này không tốt chút nào.”

Các chấm đỏ không nằm rải khắp hòn đảo như thường lệ, tất cả chúng cụm lại một chỗ gần dải cầu đất. Toàn bày thú đã quy tụ ở đó. Duncan chỉ có thể nghĩ ra một lý do.

“Bọn chúng đang cố phá hàng rào.”

“Và anh không biết kẻ lạ mặt đó là ai?” Bennett hỏi. “Kẻ đứng ngoài đó cùng với chúng.”

“Không.” Và sự sống sót của hắn đã làm gã ngạc nhiên. “Nhưng gã phải xử nhóm thoát ra từ chiếc Zodiac trước. Tôi cam đoan đây là một nỗ lực cá nhân nhằm giải cứu Tiến sĩ Polk.”

Chỉ có lý do đó hợp lý. Duncan đã giải thích cho Bennett nghe về tên Cajun đội mũ bóng.

“Nếu chúng được chính phủ thực sự hỗ trợ phía sau,” Duncan nói tiếp, “sẽ có cú đáp trả mạnh hơn. Tàu chiến và máy bay trực thăng. Vì vài lý do, tôi nghĩ đây chỉ là một cuộc thăm dò thông thường. Để tìm hiểu xem Tiến sĩ Polk còn sống không. Nhưng ai biết việc này sẽ kéo dài bao lâu? Chính phủ có thể đã tập hợp lực lượng đáp trả.”

“Anh có cao kiến gì không?”

“Áp dụng chiến dịch tiêu thổ.”

Bennett trợn to mắt. Ông ta nhìn Duncan chờ giải thích thêm.

“Nếu bọn khốn biết về Đảo Địa Đàng, những tên khác cũng sẽ biết. Chúng ta đã mất quyền kiểm soát. Giờ chúng ta quá lộ liễu. Chúng ta phải chấp nhận thực tế và giải quyết mạnh tay.”

“Mạnh đến mức nào?”

“Chúng ta sơ tán, cho nổ tung hai hòn đảo thành bình địa, giết mọi người còn ở ngoài kia. Không để lại dấu vết. Không để truy ngược lại, chúng ta có thể bắt đầu lại ở nơi khác. Sẽ phải xây dựng lại, nhưng chúng ta sẽ không chết chìm trong nước.”

Bennett thở dài tỏ vẻ muốn từ bỏ. Ông ta quay qua những cửa sổ vỡ tung nhìn ra vịnh và lảo bầm. ““Nên Chúa Tối Cao đã trục xuất anh ta khỏi Vườn Địa Đàng.””

Duncan thúc giục ông. “Sếp?”

Một tiếng thở dài khác theo sau. “Tôi hiểu ý anh. Chúng ta không có lựa chọn nào. Sau tất cả rắc rối ở đây, việc khởi động mới sẽ tốt hơn. Malik đã gom các mẫu vi rút sau cùng và tất cả báo cáo của anh ta. Chúng ta có thể sẵn sàng và đến đường băng trong mười lăm phút nữa.”

“Tốt hơn là mười phút,” Duncan cảnh báo.

“Còn Tiến sĩ Polk thì sao?”

“Tôi đã dàn xếp cho cô ta.”

Bennett nhần nhục, nhưng ông sẽ qua được việc đó. Duncan được trả lương cao để đưa ra những quyết định khó khăn và giải vây cho họ.

“Kế hoạch hành động ngay bây giờ là gì?” Bennett hỏi, thay đổi đề tài.

Duncan gạt đầu về phía màn hình theo dõi. “Đóng cửa hậu. Đảm bảo chúng ta không có thêm bất ngờ trong suốt thời gian sơ tán. Tôi đã cho một đội xuống phục kích nhóm tấn công từ chiếc

Zodiac. Bọn khốn sẽ bỏ xác ở hàng rào bởi tay súng từ hai chiếc xuồng phản lực.”

“Còn phía bên kia?”

Duncan nhìn về cụm những chấm đỏ trên màn hình máy tính. Đã đến lúc đặt dấu chấm hết cho thí nghiệm hồng của Malik, san phẳng khu vực. Vì thận trọng, gã đã gài bom napan ở hòn đảo còn lại. Hơn một trăm quả. Con bão lửa sẽ tàn phá tất cả sự sống trong tích tắc. Và bất cứ tên nào cố thoát khỏi sẽ được săn sóc bởi những tay súng thiện xạ trên hai chiếc xuồng phản lực.

Thò tay vào túi, Duncan lấy máy phát tín hiệu sóng radio. Gã đã lấy nó ra an toàn từ văn phòng của gã trước khi đến đây. Hai nút sáng lên hoạt động.

Một nút đã chuyển sáng tín hiệu kích hoạt bom trên hòn đảo kia.

Nút thứ hai sẽ kích hoạt hai quả bom lớn đặt trong nền móng của tòa biệt thự: Một ở tầng trên, một ở khu thí nghiệm ngầm. Với sức công phá tương đương bốn mươi bốn tấn thuốc nổ TNT, hai quả bom sẽ cho nổ tung phần trên của hòn đảo, nói theo nghĩa đen là xóa sạch tên nó khỏi bản đồ.

Nhưng việc đó cần thời gian.

Gã gạt nút kích hoạt thứ nhất.

Bennett há hốc khi nhìn thấy bộ chuyển tín hiệu. “Sao? Anh định cho nổ tung hòn đảo kia ngay bây giờ ư?”

“Tốt hơn nên thực hiện ngay lúc này.”

Duncan nhấn nút.

Đã lo xong một rắc rối.

CHƯƠNG 55

Jack cảm thấy có rung động dưới chân. Rồi một tiếng nổ vang lên, nghe như thể đất nứt ra bên dưới. Anh quay sang nhìn đỉnh của hòn đảo nổ tung thành cột khói và lửa. Nhiều quả bom hơn nổ thành một chuỗi.

Bùm, bùm, bùm...

Những ngọn lửa phun trào khắp hòn đảo như lốc xoáy, góp thêm sức vào cho cơn cuồng phong của địa ngục. Trận bão lửa tiếp tục đổ dồn về phía bãi biển. Một cột khói đen ngút lên tận bầu trời. Jack ngửi thấy thứ mùi đặc trưng của bom napan.

Họ đang biến hòn đảo thành ngọn đuốc sống.

Mack bỏ nhào đến cạnh anh. Anh ta phải hét lên để nghe thấy được trong tiếng nổ rền vang liên tiếp. “Giờ làm gì?”

Bruce tự mình giải quyết vấn đề. Chỉ tự sát nếu vẫn ở trong rừng. Lối thoát duy nhất là ở dọc theo dải cầu đất. Anh ta lao ra bờ biển bên ngoài, cúi thấp xuống. Anh ta bị bắn từ một trong hai chiếc xuồng phản lực, nhưng thứ phương tiện đó không ngừng di chuyển, đổi hướng và xoay hỗn loạn khiến họ không thể bắn trúng mục tiêu. Những viên đạn bắn tới chúng chỉ văng ra khỏi lớp vỏ bọc được gia cố của chúng.

Đạn đáp trả bắn tới tấp vào bờ biển. Cát tung mù lên quanh Bruce – rồi một viên đạn bắn trúng vai và làm anh ta lao đảo, máu tuôn ra.

Chết tiệt...

Gió đổi hướng thổi làn khói nóng đến chỗ họ. Mùi hôi của bom

napan thiêu đốt trong phổi Jack. Không có lựa chọn, anh lao ra khỏi chỗ nấp về phía Bruce. Đồng đội của anh đã khụy xuống một chân. Bruce chuyển vũ khí lên bên vai lành và tiếp tục bắn.

Mack đi bên cạnh Jack, bắn trả lại chiếc xuồng phản lực kia.

Phía sau họ, cơn bão lửa quét về phía bãi biển.

Mỗi lúc tiếng bùm phát ra lại gần hơn.

Dọc theo dải cầu đất, nhóm của Randy đã xác định được loạt đạn ngăn chặn, cũng nhận ra mối nguy hiểm mà đội của Jack phải đối mặt. Nhưng họ không đạt được tiến triển nào. Bị mắc kẹt vì chúng tấn công ở cả hai bên, họ không thể vượt qua dải cát được. Họ sẽ chết như rạ thậm chí trước khi kịp đến bên hàng rào.

Jack nắm lấy Bruce, sẵn sàng kéo anh ta lại.

Nhưng vào đâu?

Khi anh quay lại, một quả bom phát nổ cách đó chỉ vài mét trong rừng. Những khúc cây bị ném lên cao trong cột lửa. Vụ nổ thổi Jack té xuống, làm anh cháy sém. Tầm nhìn của anh thu hẹp lại như trong một đường hầm. Anh sặc sụa khói.

Mack chạy đến chỗ anh và lăn anh xuống bờ nước khi làn đạn tia dọc bờ cát, gần như bắn rời đầu anh.

Ngâm nửa mình trong nước, Jack nhận ra sự thật phũ phàng.

Không lối thoát.

* * *

Ở phòng an ninh, Duncan quan sát bom napan phát nổ dọc từ đỉnh của hòn đảo xoáy về phía bãi biển, thiêu trụi tất cả trên con đường lửa đó. Khi thiết kế sự công phá, gã đã tính thời gian cho bom nổ lần lượt, đảm bảo thiêu tất cả thành tro.

Gã mỉm cười khi thấy bộ ba người đang vật lộn trên bãi cát – mắc kẹt giữa làn lửa và loạt đạn.

Chúng đã tận mạng.

Bennett đứng ngang vai gã, nhưng ông ta lùi một bước. Ông ta đã thấy đủ. “Lạy Chúa...”

Chúa chẳng dính dáng gì đến việc này.

Bom tiếp tục phát nổ tạo thành cơn lốc lửa, từng cơn tiếp nối cơn khác, bổ sung vào đám cháy, không ngừng lan ra về phía bờ nước.

Khi gã khoái trá về sự tàn phá, cảm giác được thỏa mãn tận sâu thẳm, gã nhận thấy chuyển động trong rừng. Những chiếc bóng phóng ra khỏi rừng. Qua bộ dạng trần truồng, chúng phải là những sinh vật mất tích của gã. Nụ cười của gã càng lớn hơn. Rõ ràng khu rừng trở nên quá nóng, thậm chí đối với chúng.

Nhưng chúng sẽ không tìm được sự cứu rỗi ngoài bãi biển.

Mặc dù vậy, điều gì đó trong hành vi của chúng dấy lên lời cảnh báo. Chỉ có bốn con. Vậy những con khác đâu?

Gã cúi xuống gần hơn.

Bọn chúng định làm gì?

* * *

Vẫn ngồi trong nước, nửa choáng váng, Jack nhận thấy các chuyển động ở bìa khu rừng đang bốc khói. Bốn sinh vật bước ra ngoài. Chúng chia thành hai cặp và tách ra hai hướng.

Mỗi cặp kéo theo một cần ná bện bằng lá cọ ở giữa. Hai chiếc cần ná trĩu nặng xuống mang theo những hộp thép màu đen trông như những chiếc lon nhỏ. Mỗi cặp kéo ná lại và bắn món

hàng của chúng bay cao lên không trung.

Những chiếc lon xoay xoay rơi xuống.

Mỗi cái rơi về phía một chiếc xuống phản lực.

Khi chiếc lon bay lên, bầy thú còn lại lao ra khỏi rừng về phía dải cầu: các con đực và cái, những con báo cơ bắp đồ sộ, bầy chó sói hoang dã. Một số sinh vật Jack không thể nhận ra được. Một con to lớn phóng qua anh, hạ xuống trên hai đôi chân có móng vuốt cong sắc như dao cạo. Những con khác theo sau, chạy ủa ra.

Phía sau chúng, quả bom napan cuối cùng ở bờ biển phát nổ tạo thành một bức tường lửa. Jack cuộn mình xuống nước để tránh bị phỏng. Khi thu mình, anh thấy một trong số hai chiếc lon rơi xuống phía chiếc xuống phản lực. Chiếc xuống khéo léo tăng tốc.

Nhưng sự chính xác không cần thiết.

Chiếc lon phát nổ trên không trung.

Jack nghe thấy tiếng nổ theo sau.

Lửa bom napan quét qua vùng biển và nhấn chìm chiếc xuống phản lực. Những tên lính thét lên khi cơ thể chúng biến thành những ngọn đuốc sống. Jack xoay qua để nhìn thấy chiếc xuống kia cũng bốc cháy.

Ấn tượng, Jack vẫn bơi dưới nước. Những sinh vật đó chắc đã đảo hai quả bom napan ở gần biển, đợi đến khi các loạt bom nổ theo thứ tự phát nổ ở mức đủ gần, rồi ném những quả bom để chúng phát nổ khi có tín hiệu.

Nhưng không phải tất cả đội quân trong bóng tối thoát ra vô sự.

Tụt lại phía sau những con khác, một con hổ lao ra khỏi khu rừng bị nổ bom. Cơ thể nó bốc cháy, tạo thành vệt lửa khi nó chạy đi. Bị mù và nổi cơn điên, nó lao thẳng về phía Jack.

Anh lặn xuống dưới những móng vuốt của nó, khoảng cách đủ gần để anh bị nó móc vào cơ thể.

Con hổ bốc cháy lao sâu hơn xuống vùng nước nông – rồi nước phát nổ ở bên dưới. Cơ thể đồ sộ của con hổ bị ném lên cao, tan thành từng mảnh trong cột nước phun lên nhuộm máu.

Một mũi nhọn đâm vào làm phỏng tay trái của Jack. Lưỡi dao đâm xuyên bắp tay trái của anh. Anh nhận ra mảnh đạn đó. Một mũi tên. Bọn khốn cũng đã gài mìn dưới nước.

Jack giật mảnh đạn ra và tập tễnh bước đi, lảo đảo và không vững chãi. Họ phải tiếp tục đi. Lò lửa lộ thiên vẫn bùng cháy phía sau, Jack đến chỗ hai đồng đội. Mặt sau áo vét của Mack đã cháy đen. Cánh tay trái của Bruce rỉ máu.

Nhưng họ vẫn sống.

Jack chỉ tay về phía bày thú. Tiếng súng phát ra ở đó, từ ba thứ vũ khí mà chúng mang theo. Điện phóng tia lửa ở hàng rào – rồi cánh cổng sập xuống mở đường.

Cuối cùng, cửa đã mở.

* * *

Duncan lạnh toát người khi gã thấy đội quân bóng đen chạy ào qua dải cầu đất. Gã không thể tin điều mình vừa chứng kiến. Bọn khốn đã hạ gục người của gã bằng chính bom napan do gã gài.

Nửa sửng sốt, nửa sợ hãi, Duncan nhìn một con trong số lũ người vượn giơ khẩu súng trường lên bắn vào camera.

Màn hình tối đen lại.

Duncan quay qua Bennett.

Người đàn ông đứng tuổi đã tái nhợt như bóng ma. “Không thể dừng chúng lại.”

“Chẳng có gì khác,” Duncan trấn an ông. “Chúng sẽ không tìm được chỗ trú ở đây. Chúng ta làm đúng kế hoạch. Ngay khi chúng tràn vào ranh giới của tòa biệt thự, chúng ta đã cao chạy xa bay.”

“Ý anh là sao?”

Duncan nhấn máy chuyển tín hiệu trên bàn lên. Một nút đã tối lại, nhưng nút còn lại vẫn sáng, chờ đến khi cho phát nổ quả bom lớn chôn ở đó.

“Tôi cho gài bom nổ tòa biệt thự trong nửa giờ nữa,” Duncan nói. “Đủ thời gian để sắp đến gọi Malik và ra đường bằng. Tôi đã báo động cho viên phi công. Cậu ta sẽ để cánh quạt quay sẵn sàng ngay khi sắp đến đỉnh đồi.”

Người đàn ông vẫn còn sửng sốt, nhưng ông ta không phải như bông hoa ủ rũ. Ánh mắt Bennett tập trung lại. Ông ta gật đầu.

“Làm đi.”

Duncan nhấn máy chuyển tín hiệu lên. Gã hẹn giờ ba mươi phút, rồi gạt nút khởi động. Khi ngón tay đặt trên nút bấm, gã liếc nhìn lại Bennett.

Cơ hội cuối cùng...

Như để đáp trả, Bennett quay người đi về phía cánh cửa ra ngoài.

Hài lòng, Duncan nhấn nút.

Giờ không còn đường lui nữa.

Bennett dừng lại ở cửa. “Thế còn anh? Bọn tôi có phải giữ trực thăng chờ anh không?”

“Không. Tôi sẽ dùng chiếc thủy phi cơ.”

Duncan còn một vấn đề nữa phải chỉ huy. Nhìn qua cửa sổ vỡ, cuộc đọ súng giữa chiếc tàu đánh cá và bãi biển vẫn tiếp diễn – nhưng nó đã chuyển sang giai đoạn quyết liệt. Gã không thể liều để cho chiếc tàu trốn thoát khỏi vụ nổ sắp tới. Đã đến lúc mở cuộc chiến trên không.

“Vậy còn những nhân viên còn lại?” Bennett hỏi.

Duncan mừng vì lúc này chỉ có hai người trong đó. Gã cần tất cả lực lượng trụ lại ở đó đến phút cuối, kiềm chân bọn quái thú ở Vịnh đủ lâu để họ đào tẩu an toàn.

Bennett tiếp tục nhìn gã, chờ đợi câu trả lời.

Gã trả lời. “Chúng ta luôn thuê thêm được nhiều người.”

CHƯƠNG 56

Lorna dẫn đám trẻ cuối cùng qua phòng chờ ngăn cách giữa nhà trẻ và khu phức hợp thí nghiệm chính. Căn phòng giống như một nút khí, cần đến ba lượt để cô đưa tất cả bọn trẻ ra ngoài.

Sợ hãi khi bị tách ra, bọn trẻ cần sự xoa dịu và trấn an ngay lập tức. Cô hiểu sự căng thẳng cực độ của chúng. Theo lời Malik, khu vực nhà trẻ được chặn bởi dây đồng âm trong tường, để cô lập các trí thông minh sơ sinh khỏi bị nhiễm độc. Nên mỗi lần cô để lại một nhóm bên ngoài sảnh và quay trở lại nhà trẻ đón nhóm kế tiếp, sự liên kết giữa chúng ngay lập tức bị đứt nghiêm trọng do lớp đồng ngăn cách. Cô có thể tưởng tượng nỗi sợ khi một nửa não của cô đột ngột bị cắt đi.

Cuối cùng, cô đưa tất cả chúng tụ lại với nhau.

Hợp lại ở sảnh, chúng thậm chí đứng sát sạt lại, cần sự tiếp xúc, cả trên cơ thể lẫn trong đầu.

Dù vậy, chúng không dám nấn ná lâu hơn nữa. Lorna rút khẩu súng giắt ở lưng quần của cô ra. Cô phải tìm đường quay lại phòng thí nghiệm chính rồi từ đó quay về tòa biệt thự.

“Im lặng nào. Đi theo cô.”

Cô hướng xuống sảnh, dắt theo bọn trẻ. Thận trọng trong môi trường mới, chúng di chuyển như thể đi trên băng, không chắc chắn trong mỗi bước chân, không tin rằng chúng sẽ qua được. Có lẽ một số đứa chắc chưa bao giờ ra khỏi nhà trẻ.

Dù vậy, chúng di chuyển trong yên lặng, như thể cảm giác được mỗi nguy hiểm.

Cô gắng lần đường ra theo trí nhớ. Khu nhà trẻ nằm ở tầng sâu nhất của khu phức hợp – để tạo bức tường ngăn bọn trẻ ở xa nhất khỏi lớp đá tự nhiên, nhưng cũng để giới hạn ra vào với những người có quyền hạn cao nhất. Cô mừng vì điều đó.

Cuộc chiến vẫn tiếp diễn nên dường như không ai còn ở đó.

Cuối cùng, cô đến được những bậc thang quen thuộc. Cô giơ một tay bảo bọn trẻ chờ ở chân cầu thang khi cô thám thính. Bước đi rón rén nhất có thể, cô leo lên từng bậc thang lên mặt đất bên trên.

Hành lang ở trên chạy thẳng qua khu giải phẫu nơi Lorna lần đầu nhìn thấy một trong số các hominid. Ở cuối hành lang chắc là phòng thí nghiệm chính.

Những giọng nói ồm ồm vang đến cô. Ngón tay cô nắm chặt vào khẩu súng lục. Có bao nhiêu tên ở phòng thí nghiệm? Nếu có ít người, cô có thể mở đường bằng cách chĩa súng đe dọa. Cô sẽ phải thử. Lối thoát duy nhất dẫn đến tòa biệt thự là băng qua phòng thí nghiệm của Malik.

Bất chấp tình thế, cô phải di chuyển thật nhanh.

Cô vẫy bọn trẻ lên cầu thang. “Nhanh nào.”

Bọn trẻ chạy nhanh lên các bậc thang và ùa vào sảnh với cô – nhưng điều gì đó không ổn. Đứa bé trai đầu tiên đột nhiên nhăn lại và giờ hai tay bịt lỗ tai. Rồi những đứa khác cũng đứng yên.

Cô khuyu xuống giữa chúng. “Chuyện gì vậy?”

Bọn trẻ vẫn đứng yên trong đau đớn và sợ hãi.

Cô không có thời gian để lo thêm. Cô phải giục chúng di chuyển. Cúi xuống, cô nhắc một bé gái nhỏ lên khỏi bọn trẻ và đứng dậy. Thay vì thông xuống người cô như trước đó, đứa bé vẫn cứng đờ người trong vòng tay Lorna.

Cô không còn thời gian để tìm ra nguyên nhân khiến chúng sợ hãi. Cô băng qua sảnh cùng đứa bé. Những đứa khác theo sau, nhưng một tiếng rít nhỏ phát ra từ chúng, như hơi thoát ra từ một chiếc ấm đun sôi. Những bàn tay vẫn bịt chặt vào tai.

Điều gì khiến chúng khó chịu?

* * *

Bên ngoài khu rừng, Randy choàng tay qua đỡ em trai. “Chúa ơi, Jack. Người chú nóng như đường tàu lửa tháng Bảy. Và nhìn chú như sắp chết. Không, anh sửa lại lời vừa rồi. Nhìn chú như đã chết.”

Jack không cãi lại. Tầm nhìn của anh vẫn còn hẹp. Đầu anh rung lên theo từng nhịp tim đập. Nhưng điều khó chịu hơn là cả hai bàn tay của anh đã tê cứng một cách kì lạ.

Nhưng ít nhất, anh đã đến được hòn đảo chính.

Với những đồng minh, cũng vậy, chúng trở nên thật kì lạ.

“Có chuyện gì với chúng vậy?” Kyle hỏi.

Em trai Lorna đứng cách đó một bước cùng một trong số hai anh em Thibodeaux. T-Bob đã đi cùng Randy, trong khi Peeyot vẫn ở lại trên chiếc tàu đánh cá buôn. Kyle ép chặt bó bột trước ngực. Nó đã được bọc bằng băng keo để giữ cho không thấm nước, và cậu giữ khẩu Sig Sauer ở nắm tay còn lại. Qua cách cậu nắm, cậu đã quen dùng vũ khí đó.

Hai người khác – người Cajun da đen họ hàng với nhà Thibodeaux – cũng trốn trong rừng. Cả hai vác súng săn trên vai và giắt rìu đá ở thắt lưng.

Tất cả ánh mắt đổ dồn vào bày thú từng ở trong bóng râm với

họ.

“Tại sao bọn chúng đứng trời trông như vậy?” Kyle nhấn giọng.

Jack nhìn xung quanh. Mặt trời đã lặn xuống đường chân trời, để khu rừng chìm trong bóng tối. Ánh lửa từ hòn đảo bốc cháy phía sau họ lóe lên khỏi bìa rừng, những bóng cây như nhảy múa.

Dù vậy, anh có thể dễ dàng nhìn ra sinh vật mà anh đặt tên Sẹo trong suy nghĩ, con đầu đàn của đội quân bóng tối đó. Sinh vật thường náo động đó giờ đứng đơ ra – như tất cả bọn chúng, cả người vượn và thú.

Vài phút trước, đội của Jack và Randy đã hợp lại ở khu rừng. Sau khi giải quyết cú sốc ban đầu ở người của Randy, Jack muốn tiếp tục di chuyển, để duy trì sự thắng thế của cuộc tấn công trên mặt đất. Nhưng đơn giản đội quân bóng tối còn lại chỉ dừng trên lối đi, đứng yên ở nhiều vị trí khác nhau.

Sẹo đứng ngẩng đầu như thể đang lắng nghe một bài hát chỉ có nó mới nghe thấy. Điều tương tự dường như cũng đúng với những con khác.

Trước khi Jack tìm hiểu ra chuyện gì đang xảy đến, đột nhiên Sẹo quay qua anh, dò xét bằng cặp mắt đen lạnh lùng đó, rồi không có một tín hiệu nào, cả bầy còn lại di chuyển tiếp.

Trước khi rời khỏi, Sẹo báo cho một con khác: tên người thú theo sau, kẻ chỉ còn một cánh tay, thậm chí có nhiều sẹo hơn cả con đầu đàn. Trông nó già hơn, và hầu hết sự biến dạng của nó theo đường thẳng, cho thấy những vết sẹo do giải phẫu thí nghiệm. Jack cũng nhận thấy một đĩa kim loại ốp vào ngực nó như một miếng khiên dày, thô sơ.

Sẹo chạm lên vai nó. Cả hai nhìn nhau – rồi con có một tay

quay đi và chạy trở lại vào khu rừng theo một hướng khác.

Không có thêm lời giải thích nào, Sẹo tiếp tục đi lên khu rừng dốc.

Cả bầy thú, con nhỏ lẫn con to tràn ra một khoảng đất rộng, bao phủ cả sườn đồi. Bốn con hổ đi bọc ở hai bên, một bầy chó-sói dàn hàng dẫn đường, một sinh vật khổng lồ giống con lười nháy cẳng chạy ở một bên. Lần đầu tiên, Jack nhận ra bộ ba con cáo màu đen bằng cỡ loài chó Doberman. Những con cuối hàng này di chuyển rất nhanh nên chúng trông như những chiếc bóng hơn là vật thể sống.

Bộ ba biến mất vào trong rừng.

Cùng với bầy thú, một tá con đực và cái cùng loại với Sẹo vẫn chạy đi, mang theo những vũ khí thô sơ: giáo mác, dùi cui, rìu đá. Ba con trong số chúng cũng mang cả vũ khí tự động.

Jack đi theo sau bầy thú, tin rằng chúng rõ đường đi hơn anh. Nhưng đường đi sẽ không dễ dàng.

Họ sẽ leo gần ba mươi mét lên ngọn đồi khi súng bắn chặn bắn nát khu rừng phía trước. Ánh chớp lóe lên chiếu sáng những chiếc bóng. Làn đạn lửa bay xuyên qua cánh rừng tối.

Phục kích.

Những cơ thể bị chặt đứt ở gần hàng trước, gần như đứt làm đôi.

Một viên cháy xoẹt qua tai Jack.

Anh khuyu xuống né, tìm chỗ nấp phía sau một thân cây.

Cách đó một bước, Kyle đã kéo Randy nấp xuống – và chỉ vừa kịp lúc. Một viên bay xoẹt ngang vành chiếc mũ bóng và làm nó rơi khỏi đầu anh ta.

Randy rủa vì Kyle kéo anh ta xuống, nhưng không trực tiếp

nhằm vào em trai Lorna. “Chiếc mũ ưa thích của tao.”

“Tôi sẽ mua cho anh một cái mới nếu anh chịu ngậm miệng lại,” Kyle nói.

Randy liếc nhìn đứa trẻ, như thể thực sự xem cậu ngang hàng lần đầu tiên. Nhiều viên đạn hơn bắn qua đầu họ. Cả hai lồm cồm bò ngang qua bên một tảng đá nằm lộ thiên và cùng nấp ở đó.

Jack đã mất dấu của Mack và Bruce, nhưng làn đạn bắn trả ở gần đó cho thấy họ vẫn ổn. Jack nhắc khẩu súng sẵn của anh lên sẵn sàng bắn trả về ngọn đồi.

Rồi những tiếng thét bắt đầu vang lên.

Không giống họ, đội quân bóng tối đã không chậm lại tìm chỗ nấp an toàn. Chúng dùng xác chết của những con khác làm khiên máu đỏ phía trước và ập đến chỗ bọn bắn tỉa. Thậm chí kì quái hơn chính là cuộc tấn công yên lặng của chúng.

Súng nổ nhiều hơn, kèm theo tiếng la kinh hãi.

Một tảng đá lăn và nảy xuống con dốc. Khi nó lăn qua chỗ Jack, anh đã giật mình khi thấy chiếc đầu đội mũ bảo hiểm.

Rồi đột ngột như khi bắt đầu, mọi thứ chấm dứt.

Đội quân ào về phía trước, làm Jack và đội của anh chú ý.

“Đi thôi,” anh gọi to. “Đi theo chúng.”

Chúng leo lên một lò mổ. Máu chảy biến mặt đất nhão thành bùn. Một số tên lính vẫn còn sống. Vài tên cố gắng trườn đi, hai chân bị cụt, kéo theo đoạn ruột.

Một tên lính chết khiếp thò ra khỏi một cái cây, nửa gương mặt đã biến mất; hắn chìa khẩu súng lục về phía họ và vẫn bóp chặt vào cò, nhưng không còn đạn nữa.

Họ vội đi qua chỗ hắn.

Sau một phút, Jack bắt đầu loạng choạng và vấp, chân anh dính nhiều viên đạn. Hơi thở của anh không đều và nóng. Nhưng thay vì thấy trở ra với cảnh vật xung quanh, các giác quan của anh nhạy bén lạ thường.

Anh ngửi thấy mùi ngòn ngọt của một bông hoa ướm mà anh vừa giẫm lên. Anh nghe thấy tiếng lạo xạo của lá thông nhọn dưới chân. Thậm chí khu rừng âm u dường như quá chói đối với đôi mắt anh.

Sau khi đi thêm mười mét nữa, tòa biệt thự xuất hiện trước mặt. Họ cẩn thận nấp vào bìa rừng, và Jack quan sát mục tiêu của họ.

Tất cả cửa sổ thấp hơn được che lại phía sau các cửa sập bằng thép, tòa biệt thự trông như một pháo đài bị vây hãm. Một boong ke gần mái đã bị nổ tan hoang. Các bàn ghế bằng gỗ tếch ở ngoài hiên đã bị bổ thành củi bởi đạn từ khẩu súng máy trên tàu của anh em Thibodeaux.

Sẹo đột nhiên xuất hiện bên cạnh Jack. Họ nhìn nhau. Jack lại cảm thấy đầu mình như chia thành hai nửa. Sẹo đến chỗ Jack và nắm lấy cánh tay anh. Cử chỉ đó dường như vừa giống lời cảm ơn vừa như lời đe dọa.

Jack hiểu.

Họ cùng đến được mục tiêu.

Sau lượt tấn công cuối cùng này, cuộc chơi chấm dứt.

CHƯƠNG 57

Lorna giữ cho bọn trẻ xếp hàng dọc một bên hành lang. Cô đến bên cánh cửa đôi dẫn vào phòng thí nghiệm chính. Những giọng nói vọng ra.

“Còn bao nhiêu thời gian?”

Lorna nhận ra ngữ điệu của Malik. Cô cũng nghe thấy sự hoảng sợ trong giọng hắn. Cô dùng đầu khẩu súng lục đẩy cánh cửa hé ra và dòm qua.

Bennett bước đến quay lưng lại chặn tầm nhìn của cô. Ông ta vẫn nói nhỏ. “Dưới hai mươi phút. Vậy làm nhanh lên.”

Malik đứng ngay hàng máy tính. Hắn đang nhét các ổ cứng vào một va li kim loại. Một bình chân không xách tay hiệu Dewar dùng để chứa các mẫu phôi nằm cạnh đó.

“Còn những thành viên còn lại trong đội của tôi?” tên tiến sĩ hỏi.

“Có thể bỏ lại,” Bennett nói, giọng đau đớn. “Đó là lý do tôi bảo mọi người ra ngoài. Chúng ta cần tiến hành sơ tán ở mức tối thiểu.”

Lorna cố gắng hiểu ra. Tại sao họ rời đi? Tại sao đột ngột có cuộc sơ tán khẩn cấp này? Cô cố gắng sử dụng tình thế mới này cho kế hoạch chạy trốn của mình. Liệu bằng cách nào đó cô có thể dùng nó làm lợi thế cho mình không?

Bennett xem đồng hồ. “Gom mọi thứ lại và đi thôi.”

Malik đóng va li của hắn lại, đưa nó cho Bennett, rồi vợ lấy cái bình chứa phôi trên mặt bàn. “Chúng ta phải đưa những mẫu vi

rút này đến phòng thí nghiệm an toàn trong vòng mười hai giờ nữa hoặc chịu rủi ro mất tất cả.”

“Hiểu rồi. Chúng ta sẽ sắp đặt mọi thứ trên đường đi.”

Họ quay đi và hướng về phía một cánh cửa ở xa, nhưng không phải lối dẫn đến tòa biệt thự. Tấm biển “Lối Thoát Khẩn Cấp” sáng lên ở cửa.

Nó dẫn đi đâu?

Như thể nghe thấy câu hỏi của cô, Malik trả lời “Đường hầm dẫn ra đường bằng có an toàn không?”

“Nó nằm ngoài nơi giao tranh trực tiếp. Và phi công có vũ khí.”

Lornay vẫn nấp. Lần đầu tiên từ khi cô đến đây, hi vọng vỡ òa trong cô. Có một lối ra khác! Nếu cô duy trì được khoảng cách an toàn và theo họ ra khỏi cửa sau, cô có thể đưa bọn trẻ trốn vào rừng và đợi cuộc chiến này chấm dứt.

Nhưng vận may của cô không ở lâu.

Một giọng nói khàn khàn quát phía sau cô. Cô quay qua thấy một dáng người mảnh khảnh đứng ngay lối vào khu giải phẫu. Cô nhận ra viên kỹ thuật tên Edward, hắn đã chích máu của cô, tiêm hoóc-môn vào người cô. Cô cũng nhận ra khẩu súng trường chìa thẳng vào mình.

“Cô đang làm gì vậy?” hắn quát to. Hắn liếc nhìn những đứa trẻ và đá đứa gần nhất. “Bỏ khẩu súng xuống và bước vào phòng thí nghiệm.”

Lorna không có lựa chọn. Cô thả khẩu súng rơi lộp bộp xuống sàn nhà. Bọn trẻ chạy ủa đến chỗ cô. Cô lùi lại bước qua cánh cửa đôi vào phòng thí nghiệm chính.

Cô quay qua thấy Malik và Bennett dừng lại liếc nhìn mình.

“Tiền sĩ Polk?” Bennett nói, giọng ông ta đầy vẻ ngạc nhiên, và ngờ vực. Lorna nhận thấy vẻ tội lỗi thoáng qua ở ông ta.

Đôi mắt Malik trợn tròn khi thấy bọn trẻ bám chặt vào chân cô. “May mắn làm sao.”

Bennett liếc nhìn hắn.

“Tôi có thể dùng hai đứa trong các vật mẫu này,” tên tiền sĩ giải thích. “Chúng sẽ là hạt giống hoàn hảo tại trụ sở mới.”

Bao tử Lorna chùng xuống dưới chân. Cô đã giao chúng thẳng vào tay tên quái vật.

Edward đẩy cửa vào phòng phía sau cô. Hắn đã tước khẩu súng lục của cô và chìa nó vào cô. Hắn bước vào và nhìn thấy một cảnh: chiếc va li, chiếc bình Dewar. Đôi mắt hắn liếc nhìn về biển báo lối thoát khẩn cấp.

“Mọi người đi đâu vậy?” hắn hỏi.

Malik bước đến một bước, hơi cúi xuống, một tay chống nạnh. Hắn nhìn bọn trẻ còn lại, như thể cố lựa ra quả dưa chín. “Tôi sẽ không nói dối anh, Edward. Ít nhất anh xứng đáng có được lời nói thật của tôi. Hòn đảo này sẽ nổ tung trong mười bảy phút nữa.”

Edward vấp chân về phía trước. Họng súng dao động cùng cú sốc của hắn. “Sao?”

Lorna cũng cảm thấy sửng sốt. Giờ cô hiểu ra sự vội vã lén lút của họ.

“Đừng lo,” Malik nói. “Cống hiến của anh sẽ không vô vọng đâu.”

Edward chìa khẩu súng lục về phía hai người đàn ông. “Hãy đưa tôi theo.”

“Tôi e là không thể được. Không có chỗ. Đặc biệt là bây giờ.

Chúng ta cần các mẫu vật này.”

Malik rướn thẳng người lại. Một khẩu lục nam ngọc nhỏ xíu nằm trong tay hắn như thể có ma thuật. Hắn chìa súng vào mặt Edward và bóp cò.

Tiếng nổ rất to, làm cô đình tai.

Edward ngã ra phía sau, như một thân cây bị rìu chặt đổ xuống.

Thậm chí Bennett phải há hốc vì tên sát nhân máu lạnh.

Malik quay qua sắp, nhưng hắn vẫn chìa khẩu súng vào Lorna. “Chúng ta mỗi người mang theo một mẫu vật. Một cặp sinh sản sẽ rút ngắn thời gian khởi động lại của chúng ta ít nhất một năm.”

Bennett xem đồng hồ, biết rằng ông ta không có thời gian tranh luận. Ông ta lau bầu, “Chọn đại và đi thôi.”

Ông ta nhìn lướt qua những đứa trẻ ở chỗ Lorna. Về tội lỗi thoáng qua trước đó giờ lộ hẳn. Lorna nghĩ rằng ông ta thường đặt mình ngoài những công việc dơ bẩn, cố ý quay đi để khỏi nhìn thấy hiện thực đẫm máu của dự án này. Nhưng sự ngây thơ đó không thể tồn tại lâu hơn.

Không thể nói điều tương tự đối với Malik. Làm việc dưới tầng hầm từ khi bắt đầu, máu đã vấy lên đến khuỷu tay của hắn. “Tôi e rằng chúng tôi phải bỏ cô ở lại đây, Tiến sĩ Polk. Cô được tự do” – hắn nhìn đồng hồ trên tay – “trong mười lăm phút nữa.”

Malik cúi xuống nắm lấy cánh tay một bé trai và nhấc nó lên cao, vác nó lên như một túi hoa quả. “Chúng ta cũng sẽ cần một con cái. Lấy đứa kia.”

Hắn chìa khẩu súng.

Bennett cúi xuống và nhẹ nhàng vác đứa trẻ lên một bên vai. Ánh mắt ông ta nhìn về Lorna. “Tôi rất tiếc.”

Khi họ quay đi khỏi, một vụ nổ lớn phá tan gian phòng.

Vụ nổ đã nhắc bổng cô lên ném ra phía sau. Cô trượt té xuống sàn nhà. Một cuốn sách bốc cháy sượt qua mũi cô, kéo theo vệt tro. Nhiều mảnh vỡ văng tung tóe trong phòng. Cô cố gượng mình dậy.

Bọn trẻ bị thổi văng về bức tường đằng xa. Bennett và Malik nằm bò úp mặt xuống.

Lorna nhìn xung quanh tìm vũ khí.

Cơ thể Edward đã cuộn lại ở một chiếc bàn. Không có dấu hiệu khẩu súng của cô, nhưng khẩu súng trường của hắn vẫn giắt trên vai.

Nếu như cô có thể với lấy—

Nhưng Malik đã đứng dậy khỏi sàn.

Bennett cố chồm dậy. Ông ta đã che chắn cho đứa bé gái bằng cơ thể mình và vẫn nắm chặt cô bé.

Lorna bắt đầu rón rén đến chỗ khẩu súng trường – khi đó một thứ to lớn phóng ra khỏi hành lang cháy và cúi mình đập xuống. Cô không thể tin mình nhìn thấy con hổ quái vật. Con thú rống lên, cái lưỡi đen cuộn lại để lộ ra những chiếc nanh kiếm.

Malik hấp tấp chạy đi như một con cua.

Bennett sững người tại chỗ, chỉ cách con quái vật vài mét.

Lorna nhận ra con hổ trong đoạn ghi hình ở hòn đảo kia. Bầy thú điên loạn chắc đã phá vỡ nơi giam cầm để tự do – và rõ ràng quay lại báo thù. Giờ cô hiểu ra lý do nhóm của Bennett cho nổ tung nơi này, đưa nó về lại vương quốc của Chúa.

Nhiều bóng dáng xếp hàng phía sau con đầu tiên, tràn ra khỏi đường hầm ngăn nối với tòa biệt thự. Ngọn lửa và khói đã che khuất hình dạng của chúng, nhưng vài con bước đi thẳng bằng

hai chân.

Ở phía bên kia, Malik đã quay lại lối thoát khẩn cấp. Bằng cách nào đó hắn đã ôm lấy chiếc bình chứa phôi Dewar. Hắn ép nó vào ngực vào lao vào đường hầm khác.

Bennett bị kẹt lại, đội quân quái vật vây xung quanh.

Một trong số các hominid bước về phía trước. Nó bị mất một tai, và gương mặt nó bị nhiều vết sẹo lớn. Lorna nhận ra nó trong đoạn ghi hình. Nó là con ở cùng con cái mang thai, con mà Bennett đặt tên là Eva.

Vậy chắc nó tên Adam, cô nghĩ.

Nó cầm một cây giáo dài đến chỗ Bennett.

Ông ta không hề nhúc nhích hay kháng cự. Ông ta chẳng thể làm được gì.

Rồi đột nhiên bọn trẻ lao về phía trước, như bầy chim sáo ríu rít bảo vệ tổ. Chúng đè lên Bennett, cùng với đứa bé gái trong vòng tay ông ta và che chắn cho ông ta bằng cơ thể chúng.

Adam đứng phía trước chúng. Nhiều hominid nữa xuất hiện phía sau nó.

Ở ô cửa, một sinh vật cơ bắp cuộn cuộn lao đầu vào căn phòng, vượt tì xuống. Một con lưỡi khổng lồ. Chúng đã tuyệt chủng nhiều thập kỷ trước. Sự lại giống thể hiện qua vùng hông của nó. Lông dọc ở một bên đã bị cháy xém đến tận da và vẫn bốc khói.

Đôi mắt to của nó đảo qua căn phòng, rồi cùng những con khác nhìn chăm chăm vào đám trẻ.

Cuối cùng Bennett ngồi dậy, cũng bối rối như Lorna trước hành vi của bọn trẻ. Những con nhỏ tiếp tục đứng giữa bầy quái vật và người.

Tất cả những đôi mắt nhỏ xíu chòng chọc nhìn những con lớn.

Một cuộc thương thảo yên lặng dường như đang diễn ra.

Rồi những giọng nói vọng lại từ lối vào đồ nát. Gần như điếc tai bởi vụ nổ, cô không thể nghe rõ những lời đó, chỉ biết rằng nó nghe giống tiếng Anh.

Một bóng dáng khác bước qua làn khói trên hai chân.

Chỉ có điều không phải một hominid.

Lorna nghẹn lại vì sốc, vì điều tưởng chừng như không thể.

Lorna cố đứng vững trên đôi chân của cô.

“Jack...?”

CHƯƠNG 58

Sự nhẹ nhõm lan trong Jack khi anh nghe thấy tên mình được gọi. Anh giấu nước mắt tuôn ra từ đôi mắt đang nhức nhối và loạng choạng bước sâu hơn vào trong. Trông nơi đó như phòng làm việc của một nhà khoa học điên. Những mảnh vụn cháy dở ngổn ngang trên sàn và cuộn khói vào trong gian phòng.

Jack liếc nhìn, căng thẳng – rồi nhận ra một bóng người đứng dậy khỏi sàn.

Lorna...

Anh lao về phía cô.

Cô bước tới chỗ anh.

Đến bên, anh ôm chặt cô trong vòng tay. Anh hít mùi hương từ cơ thể cô vào sâu trong lồng ngực. Nhịp tim cô đập qua mạng sườn của anh. Một bên má của cô, mỏng manh và mềm mại, rúc vào cổ anh. Anh cần biết chắc rằng cô là thật, không phải ảo giác do cơn sốt. Anh ôm cô chặt hơn nữa.

Nhưng cô tách mình ra khỏi vòng tay quá sớm, để anh lại trong tuyệt vọng. Cô ngược mặt lên, đôi mắt tròn to và đầy lo lắng. Áo sơ mi của anh đã bị xé toạc, cô liền đặt một bàn tay lên tấm ngực trần của anh. Lòng bàn tay cô lạnh như đá đặt trên làn da của anh.

“Cơ thể anh đang đốt cháy rất nhanh.”

Anh bỏ tay cô xuống và siết chặt những ngón tay của cô. “Chỉ là sốt thôi. Cảm cúm. Không sao đâu.”

Cô không bị thuyết phục lắm. Nhưng lúc này, cô có một nỗi lo

lớn hơn. Những ngón tay của cô nắm chặt vào tay anh.

“Jack, hòn đảo. Chúng đã gài bom ở đây. Cho nổ trong khoảng mười phút nữa.”

Anh căng thẳng, nhớ lại vụ nổ bom napan. Vậy là không chỉ một hòn đảo. Bọn khốn muốn dọn sạch hang ổ và thiêu trụi mọi dấu vết.

“Chúng ta phải rời khỏi hòn đảo này,” cô nói.

Anh nắm lấy tay cô và dẫn cô ra cửa, nhưng nhiều con nữa trong số quân của Sẹo đã ủa vào gian phòng, chặn kín đường ra.

Jack bước về phía trước và đứng đối diện nó. Anh phải chuyển lại thông điệp. “Chúng ta phải đi khỏi!” Anh vẫy một tay về phía cánh cửa. “Ngay bây giờ!”

Sẹo phớt lờ anh. Mắt nó vẫn dán lên bọn trẻ đứng cụm lại trong gian phòng. Những con lớn nhìn thẳng vào Jack trong một cuộc chiến thầm lặng của ý chí.

Jack không có thời gian để giải thích.

Anh bước đến giữa Sẹo và bọn trẻ.

Cuối cùng, đôi mắt nó trợn lên giận dữ về phía Jack. Cơn đau cực độ xé toạc trong đầu Jack. Há hốc, mắt Jack tối sầm và anh ngã khụy xuống. Những hình ảnh lướt thoáng qua trong đầu anh: máu tuôn, dao mổ lóe sáng, dây nịt da buộc lại, cơ thể bị mổ phanh ra.

Từng hình ảnh hiện lên kèm theo cơn đau nhói.

Rồi anh cảm thấy cơ thể mình bị kéo mạnh sang một bên. Áp lực trong đầu anh giảm đi và tan biến. Thị lực của anh quay trở lại.

Lorna khụy xuống bên cạnh anh. “Anh ổn chứ?”

Jack sờ tay lên trán mình, nghĩ rằng sẽ thấy xương vỡ vụn.

“Tôi nghĩ vậy.”

Anh ngược nhìn lên. Sẹo đã quay lại hoàn toàn hướng chú ý đôi mắt đen của nó về phía bọn trẻ. Jack nhận ra một sự thật phũ phàng. Thỏa ước nào tồn tại trước đó giữa họ đã kết thúc.

Anh quay qua Lorna. “Chúng sẽ không để cho chúng ta đi.”

* * *

Malik thở hồng hộc khi hắn chạy lên những bậc thang cuối cùng. Cánh cửa mở phía trước, sáng hơn trong đường hầm tối tăm. Hắn đã chạy trốn để tìm sự cứu rỗi cho bản thân, hắn ôm chặt bình chứa phôi trong lồng ngực. Sau khi Saddam đánh bom và xóa hết nguồn ban đầu, đây là mẫu vi rút cuối cùng còn sót lại.

Với nó, mình có thể bắt đầu lại. Dù có Bennett hay không.

Từ những mầm mống đông lạnh này, cả đội quân sẽ lại tái sinh.

Và không quan trọng ai sẽ cung cấp tài chính cho hắn. Luôn có những chính quyền sẵn sàng ra giá. Nếu không là nước Mỹ, sẽ là một nước khác. Và vì là một nhân viên tự do, hắn có thể ra bất cứ giá nào.

Đến cuối đường hầm, hắn chạy lao ra ngoài.

Mặt trời đã lặn, nhưng bầu trời phía tây vẫn ửng màu cam tía.

Đường băng nằm ở nơi cao nhất trên đồi. Một đường tròn màu cam, sơn giống như mắt bò màu vàng, nằm ngoài khu rừng. Hắn rào bước về phía nó, băng dọc theo một lối mòn rải đá nhuyền. Thậm chí từ đây, hắn nghe thấy được tiếng vù vù nhỏ phát ra từ động cơ trực thăng. Khi lên đến nơi cao hơn, hắn nhìn thấy cánh

quạt đang quay.

Hắn đến được chỗ vệt cam và gọi viên phi công.

Một người mặc bộ đồ bay đứng ở phía xa, nhìn xuống bãi biển. Hắn búng nhẹ điều thuốc, tàn rơi xuống, rồi quay lại và đi nhanh về phía chiếc trực thăng.

Malik gặp hắn ở cánh cửa đang mở.

“Ông Bennett đâu?” viên phi công hỏi.

Malik cố ngụy tạo vẻ mặt quan tâm và tiếc thương nhất. “Chết rồi. Bị bắt trong vụ phục kích.”

Viên phi công nhìn về phía đường hầm như thể đánh cược xem hắn có nên xác nhận câu chuyện không. Malik tỏ vẻ nghiêm nghị thái quá khi xem đồng hồ. “Chúng ta còn không đầy mười phút nữa. Chúng ta cùng đi ngay bây giờ hoặc sẽ không còn cơ hội.”

Lo lắng nhìn vào đồng hồ ở cổ tay, cuối cùng viên phi công gật đầu. “Lên đi. Tôi muốn giữ khoảng cách giữa ta và vụ nổ đó.”

Malik leo lên ghế sau trong khi viên phi công ngồi xuống phía sau cần điều khiển. Trong giây lát, động cơ rú lên, và các cánh quạt quay nhanh hơn trên không. Bao tử hắn chao đảo, trực thăng bay lên khỏi.

Chỉ là việc phá vỡ sự tiếp xúc trực tiếp với hòn đảo làm dịu lại trái tim đang đập liên hồi của Malik. Hắn ôm món quà đông lạnh trong lòng và nhìn ra cửa sổ. Cây cối rạp xuống bên dưới hắn. Mặt biển mở rộng ra trước mắt hứa hẹn đến với thế giới mới.

Hắn cho phép mình nhoẻn miệng cười.

Viên phi công gọi lại, hét lên để nghe thấy được. “Mùi gì vậy?”

Malik không biết hắn đang nói về điều gì. Hắn hít thật sâu, lo rằng ga bị rò rỉ hoặc có lẽ khói bốc lên. Họ không có thời gian để

kiểm tra bảo dưỡng.

“Anh mang theo gì vậy?” viên phi công hét lên. “Thứ mùi như của động vật mang rác lên phíasau vậy!”

Sực đến mũi, cuối cùng Malik cũng nhận ra thứ mùi khen khét. Hắn đã không phân biệt được nó trước đó, một thứ mùi quá quen thuộc. Hắn ngửi thấy nó suốt bên dưới khu thí nghiệm. Thứ mùi ngấm vào quần áo, vào tóc, thậm chí cả vào lỗ chân lông.

Hắn ngửi áo sơ mi của mình.

Nó vừa mới được ủi mới.

Khi hắn ngẩng đầu lên, thứ mùi càng nồng hơn. Nó không phát ra từ gã. Nỗi sợ lẩn lút hắn.

Hắn quay lại nhìn khoang chứa nhỏ phía sau ghế ngồi. Tim hắn đập thình thịch khi hắn liếc qua thành ghế.

Một gương mặt thú liếc đáp trả với vẻ hoang dại. Sinh vật đó cuộn mình vào một không gian hẹp. Chắc nó đã leo lên trực thăng khi phi công ra ngoài hút thuốc. Malik nhận ra những vết sẹo giải phẫu cũ – nhưng cả vật thể hình đĩa áp vào lồng ngực nó.

Quả mìn gai.

Một năm trước, Duncan đã thử xem ảnh hưởng của vụ nổ lên một con đực dám dẫm vào một trong số nhân viên của gã. Malik đã thấy xác nó sau đó. Tất cả thịt đã toác ra khỏi xương – và theo lời Duncan, mẫu vật đã sống được năm phút tròn sau đó.

Nỗi sợ vây lấy hắn.

“Không,” Malik nài nỉ. “Làm ơn...”

Sinh vật đó cười sắc lạnh và bóp cò.

* * *

Lorna nghe thấy vụ nổ ở xa. Ban đầu, cô sợ rằng hòn đảo bắt đầu nổ tung. Nhưng không có điều gì tệ hơn diễn ra.

Chúng ta còn ít nhất tám phút nữa, cô ước chừng.

Nhưng họ sẽ làm gì trong những giây phút còn lại?

Đứng đó cùng Jack, cô tiếp tục dõi theo cuộc chiến thầm lặng đang diễn ra giữa bọn trẻ và những con lớn. Cô không hiểu được, nhưng cô đoán cả hai loại trí thông minh – một loại sơ sinh và thuần khiết, loại kia bị hành hạ và đau khổ – đang đấu tranh giành quyền điều khiển. Hoặc có lẽ là thứ gì đó ít tàn ác hơn, sự thăm dò để tương thích. Lớn lên tách rời khỏi nhau, có lẽ việc sát nhập thậm chí không thể thực hiện.

Sẽ như thế nào khi trải qua cuộc đoàn viên này, được nhìn thấy lại những đứa con, nhưng không thể kết nối vào sâu hơn?

Cuối cùng, thế bế tắc bị phá vỡ. Một đứa trong bọn trẻ đến và nắm lấy tay Bennett. Người đàn ông già liếc nhìn xuống cơ thể nhỏ bé. Gương mặt ông ta chảy máu, do mũi bị gãy khi đập mặt xuống sàn.

Di chuyển đồng bộ kì lạ như loài chim, bọn trẻ đột nhiên bước tới và đối mặt trực diện với bầy thú và những người lớn hơn. Những con nhỏ trông bình tĩnh một cách không tự nhiên, chúng nắm tay lại thành một mạng lưới mà Lorna tin vượt khỏi ranh giới của thể xác.

Lorna đỡ Jack đứng dậy khi bọn trẻ chạm vào cô. Một bé gái nhỏ xòe bàn tay nhỏ xíu ra. Lorna nắm lấy nó nhưng cô cũng giữ những ngón tay của Jack.

Đón lấy tín hiệu từ bọn trẻ, Lorna để chúng dắt mình đi về phía đội quân đông đúc ở cửa. Con mà cô gọi tên là Adam đứng yên tại chỗ.

Rồi một đứa trẻ dẫn đường – đứa bé trai nhỏ nhất qua dáng

vóc đó – tiến về phía con có nhiều sẹo.

Adam nhìn xuống. Sự pha trộn giữa nỗi buồn và đau đớn giằng xé trên gương mặt nó. Thay vì nắm lấy bàn tay đó, nó nhảy lùi lại như thể sợ cú chạm của đứa bé.

Nhưng vì sự an toàn của ai: của nó hay của bọn trẻ?

Làm theo Adam, bức tường thú tách ra và mở lối ra khỏi căn phòng. Họ được cho rời khỏi... hoặc là bị trục xuất. Dù sao, đứa bé trai nhỏ dẫn đường, và bọn trẻ tiến ra ngoài kéo theo Bennett, Lorna và Jack cùng với chúng.

Được vài bước, Lorna thấy mình quay trở lại phòng nghiên cứu của tòa biệt thự. Dường như đã nhiều ngày trôi qua từ khi cô qua nơi đây.

Nhiều con thú nữa đứng ở ngoài này. Nhưng chúng để cho nhóm của họ băng qua không bị quấy rầy. Đi tiếp, Lorna nhận thấy một nhóm người ở xa phía cuối sảnh. Một trong số đó tách ra và chạy về phía cô.

“Lorna!”

Cô không thể tin được. “Kyle!”

Sau khi gặp Jack, cô đã hi vọng em trai mình vẫn còn sống, nhưng cô sợ không dám hỏi, sợ câu trả lời.

Kyle đẩy Jack sang bên để ôm cô. “Đừng bao giờ làm như vậy nữa.”

Cô không chắc như vậy ám chỉ gì, nhưng cô gật đầu. “Chỉ hứa.”

Nhìn qua vai Kyle, cô thấy Jack tiến đến chỗ anh trai. Anh nói rất nhanh, diễn tả bằng điệu bộ. Randy sững người, quay lại và cùng với những người khác đi về phía cửa trước. Một trong số những người kia đã mang sẵn điện đàm đặt ở môi.

Jack trở lại chỗ họ, bước đi rất nhanh. “T-Bob đang liên lạc gọi thêm thuyền phao. Họ sẽ gặp chúng ta ở bãi biển. Chúng ta phải nhanh lên nếu muốn thoát khỏi vụ nổ.”

“Nổ?” Kyle hỏi

Thay vì giải thích, Jack quay đi khỏi. Khi xoay người, anh mất thăng bằng. Cô vội lấy anh, nhưng anh nghiêng người và đổ sầm xuống sàn.

“Jack!”

Cô chạy đến chỗ anh, khụy xuống đầu gối. Cô đã biết có gì đó không ổn. Trong lúc nắm tay, Jack đã run lên, lấy bầy theo những cơn co giật nhỏ. Cô đã lo sợ điều tồi tệ nhất.

Kyle giúp đỡ anh xoay lại.

Qua làn da nóng ran của anh, cô cảm thấy những chấn động đang lan tỏa, trở nên tồi tệ hơn. Cơ bắp của anh run lên và co giật. Đôi mắt anh đảo ngược. Những chống chịu cuối cùng mà anh gắng gượng đã không còn tác dụng.

Cô đặt lòng bàn tay lên má anh. Qua cú chạm của cô, đôi mắt anh mở lại nhìn. Chúng yếu ớt tập trung nhìn cô. Đôi môi anh mấp máy. Cô cúi xuống gần hơn để nghe.

Hơi thở của anh rung động qua tai cô. Câu nói ngắn gọn.

“Tom đi rồi.”

Cô nghiêng người lại, thoát đầu không hiểu ra sự liên hệ đến người em trai của anh. Rồi cô thấy gì đó trong đôi mắt của Jack, thứ mà có lẽ đã luôn hiện diện trong đó, thứ mà cô đã cố gắng để không nhìn thấy, cảm giác bị bỏ quên của cô, những tiếng gọi của một chàng trai khác, một tình yêu khác.

Tom đi rồi.

Giọt nước mắt lăn khỏi khóe mắt của anh. Anh đã muốn thổ lộ

điều này ra trước khi quá muộn. Có lẽ muốn nói nhiều hơn thế.

“Jack...”

Nhưng anh ấy đã đi rồi. Đôi mắt anh dại đi khi cơ thể anh co lại một nhòai. Chân tay anh co giật lại trong cơn tai biến cực độ.

Lorna nằm đè lên anh. “Giúp tôi giữ anh ấy nằm xuống.”

Kyle giữ lấy đầu anh. Hai người mặc đồng phục giống Jack chạy đến.

“Bọn tôi có thể làm gì?” người có thân hình to hơn hỏi.

Bennett trả lời ở cách đó hai bước. “Không gì cả.” Đôi mắt ông ta cũng nhìn về cơ thể đang co giật của Jack. “Tôi đã thấy nó trước đó. Quá nhiều lần. Anh ta đã nhiễm bệnh.”

Lorna đã nghĩ đến điều tương tự khi cô mới ôm Jack. Cô nhớ lại mô tả của Malik về loại prôtêin tìm thấy trong máu và nước dãi của các con thú bị biến đổi gen, cách nó tự nhân bản, vượt qua rào cản ở mạch máu và não, rồi đốt cháy vỏ não như một ngọn lửa hung tợn.

“Không có hi vọng,” Bennett nói.

Cô sẽ không chấp nhận điều đó. Cô đứng dậy và chỉ tay về phía cánh cửa. “Đưa anh ấy lên thuyền.”

“Chị định làm gì?” Kyle hỏi.

Lorna quay qua và hướng trở lại dãy phòng thí nghiệm.

Bennett gọi đến cô. “Chưa có ai qua khỏi.”

Lorna chạy xuyên qua bày thú.

Bennett đã nhầm.

Có người đã qua khỏi.

CHƯƠNG 59

Thịnh nộ về lũ quái vật, Duncan lao về phía vịnh nằm tách biệt với vùng nước sâu. Một nhà thuyền nổi trên mặt nước và một kè đá dẫn ra chiếc thủy phi cơ đang neo đậu, nó mang động cơ Cessna nhỏ. Mặt trời lúc hoàng hôn in thứ ánh sáng màu đồng nung lên vịnh.

Tách biệt khỏi cuộc chiến, sự yên bình trên ốc đảo nhỏ này làm gã thấy trấn an, giúp gã lấy lại tinh thần và lên kế hoạch tấn công.

Gã đeo theo ba lô chứa đầy tiền mặt và đồng vàng mà gã rút ra từ két sắt của Bennett. Gã đã lên kế hoạch giữ chúng an toàn cho đến khi bọn họ quay trở lại nước Mỹ.

Nhưng mọi chuyện đã nhanh chóng thay đổi.

Khi gã leo qua khỏi đỉnh của vịnh nước chính sang chỗ thấp hơn, gã thấy trực thăng của Bennett cất cánh khỏi đỉnh đồi. Hải lòng vì tất cả bọn họ đã an toàn, Duncan tiếp tục leo xuống – rồi vài giây sau đó, một tiếng nổ rền vọng lại từ hòn đảo.

Gã đã đến đúng thời điểm để thấy đầu trực thăng chúc mũi xuống, cuộn khói ngùn ngụt bốc ra. Những mảnh vỡ trút xuống như mưa, bốc lửa. Rồi chiếc trực thăng lao thẳng xuống theo hình xoắn ốc và đâm vào đỉnh đồi.

Nơi đó tiếp tục sáng bừng lên như ngọn đèn cảnh báo trong đêm.

Duncan hiểu được thông điệp bằng lửa.

Kết thúc.

Bennett và Malik chắc đã ở trên chuyến bay đó, mang theo tất cả hi vọng khôi phục lại Dự án Babylon. Gã không biết tại sao chiếc trực thăng nổ tung: do lựu đạn, một quả tên lửa khác, hoặc chỉ do loạt đạn không may bắn trúng.

Chẳng hề gì.

Duncan đón nhận hiện thực mới trong những sải bước dài. Gã là người sống sót và có những vết sẹo để chứng minh điều đó. Với hơn trăm nghìn đô tiền mặt và vàng ở sau lưng, gã sẽ bắt đầu lại. Ban đầu gã đã lên kế hoạch dùng chiếc thủy phi cơ ném bom vào chiếc tàu đánh cá. Gã thậm chí đã có một túi bom vác trên vai.

Khi gã đến được bãi đá lờm chờm ngoài biển, gã thả nó xuống, từ bỏ nó. Chẳng còn quan trọng nếu như chiếc tàu kia thoát khỏi vụ nổ sắp tới. Gã đã cao chạy xa bay trước khi thiên hạ bàn tán bên ngoài.

Tất cả mọi điều làm gã bận tâm lúc này là thoát khỏi bãi đá quái quỷ này.

Gã băng về phía ghề đá, rảo bước nhanh.

Gã vẫn còn năm phút nữa. Có nhiều thời gian để bay khỏi vịnh và thoát khỏi bán kính của vụ nổ. Nhưng gã không muốn bay quá gần nó.

Gã đến được cầu tàu bằng đá và vội bước xuống.

Nhưng khi đến gần nhà thuyền, điều gì đó làm gã dựng tóc gáy. Gã dừng lại. Như thể cảm giác được cái bẫy bị lộ, một chiếc bóng bước ra từ phía sau nhà thuyền. Nó cao tới thắt lưng gã. Lông đen lờm chờm mọc xuống lưng, dừng lại ở chiếc đuôi rậm. Đôi mắt màu cam đỏ liếc nhìn gã.

Duncan nhận ra đó là một trong những con cáo lớn ở hòn đảo kia.

Bóng ma đen, một trong số lính của gã đã đặt tên đó cho chúng.

Gã đặt tay vào thắt lưng và rút khẩu súng lục ra, không để tỏ ra hoảng sợ. Gã ngắm bắn và nổ súng. Nhưng con quái vật lượn sang một bên, đúng như biệt hiệu của nó.

Những viên đạn văng khỏi bờ đá.

Duncan chạy lùi lại, nhưng hướng đó không an toàn. Hòn đảo sắp nổ tung. Gã dừng lại. Đầu gã thôi thúc gã tấn công con thú, bắn cho nó banh xác. Gã phải đến được chiếc thủy phi cơ. Nhưng tim gã thất lại khi chạy đến con thú ăn thịt đó.

Mồ hôi vã ra, bàn tay gã trở nên nhớp nhúa.

Gã không có lựa chọn.

Duncan nắm chặt khẩu súng lục bằng cả hai tay, cánh tay giơ thẳng về phía trước. Chân chụm lại, gã lao nhanh thẳng đến con thú. Gã bóp cò liên hồi.

Một số viên bắn trật, nhưng vài viên bắn trúng đích.

Một viên đạn bắn trúng chân trước làm con thú lao đảo sang một bên. Một viên khác bắn sượt qua tai trái của nó. Rồi một viên khác cắm thẳng vào ngực nó. Con thú ngã qua bên kia. Gã không dừng bắn. Gã nã hết đạn vào nó.

Duncan tiếp tục chạy thật nhanh, sẵn sàng nhảy vượt qua cái xác.

Ở đó, gã chỉ còn cách chiếc thủy phi cơ vài bước.

Rồi thứ gì đó rất nặng đập vào gã từ phía sau và làm gã đập đầu xuống những tảng đá. Gã dồn sức mạnh xuống vai để lộn nhào lại ở khoảnh khắc cuối. Một chiếc bóng to lớn nhảy phóc qua gã.

Một con cáo khác.

Lập tức gã hiểu ra chiến thuật săn mồi của chúng. Con cáo đầu tiên làm con mồi, để cho con kia quật gã từ phía sau. Gã liếc nhìn kẻ tấn công mình khi nó phóng lên và chạy về phía gã.

Duncan tháo hộp đạn và lắp vào cái khác.

Nhưng gã đã rút ra được bài học.

Gã nhớ rằng có ba con cáo ở hòn đảo bên kia.

Gã chạy xung quanh và thấy con cáo cuối cùng đứng đó ngay sau lưng gã, đôi mắt nó sáng lên. Nó lao tới trước khi gã kịp bắn. Nó cắn vào cổ tay gã. Găm vào tận xương. Khẩu súng lục rơi xuống khỏi những ngón tay của gã.

Duncan đấm nó bằng tay còn lại.

Nhưng con thú đã cắn rất chặt.

Con cáo thứ hai tấn công tiếp, bổ nhào tới và ngậm miệng vào như một con gấu táp vào chân gã. Rồi hai con quái vật tách ra đối diện nhau, kéo gã ra như xé xương gà. Vai gã và các khớp kêu răng rắc như thể dây chằng ở khớp xé toạc ra. Chúng đang cố xé gã thành từng mảnh.

Một lần nữa gã đã nhầm.

Một bóng đen lù lù bên cạnh gã. Đó là con cáo thứ ba, vẫn còn sống. Nó tập tễnh trên ba chân còn khỏe. Máu chảy ra từ vết thương do đạn bắn trúng.

Gã nhận ra trò kéo co không nhằm xé toạc các chi của gã, nhưng để giữ gã đứng yên đó.

Con cáo thứ ba gầm gừ, nhe hàm răng sắc nhọn dài như những ngón tay.

Không...

Nó lao đến chiếc bụng phệ của gã. Hàm răng thọc xuyên qua lớp vải, qua da rồi vào thịt. Rồi nó găm vào sâu hơn. Gã cảm thấy

những chiếc răng bên trong mình.

Chúng định ăn tươi nuốt sống gã.

Nhưng gã lại nhăm lẩn nữa.

Con cáo lùi lại, rút mõm của nó ra, máu tuôn đỏ. Nhưng con thú không rút ra mà không mang theo phần thưởng. Nó lùi lại từng bước một, kéo theo bộ lông, moi ruột của gã không thương tiếc. Nỗi đau đớn và tuyệt vọng dâng lên.

Cuối cùng Duncan cũng hiểu ra sự thật.

Nó còn khủng khiếp hơn cơn ác mộng tồi tệ nhất của gã.

Bọn cáo không đến để ăn thịt gã.

Chúng đến để vờn mồi.

CHƯƠNG 60

Lorna lao ra khỏi tòa biệt thự và chạy nhanh qua khỏi sân về phía bãi biển rộng. Cô đã tìm thấy thứ cô cần đến trong phòng thí nghiệm. Phía sau cô, đội quân quái vật kì lạ chạy theo, như thể do sự giục giã của cô.

Cô nhìn thấy những người khác ở ngoài bờ biển.

Hai chiếc Zodiac nổi trên vùng nước nông. Bọn trẻ đang được chuyển lên những chiếc xuồng trong khi hai đồng đội của Jack kéo theo cơ thể rũ rượi của anh.

Liệu anh còn sống không?

Cô chạy nhanh hơn, biết rằng thời gian đang cạn dần.

Khi cô đến được bờ biển, thứ gì đó nắm lấy cổ tay cô và kéo cô quay lại. Thứ giữ cô đứng lại chính là một bàn tay như chiếc kiềm kẹp chặt vào cánh tay cô.

Con hominid đực có sọc giữ cô lại. Cô cố giật mạnh cánh tay ra khỏi, nhưng cú nắm của nó chặt cứng như thép. Nó giật cô quay lại. Cô đã định la lên kêu cứu – khi đó một hình dáng bước tới từ phía sau bụi hoa. Nó là một con khác trong bầy hominid. Một con cái. Vú của nó rất to, bụng nó cũng to. Chỉ có điều nó đang ẵm theo một em bé, có vẻ như là một đứa sơ sinh. Nó đã bọc em bé lại bằng lá chuối.

Là con của Eva.

Nó đã hạ sinh.

Con cái đến bên cô và đưa con của nó. Lorna lắc đầu không hiểu. Eva đến gần hơn, dúm đứa bé vào hai tay cô.

“Không...”

Con đực xô mạnh Lorna từ phía sau.

Đôi mắt Eva van xin cô.

Cuối cùng Lorna giơ hai tay ra và đón lấy đứa bé. Eva quay lại và úp mặt vào ngực của con đực. Con đực vẫy Lorna đi về phía bãi biển, đến chỗ những chiếc xuồng.

Chúng muốn cô mang theo đứa bé.

Cô lùi lại một bước, cặp đứa bé nhỏ xíu vào một tay. Cô vẫy gọi chúng. “Hãy đi cùng chúng tôi.”

Lời kêu gọi của cô bị lơ đi. Cặp đôi đó rút chạy về phía khu rừng cùng với nhau. Những con thú khác theo sau.

Lorna lắp bắp khi chúng chạy. “Ở đó không an toàn! Đi với tôi đi!”

Con đực quay lại và gầm gừ với cô, tỏ rõ rằng cuộc đối thoại đã chấm dứt. Eva liếc nhìn lại trước khi biến mất vào bóng tối. Những giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt nó, nhưng Lorna cũng nhận thấy sự yên bình trong biểu lộ của nó.

Chúng sẽ không thay đổi ý nghĩ.

“Lorna!” Kyle nhìn thấy cô và vẫy lại. “Nhanh lên!”

Không có lựa chọn, Lorna ôm đứa bé vào ngực và chạy đến chỗ những chiếc xuồng.

Kyle đứng chờ và giúp cô đi qua vùng nước nông. Cậu chau mày nhìn vào gánh nặng cô mang theo. “Một đứa bé à?”

Lorna phớt lờ cậu. Cô lội qua xuồng của Jack. Phân nửa bọn trẻ ở bên đó cùng với Bennett. Cô đưa đứa bé cho người đàn ông già khi cô leo vào chiếc xuồng cùng với họ.

Bennett nhú mày lên thắc mắc.

“Con của Eva,” cô giải thích.

Đôi mắt Bennett trợn to khi ông ta liếc nhìn xuống đứa bé. Những đứa trẻ khác vây lại gần hơn.

Người lái chiếc Zodiac kéo động cơ nổ và té nước chạy khỏi bãi biển. Chiếc xuồng khác theo sau. Vùng nước ở vịnh phẳng lặng như gương. Hai chiếc xuồng tận dụng ưu điểm đó và tăng tốc, lao đi trên mặt nước.

Chiếc tàu đánh cá đã bắt đầu tỏa ra hơi nước và gần như đã chạy khỏi vịnh.

Lorna đến bên cơ thể nằm dài ra của Jack. Một người to lớn hơn trong số hai đồng đội của anh ngồi rã rời ở cuối chiếc xuồng.

“Anh ấy vẫn thở,” anh ta lẩm bẩm. “Đến lúc này.”

Cô đặt một bàn tay lên vai Jack. Thậm chí qua lớp vải, cô cảm thấy được cơn sốt tỏa ra từ cơ thể anh. Anh tiếp tục lấy bẫy khi cô chạm, cơn co giật xảy ra liên tục. Nó đang đốt kiệt cơ thể anh.

Trước khi cô có thể chẩn đoán tốt hơn về tình trạng sức khỏe của anh, một tiếng động làm rung chuyển vùng nước tĩnh lặng ở vịnh.

“Bám chắc vào!” người lái chiếc xuồng hét lên.

Khi tòa biệt thự nổ tung, Lorna thấy choáng váng trước vụ nổ khủng khiếp, hầu hết bốc hơi thành một cột khói đen ngòm. Cột khói ngút cao lên tận trời, ngọn lửa địa ngục hừng hực cháy ở bên trong. Một làn gió nóng thổi qua họ khi họ tăng tốc chạy đi khỏi.

Nhưng chưa hết.

Vụ nổ thứ hai làm rung chuyển, thậm chí còn mạnh hơn vụ đầu tiên. Lần này phần đỉnh đồi còn lại bị thổi bay, cột khói bốc lên cao hơn nữa, cuộn lại thành một đám mây lửa hình nấm. Gạch đá vỡ bị ném xuống nước, một số tảng to như chiếc xe hơi. Nhưng hai chiếc xuồng đã cách đó đủ xa. Thứ đến được chỗ họ

chỉ là một con sóng lớn.

Thậm chí nó đẩy xuống của họ đi nhanh hơn ra biển.

Lorna tiếp tục nhìn chăm chăm về hòn đảo đang bốc cháy.

Cuối cùng cô quay qua người lái xuồng, lo sợ về Jack. Cô không rời tay khỏi anh. “Tôi cần đưa anh ấy lên chiếc tàu đó.”

Điều cô định làm quá nguy hiểm khi thực hiện trên xuồng.

Cô cầu mong việc đó vẫn chưa quá muộn.

Bennett liếc nhìn cô. “Cô định làm gì với anh ta? Tôi đã nói rồi, không ai từng sống sót.”

“Duncan từng.”

Bennett ngạc nhiên trước câu nói của cô.

Lorna cần thảo luận thêm. “Ông bảo hấn bị tấn công hồi ở Irắc, bởi một trong số những phiên bản đầu của các sinh vật biến đổi gen này. Nhưng hấn đã qua khỏi. Vậy điều gì khiến hấn khác biệt?”

Bennett lắc đầu.

“Ông đã nói rằng các vết thương của Duncan nghiêm trọng đến mức hấn phải trải qua một tuần hôn mê sâu. Đó là khác biệt. Loại prôtêin chết người này kích thích bộ não quá mức. Vậy cách duy nhất để bộ não tự bảo vệ nó qua được cơn kích thích là dừng hoạt động cho đến khi sự lây nhiễm qua đi. Tôi nghĩ đó là lý do Duncan không bao giờ bị bệnh.”

Bennett chau mày. “Vậy cô định làm gì với Jack?”

Lorna hít một hơi sâu và nhìn về chiếc tàu lớn hơn. Việc trả lời thật to có vẻ như là mất trí, nhưng cô phải đối diện với nó.

Cô quay qua Jack và trả lời câu hỏi của Bennett.

“Tôi sẽ dùng thuốc đưa anh ấy vào tình trạng hôn mê sâu.”

CHƯƠNG 61

“Cô định làm gì với em trai tôi?”

Giọng Randy bật ra vẻ không tin tưởng.

Lorna đi theo sau cơ thể Jack xuống khoang tàu. Mack khoác tay đỡ lấy anh. Người đồng đội còn lại đang được sơ cứu vết thương do trúng đạn. Thuyền trưởng đã đề nghị Lorna dùng cabin của ông.

Randy bám sát bước chân cô. Vì là người thân duy nhất của Jack ở đây, cô đã giải bày với anh ta. Anh ta có quyền được biết, nhưng qua thái độ hoảng sợ của anh ta, có lẽ sự thật lòng sẽ không được đón nhận.

“Tôi sẽ tiêm thuốc cho anh ấy,” Lorna nói. “Đưa anh ấy vào tình trạng hôn mê sâu và giữ anh ấy duy trì đến khi trực thăng cấp cứu đến.”

Chiếc tàu đã gọi điện nhờ giúp đỡ, nhưng phải mất nhiều giờ để ai đó đến giúp họ. Jack sẽ không qua khỏi đến lúc đó. Cô đã xác nhận triệu chứng với Bennett. Một khi các cơn co giật bắt đầu, các bệnh nhân chết trong vòng một giờ.

Cô buộc phải thử.

Randy sờ lên trán mình, như thể định chỉnh chiếc mũ bóng đã không còn ở đó. Đôi mắt anh ta ánh lên vẻ lo lắng.

Kyle theo sau anh ta. “Chị tôi biết việc mình đang làm.”

Randy quay qua cậu. “Cô ta là bác sĩ thú y!”

“Và là bác sĩ giỏi đang bị rửa!”

Họ đến ca bin của thuyền trưởng. Mack khiêng Jack vào trong.

Ngoài hành lang, Lorna quay qua phía họ. “Randy, anh nên ở ngoài đây. Tôi hứa sẽ làm tất cả những gì có thể để cứu anh ấy.”

Randy nhìn thẳng vào cô, cố cân bằng giữa cơn giận và sự lo lắng. Anh ta hích vai vào cô. Cô giật mình lùi một bước. Nhưng anh ta chỉ như con gấu choàng ôm cô lại.

“Hãy trông nom cậu em nhỏ của tôi cẩn thận,” anh ta thì thầm qua tai cô, nuốt nước mắt lại. Anh ta đứng thẳng lại. “Tôi biết có nhiều thù hằn trong gia đình tôi. Nhưng Jack tin tưởng cô. Nên tôi cũng vậy.”

Lorna gật đầu.

Kyle nắm lấy vai Randy. “Muốn uống chút bia trong khi đợi không?”

Randy xụ xuống, gật đầu, và đi theo Jack lên cầu thang.

Lorna đến chỗ Mack trong ca bin của thuyền trưởng. Người đàn ông to lớn đã đặt Jack nằm thẳng lên giường.

“Cần giúp một tay không?” anh ta hỏi.

“Tôi có thể cần một phụ tá,” cô nói, mỉm cười uể oải, không muốn ở lại một mình.

Anh ta ngồi xuống giường ngay cạnh đầu Jack. Cô đặt chai thuốc xuống chiếc bàn cạnh giường. Cái chai có nhãn sodium thiopental. Cô đã lấy nó từ phòng thuốc giải phẫu của Malik. Đó là loại thuốc gây mê phổ biến dùng cho động vật, và xét đến nghiên cứu của Malik, cô biết phòng thí nghiệm sẽ có loại thuốc đó.

Nhưng cô định làm nhiều thứ hơn ngoài việc dùng nó gây mê Jack.

Trong nhiều năm, thiopental cũng đã được các bác sĩ dùng để

đưa các bệnh nhân vào tình trạng hôn mê sâu. Mặc dù ngày nay thuốc propofol được dùng phổ biến hơn, thiopental vẫn hữu dụng trong những ca chấn thương não hoặc u não. Thuốc gây ra sự suy giảm rõ rệt trong hoạt động thần kinh, là tác dụng mà Lorna cần dùng nhất vào lúc này.

Não của Jack đã làm việc quá sức.

Cô phải ngừng động cơ đó lại.

Nhanh thoăn thoắt, cô chuẩn bị ở cánh tay Jack và làm một garô xoắn. Khi đã sẵn sàng, cô giờ kim tiêm mà cô đã nạp trước thiopental.

Cô bắt gặp ánh mắt của Mack nhìn về cơ thể anh.

“Cô có thể làm được,” anh ta nói.

Nén nỗi sợ lại, cô đâm mũi kim vào, rút máu ra để chắc chắn mình đã tiêm trúng, rồi thả garô xoắn ra.

Cô chậm rãi bóp pittông và đưa người đàn ông cô đang dần yêu vào tình trạng hôn mê sâu.

* * *

Nửa giờ sau, Lorna đứng trên boong phía đuôi tàu. Mack tiếp tục trông nom Jack. Cô đã cần chút không khí trong lành. Ít nhất trong một phút. Cơ thể cô run lên vì kiệt quệ và stress.

Đứng ngay lan can, cô hít hơi thật sâu và nhìn chăm chăm về vùng biển tối. Sao chiếu lấp lánh trên đầu, nhưng mặt trăng vẫn chưa mọc.

Tiếng quẹt diêm làm cô giật mình.

Cô quay qua thấy Bennett ngồi trên chiếc ghế xếp. Lạc trong dòng suy nghĩ, cô đã không nhìn thấy ông ta trong bóng tối. Ông

ta đưa que diêm lên tẩu thuốc. Thuốc lá cháy đỏ hung khi ông ta hít vào một hơi. Ông ta đứng dậy và đến chỗ cô.

“Anh ta sao rồi?”

Lorna thở dài. “Tôi không biết. Cơn sốt của anh ấy đã hạ. Thuốc mê đã làm dịu cơn co giật của anh ấy. Nhưng tôi không biết liệu anh ấy có còn trong thân xác đó không. Anh ấy đã co giật trong thời gian dài.”

Bennett phì phò khói thuốc. “Cô đã làm hết sức có thể.”

Họ đứng yên lặng một lúc lâu.

Cô cần đổi đề tài. “Đứa bé thế nào rồi?”

“Đang ngủ. Bọn tôi tìm được ít sữa. Vợ của thuyền trưởng có em bé bốn tháng tuổi. Thật may mắn.” Bennett quay qua cô. “Nhân tiện, con của Eva là một bé gái.”

“Còn bọn trẻ còn lại?”

“Tất cả bọn chúng đang ngủ ở đó cùng với nó. Tôi nghĩ chúng nhận ra đứa bé thuộc về chúng và muốn chào đón nó gia nhập nhóm. Hoặc có lẽ chỉ là do tính tò mò trẻ con. Khó đoán được.”

Sự yên lặng lại kéo dài, nhưng Bennett vẫn còn nhiều câu hỏi.

“Tại sao cô nghĩ Eva từ bỏ đứa bé?” ông hỏi.

Lorna đã dẫn đo về câu hỏi tương tự. Cô không thể nói chắc, nhưng cô có thể đoán. “Tôi nghĩ là cùng lý do chúng để ta đi... hay đúng hơn là để bọn trẻ đi.”

“Ý cô là sao?”

“Đứa bé thuần khiết. Mạng nơron của nó vẫn còn sơ sinh. Tôi nhớ lại lúc ở tòa biệt thự, những con lớn hơn nhận ra rằng bọn trẻ hoàn toàn không tiêm nhiễm. Vào giây phút đối mặt, suy nghĩ của cả hai bên giao nhau. Một bên thuần khiết và thơ ngây, trong khi bên kia đã bị hành hạ đến điên loạn. Tôi nghĩ tâm trí

của những con lớn hơn nhận ra rằng những con nhỏ đã tách biệt khỏi chúng, rằng chúng chỉ có thể mang lại sự nhiễm độc và đau đớn.”

Cô nhớ lại nỗi đau và buồn phiền ở Adam khi một trong số những con nhỏ giờ tay ra.

“Nên chúng đã làm điều duy nhất có thể,” cô nói. “Như để tặng món quà cuối cùng và hy sinh, chúng để cho những con nhỏ ra đi.”

“Vậy còn lúc sau? Cô có nghĩ chúng biết mình sắp bị giết không?”

Cô nhớ lại biểu lộ cuối cùng của Eva. Nó tỏ ra yên bình và hoàn toàn chấp nhận. “Tôi nghĩ chúng biết.”

Bennett trầm ngâm ngậm tẩu thuốc một lúc lâu. Cuối cùng ông ta quay lại câu hỏi thực sự khiến ông ta thấy day dứt.

“Tại sao chúng bảo vệ tôi? Điều đó không có ý nghĩa gì cả. Bọn quái vật định giết tôi.”

“Có lẽ ông rõ câu trả lời hơn tôi.”

Ông ta liếc nhìn cô. Giọt lệ rướm rướm trong đôi mắt ông ta. Ông ta cần vài chỉ dẫn. Cô không biết liệu ông ta có xứng đáng điều đó không, nhưng cô lấy mình làm ví dụ.

“Chúng cũng bảo vệ tôi,” cô nói. “Mặc dù chúng không thể thân thiết với chúng ta như chúng có thể làm với nhau, tôi nghĩ chúng có lòng khoan dung sâu đậm. Chúng cảm giác được ông đáng được cứu.”

“Nhưng để làm gì? Tất cả những việc tôi đã là... tất cả những điều tôi nhắm mắt cho qua... và thậm chí đôi khi không hề nhắm mắt.”

Ông ta lắc đầu.

“Tôi không biết. Tôi không thể hiểu được trái tim ông. Nhưng có lẽ chúng nhận ra khả năng chuộc lỗi bên trong ông. Và giữa những cuộc đổ máu đó, chúng không thể để điều đó bị phá hủy.”

Bennett quay đi. Ông ta lấy hai tay che mặt lại. Đôi vai của ông ta run run.

“Tôi đã làm gì thế này?” ông ta khẽ xúc động.

“Chỉ có thể là điều đó. Không phải việc ông đã làm, nhưng là việc ông chưa làm.”

Khi những lời đó bật ra khỏi môi cô, cô tự ghi nhớ những lời đó vào tim mình. Đã từ lâu, cô đã để quá khứ dẫn dắt mình, cách ly mình, giam cầm mình trong nhà tù tội lỗi của bản thân. Chẳng còn nữa. Cô nhớ lại những lời sau cùng của Jack.

Tom đi rồi.

Đã đến lúc cô thực sự hiểu điều đó, để thực hiện nó.

Cô cầu nguyện rằng mình vẫn còn cơ hội.

CHƯƠNG 62

Khuôn viên trung tâm của Đại học Tulane hiện lên giữa cụm những biệt thự có từ hồi chuyển giao thế kỷ, những công viên rủ bóng hoa ngọc lan, và tổ hợp nhà của trường đại học. Chỉ là chuyến đi ngắn từ nhà Lorna ở Quận Garden đến đó trên xe điện St. Charles.

Dù vậy, suốt ba ngày qua, hiếm khi cô rời khoa thần kinh ở tầng bốn của Trung Tâm Dược Tulane. Cô đi đi lại lại ở sảnh ngoài căn phòng, lo lắng chờ bác sĩ khoa thần kinh làm xong xét nghiệm.

Jack đã được trực thăng đưa đến đây từ tàu đánh cá của anh em Thibodeaux. Lorna đã đi cùng anh suốt chuyến bay, giải thích cho các bác sĩ về cách điều trị. Cô bỏ qua nhiều chi tiết nhưng nói thật về tình trạng của anh.

Phân nửa số phòng ban của bệnh viện đã ghé qua phòng Jack. Khi đã ở đây, anh được truyền propofol để duy trì tình trạng hôn mê sâu, bản kiểm tra EEG của anh được theo dõi liên tục, và cơ thể anh được mắc vào các thiết bị.

Nhưng ngày hôm nay rất quan trọng. Các bác sĩ đã ngưng tình trạng hôn mê sâu của anh suốt buổi sáng, để cho anh tỉnh dậy từ từ trong khi theo dõi sát sao EEG của anh để phát hiện có dấu hiệu tiếp tục co giật không. Đến giờ vẫn ổn. Nhưng câu hỏi lớn hơn vẫn còn đó.

Còn lại gì trong Jack?

Bác sĩ thần kinh dường như tự tin rằng không có tổn thương

não vĩnh viễn, nhưng sau chấn thương như vậy, ông không dám bảo đảm. Jack có thể ở tình trạng người thực vật hoặc hoàn toàn bình phục. Nhưng vị bác sĩ đã cảnh báo kết quả có vẻ sẽ nằm lưng chừng giữa hai tình trạng.

Nên họ chờ đợi.

Randy ngồi xuống sảnh cùng với cha mẹ của Jack. Kyle đã đi đến tiệm cà phê để mua thêm cà phê cho tất cả bọn họ. Không ai trong số họ đã ngủ. Ở phòng đợi nhiều ngày qua, họ đã xích lại gần nhau hơn.

Suốt đêm thức trông, cuối cùng Lorna đã kể lại toàn bộ câu chuyện về đêm đó cùng với Tom, việc cô mất đi đứa con, vụ cưỡng dâm cố ý, cuộc giải cứu của Jack và kết cuộc bi thảm. Khi cô bắt đầu, câu chuyện cứ tuôn ra. Cô đã khóc rất nhiều, về mọi chuyện, nhưng sau cùng, cảm thấy nhẹ nhàng hơn.

“Lúc đó cháu còn nhỏ dại,” mẹ anh đã nói vậy, nắm lấy tay cô. “Tội nghiệp cháu. Mang theo gánh nặng đó suốt bao năm.”

Cuối cùng cánh cửa dẫn vào căn phòng mở ra, và nhóm các bác sĩ khoác áo trắng và y tá đi ra ngoài. Vị bác sĩ thần kinh bước đến. Lorna cố đọc được vài điệu bộ trên gương mặt ông. Gia đình Jack cũng đến chỗ cô.

“Chúng tôi đã cho ngưng việc gây hôn mê sâu,” vị bác sĩ giải thích kèm theo sự thờ dãi, “nhưng chúng tôi vẫn sẽ để benzodiazepine liều thấp chảy nhỏ giọt khi cậu ấy tỉnh lại. Chúng tôi cũng sẽ theo dõi EEG của cậu ấy và các cơ quan quan trọng.”

“Chúng tôi có thể ngồi cùng anh ấy không?” Lorna hỏi.

Vị bác sĩ tư lự nhìn đám đông. “Mỗi lần một người.” Ông chỉ một ngón tay nhắc nhở. “Và không quá lâu.”

Lorna quay qua gia đình anh.

Mẹ của Jack vỗ nhẹ cánh tay cô. “Con vào trong đi, con gái. Giờ con cũng là người nhà. Bên cạnh đó, nếu con trai của cô tỉnh, nó cần thấy một gương mặt xinh đẹp trước.”

Lorna muốn nói lại, nhưng cô cho phép mình được nghĩ cho bản thân lúc này.

Cô ôm hôn mẹ Jack, rồi vội vào phòng. Bên trong, một y tá đứng ngay dãy các thiết bị theo dõi. Lorna băng qua và ngồi lên ghế cạnh giường Jack. Cô đã thức qua đêm ngồi chỗ tương tự, nắm lấy tay Jack, nói chuyện với anh và cầu nguyện.

Cô liếc nhìn gương mặt nhợt nhạt của anh. Cô quan sát ngực anh co lên rồi hạ xuống. Những dây nhợ và ống chạy dọc dưới ra giường của anh đến những chiếc máy kêu bíp bíp và nhấp nháy. Cô nghiêng mình về phía trước và nắm tay anh.

“Jack...”

Bàn tay anh nắm lại – làm tim cô nhảy thót lên. Nhưng đó là dấu hiệu nhận biết hay là dấu hiệu cơn co giật bắt đầu lại? Lo lắng, hi vọng, cô đứng dậy, vẫn nắm lấy tay anh. Cô nghiêng người qua anh và nhìn xuống.

Ngực anh căng phồng rồi thở ra rất to.

Cặp mi mắt của anh giật giật hé mở, nhưng đôi mắt anh vẫn nhắm lại.

“Jack,” cô cúi xuống thì thào với anh. Cô đặt bàn tay còn lại của cô lên má anh. “Làm ơn...”

Anh chậm chậm chớp mắt – một cái, hai cái – rồi cô thấy anh liếc nhìn lại cô. “Này.”

Cô nắm chặt tay anh. “Này anh kia.”

Một nụ cười thoáng mấp máy trên môi anh. Họ chỉ nhìn nhau. Đôi mắt anh dường như nuốt chửng cô. Rồi những ngón tay của

anh đan chặt vào những ngón tay của cô với sức mạnh bất ngờ. Anh chuyển sang vẻ mặt nuối tiếc.

“Điều tôi nói trước đó...” anh nói cộc lốc, giọng khàn khàn cùng vẻ kiệt sức và có lẽ còn hơn thế.

Cô dừng anh lại. Cô hiểu cảm giác tội lỗi ẩn trong ba từ anh sẽ nói.

Tom đi rồi.

Đó là bóng ma ám ảnh cuộc sống của cả hai, nhưng đã đến lúc thả bóng ma đó tự do. Cô nghiêng mình xuống, lướt môi kề môi anh, và thì thào, “Nhưng ta ở đây rồi.”

CHƯƠNG 63

Ba tháng sau, Jack tăng tốc chạy xuôi theo con lạch trên chiếc xuồng bay của anh họ. Gió thổi mái tóc anh phát phơ. Người bạn đồng hành duy nhất của anh, Burt, ngồi ở phía trước, lười nó thè ra và hai tai vầy vẩy. Jack khéo léo lái chiếc xuồng đi dễ dàng và tay chạm nhẹ vào cần lái. Anh ngồi cao trên chiếc ghế lái. Chiều cao đó giúp anh nhìn thấy các bụi cây, đám sậy và bụi rậm.

Thật sáng khoái khi tách biệt khỏi thành phố, khỏi nhà trạm. Anh cũng chán ngấy các mũi tiêm, các cuộc hẹn phục hồi chức năng, và các xét nghiệm tâm lý. Ngoài việc bàn tay trái của anh còn tê cứng và cần phải uống thuốc kháng co giật một lần mỗi ngày, anh đã hoàn toàn bình phục.

Dù vậy, liệu pháp tốt hơn thầy có thể được tìm thấy tại đây.

Khi mặt trời buổi trưa chói lóa khỏi mặt nước, anh hít một hơi thật sâu không khí ở vùng đầm lầy màu mỡ, nồng và ẩm, sức mùi nước ngăm đen, nhưng ngọt mùi cây lách và các loài hoa mùa hạ. Anh chạy nhanh vào sâu hơn trong vùng đầm lầy, lại thấy yêu mến vẻ đẹp bình dị và nguyên sơ của vùng đất rộng và không lối đi này. Anh thấy một con hươu đuôi trắng phóng đi khỏi khi nghe tiếng rú từ động cơ đẩy của chiếc xuồng. Cá sấu trượt sâu hơn vào trong tổ. Gấu trúc và sóc thoăn thoắt leo lên cây.

Vòng qua khúc cua, anh lái chiếc xuồng bay chậm lại và để động cơ tắt máy.

Anh cần một khoảnh khắc riêng để chỉnh lại mình.

Anh để chiếc xuồng nhẹ lắc lư khi anh lắng nghe cuộc sống vẫy gọi xung quanh. Một số người cho rằng vùng đầm lầy là nơi buồn tẻ và yên ắng. Điều đó có thể không đúng. Anh nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng vo ve của muỗi, bản hợp xướng của ếch, tiếng gầm gừ từ xa của một con cá sấu đực, và đan xen vào tất cả là khúc nhạc líu lo từ hàng trăm con chim.

Sau chuỗi sự kiện hồi cuối xuân, Jack dành những lúc như thế này để dừng lại và biết ơn tạo hóa xung quanh anh. Như thế anh có cặp mắt mới. Thật ra, tất cả các giác quan của anh dường như nhạy hơn. Không phải vì ảnh hưởng còn sót lại từ căn bệnh, nhưng đơn giản bởi vì cảm giác yêu mến của anh về cuộc sống mới.

Khoảnh khắc riêng này đặc biệt quan trọng đối với anh.

Cuộc sống của anh bắt đầu thay đổi theo cách anh không thể tưởng tượng nổi, và anh cần chuẩn bị cho nó. Nhưng anh cũng cảm giác được áp lực thời gian.

Lorna đang chờ anh – được bí mật gọi ra đây trong tình huống bí ẩn – và anh không dám để cô chờ lâu hơn nữa. Cô vẫn còn nhiều việc phải làm xong ở ACRES khi trụ sở mới đang được xây dựng.

“Tốt hơn nên đi tiếp,” anh nói với Burt.

Con chó săn của anh quẫy đuôi đồng ý.

Hít một hơi sâu lần cuối, Jack khởi động chiếc xuồng bay và phóng về phía các lạch nước và con kênh. Quanh đây là một mê cung, nhưng anh thuộc nằm lòng đường đi. Vòng qua một hòn đảo, anh đến một con kênh dẫn thẳng về phía ngôi nhà gỗ lớn, vừa mới xây lại sau trận hỏa hoạn.

Anh phóng thẳng đến bến đỗ, rồi ở phút cuối, quay ngoắt chiếc xuồng sang ngang và dừng một cách hoàn hảo dọc theo

bến đỗ. Một dáng người tròn quen thuộc mặc quần áo liền và đội mũ bóng LSU đứng dậy khỏi ghế và giúp anh buộc chiếc xuồng bay lại.

Burt phóng lên bến và chào ông như chào một người bạn già.

“Đúng lúc cậu đến đây, Jack. Con ngựa cái trẻ của cậu đang trở nên bất kham. Chắc tôi cũng phải buộc cô ta lại.” Buộc mạnh lần cuối, ông thắt nút dây neo vào cột chống ở bến đậu.

“Cảm ơn, Joe. Cô ấy đâu?”

“Cậu nghĩ là ở đâu?” Ông vẫy tay về phía ngôi nhà gỗ, đến khoảnh đất trước đó từng là Trại Cá Sấu của Chú Joe. “Cô bé chơi cùng con gái Stella của chú và bọn trẻ.”

* * *

Lorna ngẩng nhìn cảnh vật, lộ vẻ ngạc nhiên. Cô chưa bao giờ thấy chán nó. Cô đứng trên đài quan sát phía trên các ao nước và cầu đi bộ. Một ly nước chanh lấm tấm nước trên thành ly đặt trên lan can bằng gỗ. Bên dưới, bọn trẻ chạy nhảy và chơi đùa. Nhiều đứa đu đưa trên cây.

Những cái ao không còn nuôi cá sấu. Tất cả chúng đã bị chuyển đi, bao gồm cả Elvis, giờ nó là ngôi sao tại Vườn Thú Audubon trong thành phố. Để hỗ trợ nó, một chiến dịch marketing lớn đang được tiến hành. Câu slogan của nó có thể được thấy trang trí trên các biển hiệu, xe buýt và xe điện khắp New Orleans. Chỉ có hai từ: Elvis sống!

Stella leo lên cầu thang bé theo đứa bé nhỏ nhất trong vòng tay. Chỉ mới ba tháng tuổi, đứa bé gái đã tự mình đi được – mặc dù rõ ràng nó vẫn thích được ẵm.

“Eva ngày càng nặng hơn,” Stella nói, hai tay nâng đứa trẻ lên cao hơn.

“Tôi có thể thấy điều đó.”

“Chúng tôi đã cai sữa cho nó như cô đề nghị, nhưng nó đấu tranh lại.”

“Chúng luôn thế.” Lorna mỉm cười và cúi đầu xuống. “Tôi phải nói rằng, cô đang làm việc rất tốt. Bọn chúng trông rất vui vẻ.”

Stella cũng mỉm cười theo. “Ừ, chúng thường có những vết xước hay thâm tím như bất cứ đứa trẻ khác, nhưng tôi chưa từng thấy bọn trẻ nào dễ thương hơn. Cô phải thấy cách chúng mê mẩn chơi với Igor, Bagheera và hai con khỉ nhỏ. Chúng vẫn thường cho bọn thú thức ăn.”

Lorna cười. Cô chưa từng nghi ngờ rằng bọn trẻ sẽ có mái nhà tốt ở đây, nhưng cô ngạc nhiên về cách mà chúng thích nghi nhanh chóng vào môi trường và cuộc sống mới.

Trước khi rời tàu của anh em Thibodeaux, Lorna và những người khác đã giao kết giữ bí mật về sự tồn tại của bọn trẻ – ít nhất là đến khi chúng đủ khỏe và thể giới sẵn sàng đón nhận lấy chúng. Anh em Thibodeaux đã chứng minh được kĩ năng đưa bọn trẻ bí mật vào vùng đầm lầy. Không ai giỏi hơn họ trong việc này, và khi cần che giấu gì đó khỏi bên ngoài, không có nơi nào tốt hơn nơi đây.

Lorna chỉ nói thật với hai người khác – Carlton và Zoë – biết rằng cô cần sự giúp đỡ của họ để lập nên nơi trú ẩn bí mật này. Đó là sự bàn giao dễ dàng. ACRES đã bắt đầu bảo vệ và nuôi dưỡng các loại có nguy cơ tuyệt chủng.

Lorna quan sát bọn trẻ nô đùa.

Có loài nào đang gặp nguy cơ tuyệt chủng cao hơn, rủi ro hơn không?

Để thực hiện, dự án được hậu thuẫn bởi một sổ chi tại ngân hàng mở bởi một đối tác thâm lậu.

Sau khi đến được bờ biển Hoa Kỳ, Bennett đã nộp mình cho nhà cầm quyền. Ông không ngần ngại trình báo tất cả các tội danh do ông nhúng tay, công khai bản cân đối tài sản lên Ironcreek – nhưng như đã hứa, ông đã giữ kín về bọn trẻ. Ông khai với nhà cầm quyền rằng trụ sở ở Đảo Địa Đàng từng là một phòng thí nghiệm vi rút đang tiến hành thử trên con người, rằng một thực thể bị chuyển thành vũ khí đã sống ra, vậy nên cần phải tiêu rụi tất cả.

Sau đó, Bennett đã được chuyển đến một khu giám sát an ninh chặt chẽ trong khi ông hỗ trợ Bộ Tư Pháp lần ra các đảng phái phạm tội khác cả trong chính phủ và ngoài các ngành tư nhân. Sự thú nhận của ông tiếp tục làm Washington chao đảo.

Hi vọng sẽ tốt hơn.

Nhưng sự hào phóng của Bennett không dừng ở đó. Thông qua việc sử dụng các tập đoàn bù nhìn và các kênh tài chính khiến Lorna choáng váng khi nghe thấy, ông đã bí mật cung cấp tiền để xây dựng lại ACRES và thiết lập nơi trú ẩn bí mật này.

Lorna hiểu được động lực phía sau hành động rộng lượng này.

Bennett đã bắt đầu bước vào hành trình chuộc lỗi của bản thân.

Nếu cô từng nghi ngờ điều đó, cô sẽ phải thay đổi quan điểm. Theo yêu cầu riêng của Bennett, một thông điệp đã được khắc vào thanh gỗ bên trên cửa ra vào ở ngôi nhà mới.

Matthew 19:14

Cô phải tra câu nói đặc biệt đó trong Kinh thánh. Khi cô làm vậy, nó khiến cô mỉm cười. Cô thấy nó hoàn toàn khớp.

Hãy để những đứa bé đến với Ta, và đừng ngăn trở chúng; bởi vì nước

thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.

Lorna quan sát bọn trẻ nô đùa vui vẻ và sự hồn nhiên tuổi thơ ấy. Cô nở nụ cười khi quan sát bọn chúng. Dù nơi đây có thể không là Thiên Đường, nhưng nó hoàn toàn là một khoảng nhỏ của Địa Đàng.

Tiếng bước chân vang lên phía sau cô.

Cô quay qua thấy Jack bước đến chỗ mình, Burt chạy lon ton bên cạnh anh. Chắc sự bất ngờ hiện lên cả trên gương mặt cô. Cô không biết rằng anh tới.

Stella ẵm Eva trong tay và đi trở vào nhà.

Jack đến chỗ cô. Anh mặc một bộ vét đen bảnh bao, mái tóc bóng và chải về phía sau, như anh vừa bước ra khỏi phòng tắm – mặc dù anh vẫn còn để râu tóc lởm chồm ở cằm và hai bên má.

Cô bối rối. “Anh làm gì ở đây?”

Anh dang hai tay ôm lấy khu vườn Địa Đàng mới. “Nơi nào đẹp hơn nơi đây chứ?”

Cô vẫn không hiểu. “Để làm gì?”

Để trả lời, anh khụy một gối xuống.

PHẦN KẾT

Mùa xuân

Baghdad, Irắc

Hai cậu thanh niên vội băng qua Khu Vườn Al-Zawraa đi về phía các cổng chính của Vườn Thú Baghdad. Đứa nhỏ hơn đi nhanh phía trước anh trai. Nó gọi lại với vẻ thiếu kiên nhẫn.

“*Yalla!* Nhanh nào, Makeen!”

Makeen theo sau, nhưng ít hào hứng hơn. Cậu đặc biệt không hứng thú đặt chân trở lại vườn thú. Nơi đó vẫn là cơn ác mộng ám ảnh cậu. Nhiều năm đã trôi qua. Cậu đã có bạn gái, có việc làm ở tiệm băng đĩa, và hi vọng để dành đủ tiền mua xe hơi riêng sau này.

Còn nữa, hơn cả thế, hôm nay là ngày sinh nhật đứa em trai nhỏ Bari được mười sáu tuổi, một ngày tốt lành. Một bữa tiệc được lên kế hoạch tổ chức ở công viên. Mẹ cậu dành cả tuần vừa rồi để chuẩn bị cho buổi dã ngoại mừng sinh nhật này. Trong căn hộ vẫn nồng mùi bánh mì nướng quế. Dù hứa hẹn một buổi chén no nê, thậm chí cơn ác mộng cũng không suy giảm.

Bari vội qua cổng. Cậu em trai nhỏ không tỏ vẻ do dự. Nhiều năm qua, Bari thường ghé vườn thú mới, nhưng bất cứ khi nào Makeen cố kể cho cậu nghe về chuyện đã xảy ra, em trai cậu bảo rằng nó không nhớ. Và có lẽ cậu thực sự không nhớ. Bari chưa từng thấy con quái vật, chưa đủ gần, con thú đen của Satan.

Thậm chí đến nay, thỉnh thoảng Makeen tỉnh dậy thấy giường bị đập tung lên, mồ hôi ướt đầm, tiếng hét mắc nghẹn lại trong

cổ cậu, nhớ lại đôi mắt ánh lên ngọn lửa không khói.

Khi cậu băng qua khu vườn, cậu ngẩng mặt lên nhìn để mặt trời thiêu đốt đi những ý nghĩ đen tối đó. Trong một buổi sáng trong lành như hôm nay, giữa dòng người nhộn nhịp đến thăm buổi sớm, có gì để sợ chứ?

Cậu thấy Bari nhảy nhót ở cửa vào. “Anh đi chậm cứ như con lạc đà bị tảo bón đó Makeen. Em muốn xem con tinh tinh mới sinh, và anh biết sau đó đám đông sẽ vây lại.”

Makeen theo sau. Cậu không hiểu sao em trai mình lại yêu tất cả những thứ có lông, nhưng trong ngày đặc biệt này, cậu sẽ bỏ qua hết.

Chúng chen qua nhiều chỗ trưng bày khác nhau – chim chóc, lạc đà, gấu – rồi đến thẳng chuồng con tinh tinh. Cậu sai bước đi nhanh theo em trai, nhịp bước theo nó. Mừng vì lộ trình không dẫn chúng đi ngang qua các chuồng sư tử cũ.

Subhan’Allah, cậu thầm nghĩ. Cầu nguyện Đấng Allah.

Cuối cùng chúng đến nơi. Chuồng nhốt con khỉ lai vượn người đã được tân trang lại sau vụ đánh bom. Đó là địa điểm nổi tiếng. Sau chiến tranh, vài con vượn sống chuồng đã bị bắt lại và đưa về chuồng mới. Đối với người Irắc, sự tiếp tục rất quan trọng. Nó có tầm quan trọng biệt đối với một thành phố bị vây hãm, là biểu tượng của sự hồi phục và ổn định.

Nên ca sinh năm rồi đặc biệt gấp đôi.

Một con tinh tinh già hơn – con bị bắt ở phố – đã hạ sinh một em bé, nó sinh ra không có lông. Điều đó tạo tin giật gân cho báo chí, báo hiệu điềm tốt đã đến.

Makeen không hiểu được điều đó.

Thậm chí một năm sau, con tinh tinh không lông vẫn tiếp tục thu hút đám đông lớn.

Bari vội đến một lối vào tách riêng bên ngoài. Nó dẫn đến một khu chăm sóc nhỏ.

“Lại đây, Makeen! Em không thể tin là anh chưa nhìn thấy nó!”

Chiều theo đam mê của em trai, cậu bước vào trong. Một hành lang ngắn chạy ngang qua một chiếc chuồng bị chặn lại sau lớp kính. Vào thời điểm sáng sớm, cả hai được thoải mái quan sát.

Hai tay bắt tréo, Makeen liếc nhìn cái chuồng. Một cái cây giả vươn ra từ nền cát, các nhánh của nó được thông lên các sợi dây thừng, các vỏ bánh xe đu đưa, và dây chẳng được đan lại.

Thoạt nhìn, cậu không nhìn thấy ngôi sao của chiếc chuồng.

Rồi thứ gì đó đen như hắc ín thả mình xuống từ trên cao và đáp xuống bãi cát. Lưng nó quay lại lớp kính, trông như một người già nhỏ thó mộng không mặc gì. Làn da nó nhăn nheo, như khoác lên bộ đồ quá rộng.

Thay vì thấy hấp dẫn, một làn sóng sợ hãi lan qua Makeen.

Sinh vật đó mang theo một cây gậy dài ở đằng trước và thọc vào cát.

Bari thích thú. “Được nhìn gần quá. Em chưa từng thấy nó đứng quay lưng lại cửa sổ.”

Em trai cậu chạy đến và đặt một tay lên lớp kính, thử tìm cách tiếp xúc thân mật với con tinh tinh.

“Ra khỏi đó ngay!” Makeen quát lên, to hơn cậu nghĩ, để cho nỗi sợ của cậu lộ ra.

Bari quay lại tròn xoe mắt. “Đừng như shakheef vậy, Makeen.”

Sinh vật đó phớt lờ cả hai và tiếp tục dùng gậy đào xuống cát.

“Quay lại khu vườn thôi,” Makeen nói, giọng ôn hòa lại. “Trước khi mẹ cho lũ chim ăn bữa tiệc của mùa.”

Bari thở dài vì sự cường điệu quá mức. “Còn nhiều thứ để xem mà.”

“Ngày khác.”

“Lúc nào anh cũng nói thế,” cậu nói giọng hờn dỗi và đi khỏi.

Makeen dừng lại lâu hơn chút. Cậu đã liếc nhìn con tinh tinh, đấu tranh để bình tĩnh lại. Có gì để sợ chứ? Cậu di chuyển gần hơn đến cửa sổ và nhìn xuống sinh vật loay hoay vẽ trên cát.

Dùng cây gậy, nó vẽ lên một dãy số

Makeen cau mày. Rõ ràng nó đang bắt chước viết lại điều nó đã thấy. Dù vậy, sự rùng mình len qua cậu. Cậu nhớ đã đọc trên một tờ báo địa phương về việc con tinh tinh này lớn nhanh như thế nào, cách mà nó trốn thoát khỏi chiếc chuồng đầu tiên qua việc chất những cái thùng lên để với lấy cái lưới. Nó thậm chí đã tạo nên một cây giáo thô sơ bằng cách nhai một cành cây thành đầu nhọn.

Như thể cảm giác được sự nghi ngờ của Makeen, con tinh tinh quay ngoắt lại và nhìn thẳng vào mặt cậu. Cậu giật mình lùi lại. Gương mặt trần trụi đó thật đáng sợ khi nhìn thấy, như một gương mặt đen nhẵn nheo hiện lên cùng lớp môi mỏng và đôi mắt to vàng khè.

Cái nhìn đó khóa chặt vào cậu.

Makeen há hốc và che miệng lại. Trong đôi mắt vàng đó, cậu nhận ra một vẻ thông minh quen thuộc và đáng sợ, ánh lên ngọn lửa đen không khói.

Cậu loạng choạng lùi lại sợ sệt.

Khi cậu chạy đi, đôi môi con tinh tinh cuộn lại thành nụ cười thèm thuồng. Để lộ ra hàm răng của nó.

HẾT

GHI CHÚ: SỰ THẬT HAY HƯ CẦU?

Tôi luôn cố liên hệ những quyển tiểu thuyết của mình với thế giới thực trong khi chỉ quan tâm hơi hợt đến những đề tài làm tôi tò mò. Nên tôi nghĩ mình sẽ dùng thời điểm này để vẽ lại sợi dây gắn kết giữa yếu tố thực và hư cấu trong tiểu thuyết này. Vậy chúng ta bắt đầu nhé:

Baghdad. Một trong số những hạt mầm của câu chuyện này đến từ việc tôi đọc một quyển sách về nỗ lực giải cứu Vườn Thú Baghdad trong cuộc chiến tranh Iraq. Vườn thú đã bị phá hủy nặng nề suốt cuộc đổ súng giữa quân Mỹ và lính của phe Cộng Hòa. Sau đó, nạn cướp bóc tràn lan, và nhiều con thú đã sống vào thành phố. Nếu các bạn muốn đọc thêm về các nỗ lực đau xót để bảo vệ vườn thú và xây dựng lại nó, hãy đọc *Babylon's Ark* do Lawrence và Graham Spence viết.

ACRES. Nơi làm việc của Lorna, Trung Tâm Nghiên Cứu Các Động Vật Có Nguy Cơ Tuyệt Chủng Audubon là một trụ sở có thật, tọa lạc ở một nơi hẻo lánh dọc bờ sông Mississippi. Nó không mở cửa cho công chúng, nhưng các bạn có thể đọc thấy nhiều thông tin về các nỗ lực tuyệt vời của nhân viên ở đó nhằm bảo tồn các loài có nguy cơ tuyệt chủng qua internet. Họ thực sự có một “Vườn Thú Đông Lạnh,” là nơi các vật liệu gen được lưu trữ, đây là nỗ lực nhằm duy trì và bảo vệ di sản mỏng manh này. Và các nhà nghiên cứu ở đó đang áp dụng công nghệ vượt trội để nhân bản vô tính như một cách thức bảo tồn. Dĩ nhiên, tất cả các

nhân vật miêu tả trong quyển truyện này đều hư cấu, và tôi đã mạn phép vẽ lại khuôn viên trụ sở thật.

Tất cả các sinh vật lớn nhỏ. Các dẫn chứng liên quan đến trí thông minh của loài vật, đặc biệt là loài vẹt, nghe có vẻ cường điệu, nhưng chúng đều dựa trên dữ liệu. Một cuốn sách tuyệt vời để đọc về chủ đề này có tên *The Parrot Who Owns Me* do Joanna Burger viết. Các bạn sẽ ngạc nhiên đấy. Cả tập quán săn mồi của loài báo cũng dựa trên bằng chứng khoa học, và tất cả các chi tiết về mối liên hệ giữa người và động vật đề cập trong tiểu thuyết này đều đúng (và chúng ta đang nghiên cứu ngày càng nhiều về mối liên hệ đáng kinh ngạc này hàng năm).

Di truyền học. Tất cả các chi tiết về nhiễm sắc thể đều chính xác, bao gồm cả dữ kiện các nhà di truyền học khám phá ra các đoạn gen vi rút cổ xưa trong đoạn ADN thừa của chúng ta. Nhưng còn “sự lai giống” thì sao? Điều này có thể không? Nếu các bạn nghi ngờ, hãy đọc qua bài báo về một con rắn sinh ra ở Trung Quốc có chân của loài bò sát với chức năng đầy đủ, mọc ra khỏi cơ thể: www.telegraph.co.uk/earth/wildlife/6187320/Snake-with-foot-found-in-China.html

Thuật chiết hình. Chủ đề này mê hoặc tôi. Và tôi mới chỉ chạm vào bề nổi của nó trong quyển tiểu thuyết. Các chiết hình được tìm thấy khắp nơi, và để hình dung rõ hơn và hiểu tường tận, các bạn hãy tìm một ấn bản đặc biệt của PBS Nova có tựa “Fractals: Hunting the Hidden Dimension.” Cũng vậy, các chi tiết về sức mạnh và sự phát triển của “các ăng-ten chiết hình” là thật.

Các chi tiết về bộ não. Việc tất cả động vật – bao gồm cả con người – sở hữu các tinh thể từ tính kì lạ trong bộ não là có thật. Các nhà khoa học tin rằng chúng vẫn được các loài chim dùng để di cư – nhưng tại sao chúng ta có chúng? Tôi phải tìm hiểu kĩ hơn. Về chứng bệnh sinh ra trong máu của Jack, tôi dựa trên

chứng bovine spongiform encephalopathy (bệnh bò điên). Hiểm họa này gây nên bởi một prôtêin tự nhân bản gọi là prion. Nó vượt qua lớp ngăn giữa máu - não và gây nên chứng điên loạn. Dĩ nhiên, tôi chỉ thêm mắm thêm muối chi tiết prôtêin trong tiểu thuyết này. Một chi tiết nhỏ trong truyện cũng đúng: não người liên tục sản sinh ra mười hai oát điện, đủ để thắp sáng một đèn pin.

Các chi tiết về súng đạn. Tất cả các vũ khí mô tả trong quyển này đều có thật, bao gồm cả loại mìn gai và loại súng trường công kích hiêm ác AA-12 mà Gar dùng. Để xem tận mắt loại súng đó bắn như thế nào, có nhiều đoạn phim trên YouTube.

Phòng chiến lược. Nhóm JASON là nhóm chuyên gia có thật làm nhiệm vụ cố vấn cho quân đội. Họ thực sự đã viết văn bản đề nghị quân đội Mỹ đầu tư nhiều hơn vào việc “tăng cường khả năng con người.” Họ đề nghị nghiên cứu sâu hơn về các loại thuốc, gen và sự hợp nhất thần kinh với máy tính điều khiển, tất cả nhằm điều khiển não bộ con người và tạo ra quân lính tinh nhuệ hơn. Cũng vậy, sự lạm dụng liên quan đến các nhà thầu quốc phòng tư nhân là có thật và hiện đang được điều tra. Tương tự, các tập đoàn này đang nhắm vào giới khoa học, bao gồm cả việc lập nên các phòng thí nghiệm bên ngoài nước Mỹ để lách luật và tránh dòm ngó.

Địa điểm, Địa điểm, Địa điểm. Tôi yêu New Orleans. Tôi đã đến thành phố ít nhất cả chục lần – cả trước và sau bão Katrina. Tôi cố giữ đúng nhiều chi tiết nhất có thể. Tôi đã đến thăm trại cá sấu, tham quan vùng đầm lầy trên xuồng bay và xuồng độc mộc, đi dạo trên các đảo nổi, và nói chuyện với người bản xứ về cuộc sống của họ. Người Cajun có nền văn hóa phong phú và đầy màu sắc, và tôi cố thu giữ tất cả điều đó vào trong truyện.

Vậy hãy đến thăm New Orleans. Ăn bữa trưa gộp bữa sáng tại

Dinh Thự của Vị Chỉ Huy. Thường thức món bánh beignet và cà phê rau diếp xoắn tại quán Café du Monde. Chọn nhiều tour hay (như đến Quận Garden, Đồn điền Oak Alley, hay nơi ưa thích của tôi, Tour Ma Quỷ vào ban đêm). Ghé qua Hiệu sách Quận Garden (một trong những nơi ưa thích của tôi để tìm sách). Đi xe điện St. Charles. Xem chỉ tay dưới ánh nến ở Quảng trường Jackson. Và đừng quên ghé thăm Vườn Thú Audubon... giúp tôi ném cho Elvis một cái bánh marshmallow. Cuối cùng, đừng bỏ lỡ cơ hội trải nghiệm một trong những cảnh đẹp hàng đầu nước Mỹ: vùng đầm lầy và ao hồ ở đồng bằng sông Mississippi. Ai biết được các bạn sẽ khám phá được gì ở đó, thứ ẩn bên dưới lớp rêu Tây Ban Nha và rừng bách cao chót vót?

• Chú thích •

[1] Dịch là Vũng Bùn Lớn.

[2] *Laissez les bons temps rouler* – câu mà Randy khuyên Jack.

[3] Nguyên văn là company town: ở Mỹ và Anh, đây là kiểu công ty gia đình độc quyền trong một thị trấn, thành phố cung cấp tất cả dịch vụ cần thiết và việc làm cho hầu hết người dân trong khu vực đó.

[4] Thuộc Cục Hải Quan và Biên Phòng.

[5] Hãy tận hưởng cuộc sống.

[6] Lời chửi trong tiếng Cajun.

[7] Cơ quan Nghiên cứu và Phát triển.

[8] Nguyên văn là *Lost Eden Cay*, nghĩa là Đảo Vườn Địa Đàng Bị Mất.

[9] Lạy Chúa!

[10] Đại học Pierre và Marie Curie.

[11] Trung tâm Nghiên cứu Khoa Học Quốc Gia

[12] Nguyên văn là *serpent*, là con rắn đã cám dỗ Adam và Eva.

[13] Nhân vật dẫn chương trình Phố Vũng.